

TIỂU THUYẾT LÃNG MẠN NHẤT NĂM 2008

Julia Gregson

PHÍA ĐÔNG MẶT TRỜI

TIỂU THUYẾT
EAST OF THE SUN



Phía Đông Mặt Trời

Julia Gregson

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương 1](#)
[Chương 2](#)
[Chương 3](#)
[Chương 4](#)
[Chương 5](#)
[Chương 6](#)
[Chương 7](#)
[Chương 8](#)
[Chương 9](#)
[Chương 10](#)
[Chương 11](#)
[Chương 12](#)
[Chương 13](#)
[Chương 14](#)
[Chương 15](#)
[Chương 16](#)
[Chương 17](#)
[Chương 18](#)
[Chương 19](#)
[Chương 20](#)
[Chương 21](#)
[Chương 22](#)
[Chương 23](#)
[Chương 24](#)
[Chương 25](#)
[Chương 26](#)
[Chương 27](#)
[Chương 28](#)
[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Chương 34](#)

[Chương 35](#)
[Chương 36](#)
[Chương 37](#)
[Chương 38](#)
[Chương 39](#)
[Chương 40](#)
[Chương 41](#)
[Chương 42](#)
[Chương 43](#)
[Chương 44](#)
[Chương 45](#)
[Chương 46](#)
[Chương 47](#)
[Chương 48](#)
[Chương 49](#)
[Chương 50](#)
[Chương 51](#)
[Chương 52](#)
[Chương 53](#)
[Chương 54](#)
[Chương 55](#)
[Chương 56](#)
[Chương 57](#)
[Chương 58](#)

Chương 1

London, tháng chín năm 1928

Phụ nữ, có trách nhiệm, hai mươi tám tuổi, yêu trẻ em, có kiến thức về Ấn Độ, nhận làm bảo mẫu trong chuyến đi từ Tilbury tới Bombay với thù lao thanh toán bằng một nửa chi phí cho lộ trình.

Điều kỳ diệu cuối cùng cũng đã đến với Viva Holloway, sau khi cô phải mất ba đồng sáu xu trả cho mẫu quảng cáo của mình trên ấn bản tháng Chín của tờ Quý cô. Năm ngày sau, Viva có mặt tại một nhà hàng ở Derry & Toms, nội đô thành London, chờ đợi cuộc hẹn với khách hàng đầu tiên của mình, quý bà Jonti Sowerby đến từ Middle Wallop, Hampshire.

Thay vì mặc bộ váy bằng lụa may mắn tìm được trong một lần dạo chợ mua bán đồ cũ từ thiện, Viva đến với cuộc hẹn phồng vắn trong bộ dạng của một người đánh máy thuê, công việc cô đang nhận làm tạm thời đảm bữa nửa tháng, cô ghét cay ghét đắng bộ âu phục được may từ thứ vải len xù xì xám xịt đang khoác trên người. Mái tóc dày đen nhánh thường ngày vẫn rủ từng lọn hoang dại buông hờ xuống bờ vai giờ được Viva buộc túm lên thành búi ảm ướm thắt chặt trên đầu.

Cô bước vào phòng trà được trang hoàng lộng lẫy tràn ngập những tiếng rì rầm cười nói, xen lẫn giữa những tiếng ồn ào là giai điệu rời rạc của người nghệ sĩ đang nhấn nhá từng phím trên chiếc dương cầm đặt trong góc phòng. Một người phụ nữ nhỏ nhắn, mảnh dẻ, trên đầu đội một chiếc mũ màu xanh khá đặc biệt (nom hết như một chiếc lồng kín đặc được trang trí bằng những sợi lông chim tua tua đâm ngược ra sau) nhanh nhẹn đứng dậy vẫy chào Viva. Ngồi sát bên cạnh bà ta là một cô gái khá bụ bẫm, im thin thít từ giây phút đầu tiên, tên cô, Victoria, con gái của Sowerby.

Một tách cà phê được mang ra, nhưng khá nhạt, không có bánh ngọt đi kèm. Từ sáng đến giờ Viva vẫn chưa có chút gì bỏ bụng, ánh mắt cô liếc nhanh về phía chiếc bánh ngọt được trang trí bằng những hạt óc chó nom khá ngon miệng nằm im lìm trong tủ kính phía dưới quầy hàng.

“Trông cô ta mới kinh khủng làm sao”, bà Sowerby lập tức quay sang than vãn với cô con gái, như thể không hề nhận thấy một Viva bằng xương bằng thịt đang ngồi ngay trước mắt.

“Mẹ”, Victoria phản đối, giọng cô gái trẻ khá lạ, và khi bắt gặp ánh mắt cô gái ngược lên nhìn mình, Viva chợt nhận ra Victoria sở hữu một đôi mắt tuyệt đẹp: to tròn, sâu hun hút và xanh thẳm thẳm như những đóa xa cúc lam. Tôi xin lỗi vì đã không thể ngăn những lời bà ấy vừa thốt ra, hai đóa xa cúc lam như muốn nói với Viva như thế.

Cuối cùng thì Sowerby cũng chịu đi thẳng vào vấn đề, bằng chất giọng khô khan, hướng về Viva, bà tóm tắt vấn đề của họ, rằng Victoria chuẩn bị sang Ấn Độ để làm phù dâu cho cô bạn gái thân nhất của mình, Rose, con bé, theo như những gì bà Sowerby kể lại bằng chất giọng lẽ nhè đầy ắp sự khoe khoang, “đang chuẩn bị đính hôn với đại úy Jack Chandler thuộc trung đoàn kỵ binh số 3 tại nhà thờ thánh Thomas ở thành phố Bombay”.

Người bảo mẫu họ thuê trước đây, bà Moylett, đã quyết định từ chối không đi cùng vào phút chót - nguyên nhân từ chối, theo như những gì Sowerby kể lại, là bởi bà Moylett đột nhiên được một quý ông già cả thuê mượn làm bảo mẫu cho gia đình ông ta.

Viva đặt tách cà phê xuống bàn, trong mắt người đàn bà đứng tuổi trước mặt, cô như một thứ gì đấy được gọi tên bằng hai tiếng tuyệt vọng, gánh trên vai niềm khao khát không thể che giấu về mong muốn những khó khăn của mình sẽ nhanh chóng được bà ta giải quyết.

“Tôi khá hiểu Bombay”, cuối cùng Viva cũng lên tiếng, chỉ dựa vào một sự thật duy nhất: tròn mười tám tháng, cô từng nằm ngửa trên cánh tay mẹ mình để cùng bà bước dọc thành phố Bombay; vài năm sau, khi Viva tròn năm tuổi, một lần nữa cô có mặt trên bãi biển, ngon lành mút que kem mát lạnh ngọt lịm dưới nắng trời Bombay, và lần cuối cùng, ấy là khi cô lên mười,

bàn chân Viva lại chạm vào Bombay, kể từ đây, chưa một lần cô quay lại thành phố này. “Chắc hẳn Victoria sẽ được trông nom cẩn thận”.

Cô gái hướng ánh mắt đầy ấp hy vọng vào Viva. “Chị có thể gọi tôi là Tor nếu thích”, Victoria nhẹ nhàng. “Các bạn đều gọi tôi bằng tên ấy”.

Khi người bồi bàn đến bên cạnh, bà Sowerby bắt đầu cao giọng phàn nàn về đồ uống, rồi yêu cầu một chút nước thuốc hãm thay cho thứ “trà Anh tầm thường”.

“Một nửa máu trong người tôi thuộc về nước Pháp”, bà giải thích, không quên bấu môi như để chứng minh cho điều mình vừa nói.

“Cô biết gì về những chiếc rương đựng hành lý khổ lớn?”. Bà Sowerby vừa nói vừa kiểm tra một chiếc răng của mình bằng chiếc gương nhỏ xíu gắn trên mặt trong của hộp phấn bỏ túi. “Đây là một trong những điều bà Moylett đã hứa hẹn sẽ giúp đỡ chúng tôi”.

Đến lúc này thì phép màu thực sự xảy ra với Viva: một tuần trước, khi cô sục sạo nghiên ngẫm đến nát tò Người tiên phong với hy vọng tìm được một công việc thích hợp, tình cờ cô đã đọc được mẫu quảng cáo của một người thợ may tên Ram về vấn đề bà Sowerby đang quan tâm.

Viva bình tĩnh nhìn thẳng vào mắt bà Sowerby. “Sản phẩm của hãng Viceroy là tốt nhất”, cô nói. “Mặt trong chúng được viền thép trước khi bọc vải bạt bên ngoài. Bà có thể tìm mua tại cửa hàng Quân trang và quân dụng. Tôi không nhớ chính xác giá thành của loại rương này nhưng tôi đoán khoảng hai mươi lăm si-ling một chiếc”.

Không gian bên trong nhà hàng đột nhiên xao động. Tiếng leng keng lách tách của dao nĩa thìa ly chạm vào nhau đột nhiên im bặt. Một quý bà xinh đẹp, khá quyến rũ trong bộ váy áo nhạt màu chậm rãi bước vào, miệng khẽ nhoẻn cười khi tiến về phía bàn bà Sowerby.

“Xin giới thiệu, đây là bà Wetherby”. Tor tươi cười đứng dậy ôm hôn chào đón người phụ nữ xinh đẹp vừa bước vào.

“Cô ngồi xuống đây”, Tor nom hoạt bát hần lên, vỗ nhẹ vào chiếc ghế bên cạnh chỗ cô ngồi. “Cháu và mẹ đang nói với nhau về công việc, kinh khủng, những chủ đề tẻ nhạt”.

“Phải đấy, Victoria”. Bà Sowerby xen vào, “bé giọng thôi, không cả cái nhà hàng này nghe hết chuyện của chúng ta đấy”. Rồi bà quay sang Viva. “Bà Wetherby đây là mẹ của Rose, con bé sắp đính hôn với ngài đại úy Chandler ở Ấn Độ ấy. Con bé xinh đến nao lòng”.

“Tôi không thể chờ đến lúc được gặp bạn ấy”. Tor đột nhiên hào hứng, khuôn mặt cô bừng lên rạng rỡ. “Rose rất vui tính, một người bạn hoàn hảo, bất kể ai tiếp xúc với Rose đều yêu quý bạn ấy - bọn tôi chơi với nhau từ hồi còn để chỏm, đến trường cùng nhau, cưới chung những chú ngựa Pony xinh xắn...”.

Viva bỗng thấy cơn đau nhói lên trong lồng ngực, những cảm xúc thân quen chợt ủa về - những kỷ niệm không bao giờ quên về những người bạn thân thiết từ thời thơ ấu.

“Victoria”, bà Sowerby mắng khê cô con gái. Những chiếc lông chim xanh thẫm cắm trên mũ rủ xuống im lìm ngang chân mày khiến bà trông giống như một chú chim bé bỏng đang bị kẻ khác làm méch lòng. “Mẹ không chắc chúng ta phải kể cho cô Holloway đây nghe mọi chuyện. Chúng ta vẫn chưa quyết định, đúng không nào? Hơn nữa, Rose yêu quý của chúng ta đang ở đâu?”.

“Tại tư gia của bác sĩ”. Giọng bà Wetherby trở nên lúng túng. “Cháu biết đấy...”. Nhấp một ngụm cà phê, Wetherby trao đổi với bà Sowerby một ánh nhìn thoáng qua, như ra dấu. “Hai mẹ con cô đã có cả một buổi sáng tuyệt vời nhất bên nhau từ trước đến nay trước khi cô để con bé rời khỏi xe”, giọng bà Wetherby nhẹ như thổi. Bọn cô cùng đi mua quần áo, vợt tennis, một giờ sau cô gặp lại Rose tại Beauchamp, con bé chuẩn bị sắp xếp đồ đạc đưa về nhà chồng. Cuộc đời tẻ nhạt của con bé cuối cùng cũng hoàn toàn chấm dứt sau đêm nay. Cô không nghĩ mình có thể mua được nhiều áo quần đến thế chỉ trong một ngày. Giờ thì, cô gái xinh xắn này

là ai vậy?”.

Lập tức Viva được giới thiệu với bà Wetherby như một “bảo mẫu chuyên nghiệp”. Wetherby mỉm cười, điệu đà đặt một tay lên vai Viva, vui vẻ chào hỏi cô bằng tất cả niềm hứng khởi có trong người bà.

“Tôi vừa mới phỏng vấn cô ta xong”, bà Sowerby nhanh nhẩu nói với Wetherby. “Cô ta hiểu rõ Ấn Độ như lòng bàn tay, không chỉ có thế, cô ta còn biết khá rõ mọi vấn đề liên quan đến ruộng hòm hàng hóa - cô ta bảo sản phẩm của Viceroy là tốt nhất”.

“Các cô gái bao giờ cũng nhạy cảm”, giọng bà Wetherby đột nhiên đượm mùi âu lo. “Chúng chỉ cảm thấy an tâm khi có ai đẩy theo cùng và để mắt đến mọi chuyện”.

“Nhưng tôi e là chúng tôi chỉ có thể trả cô năm mươi pao cho việc trông nom cả hai con bé”, giọng bà Sowerby chắc nịch, “không thêm không bớt một xu nào nữa”.

Viva nhanh chóng lẩm nhẩm vài phép tính trong đầu, giá vé một chiều từ London đi Bombay là tám pao. Cô đã để dành được một trăm hai mươi pao, chắc chắn cô sẽ cần nhiều tiền hơn khi đặt chân đến Bombay.

“Nghe có vẻ hợp lý”, Viva thản nhiên trả lời, cố giữ giọng thật nhẹ nhàng như thể những lời mình vừa thốt ra chỉ là những thứ quen thuộc vẫn xảy ra mỗi ngày.

Tor thở phào, rồi rít. “Ơn Chúa!”. Cô gái không giấu giếm niềm hân hoan. “Tuyệt thật đấy!”.

Viva bắt tay chào tạm biệt ba người đàn bà trước mặt, nhanh nhẹn rời khỏi nhà hàng bằng những bước dài hoan hỷ; những điều sắp tới mới thật sự là một miếng bánh ngọt ngào: một con bé nhút nhát với cặp mắt xanh biếc, cùng một bà mẹ nom rõ ngó ngẩn rõ ràng đang trong cơn tuyệt vọng; bạn gái của con bé, Rose, chuẩn bị kết hôn và không còn lựa chọn nào khác.

Cuộc hẹn tiếp theo diễn ra tại khách sạn Hải quân, tại đây Viva sẽ gặp gỡ bà Bannister cho những nhiệm vụ sắp tới: bảo mẫu cho một nam sinh đến gặp bố mẹ cậu bé đang sinh sống ở Assam. Cô quờ tay vào túi xách tìm mẫu giấy ghi cuộc hẹn. Tên cậu bé, Guy Glover.

Ít phút sau Viva đã đối mặt với bà Bannister, một quý bà mặt mũi lúc nào cũng cau có, hai hàm răng sin sít, có vẻ là một người khá nóng nảy. Chắc phải ngoài bốn mươi, Viva thầm đoán, mặc dù chưa bao giờ cô được xem là người chính xác trong trò đoán tuổi người đối diện. Bà Bannister gọi hai tách trà ấm, không bánh ngọt, không cả bánh qui đi kèm.

Bannister nhanh chóng đi thẳng vào vấn đề, bởi theo như lời bà ta nói, thì đúng ba giờ rưỡi bà phải bắt chuyến tàu trở về Shrewsbury. Anh trai của bà ta, chủ đồn điền chè xanh ở Assam, và vợ của ông ấy, Gwen, đang rơi vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan”. Con trai của họ, Guy, đứa con duy nhất, đột ngột nhận được yêu cầu rời khỏi trường học. Thằng bé chỉ mới mười sáu tuổi.

“Thằng bé khá khó tính, nhưng như tôi đã nói, ẩn sau vẻ khó tính ấy là một đứa trẻ cực kỳ tốt bụng”, bà cô của khách hàng trấn an Viva. “Nó đã theo học tại trường thánh Christopher suốt mười năm nay và chưa một lần quay trở lại Ấn Độ. Vì một số lý do khác nhau, tôi không có thời gian để giải thích với cô tại sao chúng tôi lại không thể tiếp tục chăm sóc thằng bé ở đây mặc dù chúng tôi rất muốn điều đấy. Nhưng sau tất cả, bố mẹ Guy đã quyết định sẽ tốt hơn cho nó khi ở Ấn Độ. Nếu cô chăm nom nó cẩn thận, họ sẽ thanh toán toàn bộ chi phí cho chuyến đi của cô”.

Viva có cảm giác khuôn mặt cô lúc này đang đờ đẫn vì vui sướng trước những lời bà Bannister vừa thốt ra. Nếu toàn bộ chi phí chuyến đi lần này được bố mẹ cậu bé thanh toán, cô sẽ giữ được nguyên vẹn năm mươi pao của bà Sowerby, cô có thể dùng nó để trang trải cho một kỳ nghỉ xả hơi ở Ấn Độ, ơn Chúa vì điều đó. Phấn khích với viễn cảnh trước mắt, thậm chí trong đầu của Viva lúc này không mảy may một chút nghi ngờ tại sao một thiếu niên ở tuổi mười sáu lại không thể tự mình thực hiện được một cuộc hành trình không lấy gì làm khó khăn, hay chí ít, cô không hề thắc mắc tại sao bố mẹ của cậu bé, ông bà Glover, lại không thể

quay về nước Anh để đón đưa con trai duy nhất của hai người.

“Tôi gửi cô bản đồ trường học của Guy và một khoản tiền tạm ứng trước”, Bannister nhanh nhẩu. “Cảm ơn cô đã nhận lời”. Bà nhanh chóng kết thúc mọi thủ tục và đứng dậy.

Nhìn điệu bộ vội vàng đến hấp tấp của Bannister khi rời khỏi nhà hàng bước đến bên cạnh xe taxi, chiếc áo choàng mưa của bà ta khẽ phập phồng phần phật sau lưng theo chiều gió, Viva chột bùng lên nổi áy náy, cô tự hỏi tại sao người ta lại có thể dễ dàng bị lừa dối đến thế, đặc biệt là khi họ đang muốn nghe về điều mình đang nóng lòng chờ đợi. Viva không phải hai mươi tám tuổi như lời cô nói với các khách hàng, cô chỉ mới hai lăm, và Ấn Độ trong cô chỉ là một chấm nhỏ ký ức mơ hồ xa xôi từ những ngày còn thơ ấu, bao nhiêu năm đã trôi qua, gần ấy lần vật đổi sao dời. Những gì Viva biết về Ấn Độ lúc này có lẽ giống như những gì cô biết về một nơi xa xôi nào đấy nằm trong lòng mặt trăng vẫn treo trên đầu London bao nhiêu năm qua.

Chương 2

“Cô ta cũng được đấy chứ?”, Sowerby hỏi Wetherby sau khi Viva khuất dạng. “Cô gái khá xinh”, bà trả lời, ngắn gọn như thể đấy là điều kiện tiên quyết giúp Viva được lựa chọn, “nếu phải trả giá cho bộ trang phục kinh hoàng ấy. Trời đất quý thần ơi, là phụ nữ Anh với xống áo đấy”. Mối trên bà trề ra hết cỡ khi phát âm từ “xống áo”, nhưng mặc kệ, Tor vẫn không buồn phản ứng lại những gì mẹ cô vừa nói.

Dẫu sao bọn họ cũng đã thuê được một bảo mẫu, bước thứ hai của kế hoạch cuối cùng cũng đã dẫu vào đấy. Màn kịch cam với nội dung xoay quanh chủ đề cân nhắc tính toán chuyện tiền bạc một cách chi li của bà mẹ có thể đã đánh lừa được ai đấy, nhưng nó không qua được mắt cô. Hai người đã có một cuộc tranh cãi kịch liệt nhuốm đầy mùi vị chua chát và đủ sắc màu cay đắng trong mùa hè năm ấy khi cô cho rằng có thể một gã người lông lá đội lốt khỉ sẽ sẵn sàng nhận việc này, lúc bấy giờ bà mẹ chỉ thủng thẳng một câu, “như thế càng tuyệt”, để rồi người tuyệt vọng lại là bà khi chứng kiến Tor quyết định ra đi.

Đế giờ đây, có vẻ cô không còn chịu nổi cảm giác hồi hộp đang mỗi lúc một duềnh lên trong người. Vé tàu đã được giao vào sáng hôm nay, cô sẽ rời khỏi nơi này trong hai tuần nữa. Hai tuần! Hai mẹ con có đủ một ngày ở London để mua sắm váy áo cùng những đồ dùng cần thiết được người hướng dẫn viên ở Bombay lên một danh sách dài dằng dặc gửi sang từ trước.

Mẹ cô, người đàn bà của những nguyên tắc và quy định, trong tất cả mọi vấn đề - chẳng hạn, chỉ được uống nước chanh và nước lọc vào thứ Ba, thứ Tư thì không được phép đụng vào bất kỳ một mẩu bánh ngọt và phải nói “bing” trước khi bước chân vào mỗi căn phòng bởi điều này về lâu dài sẽ giúp chiếc miệng trở nên duyên dáng và quyến rũ hơn bội phần - cuối cùng cũng đã nói lỏng chúng, thậm chí bà còn hào phóng gặt đầu khi cô con gái chỉ vào chiếc bánh ngọt được điểm xuyết bằng những hạt óc chó thơm nức tại tiệm Derry & Toms. Giờ đây cô hiểu đã đến lúc mình phải tỏ thái độ rạch ròi dứt khoát, mọi thứ liên quan đến mẹ đã khiến cô nổi giận: cái bữu môi đầy miệt thị của bà ngay khi mới đặt chân đến một thành phố của nước Pháp, những chiếc mũ kiểu cách rối rắm, loại nước hoa luôn khiến bà mê mẩn (hiệu Guerlain’s Shalimar); đấy là còn chưa kể đến một loạt những quy tắc liên quan đến đám đàn ông, đến tác phong chuyện trò, mọi thứ, cô đều có thể chịu đựng được - bởi cô sẽ sớm cuốn gói khỏi bà, đi, ra đi, mãi mãi, tràn trề hy vọng sẽ không bao giờ phải quay trở lại, và những năm tháng tồi tệ nhất của đời cô sẽ bị bỏ lại sau lưng, mãi mãi trở thành quá khứ.

Sau tuần trà, bà Wetherby đứng dậy đi đón Rose ở tư gia của bác sĩ. Mẹ của Tor nhắm nháp chút nước chanh nóng - nhà hàng không thể bói dẫu ra nước sắc thuốc hãm kỹ cho bà - tay kia vẫn nắm chặt chiếc bút chì và cuốn sổ nhỏ với một danh sách dài dằng dặc mớ váy áo cần mua.

“Con gái yêu. Phải tìm vài chiếc quần ống túm. Có thể con sẽ cần chúng khi đi săn ở Ấn Độ”.

Bà Sowerby cao giọng khiến Tor có cảm giác như thể mẹ cô cố tình như vậy để gây sự chú ý với đám thực khách xung quanh, chẳng phải một lần, họ đã từng là những con người dễ kích động.

“Ci Ci bảo không biến mình thành kẻ ngớ ngẩn khi tìm mua những chiếc quần kiểu như thế ở London. Cô ấy biết một gã ở Bombay có thể may chúng với giá vài xu”.

Ci Ci Mallinson với bà Sowerby là chỗ bà con họ hàng gần, Ci Ci chính là người sẽ hướng dẫn Tor khi cô đến Bombay. Thậm chí bà ấy còn dừng cảm đến mức dám nhận lời tổ chức lễ kết hôn cho Rose khi chưa một lần gặp mặt. Trong bức thư được viết trên thứ giấy nâu xỉn cứng queo đến độ có thể vỡ vụn khi uốn cong, những con chữ xiên xẹo của Ci Ci cho biết thông tin về những buổi tiệc, những câu lạc bộ thể dục thể thao, những mốc ngày tháng đánh dấu các cuộc đua tranh, cả bữa tiệc khiêu vũ khổng lồ do chính ngài thống đốc trực tiếp đứng ra tổ chức.

“Một ý tưởng tuyệt vời”, bà ấy dành những dòng cuối cùng để ca ngợi về buổi tiệc khiêu vũ

vừa diễn ra gần đây tại một nơi được gọi là Câu lạc bộ thuyền buồm Bombay. “Tất cả các chàng trai lịch thiệp đến từ nước Anh đều có mặt, mọi cô gái đều có đủ mười phút với mỗi người trong bọn họ, sau đấy sẽ tiếp tục - cực kỳ vui vẻ và đủ lâu để tìm hiểu nhau nếu cảm thấy ưng ý”. Trước khi kết thúc, Ci Ci không quên cảnh báo, “Dân ở xứ này luôn nỗ lực hết mình để giữ vững tinh thần, thế nên đừng quên mang theo một số tạp chí Vogue có in hình các cô gái xinh đẹp của chúng ta, và nếu chưa cảm thấy đủ tẻ nhạt, mang thêm vài chiếc váy lụa hồng mặc trong tiệc trà - cái váy của cô đã bị lũ kiến đói khát ở đây nghiền tởm tởm mất rồi!”.

Ít phút sau, giữa hai mẹ con chỉ còn lại sự im lặng đến nao lòng. Tor cảm nhận được dòng tâm tư phức tạp và bối rối đang đua nhau dưới cánh mũ của mẹ. Có những điều không hề xa lạ với cô: Tor từng mỉm cười rất nhiều, hoặc giả giá nó giống con bé Rose, mọi phí tổn cho chuyến đi sang Ấn Độ có thể tiết kiệm được kha khá; nếu nó ít ăn bánh ngọt lại, uống nhiều nước chanh và nước lọc vào thứ Ba; học thêm tiếng Pháp. Bà Sowerby luôn cố gắng áp đặt mọi thứ lên cô để rồi ngán ngẩm kết luận, Tor là nỗi thất vọng trần trụi của mình.

Nhưng xem kìa, lần này thì khác hẳn, thật kinh ngạc làm sao, một vệt nước mắt đang từ từ lăn xuống gò má, cắt ngang lớp phấn nền trắng tinh trên khuôn mặt bà Sowerby, chậm rãi lăn xuống khoe miệng và mất hút sau vành môi.

“Đến đây nắm lấy tay mẹ, con yêu”, bà gần như nức nở, nhưng vẫn cố gắng kiềm chế cơn xúc động bằng hơi thở khá sâu. Tor không thể làm được điều mẹ cô đang mong đợi, cô đứng dậy gạt chiếc ghế sang bên. Bà Sowerby cảm thấy đau nhói trong lòng. Tor không thể làm gì khác. Đã quá muộn, những vết thương lòng đã kịp cày xới tan hoang tâm can cô.

Không thể gọi được một chiếc taxi trong những ngày như thế này, lại không phải là công dân thường xuyên bầu bạn ngược xuôi trên những chuyến xe buýt, phải mất hơn một giờ đồng hồ Tor mới kiếm được một chỗ trên cùng của chiếc xe buýt hai tầng, cô lặng lẽ ngắm nhìn màn mưa đang phủ dày lên những nhánh cây ngọn cỏ trong công viên thánh Jame. Chiếc xe buýt ì ạch chạy dọc đường Piccadilly hướng đến phố Swan & Edgar, và Tor, vẫn cảm nhận được mùi hương quen thuộc của mẹ hãy còn lẫn khuất đâu đây, rất gần bên cô, trái tim cô như vỡ òa giữa những cung bậc thăng trầm của nỗi buồn đang ngự trị, giằng xé trong lòng.

Từ trên xe buýt, Tor có thể nhìn thấy vòm trời khổng lồ của London kéo dài đến tận cuối đường chân trời: những cửa hiệu rực rỡ hai bên cửa sổ ken dày hình nộm mặc đủ loại váy áo với muôn ngàn màu sắc sắc sỡ, những con người thú vị, một thế giới rộng lớn hơn đang chờ đón cô ở phía trước.

Những tia nắng lướt qua khuôn mặt của mẹ cô khi bà Sowerby đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Những chiếc lông chim xanh biếc tô điểm trên chóp mũ của bà khẽ gập gù như thể chúng vẫn còn đậu trên mình một chú chim sống động nào đấy.

“Con gái, nhìn kìa!”, bà kêu lên. “Kia là Ritz - ôi lạy Chúa, mẹ nhớ London biết nhường nào”, bà thở hắt ra. Khi chiếc xe buýt chạy dọc đường Piccadilly, mẹ cô không ngớt chỉ tay vào những thứ được bà gọi là “những nà - hàng lịch sử” (khi mẹ cô bị kích động, bà thường gặp khó khăn trong khâu phát âm), nơi mà ngày xưa bà và bố cô thường dắt nhau đến đấy thưởng thức mỗi khi rùng rỉnh trong túi, cái thời Tor còn chưa ra đời: đây, nhà hàng Capriati; kia là I&O - “bếp trưởng cực chán” - cả kia nữa, tiệm Café Hoàng gia.

Tor nghe thấy vài cô gái bán hàng ngồi ở băng ghế sau cười khúc khích và nhạo lại, “bếp trưởng cực chán”.

Nhưng lần đầu tiên, cô tự nhủ sẽ không buồn phản ứng lại bọn họ - cô chuẩn bị đặt chân đến Ấn Độ, trong hai tuần. Khi bọn họ mỉm cười, cả thế giới sẽ mỉm cười lại với bọn họ.

Hai người xuống xe trước trung tâm thương mại Swan & Edgar. Mẹ cô, thường ngày vẫn tự hào khoe khoang là chỗ thân tình với vài quản lý ở đây, đã yêu cầu sự phục vụ của Madame Duval, một bà góa, lúc nào cũng tận tình và là chỗ thân quen với mẹ từ những ngày xa lắc xa lơ. Bà Sowerby giải thích với Tor như thế.

Ở tầng trên, Tor dán mắt vào Madame Duval lúc bấy giờ đang ngậm một nhúm kim may trong miệng, khi thấy bà Sowerby đã vội vã rút những mũi kim ra ngoài để cất lời chào hỏi, câu chuyện giữa hai người đàn bà lâu ngày gặp lại vẫn chỉ xoay quanh chuyện đám con gái và những lời tán dương dành cho bà khách hàng dù có tuổi vẫn giữ được phom người mảnh mai như thời thiếu nữ. Tor im lặng lắng nghe niềm sung sướng của mẹ cô bắt đầu cuộn lên theo những lời tán dương của bà Duval, từ lời khuyên mà cô đã được nghe đến món tai về nước chanh đến kết hợp với khẩu phần ăn chặt chẽ của bà. Tor đã khốn khổ đến thế nào khi phải tuân thủ nghiêm ngặt thứ nguyên tắc ăn kiêng đến suýt chết đói ấy của bà, và trong những đợt ép mình như thế, bà Sowerby chỉ đồng ý mua cho Tor những bộ váy áo với kích cỡ cực nhỏ nhằm mục đích hăm dọa ép buộc cô phải tuân thủ để đạt được một thân hình gầy ngoảnh theo ý muốn của bà. Nhiều khi cô nghĩ mẹ chỉ muốn ép cô vào khuôn khổ hồng đạt được thân hình thon gọn mảnh mai cho đến một ngày, khi bà đón nhận một thực tế phũ phàng: cuộc chiến âm ỉ kinh hoàng giữa bọn họ đã xảy ra - gần như choáng váng - ấy là khi mẹ cô tìm thấy Tor trong một đêm khuya muộn, sau một bữa tiệc tẻ nhạt nơi cô ngồi chờ tưởng chừng đến mọc rễ nhưng vẫn không có ma nào đến mời Tor nhảy, đang ngấu nghiến ngón hết ổ bánh mì trắng kẹp mút ngọt này đến ổ khác trong nhà nghỉ mùa hè.

Đây là đêm đầu tiên khi mẹ cô, một người thành thạo nhiều ngoại ngữ, đã nói với Tor về một thuật ngữ trong tiếng Đức, Kummerspeck để giải thích cho một loại béo bệnh chỉ có ở những người dùng đồ ăn thức uống để thỏa mãn niềm đam mê ăn uống hồng tăng cân một cách nhanh chóng của bọn họ. “Nó có nghĩa là béo yếu béo xấu”, bà kết luận, “giống như con bây giờ”.

“Đây rồi, tôi có một chiếc cỡ lớn hơn”. Jolly Madame Duval quay lại mang theo một cặp quần hơi quá khổ. “Có thể vừa. Hè này chúng ta không định đi tập ở câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ nào à?”.

“Không”, bà Sowerby trả lời, như thường lệ. “Con bé sẽ đi nghỉ ở Ấn Độ, phải không Victoria?”.

“Vâng”. Tor nhướn mắt nhìn qua đầu hai người đàn bà đang đứng chắn trước mặt, cô thấy dáng mình hiện lên mồn một trong chiếc gương lớn treo sát vách tường. Mình béo quá, cô chột nghĩ, hơi đầy đà.

“Ấn Độ! Tuyệt quá”. Giọng bà Madame Duval gần như reo lên với mẹ cô. “Một cuộc phiêu lưu. Cô bé may mắn ạ”.

Bà Sowerby cảm thấy khoan khoái. “Chính xác, rất vui vẻ”, bà đáp lại bằng tiếng Pháp. “Khi những cô gái đến đây, bọn họ gọi chúng là câu lạc bộ Buông câu. Chẳng là ở đây luôn đầy ắp các anh chàng trẻ tuổi”.

“Không, mẹ”. Tor đính chính, “người ta gọi bọn con là phi đội Buông câu”.

Bà Sowerby phớt lờ cô con gái. “Và những cô nàng nào không thể kiếm cho mình một người đàn ông ở đây”, bà Sowerby dừng lại ném vào Tor một cái nhìn tinh nghịch, nửa như bỡn cợt, nửa như thách thức, “được gọi là tay trắng trở về”.

“Ôi, thế thì không hay ho cho lắm”, Madame Duval phụ họa, và ngay lập tức không quên đỡ lời, “nhưng chuyện này không xảy ra với Victoria yêu dấu của bà đâu nhỉ?”.

“Xì...”, bà Sowerby buông một cái bĩu môi đánh thượt theo thói quen mỗi khi ngấm mình trước gương. Bà đưa tay chỉnh lại chiếc mũ trên đầu. “Hãy hy vọng là không”.

Con ghét mẹ. Tor tưởng tượng ra hình ảnh cô chộp lấy một chiếc kim gần đấy và chọc thẳng vào người bà Sowerby, Tor hả hê với những tiếng kêu gào đau đớn của mẹ mình đang cuộn lên trong đầu. Con hận mẹ, cô nghĩ. Con sẽ không bao giờ quay trở về nữa đâu.

Chương 3

Chỉ còn một sự sắp đặt cuối cùng dành cho Viva khiến cô có cảm giác gần như rơi vào tình trạng mê sảng giữa những trạng thái kích động tinh thần tột cùng. Một cuộc hẹn vào lúc bảy giờ tại câu lạc bộ trường đại học Oxford và Cambridge đóng trong khuôn viên khu vực mua sắm sầm uất Pall Mall với William, viên giám hộ đồng thời là người thực thi di chúc của bố mẹ cô.

Chính là William chứ không phải ai khác, là kẻ hai tháng trước đã bắt đầu dàn xếp một cách gần như tình cờ toàn bộ chuỗi sự kiện dẫn đến cuộc ra đi của cô đến Ấn Độ xa xôi, bắt đầu từ một bức thư - với những hàng chữ run rẩy xiên xẹo được viết trên loại giấy rẻ tiền - gửi cho Viva tiết lộ về một chiếc rương bị bố mẹ cô để quên tại Ấn Độ. Người viết thư, tự xưng là bà Mabel Waghorn đến từ Simla, cho biết chiếc rương chứa đầy quần áo và một số tài sản cá nhân đang được cất giữ trong một nhà kho sát bên khuôn viên tư gia của bà. Mùa mưa đã đến, những cơn mưa tầm tã kéo dài từ ngày này sang ngày khác ở đây khiến bà Mabel lo lắng chiếc rương có thể sẽ mục nát. Bà còn cho biết, sau đám tang những chiếc chìa khóa mở nắp chiếc rương của bà đã bị William Philpott thu giữ, hiện anh ta đang ở tại Inner Temple Inn, London - một khi những chiếc chìa khóa còn chưa nằm trong tay cô, cô có thể đến đây yêu cầu được nhận lại chúng.

William lập tức gửi ngay một lá thư phúc đáp. Những con chữ tù túng dù đã được nắn nót một cách cẩn thận mang theo những thông điệp không mấy dễ chịu.

“Xin thứ lỗi cho tôi vì đã thẳng thắn đến mức tàn nhẫn”, trong thư anh ta viết, “nhưng tôi nghĩ cô không cần phải đưa ra bất kỳ phản ứng nào trong chuyện này. Tôi sẽ gửi cho bà già ấy một ít tiền để bà ta tổng khur những chiếc rương. Tôi đang giữ những chiếc chìa khóa mà cô mong muốn”.

Dẫu có ghét cay ghét đắng khi phải đồng tình với anh ta, nhưng Viva vẫn phải thừa nhận có lẽ William đã đúng. Quay trở lại Ấn Độ lúc này giống như việc châm ngòi và ném thẳng một quả bom vào giữa tâm điểm cuộc đời cô.

Và cô sẽ tìm được gì ở đây? Một giấc mơ nhuộm đầy sắc màu cổ tích của một đứa trẻ về kho báu đang bị lãng quên như trong câu chuyện của Rider Haggardish hay những ảo tưởng về một cuộc đoàn viên sum họp với gia đình đã thất lạc từ lâu của mình?

Không, chuyện này thật lố bịch, rốt cục rồi cũng chỉ còn lại khổ đau mà thôi. Trong lúc miên man đến ám ảnh, Viva có cảm giác cô đang lạc lối trong đêm tối.

Cuối cùng, sau sáu tháng và hai lần đổi chủ với chỉ một công việc tẻ nhạt duy nhất của một nhân viên đánh máy ở London - lần đầu cho một nghị sĩ nghiện rượu say chiều xin, lần sau cho một nhà máy sản xuất khóa kim loại - Viva tìm được công việc cô hằng yêu thích, trợ lý cho Nancy Driver, một phụ nữ hơi lập dị, nhưng tốt bụng, một nhà văn đang gây ấn tượng với những cuốn tiểu thuyết lãng mạn, một người chủ luôn hào phóng với những lời khuyên chí lý chí tình dành cho cô. Công việc mới giúp cô kiếm được ba mươi si-ling mỗi tuần, đủ để cô chuyển từ YWCA đến một căn phòng chật chội với không gian đủ để vừa ngủ vừa tiếp khách ở khu phố phố cũ Earl's Court. Những trang mới tốt đẹp trong cuộc đời bắt đầu được cô tự tay viết nên, cả những trải nghiệm đầu tiên về sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, về niềm đam mê, những xúc cảm tốt đẹp mà cô cảm nhận được trên từng tế bào trong cơ thể mình. Viva đã tìm thấy - hay chỉ là vô tình trượt chân vào - những điều cô đang mong muốn mình sẽ đạt được trong cuộc đời này.

Cô cảm thấy kinh hoàng khi phải gặp William thêm một lần nữa - mối quan hệ của hai người quá phức tạp và... biết nói thế nào nhỉ? Khá bất thủ. Viva viết một bức thư đề nghị anh ta gửi những chiếc chìa khóa cho cô theo đường bưu điện, nhưng William dứt khoát từ chối.

Tại sao phải cho đi những cơ hội mới mẻ tuyệt vời trong cuộc đời và nhận về mình những mẩu vụn vặt đến vớ vẩn để rồi tiếp tục quay quắt giữa những khao khát và ước muốn bằng ảo

tưởng được chứng kiến lại những món đồ trong quá khứ của bố mẹ cô?

Thực ra, trong vùng ký ức nhập nhòa của cô, không có nhiều dành cho kỷ niệm về gia đình mình từ những ngày thơ ấu. Thời gian đã xóa nhòa mọi vết thương, những kỷ niệm cay đắng, thời gian cùng những hoài niệm xa xôi về ngôi trường nội trú, và cuối cùng là London - nơi lần đầu tiên cô không quen biết bất kỳ ai trong cái thành phố xa lạ này. Thực ra, một trong những điều cô cảm thấy thích thú nhất ở thành phố này - ngoài những phù hoa có sức hấp dẫn đến hiển nhiên, là nhà hát, những phòng tranh, lối mòn thư thái tản bộ ven dòng sông lững thững trôi - chính vì nơi đây không có nhiều những kẻ thích quan tâm đến người khác bằng những câu hỏi đậm tính tò mò cá nhân riêng tư. Ở đây cô chỉ gặp đúng hai người như thế: người đầu tiên, người duyệt các mẫu đơn ở YWCA, đã thắc mắc về khoảng trống mà cô đã không điền vào trong phần "Nguyên quán", người thứ hai, Fran, cô bạn thân thiết cùng nghề đánh máy có thân hình hơi quá khổ nằm ở giường kề bên trong phòng lưu trú tập thể. Viva trả lời cả hai, rằng bố mẹ cô đã chết trong một vụ tai nạn ở Ấn Độ, từ nhiều năm trước. Có vẻ đây là câu trả lời tốt nhất giúp cô tổng khứ cả hai ra khỏi nỗi ám ảnh có tên tò mò. Cô không hề tiết lộ với bọn họ chút gì về Josie. Mình không phải kể cho bọn họ nghe về những điều chị ấy đã phải vất vả đến nhường nào để học tập cùng William.

Khi chạy những bước dài trên các bậc tam cấp của tòa nhà, Viva đã nhìn thấy anh ta đang đứng đợi cô bên ngoài tiền sảnh được xây dựng theo lối kiến trúc La Mã của câu lạc bộ Oxford và Cambridge. Một con người khó tính, khoác trên mình bộ âu phục được may từ loại vải có những viền sọc mảnh dẻ trên mình, lần cuối cùng cô nhìn thấy loại vải này là khi chúng được dùng để bọc tay cầm trên những chiếc ghế đặt trong căn hộ của anh ta ở Westminster. Trong đầu cô còn nhớ như in hình ảnh William tỉ mỉ xếp ngay ngắn thành hàng thẳng lối những chiếc dây đeo quần ngay trên thân những chiếc quần đùi của anh ta, tiếp đến là một chiếc cổ áo đã được hồ vải cứng ngắc, cuối cùng là chiếc cà vạt bằng lụa thẳng mượt.

"Trông cô rất ổn, Viva". Giọng William khá mảnh, hơi cao, vút lên trên những mái vòm của tòa nhà Inner Temple tạo nên hiệu ứng âm thanh khá lạ tai. Anh ta đang là luật sư ở Inner Temple. "Tốt lắm".

"Cảm ơn anh, William". Cô tự nhủ cần phải bình tĩnh. Trước khi đến đây cô đã lựa chọn trang phục khá cẩn thận: một chiếc váy lụa màu san hô - đồ bỏ đi của Driver - rất mềm mại và mịn màng. Một đóa hồng tím đã hơi ngả màu xám hờ hững cài trên vạt áo, lý do khiến bộ váy áo bị Driver cho đi.

"Tôi đã đặt sẵn một bàn cho chúng ta". William dắt cô vào phòng ăn, mùi thịt quay tràn ngập căn phòng.

"Không cần phải thế đâu", cô vội vã từ chối. "Tôi chỉ đến lấy những chiếc chìa khóa rồi nhanh chóng rời khỏi đây thôi".

"Rồi cô sẽ có chúng thôi", William điềm tĩnh trả lời.

Người bồi bàn dẫn cả hai đến cạnh một chiếc bàn đôi nằm trong góc phòng ăn rộng rãi. William đã có mặt ở đây từ trước. Một chiếc phong bì dày cộm - Viva đoán những chiếc chìa khóa đang được cất giữ trong đấy - nằm im lìm dưới lọ hạt tiêu bằng bạc.

Bồi bàn mang đồ ăn ra cho hai người, xúp nâu và đùi cừu cốt-lết cho William, Viva gọi cá bơn nướng, món ăn đơn giản và nhanh chóng nhất trong cuốn thực đơn, lại khá thích hợp với cái bụng đang sôi sùng sục vì đói của cô.

Cô liếc nhanh qua mặt anh ta. Vẫn bộ dạng oai vệ trong bộ Âu phục hoàn hảo đến từng đường kim mũi chỉ, với diện mạo đầy quyền uy, nét điển trai còn phảng phất đâu đó trên khuôn mặt lạnh lùng của William - cho dù những vết tích của cơn sốt rét trong những ngày tháng ở Ấn Độ vẫn còn đọng lại trên màu da vàng vọt của anh ta.

"Cô có chắc mình muốn có chúng không?". Anh đặt tay lên chiếc phong bì.

"Tất nhiên", cô trả lời. "Cảm ơn anh rất nhiều". Cô cố gắng lấy lại tinh thần trước khi cuộc

phòng vấn bắt đầu, thậm chí cô biết chắc mình không cần phải giới thiệu về bản thân.

William thần nhiên chờ đợi cô mở lời, những móng tay được cắt tỉa cẩn thận khẽ gõ nhịp nhàng lên mặt bàn, những chiếc móng tay bé xíu cong cong hình bán nguyệt, cả lớp biểu bì bảo vệ dưới chân móng cũng được tỉa tốt một cách cẩn thận. Hẳn anh ta phải mất rất nhiều thời gian để chải giũa tỉa tốt chúng trong phòng tắm.

“Cô đang định quay trở lại Ấn Độ?”.

“Vâng”.

“Một mình?”.

“Một mình”. Cô lặp lại lời anh.

Cô nghe thấy tiếng huýt sáo phát ra từ miệng William, rất khẽ. “Tôi có thể nhắc cho cô biết một thực tế. Rằng cô không có một xu trong túi, hoặc nếu có, rất ít”.

Cô cố kiềm chế bản thân, giữ im lặng. Mình không nhất thiết phải đáp trả.

William miết mạnh lát bánh mì, những vụn bánh rời ra tung tóe trên mặt đĩa. Anh dán ánh mắt lạnh lẽo xám xịt vào mặt cô gái - đôi mắt ấy từng có lần tỏa ra những ánh nhìn đầy ắp niềm chân thành, không hề giấu giếm. Bồi bàn mang xúp ra cho anh.

“Đấy, với tất cả sự chân thành”, William thận trọng nhấp môi một thìa xúp nhỏ, “tôi cho rằng đấy hoàn toàn là một kế hoạch tệ hại. Hoàn toàn vô trách nhiệm”.

“Xúp đã vừa miệng chưa, thưa ngài?”, gã bồi bàn nom khá hoạt bát đứng bên cạnh bàn ăn chen ngang. “Thêm một chút bơ cho quý cô đây chứ?”.

Cô phẩy tay ra hiệu cho gã lùi vào trong.

“Ngồi yên chỗ của cô”, giọng William lạnh tanh khi thấy cô xô ghế chuẩn bị đứng dậy.

Anh ta chờ cho đến lúc gã bồi bàn biến ra khỏi tầm nhìn.

“Nhìn xem, Viva”, William tiếp tục, “cho dù bất cứ điều gì đã xảy ra giữa hai chúng ta, tôi vẫn thấy mình cần phải có trách nhiệm với cô. Tôi không cho phép điều đấy xảy ra nếu cô không trình bày chi tiết kế hoạch của mình với tôi”.

Cô nhìn anh bằng ánh mắt xa lạ: “Anh đang nghi ngờ chuyện gì đã xảy ra giữa tôi và anh?”.

“Không”. Lần đầu tiên ánh mắt của hai người nhìn thẳng vào nhau. “Sẽ không có gì ở Ấn Độ dành cho cô cả”, anh nói, “tôi chỉ sợ rồi cô sẽ lại thất vọng và tràn trề đau khổ mà thôi”.

Cô ném vào anh một cái nhìn giễu cợt. “Nhưng đã quá trễ, William ạ”, cô tiếp tục. “Anh có nghĩ vậy không?”.

Cô đã thiết tha được gặp anh đến nhường nào, như thể lũ vật hoang chuyên lang thang sục sạo trên những góc phố tối tăm gần chỗ anh ngụ, hy vọng đến mỗi món dù chỉ một cái liếc mắt của anh; đã nhiều đêm rong cô nhen ngào dầm mình trong bóng tối, chiếc gối dưới đầu ướt đẫm nước mắt, cố gắng khóc mà không phát ra một tiếng nấc nhen ngào.

“Viva, tôi...”.

“William, làm ơn”.

Cô nhặt chiếc phong bì lên. “Tôi sẽ tự mình làm điều này”, cô dứt khoát. “Một trong những lợi thế của một đứa trẻ mồ côi, là tôi được tự do làm bất cứ điều gì mình thích”.

“Cô sẽ tự xoay sở bằng cách nào?”.

“Tôi đã tìm được hai người sẵn sàng trả tiền tàu xe cho mình - tôi sẽ làm bảo mẫu cho bọn họ, và tôi có vài địa chỉ người quen ở Ấn Độ”.

“Bảo mẫu! Cô có thấy mình có đủ trách nhiệm không đấy?”.

“Tôi còn dự định sẽ trở thành nhà văn”.

“Tôi đã bắt đầu”, cô thông báo. Tất nhiên không bao giờ cô để anh biết cô đã vật lộn, đã khổ nhọc đến nhường nào.

William lắc đầu, liên tục miết những ngón tay vào hai mắt mình như thể muốn chặn đứng những kế hoạch ngớ ngẩn đến mức rồ dại của cô gái.

“Tiện thể, cô có nhìn thấy một vết rách ở phía sau lưng váy của mình không?”. William ra đòn quyết định. “Màu vải khá hợp với cô. Nhưng nếu là tôi, tôi sẽ không mặc nó ở Ấn Độ - ở đấy các chàng trai không thích loại đàn bà con gái ở trong rừng ra”.

Cô phớt lờ lời anh ta vừa nói. Những chiếc chìa khóa đã nằm trong túi cô, đấy là điều duy nhất cô muốn trước khi đến đây, cô cảm thấy một nguồn sức mạnh đang cuộn lên trong mình, như những luồng ô xi đang rần rật chảy trong từng mạch máu căng tràn của cơ thể. Đột nhiên cô cảm thấy bụng mình sôi lên từng đợt bởi cơn đói.

Cô nâng ly vang Château Smith Haut-Lafitte ngang tầm mắt, khẽ hướng về phía William.

“Chúc tôi may mắn đi, William”, giọng cô hồ hởi. “Ngày hôm nay tôi đã đặt vé cho chuyến đi của mình trên con tàu Kaiser. Tôi sắp rời khỏi nơi này”.

Chương 4

Miền Trung Wallop, Hampshire, tháng mười, năm 1928

Vào cái đêm trước khi rời khỏi nước Anh, Rose Wetherby đột nhiên cảm thấy lo sợ, cô thực sự thấy mình hèn nhát, suýt nữa cô đã định đến gặp bố mẹ mình chỉ để nói: “Hương đã, gat chuyện này sang một bên được không? Con không muốn đi nữa”. Nhưng tất nhiên, đã quá muộn.

Bà Pludd, đầu bếp đã trung thành với gia đình cô suốt mười bốn năm qua trong mười chín năm cô tồn tại trên đời đã nấu cho Rose một bữa tối toàn những món cô thích: thịt băm hầm khoai tây, bánh tráng miệng làm bằng quả lý gai giã nát trộn kem tươi. Trong bữa tối, Rose chỉ ước cô không bị ai quấy rầy hỏi han đến khẩu vị, bởi những món ăn ưa thích thường ngày giờ chỉ khiến tâm trạng cô thêm tuyệt vọng, mọi người cố gắng tỏ ra bình thường, tránh không nhắc đến chuyện ra đi như thể không có gì đặc biệt sắp xảy ra. Bố cô tối nay trông nhợt nhạt hơn thường lệ, cố gắng chọc mọi người bằng câu chuyện hóm hỉnh ông vẫn thường để dành kể trong những dịp đặc biệt: một câu chuyện hài nhạt nhẽo, về một thằng khờ luôn cho rằng những chú chim cú cu chỉ làm tổ trong những chiếc đồng hồ treo tường, khi hai mẹ con cô vờ ra vẻ thích thú trước câu chuyện và cố gắng bật ra những tràng cười hưởng ứng không đúng lúc, ông đã đáp lại bằng một nụ cười méo xệch, nom đến thê thảm. Thìa thịt băm hầm khoai tây trong miệng cô bỗng chốc đắng ngắt, trôi tuột xuống dạ dày một cách vô vị, ánh mắt Rose nhìn ông rơm rớm.

Con sẽ nhớ rất nhiều, bố ạ. Jack sẽ không bao giờ có thể thay thế được bố trong trái tim con. Nỗi xúc động đột ngột trào lên trong lòng cô.

Sau bữa tối, cô thơ thẩn đi dạo ngoài vườn. Làn khói mỏng manh sót lại trong đám tro tàn được ai nhóm đống lá khô trong góc vườn cháy từ chiều đến giờ đang dật dờ uốn quanh những cành tuyết tùng lòa xòa sát mặt đất. Một ngày đẹp trời, dầu hơi lạnh. Bầu trời trong sáng không một gợn mây như một tấm gương khổng lồ vừa được lau chùi cẩn thận, những giọt sương sớm mai đọng trên cỏ cây long lanh như những hạt ngọc, bừng sáng dưới ánh mặt trời, cả khu vườn khoác trên mình chiếc áo rạng rỡ của mùa hè. Lấn khuất giữa những sắc màu rạng rỡ, vẫn sót lại đám ba cành khô quắt queo của dây hồng Virginia đã đến kỳ úa tàn, nằm cô đơn bên mép rào xanh ngắt màu lá.

Cô quay đầu nhìn về phía ngôi nhà thân yêu, nơi lưu giữ bao nhiêu kỉ niệm đời mình: tiếng cười lạnh lớt lớt len lỏi giữa những tàng cây, tiếng nhắc nhở của mẹ “đã đến giờ lên giường, các công chúa”, những thanh âm vui vẻ của chiếc chuông bên thềm nhà vang lên khi cô và Tor cùng anh trai Simon, đã có thời trở thành thần tượng của các cô gái trong gia đình, rượt đuổi nhau qua mọi ngõ ngách trong vườn nhà, ấy là khi bọn cô cùng nhau chơi bóng cric-kê, hoặc vờ đóng giả làm những cô gái Đức, cùng nhau chơi trò cướp biển ven suối. Trong những ngày vui vẻ ấy, anh Simon thường nhe răng ngoác miệng đóng giả ngoáo ộp dọa hai cô em gái sợ chết khiếp.

Copper, chú ngựa giống Pony cuối cùng của cô, đang dỏng đầu bên cánh cổng gỗ chắc nịch. Rose âu yếm nhét vào miệng Copper một quả táo, khẩu phần nhỏ nhoi trong bữa tối của chú, rồi lặng lẽ đưa mắt quan sát từ phải sang trái, không thể chịu đựng nổi nữa, Rose đổ gục thân hình bé nhỏ của cô vào hình hài to lớn vững chãi của Copper đang đứng im lìm trước mặt, để mặc hai hàng nước mắt chạy dài xuống đôi gò má, cô bắt đầu nức nở. Không một điều gì trong những ngày tháng đã qua khiến cô có cảm giác như lúc này, cả những khi cô ngỡ mình đã chạm tay vào hạnh phúc.

Copper âu yếm dụi đầu vào người Rose, những giọt nước mắt của cô nhỏ xuống chiếc bờm mượt mà của nó. Cô biết mình sẽ không bao giờ còn gặp lại Copper, hai chú chó Rollo và Mops đáng yêu nữa. Thậm chí, cả bố mẹ cô. Căn rừng mình chọt ủa đến choán lạnh cả cơ thể nhỏ bé của Rose khi cô nghĩ về người bố thân yêu. Từ mùa đông năm ngoái, ông đã phải vật lộn khổ sở đến nhường nào để chống chọi với căn bệnh viêm phổi mỗi ngày một thêm nặng, căn bệnh đã đẩy cơ thể ông vào trạng thái hoạt động bất thường và được ông tếu táo gọi là cô động cơ hết

thì, còn viên bác sĩ khám bệnh thì nghiêm trọng với kết luận bệnh viêm phổi đã di căn đến tim, đã vô phương cứu chữa, và ông đành bó tay. Họ kể cho nhau nghe về đám cưới sắp tới của cô con gái, như thể người bệnh bị ép buộc để cử hành hôn lễ ấy, dẫu ngay sau đấy cả hai đều hiểu có thể ông sẽ không bao giờ thực hiện được điều này.

Cả Rose nữa, cô thừa hiểu những dòng tâm tư đau đớn đang ùa về trong buổi tối hôm nay cuối cùng rồi cũng sẽ hướng về Simon. Simon yêu quý của cô, người anh trai cao lênh khênh nom đến vụng về, chỉ một nửa thứ được gọi tên là trưởng thành xuất hiện trong con người anh cô, nhưng dẫu sao, Simon vẫn thừa hưởng những đức tính tốt đẹp của bố, là lòng dũng cảm và phẩm chất kiên gan bền chí rắn rỏi đến mức sắt đá. Anh trai Simon yêu quý của Rose đã hy sinh tại nước Pháp, ngay trong những ngày tháng cuối cùng của cuộc chiến, chỉ mười ngày nữa là đến sinh nhật lần thứ hai mươi một của anh cô. Cha mẹ Rose gần như không bao giờ đã động đến sự mất mát ấy, nhưng nỗi đau vẫn lẫn khuất đâu đây, trong mọi ngõ ngách của ngôi nhà, trên từng nhánh cây, ngọn cỏ ngoài vườn, như tảng băng trôi dưới ánh mặt trời không biết ngày tan chảy.

Cô ngồi lặng trong nhà kho chật chội phía cuối vườn, một vệt sáng từ trên thư phòng của bố cô hắt xuống tạo thành một làn ánh sáng mỏng manh xẻ đôi bãi cỏ giữa vườn, tạo thành hai nửa chữ nhật tối đến sâu thẳm. Rose dõi mắt theo làn ánh sáng, bắt gặp hình bóng quen thuộc của ông đang cúi đầu vào cuốn sách mở tung trước mặt. Bố luôn hướng sự tập trung trong tĩnh lặng mỗi khi ông cầm bút, luôn cố gắng để không bao giờ phải bận tâm vào những điều vụn vặt có thể khiến ông rơi vào trạng thái bối rối. Thỉnh thoảng ông gõ nhẹ nõ điều giữ đám tro thuốc vào chiếc gạt tàn bằng đồng thau được ông mang từ Ai Cập về, rồi nhẹ nhàng bật chiếc máy hát cạnh bàn lắng nghe những giai điệu đầy ấp tình yêu của Mozart.

Cô ước mình có thể châm được một điều thuốc vào lúc này, như Tor ban cô vẫn làm. Khói thuốc giúp người ta tĩnh tâm mỗi khi tinh thần bất ổn, Tor đã chẳng có lần nói như thế với cô.

Rose vẫn ngồi trong yên lặng, cố gắng giữ lòng mình thật bình tĩnh. Con gái của một người lính không bao giờ rơi lệ.

Quay vào nhà bằng lối cửa sau, Rose chậm rãi bước về phòng mình, tiếng mẹ cô vọng ra từ trong phòng ngủ của bà, “Không sao chứ, con yêu?”.

“Vâng, con không sao, thưa mẹ”, cô trả lời. “Rất ổn, mẹ chờ một lát, con sẽ vào chúc mẹ ngủ ngon”.

Trong phòng Rose, những bộ váy mới mua treo ngoài tủ quần áo khẽ lay nhẹ như những hồn ma đang chờ đợi phút giây nhập thể đến với cuộc đời mới. Rose và mẹ Jonti đã trải qua một ngày dài thú vị ở London cùng với cô bạn Tor thân thiết. Bà Jonti sắm sửa cho Rose đầy đủ đồ đạc của một cô con dâu trước khi về nhà chồng: mười ba cặp quần ngắn may bằng chất liệu vải bông nhẹ bông, mấy chiếc áo nịt ngực có dây đeo ở phía sau, thêm vài chiếc quần túm may bằng thứ vải mướt mềm mại, hai chiếc váy lót dài bằng lụa, và một chiếc váy ngủ phơn phớt màu đào cực kỳ quyến rũ, được tô điểm thêm vài sợi đăng ten trước ngực áo khiến Rose bỗng trở nên lạ lẫm và quyến rũ bội phần khi mặc nó. Khi bà chủ hiệu phục trang lấy số đo của Rose, đã không ngớt lời xuýt xoa khen ngợi thân hình “cân đối đến hoàn hảo” của cô, bất giác Rose đưa mắt nhìn bóng mình trong gương, mỉm cười.

Đôi bờ vai mảnh mai, vòng eo mềm mại, cả hai núm vú nhỏ nhắn trinh nguyên e ấp thẹn thùng ẩn hiện dưới làn vải mỏng. Lần tới khi lồng vào người chiếc váy ngủ này, chắc hẳn lúc ấy cô đang trên giường cưới cùng Jack Chandler. Bóng mẹ hiện ra trong gương, sát ngay sau lưng cô, khuôn mặt mẹ choáng váng, hẳn bà cũng đang sững sờ bởi những đường nét hoàn hảo của cô con gái. Bà vờ làm bộ nhăn nhó chọc cười, rồi khép hờ mi mắt. Những gì đang diễn ra quá mới mẻ với cả hai mẹ con cô.

Có lẽ giờ là thời điểm thích hợp nhất để tham khảo mẹ cô về những điều nhạy cảm trên giường ngủ, nhưng Rose đã không đủ can đảm để thốt thành lời, cô vẫn còn thẹn thùng. Những thắc mắc của Rose trong lĩnh vực này rồi cũng được giải đáp trong một cuộc trò chuyện đầy

lúng túng với bác sĩ Llewellyn, một người bạn thân thiết của gia đình cô, thường xuyên cùng bố Rose kết hợp thành một cặp ăn ý trong những đợt đi săn lý thú. Phòng mạch của ông nằm trên phố Harley. Nhiệt tình nhưng đôi chút then thừng, tránh không nhìn vào mắt cô, viên bác sĩ thận trọng khám xét vùng sâu kín nhất trên cơ thể Rose, cơn đau ập đến khiến Rose choáng váng, lập tức viên bác sĩ đưa cho cô một miếng bọt biển nho nhỏ. Ông bảo Rose sẽ cần đến nó khi cô không còn là một trinh nữ. “Cháu nhét nó vào trong như thế, như thế”. Lưng áo may bằng vải len thô của ông căng phồng khi viên bác sĩ cố gắng khom người ở tư thế ngồi xổm và đút miếng bọt biển vào giữa hai chân ông để minh họa cho Rose hiểu được vấn đề. Bác sĩ Llewellyn trao cho cô một chiếc túi nho nhỏ chứa những đồ dùng tế nhị của các cô gái, những thứ trong chiếc túi phải được giặt sạch và phơi khô mỗi khi Rose không dùng đến.

Rose thắc mắc với mẹ về những điều khủng khiếp sắp tới sẽ khiến cô phải dùng đến những thứ mà bác sĩ Llewellyn trao cho được cất kỹ trong chiếc túi nho nhỏ ấy, nhưng bà Jonti, sau khi để cô lại một mình sau cánh cửa phòng khám của viên bác sĩ giải phẫu, đôi gò má bà đỏ rần bởi sự lúng túng đến ngưỡng ngượng đang chiếm hết tâm can, vội vã lui gót trong im lặng. Rose muốn hỏi Tor, một buổi tối cô đã lấy hết can đảm thổ lộ nỗi thắc mắc của mình với cô bạn thân thiết, khi cả hai khoác lác với nhau về những lần vụng trộm hôn hít với đám con trai, nhưng đáp lại lời cô chỉ là đôi mắt tròn xoe ngơ ngác của Tor. Không cần hỏi gì thêm, Rose thừa hiểu cô bạn cũng đang mù tịt như mình.

Cô lên giường với một chồng tạp chí dành cho phụ nữ trong tay, bạn đồng hành thân thiết của Rose trước mỗi giấc mơ kể từ khi được bà Sowerby giới thiệu. Ở nhà mẹ chỉ đặt mua hai tờ Ngựa và Chó săn cùng tạp chí Rừng keo, mặc dù những tờ tạp chí ngốn một khoản kha khá trong kế hoạch chi tiêu của cô, nhưng Rose lại tìm thấy trong chúng những thông tin bổ ích. Trong tờ Thế giới phụ nữ, một biên tập viên có tên Mary đã tiết lộ độc giả có thể gửi thư tới tòa soạn để được biết bất cứ điều gì mình thắc mắc.

“Cô Mary yêu quý”, một cô gái tâm sự. “Cháu chuẩn bị kết hôn, và cháu đã mang những thắc mắc của mình về sự thật đời sống sau hôn nhân ra hỏi mẹ cháu. Bà ấy đã bực mình mắng cháu là một cô gái không lành mạnh, rằng cháu sẽ sớm biết được sự thật sau ngày lễ kết hôn”. Dưới bức thư ký tên Ignorant Betty.

Mary đã phúc đáp như sau: “Gửi đến tòa soạn cho cô một chiếc phong bì trống đã dán sẵn tem thư, cô sẽ trực tiếp viết thư trả lời mọi bí mật cháu muốn biết”.

Nhiều lần Rose đã định viết thư gửi cho Mary ở Thế giới phụ nữ, cả ý định gửi một chiếc phong bì trống dán loại tem đủ giá trị để có thể chuyển thẳng sang Bombay cũng đã manh nha hình thành trong đầu cô, nhưng rồi nỗi lo sợ Ci Ci Mallinson hoặc chồng của cô ấy, ông Geoffrey sẽ bóc bức thư và biết được mọi bí mật khiến Rose chùn bước. Cô lật đến trang có nội dung xoay quanh sức hấp dẫn mãnh liệt của các cô gái lúc nào cũng tỏ ra bí ẩn đối với các chàng trai. “Hãy cứ để mặc anh ta thỏa sức phỏng đoán về mình”, tác giả bài báo viết. “Vả lại, bạn sẽ trở nên quyến rũ hơn nếu, trừ phi bạn đại dốt tiết lộ tất cả mọi niềm hy vọng, nỗi sợ hãi của mình với anh ta, hãy tỏ vẻ quan tâm đến bản thân anh ta”.

Rose gặp Jack ở tiệc sinh nhật lần thứ hai mươi mốt của bạn cô, Flavia, tại Câu lạc bộ Savile, London. Jack đã tâm sự với cô, anh đã là một người đàn ông tự do quá lâu, những năm tháng một mình đã khiến Jack già dặn và từng trải hơn các cậu ấm đồng trang lứa khác. Jack, một anh chàng điển trai, vóc người cao lớn, mái tóc vàng nâu khỏe khoắn. Không giỏi khiêu vũ, nhưng ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy nhau, cảm giác chuyển choáng đã khiến hai trái tim đang độ cặp kê rung động, suốt cả buổi tiệc tối hôm ấy, Jack và Rose e thẹn dè dặt qua từng giai điệu mượt mà lãng mạn của bản hòa âm đến từ xứ sở New Orleans xa xôi.

Jack thì thầm vào tai hỏi cô có muốn ra ngoài đi dạo, không gian yên tĩnh bên ngoài câu lạc bộ giúp họ không phải hét vào mặt nhau mỗi khi cần trao đổi. Ngồi trên bậc cầu thang ven bậu cửa, Rose đã hỏi Jack về đất nước Ấn Độ, những câu chuyện của Jack đã ngay lập tức khiến cô sùng sốt. Cô nhìn thấy trong bóng dáng cao lớn của Jack hình ảnh một người đàn ông trưởng thành, những điều anh đã làm được khiến cô phải tròn mắt kinh ngạc vì ấn tượng: sẵn lộn lỏi

bằng vũ khí thô sơ, xua đuổi lũ hổ hung dữ lúc nào cũng rình mò chờ tìm cơ hội giết chết gia súc và con người, giúp dân Ấn Độ học nhiều điều thuộc về nền văn minh phương Tây. Jack luôn kể về mình với thái độ nhũn nhặn, anh nói với Rose, rằng những gì anh đã làm được chỉ là những việc đơn giản mà bất kỳ một người đàn ông nào cũng vui vẻ nhận lời khi được yêu cầu. Rose lắng nghe Jack với tất cả sự ngưỡng mộ, cuối cùng cô kết luận, anh là một chàng trai dũng cảm.

Cô muốn dành trọn đời mình cho Jack bằng thứ tình yêu “hết mình đến tận cùng hơi thở, đến đầu bạc răng long” như một bài báo trong Thế giới phụ nữ đã phân tích, nhưng cô sẽ cố gắng, như bài báo đã định hướng, “luôn gọi cho anh ham muốn khám phá và phải tạo được những bí ẩn kích thích trí tưởng tượng trong cuộc sống thường nhật”. Đến bây giờ, những điều bí mật đã trở nên dễ dàng hơn với cô - Jack đã ngỏ lời cầu hôn sau bốn tuần kể từ lần gặp đầu tiên, và một tuần sau lời cầu hôn được đưa ra, anh đã nhanh chóng quay trở lại Ấn Độ. Nhưng thử thách thực sự, mong đợi duy nhất đang được cô và anh đếm từng ngày đợi chờ trong mỗi món nhung nhớ, sẽ xảy ra khi chỉ còn lại hai người bên nhau giữa Ấn Độ bao la.

Có tiếng gõ nhẹ nhẹ ngoài cửa phòng, là bố cô. Rose hy vọng người bố thân yêu sẽ không nhìn thấy đôi mắt đỏ mọng của cô khi ông bước vào. Ông chậm rãi đưa mắt nhìn quanh căn phòng, dừng lại ở chiếc rương hành lý, sau vài giây xúc động, ông đưa mắt ngắm bộ váy áo hồng nhạt yêu kiều của cô con gái, lướt qua bức chân dung của Jack đặt ngay ngắn trên bàn phấn phía đầu giường.

“Con sẽ không sao chứ, Froggie?”. Ông âu yếm hỏi cô.

“Vâng, con sẽ ổn thôi bố”.

Ông đến bên chiếc giường của cô con gái bé bỏng, nhẹ nhàng ngồi xuống bên cô. Hai tiếng “con sẽ” được cô cất lên da diết đưa ông về với buổi lễ kết hôn sắp tới. “Bố sẽ rất vui và cố gắng giữ mãi niềm hạnh phúc này”, ông an ủi con gái. “Thật sự, bố thấy ghen tị với chàng rể của mình, Frog”.

“Ôi không, bố!”.

“Bố hạnh phúc vì điều đấy”. Những ngón tay của ông, ôi những ngón tay nhăn nheo, khẳng khiu bởi thời gian đang hiện rõ trước mắt cô, dưới ánh sáng của ngọn đèn thấp lên trong căn phòng. Những ngón tay gầy gò của ông đang xúc động cố gắng bấu chặt vào chiếc khăn trải giường. “Con gái yêu của ta”.

Ông quay mặt đi, cô gần như khụy xuống khi nghe tiếng nấc vội vàng đang được bố cô cố gắng nuốt vào trong đến nghẹn ngào, cả nhịp thở gấp gáp đang dầy vò hai lá phổi yếu ớt của ông. Lần đầu tiên cô nhìn thấy bố khóc. Những cánh tuyết từng tối sầm ào ạt lay động trong gió, rì rào ngoài cửa sổ phòng ngủ, từng tán cây như những bàn tay khổng lồ đang cố gắng túm chặt lấy Rose, như muốn giữ chặt lấy cô trong căn chòi bằng gỗ đồ chơi được cô và Tor chung tay xây dựng từ những ngày còn thơ ấu.

“Những anh chàng bảnh bao giờ đánh chuyên bắm váy phụ nữ này là ai thế nhỉ?”, giọng ông như lạc hẳn đi, vừa nói ông vừa nhặt tờ Vogue lên và liếc vào những gương mặt ngoài trang bìa. Những kỷ niệm về trò chơi mà hai bố con cô vẫn thường hào hứng với nhau từ những ngày thơ bé chợt ủa về: ông hóa thân thành gã đại tá Bluff hung dữ, vờ nhe răng trợn mắt giương móng vuốt gầm gào đuổi theo cô, hình ảnh hùng dữ duy nhất được ông thể hiện trong khi chơi đùa cùng cô con gái, không bao giờ trở thành sự thật trong đời sống thường nhật. “Những bộ đồ tuyệt vời! Hẳn người Anh phải tiêu tốn khá nhiều tiền bạc vào chúng”.

Cô vòng tay ôm ngang lưng ông, âu yếm dụi đầu vào vạt áo gi-lê may bằng thứ vải nhung mềm mại, im lặng lắng nghe từng giọt yêu thương trào dâng trong lòng. Bố dạo này gầy quá! Cô hít hà những mùi hương lẫn khuất trong lớp áo dày cộm khoác trên người ông. Đây là mùi xà phòng thơm bố cô vừa tắm xong, mùi của lũ chó vẫn rong ruổi cùng ông trong từng đợt săn đuổi thú hoang đọng lại trên từng thớ vải... Rose siết mạnh vòng ôm như thể không muốn rời tay khỏi ông.

“Ngủ ngon, bố thân yêu. Ngủ ngon”.

Mãi một lúc sau cô mới cất nổi thành lời, rất nhẹ, gần như thì thầm.

Ngủ ngon, đừng trở giấc, ời những chú bọ chết, xin hãy thôi quấy rầy.

“Ngủ ngon, con gái, con gái yêu của ta”. Rose cảm nhận được cơn run rẩy lan ra từ cơ thể gầy yếu của ông trong vòng tay siết chặt sau lưng của cô.

“Bố có thể tắt giùm con ngọn đèn không?”.

“Chắc chắn rồi, bố sẽ tắt”. Cánh cửa vang lên một tiếng kẽo kẹt khô khốc, bóng tối ủa vào tràn ngập căn phòng. Rose hiểu, cả bố cô cũng hiểu: đêm nay sẽ là đêm cuối cùng hai bố con cô cùng nằm chung dưới một mái nhà.

Chương 5

Ngày mai, con tàu mang tên Kaiser-i-Hind, tên một loài bướm được mệnh danh là hoàng đế của các loài bướm ở Ấn Độ, sẽ nhổ neo rời khỏi nước Anh. Chiếc taxi chở Viva hối hả chạy trên đại lộ thẳng băng hướng đến trường trung học Thánh Christopher nằm trong khuôn viên làng Colerne, rất gần xứ Bath. Mùa này hoa đỗ quyên đã buông những chùm dài tím ngắt rủ bóng mờ màng hai bên đường.

Chiếc taxi ào qua một vũng lầy giữa đường, những tia nước lập tức bắn tung tóe, rơi rụng lên tận vỉa hè, lòng rỗng trên những cành đỗ quyên đang co ro trong màn mưa. Chiếc taxi nhắm đến trước một ngôi nhà khá lớn, vốn đã u ám với lối kiến trúc thời nữ hoàng Victoria, giờ lại càng thêm ảm đạm trong màn mưa. Một cô hầu gái dẫn Viva vào phòng khách, cô đưa mắt nhìn quan căn phòng, lơ thơ dăm ba món đồ nội thất được sắp đặt không lấy gì làm ấm cúng, không gian đượm mùi lạnh lẽo. Một ngọn lửa leo lét trong lòng lò sưởi sát vách tường, hai chiếc ghế da nằm im lìm hai bên lò sưởi.

“Tôi đến để đón Guy Glover”, Viva thông báo với cô hầu gái. “Tôi là bảo mẫu của cậu ấy, có trách nhiệm tháp tùng và chăm sóc Guy trong chuyến đi sang Ấn Độ sắp tới”.

“Cậu Glover đang ở trong phòng khách riêng”, người hầu gái trả lời, “nhưng trước hết, cô cần phải gặp ngài Partington, giáo viên phụ trách của Guy, ông ấy muốn có đôi lời với cô”.

Một người đàn ông yếu ớt, nom rõ bạc nhược với mái tóc trắng nhờ màu khói thuốc nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào. Người hầu gái giới thiệu ông Partington với Viva. Trông ông ta hơi già so với chức vị hiệu trưởng của một trường trung học, cô nhủ thầm. “Cô Viva Holloway, nếu tôi không nhầm thì...”, bàn tay ông già yếu ớt chìa ra với cô. “Cô sắp có một cuộc hành trình đến Ấn Độ”. Ông Partington vừa nói vừa đưa tay búng những bụi phấn bám trên vạt quần rồi vuốt nhẹ lên cổ họng.

“Đúng vậy, vào sáng sớm mai, từ Tilbury. Chúng tôi sẽ phải xuống tàu tối nay”.

“Cô biết gì về Guy?”. Viên hiệu trưởng già trước mặt lên tiếng sau một hồi im lặng, vẻ ngượng ngùi. “Ý tôi là, cô có phải là bạn của gia đình cậu bé không?”.

“Không, bố mẹ của cậu ta liên hệ với tôi thông qua một mẫu quảng cáo đăng trên tờ Quý cô”.

“Kỳ lạ”, ông già lẩm nhẩm.

“Ý ông là gì?”.

“Cái cách mà người ta dẫn dắt cuộc đời mình ấy. Hắt xì!”. Có vẻ như một cơn khó thở vừa cuộn lên trong cổ họng ông già. “Thế, hã ă ă t xì ì! Thực tình cô không biết chút gì về bọn họ sao?”.

“Không”.

“Tôi có một thứ cho cô khi mang cậu bé đi cùng”. Ông Partington rút từ trong ngăn kéo bàn ra một lá thư rồi rướn mình chuyển qua bàn cho Viva. “Có vẻ, hắt xì! Chưa có ai nói với cô cả”.

Bốn mắt nhìn nhau.

“Nói với tôi chuyện gì?”.

“Rằng Guy đã bị đuổi học. Hai đứa trẻ chung phòng với cậu ta bị mất tiền, một đứa khác bị mất đồng hồ đeo tay. Rồi cậu ta sở hữu trong người một món tiền khá lớn, rất khó hiểu phải không, hắt xì!”. Chiếc khăn tay được Partington móc ra hơi trễ, những đám bụi nước từ trong hốc mũi của ông ta bất ngờ thốc ra theo đà hắt hơi vương vãi trên sàn nhà, quanh chỗ Viva đang đứng. “Bố mẹ của cậu ta theo định kỳ chỉ gửi về cho con trai một khoản sinh hoạt phí khá eo hẹp. Thậm chí học kỳ vừa rồi Guy đã phải hỏi vay chúng tôi để có tiền trang trải. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ, hoàn cảnh của cậu ta chắc chắn gây ảnh hưởng đến những học trò khác”, ông già

lướt nhanh ánh mắt nhợt nhạt qua mặt Viva, “Một thiết sót có thể thông cảm được trong vấn đề niềm tin. Vài tháng trước chúng tôi đã gửi một bức thư cho bố mẹ của cậu ta trong đấy nói rõ từng chi tiết liên quan đến cậu con trai, nhưng bọn họ không hề có một dòng hồi âm nào ngoài một bức điện tín được gửi đến từ tuần trước chỉ để thông báo cô sẽ đến đón Guy qua Ấn Độ”. Partington tiếp tục rút từ trong ngăn kéo ra một lá thư nữa. “Cô có thể chuyển bức thư này tới bọn họ giùm chúng tôi không? Chỉ là kết quả thi cử và thông báo đuổi học của cậu ta. Tôi sẽ là một thảm họa khi những bức thư này được trao tận tay bọn họ. Nhục nhã. Hắt xì! Trong một ngày đẹp trời, với những cơn gió trong lành và thư thái, hẳn cậu ta sẽ có khả năng vượt qua được chuyện này một cách hoàn hảo - tất nhiên còn tùy thuộc vào tâm trạng của cậu ta”.

“Tùy vào tâm trạng của cậu ta?”. Đút gọn những lá thư vào túi xách, Viva nhướn mày hỏi Partington, cố gắng để giữ bình tĩnh.

“Guy không phải là một đứa bình thường như bao đứa trẻ khác, tâm thần của cậu bé có vấn đề. Nhưng bố mẹ của cậu ta đã cam đoan với chúng tôi rằng cô là một người bảo mẫu chuyên nghiệp và có trách nhiệm, vậy nên tôi...”, tiếng chuông báo hiệu giờ giải lao đột ngột réo lên át đi những lời sau cùng của Partington, dứt hồi chuông, bên ngoài hành lang ngay lập tức ồn ào như ong vỡ tổ.

“Đã đến lúc tôi phải đi”.

Partington nhẹ nhàng bắt tay Viva. Ông già chỉ tay ra phía cánh cửa đối diện rồi hối hả lui gót khỏi phòng khách, hẳn Partington đang muốn rời khỏi chỗ này thật sớm, càng nhanh càng tốt.

Viva chậm rãi bước dọc hành lang, tiến vào một phòng khách khác, lạnh lẽo không kém; một chiếc bàn có ngăn kéo và những ô nhỏ đựng đồ sứ trang trí đặt ngay ngắn giữa phòng, chiếc bàn khá cao so với bình thường, còn bóng loáng nước sơn với những họa tiết khá tinh tế; giữa bàn là một bình gốm màu xanh ngọc chứa những chiếc lông chim công đầy màu sắc đang tua tủa vươn mình cong vút tưởng chừng kéo dài đến tận trần nhà. Một thiếu niên cao lớn mặt nhợt nhạt đứng bất động bên cạnh chiếc bàn, không một nụ cười, không biểu lộ dù chỉ một chút cảm xúc. Chiếc áo choàng đen lướt trượt trùm kín cả cơ thể cao lớn, xen giữa chiếc cầm đã bắt đầu lún phún râu là những nốt mụn đỏ tấy mọc một cách lộn xộn.

“Xin chào, tên tôi là Viva Holloway. Cậu là Guy Glover?”. Cô cất lời trước.

“Tên tôi đây”, cậu bé trả lời, vẫn không nhúc nhích.

“Rất vui được gặp cậu”, Viva chìa tay cho cậu bé, Guy hờ hững bắt một cách miễn cưỡng.

“Khá quyến rũ”, Guy lẩm bẩm. “Hẳn rồi”.

Cuối cùng thì cậu bé cũng mỉm cười, nụ cười của Guy khiến Viva nhớ lại những chiếc răng vấu của bà dì, hai dì cháu nhà Guy quả có những hàm răng giống nhau đến ngỡ ngàng. Cặp mắt của cậu bé không ngớt dán vào Viva, một chút ác cảm bắt đầu nhen nhúm trong cô, nhưng rất nhanh chóng Viva đã dập tắt cảm giác ấy.

“Ừm, chúng ta đi dọn đồ của cậu được chưa nhỉ?”, cô phá tan bầu không khí im lặng. “Taxi đang chờ ở ngoài, chúng ta sẽ đi thẳng đến Tilbury”.

“Ai trả khoản này?”. Giọng thằng bé sắc lạnh.

“Trả khoản gì?”.

“Tất nhiên, tiền đi taxi. Tôi thì không một xu dính túi”.

“Dì của cậu”, Viva dứt khoát, cố gắng kiềm chế để không tỏ thái độ bức bối. Bà dì của nó đã thỏa thuận với Viva sẽ chỉ trang trải năm bảng cho phí tổn của chuyến đi.

Trong lúc rối rít để bắt kịp những bước dài nhanh nhẹn của thằng bé hướng lên tầng trên tòa nhà, Viva cố gắng xua tan những dự cảm bất an đang chực chờ bùng lên trong lòng sau khi nghe những lời ông Partington nói với cô chỉ mới mấy mươi phút trước đấy. Hành lý của cô đã được gói ghém cẩn thận, toàn bộ chuyến đi đã được lên kế hoạch một cách tỉ mỉ, cô không có

đủ khả năng để cường điệu những hành động vô đạo đức của thằng bé, vả lại, Viva tự bào chữa, nhiều đứa trẻ ở tuổi Guy vẫn thường có tính táy máy những thứ vật vãnh đay thôi. Ngày xưa cô và đám bạn mình chẳng đã thỉnh thoảng vẫn hái trộm lê trong vườn nhà hàng xóm, hoặc tiến xa hơn một chút, là tìm cách thó những chiếc bút chì trong các cửa hiệu bán bánh kẹo và đồ tạp phẩm gần trường học đấy thôi. Đôi khi trẻ con ăn cắp chỉ vì những lời thách thức của chúng bạn, không nhằm một mục đích nào khác. Và đấy là một phần của những năm tháng dẫn người ta đến với trưởng thành.

“Cậu đã ở đây bao lâu?”. Hết bậc thang cuối cùng, Viva bắt kịp thằng bé, hớn hển hỏi.

“Mười năm”.

“Phi thường! Cực lâu đấy nhé”.

“Ừm”.

“Chắc hẳn sẽ cảm thấy gấn bó khi rời xa”.

“Không hẳn”. Rõ ràng từng câu từng chữ được thằng bé cất lên không hề biểu thị một cảm giác nào ngoài hai chữ hồ hững. Cánh cửa căn phòng ở tầng trên cùng khá lớn, sau khi thằng bé dùng chân đạp mở cánh cửa, đập vào mắt Viva là một dãy khoảng mười chiếc giường trắng tinh xếp ngay hàng thẳng lối, không một chút thừa thãi, những tấm ra trải giường màu xanh lá cây phủ dài đến tận sàn nhà. Cuối căn phòng, một ô cửa sổ mở toang như một chiếc phễu khổng lồ đang sẵn sàng dốc ngược những cơn mưa xuống tận cánh đồng ướt sũng màu nước bên ngoài.

Guy dẫn Viva đến cạnh một chiếc giường giữa phòng, phía dưới chân giường là hai chiếc va-li gọn gàng nằm chờ sẵn.

“Mấy cái rương lớn chứa đồ của tôi đã được chuyển đi từ trước”, thằng bé lăm bắm với cô.

“Kia”, giọng thằng bé ráo hoảnh. “Tất cả đã gọn gàng”.

“Tôi giúp cậu nhét những thứ này vào va-li được không?”, cô chỉ vào đoạn dây liếc dao cạo và chiếc áo khoác nhàu nhĩ của Guy nằm chỏng chơ trên giường. Một chiếc áo khoác cũ mềm, sờn nước vải, lỗ chỗ những vết mờ hôi màu vàng xỉn nhờ nhờ bám dưới cánh tay và nách áo.

“Không được, tôi vất chúng ở lại”.

“Vậy thì”, Viva cố gắng giữ giọng của cô thật vui vẻ, “chúng ta đi được chưa nhỉ? Tôi đã nói chuyện với ông Partington rồi”.

“Rồi”. Guy chậm rãi đi một vòng quanh chiếc giường của nó rồi đưa mắt nhìn quanh căn phòng lần cuối cùng.

“Cậu có muốn mang theo nó không?”. Viva nhặt một bức ảnh nằm úp trên giá rửa mặt đặt trong phòng ngủ. Khi cô lật ngửa bức ảnh lên, đập vào mắt Viva là chân dung một người đàn ông to lớn, vai ngang cuồn cuộn đang cố biểu đạt những nét hài hước trên gương mặt một cách ngượng ngịu trước ống kính của người thợ chụp ảnh, sau lưng người đàn ông là triền cát trắng xóa chạy dài đến bất tận.

“Bố tôi”, Guy buột miệng, vừa nói nó vừa mở khóa rồi cố gắng nhồi bức ảnh vào giữa một đồng quần áo lộn xộn đang chực xổ ra khỏi không gian chật chội của chiếc va-li.

“Cậu có chắc cái khung ảnh sẽ không vỡ chứ?”. Cô nghe một tiếng tách khô khốc vang lên, rất mỏng.

“Tôi sẽ đánh liều với nó vậy”, Guy nói rồi dứt khoát sập khóa va-li.

Viva xách hộ cậu bé một chiếc va-li bước ra ngoài men theo những bậc cầu thang xuống dưới, Guy xách chiếc còn lại. Cả hai nhanh nhẹn sải chân bước qua những hành lang dài hun hút. Viva đưa tay sập mạnh cánh cửa taxi, chiếc xe nhanh chóng lao về hướng nhà ga xe lửa. Đến lúc này Viva mới nhận ra, rằng không một ai: không bạn trai, không bạn gái, không người

hầu, không đầy tớ, không giáo viên, không hiệu trưởng, không cả người gác cổng trong trường học đến nói với Guy một câu, dấu chỉ là một lời tạm biệt.

Khi chiếc taxi chạy đến cuối con đường trong khuôn viên trường học, ngang qua cánh cổng sắt chuẩn bị lao ra ngoài, từ trong xe, Guy nhồm người quay đầu ra sau nhìn về phía ngôi trường, thì thầm: “đồ hoang thai”, rồi dứt khoát ngồi xuống ghế, đoạn quay sang Viva nở một nụ cười cực kỳ giả tạo, “tôi xin lỗi, liệu cô có nghe được những gì tôi vừa nói không nhỉ?”.

Viva im lặng. Điều tốt nhất bây giờ với mình có lẽ nên yêu cầu tài xế taxi vòng xe và trả thẳng bé lại cho trường học, Viva nhủ thầm. Và rồi cô sẽ giải thích: “Tôi rất tiếc, nhưng tôi không nghĩ mọi chuyện lại thành ra thế này”. Nhưng nếu như thế, nghĩa là không có vé, và không cả Ấn Độ đang thôi thúc ở phía trước. Cuối cùng, rất dứt khoát, Viva yêu cầu bác tài đánh xe chở cô và Guy đến thẳng nhà ga xe lửa đóng ở xứ Bath.

Chương 6

Cảng Tilbury, ngày 17 tháng mười năm 1928

Khi Tor và Rose đến nơi, tàu Kaiser-i-Hind đang bị một đám đông như ong vỡ tổ vây quanh, đám thủy thủ người Ấn Độ trên đầu chít những chiếc khăn đỏ tươi màu lửa, tất bật lên xuống với đồng hành lý trong tay. Tor nhoẻn miệng mỉm cười, cô liếc trộm người đàn ông đang lững thững bước trên ván cầu tàu: một chàng trai rắn rỏi, da nâu khỏe khoắn được màu nắng gió, khoác trên người bộ đồng phục hải quân vừa vặn, quân hàm đại úy dính trên cầu vai. Chàng trai như một hình ảnh tương phản với đám người xung quanh, những con người thành phố bảnh bao, sáng sủa, đám người hầu tước nhợt nhạt. Chàng trai bất ngờ quay đầu lại và trao đổi nhanh với Tor một cái nhìn đầy ý nghĩa.

Và Tor đột nhiên cảm thấy nghẹt thở, trái tim cô loạn nhịp.

Gần cầu dẫn lên tàu, bố mẹ của Rose đang trao đổi điều gì đấy với bảo mẫu Viva Holloway, đứng ngay bên cạnh Viva là một thiếu niên cao lớn, mặc áo khoác dài màu tối, chắc là một khách hàng khác của chị ấy.

Từ sáng sớm, mọi người đã rồng rắn kéo nhau đến chiêm ngưỡng và khám phá con tàu, một con tàu sang trọng và rộng rãi đến kinh ngạc. “Như một khách sạn năm sao”, mẹ Tor xuýt xoa, “không thua gì Meurice cả”. Sàn gỗ bóng loáng như thể vừa mới được đánh xi bóng, những chiếc ghế bành to lớn đầy rẫy trong phòng hút thuốc, vách tường phòng ăn trang hoàng bằng những bức tranh khổng lồ đầy màu sắc, thảm Ba Tư, hoa tươi tràn ngập khắp lối đi, khi vừa bước chân vào phòng dạ tiệc, đập vào mắt mọi người là một dãy bàn dài tiệc đứng ngồn ngộn những chú gà tây quay sẵn vàng ươm, những khoanh đùi lợn muối chất ngất và những xe đẩy đầy ắp kẹo ngọt, bánh flang, kem tươi, salad trái cây và đặc biệt, mắt Tor sáng lên khi nhìn thấy nó, bánh trứng đường vị chanh, món ăn yêu thích nhất của cô.

Một hồi chuông lạnh lạnh dóng lên, không khí trên khoang tàu bỗng chốc trở nên chộn rộn, tiếng chân người hối hả như đang chạy đua với thời gian, những mệnh lệnh, những yêu cầu nhanh chóng được ban ra, ban nhạc trên bến cảng bắt đầu chơi những giai điệu rộn rã hơn, đám người đưa tiễn vội vã lục tục kéo nhau rời khỏi con tàu quay trở lại bờ.

Hình ảnh cuối cùng về mẹ lọt vào mắt Tor là khi bà đứng bên cạnh bố cô trên cầu cảng, nhỏ bé và yên lặng đến nao lòng, đuôi nheo của một lá cờ đủ màu chập chới bay sau lưng mẹ. Khi Tor cúi đầu nhìn xuống, cô bắt gặp ánh mắt bà Sowerby lúc bấy giờ đang ngẩng lên nhìn mình, mẹ Tor kín đáo đưa tay khẽ nâng áo ngực của bà ra dấu và trao cho cô một cái nhìn đầy ý nghĩa. “Chú ý đáng đứng”, Tor đọc được những gì đang mấp máy nơi cửa miệng bà Sowerby, lập tức cô đứng thẳng người lên. Ôi những cảm đoán cổ hủ của bà, Tor chưa chát với ý nghĩ đang giằng xé trong đầu, vẫn đeo đuổi đến tận phút giây cuối cùng.

Một giờ sau, Tor và Rose đã đứng bên nhau trên boong tàu khoang A, gió từ ngoài khơi lồng lộng thổi vào quần chặt từng nếp áo váy trên mình cả hai, đám mòng biển ồn ào xoăn xuýt bay theo đưa tiễn con tàu từ bến cảng Tilbury đã lần lượt quay đầu trở về đất liền.

Chiếc áo khoác mới tinh tươm của Rose đột nhiên bị một cơn gió tinh nghịch thốc tới, thổi tung phồng lên trên đầu cô như một quả kính khí cầu tí hon, cả hai bất chợt nhìn nhau cười vui vẻ.

“Cậu không sao chứ?”, Tor âu yếm hỏi bạn. Rose chột lóng ngóng như thể cô vừa bị bắt gặp đang khóc trộm.

“Tớ không sao, Tor - thực ra tớ đang rất xúc động. Có lẽ tớ sẽ xuống buồng tàu để kiểm tra tư trang hành lý. Cậu đi không?”.

“Tớ sẽ xuống đây sau năm phút nữa”, Tor trả lời. “Tớ phải tống khứ cái áo nịt ngực chật chội của mình xuống biển cái đã”.

Chiếc áo nịt ngực ấy. Một lần khi Tor đang ở trong phòng ngủ để gấp xếp quần áo thì mẹ cô mang nó vào, một chiếc áo nịt ngực màu hồng, nhẵn nhéo và nhỏ thó như đồ dùng của lũ trẻ con mới lớn.

“Mẹ mang nó từ Paris về đấy”, giọng bà Sowerby thì thầm, “ngạc nhiên chưa? Nó sẽ giúp con có một vòng eo hoàn hảo”. Bà nở một nụ cười bí hiểm nom đến ngây ngô rồi xỏ hai tay vào quai áo bé tìn hìn. “Nếu con không mặc cái áo này vào, đảm bảo hai trái tuyết lê của con sẽ chảy dài nhàu nhĩ như một mớ giẻ rách, và mẹ cảnh báo cho con biết, con gái ạ, Ci Ci Mallinson là một kẻ rất rất tinh ý đấy”, người mẹ tiếp tục lôi bà già hướng dẫn khó tính ở Bombay ra dọa cô con gái.

Và mặc dù với ý định tốt đẹp cố gắng tránh không tạo ra xung đột với mẹ trước khi ra đi, Tor vẫn phải cao giọng với bà và nhấn mạnh từng chữ một: “Mẹ, thời buổi này không một đứa con gái nào còn mặc cái đồ dở hơi này nữa”. Tất nhiên điều cô vừa nói có thể hoàn toàn không chính xác, và cô quyết định nhấn mạnh thêm bằng mớ lý lẽ hết sức phi lý, rằng: “Vả lại, nào con có thể tan chảy bởi sức nóng do nó gây ra, con sẽ không thể chịu đựng được điều đấy đâu”.

Trong tích tắc, Tor có cảm giác như cô vừa nhận một cái tát vào mặt, mẹ có thể là người đầu tiên xuống nước mỗi khi bị chọc tức, nhưng những gì bà nói chỉ là, “ôi, đồ đồng bóng”. Rồi bà đưa tay phe phẩy như thể đang xua đuổi một con côn trùng dơ dáy đang vè vè trước mặt, Tor có thể nhận thấy sự khinh miệt hiện lên trong ánh mắt mẹ cô, với những tia nhìn còn tồi tệ hơn cả sự giận dữ. Để rồi phát phì ra và xấu xí như một con vịt ú, ánh mắt bà Sowerby như muốn nói, tôi bó tay với cô.

Phải mất một lúc sau tất cả mới ổn định.

Còn lại hai người trong buồng, Rose và Tor ngồi trên giường nhìn nhau cười ngặt nghẽo. Căn buồng chật chội khá bừa bộn, cả hai đã nhanh chóng biến sàn buồng thành một đồng bừa bộn gồm những xống áo váy quần, thật khó khăn để kiểm chế không mở những túi đồ một cách cẩn thận. Cả Tor và Rose tỉ mỉ kiểm tra hai chiếc giường bằng đồng thau sáng bóng, bộ chăn gối sang trọng, những ngăn tủ quần áo mang đậm phong cách xứ Lilliput. Rose treo chiếc váy cưới của cô lên giá đỡ, chiếc váy khẽ lay động như một hồn ma trong túi đựng quần áo. “Lát nữa tớ sẽ mang nó đi gửi ở chỗ viên quản lý, cô quả quyết với Tor. “Nó chiếm quá nhiều không gian trong này”.

Đang vui vẻ trò chuyện sau dăm ba phút nghỉ ngơi yên tĩnh, cả hai nghe thấy tiếng gõ cửa từ bên ngoài vọng vào, không phải chờ lâu, người phục vụ nhỏ bé xuất hiện trước ngưỡng cửa buồng tàu (“ý con là một người tí hon, bé tẹo như một chú khỉ”, sau này trong bức thư gửi về nhà, Rose đã mô tả về người phục vụ trên tàu như thế, “với bộ đồng phục trắng và xanh nước biển tuyệt đẹp”). Người phục vụ mỉm cười với cả hai. “Tên tôi là Suday Ram”, gã giới thiệu. “Các cô có muốn tắm không?”.

“Xin lỗi?”. Rose lịch sự hỏi lại. “Tôi không biết đề tài ông muốn tắm là gì?”.

Tor hiểu rõ Rose đang muốn trêu đùa người phục vụ. Cả hai cố gắng nín cười.

“Các quý cô có muốn tắm không?”. Người phục vụ kiên nhẫn lặp lại câu hỏi.

Rồi gã dẫn cả hai cô vào tận buồng tắm chật chội, không quên mang theo hai chiếc khăn tắm dày cộm cùng những bánh xà phòng thơm còn chưa bóc nhãn, tận tình hướng dẫn cho Tor và Rose biết cách mở khóa vòi nước để đón nhận dòng nước nhờ nhờ một màu nâu nhạt, cũng như cách để giặt nước bồn cầu, toàn những thao tác mới mẻ và lúng túng đối với cả hai. Khi người phục vụ lui gót khỏi buồng tàu, hai cô gái như vỡ òa vì những tràng cười, đến nỗi nước mắt nước mũi giàn giụa, vừa cười Tor và Rose vừa đấm nhau nhại lại giọng nói của gã phục vụ, “các quý cô có muốn tắm không, ôi trời ơi, tắm mà gọi là tắm” cho đến khi cả hai đều thành thực với lời phát âm nhừa nhựa đặc sệt Ấn Độ ấy. Người hạnh phúc hơn cả hẳn phải là Tor, bởi cuối cùng cô cũng đã nhìn thấy nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt xinh đẹp của Rose. Cô bạn thân vẫn chưa dứt cơn cười, Tor để mặc Rose thoải mái với cơn khoái chí, ngay cả khi cô biết Rose có thể gặp nguy hiểm bởi những tràng cười bất tận không thể kiềm chế.

“Rose”, Tor nhai âm vực Ấn Độ ngay khi cánh cửa buồng vừa khép lại. “Đi vào phòng tắm, cạo rửa da dầy của cô cho thật kỹ vào để chuẩn bị chơi trò đuổi hình bắt chữ. Tớ có một ngạc nhiên cho cậu đây”.

Rồi một tiếng “tách” khô khốc vang lên, Tor lôi từ trong rương hành lý của mình ra món đồ được cô cho là có sức hấp dẫn nhất, ra vẻ nghiêm trang kính cẩn nâng bằng hai tay. Là một chiếc hộp bằng da màu đỏ, trên nắp khắc hình chú chó Nipper và một cái máy ghi âm đang chĩa loa vào mõm của chú chó. Cầm chiếc hộp trên tay, cả cơ thể Tor run lên vì vui sướng.

“Tớ vẫn chưa mở nó”, cô nói. Cô cẩn thận lôi đôi tất lụa nhét trong hốc loa ra ngoài, đôi tất lụa được cô nhét vào đáy phòng méo mó khi lỡ va chạm với vật khác.

“Nhắm mắt lại!”. Tor móc từ trong túi lụa ra một chiếc hộp thiếc nho nhỏ và một chiếc kim màu đỏ (hơi sắc sỡ) được bọc cẩn thận trong một miếng vải sợi bông hình vuông. Vài giây sau, căn buồng chật chội đột nhiên ngập tràn những âm thanh cao vút, xen lẫn những tiếng lũng bùng của bản Shoo Fox quen thuộc của J. B. White.

“Ôi Tor”. Rose Charlestone bồng nhào từ trong phòng tắm ra ngoài, chân vẫn còn mang tất. “Ơn Chúa, tạ ơn Người vì đã cho cậu bên tớ”.

Cả hai cuốn lấy nhau khiêu vũ theo bản nhạc cho đến khi kiệt sức ngã vật ra giường.

Mở mắt, Tor chợt nhìn thấy bức thư của ngài thuyền trưởng gửi cho từng hành khách nằm im lìm ở đầu giường, cô rướn người cầm bức thư rồi đọc to cho cả Rose nghe.

“Chúng tôi trân trọng kính mời quý vị đến dự buổi tiệc cocktail tối hôm nay tại phòng Taj. Cuộc hành trình sẽ kéo dài trong hai tuần lễ, chúng tôi sẽ cập bến ở Marseilles, Malta, Port Said và Bombay. Mỗi tối đều có tiệc khiêu vũ diễn ra ở phòng Ba Tư cùng ban nhạc Savoy Havana”.

“Ôi, Tor, thôi đi”. Rose dốc ngược ly rượu uống nốt những giọt cuối cùng rồi đặt xuống giường. “Cái quái gì thế?”. Một tiếng kéo cọt vang lên từ bên cửa sổ mạn tàu, liền sau đấy là tiếng lịch bạch của động cơ, rồi những tiếng chân người thậm thịch chạy trên đầu hai cô gái.

“Gió thổi mà, bạn thân mến”. Tor nướn mày nhìn ra phía cửa sổ buồng tàu, chỉ có những cơn sóng đang duềnh dàng vỗ vào mạn tàu, bầu trời xám xịt một màu mây ướt.

“Những cơn gió đang theo chúng ta xuống tận độ sâu không thể dò đến được”.

“Tớ không còn một giọt rượu bạc hà nào nữa”, giọng Rose lè nhè, da mặt cô đã bắt đầu chuyển màu nhợt nhạt.

“Tớ sẽ rót ngay đây”, Tor trả lời, “nếu không có thể tớ sẽ chết vì kích động mất”.

Chương 7

Vịnh Biscay

Đại dương: như một lòng chảo khổng lồ lóng lánh được viền bằng những lớp bọt biển trắng xóa, những tảng băng lững lờ trôi, tiếng gầm gào ì oàm thoang thoảng vì mặn của những con sóng. Mới đầu ở Tilbury còn nhuộm màu nâu đục, hết như màu vỏ khoai tây bị gọt rời khỏi củ, giờ chỉ toàn một màu xanh thẫm đến nao lòng.

“KHÔNG ĐƯỢC VIẾT NHỮNG LỜI SÁO RỒNG”, Viva Holloway nguệch ngoạc những chữ in hoa lên một trang tạp chí có bìa bọc da mới mua của cô. “KIỂM MỘT VIỆC GÌ ĐẤY THÍCH HỢP HƠN MÀ LÀM”.

Thói quen viết những ghi chú tầm phào ra giấy của cô thường xuất hiện vào thời điểm Viva rơi vào trạng thái căng thẳng. Từ những ngày còn là một cô bé, cho đến những năm tháng ẩn mình trong trường nữ tu ở xứ Wales, cô thường tưởng tượng trong đầu những mệnh lệnh được phát ra từ người cha thân yêu của mình, ông Alexander Holloway, một kỹ sư hỏa xa, là trần ở Simla, người mỗi ngày vẫn dõi theo cô từ thiên đường, giám sát mọi động tĩnh của cô con gái bé bỏng. Nhiều năm về trước, ở London, dạo ấy Viva tròn mười tám tuổi, những mệnh lệnh ám ảnh vẫn tiếp tục ủa về trong đầu cô, tràn ngập những lời khuyên làm thế nào để tồn tại trong cái thành phố rộng lớn và tối tăm ấy, không một người bà con thân thích, và Viva nghèo đến mức không thể nghèo hơn; ấy là quãng thời gian luôn mang lại những cơn rùng mình, cả những hồi tiếc, một chút ngông cuồng của tuổi trẻ pha lẫn sự thương hại chính bản thân mình mỗi khi cô nhớ lại.

Viva lật sang trang khác.

“NHỮNG VIỆC CẦN LÀM Ở ẤN ĐỘ”, cô tiếp tục nguệch ngoạc.

NGỒI VÀO BÀN VIẾT ÍT NHẤT MỘT TIẾNG RỪỞI MỖI NGÀY.

TÌM VIỆC LÀM NGAY LẬP TỨC, KHÔNG LÀM NGHỀ GIỮ TRẺ HOẶC LÀM NGƯỜI BẦU BẠN TÂM SỰ THUÊ.

VIẾT THƯ CHO MABEL WAGHORN VỀ VIỆC ĐẾN NHẬN NHỮNG CHIẾC RỪNG CỦA GIA ĐÌNH.

“Mình sẽ KHÔNG đi Simla”, cô nhấn mạnh ý nghĩ trong đầu bằng cách viết ra bên lề, “cho đến khi mình kiếm đủ tiền để làm việc đó. MỘT KẾ HOẠCH TỒI TỆ!”.

“PHI ĐỘI BUÔNG CÂU, tác giả Viva Holloway”, cô bắt đầu viết những chữ in hoa đầu tiên, miệng cắn chặt nắp bút, Viva tô vẽ trang trí thêm những đường diềm uốn lượn men theo hai chữ cái P&B của tựa đề mà cô vừa viết ra.

“Có ba phụ nữ đi trên chuyến tàu mang tên Kaiser-i-Hind”, cô bắt đầu dòng đầu tiên.

Viva ngừng viết, ngẩng đầu nhìn ra đại dương bao la, cố gắng suy nghĩ xem liệu mình nên gửi bài viết bằng thư tay hay đánh điện gửi thẳng trực tiếp, như thế thì tốn kém quá. Đích đến cuối cùng của bài báo sẽ là một căn buồng vừa để ngủ vừa dùng để tiếp khách chật chội và tồi tàn ở Bloomsbury, nơi tờ Tiếng nói, một tạp chí bênh vực nữ quyền được hai chị em nhà Thyme, Violet và Fiona, rất nổi đình nổi đám trong các cuộc đấu tranh đòi quyền đi bầu cử cho phụ nữ Anh sáng lập, đóng trụ sở. Viva biết đến Tiếng nói nhờ bà chủ Driver giới thiệu.

Nếu những người biên tập ở tờ Tiếng nói thích câu chuyện của cô, họ sẽ trả cho Viva một khoản nhuận bút khoảng mười bảng cho một ngàn từ. “Quên những câu chuyện liên quan đến săn voi và đồ gia vị đi”, Violet, một trong hai người sáng lập tờ Tiếng nói, từng có thời gian ngồi tù chung với Emily Pankhurst, một phụ nữ với tẩu thuốc lúc nào cũng gắn trên môi, tuyên bố với Viva. “Hãy tập trung vào những vấn đề mà những phụ nữ trong cuộc hành trình đến Ấn Độ thực sự gặp phải, đặc biệt là suy nghĩ của bọn họ khi giấc mơ sụp đổ”.

“Trượt hết”, Viva viết, “những memsahib - tiếng Hindi, có nghĩa là “bà chủ” - tất cả những bà chủ đến từ Châu Âu đang có mặt trên chuyến tàu đầu ngỗng ở ghế hạng nhất”. (“kiểm tra xem liệu có ai đi vé hạng hai”, cô viết vội câu nhắc nhở lên lễ trang báo do chưa có thời gian kiểm chứng nhằm để nhắc nhở chính mình).

Tôi đã được diện kiến bọn họ trong phòng ăn sang trọng của con tàu, những chiếc lông chim trang trí trên những chiếc mũ khá bắt mắt, rất đa dạng - nhiều quý cô thích tô vẽ bằng những chiếc lông chim xơ xác có xuất xứ từ tỉnh lẻ: kết hợp với vải len thô xám xịt, váy lụa thẫm màu vỏ khoai tây, xỏ đôi bàn chân trong những chiếc tất dày cộp trước khi giấu kín chúng trong những đôi giày đáp ứng đầy đủ yêu cầu ăn chắc mặc bền. Nhiều cô phản ứng cứ như thể trái tim họ đang tan vỡ bởi một Ấn Độ xa xôi trong tưởng tượng.

Cũng có nhiều quý cô cực kỳ thanh lịch và sang trọng, có thể những quý cô này biết bọn họ sẽ có nhiều việc khác để làm khi đến đây, ngoài chuyện vui chơi ở các câu lạc bộ, sân tennis hay những cuộc đi săn, nơi những đám người bé nhỏ với ngoại hình giống hệt nhau sẽ dán cặp mắt chim ưng như bị thôi miên, bị quyến rũ vào bọn họ, những cô gái đã quyết định sẽ không để bị gạt sang một bên trong các cuộc đua tranh trình diễn thời trang phù phiếm.

Ngay sau đây, chúng ta sẽ lại bắt gặp các quý cô lẳng lơ trẻ tuổi lúc nào cũng sẵn sàng bị kích thích, những quý cô tạo thành cái câu lạc bộ được người đời mỉa mai gọi họ bằng một cái tên hết sức tàn nhẫn, Phi đội Buông câu. Họ đến Ấn Độ với mục đích tìm kiếm các đức lang quân, mang theo bên mình những chiếc lưới câu đã được dính mồi có từ những năm đầu thế kỷ XIX.

(“CHÍNH XÁC THÌ KHI NÀO CÓ ĐIỀU KIỆN, MÌNH PHẢI TRÒ CHUYỆN CÙNG BỌN HỌ”, cô nguệch ngoạc bên lề).

Hầu hết họ có mặt ở đây sau khi nhận thấy London đã hết thời cơ dành cho bọn họ, và ở những nơi, có lẽ, bọn họ đã ngã xuống trước thành trì vững chãi của cái gọi là thị trường môi giới hôn nhân đơm mồi son phấn. Ấn Độ, nơi những người đàn ông thuộc tầng lớp dành cho các quý cô ấy chiếm một tỷ lệ khá lớn, ba chọn một, sẽ là cơ hội cuối cùng để các quý cô có thể kiếm được một tấm chồng.

Viva đặt bút xuống bàn và bắt đầu suy nghĩ về Rose, một thiếu nữ yêu kiều như những bông violet tím đại xứ Devon, một cô gái - Tor hoàn toàn chính xác - có vẻ đẹp làm say đắm lòng người. Rose là hiện thân của nét thơ ngây trong trắng đặc biệt của nước Anh: làn da trắng muốt, vẻ e ấp đầy quyến rũ, luôn thẹn thùng ngơ ngác trước đám đàn ông.

Với một số người, chuyến hải trình lần này đã trở thành một cơn ác mộng thực sự: Những con tàu to lớn như thế này đã mang theo những con người từng có lần chạm mặt thần chết ở Cawnpore đến với Ấn Độ. Nhiều người sẽ nhanh chóng nhận ra điều gì khiến họ thực sự muốn đâm đầu vào cỏi chết dưới cái nóng của mặt trời nơi đây; hoặc giả họ sẽ dính đạn, tòi tẹ hơn, lũ trẻ của bọn họ sẽ lìa đời bởi những căn bệnh nhiệt đới, nhẹ hơn, mảnh đất này sẽ đánh cắp tuổi thanh xuân, trí minh mẫn cùng cơ hội học hành của họ một cách nhanh chóng.

Viva đặt bút xuống. Đã đến, tất nhiên, thời điểm để kể về cái chết của cha cô, một cách tự nhiên nhất. Hoặc cô có thể lựa chọn không kể. Kinh nghiệm cuộc đời đã dạy cô, rằng tiết lộ bí mật nghĩa là bạn đang chịu đựng sự thương vay khóc mướn từ người khác, sự lúng túng của bọn họ, những bản kê khai dài dằng dặc của những con người hiểu hơn ai hết đang tồn tại những kẻ đã đánh mất người thân yêu của mình ở những đất nước xa xôi, hoặc giả, tòi tẹ đến mức không thể tòi tẹ hơn, những nỗ lực hướng đến những phạm trù đạo đức cao cả sẽ giúp bọn họ có ý thức trước vấn đề. Vả lại, câu chuyện về một vụ tai nạn xe hơi giờ đây qua giọng kể của cô có vẻ dễ dàng đến mức người đọc có cảm giác đây là một câu chuyện hoàn toàn có thật.

Rồi cũng đến đám phụ nữ rơi vào tình cảnh hệt như tôi lúc này: những người đàn bà cô đơn, không một quý ngài chờ đợi, không nguyện ước với bất kỳ ai, những con người yêu mến đất nước Ấn Độ xa xôi và mong muốn đến đây để làm việc. Các bạn thấy đấy, chưa có ai viết về những con người này - những nữ gia sư, tầng lớp giáo viên, các cô bảo mẫu - nhưng chúng tôi sẽ có những câu chuyện thú vị để kể cho các bạn nghe về mình.

“Đúng không nhỉ? Mong muốn đến đây để làm việc?????”, cô nguệch ngoạc từng chữ, tự vấn chính mình. Tốt thôi, sẽ làm việc ngay từ bây giờ. Cô sẽ mô tả lại bộ cánh của bọn họ, thứ được gọi là quần áo lỗi thời cô đang khoác trên người. Giờ cô quay trở lại với bộ váy áo may bằng loại vải len xù xì dày cộm của bà Driver. Buổi sáng hôm ấy cô đã quay lại trong bộ váy áo của bà, một chiếc váy màu hồng phấn, lưng may theo kiểu váy ba-lê viền bằng loại vải sẫm màu, bước ra khỏi trường học với một chiếc vòng bạc xấu kinh khủng lủng lẳng trên cổ, chút trang sức được thừa hưởng từ mẹ cô.

Viva gục đầu vào một thanh chắn ngang và ngồi yên cho đến khi cô cảm thấy nhẹ nhõm hơn đôi chút, những câu văn vừa định viết ra trước đây giờ chòng chành trong đầu cô, thoát ẩn thoát hiện như chế giễu, như nhạo báng, thế giới quanh chỗ cô ngồi quay cuồng từng đợt không ngớt. “Các bạn thấy đấy, tôi có mặt trên đời này không phải để dành cho một cuộc hôn nhân, tôi được tạo ra để khoác ba lô trên vai và lên đường”.

Khi Viva đứng dậy, bầu trời lúc này như một tấm màn màu xám khổng lồ, đôi chỗ điểm vài vệt son vàng pha lẫn tím sẫm ở cuối những vệt mây, và những con sóng vẫn không ngớt cuộn lên, gầm gào từng đợt tưởng chừng đến bất tận. Màn đêm đang dần buông, chút ánh sáng ít ỏi còn lại của ngày đang từ từ biến mất. Tiếng cười nói cùng với tiếng dương cầm từ đâu đó dưới khoang tàu lọt vào tai cô, những âm thanh vui vẻ và dịu dàng ấy lọt thỏm giữa muôn ngàn tiếng gầm rú của những cơn sóng.

Lần thứ hai ngẩng đầu lên nhìn ra xung quanh, Viva nhìn thấy Guy Glover đang ngồi trên một chiếc ghế xếp đặt cạnh một ô cửa kính đóng chặt ngăn không cho những cơn gió biển hoang dại từ ngoài khơi ào đến thốc thẳng vào người thẳng bé. Nó mặc một chiếc áo bành tô màu đen, điều thuốc leo lét vẽ thành một nhành khói lá lướt vờn lên từ giữa hai ngón tay kẹp chặt. Khi Guy bắt gặp ánh mắt Viva đang nhìn mình, nó dán mắt chăm chăm vào cô một hồi lâu rồi thản nhiên nhét điều thuốc cháy dở vào miệng, đôi mắt nó nhìn cô như muốn nói, thử cố ngăn tôi đi. Rồi nó rít một hơi thật dài và khoan khoái nhả những màn khói trắng xóa, đôi môi nó chu lên như một chú cá mòi tí hon, những cơn gió nhanh chóng cuốn đám khói thuốc do nó phả ra về trời. Hút xong, nó thản nhiên dí đợt thuốc xuống dưới gót chân và thông dong rảo bước ngang qua chỗ cô ngồi. Thật đáng thương, Viva trộm nghĩ, giấu mình trong chiếc áo choàng đen quá khổ ấy, nó đang cố gắng hết mình để trở thành cái gì? Có lẽ nó đang cố biến mình thành nhân vật Valentino trong bộ phim Anh chàng đào hoa, với áo choàng tay trần và dao găm nhét trong ủng, hoặc có thể nó đang cố học đòi làm một tay chơi nửa mùa sau một đêm lênh đênh trên biển, cố gắng quyết định xem nên chọn trình nữ nào giữa vô vàn trình nữ có mặt trên con tàu sang trọng này để bế lên giường.

Nó chỉ là một đứa trẻ, Viva cố gắng trấn an mình, trước cái nhìn thách thức ném thẳng vào mặt của thẳng bé, một đứa trẻ đầy tự ti và nghèo khổ. Không việc gì phải e ngại.

“Tôi muốn báo cho cô biết”, nó gào lên như thể đang thi thố với những đợt sóng, “trên tàu này có vài người mà bố mẹ tôi hẳn sẽ muốn mình chào hỏi bọn họ khi gặp mặt, những con cừu đực khù khoằm đến từ Lucknow. Bọn chúng sẽ mời chúng ta vài ly trong phòng hòa nhạc vào tối mai. Tôi muốn cô cùng đi tới đấy”.

Ái chà chà, nó còn tự nguyện mời mọc cô kia đấy.

“Tất nhiên”, Viva trả lời, “có lẽ cậu, tôi và hai cô gái của chúng ta sẽ ăn tối cùng nhau trước đã. Nhóm chúng ta cần phải biết đôi chút về nhau”.

Dứt lời, Viva tự hỏi liệu không biết cô có nên nhắc nhở hai cô bé phải luôn nhớ khóa chặt cửa buồng, bởi Guy là đứa từng có tiền sử bị đuổi học vì thói ăn cắp vặt.

Thẳng bé nhìn Viva với thái độ không bình thường. “Tôi thà không làm như thế”, nó nói. “Tôi không muốn ngồi chung bàn với những người khác”.

“Tại sao?”.

Một con sóng cuộn lên vỗ vào mạn tàu tạo ra những tiếng ù ù ù ù nhấn chìm những lời Guy

đang lằm bằm trong miệng.

“Tôi không nghe được gì cả”, Viva hét lên.

“Bố mẹ tôi bảo chúng ta sẽ chỉ ăn tối cùng nhau, tôi và cô”, nó gào lên như thể đang ném con thính nộ vào mặt Viva khiến cô giật mình lùi ra sau một bước.

“Chúng ta sẽ bàn chuyện này sau chứ?”, Viva cảm thấy mệt mỏi để có thể gào lên với thằng bé, hoặc giả cô đang phát sốt khi nghĩ đến vấn đề sắp tới, hai cô bé kia chắc chắn sẽ chẳng buồn quan tâm đến chuyện này.

“Tất nhiên rồi”. Guy nhăn nhó với điệu bộ hết sức xấc xược rồi gân cổ gào lên câu gì đấy liên quan đến bố mẹ nó mà Viva không thể nghe rõ bởi tiếng rú rít long óc của những cơn gió đang vùn vủ xoăn xoáy bên tai. Một thằng nhóc cực kỳ khó chịu, không còn gì phải nghi ngờ về điều này.

Dứt câu chuyện, Viva quay trở về khu vực buồng tàu dùng chung giữa cô và Snow, một giáo viên đang trên đường quay trở lại với công việc giảng dạy ở một ngôi trường gần Cochín. Hai người đã đồng ý chia nhau một buồng trên con tàu để tiết kiệm chi phí, nhưng vẫn chưa kịp chuyện trò gì nhiều để tìm hiểu về nhau.

Tâm trạng cô rối bời. Tại sao cô lại nhận lời gánh trên vai những trọng trách cao cả, đặc biệt, cuối cùng lại rơi đúng vào lúc khi cô bắt đầu nếm được mùi vị của sự độc lập?

Chắc chắn không phải cô đón nhận tất cả chỉ vì cơ hội được mở khóa chiếc rương cũ kỹ ấy - bà Waghorn đã không hề thẳng thắn khi đề cập đến những cơ hội cho cô tìm thấy những thứ cần tìm trong đấy - nhưng rõ ràng bà ta đã gieo vào đời cô một niềm hy vọng mong manh không dễ dàng từ bỏ. Tại sao?

Viva mơ màng để tâm trí mình quay về với không gian chật chội dưới tầng hầm ngôi nhà cũ kỹ bên cạnh khuôn viên quảng trường Nevern, chắc chắn, nơi ấy không phải là không gian đầy ắp niềm vui và hạnh phúc, chỉ một chiếc bếp hơi hình tròn, một chiếc giường chật chội. Nhưng dẫu sao, nơi ấy vẫn được gọi là nhà.

Phòng tắm dùng chung với viên quản lý thư viện già nua và một cô gái thường xuyên chờ đón các cuộc viếng thăm chóng vánh của các quý ông - hồ hứng che chắn bởi một tấm màn cũ kỹ. Nơi ấy có một cái bồn tắm màu xanh nhờ nhờ màu sơn sòn cũ, lúc nào cũng ẩm ướt và những chiếc tất, ôi những chiếc tất nhàu nhĩ, lúc nào cũng tong tong rỉ rả những nước, cả mẫu xà phòng tắm nhầy nhụa cùng chiếc nồi hơi bằng sắt hoen rỉ hiệu Winterbourne, cái nồi hơi mà chỉ cần cô quẹt nhẹ một que diêm để làm nóng những bộ phận bên trong nó thì ngay lập tức một tiếng nổ đanh gọn như thể một tiểu núi lửa tỉnh giấc vang lên, và rồi chỉ sau ba phút hầm hấp nóng như thiêu lại quay về lạnh căm như cũ.

Vào mùa đông, Viva vùi mình giữa một đống áo ấm chui đầu cùng những vạt áo choàng lướt trượt, huyết quản trong cơ thể cô dường như trở nên mỏng manh hơn kể từ dạo cô trở về từ Ấn Độ. Mỗi ngày cô vẫn bước chân ra khỏi nhà từ tờ mờ sáng để làm những công việc tạm bợ đăng kiểm sống cho qua ngày, chỉ trở về căn phòng chật chội dưới tầng hầm cũ kỹ khi ngoài trời màn đêm đã duềnh dàng cùng mịt mờ sương mù giăng kín.

Một người già dặn có thể sẽ không bận tâm nhiều đến tình cảnh khốn khổ như lúc này, nhưng với cô, đang ở thời thanh xuân căng tràn nhựa sống, vẫn phải từng ngày tự quyết định trước những tấn bi kịch của tồn tại, và sự độc lập đã như một hoạt chất gây nghiện. Không còn những phòng ngủ tập thể nơi trường học, không cả những không gian tạm bợ nơi những người bà con thân thuộc phải căng mình quyết định nên bỏ nên giữ những món đồ gì trong đấy chỉ để giúp cô có được một khoảng trống dù chật chội cho riêng mình. Căn phòng này là của cô. Với tất cả niềm háo hức phấn khích hết như một đứa trẻ, cô đã sơn bốn vách tường bằng một màu hồng đầy mê hoặc. Trên chiếc giường đơn xộc xệch được kê gần chiếc lò sưởi cũ kỹ, là nơi cô đặt báu vật gia truyền duy nhất của mình lên đấy, một chiếc chăn bông được chắp vá từ những mảnh vải vụn đầy màu sắc một cách khéo léo, những vụn vải loại vẫn thường được sử dụng để may

sari, thứ vải bóng loáng ánh lên những nét màu sắc tương phản của những viên đá quý: màu xanh ngọc, màu vàng tươi, màu hồng ngọc và màu lục bảo, với những đường viền được thêu tay đủ loại hình thù chim cá cực kỳ sống động. Chiếc chăn đã từng ủ ấm cho bố mẹ cô trong những năm tháng ở Simla, ở Nepal và Pakistan, theo chân gia đình cô đến tận ngôi nhà thuyền của họ ở Srinagar. Viva còn sở hữu một cây đèn bằng đồng thau, một ít dụng cụ làm bếp được cô giấu kín dưới gầm giường ("Không được đun nấu", tấm biển cấm treo dọc hành lang đã nói rõ như thế), những thùng sách xếp chồng lên nhau, cả những thùng giấy đánh máy và một chiếc máy đánh chữ hiệu Remington đặt ngay ngắn trên một chiếc rương hành lý. Học nghề thư ký là bước đường cùng, chỉ là một công việc tạm bợ. Nghề duy nhất cô muốn hơn tất cả mọi nghề nghiệp khác trên đời này chính là viết lách, làm một nhà văn. Mỗi đêm sau khi kết thúc công việc, cô quấn mình trong những chiếc áo dày cộp, khoan khoái lập lờ với điệu thuốc hiệu Abdullah trên môi, cô chỉ cho phép mình được hút ba điếu như vậy mỗi ngày, khẽ chạm tay vào bức tượng thần Ganesh tí hon bằng thủy tinh xanh - một vị thần Ấn Độ chở che cho giới văn sĩ khỏi những điều vụn vặt khác - trước khi cầm bút.

Cô tìm thấy niềm vui đầy ắp trong căn phòng chật chội ấy, giữa những tiếng lách tách đều đặn của phím chữ, tiếng lọc xọc xúng xoảng thất thường vọng đến từ Winterbourne, khi hệ thống nhà tiêu công cộng tự động cuối cùng ấy được giặt nước. Đến giữa đêm, uể oải và mệt mỏi, cô ngã vật xuống giường, vùi đầu giữa gối và nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ muộn màng.

Về sau, thông qua trung tâm môi giới nơi thuê Viva công việc đánh máy tạm thời, cô được giới thiệu đến làm việc cho bà Nancy Driver, một công việc thực thụ: một nhà văn chuyên viết về đề tài lãng mạn, hai trong số những tác phẩm của bà được viết ở Ấn Độ, nơi người chồng đã quá cố của Nancy từng là thiếu tá trực thuộc trung đoàn kỵ binh Ấn Độ. Bà Driver luôn mất khá nhiều thời gian cho việc đánh chữ những tác phẩm của mình, lúc nào cũng cáu tiết với những phím chữ mỗi khi lờn vào người chiếc váy choàng may từ loại vải làm bằng lông lạc đà, với mái tóc cắt ngắn đúng kiểu Eton, với lối chuyện trò vô vấp, lúc nào cũng sùng sục khí thế, hệt như một mẹ già khó chịu, nhưng cô cũng chỉ hy vọng có ngần ấy.

Viva và bà Driver đã trao đổi chương trình làm việc với nhau một cách thẳng thắn. Vào lúc mười một giờ ba mươi, ngay sau khi Driver hoàn tất chuỗi công việc tắm gội và kết thúc bữa sáng, bà sẽ ngồi ngay vào bàn và bắt tay viết liên tục trong khoảng một giờ đồng hồ, lúc bấy giờ Viva sẽ phải phối hợp cùng bà, khá chật vật trong những ngày đầu tiếp xúc với công việc. Sau bữa trưa, trong lúc bà chủ nghỉ ngơi thư giãn với một ly rượu nâu sẫm màu cùng một điếu xì gà trên tay, Viva sẽ đánh máy toàn bộ mớ chữ nghĩa, thành quả sáng tác trong buổi sáng của bà Driver. Nếu bên lề mỗi trang bản thảo viết tay xuất hiện một chữ thập được viết bằng mực đỏ, nghĩa là ở những đoạn ấy, cô được phép thêm thắt một vài tình tiết được gọi bằng hai tiếng "ủy mị" vào đấy. Bà Driver đã hoàn toàn sai lầm, khi tin chắc một thiếu nữ phơi phơi xuân thì như Viva, với vẻ bề ngoài khá bắt mắt, chắc hẳn sẽ mang trong đầu vô vàn những hình ảnh yêu đương tưởng tượng đầy lãng mạn và hứng thú.

Bà Driver là người đặt mua tạp chí Chuẩn mực, và cũng chính bà chứ không phải một ai khác, là người đầu tiên giới thiệu những vần thơ của T. S. Eliot với Viva. "Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe những vần thơ ấy". Bà ngả người ra thành ghế, cặp mắt khẽ mờ màng khép kín, điệu xì gà vắn âm ỉ cháy đỏ trên tay, đôi môi bắt đầu ngân nga:

Những ngày tháng 4 khó khăn ấy, đang dần hồi sinh

Những nhành tử đinh hương đâm chồi từ miền đất chết, bất tận

Những ký ức, những khát vọng, đang cựa mình chuyển động

Những rễ cây già uể oải vươn mình chào đón vạt mưa xuân.

Trong căn hộ những ngày tháng ấy, chỉ có tiếng lách tách đều đặn của những phím chữ, tiếng lẩm nhẩm đầu môi đọc chính bản in, hòa quyện với mùi cà phê thoang thoảng khắp mọi góc ngách... Những buổi đầu làm quen với công việc viết lách, Viva đầy ắp bờ ngỡ, như một đứa trẻ

chấp chứng những con chữ đầu tiên ở trường mẫu giáo. Trước đây, cô từng cố gắng thử sức với những câu chuyện của mình, nhưng khi đã hoàn thành chúng, cô lại chấm dứt ngay ý định gửi đến các tòa soạn. Giờ đây, Viva được tận mắt chứng kiến sự vất vả giằng xé trong Driver khi thấy bà phải vật vã đấu tranh hòng tìm thấy “lối đi đúng đắn” cho mình, cả cái cách bà tập trung sự chú ý lên những điều tưởng chừng vật vãnh nhất rồi cẩn thận ghi chép kết quả quan sát được vào những cuốn sổ tay chi chít chữ của mình, cả cái cách bà rồn rảng kể về những câu chuyện viết dở mỗi khi rơi vào tình cảnh bế tắc, những bản thảo dang dở được bà thẳng tay ném vào ngăn kéo bàn suốt hàng tháng trời chỉ để chờ đợi những khoảnh khắc vụt đến của cảm xúc.

“Không bao giờ có phép lạ cả”, bà chủ đã có lần tiết lộ với Viva. “Mỗi người nấu nướng theo cách của riêng mình”.

Bà Driver cần mẫn chỉ cho Viva cách tĩa tốt trau chuốt những câu chuyện của cô (“Phải thật sắc bén, bớt dần vật đau đớn lại, bố cục phải thật chặt chẽ”, bà viết những lời khuyên chân thành của mình bên lề những trang bản thảo của Viva). Trong sáu tháng cuối cùng làm việc với nhau, Viva đã chấp bút hoàn thành được mười ba câu chuyện có chủ đề về những người hùng vai năm tắc rộng thân mười thước cao hạnh ngộ với những giai nhân tóc vàng, yếu đuối và mờ nhạt. Mười câu chuyện đã bị thẳng tay loại bỏ không thương tiếc, chỉ ba trong số những tác phẩm ấy của Viva được một số tạp chí chọn đăng.

Và, ôi niềm hạnh phúc sướng vui vô bờ bến khi giây phút biết tin tác phẩm của mình được chấp nhận. Viva nhận được một bức thư phản hồi vào một tối tháng mười một ẩm ướt, sau khi cô vừa kết thúc công việc cùng Driver, cô cứ thế nắm chặt bức thư trong tay, lao ra khỏi căn phòng bé tin hin dưới tầng hầm của ngôi nhà cạnh khuôn viên quảng trường Nevern, hồ hởi quỳnh quáng băng mình trong bóng đêm dày đặc. Viva tin chắc - giờ ngồi hồi tưởng lại cô thấy sao mà lố bịch đến thế - rằng bước ngoặt vĩ đại nhất cuối cùng rồi cũng đến với cuộc đời mình, rằng kể từ giờ phút này, cô có thể kiếm sống nhờ ngòi bút của mình. Từ không một việc làm đâu chỉ là những công việc vật vãnh tồi tệ, không cả những khu nhà nội trú tập thể nơi trường học, không có cả một căn phòng cho riêng mình. Cô chỉ có tuổi trẻ và sức khỏe, chỉ dám chi tiêu ba đồng ghi-nê một tuần cho toàn bộ nhu cầu cá nhân, và giờ đây, hoan hô, cô sắp trở thành một nhà văn.

Vậy thì tại sao, khi mà mọi thứ vừa xảy ra với cuộc đời cô đang tiến triển đúng hướng thì Viva lại đột ngột quyết định thay đổi toàn bộ kế hoạch của mình? Chắc chắn không phải bởi lý do đến từ một bức thư được bất ngờ gửi tới địa chỉ của cô, trong đấy một bà già đã tiết lộ, rằng trong khuôn viên nhà kho chật chội của bà ta đang lưu giữ chiếc rương chứa đựng những đồ vật của bố mẹ cô. Hoặc giả, một lý do để quay trở lại Ấn Độ xa xôi, một đất nước lạ kỳ, khi tất cả những câu chuyện từng xảy ra với cô ở đấy chọt ủa về trong tâm trí, những câu chuyện, những sự kiện cô vẫn còn nhớ như in - một cơn nhức nhối thường trực dày vò tâm can như thể cô vừa mất đi một phần sự sống trên cơ thể mình.

Snow vẫn chìm sâu vào giấc ngủ mệt mỏi, tiếng ngáy cùng những lời lảm nhảm không đầu không đuôi phát ra từ miệng Snow trong giấc ngủ như thể cô ta đang đánh vật với lũ yêu ma quỷ quái ủa về trong giấc mơ. Khi Viva ném mình xuống chiếc giường của cô, chiếc máy đánh chữ đột nhiên đổ nhào xuống sàn tàu, tạo ra một âm thanh khô khốc bởi tiếng kim loại va vào nhau, tiếp theo là tiếng sột soạt của những trang giấy bị bung ra, tả tung vương vãi trên sàn tàu.

Viva nhẹ nhàng quỳ gối nhặt nhanh những trang giấy đang tung tóe khắp buồng, cô ngược ánh mắt hồ hững nhìn lên ô cửa sổ đầu giường, những con sóng biển khoác trên mình chiếc áo choàng xanh thẫm của đại dương đang cuộn đến xoắn xuýt bên ngoài ô kính, để lại những viên nước uốn lượn nhẹ nhàng như một con rắn. Viva bước đến bên cạnh chậu rửa, vục tay mức nước khóa đầy mặt. Còn một tiếng rưỡi nữa mới đến giờ ăn tối. Cô quyết định sẽ bắt tay viết những trang bản thảo đầu tiên trước khi giờ ăn diễn ra. Lòng cô đang bồn chồn lựa chọn giữa hai đề mục, liệu cô nên đặt tên cho bài báo của mình là “Phi đội Buông câu” hay là “Giá của một đức ông chồng ở nước Ấn”. Vào cái ngày mà ngay cả những ký ức nhập nhòa gợi nhớ về câu

chuyện sẽ thiêu cháy cuộc đời cô cùng với nỗi tủi hổ xót xa.

Chương 8

Thủ phủ thành Poona

“Thưa ông chủ”, giọng của người giúp việc nhẹ nhàng gọi Jack Chandler vọng ra sau cánh cửa phòng tắm. “Ngài làm ơn tỉnh giấc đi, đã đến giờ lên đường rồi. Jaldi!”.

“Ta không ngủ quên đâu, Dinesh”, Jack Chandler lớn tiếng nói vọng ra. “Ta đang mãi suy nghĩ”.

Jack đã nằm trong bồn tắm suốt một tiếng đồng hồ, ngoài trời đã nhờ nhờ một màu tối, những ngọn đèn vẫn còn nằm im lìm trong bóng tối, chỉ lác đác vài bóng được bật lên. Cặp mắt nhắm nghiền, đầu óc anh miên man suy nghĩ về cuộc hôn nhân sắp diễn ra, tại sao đám đàn ông lại đối trá đến thế, và Jack không thể dứt tâm trí mình khỏi Sunita, người con gái mà anh sẽ phải sớm nói lời vĩnh biệt.

Thông thường, chàng vạng luôn là thời khắc tuyệt vời nhất của ngày, khi Jack trút bỏ bộ quần áo bám đầy mùi mồ hôi người lẫn với mùi khai nồng của những chú ngựa để ngâm mình vào bồn nước nóng, chậm rãi hưởng thụ niềm khoan khoái len đến từng chân tơ kẽ tóc, với một ly uýt-ky sảng sảng trong tay, những lúc như vậy, Jack cho phép anh được đắm mình trong cảm giác xa hoa, hết như bao kẻ nhạt nhẽo khác quanh mình, cho đến khi được Dinesh lồng vào người bộ quần áo mới trước khi khép cửa đến với câu lạc bộ. Nhưng tối nay thì khác, tâm trạng của Jack đang ngập chìm trong lo âu khắc khoải. Jack đã lên kế hoạch viết một bức thư cho Rose và mang ra cảng Port Said để gửi về Anh, nơi chuyến tàu chở nàng đến với Jack sẽ cập bến trong khoảng mười hai ngày nữa, theo như tính toán của anh.

“Rose thương yêu”, Jack bắt đầu những dòng đầu tiên. “Ngày hôm nay anh đã đến nhà thờ nơi chúng ta sẽ tổ chức lễ kết hôn và...” , mới chỉ được ngần ấy chữ, Jack đã bực bội vò nát bức thư trong tay, anh đang cáu tiết với những suy nghĩ tầm thường hiển hiện trong đầu, cả sự bất lực khi không tìm được ngôn từ thích hợp ở thời điểm mà, không còn nghi ngờ gì nữa, cả anh và Rose nên thẳng thắn với nhau, dẫu chỉ một lần.

Nhưng mỗi ngày qua đi, Jack bắt đầu cảm nhận được sợi dây liên hệ mơ hồ giữa anh và Rose thông qua những bức thư cứng nhắc, những bức thư mang đậm lối suy nghĩ cũng như văn phong của một người trưởng thành mà các ngôi trường ở nước Anh vẫn thường chỉ dẫn định hướng cho mọi người trong chương trình sinh hoạt diễn ra vào mỗi sáng Chủ nhật hàng tuần. Cảm giác hồi hộp trong những bức thư đầu tiên của hai người dần dần cạn kiệt, đề tài trao đổi đã uest chuyển sang những kế hoạch tán tỉnh bằng những lời yêu thương ong bướm tràn đầy âu yếm - vị hôn thê bé bỏng của đời anh, vợ hiền yêu dấu của lòng anh - những ngôn từ giờ đây mỗi khi đọc lên luôn khiến Jack cảm thấy sao mà mình giả tạo đến thế, một cách thẳng thắn thì, nghe ra đầy ắp sáo rỗng và suông sã.

Jack vươn mình đứng lên khỏi bồn tắm: một chàng trai cao lớn, gương mặt đẹp và sáng, đôi mắt cương nghị, bờ vai săn chắc, đôi chân cuồn cuộn cơ bắp đúng vóc dáng của một kỵ binh. Ở tuổi hai tám, trông Jack thay đổi khá nhiều, phong trần và dạn dày sương gió hơn so với sáu năm về trước, khi lần đầu tiên anh đặt chân lên đất nước Ấn Độ. Đạo ấy, Jack chỉ là một chàng trai mới lớn ngồng nghênh, vừa tốt nghiệp Học viện quân sự hoàng gia Anh được một năm, gầy gò khuỳnh khoàng bởi những ngày tháng rèn luyện kiệt sức trong môi trường quân đội. Mọi bài tập được đề ra chỉ nhằm một mục đích duy nhất: bóp chết sự ủy mị yếu đuối đang tồn tại trong mỗi chàng trẻ tuổi mới chớm dậm chân bước vào đời quân ngũ.

“Thưa ngài, làm ơn...”, Dinesh mỉm cười xuất hiện nơi ngưỡng cửa phòng tắm, chiếc khăn bông ngay ngắn trên tay. Một người tị nạn từ một trang trại bị lũ lụt tàn phá tan hoang ở Bengal, quyết định rời bỏ quê nhà để đến với Poona ba năm trước. Lần đầu tiên Jack nhìn thấy Dinesh là khi gã đứng cô đơn trước cửa nhà một người bạn của anh ở Delhi, ngờ ngác đến tội nghiệp trước những xa hoa lộng lẫy của đám người quanh mình. Dinesh vui vẻ chấp nhận công việc của một người đầy tớ và xem đấy như một vận may trong cuộc đời đầy rẫy những tấn

thảm kịch. Một dấu hiệu của nghiệp chướng, của bánh xe may rủi của gã, đang đổi hướng lần những vòng chắc chắn về phía có viễn cảnh tốt đẹp hơn đang chờ đón.

Đến hôm nay thì Dinesh và Jack đã là một cặp chủ tớ cực kỳ ăn ý. Sự thật là Jack, đang tiến triển rất tốt trong mối quan hệ giữa một sĩ quan trẻ tuổi với một đầy tớ người Ấn, hơn là mối quan hệ giữa một sĩ quan trực thuộc binh đoàn kỵ binh với người hầu của mình, đặc biệt Jack đã có thể - sau khi mất khá nhiều thời gian cho chuyện học hành, nhất là đối với một người không có những năng khiếu thiên phú trong lĩnh vực ngôn ngữ như Jack - chuyện trò với Dinesh bằng tiếng Hindu hết sức trôi chảy, bằng chứng khiến Dinesh, một kẻ, giống như những tôi tớ tốt bụng khác, luôn cảm thấy hãnh diện mỗi khi gặp gỡ với đám đồng nghiệp bày tôi đang hầu hạ cho các ông chủ sĩ quan người Anh khác, những kẻ tôi tớ đồng cảnh như Dinesh chỉ được phép sử dụng duy nhất một ngôn ngữ là tiếng Anh mỗi khi muốn giao tiếp với các ông chủ. Tất cả mọi hoạt động của Jack đều có Dinesh bên cạnh, gã nấu nướng, giặt giũ, hầu hạ, chăm sóc ông chủ một cách cẩn trọng, nhóm cho Jack bếp lửa sưởi ấm khi đêm lạnh ủa về. Bằng tất cả niềm đam mê và lòng kính trọng, Dinesh phục vụ Jack vô điều kiện, luôn tỏ ra quan tâm chăm sóc khúm núm trước ông chủ của gã, chỉ với một niềm tin mù quáng, rằng những vòng xe may mắn đang quay về với gã. Toàn bộ đám thuộc hạ của Jack - gồm Dinesh, một ông già chuyên làm việc giặt giũ, một bà đầu bếp cùng cô con gái của bà ta - đều nhận thức được địa vị của mỗi người trong căn nhà; luôn để mắt theo dõi lẫn nhau như một đám điều hầu, cú vọ, chực chờ có cơ hội là hóng hớt ra vẻ tôn ti trật tự xã hội theo kiểu người trên bắt nạt kẻ dưới. Sự xuất hiện trong tương lai của Rose, không còn nghi ngờ gì nữa, chắc hẳn sẽ khiến đám điều hầu, cú vọ tôi tớ ấy hoang mang xù lông, từ đây sự yên ổn thanh bình vốn có trong căn nhà của Jack sẽ chấm dứt, và Jack vẫn chưa tìm được ngôn từ thích hợp để giải thích cho Rose hiểu được vấn đề trong mỗi bức thư anh gửi.

Jack đẩy cửa bước vào phòng ngủ, một căn phòng đơn sơ, trần hơi thấp so với chiều cao của anh, một chiếc quạt đồ cổ lơ lửng quay, thổi những luồng gió yếu ớt quanh căng phòng, một chiếc màn chống muỗi giăng lơ lửng nơi đầu giường. Một tấm thảm chùi chân đặt ngay ngắn trên sàn nhà, chỉ duy nhất một bức tranh mờ ảo hiện phong cảnh khu du lịch nổi tiếng hồ District ở nước Anh được treo trên vách tường, tài sản bỏ quên của gia chủ thuê ngôi nhà này trước Jack. Sáu tuần trước, Jack đã đến cửa hàng nội thất của quân đội hỏi mua một chiếc giường đôi, nhưng ở đây mọi việc tiến triển khá chậm chạp, có lẽ anh phải đến đốc thúc đám bán hàng thêm một lần nữa.

Dinesh cầm cây đèn bão đã được thắp sáng trong tay, bóng tối trong căn phòng nhanh chóng bị xua tan, cẩn thận lau khô những giọt nước còn đọng trên cơ thể Jack bằng chiếc khăn tắm của anh, nhanh chóng giúp Jack mặc quần đùi, cẩn mẫn mở rộng cặp quần dài để anh có thể dễ dàng xỏ chân vào từng ống.

Bữa tối, Dinesh dọn cho Jack món ke-gi-ri. Bình thường, ke-gi-ri là món ăn khoái khẩu của anh, nhưng buổi tối hôm nay thì khác, Jack gầy gót vài thìa quanh đĩa cơm rồi gạt sang một bên - khi bực mình người ta không dễ dàng nuốt nổi dầu là món ăn ưa thích.

Anh nốc cạn một vai bia, lòng đầy hoài nghi giữa những suy nghĩ trái chiều. Sáu tháng trước, trong buổi đầu gặp gỡ Rose, Jack đang ở thời kỳ tẻ nhạt, trống rỗng nhất của cuộc đời, anh khao khát được gặp gỡ chuyện trò với bất kỳ ai, những câu chuyện có chủ đề xoay quanh chính trị và polo, về hội hè, tiệc tùng, đình đám, về những thực đơn thường nhật cơ bản của đám đồng nghiệp cộng sự hồ lớn trong văn phòng và tại câu lạc bộ. Vậy mà giờ đây, như thể đang tồn tại một tiểu yêu tinh đóng rề trong đầu anh, rót vào tai anh những lời có cánh của cuộc sống độc thân: Không phải giải thích trình bày với bất kỳ ai khi bước chân từ câu lạc bộ giải trí về nhà, có thể tùy tiện làm việc đến tận nửa đêm khi bầu nhiệt huyết còn căng tràn trong cơ thể, như những ngày còn cộng tác với Awali Riots ở Punjab mới đây. Và mỗi lần tưởng tượng đến khả năng ngài đại tá chỉ huy của Jack, người luôn trung thành với ý kiến phản đối đám thuộc cấp của ông kết hôn ở độ tuổi thiếu chín chắn, có thể sẽ gạt anh ra khỏi những kế hoạch, những hoạt động chuyên môn lớn lao lại khiến Jack cảm thấy ghen thờ.

Rồi cũng nhanh như khi xuất hiện, những luồng suy nghĩ đang giằng xé trong đầu đột ngột

biến mất, Jack buông một tiếng thở dài náo nức. Sao ta không thành thật một lần, ít nhất là với chính mình? Hình ảnh Sunita lại ùa về chiếm trọn từ trái tim đến tâm trí anh đêm nay. Sunita, ôi Sunita yêu dấu, người duy nhất ngày thơ còn lại không biết gì về những đổi thay lớn lao sắp tới.

“Thưa ông chủ, xe ngựa sẽ đến trong mười phút nữa. Ngài có muốn tráng miệng chút gì không ạ? Chúng ta có sữa đông và thạch”.

“Không, cảm ơn, Dinesh. Món ke-gi-ri rất tuyệt”. Dinesh dọn bàn ăn. “Chỉ là hôm nay ta không thấy đói”.

Jack bước ra trước hiên nhà, châm một điếu thuốc. Không khí khá nóng nực và ẩm ướt, mùa này ở Poona luôn là vậy - cây nhiệt kế thủy ngân treo bên hiên nhà chỉ mức 270C.

Tám mảnh treo trước hiên nhà khẽ lay động, phát ra những tiếng kéo kết mỏng như tờ. Một chú chó hoang quanh quẩn bên hàng dậu chờ đợi thời cơ lén nhào vào nhà bếp để kiếm chút thức ăn thừa thãi sót lại sau bữa tối, Jack nghe rất rõ tiếng cườ nói rộn ràng vọng ra từ khuôn viên dành cho đám người hầu, bay qua khoảng sân đất dơ dáy bụi bặm vào tai anh, cả tiếng trống bì bùm từ ngoài xa vọng đến.

Liệu cô ấy có cảm thấy bí bách ở nơi đây? Liệu lũ chó hoang với cái đuôi trơ trụi không một cọng lông lúc nào cũng vểnh lên ngoe nguẩy có làm cô ấy hoảng sợ? Cả những bữa tiệc cocktail sơ sài như bữa tiệc vừa diễn ra tối hôm qua mà anh buộc phải tham dự một cách miễn cưỡng do có mặt ngài đại tá chỉ huy có khiến cô cảm thấy tẻ nhạt như anh đã từng? Mảnh đất này là nơi anh bắt đầu đánh mất tinh thần, nhuệ khí của chính mình. Đơn giản bởi Jack chưa hiểu rõ về cô.

“Xe ngựa đã đến, thưa ông chủ”.

Gia đình Sunita sinh sống trong khu vực phố cổ - hơn hai mươi phút đi xe ngựa mà cách biệt với anh bằng cả thế giới. Không xa xôi gì cho cam. Sau lễ cưới, đa số đàn ông trai tráng đều muốn tiếp tục tán tỉnh bạn đời của mình trong những ngày tháng sau hôn nhân, nhưng Jack thì không. Cha của Jack - một con người nồng nhiệt, giờ đây đã thuộc về quá khứ - từng là một kỵ binh, một người hùng trong mắt Jack từ những ngày anh lên tám - một nhà thám hiểm, một người thích phiêu lưu, đồng thời là một vận động viên môn cric-kê hàng đầu của hạt. Một người cha, như ông thường xuyên nhắc nhở Jack, hiểu rất rõ về những cuộc giao tranh đích thực, chủ yếu diễn ra ở Mesopotamia, miền đất nằm giữa các dòng chảy của những con sông. Không dừng lại ở đấy, ông còn là một tay sát gái có hạng, và những lời ong bướm tán tỉnh dối gian của ông đã thấm đến tận cuộc đời của anh, như một liều thuốc độc rỉ rả chậm rãi đầu độc theo năm tháng.

“Mọi đàn ông đều dối trá như nhau”, mẹ Jack đã có lần thốt lên chua chát như vậy với anh và ba cô chị gái. “Bọn họ không thể tự giúp đỡ chính bản thân mình”.

Ba năm trước, sau một trận cãi vã kịch liệt dưới mái nhà chung ở thành Oxford, không khí trong gia đình trở nên căng thẳng hơn bao giờ hết, cha của Jack đã quyết định ăn riêng, không chung mâm chung bữa với những người thân trong gia đình. Và Jack đã phải khổ sở đến thế nào trong những ngày tháng ấy, anh luôn có cảm giác ngột ngạt như thể đang sống trong một chuồng chó chật chội và tù túng.

Ba ngày trước lễ Giáng sinh, mẹ anh, một phụ nữ với khuôn mặt lúc nào cũng ửng đỏ, cặp mắt hoang dại sau những ngày tháng chìm mình trong rượu gin, đã dốc tuồn tuột sự thật của những bất hòa đổ vỡ om sòm trong gia đình vốn diễn ra bấy lâu nay với đám con trẻ. Cha của Jack, đã có người đàn bà khác của đời mình, một cô gái còn trẻ mà ông tìm thấy ở Oxford. Tệ hơn, cô gái đang mang trong mình giọt máu của ông.

Ruột gan Jack nhói đau, anh cảm thấy lợm giọng khi nghe những lời mẹ nói, khi phải chứng kiến khuôn mặt đau khổ dúm dỏ đến tội nghiệp của bà. Jack cúi gằm mặt, cảm giác day dứt ủa về như thể anh chính là nguyên nhân gây ra nỗi khổ đau tức tưởi ấy. Anh không hề muốn Rose

rồi sẽ lại phải gánh chịu nỗi đau ngày nào, hệt như mẹ mình. Bằng những lý lẽ cổ hủ xa lạ đang khấn khoản trong anh, Jack cảm thấy phải thành thật với chính bản thân mình. Anh biết mình thừa hưởng một cách xuất sắc bản năng phóng khoáng đến hoang dã của người cha: yêu cuồng, mê tốc độ khi dán mình trên lưng ngựa, hội hè đàn đúm nhậu nhẹt, quan hệ lang chạ, chung đụng thân xác vô độ... Nhưng anh vẫn lấy làm tự hào về bản thân bởi luôn biết dừng lại đúng lúc, bởi biết suy nghĩ thấu đáo chí lý trước mọi vấn đề. Nếu anh chấp nhận cuộc hôn nhân, nghĩa là những bản năng thừa hưởng từ người cha sẽ phải được tiết chế. Anh muốn mang hạnh phúc đến cho Rose, tạo cho cô niềm tin và sự chân thành.

Lần đầu tiên Jack gặp cô là tại một bữa tiệc dành cho giới thượng lưu ở London, hôm ấy anh đi theo hộ tống một người bạn của mẹ mình, theo kiểu rồi rồi đi theo cho có bạn có thuyền. “Để làm cảnh ấy mà”, bạn của mẹ Jack thẳng tuột ruột ngựa, mặc kệ anh gần như phát cáu bởi bị chọc tức và xem thường. Trước khi đến đấy, anh đã phải cuốc bộ một quãng khá dài dọc theo đại lộ Park Lane, với tâm trạng không được thoải mái, pha lẫn chút rụt rè e ngại. Lần đến London gần đây nhất của Jack là trong những ngày tháng cuối cùng của cuộc chiến, thành phố như một bãi chiến trường khổng lồ hoang tàn và đổ nát, ngập chìm trong tuyệt vọng và tội ác, đầy rẫy những vòng hoa tang và những đám tang đưa tiễn người chết trong tĩnh lặng, những góc công viên nhếch nhác bẩn thỉu... Vậy mà giờ đây, khi trở lại, Jack đã thấy một London hoàn toàn thay đổi, những hoang phế cũ kỹ ngày nào giờ đã được khoác bằng chiếc áo mới, đèn xe giăng kín người ngựa nệm như mắc cửi, hối hả ngược xuôi dọc ngang trên đại lộ Park Lane, các cô gái với những mốt đầu tóc kinh dị, không hề e ngại phả thẳng khói thuốc đang rít trên môi vào mặt người đối diện.

Để giúp Jack thoát khỏi không khí ngột ngạt tưởng chừng đến nghẹt thở trong gia đình, mẹ anh thường nhờ những người bạn của bà dẫn Jack đến với không khí vui vẻ của tiệc tùng, nhưng bà không thể ngờ, chính những buổi tiệc đã nhanh chóng quật ngã anh. Một lần, tại một bữa tiệc, Jack đã tận mắt chứng kiến một cặp đang trần truồng quấn lấy nhau giữa một đồng áo khoác bành tô trong một căn phòng trống, khi chứng kiến cảnh tượng đậm mùi xác thối ấy, khuôn mặt đỏ bừng vì ngượng ngịu, Jack những tưởng sẽ nhào vào dẫn cho hai kẻ dâm loạn kia một trận nên thân, nhưng rồi anh đã kịp trấn tĩnh quay đi. Lần khác, cũng tại một bữa tiệc, Jack ngỡ ngác khi chứng kiến một đám người đang phẫn khích tột độ chúi mũi vào những nhúm bột trắng tinh hít hà điên loạn, khi anh ngậy thơ buột miệng hỏi bọn họ đang làm gì thì nhận được những tràng cười ném thẳng vào mặt, một kẻ trong đám đông nhể nhại với anh, “Tinh bột muối đấy, thẳng đần. Là cocain, cocain, hiểu chưa?”.

Nhưng Rose thì khác, cô không hề thích thú với những chuyện như thế. Một lần tại câu lạc bộ Savile, lúc bấy giờ Jack đang đứng dưới mái vòm được trang trí bằng những hình ảnh vẽ các tiểu thiên thần bụi bặm, áo khoác buổi tối ấm áp bao quanh cơ thể anh, Rose nhẹ nhàng xuất hiện bên cạnh, hôm ấy cô mặc một bộ váy đã cũ và hơi rộng so với vóc dáng mảnh mai của mình. Rose đến bên Jack, đẹp dịu dàng với mái tóc vàng óng ả buông hờ trên bờ vai, nụ cười e ấp trên khóe môi. Ban nhạc bắt đầu chơi bản fôc-trôt rộn rã, cô rướn hai hàng mi nhìn Jack, miệng khẽ nhoẻn cười.

“Nhảy với anh bản này nhé”, anh thì thầm vào tai cô, rất nhanh chóng, Rose đi những bước nhịp nhàng dưới vòng tay dịu dặt của Jack. Cả hai gần như hét vào mặt nhau một cách tuyệt vọng trong tiếng nhạc ồn ã khi anh nhâm nhịp bước dẫm lên ngón chân cô.

“Em có bảo mẫu theo cùng để giám sát trong buổi tối hôm nay không?”, Jack thăm dò Rose sau vài điệu nhảy.

“Có”, cô tiếp tục trao cho Jack một nụ cười đủ để khiến anh ngẩn ngơ, “nhưng không may là bà ấy lại đang chơi bài brit ở tầng dưới”.

“Em đã xem những bức tranh ở dưới kia chưa?”, Jack hỏi. “Trong phòng đọc ở tầng dưới có treo một số bức chân dung rất tuyệt”.

Kiểu tán tỉnh ồm ồm cổ lỗ sĩ nhất trên thế giới và xưa như trái đất, nhưng Rose vẫn trả lời, bằng cái vẻ ngây thơ ngọt ngào đầy hấp dẫn: “Em chưa, nhưng em rất muốn được xem chúng”.

Và rất nhanh chóng, trong cái nóng ngọt ngào của căn phòng đóng kín mít, dưới bức tranh vẽ một người đàn ông đang đánh vật với một chú ngựa giống đang sùi bọt mép, cặp mắt hoang dã, Jack nhẹ nhàng ôm gọn cô trong vòng tay, từ từ hôn lên đôi môi mềm mại của Rose, lúc bấy giờ đang hừng hờ chống cự trong thẹn thùng yếu ớt, cơ thể cô mềm mại trong vòng tay ôm cứng của Jack.

“Ừm”, Rose khẽ liếm nhẹ đôi môi của cô sau khi đón nhận nụ hôn nồng nàn của Jack, như một đứa trẻ đang thèm thuồng nếm những vết kẹo ngọt cuối cùng đọng lại trên khóe môi, “em không nghĩ trước đây mình từng được hôn như thế này - không giống tẹo nào”.

Trong khoảnh khắc, cả căn phòng như chao đảo. Rose mảnh mai, ngọt ngào và mơn mớn nằm gọn trong vòng tay sắt chắc của Jack, cơ thể cô tỏa ra mùi hương dịu dàng của loài hoa viôlét xứ Devonshire, hết như mùi nước hoa mẹ anh vẫn dùng mỗi ngày. Hình bóng Sunita, cô nhân tình bé bỏng của Jack chợt ủa về chiếm trọn tâm trí anh, Jack chợt nhận ra mình nợ nàng nhiều đến nhường nào. Sunita đã dạy cho anh tất cả. Sau ba năm cô đơn với quãng đời độc thân tẻ nhạt ở Mofussil, anh đã hùng hục lao vào nàng như một chú bò tót trong mùa động dục, rồi nàng tắm rửa, kỳ cọ cho anh như một đứa trẻ, chầm chầm cuốn anh vào điệu luân vũ muồn đời của cuộc truy hoan. Những lời ong bướm lá lơi, cười nói chònh gheo tuôn ra như suối nguồn ân ái, Jack như một nhạc công đang căng mình cố chơi một bản giao hưởng bằng cây sáo tây của chính mình, nàng dâng cho anh trọn vẹn cả giàn nhạc.

Cả hai dắt nhau trên con đường dẫn vào nhà nàng: những dãy nhà xộc xệch méo mó san sát bên nhau, những ban công bằng sắt hoa văn sơ sài. Đám phu xe rồi rãi ngồi hóng hót bên những góc đường, mỗi mắt chờ đợi khách đi, và nàng, như thường lệ, luôn thấp một cây nến bên ngoài thềm nhà chỉ đường cho anh. Trong phòng mình, nàng có một tủ kính nhỏ nhỏ để bày những món quà xinh xắn do anh tặng - một chiếc hộp bằng thiếc mua ở chợ đồ cổ thành London, một lọ nước hoa, một chiếc khăn quàng cổ. Những món quà được nàng hãnh diện bày biện ở góc ngoài cùng của chiếc tủ kính. Nhưng tối hôm nay, sau cuộc trò chuyện, món quà anh dành cho nàng lại là một tờ séc, một món quà có giá trị phải can đảm đến nhường nào anh mới dám trao nó, như một sự đảm bảo cho tương lai của nàng. Trái tim anh tan nát khi đôi chân run rẩy bước lên những bậc thềm. Lần đầu tiên trong cuộc đời, nàng sẽ có cảm giác mình như một gái điếm, và anh, sẽ không khác loài cầm thú là bao. Nhưng không còn cách nào khác, anh buộc phải làm như thế, bởi Jack Chandler sẽ kết hôn.

Chương 9

Gibraltar

Người nhận: Ông bà Percival Wetherby

Park House

Miền trung Wallop

Hampshire

Ngày 21 tháng Mười năm 1928

Bố mẹ kính yêu của con,

Chúng con đã cập cảng Gibraltar, tàu sẽ chỉ neo lại đây chừng một tiếng đồng hồ, con tranh thủ thời gian viết vài dòng về cho gia đình.

Khi viết những dòng này, con đang nằm trên giường của mình - Tor đang ngủ - và vừa mới đọc xong cuốn sách thành ngữ Tây Ban Nha. Từng câu từng chữ trong cuốn sách vẫn hiển hiện trong đầu con: Gracias a la vida que me la dado tanto. (Cảm ơn cuộc đời đã cho con nhiều đến thế). Thật thú vị, phải không bố, mẹ? Câu thành ngữ khiến con nhớ lại những điều tốt đẹp mà bố mẹ đã dạy cho con từ những ngày còn tấm bé: không chỉ một mái ấm để nuôi dưỡng mình nên người ở Park House, còn là những chú ngựa Pony đáng yêu, lũ chó lúc nào cũng bằng nhặng khắp mọi góc ngách của ngôi nhà, là những chuyến dã ngoại cắm trại lý thú, quãng thời gian gia đình mình bên nhau mới tuyệt vời làm sao!

Con hy vọng mẹ và bố đừng buồn khi không còn cô nàng ếch xanh bé bỏng Froggie sớm hôm bầu bạn bên cạnh hai người, nhưng mẹ và bố phải vui lên, bởi cô nàng đang rất hạnh phúc với viễn cảnh tốt đẹp đang chờ đón mình ở phía trước. Tor và con đang có những khoảnh khắc tuyệt vời bên nhau.

Hành khách đi chung ở khoang hạng nhất khá dễ chịu, và làm ơn, mẹ đừng quá lo lắng khi thấy chị Holloway còn quá trẻ để làm một bảo mẫu tận tụy. Chị ấy rất dễ thương, luôn để mắt đến chúng con, và quan trọng hơn cả, Holloway hiểu rõ Ấn Độ như lòng bàn tay bởi chị ấy từng lớn lên ở đấy. Hằng đêm trên con tàu đều diễn ra những buổi tiệc, những chương trình giải trí đứng đắn và có kiểm soát, rất dễ dàng để bọn con tìm thấy những nơi ấy. Một trong những người bạn mới đáng yêu nhất của Tor và con là Nigel, cậu ấy đang làm công việc của một nhân viên bưu điện ở khu vực miền Tây Ấn Độ. Nigel khá trầm tính, nhưng rất thông minh và cực kỳ hài hước. Không giống như đa số hành khách trên con tàu Kaiser này, trái tim cậu ấy đang từng giây từng phút run rẩy mỗi khi tiến gần đến cố hương, trở về với mảnh đất quê nhà nơi Nigel từng nhiều năm gắn bó, lần này cậu muốn được ở lại mãi mãi. Cậu ấy kể năm ngoái có một người đàn ông bán xứ nơi Nigel đang làm việc đến gặp cậu với một bên tai của vợ ông ta gói trong một mẩu giấy báo, người đàn ông bán xứ ấy trong một cơn ghen tuông giận dữ đã điên cuồng cắt phăng một bên tai vợ mình, đến khi tỉnh giận, ông ta đã hối hận tột độ và tìm gặp Nigel để nhờ cậu chữa lại vành tai cho vợ mình!

Hành khách đi trên chuyến tàu còn có những người quản lý đồn điền trồng chè, sĩ quan quân đội, trẻ con và vú em của chúng.

Bọn con còn gặp Jane Burrell (rất bằng nhặng) đi cùng ba người bạn của cô ấy. Frank, viên bác sĩ mà bọn con làm quen trên chuyến tàu, một người chân thành và đáng tin cậy, anh ấy sang Ấn Độ để thực hiện một vài cuộc nghiên cứu về bệnh sốt rét. Con không thể nhớ chính xác đề tài của viên bác sĩ là gì, nhưng quả thật đấy là những kiến thức khoa học chưa bao giờ con nghe nói đến. Anh ấy luôn để mắt đến bọn con và kể cho cả hai nghe về những cuộc tự sát diễn ra trong lòng đại dương, cả những chiến dịch được thực hiện trong những cơn bão có gió mạnh lên tới cấp chín. Một bác sĩ vui tính và khá điển trai. Con nghĩ Tor đã chú ý đến anh chàng này!

Sau đấy.

Xin lỗi, vẫn chưa hết! Con sẽ gửi bằng đường bưu điện ở Malta.

Nhóm tám người bọn con đã lên bờ, mọi người ở đây đều đổ dồn vào bọn con. Frank (viên bác sĩ) dẫn cả bọn vào một nhà hàng khá lớn ven cảng, sàn nhà vương vãi những mùn cưa và một cô gái Tây Ban Nha khá đầy đà chao đảo chạy bàn trên đôi xăng-đan bé tí của mình như thể đang làm xiếc.

Khi bọn con rời khỏi nhà hàng thì bên ngoài đã sẩm tối, con và Tor cùng đám đông thực khách chung chuyển tàu thông thả tản bộ hướng về bến cảng. Từ đằng xa con có thể nhìn thấy những quảng sáng chói lọi từ những ngọn đèn đủ màu sắc trên bến cảng hắt đến, cả những giai điệu du dương phảng phất đâu đó theo làn gió khê khàng lọt vào tai con, những giai điệu và màu sắc của những ngọn đèn như thôi thúc bước chân con tiến về phía trước, chúng khiến tâm hồn con thư thái lạ kỳ, và cuộc đời tuyệt diệu mới đáng sống làm sao.

Mẹ thân yêu!

Con cần sự giúp đỡ của mẹ. Chẳng là con đang nghiền ngẫm cuốn sách nghi thức hôn lễ, con có cảm giác mình như một trái bóng đang nhanh chóng bị xì hơi khi đọc nó. Như đoạn này chẳng hạn, người ta bảo ngôn từ thường là những thứ lỗi thời nhưng nếu phải chuẩn bị nướng một cái bánh mì dành cho một ai đấy, thì nó chắc chắn phải được dành cho một người bạn cũ thân thiết. Con nên hỏi ai bây giờ? Ci Ci Mallinson thì gần như xa lạ, chắc chắn sẽ không nhận được câu trả lời thỏa đáng. Mẹ có thể viết thư hỏi Jack hộ con không? Liệu ở Ấn Độ, việc cô dâu phải tham gia vào bữa sáng trong ngày đính hôn có phải là một nghi thức có tính bắt buộc? Theo mẹ thì con có nên mặc chiếc váy lụa màu hồng nhạt có đính nhiều trong buổi sáng hôm ấy, hay chỉ cần một bộ nào khác đơn giản hơn thôi?

Mẹ hãy trả lời cho con và gửi theo địa chỉ tới Văn phòng của Cook, số 15 đại lộ Sultan Hussein, cảng Port Said. Hoặc giả mẹ cũng có thể đánh điện tín trực tiếp tới đấy cho con. Tiếng chuông báo hiệu kết thúc bữa sáng đã điểm, tiếng chân người đang hối hả gấp gáp qua lại trên sàn tàu, sát ngay trên đầu con.

Nhớ hồi âm cho con sớm. Cho con gửi một nụ hôn thật dài tới chú thỏ Copper yêu quý và một nắm cà rốt cho chú.

Nhớ và yêu rất nhiều,

Rose.

Viết xong bức thư, cô ngã ra giường ngủ, đầu óc miên man về người bố thân yêu, cả chuyến cắm trại dã ngoại mà hai bố con cô đã tham gia vào mùa hè năm ngoái.

Hôm ấy bố đã dẫn cô đi câu tại một con suối đầy ắp cá hồi chảy ngang qua làng Crickhowell, thuộc xứ Wales, nơi bố cô rất yêu thích và đã nhiều lần đến đây suốt nhiều năm qua. Mọi vật dụng cá nhân cần thiết cho chuyến dã ngoại được bố chất đầy ở khoang sau chiếc Daimler già nua cũ kỹ của ông. Những ngày ấy Rose đã lờ mờ ý thức được đôi chút về bản thân, cô muốn mình phải dũng cảm như anh trai Simon - người anh trai mà bố cô đã đau đớn đến nhường nào khi hay tin Simon hy sinh - nhưng trong chuyến du ngoạn cuối cùng ấy, chỉ còn lại hai bố con cô bên nhau, cảnh vật đã thay đổi. Ông tâm sự rằng cả cuộc đời mình, ông chỉ có một ao ước, ao ước đến tột bậc, hơn tất thảy mọi điều quý giá khác trên cõi đời này, ấy là cô con gái thân yêu của mình tìm được đức lang quân xứng đáng. Rose im lặng lắng nghe như nuốt từng lời của bố, lòng đầy lo âu, giọng ông run rẩy, đầy ắp cảm xúc khi nói với cô, rằng tìm được một tấm chồng xứng đáng là người quân tử chính là món quà tuyệt vời nhất của đời cô. Dứt lời, bố cúi đầu nhìn vào bếp củi, bóng ông cong cong trên chiếc ghế đẩu, đổ sụp lên mặt đất dưới ánh lửa sắp tàn. Để giờ đây, trên con tàu đang chòng chành giữa đại dương bao la sóng nước, tự trong sâu thẳm, Rose hiểu hơn bao giờ hết, rằng khi đặt chân đến Ấn Độ, nếu mọi chuyện không hoàn hảo một trăm phần trăm như cô vẫn hình dung, thì ngay lập tức Rose sẽ chẳng ngần ngại quay trở về với mái ấm của mình ở quê nhà, để che chở cho người bố thân yêu đang mỗi ngày một

héo hơn vì mòn mỗi đọi chờ và trông ngóng.

Chương 10

Kaiser-I-Hind, 150 dặm từ cảng Port Said

Tor choàng tỉnh, bóng tối tràn ngập quanh chỗ cô nằm. Những tiếng động từ buồng của thuyền nhóc bên cạnh vọng đến đập vào tai Tor, nhức nhối. Những âm thanh đều đặn vang lên bắt đầu từ mỏng tang rồi đột nhiên trào lên chát chúa, như thể một vật nào đấy ban đầu còn oằn mình giãy giụa yếu ớt khi bị dốc ngược lên rồi đột nhiên vỡ òa gãy nát khi bị ném thẳng xuống sàn tàu, hòa nhịp cùng mớ âm thanh đổ vỡ chát chúa là tiếng kéo kẹt đay nghiến của thành giường đến rợn người, rồi đột nhiên những tiếng động im bất. Không gian lại rơi vào câm lặng.

Tor nằm dán mình trên giường, bồn loạn. Nhiều lần cô bắt gặp nó đứng một mình trên boong tàu, rít thuốc như một thằng nghiện, mặt vô hồn nhìn ra đại dương bao la. Không xa xôi gì, chỉ vài hôm trước thôi, tại một buổi khiêu vũ trong khuôn viên phòng Siena, chỉ một mình thằng bé đã lôi cuốn được sự chú ý của toàn bộ hành khách có mặt trong buổi tối hôm ấy. Lúc bấy giờ ban nhạc đang hào hứng chơi những nốt cao trào nhất, và điệu van-xơ đang mê hoặc bao bước chân của thực khách, từ những ngài đại tá đến các quý bà lớn tuổi. Đột nhiên thằng nhóc xuất hiện, một mình nhào ra giữa sàn nhảy bắt đầu vung tay múa chân những bước man dại. Đám thực khách tặc lưỡi khó chịu, không ai buồn mở miệng với nó, nhưng Tor thì khác, dẫu sao thì cô với thằng nhãi cũng là hàng xóm trên con tàu, thế nên cô mới mỉm cười ra hiệu cho nó biết, rằng mọi người đang khó chịu vì hành động của nó, nhưng rất nhanh chóng, thằng nhãi phớt lờ cô và quay mặt đi, tiếp tục với những động tác điên rồ của mình.

Tiếng động từ bên phòng thuyền nhóc đột ngột im bất, Tor không biết làm gì cho hết thời gian, cô tiếp tục vùi đầu vào chiếc gối êm ái, cố gắng dứt mình ra khỏi hình ảnh thằng nhóc hàng xóm quậy phá, mơ màng chìm dần vào giấc ngủ.

Năm tiếng sau, ánh nắng mặt trời lọt qua ô cửa kính bé xíu bên mạn tàu rót vào chỗ nằm đánh thức Tor dậy. Cô uể oải vươn vai bước ra cạnh ô cửa, tắm mình trong vuông nắng nhỏ nhoi như một chú mèo lười vẫn thường làm vào mỗi sáng sớm. Tor luôn cảm thấy khoan khoái dễ chịu vào những buổi sáng như thế này, kể từ ngày cô đặt chân lên con tàu, bởi ý nghĩ đang lơ mơ man mác trong tâm trí, tuyệt vời làm sao, mình đã tự do.

Chỉ mới ba tháng trước đây thôi, Tor không bao giờ được phép đánh phấn lên mặt theo ý mình mà không có ý kiến của mẹ, không được phép nằm nướng sau một giờ rưỡi chiều, không được một mình lang thang trong thành London mà không có bảo mẫu đi kèm, và mỗi tuần phải đều đặn đến lớp học ứng xử cùng cô Craddock ở Salisbury.

Nhưng hôm nay, Tor được bắt đầu một ngày mới của cô với trà nóng cùng những dư âm về câu chuyện tầm phào ngồi lê đôi mách với cô bạn thân Rose từ tối hôm qua. Các hoạt động vào mỗi buổi sáng, kể cả những cuộc gặp gỡ bên bàn ăn với Frank, bác sĩ trưởng của con tàu, một anh chàng điển trai, mới hôm qua thôi còn bất ngờ xuất hiện bên cạnh cô và Rose khi cả hai thư thái trên boong tàu ngắm đại dương bao la trước tầm mắt. Cũng hôm qua, vào lúc sáu giờ, Viva, chị bảo mẫu khá dễ chịu khi luôn để Tor và Rose được tự do bên nhau suốt cả ngày, xuất hiện trước cửa buồng cả hai (lúc bấy giờ Tor và Rose đều thống nhất gọi buồng tàu là bishi, tiếng Maratha mà cả hai học được từ những hành khách đi chung trên con tàu) để thông báo về bữa tiệc dành cho các quý cô sẽ diễn ra vào tối nay.

Tối hôm qua, ngay trong khuôn viên bishi này, câu chuyện của hai cô gái chỉ xoay quanh những phẩm chất tốt đẹp mà một người đàn ông cần phải có, và Tor, không hề có ý gì khác, đã kể với Viva, một người bạn luôn biết lắng nghe vào thấu hiểu, về Paul, chàng trai đã khiến trái tim cô tan nát vào mùa hè năm ngoái.

“Anh ấy lớn hơn em ba tuổi”, cô nhớ lại, cố gắng tránh cơn xúc động đang ứa về trong giọng nói, “và thú vị gấp ngàn lần những chàng trai em từng gặp mặt. Anh ấy dẫn em đến những buổi hòa nhạc mà ở đấy, Paul có thể đọc thuộc lòng từng nốt nhạc trong bản giao hưởng đang được

các nghệ sĩ chơi trên sân khấu, cho em mượn cuốn sách có tựa đề Giữa cuộc hành quân. Chị đã đọc nó chưa, Viva? Một cuốn sách đáng để đọc - và anh ấy thực sự không đơn giản như em nghĩ. Thậm chí anh ấy còn can thiệp vào chuyện màu sắc quần áo em khoác trên người. Chị biết không, chính anh ấy là người nói cho em biết em sở hữu một làn da màu ô-liu đấy”.

“Thế cậu còn nhớ những lời hứa hẹn đầm mùi yêu thương trong bức thư anh ta gửi cho cậu không?”. Rose lên tiếng sau khi im lặng lắng nghe câu chuyện từ đầu đến giờ, dẫu trong mùa hè năm ấy cô đã chứng kiến cô bạn gái thân thiết của mình thổn thức cả ngày trong căn phòng u ám.

“Ừm, để xem nào, tiếp tục nhé”. Tor vờ vĩnh, “họm tí đã, để tớ nhớ thêm chút nữa”, mặc dù câu chuyện mấy năm về trước còn khắc sâu trong tâm trí cô. “Thế giới này thật rộng lớn”, Tor tiếp tục câu chuyện với giọng điệu trầm bổng, như thể cô đang diễn kịch, “đầy rẫy của cải vật chất và những con người thú vị. Quên quá khứ đi được chưa nhỉ?”.

“Nhưng anh ta theo như lời em kể cũng thú vị đấy chứ?”. Viva cười lớn - có vẻ cô thích thú khi được lắng nghe những câu chuyện của hai cô gái mặc dù chưa bao giờ Viva kể cho họ nghe bất cứ điều gì về bản thân mình. “Diễn biến tiếp theo của câu chuyện là gì?”.

“Anh ta biến mất”. Tor chùng hững, cô muốn kết thúc câu chuyện. Nó không hề buồn cười chút nào và cô nhận thấy mình cần phải thoát ra khỏi những tâm sự bời bời như mớ bông bong này. Và sự thật, cho đến tận hôm nay vẫn còn nhuốm đầy mùi vị cay đắng, khi mùa hè đầu tiên ở sau lưng, cô đã mơ về ngôi nhà và những đứa trẻ của cả hai.

Nhưng rồi, vì lý do nào đấy đến tận giờ này cô vẫn không thể cắt nghĩa được, mọi thứ đột nhiên trở nên nhớ nhàng.

Một buổi sáng, cô còn nhớ rất rõ, hôm ấy mới chỉ chớm thu, Paul đến gặp mẹ Tor - lúc này đã quý mến anh ta hơn bao giờ hết - và hỏi bà bằng thứ tiếng Pháp khá hoàn hảo của mình, rằng liệu anh ta có thể cùng Tor du ngoạn đến Magdalen, trường cũ của mình ở Oxford hay không. Mẹ Tor sung sướng cứ như thể đang được nghe lời cầu hôn, đã lập tức đồng ý vô điều kiện, thậm chí bà còn không tìm thấy lý do gì để phải gửi cả bảo mẫu đi theo chăm sóc và giám hộ con gái mình.

Ngày hôm sau, cả hai đến Bodleian từ sáng sớm để tìm kiếm một số bản thảo cổ xưa có giá trị lịch sử phục vụ cho nghề nghiệp của Paul. Sau bữa trưa, dưới rặng liễu rủ bóng ven một chân cầu xanh rêu màu thời gian, anh gấp một chiếc khăn rồi nhẹ nhàng kê dưới đầu cô. Thật bất ngờ - bất ngờ mà ngay cả chính cô lúc này vẫn không thể nào hiểu nổi vì sao - Tor mềm người nằm xuống bãi cỏ ven bờ sông, ánh mắt cô lơ mơ nhìn thấy dăm ba chú vịt đang dập dềnh trôi trên sóng nước, mùi cỏ non ngai ngái ngọt ngào thoảng bên mũi cô, bầu trời lồng lộng xanh ngắt đứng lặng trên đầu, bên cạnh cô lúc này là một gã bánh bao lõi đời, Tor mụ mị xoay người về phía Paul, run rẩy chạm tay vào khuôn mặt điển trai trước mặt và trao cho anh ta nụ hôn đầu đời.

Thật bất ngờ, anh nhồm dậy, gần như hét lên với cô.

“Làm ơn, đừng làm như vậy nữa”. Paul cúi đầu tỉ mỉ rút những bông cỏ may găm đầy hai ống quần.

“Tại sao, như thế là ngớ ngẩn à?”, Tor cố tỏ ra bất cần.

Paul vụt đứng dậy, cúi đầu nhìn Tor, bầu trời vẫn đứng lặng lồng lộng trên cao, ngay trên đầu anh.

“Anh không thể làm điều này”, giọng Paul chùng xuống. “Chuyện này thật lố bịch”.

Miếng bánh kẹp trở nên cứng ngắt, cô có cảm giác mình đang nhai sỏi trong miệng. “Em không hiểu”, giọng cô buồn bã, đến giờ này cô vẫn không thể nào hiểu nổi. “Em nghĩ chúng mình... Em nghĩ anh yêu em”.

“Em đã làm cái điều đại dột khủng khiếp mà một kẻ trưởng thành vẫn thường làm”, giọng

Paul gay gắt như thể mọi lỗi lầm đều thuộc về cô; dứt lời anh quay lưng bước đi, để mặc Tor cảm lắng đếm bước chân anh in dấu quanh chỗ cô ngồi, bề bồng và tan nát khi Tor nhận ra cô vừa đánh mất chính bản thân mình, đánh mất người con trai ấy.

Một tuần sau Paul xuất hiện, vẫn vẻ ngoài quyến rũ và triu mến như cũ, anh gặp Tor để thông báo với cô về công việc mới đang chờ mình ở Roma, Paul ngàn lần xin lỗi Tor vì anh không thể hứa hẹn gì với cô lúc này. Anh bảo rằng Tor là cô gái tuyệt vời, rồi cô sẽ tìm được hạnh phúc của mình, rằng sẽ có ai đấy xứng đáng với cô hơn anh, người ấy hẳn sẽ rất may mắn khi có được Tor.

Về phần mẹ, bà không nói một lời với Tor suốt hai ngày liền. Chỉ có Rose ở bên cô, Rose là người duy nhất an ủi Tor, trao cho cô vòng tay sẽ chia trong cơn suy sụp, chính Rose chứ không ai khác nói với Tor rằng Paul chỉ là một cỗ xe ngựa tồi tàn, một con lợn đực bản thủ không hơn không kém, rằng anh ta sẽ phải nuối tiếc suốt cả phần đời còn lại bởi đã để mất Tor. Những lời an ủi của Rose đã phần nào có tác dụng, và lời gợi ý về cuộc hành trình trên con tàu mang tên Kaiser như một liều thuốc hiệu nghiệm nhất vào lúc này, nhưng trái tim Tor đã tê tái và ngơ ngác sau cú sốc đầu đời, đấy là lý do vì sao cô đã không hào hứng dấn thân vào chuyến đi ngay từ đầu.

“Có khá nhiều trò vui trên con tàu mà những người trẻ tuổi hẳn đều lấy làm thích thú”, giọng của thiếu tá Smythe, một trong những hành khách đi trên Kaiser, đầy ắp niềm hứng khởi khi ông tiết lộ với cô chỉ một đêm trước khi con tàu nhổ neo. Và những trò vui ấy gồm: khiêu vũ, trò chơi, làm quen tán tỉnh, nhưng vết thương lòng mà Paul đã gây ra khiến cô trở thành một kẻ đầy ắp niềm khao khát. Khao khát và ham muốn về một thế giới mà anh đã từng có lần mơ về lơ mơ hiện lên trong tâm trí cô, một thế giới rộn ràng và đầy ắp những thứ quý giá và những con người thú vị, khao khát được yêu thương ủa về phủ đầy trên làn tóc buông hồ chảy dài trên bờ vai mảnh mai, trên bầu ngực thanh xuân căng tràn nhựa sống. Phải chăng tất cả đã quá xa vời và Tor không bao giờ có được những khao khát cháy bỏng ấy?

Mặt trời đã lên cao, mặt biển xanh thẳm như một viên ngọc bích khổng lồ. Suday bước vào buồng của các cô gái với khay đồ ăn trên tay.

“Trà nào, các quý cô”. Không một lời đáp trả, hay thậm chí không cả một lời trách cứ, viên phục vụ buồng rón chân bước qua những xống áo và mớ khăn choàng lông mà Tor đã vung vãi lên khắp sàn tàu tối hôm qua. “Trà và bánh quy hương trái cây, rất nóng hổi, irrawaddy”. Cả Tor và Rose, không ai hiểu irrawaddy nghĩa là gì, nhưng mỗi sáng mai khi nghe giọng Suday vang lên đánh thức, hai cô gái lại ôm bụng cười rũ rượi trên giường ngủ khiến viên phục vụ cũng phải bật cười vui vẻ, những lúc như vậy, cả ba giống như những đứa trẻ.

“Tớ rất quý Suday”, giọng Tor chan chứa tình cảm khi bóng người phục vụ khuất sau cánh cửa. “Nào, lên trên giường với tớ, Rose, tớ đang muốn gup”.

Gup, từ mới được các cô sử dụng để chỉ hành động buôn chuyện tầm phào trên trời dưới biển, những từ mới được Rose và Tor lượm lặt trong những buổi lắng nghe ngài đại tá trò chuyện về chủ đề “Nhà bếp Hin-đu dành cho các quý bà châu Âu ở xứ Ấn” do đại tá Gorman trình bày tại phòng Wellington. Những buổi nói chuyện đều được Rose lắng nghe như nuốt từng lời, Tor thì chỉ có mặt cho bạn mình thêm bầu thêm bạn.

“Những âm thanh kinh khủng tối qua có nghĩa là gì nhỉ?”.

“Âm thanh nào?”.

“Âm thanh do thằng nhóc buồng bên cạnh gây ra ấy. Cậu không nghe thấy à?”, Tor nói. “Ôi Chúa Ôi! Ôi Chúa ơi! Ôi! Ôi! Ôi!”.

“Kinh khủng quá”. Cặp mắt Rose mở to, xanh biếc. “Hắn nó gặp ác mộng”.

“Tớ không biết”.

“Nhưng cậu có sang đây hỏi thăm thằng nhóc không?”.

“Tớ cũng định thế, nhưng sau đây thì buồn ngủ quá”.

“Ôi chúc mừng cậu. Quyết định sáng suốt đấy. Chỉ là một thằng nhóc mới lớn đang muốn thám hiểm rừng già thôi mà”.

“Tớ biết, mình cũng hơi tệ. Nhưng quả là tớ có làm vài ly rượu mạnh và rồi tớ ngủ quên mất”.

“Tốt hơn hết chúng ta sẽ hỏi thăm thằng nhóc sau”, Rose dịu dàng. “Và nên nói cho Viva biết. Lúc này chị ấy hẳn đang ngồi ở phòng viết”.

“Tớ đã dặn cậu như thế nào, quên chuyện này đi”. Tor vừa nói vừa nhóp nhép nhai chiếc bánh thứ hai. “Nếu có chuyện không hay xảy ra, tớ sẽ là một kẻ hung bạo”.

“Ôi, thôi cậu đừng có đóng kịch kiểu như vậy nữa”, Rose cúi nhẹ vào đầu ngón chân Tor, “và đừng để vụn bánh rơi lên người tớ đấy. Có lẽ thằng nhóc đã tống quá nhiều thức ăn vào bụng như ai đấy và bị chứng trotagees”. Trotagees là từ Hin-đu mà cả hai học được để chỉ bệnh tiêu chảy.

Đừng kết hôn, Rose thân yêu của tớ, Tor thầm tha thiết, tiếng cười lạnh lớt của Rose dội vào tim Tor buốt nhói, cô cảm nhận rất rõ làn hơi ấm tỏa ra từ Rose đang nằm bên cạnh, rất gần. Tớ sẽ nhớ cậu đến nhường nào.

“Tớ đi tắm đây”, vài phút sau Tor uể oải nói. Hai cô gái kết thúc bữa sáng, tiếp tục nằm tắm mình trên vạt nắng vàng rộm vuông vắn từ cửa sổ boong tàu rớt xuống chiếc gối trắng tinh trên giường.

“Họm chút đã, tớ vẫn chưa xong câu chuyện của mình mà”. Rose đuổi người vẽ thành thoi. “Tối qua cậu đã nhảy với ai nào? Tớ thì bị bà Llewellyn-Pearse níu chặt tay áo chỉ để kể cho nghe về bốn mươi bảy loại đồ quyền mà bà ấy được chứng kiến ở Simla hồi năm ngoái. Tớ phải thề lên hẹn xuống với bà ấy rằng sẽ cho cậu chứng kiến những bức hình ấy đấy”.

“Ôi Chúa ơi, tuyệt vời nhé! Philip, trông anh ta như một gã thích khoa trương vậy. Đại tá Green thì phả đầy hơi thở sắc mùi tỏi vào gáy tớ. Rose này, nếu tớ nhường cho cậu một thỏi sô-cô-la thì cậu có để tớ đi tắm không? Tớ hoàn toàn kiệt sức rồi đấy”.

“Thế còn Frank thì sao?”. Đôi mắt Rose tròn xoe. “Cậu có nhảy với Frank, Frank, Frank, Frankeee không?”.

“Ôi, Frank”. Tor cố tỏ ra bình thản khi nhắc đến cái tên ấy. Lần đầu tiên kể từ thất bại trong mối quan hệ với Paul, trái tim Tor lại đập rộn ràng khi chàng trai có tên Frank bước đến trước mặt và chìa tay một cách lịch thiệp chỉ để mời cô nhảy. Nom anh thật lãng tử trong chiếc áo khoác màu đen và mái tóc rối bù không được chăm chút cẩn thận. Một bác sĩ cũng khá thú vị đấy chứ, mặc kệ rồi đây mẹ sẽ có suy nghĩ một người làm nghề bác sĩ không thể xứng đáng với Tor. Nhưng nguy hiểm đấy! Trái tim cô mách bảo. Cảnh báo đỏ! Đừng có đại dột tiết lộ cho bất kỳ ai về anh.

“Một chàng trai khá ngọt ngào”, Tor thản nhiên. “Ý tớ là, anh ấy đã hỏi tớ liệu cậu và tớ đã có kế hoạch gì khi tàu cập cảng Port Said hay chưa. Chẳng là anh ấy biết một nhà hàng rất tuyệt ở đấy - mọi người đều muốn đến tận nơi để thưởng thức khi tàu cập cảng”.

“Ôi bạn thân mến, cậu biết là chúng ta không thể tới đấy được kia mà”, Rose cao giọng. “Chẳng phải chúng ta đã hứa với mẹ cậu sẽ không lên bờ cho đến khi con tàu cập cảng Gibraltar đấy thôi, cậu biết rõ điều đấy mà”.

“Chỉ vì mẹ tớ luôn bị ám ảnh bởi tin đồn về nạn buôn bán nô lệ da trắng ấy mà”, Tor thờ ơ. “Thật lố bịch, và Frank là một người đàn ông trưởng thành: anh ấy từng làm việc trên nhiều chuyến tàu, ừm, ít nhất thì cũng đã có mặt trên hai chuyến, và anh ấy biết phải làm thế nào nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với chúng ta”.

“Ừm, hãy nghĩ thật kỹ trước khi quyết định chuyện này nhé”, giọng Rose đầy nghi ngại.

“Cậu cứ nghĩ thật kỹ đi, Rose, tớ đi tắm đây”. Tor rời khỏi giường, dợm chân bước qua mớ quần áo rơi vãi trên sàn tàu. “Và nếu cậu đang nhanh chóng đến với hôn nhân, tớ nghĩ cậu cần phải học cách sống cho mình dần đi”.

Khuôn mặt Rose đột nhiên tối sầm sau lời nói của Tor. Biết mình lỡ lời nhưng đã không kịp rút lại nữa, Tor chỉ ước cô đã không thốt ra những lời vừa rồi với bạn mình.

“Tớ không hề có ý khuyên răn dạy bảo gì cậu”, giọng Rose đượm buồn. “Chỉ là tớ thấy cậu còn chưa biết gì về anh ta và...”.

Tor biết tổng điều Rose đang định nói với cô: Tớ không muốn thấy cậu lại đau khổ thêm một lần nữa. Nhưng chỉ vài phút sau đấy, khi chỉ còn lại Tor một mình trong phòng tắm, cô cắn chặt hai hàm răng của mình vào chiếc khăn tắm, dứt khoát, tớ không quan tâm. Tớ đã sẵn sàng để tiếp tục thêm một lần nữa, lúc này tớ chấp nhận mọi chuyện.

Chương 11

“Giá của một đức ông chồng?”. Phác thảo chương sáu. Tác giả: Viva Holloway.

Viva lặng lẽ ngồi trên giường, chiếc máy đánh chữ cũ kỹ nằm im trên gối. Cô đang cố nén để không bật ra tiếng nấc bởi cảm giác buồn chán và thất vọng đang cuộn trào trong lòng. Snow bước vào, rồi rít xin lỗi - Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi! - và nhanh nhẹn thu dọn đồng bừa bọn được cô gọi tên bằng giọng điệu khá hài hước “hành lý”: đồ lót, vài chiếc váy cáu bẩn màu sắc loang lổ cùng những cuốn sách.

“Trông cô có vẻ không thoải mái khi ở đây?”, giọng Snow mỉa mai. “Sao cô không tìm đến phòng viết mà sáng tác nhỉ?”.

Cô đã đến đấy, và cố thích nghi. Nhưng không thể. Bốn quý bà thượng lưu có mặt trên con tàu - thật kinh hoàng với bốn cái miệng lúc nào cũng phát ra những tràng cười đình tai nhức óc, mặc sức hào hứng về những câu chuyện bằng đồng tap âm om xòm đầy trớ trêu - đã đánh bật sự yên tĩnh ra khỏi phòng viết. Ngày hôm qua, khi phòng viết đã trở về với không khí yên tĩnh vốn có (nhờ có một cuộc thi đấu thể thao diễn ra trên boong tàu lôi kéo mọi người lên đấy), lúc bấy giờ cô đang tranh thủ viết đến bản thảo chương bốn thì một viên quản lý trẻ tuổi bước vào, khá điển trai, hơi lẳng tử trong bộ đồng phục của hãng vận tải hàng hải P&O, nhẹ nhàng đến sau lưng Viva và ngay lập tức khiến đôi gò má cô ửng hồng khi hỏi: “Cô đang viết về những bí mật, thưa cô?”.

Lát sau, đã nghe tiếng của anh ta vui vẻ chòe thân mật với Marlene và Suzanne từ trên boong tàu vọng xuống - các cô gái rú rít khoái chí với anh chàng, có vẻ viên quản lý trẻ tuổi cũng hào hứng không kém, liên tục cười nói cợt nhả - Viva chợt nghĩ, nếu cô là một nhà văn đích thực, hẳn sẽ không bỏ lỡ cơ hội để tìm hiểu về chàng trai rõ hơn. Có thể cô cũng sẽ vờ ve vãn tán tỉnh anh ta đôi chút, cố gắng kết thân tâm sự với chàng trai, và sẽ đề nghị anh ta kể cho cô nghe những hoàn cảnh khó khăn trên con tàu này. Nhưng Viva hoàn toàn không có được những kỹ năng của một nhà văn chuyên nghiệp, hơn nữa cô khá e thẹn trước đàn ông. Cảm giác ấy cũng xuất hiện trong Viva khi cô đứng trước Frank, viên bác sĩ trẻ tuổi làm việc trên con tàu, một chàng trai mà Viva sẽ không ngần ngại khi kết luận, rằng Frank là người đàn ông dành cho các quý cô. Rõ ràng Tor và hầu hết đám thiếu nữ trên chuyến tàu đều rung động trước Frank. Ngày hôm qua cô còn nhìn theo bước chân của viên bác sĩ trẻ tuổi khi anh ta bước đi trên boong tàu. Có gì đấy như nhẹ nhàng, như thanh thoát pha lẫn chút tự mãn, dương dương tự đắc trong từng bước chân của Frank. Và những cái đầu đàn bà chết sững khi anh ta bước ngang qua bọn họ.

Viva đặt một trang giấy vào chiếc máy đánh chữ, rồi thừ người khe khẽ ư ử rên rỉ, bởi cô đang cảm thấy nỗi thất vọng tràn trề trào dâng trong lòng. Đã khởi đầu hết sức bay bướm với “Phi đội Buồng cầu”, giờ lại dứt khoát đổi thành “Giá của một đức ông chồng?”, để rồi Viva nhận ra có quá nhiều khó khăn khiến cô gần như không thể kết thúc được bài viết của mình. Cứ mỗi lần đọc lại bản thảo, cô lại phát hiện thêm những lỗi ngớ ngẩn và càng ngày càng phát cáu với chính mình. Trong những đêm sau khi lắng nghe những câu chuyện ngồi lê đôi mách của Rose và Tor, trở về phòng, cô không biết chuyện trò với ai ngoài Snow. Cô gái trẻ tuổi, vị khách chung buồng với Viva luôn tỏ ra lịch sự với cô, mang đến cho cô những buổi tối vui vẻ mỗi khi cả hai cùng nhau bước qua phòng ăn, đại loại như vậy, nhưng xét cho cùng, cô vẫn chỉ là một bảo mẫu, và các cô gái vẫn âm thầm giữ một khoảng cách nhất định với Viva. Mỗi lần ngồi trong phòng viết, hay trên boong tàu, cô đều nghe lỏm được câu chuyện diễn ra giữa bọn họ.

Tớ đã bảo mẹ thả nó ra ngoài bãi cỏ, tớ sẽ săn tìm nó vào mùa đông tới... Ôi, tất nhiên cô ấy hoàn toàn là một Able Smith thực thụ... Như một người đàn ông bé nhỏ... bộ cánh của Christopher ấy à, chỉ một nửa giá ấy thôi... Tất nhiên chúng tớ biết họ, bọn tớ đi săn ở đấy vào mùa đông năm ngoái... Chúng tớ kéo nhau đến bữa tiệc của bọn họ như một gánh xiếc ấy.

Giọng điệu đầy ắp sự tự tin và cái lối thay xống áo xoành xoạch liên tu bất tận mỗi ngày của bọn họ khiến cô trở nên cáu bẳn với chính bản thân mình. Tại sao cô lại phải muốn những kẻ

mình không hề có ý định kết bạn cùng chấp nhận? Chuyện này thật ngớ ngẩn, lỗi bịch, hết sức phi lý.

Những ngày tháng bấp bênh ấy rồi cũng đã bị bỏ lại phía sau, hết sức đặc biệt, ấy là khi công việc của cô không được suôn sẻ cho lắm, cả những điều từng khiến cô không đủ tự tin để sống một cuộc sống tự do phóng khoáng, vượt trên mọi khuôn phép xã hội thông thường, để giờ đây có thêm một kẻ đặt chân lên chính con tàu này, không đơn thuần chỉ là kẻ trong cuộc, một trong số vô vàn những bảo mẫu tồn tại trong cuộc đời này. Có thể cô đã từng sống trọn cuộc đời mình, trong những năm tháng cô đơn đầy ắp tủi hờn thời thơ ấu, bố mẹ hun hút trên từng chuyến đi; và có lẽ, bởi cô đã cam chịu chấp nhận mình là một kẻ luôn thèm khát nỗi cô đơn, cô chấp nhận bầu bạn chuyện trò với chính mình, với ngọn đèn le lói soi đường cô đi trong đêm tối, với những cuốn sách, những bài báo của cô. Không phải lúc nào bạn cũng được lựa chọn.

Viva quyết định dứt mình ra khỏi dòng ký ức ảm đạm đang trĩu nặng trong lòng. Cô thích Tor và Rose hơn cả. Những cô gái mới lớn ngờ nghếch tràn đầy sức sống, nhưng những câu chuyện hóng hớt vào mỗi tối của các cô gái luôn đầy ắp tiếng cười. Ở Tilbury, Viva đã lặng lẽ quan sát Rose từ xa khi cô gái tạm biệt những người thân của mình để bước chân lên con tàu, cô nghe rất rõ cả những lời chúc tốt đẹp mà cô dành cho họ, những con người hoàn toàn yêu quý Rose vô điều kiện. Chứng kiến hình ảnh thân thương ấy, tim Viva chợt nhói đau: một gia đình hạnh phúc, những con người đang đưa tiễn trên bến cảng dưới kia nhỏ bé và năng động như một đàn kiến đang cố gắng giúp cô gái bước sang một trang mới của cuộc đời. Người chỉnh lại chiếc mũ hơi lệch trên đầu cô gái, kẻ nắm chặt bàn tay nhỏ bé của cô, đầy quyền uy. Ông bố, vẻ ngoài bảnh bao vẫn không thể giấu được nỗi buồn đau trống vắng hiển hiện trên khuôn mặt già nua hốc hác trước giờ phút chia tay cô con gái rệu rã của mình.

Có tiếng gõ nhẹ ngoài cửa buồng.

“Viva”, Snow bước vào nhìn cô, “suýt chút nữa thì tớ quên nói với cậu, tớ vừa đâm sầm vào một thằng nhóc nhọt nhọt đang thơ thẩn ngoài hành lang. Nó muốn biết liệu cậu có thể đứng đây và đến phòng ăn để giành trước chỗ ngồi đầu tiên hoặc thứ hai trong bữa trưa hôm nay không”.

Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn! Viva giận dữ gào lên trong đầu.

“Thế cậu nói gì với thằng nhóc?”.

“Tớ bảo cậu sẽ nói chuyện với nó ngay khi cậu kết thúc bất cứ việc gì cậu đang làm”.

Rõ ràng Snow chính là người bắt đầu khám phá mối quan hệ của hai người trong những lúc rảnh rang, rỗi rãi. Cô từng nhiều lần thắc mắc với Viva, rằng tại sao bố mẹ của thằng nhóc lại không tìm một ông già để làm cái công việc đưa đón chăm sóc giám hộ cho nó, hay ít nhất cũng phải là một bà già, và rằng có vẻ Viva chắc chắn sẽ có “những ngày vô cùng vui vẻ trên con tàu” nếu không có mặt thằng nhóc. “Nhưng không sao, bạn thân mến”, vài ngày trước Snow lại quấy rối cô bằng những lời sẽ chia đầy ắp nỗi niềm cảm thông ấy, “chúng ta chỉ ở trên con tàu này hai tuần, và Ấn Độ đầy rẫy đàn ông luôn háo hức chào đón các quý cô trẻ trung xinh đẹp như cậu đang chờ đợi ở phía trước”, cứ như thể những bài báo của cô chỉ là chút tự hào được bày ra hồng che giấu cho những tham vọng sâu xa.

Nhưng Snow, công bằng mà nói, vẫn có những rắc rối của riêng mình - đến từ một trường học mới mở ở một địa hạt mới, thừa mứa nỗi cô đơn và đầy ắp sự sợ hãi, luôn thiếu thốn tiền bạc, và luôn dằn vặt đầy mặc cảm tội lỗi về bà mẹ già đang bị bỏ rơi ở nhà dưỡng lão Dorset dành cho tầng lớp thượng lưu.

Khuya muộn, khi Viva bước chân vào phòng ăn dành cho hành khách hạng nhất, cô mới nhận ra thực khách vẫn còn ngồi lại chật cứng cả căn phòng rộng lớn, tiếng chuyện trò xì xầm to nhỏ cuộn lên từng đợt không ngớt. Cuối cùng Viva cũng tìm thấy Guy Glover lặng lẽ trong một góc phòng, xanh xao, đầy cam chịu chờ đợi trong nhẩn nhai. Khi Viva lách qua những bàn ăn giữa phòng tiến về phía nó, Guy ngẩng đầu lên rồi uể oải vẫy tay ra hiệu với cô.

Viva nhận thấy ngày hôm nay Guy đã không cạo râu cẩn thận, vẫn còn những mẩu lông tơ lún phún mọc nham nhở trên cằm, cả một vết xước được nó cạo thả băng lại bằng một mẩu vải bông dùm đó.

Một người bồi bàn trao cho Viva cuốn thực đơn. Một tràng cười bất chợt vang lên từ bàn bên cạnh. “Những con người trẻ tuổi” là cụm từ được các quý bà có tuổi trên con tàu dùng để gọi bất kỳ ai dưới ba mươi, bắt đầu quây quần ăn tối cùng nhau. Rose và Tor ngồi cùng bàn với hai cô gái khác mà Viva không hề biết tên, có mặt cả một viên chức trẻ tuổi tên Nigel. Mái tóc dài vàng óng của Rose xõ tung khi cô ngả đầu cười lớn. Một sĩ quan hải quân trẻ tuổi đang châm thêm rượu vang vào ly của Tor. Cô gái tên Tor ấy từng có lần thú nhận với Viva rằng mình đã bị “giam cầm” quá lâu, giờ đang đá lông nheo với chàng sĩ quan trẻ tuổi.

“Xin lỗi, tôi đến muộn”, Viva cất lời trước.

“Tôi không để ý đâu”. Guy ném vào cô một cái nhìn đầy miễn cưỡng rồi nhanh chóng đổi về phía khác.

“Cậu gọi chưa?”.

“Chưa”.

Viva cầm cuốn thực đơn trong tay, có cảm giác cô đang bắt đầu một sứ mệnh nặng nề.

“Cô thích dùng gì?”.

Ôi Chúa ôi, giá mà tôi biết được mình muốn gì.

“Hôm nay có Sole Véronique, tôi nghĩ món ấy rất tuyệt đấy”.

Thực sự cô vẫn chưa thể bắt được mạch câu chuyện, cần phải ngoài lề vài điều nữa. “Có cả bò bít tết Rossini, tôm hùm dứt lò”. Những món ăn trên con tàu Kaiser đều thuộc loại hảo hạng, nhiều món được chế biến bằng lò nướng than mà cô chỉ mới được nghe kể trước đây. “Tuyệt”, Viva trả lời, “còn có cả pommes dauphinoise cơ đấy”.

“Tôi đọc được thực đơn”. Giọng Guy đầy mỉa mai khi thẳng nhóc vớ cuốn thực đơn dành cho nó.

“Xin lỗi”, Viva cố nén tiếng thở dài.

“Nước nhé?”.

“Vâng, và”, nó ném vào cô cái nhìn vô hồn, không hề che đậy sự ngỗ ngược vốn có, “một chai Pouilly-Fuissé. Bồi bàn!”.

Đêm đầu tiên cô đã khiến thằng nhóc khó chịu ra mặt khi hỏi Guy liệu bố mẹ có đồng ý cho phép nó uống rượu hay chưa, và có vẻ thằng nhóc vẫn chưa tha thứ cho cô. “Cô có thấy rõ không cô bảo mẫu, rằng tôi đã mười tám tuổi?”. Nó gần như gần từng tiếng một. Bà Bannister lại cho cô biết nó mới mười sáu tuổi, vả lại trông Guy không có vẻ gì là già hơn so với tuổi mười sáu, nhưng cuối cùng cô vẫn bỏ qua. “Không còn là một thằng nhóc tám tuổi thò lò nữa. Tôi không thể hiểu nổi tại sao bố mẹ lại có suy nghĩ kiểm cho mình một cô bảo mẫu”.

“Còn thức ăn thì sao đây?”, cô lái câu chuyện sang chủ đề khác. “Cậu đã sẵn sàng gọi món chưa?”.

“Chưa”. Đầu Guy biến mất sau cuốn thực đơn mở rộng.

Cô phết bơ lên bánh mì, từ tốn thưởng thức mẩu bánh, im lặng lắng nghe tiếng cười nói của đám đông thực khách đầy ắp trong căn phòng, bản Clair de Lune phát ra từ chiếc dương cầm rót vào tai cô những giai điệu du dương trầm bổng.

Đúng như, Viva mơ hồ, điều mình tưởng tượng về những dự cảm đầy bất hạnh của một cuộc hôn nhân. Một bức tranh bất tận về những bữa ăn rề rà kéo dài đến lê thê mà bạn không hề muốn chung bàn với ai đấy, một không gian nơi mà những cuộc trò chuyện lại chỉ là những

điều vụn vặt có khả năng khiến bạn mệt mỏi, một khuôn mẫu của thứ công việc vất vả vĩnh trong gia đình nhuộm đầy dư vị tinh thần.

“Tôi gọi một khoanh thịt bò Rossini”, cuối cùng thì cô cũng đưa ra quyết định. “Tái thôi”.

Khi đồ ăn được mang ra, Viva im lặng lắng nghe tiếng dao nĩa leng keng va vào nhau khi người bồi bàn bày biện ra đĩa, rồi lại im lặng nhìn người bồi bàn mang những chiếc đĩa vào trong; kín đáo quan sát đôi vợ chồng già đang nhẩn nha thưởng thức bữa tối muộn ở bàn bên cạnh trong im lặng.

Chiếc xe đẩy mang theo món tráng miệng dừng lại bên cạnh bàn hai người, bồi bàn dọn ra bánh trứng vị chanh cùng thạch trái cây, một ít kem và mứt Ấn Độ, ngay khi vừa nhón một chút mứt bỏ vào miệng, lập tức Viva cảm nhận được vị tanh dịu nhẹ dợn lên đầu lưỡi.

“Cần thêm rượu nữa không, thưa cậu?”. Người bồi bàn mỉm cười, khuôn mặt anh ta rạng rỡ khi quay sang Viva. “Chúng tôi có loại vang Beaumes de Venise hảo hạng uống kèm với kem lạnh kiểu Anh, cô dùng một chút nhé?”.

“Cảm ơn, tôi chỉ cần một chút bánh trứng vị chanh”. Cô uống hết chút vang còn lại trong ly của mình. “Tôi nghĩ chúng tôi đã dùng đủ”.

“Cho tôi thêm một chai Beaumes de Venise”, kẻ cực kỳ khó chịu này giờ im lặng lập tức mở miệng yêu cầu bồi bàn. Khi nó cúi đầu nhìn chăm chú vào mắt cô, Viva chợt liên tưởng đến hình ảnh một chú bò tơ đang chuẩn bị lao đầu về phía trước.

“Ai sẽ trả tiền cho chai vang ấy?”. Cô cố để không hét lên với nó sau khi người bồi bàn vội vã chạy đi.

“Bố mẹ tôi”, nó thản nhiên trả lời. “Đừng có nặng nề lên như thế”.

“Bố mẹ cậu vẫn còn ở Bombay khi chúng ta đến đây?”. Cô cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi hỏi nó, Viva thừa biết câu hỏi của mình sẽ dẫn đến đâu.

“Tôi không biết”. Ánh mắt nó đang nhìn ai đấy sau chỗ cô ngồi, bằng cái kiểu kẻ ấy thú vị và có sức hấp dẫn hơn cô bội phần. Đột nhiên cô chợt nảy ra ý định sẽ phải khiến nó cảm nhận được chút gì đấy - thật đau đớn, ngượng ngùng, cảm giác từng tồn tại trong cô.

“Bố mẹ tôi cũng không có ở đây”, giọng cô xót xa.

“Tại sao?”. Câu hỏi đầu tiên nó thốt lên với Viva.

“Cả bố mẹ và chị gái tôi đều chết ở Ấn Độ khi tôi lên mười. Đây là lý do vì sao tôi về lại nước Anh. Một trong những lý do chính thôi thúc tôi quay trở lại Ấn Độ lúc này chỉ để nhận lại một vài món đồ của bố mẹ mình”.

Guy nhìn chăm chăm vào Viva, vẻ vô hồn vô cảm hiện rõ trên gương mặt nó khiến cô có cảm giác những gì mình vừa kể không hề lọt vào tai thẳng nhóc. Nó nhòm người đứng dậy, động thái hơi mạnh của thẳng nhóc khiến chiếc ghế sau lưng nó ngã chổng chơ trên sàn nhà.

“Bọn họ bị ám sát sao?”. Những biểu cảm trên khuôn mặt nó cho thấy Guy đang hết sức thành thật khi buột mồm hỏi câu ấy, một sự chân thật nhuộm màu sợ hãi đầy cường điệu. “Người Ấn Độ giết họ?”. Khuôn mặt nó chợt nhăn nhó, đầy giận dữ.

Cảm giác xấu hổ chợt cuộn lên trong Viva, cô không thể tin nổi mình lại có thể thốt ra những lời vừa rồi với bất kỳ ai, nhưng đã quá muộn - có vẻ thẳng nhóc đang bị hấp dẫn, đang phát khiếp vì câu chuyện mà Viva vừa kể với nó.

“Không”. Cô giơ tay cố gắng kéo nó ngồi lại xuống ghế.

“Hay họ bị bắn chết?”.

Đôi vợ chồng già bàn bên cạnh đang nhìn cô chăm chăm.

“Không phải”, Viva trả lời.

“Vây thì tại sao?”

“Đơn giản là họ chết, thế thôi”. Giọng cô thì thầm. Viva cảm nhận được cơn rùng mình ủa về choán ngợp trong cô. “Thực sự tôi không muốn kể về chuyện này. Chỉ là một vụ tai nạn xe hơi, tôi không biết nó xảy ra ở đâu cả”. Cô ghét cay ghét đắng mỗi khi có ai đẩy quan tâm hỏi han về cái chết của bố mẹ mình một cách chi tiết.

“Tôi không biết phải nói gì cả. Hãy cho tôi biết mình phải nói gì”. Guy gần như gào toáng lên với cô, Viva ước gì có thể khiến nó ngậm miệng ngay lập tức - lúc này cô chỉ muốn Guy trở về là một thằng nhóc lúc nào cũng lặng câm như trước. Nó dứt khoát rời khỏi bàn ăn.

Khi Viva bước lên boong tàu để tìm Guy, một cơn gió thổi thốc tới mang theo luồng không khí ấm áp mơn man trên từng chân tơ kẽ tóc của cô, bóng trắng nằm im lìm giữa những chùm mây đầy hình thù lạ mắt.

“Guy”, cô gọi tên nó, nhưng tiếng cô gọi lọt thỏm và mất hút giữa tiếng sóng ì oàm vỗ hai bên mạn tàu và tiếng nhạc ồn ào từ phòng khiêu vũ vọng lên. “Guy?”. Viva đã bước đến khu vực xuống cứu hộ, một cơn gió mang theo hơi ấm từ biển cả tiếp tục đùa nghịch với những lọn tóc của cô. “Guy, cậu đang ở đâu?”.

Sau một hồi tìm kiếm trong vô vọng qua mọi hành lang góc ngách trên khoang hạng A, cuối cùng cô cũng tìm thấy nó, lẫn trốn trong một chiếc xuống cứu hộ, duỗi người trên chiếc áo khoác dài thượt của mình, khoan khoái nhả những vòng khói thuốc mờ ảo lên không.

“Xem nào”, cô thở phào, “còn khối kẻ có cha mẹ chết ở Ấn Độ, vậy nên cậu đừng quá lo lắng chuyện này như thế nữa. Thực tình tôi không hề buộc tội cậu chỉ vì lý do cậu có thích tôi hay không”.

Mặt trắng đột nhiên biến mất sau một đám mây đen khổng lồ, Viva kịp nhìn thấy đôi dòng nước loang loáng chạy dài trên hai gò má nó, nổi xúc động đầy ắp niềm tuyệt vọng đang dâng lên trong đôi mắt Guy. Nó đang say, cô chắc chắn, và đang rất đau đớn.

“Sao cuộc sống lại khủng khiếp đến thế?”. Nó buột miệng.

“Không phải tất cả đều khủng khiếp”, cô an ủi nó. “Mọi thứ thay đổi, theo chiều hướng tốt lên. Có lẽ tôi không nên kể cho cậu nghe câu chuyện của mình, tôi không biết vì sao mình lại làm như thế”.

“Họ đã rời xa, đến nơi tốt đẹp hơn”.

“Đúng thế”.

“Những người thân yêu trong gia đình cô”. Mặt trắng đột ngột lộ ra soi sáng khuôn mặt xám nhợt của nó. “Đã đến nơi khác tốt đẹp hơn”, nó lẩm bẩm. “Mãi mãi”.

Viva chắc chắn nó lại đang chìm vào dòng tâm tư của đời mình.

“Không”, cô nhanh nhẹn trả lời. “Không, tôi không tin. Không tin điều đó. Cậu thì sao?”.

Nó đột ngột đứng dậy và nhìn chằm chằm vào cô.

“Nhìn xem, thử quên tôi một lúc đi”, cô nói với nó, rồi chợt nhận ra có thể đây là cơ hội duy nhất của mình. “Tôi muốn biết đôi chút về cậu. Có thể cậu nghĩ tôi là một bà già lẩm cẩm, nhưng tôi không phải là người như vậy, và tôi vẫn nhớ rất rõ cảm giác khi bị ai đẩy phá tan không gian nơi ta từng gắn bó để đẩy mình vào một không gian khác, đấy chính là...”. giọng cô run rẩy, nhưng đấy là những gì tốt đẹp nhất cô có thể làm lúc này.

“Không, không phải thế”, nó ngắt lời cô. “Không phải như vậy. Nghĩ xem, tôi xin lỗi... tôi phải về ngủ đây”.

Khi nó búng mình nhảy khỏi chiếc xuống cứu hộ, miếng gạch bằng vết xước gây ra bởi vết dao cạo râu trên cằm nó rơi xuống, một giọt máu rỉ ra. Viva im lặng nhìn theo dáng đi quả quyết của Guy, bóng nó mất hút sau cánh cửa.

“Tôi nhìn thấy rồi đấy”, Viva cao giọng.

“Em xin lỗi”, một giọng nói nhẹ nhàng vang lên sau chồng ghế xếp nằm cách chỗ Viva đứng không xa. “Thực tình em không cố ý nghe lén”. Một bóng người hiện ra sau chồng ghế: là Rose với một chiếc váy trắng mỏng tang như sương như khói, mái tóc vàng óng ả của cô gái sáng lên dưới ánh trăng.

“Em lên đây để hóng gió và suy nghĩ”, Rose nhoẻn miệng mỉm cười với Viva. “Dưới kia ồn ào quá”.

“Em nghe thấy hết rồi chứ?”, Viva hỏi.

Rose thoáng bối rối.

“Không phải tất cả. Trước đây em vẫn thường cãi nhau với anh trai của mình - không quá nghiêm trọng đấy chứ?”.

“Không biết chị có thể chịu đựng nổi nó không”. Viva lắc đầu. “Nó quá khinh người, lúc nào cũng tỏ vẻ khinh khỉnh và đầy miệt thị”.

“Em sẽ nói với chị những gì nhỉ?”, Rose mỉm cười với cô. “Xuống dưới kia và nhăm nháp vài ly đi. Em nghĩ điều tồi tệ nhất khiến nó không thể là em trai của chị ấy là bởi chị không có khả năng cho nó một đồng bốn penny. Vừa ý rồi nhé”.

Rose cười lớn, thoải mái và nồng ấm. Cô đảo tròn mắt liên tục hết như một đứa trẻ, hãy cứ để mặc bản thân được thoải mái và tự do với thực tại.

Viva ngược nhìn lên trời đêm, mặt trăng đang chơi trò cút bắt với con tàu, tỏa ra thứ ánh sáng vàng nhạt dịu dàng khiến triệu triệu ngôi sao đều lu mờ trước nó.

“Có thể nó sẽ thấy xa lạ khi trở lại Ấn Độ”. Rose nhấp một ngụm rượu mạnh. “Sau nhiều năm trời dang dăng một mình”.

“Mười năm”, Viva trầm ngâm. “Và thật tồi tệ khi rời Ấn Độ lúc còn là một đứa bé - chỉ một khoảnh khắc, nắng vàng và tự do, trời xanh diều vợi, và những con người mà ta hằng yêu mến quanh mình. Tiếp theo, ừm, nó không kể gì nhiều với chị về những điều đấy, cứ như thể hành động đập vỡ tảng băng đóng cứng trong một bồn rửa tay tại một ngôi trường xa lạ và không lấy gì làm thân thiện”.

“Giống như cảm giác bị đập khỏi thiên đường”, Rose ví von.

“Chính xác, nhưng Ấn Độ không chỉ có thiên đường. Còn có cả những điều khủng khiếp nữa”.

“Ví dụ? Nhưng không có gì quá kinh khủng chứ?”.

“Ừm, như nắng nóng chẳng hạn. Em không bao giờ tưởng tượng nổi cái nóng đến thế nào đâu, không giống như ở Anh. Lúc nào cũng ong ong như có búa nện trong đầu ấy. Ruồi nhặng, nghèo đói, rách rưới. Nhưng nếu em yêu tất cả những điều ấy, như chị đang yêu, chắc hẳn em sẽ thấy khác, nó sẽ đọng lại trong tâm trí em, khá lâu đấy. Rồi em sẽ thấy”.

Lần đầu tiên cả hai có một cuộc nói chuyện thoải mái và tâm đầu ý hợp đến thế kể từ khi đặt chân lên tàu. Dẫu một phần trách nhiệm của cô có thể mang Viva đến gần hơn với những giọt nước mắt, nhưng chắc chắn cô vẫn hài lòng với nó.

“Thật kỳ quặc khi nghĩ em kết hôn quá sớm”, Rose tiếp tục câu chuyện. Vạt khăn choàng vai xô tung lật phất lên tận đầu mũi thanh tú đến hoàn hảo của cô, Rose đưa tay gạt nhẹ vạt khăn xuống dưới. “Có nhiều điều buộc chúng ta phải suy nghĩ về chúng”.

Khiếp đảm, Viva chột nghĩ. Tất cả chúng ta.

Hôm trước Rose đã thú nhận với cô, như thể đấy là một lời bông phèng hay ho nhất được thốt ra từ Rose, rằng cô và vị hôn phu sắp cưới mới chỉ gặp nhau vắn vện đúng bốn lần, nếu tính cả lần gặp gỡ gần Salisbury.

Viva tự hỏi: Làm thế nào mà cô gái ấy lại có thể chấp nhận yêu đương một cách thiếu cẩn trọng thế kia? Tại sao bố mẹ cô ấy lại cho phép điều ấy xảy ra? Nó không giống như một cuộc hôn nhân được sắp đặt từ trước ở Ấn Độ, nơi hai bên gia đình hứa hôn đều biết nhau từ bao đời nay.

“Ừ, chị có thể hình dung được chuyện này”, Viva nói. Cô muốn chạm nhẹ vào bàn tay mềm mai trắng muốt như trẻ con ấy của Rose, rồi vòng tay ôm lấy cô gái, nhưng không thể. Thay vào đấy, cô liên tưởng đến hình ảnh bà mẹ của Rose trong chiếc váy cưới của cô con gái, đến đôi mắt biếc nâu như biết cười lúc nào cũng đầy ắp niềm hân hoan. Chúng khiến đầu óc bạn phải quay cuồng mỗi khi nghĩ đến. Mình đã thực sự đông cứng, đóng băng ngay từ khoảnh khắc ấy.

“Nhìn kìa, ối!”, Rose chỉ tay về phía đường chân trời. “Chị có thể nhìn thấy vùng ánh sáng từ Port Said hắt đến”.

Viva vẫn đứng yên. Cô không nên kể những chuyện đã qua với Guy.

“Đến đây đi, nhìn xem, thật tuyệt vời. Phải đấy là Port Said không nhỉ? Chắc chắn là Port Said rồi”.

Hai cô gái im lặng ngắm quãng ánh sáng yếu ớt hình vòng cung đang dịu dàng tỏa sáng trong đêm tối, uốn lượn trên mặt biển bao la trước khi lọt vào tầm mắt của họ. Một phố biển xứ người, nơi ấy người dân đang đánh răng và tắt tả rửa dọn chén đĩa, vừa làm vừa mơ màng nghĩ đến chuyện lên giường yên giấc.

“Có thật là chúng ta được phép ngủ lại trên boong tàu không nhỉ? Nghe thật thú vị”.

Nếu nhìn vào khuôn mặt rạng ngời lấp lánh niềm hạnh phúc của Rose lúc này, hẳn bạn sẽ đồng ý với Viva, cô gái ấy mới dễ thương làm sao, ngọt ngào và ngây thơ, như một đứa trẻ.

Chị hy vọng anh ta sẽ là một người đàn ông tốt, Viva thầm nghĩ. Chị hy vọng anh ta sẽ đối xử thật tốt với em. Đúng là đánh bạc với trời.

“Tor rất hào hứng được lên bờ”, giọng Rose đầy âu lo. “Frank đi với một nhóm bạn, anh ấy hỏi liệu chúng ta có thể đi cùng không. Chị nghĩ gì về lời mời của Frank?”.

“Không chắc lắm”, Viva trả lời. “Ngoài việc có vẻ anh ta khá tự tin về bản thân mình và tỏ ra có sức hấp dẫn với phái yếu. Chị hy vọng Frank sẽ không làm tổn thương cô ấy”.

“Em cũng thế”. Rose phụ họa. “Trước đây cô ấy từng rơi vào quãng thời gian khá tồi tệ. Em không hiểu tại sao dám đàn ông lại tỏ ra không mấy thiện cảm với Tor”.

Cô ấy đã cố gắng hết sức, Viva nghĩ. Cô ấy không hề có ý gì khác nhưng rõ ràng đã rất cố gắng, bởi cô ấy hiểu mình không đủ quyến rũ như những cô gái xinh đẹp khác.

“Hôm qua đại tá Patterson kể với em Frank có một người anh trai chết ở Ypres”, giọng Rose thoáng bên tai cắt ngang dòng suy nghĩ của Viva. “Đấy là lý do vì sao anh ta trở thành bác sĩ. Đại tá Patterson cho rằng bề ngoài Frank luôn biểu lộ sự vui vẻ ấy là bởi anh ta đã vượt qua được nỗi đau mất mát người thân. Ngài đại tá bảo ông hiểu rõ tâm trạng của Frank, đơn giản bởi con trai ông ấy cũng chết ở đấy”.

“Em chắc chứ?”. Viva choáng váng trước thông tin do Rose tiết lộ. Mình đã ở bên cạnh mọi người suốt cả quãng thời gian ở đây. Mình đã vội vã viết về họ trước khi mình hiểu cuộc sống của họ, mình những tưởng đấy là sự thân thiết, kiểu như sự cởi mở không biên giới, nhưng thực ra lại rất yếu đuối và đầy ắp tâm trạng.

“Đấy là tất cả những gì ngài đại tá nói với em”, đôi mắt xinh đẹp của Rose đột nhiên loáng nước. “Anh trai em qua đời ở Pháp - Trước đây em là đứa thường xuyên so đo tranh giành với anh ấy, bởi em quá trẻ con và luôn muốn làm mọi thứ mà anh ấy đang làm. Ôi không, không nên nói về chuyện này nữa. Thật tồi tệ. Đôi khi em không thể chịu đựng nỗi cảm giác đau đớn mỗi khi nhớ về nó. Có lẽ đấy là một phần lý do vì sao bố mẹ lại đồng ý để em đi, bởi họ cũng như em, rất khó khăn và đôi khi không thể chịu đựng nổi không khí lạnh lẽo trong gia đình. Vẫn

đề là”, giọng cô bé trở nên đầy tự tin, “Frank biết một nhà hàng rất tuyệt ở trên bờ, và dự định thực hiện một chuyến đi đến khu vực quần thể Kim tự tháp. Tor thì luôn háo hức được đến đây, nhưng em đã hứa với bố mẹ mình sẽ không đi đâu nếu không có mặt cô bảo mẫu. Chị đồng ý đi với bọn em nhé?”.

“Chị cũng muốn lên đây”. Viva cố giữ không để lộ niềm háo hức trong lòng ra ngoài. “Ý chị là, chị không biết chuyện này có nên không nhưng...”.

“Có nhiều người đang đến đây”, Rose ngắt lời Viva, “chỉ là các chàng trai, em không muốn có chuyện không hay. Mọi người đều thích ngồi lê đôi mách. Em không nên để ý, nhưng em vẫn phải làm thế”.

“Chị hiểu”, Viva trả lời, “tất nhiên cả chị cũng thế”.

“Nhưng còn thằng nhóc thì sao?”, đột nhiên Rose tỏ ra lịch sự một cách cẩn trọng. “Ý em là, nó có thể đi cùng nếu thích, nhưng có lẽ trong mắt nó chúng ta giống như một nhóm góm giếc và cổ lỗ sĩ”.

“Nó không tuyệt vời như chúng ta vẫn nghĩ trước đây”, Viva trả lời. “Những gì nó từng thốt ra bốc mùi như một đồng phân lạc đà, như những xưởng sản xuất nước hoa. Thật hay ho”.

“Thực sự nó có thể chỉ muốn có một ngày dành riêng cho mình”. Giọng Rose đầy ấp hy vọng. “Nhưng chị có thể mang nó theo cùng nếu buộc phải làm như thế”.

Không, không. Viva thầm nghĩ. Mình không cần phải làm như vậy. Nó sẽ có một ngày tuyệt vời dành riêng cho mình theo ý muốn.

Viva đã quyết định như vậy, và một ngày nào đấy, cô sẽ phải trả giá cho quyết định của chính mình.

Chương 12

Cảng Port Said, 1300 dặm từ Bombay

Tor tỉnh dậy khá sớm, những âm thanh náo nhiệt trên bến cảng Port Said từ xa vọng đến, cả cảm giác nôn nao hồi hộp về một ngày trước mắt kích thích cô tốt độ. Cô quơ vội mớ quần áo rồi nhẹ nhàng đi vòng qua chỗ Rose nằm bước vào phòng tắm, khẽ đóng nhẹ cửa buồng, việc đầu tiên Tor làm là lồng vào người chiếc váy lụa trắng tinh khôi mà mẹ cô đã gần như năn nỉ cô chọn nó tại cửa hiệu Swan & Edgar. Tor kiễng chân lên ghế đầu, tỉ mỉ quan sát bóng mình trong gương, rồi lại lột chiếc váy ra khỏi người. Trông có vẻ yếu điệu và thông thạo quá.

Chiếc váy bằng vải lanh đi cùng áo khoác ngắn có vẻ đứng đắn và bình thường hơn. Mười phút sau, mồ hôi mồ kê nhễ nhại và đầy bối rối, cô đứng trước một đồng áo quần, khoác trên mình chiếc váy may từ vải bông mềm mại màu xanh lá cây nhẹ nhàng, đôi hoa tai cần ngọc bích khẽ đong đưa theo nhịp lắc vai. Tor đứng trước gương, cố tưởng tượng xem liệu Frank sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy cô trong bộ dạng này.

Cô khẽ gạt chiếc gương chếch ngược lên trên để quan sát khuôn mặt mình rõ ràng hơn, mấp máy môi vờ thực hiện một cuộc trò chuyện giả tưởng để kiểm tra cử chỉ điệu bộ của mình khi nói. Sau một hồi lâu tia tốt, Tor đứng im, rồi bất chợt phá lên cười.

“Ôi Chúa ơi”, cô lẩm bẩm, trở về với thực tại. “Tại sao mỗi lần mình thích một chàng trai là đầu óc mình lại nghĩ về mẹ nhỉ?”.

Ngâm mình trong bồn tắm ấm áp, Tor thả hồn mơ màng về buổi chiều kinh hoàng trước ngày cô chuẩn bị lên tàu đến với Ấn Độ. Phải nói, hôm ấy là một bước ngoặt trong cuộc đời cô. Sau nhiều tháng trời rong rã tranh cãi về chuyện đi ở của Tor xảy ra giữa bố và mẹ, cuối cùng bố cô, người luôn dành hầu hết quãng thời gian trong ngày để đắm mình trong túp lều chất đầy sách vở (được ông tể tướng gọi đùa là thành trì của khoa học), hao tâm tổn lực dành hết trí tuệ vào công cuộc nghiên cứu giống bộ rùa, đôi khi ông thư giãn bằng âm nhạc và im lặng kiên nhẫn chịu đựng những nỗ lực thay đổi điên cuồng cả đức ông chồng lẫn gia đình của bà vợ khó tính.

Buổi sáng, sau một đêm dài thao thức trần trọc, Tor quyết định sẽ tâm sự với mẹ toàn bộ câu chuyện nhuộm đầy dư vị chua chát và cay đắng của thất bại trong mối quan hệ với Paul.

Lúc bảy giờ hai mẹ con Tor đang có mặt tại phòng phân loại hoa. Bà mẹ, với thái độ cấm cửu biểu hiện ra mặt, đang mạnh tay kéo xoèn xoẹt những cuống và lá cho tới tởm rồi ném thẳng đồng rác bà vừa tạo ra vào chiếc giỏ đan bằng dây thép vững chãi.

“Con xong việc chưa?”, đúng vào lúc cơn hờn giận trong Tor chuẩn bị bùng phát thì mẹ cô lên tiếng. “Mẹ đang cố gắng hết sức để chân thành với con, con gái ạ”. Bà đặt chiếc kéo xén hoa đang cầm trên tay xuống. “Con biết đấy, khi còn trẻ, con luôn nghĩ quỹ thời gian dành cho mình trong việc tìm kiếm và lựa chọn để kết hôn với một đấng nam nhi bao giờ cũng bất tận, nhưng sự thật hoàn toàn không phải như thế. Bởi vậy nên nếu mẹ không phải là người nói cho con biết điều ấy, thì ai sẽ nói?”. Đột nhiên, hết sức bất ngờ, còn tệ hơn cả một cơn thịnh nộ, bà nhẹ nhàng nắm lấy tay Tor, một nụ cười đầy áp tiếc nuối và xót xa chợt nở trên môi người mẹ. “Con yêu”, sau một hồi im lặng, bà tiếp tục. “Biết nói thế nào đây. Con là một cô gái khá quyến rũ, rồi con sẽ đấu tranh vì những mục đích đã xác định, để giành hạnh phúc về mình. Khi con đặt hết tâm trí mình vào cuộc đấu tranh tìm kiếm ấy, cũng là khi con của mẹ trở nên xinh xắn và quyến rũ nhất. Thế nhưng con lại không phải là một bức tranh cọ màu hoàn hảo đến từng nét vẽ, và bởi vậy, con”, người mẹ gằn mạnh từng tiếng một. “Sẽ. Phải. Làm. Việc. Nhiều. Hơn. Nữa. Phải hết mình hơn nữa, bởi đây hoàn toàn giống như một công việc thực thụ”.

Đến bây giờ, Tor vẫn nhớ như in những lời mẹ nhồi vào đầu cô. Một trong những bài học được bà nhai đi nhai lại với Tor, thì tình yêu giống như một điệu vũ ba-lê, như một lời nói dối vô hại, như một vòng xoay, hay gần gũi hơn, tình yêu giống như một lời nói dối có tác dụng gây cười giúp chúng ta xua tan nỗi đau đón chán ngán chất chứa trong lòng. Thậm chí, để phụ họa

cho những lời rao giảng của mình, bà mẹ còn cố gắng nhoén miệng nở một nụ cười đúng điệu “đã hết rồi những ngày đón đau” khá đặc biệt khi nhồi nhét vào đầu cô con gái mới triết lý tình yêu sắc mùi thực tế.

“Mẹ! Làm ơn thôi đi!”, Tor đưa tay bịt kín hai tai. “Con đang cố gắng để kể cho mẹ nghe về Paul và chuyện gì thực sự xảy ra giữa bọn con. Con chỉ muốn nói với mẹ, rằng thậm chí anh ấy còn chẳng buồn muốn hôn con”.

Đến đây thì bà mẹ thực sự nổi giận, khuôn mặt bà nhanh chóng chuyển màu sang ửng hồng đầy cảm phẫn.

“Con đến cuộc hẹn với đầu tóc như của một thằng con trai, hết sức lố bịch. Con mong chờ điều gì? Con lồng vào chân đôi giày không khác với đôi giày của một đứa bé là bao. Lại còn bộ cánh nhố nhăng khoác trên người nữa. Nếu cả mẹ lẫn bố đều chắt bóp dành toàn bộ số tiền kiếm được cho chuyện chung diện của con, thì ít nhất con cũng phải tỏ ra nỗ lực để biết cách biến mình thành một cô công chúa xinh đẹp chứ. Thế đấy. Những gì mẹ nói là vô lý à?”.

Nỗi xúc động ứa về trào dâng trong lòng cô - Tor có cảm giác một cơn sóng gồm những dải lụa màu mơ chín vàng tươi đang dâng trên đầu. Cô thoáng rung mình.

“Con có thể biến mình thành một cô gái xinh đẹp nếu con thực sự cố gắng nhiều hơn nữa”, giọng mẹ cô văng vẳng bên tai.

Tor nhét chiếc váy vào lại trong tủ, mệt mỏi lê thân đến ngồi bên bàn trang điểm. Ai đấy chứ không phải là Tor đang nhìn chằm chằm vào cô từ trong gương. Cô mở ngăn kéo bàn, lục lọi tìm kiếm, rất nhanh chóng, Tor tìm thấy bên cạnh những chiếc trâm cài đầu, lẫn khuất giữa miếng nùi bông thoa phấn là một hộp thuốc lá. Đôi mắt mở to thất thần, cô chậm rãi rút những hơi dài từ chiếc tẩu nhỏ xinh làm từ gỗ mun. Dốc cạn ly rượu trên tay, Tor thối nhẹ vào miệng chai được khắc hoa văn trên thân cùng một nhúm tua rua điểm xuyết trên nắp.

Cô quyết một chút son lên môi rồi cẩn thận quan sát mình trong gương, im lặng. Khá lâu sau đấy, Tor buột miệng, “Con không muốn giống như mẹ, con thực sự không muốn”.

Bố cô đã đứng sau lưng Tor từ bao giờ. Ông lặng lẽ bước đến bên cô con gái lúc này đang run rẩy vì nức nở. Lần đầu tiên kể từ những ngày thơ ấu, ông ôm Tor vào lòng, siết chặt.

“Ta nghĩ tốt hơn hết con nên đi Ấn Độ”, sau một hồi im lặng, ông nhẹ nhàng nói với cô con gái. “Tối nay ta sẽ nói chuyện với mẹ con”.

Đến lúc này thì Tor thực sự bối rối, lòng đầy do dự. Điều duy nhất khiến tâm trạng cô không được thoải mái chính là Frank, vấn đề nằm ở chỗ, cô đã hoàn toàn bị Frank chinh phục. Khi anh hỏi cô, bằng vẻ thờ ơ vô tình nhất có thể, rằng liệu Rose và cô đã có kế hoạch gì khi còn tàu cập cảng Port Said, ấy là khi Tor đang hóng hót cùng mọi người về Jitu Singh ở quầy bar. Jitu là một vương công trẻ tuổi, một con người hòa nhã và lịch thiệp, từ Oxford trở về cố quốc, nghe đâu trong đoàn tùy tùng của ông ta có đến mười hai người hầu chỉ để phục vụ cho chuyện ăn mặc nghỉ ngơi của mình. Mười hai người chỉ để lo về những bộ đồng phục trắng tinh mà Jitu đang khoác trên mình, mười hai người lo lắng cho những bữa ăn đặc biệt của ông ta. Trong khi đấy, Frank làm việc năm tiếng một ca, lúc nào cũng nhăn nhó và nhàu nhĩ nom đến đáng yêu. Frank nói với cô, mười hai giờ trưa ngày mai, anh sẽ hết ca trực, lúc ấy anh có thể gặp gỡ và ăn trưa cùng mọi người. Nhìn nụ cười trên môi Frank, cô có thể cảm nhận được những giọt mồ hôi ướt át đang rịn ra trên những đầu ngón tay đang bám chặt vào ly rượu của mình, tim cô đập loạn xạ. Tor bắt đầu biết trông ngóng kiếm tìm hình bóng anh mỗi ngày, hào hứng nhắm đi nhắm lại như một người điên về những điều cô dự định sẽ nói khi gặp anh. Mới hôm qua thôi, anh còn cùng cô tản bộ trên boong tàu, giữa những lời chào hỏi buổi ban mai đầy lịch thiệp được đám hành khách đủ mọi lứa tuổi gửi đến Groan, thì thăm với nhau về những bản khai đang gây xôn xao dư luận của ai đấy. Bận thân của bà vợ bị sát hại trong một cơn giận dữ thiếu kiềm chế, Frank thì thăm khi cả hai ngang qua chỗ ngồi thiếu tá Skinner đang ngồi lặng lẽ cạnh mấy chiếc

bàn bày trò ném vòng cùng gia đình ông ta. Một trong những thủ lĩnh của băng đảng buôn lậu thuốc phiện khét tiếng, giọng Frank nhẹ như thổi khi hướng về phía quý cô có tên Warner đang chăm chú đọc kinh thánh trên chiếc ghế xếp.

“Ừm, hoàn toàn chỉ là dự định”, cô nói với anh khi Frank đề nghị về chuyến du ngoạn ngắn ngủi đến Cairo khi con tàu cập cảng Port Said. “Nghe có vẻ khá thú vị”.

Cô lấy làm tự hào về chính bản thân mình khi thốt ra được những lời ấy, như thể bọn cô luôn bận rộn với khá nhiều lựa chọn nơi đây.

“Mười giờ sáng mai anh sẽ có mặt gần văn phòng viên quản lý để lấy thư”, Frank nói với cô. “Không cần phải tìm anh để nói câu trả lời trước thời điểm ấy”.

Nghe mới dễ chịu làm sao.

“Bánh nướng phết mật ong nào”, giọng Rose lạnh lót từ ngoài cửa, “có thay đổi kế hoạch sử dụng nhà tắm trước khi đến Bombay à?”.

“Ôi Chúa ơi!”, Tor rên rỉ. “Mấy giờ rồi?”.

“Đừng lo, mới chín giờ thôi, nhưng cậu ra mà xem, Port Said đã ở trong tầm mắt - cả những con thuyền chở những con người bé tẹo đang rao bán đủ thứ. Tớ không thể chờ thêm được nữa”.

Năm mươi phút sau, Tor nhìn thấy Frank đứng một mình gần văn phòng viên quản lý.

“Chào Frank”, cô có cảm giác mình là một con ngốc với điệu cười toe toét nom rõ ngớ ngẩn khi nhìn thấy Frank. “Anh ngủ ngon chứ?”.

Ồi, một câu hỏi mới tuyệt vời và độc đáo làm sao.

“Không ổn lắm”, Frank trả lời. “Anh bị dựng dậy giữa đêm, khá bận rộn”.

“Lại có thêm những bê bối mới à?”.

“Khá nhiều là đằng khác”, anh nói. Thoáng chần chừ hiện lên trên khuôn mặt Frank. “Nhưng anh không được phép kể với em, hay ít nhất cho đến khi chúng ta dùng đủ ba ly xi rô lựu tại quầy bar Windsor”.

“Quý sú! Anh thật là”, giọng cô hoan hỉ. “Thế thì anh có thể gọi một ly được rồi, bởi chúng ta đang trên đường đến đây”.

“Anh không thể, phải sau bữa trưa anh mới hết ca làm”, Frank nói, “nhưng anh đã tìm cho em một người tài xế tốt bụng, rất an toàn; ông ta sẽ chở em tới nhà ga vào lúc mười hai giờ mười lăm phút cho kịp giờ tàu chạy, chúng ta sẽ đến Cairo sau bốn giờ, bữa trưa sẽ diễn ra trên tàu. Sáng nay em có thể đi mua sắm nếu thích”.

Cô chột đỏ mặt, cảm nhận được luồng hơi nóng chạy dọc cơ thể khi liếc trộm cánh tay rám nắng cuộn cuộn cơ bắp của Frank. Rõ ràng anh ấy rắn rỏi và mạnh mẽ hơn nhiều so với một Paul Tattershall nhợt nhạt và lẳng tử. Cô hy vọng sẽ không mất nhiều thời gian trước khi anh buộc chặt đời cô.

Khi lên trên boong tàu, trong khuôn viên dành cho hành khách hạng A, Tor nhanh chóng tìm thấy Viva và Rose đang chuẩn bị lên bờ. Hôm nay là một ngày đẹp trời, ánh nắng rạng rỡ soi sáng mọi góc ngách, bầu trời xanh ngắt vời vời trải dài tới tận đường chân trời. Dưới đất, bên cảng náo nhiệt với vô vàn người xe ngược xuôi mua bán. Một người đàn ông đang làm trò ảo thuật lôi những nhú chim ra khỏi vạt áo dưới nách ra ngoài, vừa lôi vừa rít lên những tiếng kêu chói tai âm ỉ, đám trẻ con quây tròn quanh ông ta bắt đầu móc túi trút những đồng xu tưởng thưởng.

Một ngọn gió đi hoang tình nghịch thổi tung vạt váy màu xanh lá non của Tor lên cao, ngay lập tức khiến cô lúng túng, Tor ngượng ngịu co người dựa vào thân tàu. Chưa dừng lại ở đấy, điều khiến cô ngượng chín người bắt đầu xuất hiện.

“Me, nhìn này! Là nữ hoàng”. Một thằng nhóc, cổ tay quấn đầy vòng đeo, đứng trên một chiếc thuyền nhỏ trôi ngang phía dưới con tàu, ngay chỗ Tor đang đứng, miệng la lớn. “Mẹ sẽ mua nó!”. Thằng nhóc khẽ nghiêng đầu sang một bên rồi trao cho Tor một nụ cười tinh quái.

Ấy là lần đầu tiên Tor nhìn thấy một người khác giới trong bộ dạng gần như trần truồng - chỉ một cái khăn quấn hờ hững ngang eo thằng nhóc, buộc bằng một sợi dây mỏng manh như sợi chỉ.

“Làm ơn đi mẹ. Là Nữ hoàng đấy, rất xinh”.

Cô và Rose bắt đầu dúm nhau cười khúc khích, nhưng rồi lập tức cả hai im bật. Một cơn gió ào tới thốc tung mảnh khăn che hờ hững phía dưới bụng thằng nhóc. Từ Rose, Viva, Snow đến ngài sĩ quan Chorley Haughtington, tất cả đều nhìn thấy mồn một “đồ vật” của thằng nhóc - một khúc thịt màu đỏ ngửa dài ngoẵng một đầu bị bao quanh bởi đám lông màu hung đỏ mọc tua tủa, khá um tùm. Nó không hề nhỏ bé tẹo nào. Snow ôm bụng cười ngặt nghẽo. Miệng Tor khô khốc. Cuối cùng cũng rõ, cô thầm nghĩ, chút bí mật của đám đàn ông, cái ống thông nước của bọn họ; vật có khả năng điều khiển hệ bài tiết và phá hủy bao cuộc đời ấy. Rose nắm chặt bức thư của Jack trong tay, vội vã quay mặt sang hướng khác, đầy sợ hãi.

Và Tor, người duy nhất thực sự biết Rose đang nghĩ gì trong đầu, nhanh chóng nắm chặt tay bạn. Hôn nhân là bước tiến vĩ đại trong bóng tối, thực sự là nỗi ám ảnh kinh hoàng mỗi khi bạn nghĩ về nó.

Bảy tiếng đồng hồ sau, Tor, Viva, Rose và một nhóm bạn cùng đi trên chuyến tàu đã có mặt tại quán bar Windsor, trong khuôn viên khách sạn Sheppard, Cairo. “Phải thiên đường lại bắt đầu được tạo ra từ đất nung thêm một lần nữa không nhỉ?”. Tor đưa mắt nhìn quanh không gian sang trọng của quầy bar khách sạn, lơ đãng hỏi.

“Bạn thân yêu, tớ nghĩ chính xác phải là đất liền”, Nigel đùa cợt.

Nigel, một viên chức trẻ tuổi, một trong những người bạn thân thiết của các cô gái trên chuyến tàu lần này. Một chàng trai có mái tóc hung nhuộm màu cát cháy, thôn dài ôm lấy khuôn mặt khá điển trai, tuy sáng sủa nhưng vẫn thoáng đôi chút xanh xao và nhợt nhạt.

“Cho em nước chanh và soda”, Rose nói với Frank khi anh bắt đầu gọi phục vụ.

Tor đưa mắt nhìn trộm Frank, trông anh mới tuyệt vời làm sao trong bộ cánh ấy, chiếc áo khoác may từ loại vải lạnh dễ nhàu. Cô luôn có ấn tượng với những người đàn ông không mấy cầu kỳ tỉa tóc trong khâu ăn mặc.

“Một ly quý bà màu hồng cho em”, Tor nói, rồi quay sang Rose, “cậu cũng thử một ly đi”.

“Nhìn kia xem”, Nigel vẫy cánh tay đang cầm chiếc ly của mình về phía những tấm thảm đồ cò Windsor, sàn nhà bằng gỗ bóng loáng chạy dài đến tận vách tường được trang trí bằng những đầu thú. “Tất cả từng thuộc về một câu lạc bộ sĩ quan người Anh rất nổi tiếng; nhưng giờ thì đã sớm đi vào lịch sử”.

“Nigel là một kẻ cực kỳ thông minh”, Rose giải thích với Viva. “Cậu ta...”.

“Nigel, đừng có bắt đầu bằng cái giọng mỉa mai tởm lợm ấy”, giọng Tor gần như van vãn. “Chúng ta đang có một ngày vui vẻ trên đất liền đấy”.

“Nhưng đấy là sự thật, các cậu nghĩ mà xem”, Nigel hướng ánh mắt sang Viva.

Viva nhìn thẳng vào mắt Nigel, khẽ mỉm cười chua chát, không nói một lời. Ngày hôm nay Tor luôn có cảm giác mình đã trở thành một cô gái tuyệt đẹp, cô diện chiếc váy màu hồng nhạt, chiếc vòng to dùng lủng lẳng trên cổ, mái tóc buông hờ rỗi bời đầy nghệ sĩ, hơi giống tuýp các cô gái nổi loạn đầy cá tính. Mình phải là chính mình, Tor đã quyết định như vậy, và thích thú thán phục chính bản thân cô bởi cái cách mà từ trước đến nay chưa bao giờ Tor dám thể hiện ngay cả khi cô đã cố gắng hết sức. Frank đang dán mắt vào cô, hai người đàn ông trong đoàn không hẹn mà gặp đều hăm hở chờ đợi cô lên tiếng.

Tor say đắm từng tiếng cười trầm ấm của Frank đang vang vọng bên cô. Bàn tay rám nắng của anh đang cầm chắc chiếc ly. Khi Frank quay người sang phía Viva để chuyện trò cùng cô, Tor kín đáo ngấm anh từ chỗ ngồi, Tor ao ước mình có được thần thái tĩnh lặng như Viva. Chị ấy luôn giữ mình tránh không sa đà vào những cuộc vui. Nhưng Frank vẫn kiên trì kể một câu chuyện khôi hài hòng cuốn Viva vào không khí vui vẻ quanh bàn ăn. Đột nhiên khuôn mặt Viva ửng đỏ, cô rướn hẳn người về phía trước, thì thầm điều gì đấy với Frank, nhỏ thôi nhưng rất dứt khoát, Tor không thể nghe rõ câu chuyện đang diễn ra giữa hai người, nhưng rõ ràng sau câu nói của Viva, Frank đang ôm bụng cười nghiêng ngả.

Sao mình không bao giờ hiểu được điều đơn giản ấy? Tor thầm nghĩ, có bàn tay ai đang bóp nghẹn trái tim cô. Rằng những kẻ quyến rũ bao giờ cũng có sức hấp dẫn với tất cả mọi người - bọn họ không phải là những kẻ duy nhất mình ta tìm thấy. Ngay như Paul kinh khủng là thế, vẫn hoàn toàn mê hoặc được mẹ kia mà.

“Thử một chút nhé”. Viva chuyển cho Tor một đĩa ô-liu, kéo cô về với thực tại. “Và cho chị biết có phải Frank đang nói láo không nhé. Anh ta bảo các nhà khảo cổ học trong khi khai quật một hầm mộ pha-ra-ông ở Moukel al Tes đã tìm thấy bên trong nó một núi tóc, những chiếc kẹp và vô số bình đựng dầu bôi mặt”.

“Có lẽ anh ấy nói láo”, Tor không chắc có điều gì như gắt gỏng, như chua chát trong giọng nói của mình hay không.

“Anh không nói dối”. Frank quay sang nhìn Tor, lập tức cô cảm thấy nhẹ nhõm, lòng đầy vui sướng.

“Tại sao lại không nhìn nhận tầm quan trọng của bọn họ ngang hàng với chúng ta? Chúng ta đâu có phát minh ra những thứ hảo huyền”.

“Nó khiến tôi nhớ đến một câu nói mang tính đúc kết”, Viva nhanh nhẩu. “Hương đã”. Cô chau mày nghĩ ngợi trong chốc lát. “Tôi tin chắc không điều gì xuất hiện trong cuộc đời một con người lại quan trọng hơn lời buộc tội rằng anh ta có hay không có sức hấp dẫn. Trích Tolstoy”.

“Tuyệt vời”, Frank giễu cợt. “Hoàn hảo đối với trường hợp của tôi”.

Tor, chưa một lần đọc bất kỳ một trang nào của Tolstoy, vẫn nhoẻn miệng mỉm cười ra vẻ hiểu biết.

Frank rời ánh mắt khỏi Tor. “Cô định ở đâu khi đến Ấn Độ?”. Anh hỏi Viva.

Viva thoáng lưỡng lự. “Tôi vẫn chưa biết. Tôi có một số giới thiệu từ trước, nhưng có lẽ ban đầu tôi sẽ sống một mình”.

Cô nhặt một chiếc đĩa với những họa tiết Thổ Nhĩ Kỳ khá tinh xảo lên, khẽ xoay xoay trong tay.

“Cô chắc sẽ sống ở đây một mình chứ?”.

“Có thể”.

Mọi người đều im lặng chờ đợi những lời tiếp theo của Viva, nhưng cô đã quay trở về với vẻ kín đáo bí ẩn thường ngày.

“Thế cô có định chuyển lên phương Bắc - không phải đây là nơi cô từng lớn lên hay sao?”. Rõ ràng Nigel đang rất tò mò.

“Có thể”, Viva trả lời. “Tôi vẫn chưa quyết định”.

Đây là bí mật, phải luôn tạo cho mình vẻ bí hiểm. Thế nhưng cô đã tiết lộ với tất cả.

“Vậy thì”, Nigel quay sang Tor lúc này cũng đang chìm trong im lặng, “còn cô, cô có dự định gì sau khi đến Bombay?”.

“Ừm...” Tor cảm thấy nhẹ nhõm cả người khi bị Rose cắt ngang điều định nói, chẳng phải cô

đang có ý định lảng tránh câu hỏi của Nigel đấy thôi.

“Cô ấy sẽ là phù dâu chính của tớ”, giọng Rose đầy quả quyết, “và là người bạn tốt nhất trong số những người bạn tốt nhất của tớ trên thế gian này”.

“Đấy là công việc trọn thời gian à?”. Frank giều cợt.

“Tất nhiên”, Rose đáp, không mảy may lưỡng lự, “yêu cầu của em rất cao”.

Chưa bao giờ Tor được nghe ai nói về vai trò sắp tới của cô ở Ấn Độ bằng giọng điệu ngây ngô và trần tục đến thế.

“Ngay khi Rose vào lồng”, cô mơ màng nhả một ngậm khói thuốc lên không, “em sẽ dẹp tất cả để du ngoạn khám phá đây đó”.

“Ôi!”. Rose bật đứng dậy. Nhìn điệu bộ của Rose như thể cô vừa nhận một cái tát đầy bất ngờ vào mặt. “Xin lỗi”, cô nói, gạt ghế ngồi của mình ra sau rồi hối hả bước về phía phòng vệ sinh dành cho quý bà.

“Cô ấy không sao chứ?”. Viva hướng ánh mắt vào Tor, hỏi.

“Chắc chắn cô ấy ổn”. Tor khá lúng túng. Chưa bao giờ cô thấy Rose tỏ thái độ phản ứng giận dữ như thế cả. “Em sẽ đi xem cô ấy thế nào. Có thể cô ấy hơi khó ở”.

Cả hai đặt nhau quay trở lại bàn tiệc ngoài quầy bar. Lúc này Nigel đang chăm chú đọc một cuốn thơ Ả rập. Frank và Viva đã biến mất.

“Mọi người đi đâu hết rồi?”. Tor hỏi.

“Biến hết rồi”. Nigel hờ hững trả lời. “Trong lúc cô đi vắng, một ông tướng nào đấy cùng đi trên Kaiser đột nhiên xuất hiện yêu cầu Viva quay trở lại con tàu ngay lập tức. Có vẻ như đã có tai nạn xảy ra ở trên boong”.

“Vậy còn Frank?”.

“Anh ta đi cùng cô ấy”.

“Vậy còn chúng ta?”. Tor buồn bã.

“Anh ta gọi cho cả bọn một chuyến xe quay trở lại Kaiser”.

“Chu đáo quá nhỉ?”. Tim Tor lại nhói đau, rồi lạnh lùng hóa đá. “Anh ta luôn chu đáo trong mọi chuyện”.

Chương 13

Poona

“Sunita”, Jack Chandler cất tiếng gọi từ ngoài cửa. Anh đang đứng trước hiên nhà Sunita, ngay dưới giàn hoa giấy và hoa phong lữ đỏ thắm trồng trong những chiếc bình đất nung xinh xắn, đám bụi nước còn đọng lại trên những cánh hoa, từng chiếc lá cho thấy cô ấy vừa mới hoàn thành công việc chăm bẵm tưới tiêu buổi sáng cho những bình cây cảnh của mình. Jack cúi đầu khẽ chạm nhẹ vầng trán của anh vào cửa nhà. Sunita, Sunita, anh xin lỗi.

Đứng trên thềm nhà, bên ngoài cánh cửa, anh có thể nghe rõ tiếng vòng cổ trên mình Sunita kêu leng keng theo từng nhịp bước chân cô đang tiến về phía mình.

“Jack”, cô đứng đấy, sau cánh cửa mở rộng, miệng mỉm cười nhìn anh trù mếu. Đôi bàn tay cô buông hờ thảnh thơi, anh thích ngắm Sunita trong những lúc như thế này. Cô đang khoác trên mình bộ sa-ri mà anh yêu thích nhất: chiếc váy dài được tạo thành từ những vòng xoắn của mảnh vải màu xanh lá cây dịu mát, điểm xuyết dưới chân váy là những bông hoa cà tím tím nhỏ bé dịu dàng, những bông hoa li ti gọi cho Jack nhớ đến những đóa hoa tím nhạt phủ dày lên những dây đậu Hà Lan mọc trong vườn nhà mẹ anh ở Dorset.

Cô chấp hai tay trước ngực khẽ cúi đầu đón anh bằng hành động chào hỏi truyền thống của người Ấn thay cho lời nói.

“Ôi, đóa đậu ngọt ngào của anh”, Jack buột miệng.

“Đóa đậu ngọt ngào?”. Cô lặp lại lời anh, đầy bối rối.

“Một loài hoa bé bỏng và dễ thương”.

Anh thất thần bước theo mùi hương tinh dầu hoa hồng tỏa ra từ cơ thể người con gái uyển chuyển trước mắt, tiến vào căn phòng đơn sơ nơi từng chứng kiến những thay đổi của đời anh. Mái tóc dài mượt mà của cô bất ngờ xõa xuống khi Sunita khẽ cúi người về phía trước chạm nước vào ly.

“Trông anh có vẻ mệt mỏi”, giọng cô nhẹ như thổi. “Em làm món gì cho anh ăn nhé? Sáng nay em dạo chợ và mua được hai trái xoài cực ngon”.

Sunita là cô gái rất sành sỏi về các giống xoài.

“Anh chỉ cần uống một chút thôi”, anh nói với cô. Thực tình Jack không có hứng thú với chuyện ăn uống lúc này. “Cảm ơn em, Sunita”.

Nhìn những đầu ngón tay nhỏ nhắn khẽ khàng nâng lên hạ xuống những trái xoài căng mọng, Jack chợt cay đắng nhận ra những điều anh sẽ phải sớm chôn vào dĩ vãng: vóc dáng mảnh mai dịu dàng ấy, khóe miệng xinh xắn nở nụ cười hàm tiếu ấy, cả thần thái cam chịu đến thần nhiên của cô. Sunita thuộc dòng giới Rajput, tổ tiên cô là những chiến binh dũng cảm, cô hội tụ đủ những đức tính tốt đẹp của giống nòi, là sức mạnh tiềm tàng ẩn chứa bên trong sự mềm mỏng nhẹ nhàng đến hòa nhã.

“Sunita, anh...”. Anh ngập ngừng nắm lấy tay cô, khẽ khàng mân mê những đường vân hồng hào trên mười đầu ngón tay thon thả. Cô khép nhẹ bờ mi, mơ màng vuốt ve mái tóc anh.

“Chúng ta có nhiều thời gian để trò chuyện cùng nhau trong khi anh nhắm nháp một chút”.

Anh ngoan ngoãn nhấp từng ngụm rượu mạnh trong chiếc ly cô trao. Ngoài kia màn đêm đã bắt đầu ủa về, nhanh như nó vẫn thế khi ngang qua mảnh đất xứ Ấn này. Bầu trời đang hưng hửng, đột nhiên vụt lóe sáng lần cuối cùng như một tấm màn lửa khổng lồ rồi tắt cả chìm vào tĩnh lặng, bóng tối ủa về trên từng ngõ ngách.

Jack và Sunita là một cặp từ ba năm nay. Cô được một sĩ quan đồng đội của Jack giới thiệu cho anh trước khi anh ta kết thúc nhiệm vụ ở Ấn Độ và quay trở về cố quốc. Một cô gái thuộc

tầng lớp thượng lưu bản địa, không phải là gái làm tiền, là hậu duệ của những vũ công Nautch nổi tiếng luôn hấp hồn những chàng trai đến từ nước Anh xa xôi bằng những điệu luân vũ và những lời ca bay bổng của họ. Phong cách lịch thiệp của những con người thú vị, trước khi đặt nước Ấn Độ, theo như những gì anh nhìn nhận, “gần như trở thành một miếng khăn lót bàn và đầy khó khăn ngay khi người Anh kiểm soát chặt chẽ họ”.

Trước khi gặp Sunita, anh đã thử gặp gỡ tìm hiểu với đám ba cô gái cùng chung niềm đam mê thể thao ở Sandhurst, chủ yếu là những cô con gái của các sĩ quan lâu năm trong quân đội, các cô gái đều giống anh ở một điểm: rất thận trọng với chuyện hẹn hò trai gái. Sau đây là quãng thời gian ngắn ngủi lên lút qua lại với vợ của một sĩ quan cấp thấp ở Jaipur. Một quý cô đầy đặn, lùn tịt, lúc nào cũng cảm thấy cô đơn bởi sống xa đàn con đang ngày đêm miệt mài đèn sách trong trường nội trú ở nước Anh và đức ông chồng biến biệt ngày này sang tháng khác với những sứ mệnh và nhiệm vụ cao cả. Một quý cô có cặp mông tuyệt vời - nảy nở, tròn trịa và săn chắc - đây là tất cả những gì thuộc về cô ta còn đọng lại trong anh đến giờ này. Thêm những lần vụng trộm lần mò sờ mó một số quý bà quý cô khác nữa, nhưng tất cả chỉ có thế.

“Đây”. Sunita nhẹ nhàng gỡ đôi giày dưới chân Jack, bắt đầu xoa bóp mười đầu ngón chân anh.

“Sunita...”. Anh không muốn mình trở thành một kẻ vô lại: khi nói ra những điều anh sẽ phải nói, chào tạm biệt nàng bằng kiểu chào xalam lần cuối và rũ áo ra đi.

“Đây nữa”. Khi cô đưa tay lần mở cúc áo ngực anh, Jack bắt đầu có cảm giác mồ hôi đang rịn ra ướt đầm lưng áo. Anh phải nhanh chóng ngăn cô lại, ngay lập tức, không được để cho chuyện ấy xảy ra nữa.

Nhưng người anh cứng đờ, bất động. Hương thơm quyến rũ tỏa ra từ cơ thể cô, tiếng lao xào mảnh như tơ như cước của mái tóc dày đen mượt đang cọ xát trên khuôn ngực anh; cảm giác mê mẩn bắt đầu trào dâng trong anh, lan đến tận chân tơ kẽ tóc. Căn phòng chật hẹp trở nên mờ ảo, và Jack gần như tan biến trong nó.

Làn da êm ái của cô dịu dàng run rẩy trong vòng tay anh, Jack cảm nhận được từng chiếc xương sườn đang uốn éo nhịp nhàng theo nhịp thở gấp gáp của cô dưới làn vải mượt mà của tấm sa-ri. Jack nhẹ nhàng đặt cô nằm xuống giường, đổ ập thân mình to lớn của anh lên cơ thể mảnh mai của cô, môi tìm môi say đắm. Như bao lần trước, lần này anh lại để cả thể xác lẫn linh hồn mình trôi nổi, phiêu dạt cùng cô trong bóng tối, giữa bốn bề hạnh phúc tĩnh lặng vây quanh.

Dịu dàng và kiên nhẫn như một người mẹ, cô ấp ủ, dịu dặt anh qua những ngày dài bắt đầu từ những hành vi ứng xử dễ dàng nhất, từ quan điểm nhìn nhận chính xác đến khô khan của anh với thế giới bao la đầy màu sắc bên ngoài; trước đây anh chỉ là một gã khờ, một nông phu hùng hục trong lĩnh vực quan hệ gái trai, với cái lưỡi của một gã tá điền. Anh như một gã choai nhà quê đến mùa động dục, với giọng điệu và ngôn ngữ của một tân binh, không biết ngôn từ bay bướm nào khác ngoài: Anh muốn xuyên thủng em. Đâm thật mạnh nhé? Em sẵn sàng chưa?

Cô ngấm anh trong bóng tối lơ mơ vây quanh gian phòng bằng đôi mắt xanh đen màu rong biển của mình, cô vờn anh như một nghệ sĩ bậc thầy đang làm xiếc với nhạc cụ của mình. Thỉnh thoảng cô tỏ ra nồng nhiệt ve vuốt anh, đến khi anh cương cứng cô lại buông tay thích thú nhìn ngắm không chớp mắt. Cô mang lại cho anh cảm giác cực khoái mà trước đây chưa bao giờ anh cảm nhận được, cơ thể anh căng cứng, kéo dài tưởng chừng đến bất tận, cô tạo cho anh cảm giác mê mẩn đến tột cùng, cho đến khi cô giải thoát anh.

Sunita là một cô gái tinh tế, xinh xắn, có giáo dục, thân nhân tốt: cha cô là một người có tư tưởng tự do tiến bộ, một luật sư hành nghề ở Bombay. Nhưng cô không phải là một người vợ thích hợp. Không bao giờ là một người vợ. Không dễ dàng để giải thích chuyện này bằng ngôn từ, ngay cả khi đã có lần anh trực tiếp đối diện với sự thật, thế nhưng mọi ngôn từ đã trở nên bất lực không thể thốt nổi thành lời. Vấn đề nằm ở chỗ: Anh yêu cái trung đoàn kỵ binh và những đồng đội của mình bằng tất cả niềm đam mê, phải nói, tình yêu của anh dành cho họ

giống như nổi ám ảnh. Không một cô gái nào, cả người Anh cũng như người Ấn, hiểu được chúng có ý nghĩa với anh đến nhường nào, và giống như một nhóm gồm những chàng trai đã nhanh chóng biến mất từ một nơi nào đấy để đắm mình vào các cô gái bản địa, bắt đầu với cuộc sống được họ gọi tên bằng hai tiếng “hoang dã”.

Tất cả những người đàn ông anh biết, trong một số lĩnh vực nào đấy, đều trượt dài theo bản năng: đắm ô sa đọa và đầy rẫy ham muốn khao khát bản năng như những cậu chàng vừa bước qua ngưỡng cửa dây thì còn ngồi trên ghế nhà trường, từ công khai cho đến bí mật trong mối quan hệ cặp kè luyện ái với đám đàn bà con gái. Và Sunita chính là phương thuốc giúp anh hàn gắn những tổn thương vô hình ấy của tâm hồn Jack. Nhưng ngay cả khi anh đã sẵn sàng chấp nhận cô, thì tự trong sâu thẳm tâm hồn mình, Jack biết rõ không đời nào anh kết hôn với cô. Xét cho cùng thì hai người vẫn là một cặp có quá nhiều khác biệt.

Em dang tròn thể xác cho Người. Không vấn đề gì. Linh hồn em nguyện gắn chặt cùng Người.

Trở ngại bắt đầu từ đây. Nếu quả thật anh có một linh hồn (thứ mà thỉnh thoảng anh vẫn hoài nghi về mình, một cách nghiêm túc), hẳn nó sẽ, bằng hàng trăm hàng ngàn cách khác nhau, bị ép buộc trui rèn cho khác với nàng. Ấy thế mà cuối cùng cái đêm đầu đón đầy định mệnh đang chờ đón hai người ở phía trước ấy, hẳn sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu anh kết hôn với một cô gái như Rose.

“Tối nay trông anh rất lặng lẽ”, trong lúc hai người làm tình với nhau, cô chợt hỏi. “Anh đang nghĩ chuyện gì à?”.

Khẽ trườn người sang một bên, cô nhanh chóng thoát khỏi vòng tay anh và nhồm dậy với tay túm lấy mảnh sa-ri quấn quanh người. Anh đón chiếc áo ngủ dài thân từ tay cô và lồng vào người.

“Sunita, anh sắp kết hôn”, anh thở gấp. “Anh xin lỗi”.

Anh cảm nhận rất rõ hơi thở đột ngột đổi nhịp của cô trong vòng tay mình.

Im lặng. Chỉ còn tiếng cánh quạt vo ve tràn ngập căn phòng nhỏ bé, tiếng đập cánh của đám côn trùng ngoài hiên nhà, tiếng bánh xe nghiêng lên mặt đường mờ hồ vọng vào.

“Em biết sẽ có ngày anh kết hôn”, cuối cùng cô cũng lên tiếng.

Cô nhồm dậy bước đến bên cạnh chiếc bàn giữa phòng. Ngọn nến đang rỉ rả những giọt sáp bỏng cháy lên tấm bưu thiếp anh gửi cho cô trong một lần trở về nước, ba tuần sau khi anh gặp Rose. Một tấm thiếp lỗi bịch - giờ đây anh chỉ có cảm giác xấu hổ bởi đã gửi nó cho cô - in hình một chú vịt đang cố gắng guồng chân trên một chiếc xe đạp tí hon. Cô đã giữ nó như một tặng phẩm linh thiêng, như bao món quà khác anh đã tặng cho cô trước đây: một cái túi xách, một chiếc xe hơi đồ chơi, một lọ nước hoa với hương thơm được gọi tên bằng Đêm Paris huyền thoại, lọ nước hoa vẫn còn nằm im trong hộp giấy xinh xắn. Tất cả những món quà anh tặng được cô xếp gọn gàng trên một giá gỗ, hiện lên mờ ảo dưới ánh sáng của ngọn nến được thắp sáng trên đầu tượng thần Shiva.

“Bao giờ thì hôn lễ sẽ diễn ra?”.

Thân hình cô bất động, vòng eo quen thuộc vẫn yêu kiều như mới hôm qua.

“Tháng tới”.

“Anh có biết gì cô ấy không? Hay chỉ thông qua mối lái?”. Cô quay người đối diện với anh, một nụ cười xuất hiện trên khóe môi.

“Anh biết cô ấy. Không nhiều lắm. Bọn anh gặp nhau trong lần cuối cùng khi anh trở về thăm nhà ở nước Anh”.

“Cô ấy xinh chứ?”.

“Ừ, nhưng...”.

“Cô ấy là người tốt?”.

“Ừ, anh tin cô ấy là người tốt”.

“Cứ nói với cô ấy, rằng em sẽ làm một con bé hầu hạ ngốc nghếch cho cô ấy nếu chưa tìm được ai sai bảo khi đến đây”.

Nói xong cô buông tay ra khỏi ngọn nến, ghé miệng vụt thổi tắt nó đi. Bóng tối ùa về chiếm trọn căn phòng. Cô là con gái của những chiến binh. Chưa bao giờ anh nhìn thấy cô khóc, cả trong giờ phút cay đắng này cũng thế.

“Cô ấy thật may mắn, Jack”.

“Anh hy vọng chúng ta sẽ không sao”, anh lý nhí. “Bồi thẩm đoàn đang ở ngoài kia”.

“Bồi thẩm đoàn nào? Ý anh là gì vậy, Jack?”.

“Không có gì”.

“Cha em cũng muốn em kết hôn”, cô nói. Lúc này cô đã đến ngồi trong lòng chiếc trường kỷ, men theo nửa vùng ánh sáng nhợt nhạt từ ngoài hắt vào qua ô cửa sổ. Giọng cô buồn bã, u uẩn. “Anh ta nhiều hơn em mười bốn tuổi, nhưng là một người tốt bụng, lại đẹp trai nữa. Một người thích hợp để kết hôn”.

Không ai trong chúng ta được quyền lựa chọn, anh nhủ thầm. Cô gái tên Rose được lựa chọn bởi những lý do dù nhiều hay ít sau đây: chung một đẳng cấp, cùng tiếng nói, cùng quan điểm, không có gì ở cô khiến lũ ngựa của anh, những ngài đại tá sĩ quan chỉ huy của anh, cả những đồng đội thân thiết của anh phải giật mình khi được anh giới thiệu về cô.

“Anh có nghĩ em nên kết hôn với anh ta không?”.

“Ôi Sunita, làm sao anh biết được. Anh không thể...”. Nói đến đây anh vụt im lặng. Nếu cô tỏ ra cứng rắn như thế, anh cũng phải can đảm.

Jack gần như vẫn chưa biết gì về người con gái anh sẽ kết hôn cùng. Đây là những gì ngự trị trong anh lúc này, khi chỉ còn lại mình Jack cô đơn thối thức trên cuộc xe trở về nhà. Anh đã có một đêm thao thức mệt mỏi giữa những cơn vật vã sưng lạnh mồ hôi. Jack hy vọng ngày mai sẽ không còn những dằn vặt giằng xé ấy ngự trị trong anh.

Chương 14

Cảng Port Said, mười ngày trước khi cập bến Bombay

Khi Viva quay trở lại Kaiser, cô đã nhìn thấy ông Ramsbottom, một người bạn của bố mẹ Guy đang đứng một mình cuối ván cầu lên xuống của con tàu. Những giọt mồ hôi trên trán ông lấp lánh dưới ánh mặt trời, khuôn mặt ông đanh lại, giận dữ, thậm chí ông còn không thèm nhìn cô.

Viva nuốt nước bọt, miệng cô khô khốc. “Có chuyện gì xảy ra vậy? Guy đâu?”.

“Tốt hơn hết cô nên lên đây mà nói chuyện với nó”, giọng ông Ramsbottom cau kỉnh. “Tôi sẽ nói chuyện về thái độ của cô sau”.

Nói xong ông già quỳ quả quay người bước đi, Viva vội vã chạy theo tấm lưng vuông vắn to bè trước mặt, đôi giày thể thao dưới chân ông Ramsbottom đang giẫm mạnh lên cầu tàu, phát ra những tiếng rín rít đay nghiến đầy giận dữ. Cô nhảy ba bậc cầu thang một xuống dưới lòng tàu, đám thủy thủ nhìn cô đầy kinh ngạc.

“Cô không có quyền giao phó thằng nhóc cho chúng tôi”, những lời bóng gió mỉa mai của Ramsbottom bay qua tấm lưng phề phề của ông già ném thẳng vào mặt cô. “Đúng là tôi có biết đôi chút về bố mẹ nó, nhưng không hề biết gì về nó cả. Thật là phiền phức, ôm rơm nặng bụng”. Tiếng đế giày của ông vẫn đều đặn nghiến lên sàn tàu, nhức nhối. “Ý tôi là, cô ở chỗ quái nào suốt cả ngày hôm nay? Tôi không có trách nhiệm chăm sóc thằng nhóc, vợ tôi thì thót tim vì nó”.

“Được rồi”, cô cố xoa dịu. “Cho tôi biết nó không sao chứ?”.

“Cô sẽ gặp nó ngay thôi - nó đang bị giữ trong phòng kín của con tàu, một phòng giam hay đại loại là một căn phòng thổ tả nào đấy mà họ vẫn gọi như thế”. Ông già vẫn chưa hết cơn giận, vừa nói ông vừa phì phào thở.

Một nhân viên an ninh khoác trên người đồng phục của con tàu dẫn hai người đến một hành lang chật hẹp, tối tăm, mùi nước tiểu trộn lẫn với mùi nước lau sàn hiệu Dettol xộc vào mũi Viva, gắt bần.

“A, cô bảo mẫu Holloway đây rồi. Ớn Chúa, cuối cùng thì cô cũng xuất hiện”. Một người đàn ông có mái tóc đỏ quạch, khuôn mặt phùng phùng đầy giận dữ ngồi sau bàn làm việc lập tức lên tiếng khi nhìn thấy Viva. “Tên tôi là Benson”. Hai người đàn ông đưa mắt nhìn nhau, cái nhìn giữa những người đàn ông với nhau, đầy ắp hoài nghi về người đàn bà trước mặt họ. “Trong khi cô vắng mặt, quý cậu Guy tỏ ra trên mức bạn rạn với những trò quậy phá tung bưng của mình”.

“Tôi có thể gặp cậu bé được không?”, cô hỏi.

Ramsbottom nhắm mắt chắp hai tay trước ngực như muốn nói: “Trách nhiệm của tôi đến đây là hết”. Viên quản lý mở cửa buồng giam.

Khi cô bước vào, Guy đang nằm dài trên một chiếc giường chật hẹp, mặt nó quay vào trong, đối diện với vách. Căn phòng nóng hầm hập, trong này nhiệt độ hẳn phải lên đến gần 400C, nhưng Guy lại cuộn mình trong một chiếc chăn màu xám. Chiếc áo khoác dài lượt trượt của nó treo hồ hững trên móc áo gắn trên vách tường. Đứng giữa căn phòng chật chội, Viva nhanh chóng hiểu được điều gì đang xảy ra với Guy: Người nó nồng nặc mùi rượu trộn lẫn với mùi chua nồng của mồ hôi.

“Guy”, cô bước đến cạnh giường lay nó, “đã có chuyện gì xảy ra thế?”.

Khi nó quay người lại đối diện với cô, khuôn mặt nó biến dạng như thể vừa có ai đóng dấu lên đấy: hai mắt sưng húp, tím tái, môi sưng vù khác thường. Một vết rách nơi khé miệng đang rỉ ra một dòng máu đỏ tươi chưa kịp khô.

“Sao cậu không đến phòng y tế?”, cô thở gấp.

Guy đưa mắt nhìn ra sau lưng cô, lớn giọng gần từng tiếng một với viên quản lý lúc bấy giờ đang dán đôi mắt đầy cảnh giác vào nó.

“Tôi muốn cô ấy biến khỏi chỗ này”, giọng nó líu nhíu, hẳn là bởi vết thương trên miệng. “Không phải lỗi của cô ấy. Lão già Ramsbottom ngốc nghếch đừng có đổ hết tội lên đầu cô ấy”.

“Guy! Im lặng, làm ơn đi”. Viva nhẹ nhàng ngồi xuống cuối giường, cánh cửa từ từ khép lại trước mắt cô.

“Ông ta đi rồi”, cô thì thầm, “giờ thì nói cho tôi biết đã có chuyện gì xảy ra, nhanh nào”.

“Không có gì cả”, nó làu bàu trong miệng. “Đây là tất cả những gì cô muốn biết”. Nói xong nó nhăn nhó, khuôn mặt nó dúm dờ hệt như một đứa trẻ chuẩn bị mếu máo, rồi nó nhắm nghiền hai mắt, vờ như chìm vào giấc ngủ.

“Cô Holloway”, Benson đột nhiên xuất hiện trở lại trước ngưỡng cửa, “nó vừa được tiêm một liều giảm đau, nếu cô không phiền, tối nay cô hãy ở bên cạnh xem chừng nó”, nói đến đây anh ta dịu giọng, “chúng tôi cũng muốn hỏi cô vài chuyện”.

“Rất sẵn lòng”. Cô đưa tay chạm nhẹ vào chân Guy. “Cậu có chắc không cần tôi giúp gì không?”.

“Cô có thể kiểm hộ tôi một chai thuốc tẩy, tôi có thể uống hết”. Nó lại quay mặt vào tường. “Đùa thôi”, Guy làu bàu.

Ngay cả trong tình cảnh tồi tệ nhất, nó vẫn không cần đến cô.

“Thằng nhóc phải được bác sĩ chăm sóc”, cô nói với viên quản lý.

Hai người đang ngồi trong góc kín của một căn phòng. Những giọt mồ hôi rịn trên khuôn mặt Benson nhanh chóng hòa vào nhau chảy xuống ướt nhòe những con chữ trên tờ giấy đặt trước mặt anh ta. Mái tóc dày đỏ quạch dính bết vào hai bên thái dương. Benson với tay bật chiếc quạt.

“Nóng kinh người”, giọng viên quản lý khá vui vẻ. “Tôi nhớ ngày hôm qua họ thông báo nhiệt độ ở Bab-el-Mandeb lên đến 430C”.

“Có chuyện gì xảy ra với nó?”, cô hỏi. “Tại sao thằng nhóc lại phải tiêm thuốc?”.

“Thưa cô”, một người phục vụ bước vào trao cho Viva một tách trà, Viva lờ mờ nhận thấy con tàu đang bắt đầu nhổ neo tiếp tục tiến về phía trước. “Cô bỏ quên những món đồ vừa mua hôm nay trên boong tàu, thưa cô Holloway”. Người phục vụ trao tận tay Viva gói đồ có cuốn sổ tay và cuộn giấy trăm trong đấy. Cảm giác xấu hổ chợt ủa về trong Viva. Chuyện này hoàn toàn là lỗi ở cô, lẽ ra cô không nên để Guy một mình trên tàu.

“Đã có chuyện gì xảy ra?”. Lần thứ ba cô hỏi viên quản lý khi chỉ còn lại hai người trong căn phòng. Anh ta vẫn không trả lời.

“Mắt nó sưng phồng”, giọng cô bắt đầu gay gắt. “Phải có bác sĩ khám cho nó”.

“Tất nhiên rồi”. Viên quản lý khẽ đưa tay gãi gãi vầng trán ướt đẫm mồ hôi của mình. “Tôi sẽ sắp xếp cho cậu ta một bác sĩ ngay bây giờ đây, nhưng trước hết chúng tôi muốn đưa thằng nhóc quay trở về buồng của nó”.

“Không tốt hơn khi chuyển nó đến phòng y tế sao?”.

Benson bắt đầu sắp xếp lại mớ giấy tờ lộn xộn trên bàn. Khi anh ta mở nắp bút bắt đầu chú tâm điền vào một mẫu đơn vừa tìm thấy trước mặt, Viva tự hỏi không biết cô có thể yêu được một người đàn ông với những nhúm lông vàng hoe mịn màng phủ kín nơi đầu gối hay chẳng.

“Chuyện này khá phức tạp”. Anh ta xoay ghế đối diện với Viva. “Trong lúc cô lên bờ du ngoạn, mua sắm, hay đại loại để làm bất cứ điều gì cô muốn trên đấy, cậu Glover đã gây gỗ, tấn công

và làm bị thương một hành khách trên tàu”. Cặp mắt xanh lơ của Benson dán vào cô. “Một hành khách người Ấn Độ, tên Azim. Đi cùng gia đình, bọn họ là những người Hồi giáo khá nổi tiếng đến từ phương Bắc. Ngài Azim đã bắt gặp Glover cùng với một cặp khay măng-sét và một thanh gươm trang trí bằng bạc giấu trong túi áo khoác. Một cuộc hỗn chiến lập tức diễn ra, ban đầu thì không có gì nghiêm trọng, nhưng sau đấy, theo như những gì ngài Azim kể lại, trong một phút tranh cãi thiếu kiềm chế, cậu Glover đã thoi vào mặt ông ấy trước, chưa dừng lại ở đấy, cậu ta còn bồi thêm vài cú vào đầu và tai ông ấy. Azim phải nằm lại trong phòng y tế năm giờ liền. Bác sĩ đã cho ông ấy về lại buồng của mình. Azim tuyên bố ông ấy không hề tấn công cậu bé. Nhưng có thể thay đổi”.

Những giọt mồ hôi vẫn nhỏ tong tong từ trên trán của Benson xuống, vài giọt rơi lên mặt bàn tõe ra bám lên vạt váy Viva. “Ai đánh Guy đến nỗi ấy?”, cô hỏi.

“Ừm, vấn đề nằm ở đấy. Không ai cố ý đánh cậu ta cả. Cậu bé của cô được hai nhân viên trên tàu canh chừng khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ, tự nó đập đầu vào những thanh chắn bằng sắt trong buồng giam.

“Ơn Chúa, Ngài mới nhận từ làm sao!”. Cô nhìn Benson với ánh mắt đầy ấp hoài nghi. “Tại sao nó lại phải làm như vậy?”.

“Chúng tôi không biết, bây giờ chúng tôi đang đau đầu tìm cách nào tốt nhất để đối xử với nó. Cô thừa biết với khoảng hai trăm năm mươi hành khách ngồi khoang hạng nhất, chúng tôi buộc phải cân nhắc thật kỹ lưỡng. Đây là vấn đề hoàn toàn có thật”, Benson đóng nắp bút rồi nhìn thẳng vào mắt Viva, “thằng nhóc bảo nó làm như thế là vì cô. Nó mến cô và có ai đó thôi thúc trong đầu bảo nó làm như thế”.

Đầu óc Viva choáng váng, cộng với mùi nước tiểu và mùi dung dịch Dettol xộc lên khiến cô buồn nôn.

Khuôn mặt Benson không biểu lộ cảm xúc.

“Thật là điên rồ”, cô lẩm bẩm.

“Có thể”, Benson phụ họa, “Nhưng, giả sử Azim không tấn công thằng nhóc, thằng thần mà nói, cậu bé của cô đã may mắn khi ông ấy đã không làm như thế. Cuối cùng, đây là những lựa chọn do chúng tôi đề xuất: hoặc chúng tôi sẽ chuyển vụ này cho cảnh sát, nghĩa là khi đến Suez cô sẽ phải lên bờ cùng thằng nhóc trong một khoảng thời gian không thể xác định; hoặc chúng tôi sẽ tạm giữ thằng nhóc ở đấy bởi những ồn ào mà nó đã gây ra. Chúng tôi cần phải đảm bảo không có những chuyện như thế này tiếp tục xảy ra trên con tàu. Giờ cô định thế nào? Cô là người biết rõ nó nhất. Người đại diện hợp pháp nhất cho thằng nhóc ở đây chính là cô, mặc dù, xin thứ lỗi nếu tôi nói thẳng, tôi thực sự lấy làm ngạc nhiên khi bố mẹ nó lại dễ dàng trao hết trách nhiệm quản lý cho một cô gái chỉ ngần ấy tuổi như cô”.

Cô nhìn thẳng vào mặt viên quản lý, cô gắng để nghĩ ra điều gì đấy để đáp lại lời anh ta. Một cơn đau đột ngột kéo đến trong đầu Viva, cổ họng khô khốc, ly xi-rô lựu cô vừa uống không lâu trước đấy như thể là những ngum chất lỏng cuối cùng rơi vào miệng cô từ hàng tháng trời trước đấy.

“Ông có biết Frank Steadman?”, cuối cùng cô cũng lên tiếng. “Anh ấy là một trong những bác sĩ làm việc trên con tàu này. Tôi không biết nhiều về Frank, nhưng tôi cần phải nói chuyện với anh ấy trước khi đưa ra quyết định của mình. Anh ấy có thể giúp tôi kiểm tra tình hình sức khỏe của Glover”.

“Nghe có vẻ là một ý kiến hay ho đấy chứ, cô Viva”. Khuôn mặt viên quản lý giãn ra, có vẻ đã nhẹ nhõm hơn trước, một nụ cười xuất hiện trên miệng anh ta. “Những chuyện tồi tệ kiểu như vậy vẫn xảy ra trên biển. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi sắp xếp cho phép đưa cậu Glover về lại buồng của mình? Tôi sẽ đề nghị bác sĩ Steadman đến gặp cô ở đấy”.

Hai người trao đổi với nhau một cái nhìn rất nhanh, đầy thận trọng. Rồi cô dứt khoát quay lưng bước về phía cánh cửa, ra khỏi căn phòng.

Phải hai thủy thủ to lớn mới xốc nổi Guy, lúc bấy giờ vẫn còn lảo đảo trong cơn mụ mị bởi liều thuốc giảm đau, trở về căn buồng dành riêng cho nó và tống lên chiếc giường chật chội. Khi những người thủy thủ lui gót, Viva cài chặt cửa buồng, run rẩy đổ cả thân mình xuống một chiếc ghế. Guy nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, mí mắt bầm tím khế giật giật, vết máu trên khóe miệng đang dần khô.

Đến lúc này cảm giác khinh bỉ xem thường chính bản thân mình mới ủa về trong Viva, khi cô ngồi bên cạnh canh chừng giấc ngủ của Guy. Cô không ưa gì thằng nhóc, đấy là sự thật, nhưng thật xấu xa khi cô bỏ nó lại trên tàu.

Trước khi bỏ đi, Benson đã một lần nữa cảnh báo cô sẽ là người trực tiếp chịu trách nhiệm nếu xảy ra chuyện kiện cáo liên quan đến pháp luật về vụ xô xát của Guy. Khi cô hỏi anh ta điều đấy có nghĩa là gì, Benson đã trả lời Viva “đấy không phải là trách nhiệm của tôi trên con tàu này” để giải thích cho cô hiểu về sự phức tạp khi dính dáng đến pháp luật, hẳn anh ta có hàm ý, rằng cô và Guy có thể đã gây ra chuyện nghiêm trọng.

Cô mơ màng chìm vào giấc ngủ một hồi, những tiếng gõ cửa mỏng manh vang lên ngoài buồng tàu khiến cô choàng tỉnh.

“Tôi vào được chứ? Bác sĩ Steadman Frank đây”.

Gánh nặng như vừa được nhắc khỏi vai cô, bầu máu nóng trong cơ thể Viva bắt đầu chảy trở lại.

“Anh vào đi và đóng cửa lại giùm tôi”, giọng cô thì thầm.

Frank bước vào, trở về với bộ đồng phục trắng tinh quen thuộc mỗi ngày của mình, trong bộ đồng phục ấy, anh hoàn toàn biến thành một người khác: rất lạnh lùng, và có chút gì như lạnh lùng, như vô cảm. Cô cảm thấy dễ thở hơn đôi chút: trong tâm trí cô lúc này, những đùa cợt hay thân mật suông sẽ là những khái niệm không thể nào chịu đựng nổi. Frank kéo ghế đến ngồi cạnh giường Guy, một chiếc túi xách bằng da đặt ngay ngắn dưới chân anh.

“Đừng có đánh thức nó dậy”, anh thì thầm với cô. “Và cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra”.

Khi cô vừa mở miệng chuẩn bị kể lại với Frank, đột nhiên mí mắt sưng húp của thằng nhóc động dậy.

“A, bác sĩ”, cặp môi sưng vù của nó nhanh nhẩu. “Ơn Chúa, cuối cùng ông cũng xuất hiện”. Khi thằng nhóc cố nhồm người ngồi dậy, một đồng hồ lớn những mùi tổng hợp gồm mùi chua thiu, mùi mồ hôi, mùi thức ăn từ dạ dày nôn ra.

“Ở yên đấy”. Frank tiến sát bên cạnh chỗ nằm của Guy, nhẹ nhàng kiểm tra đuôi mắt của cậu bé. “Tôi phải quan sát thật kỹ bên trong”.

Viva chợt nhận ra khuôn mặt của Guy lúc này đang mềm oặt dưới những đầu ngón tay của Frank, một nụ cười méo mó đầy đau đớn xuất hiện trên khóe miệng bị rách của Guy. Có vẻ nó đang thích thú vì được quan tâm chăm sóc.

Frank xắn tay áo, để lộ đôi tay trần rám nắng rần rỏi. Anh cẩn thận xem xét kỹ lưỡng khuôn mặt cậu bé.

“Cậu may mắn đấy, không một cú nào thoi trúng tròng mắt cả”, Frank nói. “Cuối cùng thì, chuyện quái gì đã xảy ra với cậu?”.

“Một lời đe dọa”.

“Đe dọa như thế nào?”.

“Như bình thường vẫn thế”.

“Tôi không thể giúp được gì nếu cậu cứ ôm ờ chơi trò mèo vờn chuột ngu ngốc như vậy với tôi”. Giọng Frank vẫn hết sức mềm mỏng. “Cứ như thể cậu đã nhận được một cú thoi trời giáng vào mặt. Phải thế không?”.

“Đây là chuyện của tôi, không phải của ông”. Thăng nhóc trở mình quay mặt vào trong.

“Thôi nào”, Frank vẫn kiên nhẫn nói với thăng nhóc cho dù nó đã quay mặt làm ngơ không buồn cạy răng nửa lời. “Trước khi cậu ngủ, tôi phải làm vệ sinh cho đôi môi sưng vù của cậu và đặt thuốc vào trong mí mắt cho chỗ sưng xẹp xuống, rồi có lẽ, ừm”, anh đưa mắt nhìn Viva như tìm kiếm sự chấp thuận từ cô, “tôi có thể ở lại một mình nói chuyện với Guy, như hai người đàn ông”.

“Tất nhiên”, Viva nhanh nhẹn trả lời. Cô nhặt chiếc áo loang lổ vết máu của Guy lên rồi nói, “tôi sẽ đưa nó cho người phục vụ buồng của Guy giặt hộ. Và nói với nó”, cô trao cho Frank một cái nhìn đầy hàm ý, “làm ơn đừng có gây phiền chuốc toái cho mọi người nữa. Benson nói tôi nên khóa trái cửa mỗi khi ra ngoài”.

“Quay trở lại sau khoảng nửa tiếng nữa”, Frank nói, “có thể cô sẽ phải giúp tôi thực hiện một chút tiểu phẫu cho Guy và giúp cậu bé yên giấc”.

Cơn đau vẫn giằng xé gặm nhấm trong đầu cô, ngất ngây và buồn nôn. Viva nhanh chóng bước ra ngoài hành lang, cô hy vọng khi ngang qua buồng của Rose và Tor sẽ không phải chạm trán họ.

Cô đưa mắt liếc đồng hồ đeo tay. Phải mất một lúc sau cô mới xác định được thời gian chính xác. Cô đã ra ngoài được mười phút và sẽ trở lại trong mười phút nữa.

Điều tồi tệ nhất khi chúng ta lênh đên trên đại dương bao la với một con tàu ấy là khi chẳng may có sai lầm nào đấy xảy ra, chúng ta sẽ không thể tìm được một chốn chốn nương thân an toàn cho mình. Nếu quay trở lại buồng của mình, Viva sẽ thấy Snow đã có mặt trong đấy từ bao giờ, không nghi ngờ gì nữa, cô sẽ nhận được một đống những lời khuyên quý báu từ cô bạn chung buồng, theo kiểu tớ - đã - chẳng - nói - với - cậu - như - thế - rồi - còn - gì. Nếu lúc này mà mò xuống phòng ăn, hẳn cô sẽ phải chạm trán Ramsbottoms. Người duy nhất cô cảm thấy an toàn chính là Frank.

Thất thế bước những bước chậm rãi trở về buồng tàu, đầu óc Viva không nguôi nghĩ về Frank. Anh ta có vẻ thuộc tuýp người vui vẻ, lúc nào cũng vô tư lự, dẫu thỉnh thoảng lại tỏ vẻ bóng gió xa xôi tán tỉnh lãng nhăng, có lẽ nhờ vào đôi mắt xanh biếc lúc nào cũng lim dim mơ màng, cả nụ cười hút hồn túc trực trên môi.

Nhưng nếu Rose đã đúng và quả thật nếu có một người anh trai chết trận ở Ypres, hẳn Frank đã phải đau khổ biết nhường nào, có lẽ ẩn sau vẻ bề ngoài lúc nào cũng vui vẻ ấy là cả một trái tim đầy ắp khổ đau chất chứa, anh ta đã che giấu rất khéo những vết thương lòng của mình. Cô tự hỏi, không biết người anh trai ấy hy sinh trực tiếp trên chiến trường, hay may mắn hơn, anh ta có cơ hội được ra đi trong một bệnh viện dã chiến tạm bợ giữa chiến trường ác liệt, ngập ngụa bùn đen và máu đỏ, dẫu thế nào đi chăng nữa, thì cuộc sống xa xỉ đang diễn ra trên con tàu sang trọng này đã khiến Frank nổi giận - đã hơn một lần anh đùa cợt về đám hành khách xếp những hàng dài dằng dặc trước cửa phòng làm việc của mình để chờ đến lượt được thụt tai và thay mới lọ muối ngửi.

Thật ngớ ngẩn khi nghĩ về điều đấy. Viva tự hỏi liệu anh ta đã bao giờ đề cập về nó, và bắt đầu nhen nhúm ngọn lửa nghi ngờ trong cô.

Khi cô mở cửa bước vào, Frank vẫn ngồi trên ghế bên cạnh chiếc giường Guy đang nằm. Anh giăng một chiếc áo sơ mi che kín ô cửa kính hứng ánh sáng mặt trời trong căn buồng, khiến nó trở nên nhờ nhờ một màu tối, chỉ còn lại mấy bóng người cầm lặng trong căn buồng chật chội.

“Nó thế nào rồi?”, cô lên tiếng.

“Bị kích động trong thoáng chốc”, Frank thì thầm. “Nhưng đã chìm vào giấc ngủ ngay sau đấy. Nó sẽ ngủ đến tận sáng mai”.

“Chúng ta nói chuyện trong này được chứ?”.

“Ừm, đấy không phải là ý hay”, anh nói, “nhưng một chút thôi cũng được, tôi không thể kiểm

được chỗ nào tốt hơn”.

Im lặng trong thoáng chốc.

“Cô bao nhiêu tuổi rồi?”, Frank bất ngờ hỏi cô.

“Tôi hai mươi tám tuổi”, cô trả lời.

“Trông cô không giống hai tám tuổi”.

“Không giống?”. Cô không muốn nói dối anh nhưng có vẻ khá quan trọng để có thể giữ cho câu chuyện của cô vẫn vẹn nguyên tính chân thật.

“Cô có biết gì về bố mẹ của thằng nhóc không?”.

“Tôi gặp dì của nó, một lần tại buổi phỏng vấn xin việc. Bà ấy bảo bố của Guy là một người kinh doanh trang trại trồng chè ở đâu đó gần Assam. Ban đầu họ đã thuê một bà bảo mẫu có tuổi, nhưng không hiểu sao đến phút chót bà ta lại từ chối”.

“Lẽ ra họ không nên đẩy cô vào tình thế này”. Frank đặt tay lên mái tóc, khẽ lay lay đầu mình.

“Tình thế gì?”.

“Cô có thể vào phòng tắm cùng tôi không?”, anh hạ giọng, gần như thì thầm với cô. “Tôi không muốn thằng nhóc nghe được những gì mình sắp nói”.

Cả hai rón rén bước vào phòng tắm, lúng túng ngồi đối diện nhau ở hai đầu chiếc bồn.

Chiếc áo choàng tắm may bằng loại vải lụa in những họa tiết cánh hoa của Guy móc sau cánh cửa, một chiếc bàn chải lông dùng để phết bột cạo râu cẩu thả nằm lẫn lóc trong chậu rửa tay, lông tóc dính bết vào mẫu xà phòng tắm đã đông cứng. Người phục vụ buồng hẳn đã không lau dọn trong này.

“Xem nào”, Frank lên tiếng, “trước khi chúng ta bắt đầu, cô phải hiểu đây là chuyện riêng tư bí mật giữa hai chúng ta, và tôi không biết mọi câu trả lời đâu nhé”.

“Tôi hiểu”.

“Tôi có thể nói thẳng được chứ?”.

“Tất nhiên”.

Frank thoáng chút trầm tư, có vẻ anh đang không biết phải bắt đầu từ đâu. “Chúng ta bắt đầu từ việc làm thế nào cô có thể xoay sở được với Guy?”.

“Một cách trung thực?”.

“Tất nhiên”, anh liếc cô thật nhanh rồi nhoẻn miệng mỉm cười, “luôn luôn thành thật”.

“Tôi không thể chịu đựng được nó”.

“Hửn rồi, không hề nghi ngờ gì về điều đấy cả”, Frank nói.

“Nghĩ mà xem, tôi biết các cậu bé ở tuổi nó đều cố gắng thể hiện mình thông qua chuyện trò giao tiếp”, cô nói, “nhưng nó thì ngược lại, gần như tuyệt đối không hé miệng nói một câu trong hai tuần cuối, và rồi khi nó cạy răng, chút ngôn từ ít ỏi thốt ra từ miệng nó ngay lập tức khiến tôi có cảm giác nó căm ghét mình”.

Frank im lặng, ra vẻ tư lự suy nghĩ trong chốc lát. “Nó không ghét cô”, cuối cùng anh lên tiếng trở lại. “Nó căm ghét chính bản thân mình”.

“Tại sao?”.

“Tôi không biết. Cô đã bao giờ nhìn thấy nó một mình trong một bối cảnh nào đấy, như ở trường học chẳng hạn?”.

“Ừm, tôi chỉ bắt xe đến đây để đón nó, nhưng hôm nó rời trường, các cậu bé khác đều ra sân chơi thể thao hết. Căn phòng ký túc xá nó ở vắng hoe”.

“Nghĩa là không bình thường, phải thế không? Nó lại bảo với tôi khi rời khỏi trường nó cảm thấy rất hạnh phúc”.

“Chắc chắn nó đã như thế”.

“Cô có biết tại sao không?”.

“Tôi biết. Đây hoàn toàn là lỗi của tôi. Lẽ ra tôi phải nói chuyện này sớm hơn. Nó đánh cắp mấy món đồ của những thằng bé khác. Tôi không xem đây là vấn đề quá nghiêm trọng”.

“Nó lấy những gì?”.

“Không nhiều nhận gì, chỉ là mấy món vật vĩnh”.

“Thôi cô cũng đừng dằn vặt chính mình nữa”, Frank nói. “Trộm cắp vặt có thể sẽ dẫn đến những vấn đề nghiêm trọng hơn về sau”.

“Ví dụ như?”.

“Tôi vẫn chưa biết vấn đề sẽ là gì. Khi cô ra khỏi phòng, nó bảo với tôi nhiều khi nó nghe thấy giọng nói của một ai đấy văng vẳng bên tai. Nó bảo giọng nói ấy đến từ đài vô tuyến”.

“Nhưng những âm thanh ấy hoàn toàn...”.

“Tôi hiểu. Nó còn bảo có điều gì đấy thôi thúc, mách bảo nó chọn cô làm mẹ mình. Nó nói nó căm ghét con người thật hiện tại của mình”.

Viva nổi da gà.

“Tôi nên làm gì?”. Rồi không chờ câu trả lời của Frank, cô nói nhanh. “Tôi không thể bỏ mặc nó được. Anh có nghĩ nó nguy hiểm không? Liệu chuyện vừa qua có lại tiếp tục xảy ra?”.

Frank đặt tay lên vai cô.

“Chuyện này đòi hỏi cô cần phải xử lý thật khéo léo. Thực sự tôi cũng không biết nên phải làm gì. Những phản ứng của thằng bé quả thật hơi cực đoan. Tôi sẽ nói chuyện này với người có kinh nghiệm hơn mình, bác sĩ Mackenzie. Trong những ngày tới cô hãy để mắt đến nó, tôi sẽ cố gắng thuyết phục thằng bé tiếp tục điều trị. Chúng tôi sẽ cố gắng nhanh chóng chữa lành những vết thương trên mặt nó. Chỉ mười ngày nữa con tàu sẽ cập cảng Bombay, thời tiết hẳn sẽ rất nóng với bất kỳ kẻ nào có ý định quậy phá trên Ấn Độ Dương”.

“Thế còn lựa chọn khác?”.

“Tổng cổ nó khỏi con tàu khi cập cảng Suez, nhưng nếu như thế nó sẽ phải chờ đến khi bố mẹ nó đến đón,

sẽ không giúp được gì cho tinh thần của thằng nhóc lúc này cả”.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu thằng bé không đồng ý điều trị?”.

“Thế thì còn một lựa chọn nữa là giam lỏng thằng nhóc ngay trong buồng của nó. Người ta sẽ trang bị cho cửa buồng của Guy một ổ khóa ngoại cỡ, nhưng làm thế nào mà cô có thể nỡ để chuyện ấy xảy ra được, đúng không?”.

Cô thoáng rùng mình, lắc đầu liên tục. “Tôi thực sự không biết nên làm thế nào cả. Anh có biết buồng của nó nằm bên cạnh buồng của Tor và Rose không?”.

“Không”, Frank thờ ơ. “Tôi không biết”.

“Tôi có nên nói với các cô gái chuyện này không?”.

“Không phải lúc này. Không nên khiến các cô gái hoảng sợ”.

“Nếu là tôi, anh sẽ làm gì?”. cô hỏi.

“Tôi sẽ xem xét vào ngày mai. Tôi sẽ hỏi ý kiến bác sĩ Mackenzie; cô sẽ không đơn độc trong chuyện này đâu. Và”, Frank đứng dậy, nhìn đồng hồ đeo tay. “Đã mười rưỡi. Tôi sẽ lên trên kiểm chút gì để uống, cô có thể nghỉ ngơi được rồi”. Anh nhìn cô thêm một lần nữa. “Cô không sao chứ?”.

“Tất nhiên. Sao anh lại hỏi thế?”.

“Trông cô khá nhợt nhạt”.

“Tôi ổn, cảm ơn anh rất nhiều”. Viva không muốn để Frank biết về cơn đau nửa đầu đang giằng xé trong cô.

“Hôm nay hẳn là một ngày kinh hoàng đối với cô”.

“Không. Không. Không sao cả”. Cô bước theo Frank. Theo bản năng cô sẽ không nhờ giúp đỡ, thói quen cô không thể phá vỡ. Cô bắt tay Frank. “Cảm ơn anh”, cô nói. “Anh đã giúp đỡ tôi rất nhiều”.

Frank mỉm cười với cô, nụ cười đủ khiến những cô gái khác run rẩy chực ngã quy vì nó.

“Một phần sứ mệnh của dịch vụ P&O thôi, thưa quý cô”. Frank nhanh chóng quay trở về với vẻ tếu táo như mọi ngày.

Anh tắt bớt một ngọn đèn trong buồng tàu và đến cạnh giường chỉnh lại chiếc chăn đắp trên người Guy cho ngay ngắn. Viva lấy áo choàng và túi xách của Frank trao cho anh.

“Đừng lo lắng quá”, anh nói. “Tôi đảm bảo thằng bé sẽ không sao”. Anh vỗ nhẹ vào tay cô một lần nữa rồi mở cửa bước ra ngoài. Bóng một cô gái lơ mờ hiện ra giữa hành lang vắng vẻ. Là Tor. Cô gái đang khoác trên người một chiếc áo choàng cộc tay có mũ che đầu, một sợi dây thừng thắt ngang cổ Tor đang tồng teng theo từng nhịp bước chân như một chiếc thòng lọng. Một đầu sợi dây buộc chặt một chai rượu với dòng chữ “Đến giọt cuối cùng” in đậm trên vỏ nhãn. Khi nhìn thấy Frank và Viva trước cửa buồng, nụ cười vụt tắt trên môi Tor.

Chương 15

Eo biển Babel-El-Mandeb ngày 28 tháng Mười năm 1928

Mẹ kính yêu,

Con nhận được thư của mẹ khi con tàu cập cảng Cairo, con rất xúc động khi đọc những dòng mẹ viết. Mẹ, cảm ơn mẹ rất nhiều về những thông tin hữu ích về thiếp ghi chỗ ngồi trong tiệc cưới, về hoa cưới và hoa cài trên ngực áo. Mẹ thật chu đáo biết bao khi nhắc nhở cả những chuyện này với Jack - chắc chắn anh ấy có thể gửi chúng cho Ci Ci Mallinson nếu cảm thấy quá phức tạp! Con không cho là anh ấy sẽ có suy nghĩ mình đang chuẩn bị dẫn thân vào cuộc hôn nhân với một người con gái ghê gớm, anh ấy hẳn sẽ lấy làm hãnh diện khi có một bà mẹ vợ sâu sắc và chu đáo như mẹ.

Ở đây rất nóng, nóng kinh khủng mẹ ạ. Ông Bringley, một viên quản lý đồn điền đày ở Ấn Độ, một trong những người bạn thân thiết mới quen của bọn con trên Kaiser, vào mỗi sáng mai vẫn chạy bốn mươi vòng trên boong tàu (với bộ quần áo thể thao thùng thình luôn phần phật trước gió biển). Ông đã cảnh báo với bọn con nhiệt độ trong bóng râm ngày hôm nay có thể vượt quá 380C. Sau bữa tối, những người phục vụ sẽ mang những tấm nệm trên giường ngủ của bọn con lên boong tàu - cánh đàn ông sẽ nằm một phía, đám đàn bà con gái sẽ nằm ở hướng khác!!! Hoàng hôn đã chìm khuất cuối đường chân trời, kênh đào Suez rộng lớn đã bị bỏ lại sau lưng, giờ như một dải lụa mỏng đang từ từ nhạt dần trong ánh sáng yếu ớt cuối cùng của ngày. Con tàu đang ngang qua vịnh Suez, một vùng vịnh khá hẹp, chỉ rộng chừng mười dặm, nhờ vậy bọn con có thể chiêm ngưỡng được những hình ảnh sống động đầy màu sắc từ boong tàu - những chú lạc đà, những người đàn ông nối nhau thành hàng dài dằng dặc, những người đàn bà, các cô gái đội trên đầu những chiếc bình xuất hiện trên mọi ngã đường đổ ra bờ vịnh... hết như những bức tranh được mô tả trong kinh thánh.

Con vẫn tiếp tục những bài học tiếng Hindi trong nhà bếp từ ngài đại tá Gorman. Bearer, khana kamre ko makhan aur roti lana, ek gilass pani bhi - đạo tì, lấy cho ta một ly nước, thêm bơ và mút cho phòng ăn. Có lẽ con phát âm chưa chuẩn lắm. Tor và con cùng luyện nói với nhau trong buồng kín, bọn con cười đến vỡ bụng vì thứ ngôn ngữ ấy. Những quý bà quý cô bọn con quen trên tàu đều gọi đấy là bishis.

Vợ của ông Bingley, một quý bà cực kỳ dễ thương, đã cho con mượn cuốn Thánh kinh tuyệt đối cần thiết, ấy là con đang nói đến cuốn sách có tựa đề Quản gia người Ấn hoàn hảo và công việc bếp núc, tác giả là bà Steel, từng sống ở Ấn Độ từ những ngày thơ ấu - toàn những thông tin hữu ích, từ công thức nấu nướng, danh mục những công việc cần thiết phải thuê người hầu, đến những cửa hàng mua sắm tốt nhất... Mẹ thấy đấy, con phải rèn luyện học hỏi khá nhiều để chuẩn bị cho cuộc sống của một pukkamem.

(Lời khuyên của bà Steel về bí quyết đối xử với những người hầu vụng về, chính là những lời quả trách la mắng, sau đấy là một lượng lớn dầu thầu dầu). Memsahib tum ko zuroor kaster ile pila dena hoga - các quý bà Ấn Độ sẽ trao cho bạn những lọ dầu thầu dầu.

Mẹ thử áp dụng chiêu ấy với bà Pludd ở nhà và cho con biết kết quả thế nào nhé!

Mẹ yêu dấu!

Cái nóng đang bủa vây quanh người khiến con không thể viết thêm được nữa, vả lại tiếng chuông vừa rúc lên báo hiệu những trò chơi trên boong tàu đã bắt đầu. Còn rất nhiều câu hỏi con muốn gửi về cho mẹ nhưng hơm đã, con sẽ suy nghĩ về chúng sau vậy.

Con gái yêu của mẹ,

Rose.

Tái bút: Tor không được ổn lắm, nhưng không có gì đáng lo cả, có lẽ bởi thời tiết quá nóng. Cô ấy đang dần quen với nhiệt độ và bắt đầu cảm thấy khá hơn. Mẹ đừng nói chuyện này với cô

Sowerby nhé.

À quên, tối thứ Bảy sẽ có một bữa tiệc hóa trang được tổ chức trên tàu, tâm trí con hoàn toàn trống rỗng, hờ hững với những hoạt động náo nhiệt ở đây.

Chương 16

Từ khi đặt chân lên Kaiser, Tor luôn háo hức trông đợi buổi tiệc Đêm Ả-rập được tổ chức trên con tàu. Vào một đêm trăng tròn, chỉ một ngày trước khi Kaiser băng qua biển Đỏ, những hành khách từng nhiều lần du ngoạn bằng đường biển đều đồng ý đây là một trong những cảnh quan tuyệt vời và ngoạn mục nhất dành cho những ai ngang qua đây, những lời thán phục của đám hành khách có kinh nghiệm khiến Tor nôn nao trông ngóng chờ đợi khoảnh khắc tuyệt diệu khi con tàu mỗi lúc một tiến gần đến biển Đỏ. Cô sẽ mặc bộ trang phục được mang từ nước ngoài về - một chiếc váy dài, ôm sát cơ thể, được may từ loại lụa vàng óng mượt - với ống tẩu thuốc lá xinh xắn hờ hững trên tay, môi đỏ quyến rũ và vẻ ngoài bất cần đến lạnh lùng. Đây là một chiếc váy chỉ dành cho đám đàn bà con gái lả lơi lúc nào cũng rập tâm mỗi chài quyến rũ cánh đàn ông, không một bà mẹ nào, đặc biệt là mẹ Tor sẽ dứt khoát ngăn cấm nếu biết cô con gái của mình có ý định lồng nó vào người.

Vài ngày trước, khi cô lôi chiếc váy ra khỏi va-li mang vào treo trong phòng tắm lờ mờ hơi nước cho thẳng nếp gấp, Tor thoáng rung mình khi tưởng tượng ra hình ảnh cô trong bộ dạng ấy. Cô quyết định sẽ đeo thêm một chiếc mặt nạ ngấn màu vàng lên mặt, thêm một chuỗi ngọc trai dài lên cổ, thêm một chút son tươi lên môi. Cô sẽ trở thành một nữ thần Ai Cập, nhân vật cô chỉ lờ mờ biết đến qua những lần hóng hớt, kiến thức về họ trong cô chỉ là những mẫu vụn vặt chấp vá, nhưng chắc hẳn là một người đầy chuyên quyền và độc đoán, một nhân vật với những ánh hào quang long lẫy vây quanh mình, vượt trên mọi khuôn khổ phép tắc. Mỗi khi nghĩ về buổi tiệc sắp tới, cô lại đắm mình trong những hình ảnh giàu trí tưởng tượng với Frank. Trong thước phim quay chậm đầy ắp mơ mộng đang choán ngợp tâm trí cô ấy, anh từ từ gỡ chiếc mặt nạ vàng che nửa khuôn mặt cô, ánh mắt anh đắm đuối nhìn sâu vào mắt cô không chớp. Anh sẽ thì thầm vào tai cô, rằng Tor là cô gái có đôi mắt tuyệt vời nhất mà anh từng nhìn thấy. Rồi anh dịu dàng dắt cô đi giữa những cảm xúc hồi hộp và đầy kích thích bước vào căn buồng bé nhỏ của mình, nơi đây anh biến nàng thiếu nữ tên Tor thành người đàn bà của đời mình. Một lần nữa - có điều gì không phải trong cô? Tâm trí cô lại choán ngợp bởi hình ảnh về ngôi nhà và những đứa trẻ, những cuốn album chật cứng những bức ảnh đầy ắp kỷ niệm.

Buổi sáng trước khi bữa tiệc diễn ra, Tor thức dậy từ rất sớm, tiếp tục cáu tiết xỉ vả bản thân mình. Chiếc váy vàng khiêu gợi khê lay nhẹ trên móc áo treo ngoài cửa tủ, như mĩa mai, như châm chọc cô về những dự định ngu ngơ khờ dại trước đây. Mất bao lâu, Tor tự hỏi, để lồng chiếc váy vào cơ thể đầy đặn không một chút hấp dẫn đối với đám đàn ông như cô? Thử duy nhất còn lại khiến cô thích thú lúc này chỉ là chiếc mặt nạ, bởi cô đang cảm nhận được nỗi xót xa chua chát đang dâng lên trong lòng.

Cô dần mạnh nắm tay vào chiếc gối, bắt đầu cân nhắc trở lại. Ghen tuông là thứ cảm xúc đầy xấu xa, cô dứt khoát. Từ cái lần nhìn thấy Viva và Frank bước ra khỏi căn buồng của thằng nhóc, có điều gì vỡ òa trong cô, bức tranh đẹp đẽ đầy ắp màu nắng tươi đẹp ấy vụn tan biến trong Viva, chỉ còn lại những hình ảnh về nhân vật phản diện xấu xa đầy ảm đạm như những thước phim của Abbott và Costello mà cô từng xem ngày nào, với một cây chìa xĩa rom khô trong tay, với đôi mắt cú vọ và những làn khói vật vờ tỏa ra từ hai bên tai.

Ánh mắt của hai con người ấy khi họ nhìn nhau - đầy ẩn ý - nó khiến cô cay đắng chấp nhận sự thật, rằng Frank hầu như luôn vui vẻ trong những lần dạo chơi cùng cô trên boong tàu, đã không hề, và không bao giờ biểu hiện chút cảm xúc nào được xem là yêu mến đối với cô. Tại sao, với những ký ức đầy bề bộn về Paul Tattershall còn chưa kịp cuốn gói rời xa cô, thì giờ đây Tor lại tưởng tượng về anh như một điều gì đầy hoàn toàn bí ẩn với chính mình. Nhưng lần này, Tor tự nhủ, cắn chặt răng vào một góc gối, lần này mình sẽ xử sự như một cô gái trưởng thành. Chấm dứt mọi quan tâm thái quá chính là thông điệp nghiêm khắc nhất mà cô gửi cho chính bản thân mình chỉ vài ngày trước đây, dứt khoát tống cổ bọn họ ra khỏi tâm trí.

Vẫn còn cơ hội cho cô và Rose để có thể lấp đầy những khoảng trống chua chát và cay đắng ấy, bằng cách tiết lộ cho Frank biết sự thật, rằng Viva sẽ trở thành nhà văn, rằng có thể cô ấy sẽ

không đến Simla, nơi bố mẹ cô ấy đã bị sát hại - không một ai thực sự biết rõ về cái chết của họ - nơi ấy có chiếc rương bí ẩn đang chờ đợi Viva đến khám phá, chiếc rương có lẽ chứa đầy đồ trang sức và những vật quý giá; rằng có thể trong lúc chờ đợi, cô ấy sẽ cố gắng tồn tại nhờ vào trí thông minh của mình ở Bombay.

Vấn đề cốt lõi mà mình đang gặp phải lúc này, Tor quyết định, ấy là mình hoàn toàn mù tịt, thực sự không biết giữa ăn uống, tình yêu, và bạn bè, điều gì mới là niềm vui, là đam mê thực sự của đời mình.

Tor rón rén bước trong căn buồng chật chội, men theo nửa bóng bình minh hãy còn nhập nhoạng tranh sáng tranh tối, cầm mẫu thiệp mời được cài hờ hững sau một chiếc gương, chăm chú đọc những dòng chữ được viết nắn nót trên đấy.

THUYỀN TRƯỞNG VÀ THỦY THỦ ĐOÀN XIN TRÂN TRỌNG KÍNH BẢO, KHÔNG CHỈ CÓ RƯỢU SÂM BANH, ĐỒ ĂN PHƯƠNG ĐÔNG MÀ CÒN VÔ SỐ, VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU LÝ THÚ KHÁC ĐANG CHỜ ĐƯỢC PHỤC VỤ CÁC BẠN KHI TRĂNG LÊN VÀO LÚC 7 GIỜ TỐI NAY.

Nghe mới kinh khủng làm sao. Cô bồn chồn cân nhắc về khả năng bỏ cuộc - Rose sẽ giải thích với mọi người, rằng cô vừa lên cơn sốt, hoặc bị chứng tiêu chảy Delhi thông thường nên buộc phải nằm lại nghỉ ngơi trong buồng tàu. Nhưng như thế có thể Frank sẽ xuất hiện, đầy quan tâm và sốt sắng, với Viva theo sát bên cạnh.

Mình đang tan chảy, mình đang nổi cơn thịnh nộ, mình đang bốc cháy.

Thật khó tưởng tượng nổi nếu Rose rơi vào những cảm xúc cực đoan ấy, cô ấy không thể tan chảy, nổi cơn cuồng nộ và hùng hực cháy như Tor. Cuộc sống luôn nhuộm đầy màu hồng với Rose, có lẽ bởi cô ấy là một cô gái xinh đẹp. Còn cuộc đời mình, lúc nào cũng cảm thấy nặng nề.

Không phải mọi thứ liên quan đến Frank đều tuyệt vời và hoàn hảo, cô nhủ thầm. Một nụ cười khiến ta mê mẩn, một tính cách hài hước, nhưng không đủ cao lớn đúng tuýp đàn ông có khả năng khiến ta yên lòng khi nghĩ đến, hơn nữa nếu quan sát thật kỹ, và nghiêm khắc mà nói, thì đôi chân của anh ta hơi vòng kiềng. Và mẹ của Frank có giận đến run người lên khi anh ta trở thành một bác sĩ, cho dù thực sự không phải là một bác sĩ chuyên nghiệp trên một con tàu, thì anh ta trông cuộc hành trình đến với đất nước Ấn Độ ấy, lại chọn đi về phương Bắc chỉ để khám phá và nghiên cứu những đề tài khủng khiếp.

Và nếu anh ta yêu mến Viva hơn cô, tốt thôi. Cô sẽ không bao giờ có ý định tổ chức một bữa tiệc để ăn mừng điều này, hay thậm chí chỉ là mang đến cho hai người bọn họ cảm giác thỏa mãn với viễn cảnh ấy. Nếu cứ tạo cho mình một cuộc sống vui vẻ, thoải mái và hạnh phúc là hành động rửa hận tuyệt vời nhất, thì đấy chính là những gì cô đã làm trong buổi tối hôm nay. Cô đã nhảy nhót, vui vẻ bốn cột với mọi người mà không cần quan tâm, không buồn quan tâm đến bất cứ ai, bất cứ điều gì. Vẫn còn vô khối đàn ông muốn được khiêu vũ cùng cô.

Chiều muộn, khi Tor đặt chân đến buổi tiệc Đêm Ả-rập, boong tàu đã nệm chặt hành khách. Bầu trời trong những giờ phút cuối cùng của ngày được nhuộm hồng bởi màu đỏ sậm của rượu vang và màu đỏ tươi của những rặng san hô. Những mặt người trở nên huyền ảo dưới ánh sáng kỳ vĩ đặc biệt của thời điểm hoàng hôn buông trên đại dương. Thủy thủ đoàn và nhân viên phục vụ trên con tàu đã phải hối hả chuẩn bị cho bữa tiệc suốt cả ngày hôm nay, với khăn trải bàn màu hồng nhạt, trái cây và đồ ăn ngon ngon phủ kín từng bàn - xoài, đu đủ, vả, và đủ loại mứt ngọt - trên mỗi bàn được trang trí thêm một ngọn đèn mang đậm phong cách Thổ Nhĩ Kỳ, những dây đèn màu lấp lánh rải đều trên những chấn song lan can bao quanh boong tàu, khu vực dành cho các hoạt động thể thao lúc này đã được trang trí biến thành một chiếc rạp khổng lồ nguy nga theo phong cách Hồi giáo.

Một ngọn đuốc khổng lồ đặt giữa lều, vây quanh là đám đông cuồng nhiệt khoác trên mặt những chiếc mặt nạ đầy màu sắc, xỏ chân trong những đôi dép quai đúng kiểu người Thổ, những sợi dây thừng thắt nút chảy dài trên những bộ sa-ri khoác trên người. Đại tá Kettering, lướt thướt trong chiếc áo cap-tan lắc lư thân mình theo những giai điệu Ả-rập đang được ban nhạc Ai Cập chơi hết mình trên sân khấu.

Tor hít một hơi thật sâu. Thẳng lưng. Đầu ngẩng cao. Mỉm cười. Tiến lên. Đích đến của cô là một góc trên boong tàu nhuộm đầy màu đỏ thắm kỳ ảo của đủ loại sắc màu ánh sáng, nơi nhóm bạn của Tor đang vui vẻ cười nói và say sưa thưởng thức những ly rượu sóng sánh hơi men.

“Đúng là thiên đường”, giọng của Nigel vang lên lúc bấy giờ đang cong người hết sức điệu đà. Tối hôm nay Nigel mặc một chiếc áo khoác da tiệp được may từ loại vải sakini mịn màng sáng màu, đầu đội một chiếc mũ đuôi seo kiểu Thổ. “Xem ai đây nào, xin chào Nefertiti, nom cô, ừm, cô ấy mới quyến rũ làm sao”.

“Cảm ơn lời khen của cậu, Nigel”. Tor hôn nhẹ vào má Nigel.

“Xin lỗi, cậu là ai?”. Tor đưa mắt sang cô gái cao lớn đứng bên cạnh Nigel, nom khá vụng về trong bộ sa-ri, hỏi.

“Không chắc lắm, hình như là Jane Ormsby Booth”, một giọng nói nhẹ nhàng cất lên, khá hiền hậu. “Một cô gái đến từ một đất nước xa xôi”.

“Cảm ơn, bạn thân mến”. Tor đón ly sâm banh từ Nigel rồi nhanh chóng tìm cho mình một chỗ sát lan can. Chiếc mặt nạ nhỏ bé vàng chói được cô gỡ ra cất vào chiếc túi xách mang theo bên mình. “Một buổi tối tuyệt vời đấy chứ?”.

“Bữa tiệc cuối cùng trên biển trước khi chúng ta đặt chân lên Ấn Độ”, Jane nói. “Sau đây chúng ta sẽ điều chỉnh lại mình trước thực tế của cuộc sống trên bờ như thế nào nhỉ? Mình...”

Chưa kịp nói hết câu, Jane đã bị những âm thanh trầm trồ thán phục đồng thanh vang lên từ giữa đám đông ngắt lời, những tiếng xuýt xoa ngưỡng mộ không ngớt khi Rose xuất hiện trong chiếc váy lụa màu hồng rạng rỡ, ban nhạc bắt đầu hứng khởi với bản “Cô ấy có ngọt ngào?”, và Rose nhẹ nhàng tung tăng hướng về phía những chiếc bàn nơi cánh sĩ quan và những hành khách đang quây quần bên nhau. “Tôi là nàng Scheherazade”, cô tinh nghịch đùa cợt cùng họ, “tôi biết rất nhiều câu chuyện cổ tích, và không hề có ý định kể cho bất kỳ ai trong số các chàng trai ngồi đây nghe”. Cánh đàn ông cười vang, hoan hỷ theo từng nhịp bước chân Rose.

Ban nhạc bắt đầu bùng nổ, tiếng kèn trum-pét hòa quyện cùng những âm thanh của các loại nhạc cụ khác chiếm trọn không gian rộng lớn trên boong tàu. Marlene và Suzanne xuất hiện trong bộ trang phục dạ hội lộng lẫy được thiết kế bằng những đường xẻ cực kỳ táo bạo, những chiếc mặt nạ gắn chặt trên khuôn mặt của mọi người; dẫn đầu là Jitu Singh, hiên ngang băng qua boong tàu, ánh mắt rạng rỡ lấp lánh niềm vui, hàm răng đều đặn sáng bóng trong ánh sáng mờ ảo của đêm Ả-rập huyền bí. Tối nay Jitu Singh mặc một chiếc áo khoác lụa màu xanh nước biển, quần thụng thùng thình nhét trong đôi dầy da mềm cao cổ, hệt như tài tử điện ảnh Valentino, một chiếc thắt lưng da thắt ngang eo, vài viên đạn dính trên bề mặt chiếc thắt lưng, đầu Jitu Singh đội một vòng khăn xếp bằng lụa được trang điểm bằng một viên kim cương cực lớn.

“Jitu”, đám đông gọi vang lên, “lại đây và cho chúng tôi biết ông là ai”.

Jitu âu yếm vỗ nhẹ vào hông Marlene và Suzanne rồi nhanh nhẹn tiến lên cúi người chào theo kiểu xalam đầy trang trọng, rồi ưỡn ngực đứng thẳng người, mắt mở to bắt đầu mấp máy đôi môi.

“Tên tôi”, Jitu giới thiệu, “là Nazim Ali Khan. Tôi là hoàng đế của bộ tộc Mughal. Tôi mang theo rất nhiều vàng bạc, châu báu và nguyên liệu sản xuất hương thơm”.

Khi Jitu lịch thiệp nâng cánh tay của Tor lên ngang mặt và kính cẩn đặt vào đấy một nụ hôn, cô ước gì Frank có thể chứng kiến cảnh tượng ấy.

Khi những tia sáng rạng rỡ cuối cùng của ngày biến mất khỏi bầu trời, những ngôi sao bắt đầu xuất hiện trên nền trời thẫm màu. Khách khứa tham gia buổi tiệc đã tề tựu đông đủ trên những tấm đệm mượt mà êm ái đặt ngay ngắn trong chiếc rạp khổng lồ. Sau khi tất cả đã ổn định chỗ ngồi, mọi người bắt đầu tham gia trò chơi đoán chữ có tên gọi “Tôi là ai?” Trong đó

mỗi người chơi được yêu cầu viết tên một người nổi tiếng trên một băng giấy và dính chặt lên trán mình, những người còn lại sẽ dự đoán đây là tên của ai. Trò chơi thực sự lôi cuốn mọi người đến phút chót, không khí vui vẻ tràn ngập boong tàu, trò chơi chỉ kết thúc khi những hành khách đứng tuổi bắt đầu lục tục kéo nhau về buồng nghỉ ngơi.

Tor ngồi bên chiếc bàn vương vãi những dải giấy và tàn thuốc, ánh mắt cô mê mẩn dõi theo những cặp đôi đang xoắn xuýt lấy nhau trong những góc khuất trên boong tàu. Nửa vạt váy trên lưng cô ướt đầm bởi mồ hôi, hai gót chân bắt đầu nhức mỏi. Nigel ngồi sát bên Tor, im lặng. Khi cô bắt đầu dợm mình dồn chút năng lượng ít ỏi còn lại trong cơ thể để đứng lên quay trở về buồng tàu thì Frank bất ngờ xuất hiện bên cạnh Tor. Trông anh nhợt nhạt và đầy mệt mỏi.

“Một buổi tối tuyệt vời chứ, Tor?”. Anh hỏi cô, vẫn giọng điệu lịch thiệp đầy xã giao như thường lệ.

“Trên cả tuyệt vời”, cô trả lời. “Còn anh thì sao?”.

“Anh hơi mệt. Anh cần kiểm chút gì đấy để uống”. Anh rót đầy rượu vào ly. “Em uống không?”.

“Không, cảm ơn anh”.

Cả hai im lặng lắng nghe tiếng sóng ì oạp vỗ hai bên mạn tàu, xen lẫn giữa những thanh âm dịu dặt đến rền rĩ của cây kèn trum-pét đang phiêu diêu trên sân khấu. Im lặng.

“Tor”, anh lên tiếng.

“Vâng?”.

“Ở lại đây thêm chút nữa”.

Anh nhìn sâu vào mắt cô, Tor cảm thấy tim mình như ngừng đập, cô khép nhẹ bờ mi, những tưởng anh chuẩn bị đặt lên môi cô một nụ hôn say đắm. Nhưng thay vào đấy, anh đưa tay gỡ nhẹ mẩu giấy còn dính lại trên trán cô, khẽ liếc mắt lướt qua dòng chữ viết trên đấy rồi chuyển nó sang cho Tor.

“Virginia Woolf”, anh nói. “Anh không hề nghĩ đấy lại là em”.

“Sao anh lại không nghĩ đấy là em?”, cô hỏi. Tor hy vọng câu hỏi của cô sẽ xoa tan cảm giác bối rối đang ủa về trong lòng, nhưng Tor đã nhầm, mỗi khoảnh khắc trôi qua, cô càng cảm thấy bồn chồn đến nao lòng, Tor cố gắng để không run rẩy dưới ánh trắng nhạt nhòa trên đầu. “Hay anh nghĩ em là Theda Bara, nữ hoàng của đất nước Xcốt-len?”.

Frank khẽ lắc đầu, từ chối trò chơi cô đang định dẫn anh vào.

“Anh không biết”, cuối cùng anh dứt khoát. “Anh không nghĩ em là ai cả”.

Tor dễ dàng cảm nhận được hơi nóng bốc lên từ khuôn mặt mình, cô đang mất hết can đảm trước anh. Lập tức cô đứng dậy và lớn tiếng gọi. “Jitu, đừng ngồi một mình ở đấy nữa, lại đây và uống cùng chúng tôi chút gì đi”.

Không phải bởi Tor muốn được gần bên anh ta, chỉ là trong cô bắt đầu trào lên những toan tính đầy tăm tối.

“Không một ai trong chúng ta hiểu”. Frank buồn bã dán ánh mắt ủ rũ của anh vào ly rượu sóng sánh trên tay. “Chúng ta...”.

Anh chưa kịp nói hết câu, Jitu đã đi tới bên cạnh. “Tôi có mặt theo lời triệu hồi của nữ thần”, Jitu láu lỉnh nói, ngồi xuống bên cạnh Tor. “Một người trần mắt thịt như tôi có thể khiêu vũ cùng cô ấy ư?”.

Tor mở túi xách lôi ra chiếc mặt nạ của mình, yếu điệu đeo lên mặt. Không gian mờ ảo xung quanh khiến cô rơi vào tâm trạng chán chường, bối rối và chua xót. Một giọt nước mắt từ từ

nhỏ xuống mẫu giấy bồi làm mặt nạ cô đang khoắc trên mặt. Tor thầm cảm tạ bóng tối đã che giấu hộ cô, không để Frank kịp nhìn thấy giọt nước mắt bề bồng vừa rơi xuống.

Cô mỉm cười với Jitu, chìa tay cho ông ta. “Cô ấy sẽ khiêu vũ cùng người. Cảm ơn vì đã đến mời cô ấy”.

Jitu dẫn Tor ra sàn nhảy, ôm chặt cô trong vòng tay thành thực của ông ta. Vài cặp đôi đang dìu nhau giữa sàn nhảy, má áp má đầy âu yếm. Ban nhạc đang chơi những giai điệu buồn bã của bản “Anh không dành tình yêu cho em”. Tor cứng đờ cả người khi nhìn thấy cảnh tượng Marlene đang khóa chặt môi với một sĩ quan kỵ binh mà cô ta chỉ mới làm quen vài tiếng trước đấy, trước mọi ánh mắt của đám nhân viên phục vụ.

“Tôi thích bài hát này”, cô thì thầm bên tai Jitu, vòng tay của ông ta đang từ từ lần xuống phía thắt lưng cô. “Nó thật sẵn chắc”. Ông hờn hển đáp lại lời cô.

Tại sao cô lại luôn mở miệng về những điều cô hoàn toàn mù tịt? Những giai điệu của ca khúc chỉ khiến cô thêm đau khổ, lúc này cô chỉ muốn được đuổi người thanh thoi trên giường êm nệm ấm.

Jitu bắt đầu sấn tới gần cô hơn, những ngón tay bè bè của ông ta bắt đầu lần mò rờ rẫm từng đốt xương sống trên lưng cô. Đôi mắt sắc lẹm của ông ta dán chặt vào cô, như thể muốn nói, “Tôi có thể đi xa hơn không? Em cảm thấy thế nào?”.

“Jitu này”, cô cố gắng thoát khỏi vòng tay chặt cứng của ông, “buổi tối hôm nay của ông tuyệt vời chứ?”.

Ông ta phác một cử chỉ đặc sệt kiểu Ấn, không đồng tình mà cũng chẳng phủ nhận, chỉ có mái đầu của ông ta càng cúi sát hơn về phía trước.

“Cũng khá thú vị. Một bữa tiệc có đầy đủ những thứ thiết yếu”.

“Ông thật hài hước khi dùng những từ ngữ ấy để diễn tả về buổi tiệc”.

“Em biết mà”.

“Không, tôi thực sự không biết”.

“Chỉ còn băng qua một vùng biển nữa thôi, là anh đã đặt chân về nhà mình”.

“Nhưng điều đấy không tuyệt à?”.

“Ít nhất là với anh. Anh đã rời xa quê nhà khá lâu rồi”. Jitu thở dài, và lại sấn tới gần bên cô hơn, hơi thở mang theo mùi hạt tiêu phả vào mặt cô, nồng nàn. “Anh đã có những ngày tháng tự do ở Oxford và London”, ông nói. “Em biết đấy, tiệc tùng, những người bạn đến từ nhiều nơi trên thế giới. Anh sẽ nhớ rất nhiều những cô gái tinh nghịch kiểu như em”.

Tor chỉ muốn ông ta buông tay ra khỏi người cô ngay lập tức. Ông ta thừa thãi bản năng của một con đực, mùi đàn ông tỏa ra từ người Jitu nồng nặc. Nhưng cô chính là người đã triệu hồi ông ta bước ra từ bóng tối, chính cô chứ không phải ai khác mới là người mời gọi và yêu cầu ông ta khiêu vũ cùng mình. Để rồi giờ đây, sau những bước nhảy thuần thực và chuyên nghiệp mà Tor không hề ý thức được, ông ta đã dìu cô từ khoảng trống rộng rãi tràn ngập ánh trắng giữa sàn nhảy vào góc khuất nhập nhòa bóng tối dưới chân ống khói của con tàu.

“Em có một đôi mắt đẹp tuyệt trần”, ông thì thầm vào tai cô khi tấm lưng rộng lớn của Tor chạm vào vách tàu. “To, tròn và xanh biêng biếc”.

“Cảm ơn ông, Jitu”, cô lí nhí đáp lại lời ông.

Jitu nhanh nhẹn luồn một tay vào giữa hai chân Tor và cúi xuống cố gắng hôn lên môi cô.

“Jitu!”, cô đẩy ông ra khỏi người mình, kinh hãi.

“Tối nay em đã uống khá nhiều”, ông hờn mát, rồi lại sấn đến bên cô. “Em thật tàn nhẫn”, ông thở gấp.

Tor cảm thấy chiếc lưỡi của ông ta đang dẫn sâu vào miệng cô, Jitu nắm lấy tay cô đặt lên vật to tròn đang từ từ trỗi lên sau lần vải quần mềm mại của ông ta.

“Vì Chúa, Jitu. Dừng lại đi!”. cô gần như van vỉ.

Tor dồn hết sức mạnh đẩy ông ra khỏi người mình, trước khi đâm bổ xuống những bậc cầu thang thoát khỏi boong tàu, Tor ngoái đầu nhìn về phía chân ống khói của con tàu, cô vẫn nhìn thấy Jitu đứng đấy, đưa tay phát mạnh lên một bên đầu của mình. Ông ta đang bối rối, giống như cô đã từng.

Chương 17

Buổi sáng sau bữa tiệc đêm Á-rập đầy náo nhiệt ấy, Viva mặt mày tái mét, rã rời vì thiếu ngủ, mệt mỏi cuộn mình trong chiếc ghế xếp đặt trong bóng râm, cố gắng dứt tâm trí ra khỏi Guy. Con tàu vừa băng qua địa danh Điểm Nóng, vây quanh Kaiser lúc này là những chiếc xuồng bé nhỏ, tất cả đều cũ kỹ và mong manh, trên mỗi chiếc xuồng đều chèo vênh một cậu bé Á-rập đứng đầu mũi, tất cả gần như trần truồng, chỉ quấn độc một chiếc khố mỏng tang quanh bẹn. Đám trẻ con người Á-rập đang chờ đợi những đồng xu được tung từ trên tàu xuống mặt biển lúc nhúc từng đàn cá mập lượn lờ. Cứ mỗi lần ai đẩy trên tàu ném một nắm xu xuống biển, đám trẻ con trên những chiếc xuồng lập tức phóng mình vào lòng đại dương sâu thẳm, mất hút giữa muôn trùng sóng nước, sau một khoảng thời gian khá lâu, những cái đầu trẻ con ướt sũng nước lại nhô lên, những mái tóc xoăn tít đỏ quạch màu nắng, đôi khi ánh vàng dưới ánh sáng mặt trời hết như màu cây lá móng, lần lượt nối đuôi nhau trôi lên mặt biển, miệng chúng trắng lóa những đồng xu được cắn chặt giữa hai hàm răng.

Hình ảnh tương phản giữa cuộc sống nhọc nhằn, gian khổ mà sống động của những cậu bé Á-rập với cuộc sống tẻ nhạt luôn giấu mình giữa những vỏ bọc hết như một chú ốc sên của thiếu niên da trắng tên Guy, kể suốt những ngày gần đây chỉ ru rú trong căn buồng chật chội, quả thật không phải là điều dễ dàng chấp nhận với những người trong cuộc. Viva thao thiết nhìn xuống mặt biển, nhìn đồng hồ thêm một lần nữa rồi thở dài, quay lưng trở về căn buồng của Guy.

Cô bật quạt, mùi ẩm mốc cũ kỹ cuộn lên theo làn gió bay quanh căn buồng chật chội, dăm ba mẩu giấy kẹo nhẹ nhàng cuốn tung lên cao.

“Sáng nay cậu đã cảm thấy tốt hơn chưa Guy?”, cô nhẹ nhàng hỏi.

“Không”, nó chổng lỏn. “Tôi muốn cô biến khỏi chiếc vô tuyến của mình ngay lập tức”.

Tim cô lắng xuống, Viva có cảm giác nó đã ngừng đập. Chúa ơi, cô ghét cay ghét đắng tất cả những gì lải nhải phát ra từ một chiếc vô tuyến.

“Tôi không hiểu ý cậu là gì”, cô nói với nó.

“Cô thừa hiểu”, nó cộc cằn. Rồi lại ném vào cô cái nhìn rực sáng, cái nhìn như muốn nói, thẳng - này - không - phải - loại - vất - cắt - mũi - chưa - sạch - đâu - nhé. “Cô hiểu, cô thừa hiểu”.

“Guy”, cô hạ giọng, cố xuống nước thêm một lần nữa. “Hôm nay bác sĩ Mackenzie sẽ đến khám cho cậu. Ông ấy cần phải đưa ra quyết định nên đối xử với cậu như thế nào là tốt nhất. Năm ngày nữa chúng ta sẽ đặt chân đến Bombay, bố mẹ cậu sẽ đón cậu ở đấy”. Guy nhắm nghiền hai mắt trong khi Viva vẫn kiên nhẫn thuyết phục nó. “Vấn đề nằm ở chỗ, bác sĩ Mackenzie đã cho tôi biết có nhiều bệnh nhân đang phải vật lộn với chứng đau da dày tại khu điều trị y tế trên tàu, nhưng ông ấy vẫn có thể sắp xếp một phòng điều trị tốt nhất dành cho cậu”.

“Tôi không đau ốm bệnh tật gì cả”. Nó cắn chặt hàm răng vào môi dưới, nhướn mày nhìn thẳng vào mắt Viva. “Tại sao cô lại kể với mọi người chuyện của tôi?”.

Cô vờ không nghe thấy câu hỏi của nó.

“Hôm nay cậu muốn tôi làm gì?”, cô hỏi. “Có lẽ khoảng ba mươi phút nữa Frank sẽ đến khám cho cậu”.

“Cô ở yên đấy cho đến khi Frank xuất hiện, đến lúc ấy cô có thể đi”. Nó ngoác miệng ngáp một hơi rõ dài rồi dụi đầu vào gối.

“Trước khi đi ngủ, Guy ạ, tôi nghĩ cậu nên vào phòng tắm rửa ráy một chút và đồng ý để nhân viên phục vụ vào lau dọn qua căn buồng của mình cho sạch sẽ”, cô gần như nài nỉ. “Hãy hoàn

thành trước khi bác sĩ Mackenzie có mặt ở đây”.

“Không thể”, nó làu bàu. “Tôi quá mệt”.

Trong lúc Guy chìm sâu vào cơn ngủ mệt nhoài, Viva yên lặng ngồi bên cạnh giường canh chừng nó, lòng đầy lo âu. Bác sĩ Mackenzie đã có lần xuống đây để nói chuyện với nó, nhưng ông chỉ kiên nhẫn được đúng năm phút, sau đấy ông tỏ thái độ cự tuyệt, cố gắng tránh để không phải mang Guy lên phòng điều trị y tế của con tàu.

Còn Frank, kể từ sau vụ ẩu đả xảy ra khi con tàu cập cảng Port Said, hằng đêm anh vẫn đến để ngồi cùng Viva canh chừng Guy trong căn buồng chật chội của nó. Khi Guy đã chìm sâu vào giấc ngủ, cả hai ngồi bên nhau trong bóng tối nhạt nhòa, say sưa chuyện trò cùng nhau về đủ loại chủ đề - từ những cuốn sách yêu thích, những giai điệu từng khiến trái tim họ cất lên thành lời, đến những mảnh đất xa lạ mà cả hai đều ước ao một lần đặt chân đến - những câu chuyện được cả hai chia sẻ cùng nhau không hề nhuộm màu cá nhân riêng tư, cho đến một đêm, khi Frank kể cho cô nghe về người anh trai Charles của mình.

“Anh ấy không hy sinh ở Ypres”, anh thì thầm. “Như thế sẽ dễ dàng hơn khi phải trả lời mọi người về cái chết của anh trai mình. Anh ấy buộc phải nằm lại trong trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh, bị thương khá nặng ở cổ họng và khí quản, không thể nói được nhưng anh đã viết ra giấy ý nguyện của mình. Charles muốn tôi ở bên cạnh anh ấy đến giây phút cuối cùng của cuộc đời. Anh ấy muốn tôi trò chuyện cùng, bàn tay yếu ớt của Charles đã cố gắng nắm lấy tay tôi, ánh mắt của anh ấy nhìn tôi đầy triu mến. Lúc ấy tôi chỉ biết lải nhải trong vô thức với anh trai mình”.

“Anh đã nói những gì?”. Viva có cảm giác cả cơ thể cô đang đông cứng lại - những cung bậc cảm xúc đang tràn ngập căn buồng bé nhỏ.

“Tôi không còn nhớ rõ nữa”, giọng Frank xa xăm, “có lẽ chỉ toàn những chuyện ngớ ngẩn: những trận đấu cric-kê trong nội bộ gia đình mình ở Salcombe trong những ngày hè sôi động, những chuyến dã ngoại cắm trại ở khu Núi Mối, cùng nhau thưởng thức món bánh Eccles trong những tiệm bánh xinh xắn bên những góc đường thành Lyon, cả những lần tham quan Bảo tàng quốc gia, nơi lần đầu tiên hai anh em tôi được chiêm ngưỡng tận mắt những kiệt tác của họa sĩ Turner, những bữa ăn gia đình đơn sơ mà ấm cúng. Không dễ dàng với anh ấy khi hồi tưởng lại những kỷ niệm của đời mình - đôi khi anh ấy thì thảo điều gì đấy vào tai tôi, lúc ấy tôi sẽ cố gắng nhớ để có thể kể lại cho anh ấy nghe”.

Giai đoạn ấy, anh đã trải qua năm đêm lạ kỳ và đau buồn nhất trong cuộc đời mình, mãi về sau, anh mới cảm thấy bớt căng thẳng đôi chút. Một tối anh ra ngoài, lần mò xuống phòng ăn vắng vẻ đánh cắp một thanh sô-cô-la, khi đã ngấu nghiến hết thanh kẹo, cảm giác tủi hổ chợt trào lên ngập tràn tâm can Frank, nhưng rồi anh nhanh chóng an ủi mình, và hoàn toàn khuây khỏa khi ý thức được thực tế phũ phàng, rằng anh trai Charles của mình sẽ không còn sống được bao lâu với những vết thương nặng nề trên cơ thể anh ấy.

Viva thần thờ sau khi lắng nghe những tâm sự bộc phát từ Frank. Cô phải nói gì đây? Điều gì sẽ xảy ra nếu Frank bỗng nhiên nức nở trước mắt cô?

“Đã bao giờ anh nghĩ, đấy chính là lý do khiến anh trở thành bác sĩ?”, cuối cùng cô cũng lên tiếng.

“Có lẽ thế”, Frank trả lời, anh đứng dậy. “Lúc ấy tôi đang ở độ tuổi đẹp nhất của cuộc đời, rất nhạy cảm và đầy ắp cảm xúc. Tuổi mười tám - và khi ra đi, Charles lớn hơn tôi mười tuổi”.

Frank quay mặt về phía Guy, khẽ khàng chỉnh lại tấm chăn trên người thằng nhóc. “Tôi cảm thấy lo lắng cho ông tướng này”, giọng anh trở nên linh hoạt, “và cô nên dành nhiều thời gian hơn cho thằng bé. Nó có thể vắt kiệt sức lực của cô, đấy không phải là một công việc vui vẻ”.

Bác sĩ Mackenzie sẽ có mặt sau nửa tiếng đồng hồ nữa. Cô kiên nhẫn ngồi chờ ông trong căn buồng chật chội của Guy.

Nhưng bất chợt, giữa mây đen giăng kín bỗng le lói ánh mặt trời. Khi cô vừa rón rén nhẹ nhàng bước vào phòng tắm để rửa mặt, căn buồng vẫn im ắng đến nao lòng, đúng lúc ấy cô nghe thấy tiếng hát của thằng nhóc khe khẽ vang lên sau bức tường chật chội. Những giai điệu cô vẫn được nghe từ thời thơ ấu, người vú em vẫn thường hát ru cô trong những lần quấy khóc “humpti-tumpti gir giya phat”.

Cô nhô đầu ra khỏi cánh cửa. Lập tức đóng lù lù phủ kín dưới tấm chăn trên giường ngủ im ập.

“Talli, talli, badja baba”, cô tiếp tục bài ca bỏ dở của Guy, có tiếng sụt sịt khe khẽ vọng ra từ dưới tấm chăn, dấu hiệu tốt lành đầu tiên cô chứng kiến trong buổi sáng hôm nay.

“Phải tất cả bọn họ đều hát chung bài hát ấy không nhỉ?”. Nó hất chiếc chăn ra khỏi đầu mình, ngược đôi mắt đỏ hoe to tròn lên nhìn cô, hỏi.

“Có lẽ thế”, Viva trả lời. “Vú em của tôi còn kể cho tôi nghe rất nhiều câu chuyện bắt đầu bằng câu Ecco burra bili da - có một chú mèo khổng lồ”, giọng Viva ngân nga, như một người Ấn Độ thực thụ.

“Cậu có thể kể cho tôi nghe bất cứ điều gì nếu cậu muốn”. Giọng cô nhẹ nhàng, đầy thuyết phục.

Tâm trí cô quay cuồng, rồi bất chợt trống rỗng.

“Kể cho tôi nghe về trường học của cậu, nhé”.

“Ừm, ecco burra bili da”, cô khe khẽ hát như thể để giết thời gian trong lúc kiên nhẫn chờ đợi. “Tôi sẽ kể cho cậu nghe về cái lần đầu tiên tôi từ Ấn Độ trở về, khi tôi nhìn thấy mái trường thời thơ ấu của mình... Tất nhiên là nếu cậu muốn nghe”.

Đồng thù lù kín mít trên giường khẽ động đậy. Cô lại nghe thấy tiếng sụt sịt khe khẽ phát ra từ dưới, nhẹ thôi, rất mỏng.

“Đây là một trường nữ tu ở miền Bắc xứ Wales. Năm ấy tôi tròn bảy tuổi. Mẹ, chị gái và tôi trở về cùng nhau trên một chuyến tàu, ba chúng tôi lưu lại trong một khách sạn đơn sơ gần nhà ga Waterloo, London. Tại khách sạn, chị Jossie và tôi được khoác vào người chiếc váy màu xám, áo sơ mi và cà vạt màu xanh nước biển. Câu chuyện của tôi có khiến cậu cảm thấy tẻ nhạt không Guy?”.

“Không, không hề, cô cứ kể tiếp đi”, Guy sốt sắng.

“Mẹ tôi đã biết ngôi trường từ trước, nhưng hai chúng tôi thì không. Tôi còn nhớ rất rõ mẹ dắt hai chị em bước trên bãi biển cơ man đá cuội, đang tung tăng bên mẹ, bất chợt tôi ngược mắt nhìn lên khoảng trống hoang vắng, xám xịt nằm chơ vơ ven rìa một vách đá nhô ra phía biển. Để an ủi mẹ lúc này đang bắt đầu sụt sùi, tôi cuống quýt nói: “Mẹ đừng lo, chắc chắn không phải là nơi ấy đâu”. Nhưng bà đã gần như tuyệt vọng khi nói với chúng tôi, rằng đây chính là ngôi trường”.

“Ở đây họ đánh cô à?”. Khuôn mặt nó lộ ra dưới tấm chăn, miệng mở tròn ngơ ngác. “Bọn họ cũng là những kẻ xấu xa khủng khiếp sao?”.

“Họ rất nghiêm khắc, chúng tôi bị đánh vào tay bằng những chiếc thước kẻ rắn chắc và buộc phải hành xác để sám hối, nhưng đây không phải là những điều tồi tệ nhất. Điều khiến tôi gần như phát cuồng, ấy chính là nỗi nhớ nhà, nhớ Ấn Độ lúc nào cũng quay quắt trong lòng.

Ở Ấn Độ, chúng tôi vẫn thường dạo chơi trên những bãi biển tràn ngập ánh nắng, cát dưới chân mịn màng, êm ái và mượt như lụa. Ở Ấn Độ, chúng tôi được tắm mình trong làn nước biển ấm áp như sữa. Còn ở trường, chúng tôi phải nghiêng rằng nhón chân bước đi trên những con đường đầy sỏi sạn và sắc lẹm, sợ hãi khi phải đối diện với những con sóng xám xịt luôn sẵn sàng vỗ thẳng vào mặt những cú trời giáng không thương tiếc. Các nữ tu luôn có những kiểu trừng phạt khác nhau, rất độc đáo - một trong số họ, chị Philomena thường mang theo bên

mình một cây nạng gỗ nhằm mục đích buộc chúng tôi phải chen nhau đứng trong một cái bồn tắm nếu có đũa nào ngộ nghich, sau đấy chị sẽ dùng vòi nước phun thẳng vào người cả đám”.

Guy húng hắng ho.

“Tiếp tục đi”, giọng nó tỏ ra hăm hờ, “câu chuyện của cô đang hay”.

Viva thoáng lưỡng lự. Đã đến đoạn cô không biết có nên kể cho nó nghe hay không.

“Quả thực tôi đã khổ sở đến thế nào với cuộc sống trong ngôi trường cấm đoán ấy, đến nỗi tôi quyết định sẽ tự hành hạ bản thân để nhanh chóng khiến mình thực sự bị ốm. Đêm xuống, tôi dốc hết khẩu phần nước ít ỏi trong chiếc bình dành cho mình ra ngoài chiếc áo cánh đang khoác trên người, rồi đến ngồi trước cửa sổ được mở to với hy vọng mình sẽ nhiễm cảm, lúc đấy mọi người sẽ thương xót cho tôi, và mẹ sẽ xuất hiện để đưa tôi quay trở lại Ấn Độ”.

“Rồi chuyện gì xảy ra?”. Hơi thở của Guy hơi nặng mùi khi nó mở to miệng, háo hức. Cô tự nhủ cuối câu chuyện sẽ phải nhắc nhở nó làm vệ sinh răng miệng trước khi bác sĩ Mackenzie xuất hiện.

“Không có gì đặc biệt cả. Tôi bị viêm họng, ho dữ dội và mất một tuần nằm điều trị trong phòng y tế, rồi sức khỏe tôi tốt trở lại. Tôi có thêm nhiều bạn mới”.

Khốn nạn chưa. Không khéo léo chút nào cả, khi Guy là một đũa trẻ không hề có bạn ở trường.

“Nhìn lại những năm tháng đã qua”, cô nhanh chóng tiếp tục mạch câu chuyện, “tôi chỉ ước giá như có ai đấy nói với mình, rằng những năm tháng ngồi trên ghế nhà trường là quãng thời gian đẹp dễ nhất của cuộc đời bạn, nhưng những năm tháng ấy giờ đã trôi xa, đã thực sự trôi xa, nhanh hơn tôi nghĩ, giờ đã đến thời điểm của những điều lớn lao khác, như một cuộc sống độc lập, tự kiếm tiền, tự đưa ra những quyết định cho đời mình... Tất cả đều là những điều thực sự thú vị”.

“Tôi không nghĩ cuộc đời mình rồi sẽ có những điều thú vị”, nó nhồm người dậy, với tay lấy một miếng thuốc lá rồi nhét lên môi, châm lửa. Khi những vòng khói thuốc bắt đầu tan vào khoảng không chật chội trên đầu, nó nhìn thẳng vào mắt cô.

“Cô thấy đấy, sớm muộn gì rồi tôi cũng sẽ quyết định tự kết liễu cuộc đời mình”.

“Guy, làm ơn đi, cậu đừng đùa cợt với tôi kiểu đấy”.

“Tôi không đùa”, nó thản nhiên đến lạnh lùng. “Tôi ước gì nó đã xảy ra”.

Cô hiểu mình cần phải bước đến bên cạnh Guy, đặt tay lên vai nó, để an ủi, để đồng cảm. Nhưng mùi hôi của những chiếc tất dưới chân nó, cơn nóng đang hầm hập tỏa ra trong người, cả khuôn mặt đang sa sầm của nó đã khiến cô chùn bước.

“Guy, làm ơn đứng dậy bước ra khỏi giường, vệ sinh răng miệng của cậu, bước ra ngoài vận động một chút đi. Ngoài kia có rất nhiều thứ cho cậu nhìn ngắm, kênh đào khá hẹp, từ trên boong tàu cậu có thể nhìn thấy lũ trẻ, đàn chim hồng hạc, chim bồ nông và cả đám ngỗng trời nữa. Những cảnh tượng hết sức phi thường đang chờ cậu ở ngoài kia. Đứng dậy đi, để tôi giúp cậu ngồi dậy, tôi sẽ cùng cậu ra ngoài”.

“Tôi có thể tự giúp mình được, nhưng tôi vẫn còn ý định kết liễu cuộc đời, cô biết đấy”. Miệng nó nhăn nhó, một nụ cười rất trẻ con. “Tốt hơn hết cô nên nói những điều ấy với bác sĩ Mackenzie khi cô gặp ông ấy. Hẳn bác sĩ cũng nên được biết chúng”.

“Ừm, cậu tự đi mà nói với ông ấy, bác sĩ sẽ đến đây để khám cho cậu trong buổi sáng hôm nay”.

“Tôi không muốn ông ta bước chân vào đây. Tôi đã thay đổi ý định”, nó nói. “Ông ta cũng đang ở trên làn sóng vô tuyến của tôi”.

Cô nhìn nó chăm chăm. Khu vực da quanh quầng mắt thẳng nhóc vẫn khá vàng và đôi chút

quầng vẫn thâm tím, nhưng rõ ràng vết thương đang mỗi ngày một lành lặn trở lại. Chính đôi mắt của nó và mối quan hệ thờ ơ đầy xa lạ giữa hai người là nguyên nhân khiến cô cảm thấy trĩu nặng trong lòng. Đây là khoảnh khắc Viva quyết định sẽ nhận sự giúp đỡ.

Phòng khám bệnh của con tàu nằm ở khoang B, mở cửa từ chín rưỡi sáng cho đến tận đầu giờ chiều, ngay trước giờ ăn trưa. Năm giờ hai mươi phút, Viva có mặt trước cửa phòng khám bệnh, cô đá nhẹ đầu ngón chân vào cánh cửa.

Cô cuống quýt chạy xuống cầu thang, đến gõ cửa buồng Tor và Rose, không hy vọng có thể tìm thấy ai đấy ở lại trong buồng vào lúc này.

Cánh cửa hé mở, Tor hiện ra, chân trần, hai má loang lổ những chấm kem dưỡng da chưa kịp thoa đều.

“Xin lỗi, em có thể giúp chị được không?”. Viva hỗn hển. “Chị có chuyện muốn nói với em”.

“Ô?”, có vẻ Tor đang thay đổi thái độ lạnh nhạt của mình.

“Chị vào được chứ?”.

Cái nhún vai của Tor đầy thờ ơ nhưng cô vẫn bước lùi ra sau cánh cửa, nhường đường cho Viva.

“Chị xin lỗi vì đã đột ngột bỏ đi vào hôm ấy”, Viva bắt đầu trước, nét mặt Tor tỏ ra nghiêm trọng. Cô tiếp tục, “em biết đấy, hôm ở Shepheard, những tưởng chúng ta đã có một ngày vui vẻ”.

“Mình chị vui vẻ thôi, có lẽ thế”. Tor hờ hững.

Viva mất mười phút để giải thích với Tor chuyện liên quan đến Guy mấy hôm trước, cả hành vi khó hiểu của thằng bé trong những ngày gần đây, và tâm trạng bối rối của cô khi đứng trước quyết định sẽ phải đối xử như thế nào với Guy cho hợp lẽ.

“Trước đây chị giấu bọn em là bởi chị không muốn cả hai phải lo lắng”, Viva nói. “Frank đã giúp chị rất nhiều, anh ấy đã chữa trị cho Guy, tiếp thêm nguồn sức mạnh tinh thần cho chị. Nhưng đến giờ bọn chị đều thống nhất với nhau không thể cứ giấu em chuyện này mãi được. Thực ra Guy bị đuổi khỏi trường, bởi nó đã ăn cắp đồ đạc của những cậu bé khác. Lý do thuyết phục nhất được đưa ra để giải thích cho hành vi của nó - bố mẹ Guy không gửi đủ tiền chi tiêu cho nó - chị không trao đổi với nó trước khi tiết lộ cho bọn em biết chuyện này, nhưng chị buộc phải nói, để bọn em cảnh giác đề phòng”.

Bất ngờ, Tor vòng tay ôm chặt lấy Viva.

“Em xin lỗi”, cô nói. “Em rõ cũng thật ngớ ngẩn - vì những phản ứng đại dột của mình ấy”. Viva cú nhẹ lên đầu Tor, rồi lại vòng tay ôm chặt lấy cô gái thêm một lần nữa. “Chị cũng đã bắt đầu phát ngán với em rồi đấy, nhưng quên chuyện ấy đi, đây mới là điều quan trọng”.

Tor mở nắp chai ứt-ki ngọt hiệu Drambuie, rót đầy ra hai ly, và nói: “Chị có chắc thằng nhóc đang rơi vào trình trạng tồi tệ như chị nghĩ không? Ý em là, ở độ tuổi của nó, em cũng nổi loạn không kém đâu. Em thường xuyên có ý nghĩ tự sát trong những ngày ấy”.

“Không đâu, Tor, chị cũng có ý nghĩ như em. Nhưng mọi chuyện không đơn giản như chúng ta tưởng, nó tồi tệ hơn nhiều”.

“Thời điểm ấy cả bố em cũng tỏ ra hết sức kỳ quặc”, Tor tiếp tục, “nhưng ấy là bởi di chứng do hơi độc từ lò trong những năm tháng chiến tranh ảnh hưởng. Vấn đề là phải mang lại cho thằng nhóc nhiều niềm vui, tạo cho nó cảm giác háo hức chờ đợi mỗi khi ngày mới bắt đầu. Em có thể mang chiếc máy hát của mình đến để cùng nó lắng nghe vài giai điệu”.

“Ôi Tor, em quả là một cô gái tốt bụng”.

“Thực ra em không tốt như chị nghĩ”, giọng Tor chùng xuống. “Nhưng chỉ trong chớp mắt nữa thôi, chúng ta sẽ đặt chân đến Bombay, chắc chắn chúng ta sẽ khiến thằng nhóc phải mím

cười thích thú trước cuộc sống, điều mà bố mẹ nó đã thất bại thâm”.

Rose xuất hiện trước ngưỡng cửa, khuôn mặt ửng hồng bởi đã đổ sức vào trò chơi ném vòng trên boong tàu.

“Có sự kiện gì đang diễn ra ở đây vậy?”, giọng Rose vui vẻ. “Một tử điểm à? Cho em nhập hội với nhé?”.

Tor ngồi xuống, mông lung với những ý nghĩ đang quay cuồng trong đầu, một lúc sau cô lên tiếng: “Em nghĩ không nên áp dụng những hình phạt khắc khe hay đại loại là những gì như thế với một đứa trẻ nghèo khổ”.

“Đừng có cảm giác ép buộc mình phải đồng ý đấy nhé”, Viva nói, rồi quay sang Rose, lúc này đang ấp úng. “Chị sẽ cố gắng tìm hiểu”.

“Ừm, nhưng trước hết mình sẽ phải nói chuyện với Frank đã”, Rose nói.

“Tất nhiên rồi”. Tor mỉm cười. “Bọn tớ vừa nói chuyện về bác sĩ Frank xong”.

“Và cậu không quên vài chuyện đấy chứ, bạn thân mến?”. Rose nhìn Tor chăm chăm.

“Tớ quên gì?”.

“Những tiếng động mà thằng nhóc gây ra ấy”.

“Tiếng động nào vậy Rose?”, Viva thắc mắc.

“Cậu nói đi”, Rose hất cằm về phía Tor.

Tor vờ rên rỉ đầy kiêu cách. “Ôi Chúa ơi! Ôi! Ôi Chúa ơi!” Chẳng là em cứ tưởng ai đấy đang chuẩn bị ám sát nó. Thậm chí em đã định sang bên đấy để giúp đỡ”.

“Tối hơn hết nên để nó một mình”.

“Tại sao?”, Hai cô gái trẻ đồng thanh hỏi.

“Ừm”. Viva cúi mặt nhìn xuống thảm trải bông. “Đấy chỉ là những âm thanh do bọn con trai gây ra khi chúng thủ dâm mà thôi”.

“Chúng làm gì cơ?”, Rose ngơ ngác.

“Ừm, em biết đấy, chúng kích thích một số bộ phận nhạy cảm trên cơ thể mình để đạt được khoái cảm ấy mà”.

Cả ba cô gái, không hẹn mà gặp đều ngượng chín người, gò má ửng đỏ.

“Cái gì thế?”, Rose bối rối hơn cả. “Sao hai người lại đi nói với nhau về chuyện này?”.

“Ừm, để tìm hiểu thôi mà, bọn chị chỉ muốn biết cơ thể của một người đàn ông sẽ như thế nào trong khi anh ta quan hệ”.

“Ôi Chúa ơi”. Rose cả tin. “Nhưng nó còn quá trẻ. Chị chắc điều mình nói là đúng chứ?”.

“Không, tất nhiên là chị không chắc lắm, nhưng có thể là như vậy. Chị chỉ chắc một điều, rằng nó không cần đến sự giúp đỡ của bọn em”.

Cả hai dán mắt vào Viva, những ánh mắt mở to choáng váng và ấn tượng.

“Phải đấy là những gì chị định nói?”, Tor như bừng tỉnh. “Thôi nào, Viva, thử một lần trong đời để lọt thông tin ra ngoài đi. Chị biết nhiều thứ hơn bọn em kia mà”.

“Để sau đi, không phải bây giờ”.

“Chị phải hứa sẽ quay lại và kể toàn bộ câu chuyện cho bọn em nghe đấy nhé? Hôm nay bọn em chưa hóng hớt được chuyện gì hay ho cả”. Khuôn mặt của Tor ửng hồng. “Và em đang tưởng tượng đến thời điểm khi ai đấy biết tất cả mọi bí mật”.

Khuôn mặt Rose vẫn ngơ ngác đến tội nghiệp, Viva miễn cưỡng đưa ra quyết định.

“Chị không phải là một chuyên gia”, cô nói. “Trước đây chị chỉ có duy nhất một tình yêu, chị sẽ kể cho bọn em nghe về anh ấy sau”.

“Hắn phải lãng mạn như một câu chuyện tình thực thụ”. Tor mơ màng.

“Có lẽ thế”, giọng Viva xa xăm, cô đang dẫn lòng, cố gắng để tâm trí mình không nghĩ về anh.

Chương 18

Ấn Độ Dương, 500 dặm từ Bombay

Rose đã quyết định sẽ tránh không chạm mặt với thằng nhóc ở buồng bên cạnh càng nhiều càng tốt, nhưng tự trong thâm tâm, mỗi lúc cô càng cảm thấy khó chịu và xa lạ với mối quan hệ mờ nhạt giữa mình và nó. Viva đã nói với Rose, rằng đã mười năm nay thằng nhóc chưa một lần gặp mặt bố mẹ nó, rằng cơn khủng hoảng tinh thần trong nó mỗi lúc một lớn dần lên thêm khi con tàu càng ngày càng tiến dần đến Ấn Độ. Thậm chí giờ đây, ngay cả trong giấc ngủ, nó luôn vùi đầu dưới những lằn chăn kín mít.

Nỗi sợ hãi bắt đầu cuộn lên trong cô khi nghĩ về nó. Liệu Jack có nhận ra cô sau sáu tháng xa nhau? Giả sử anh không nhận ra cô, thì liệu anh có cảm thấy thất vọng vì điều đấy? Nụ hôn đầu vụng trộm trao nhau ở Cầu lạc bộ Savile - dưới trăng mờ dẫu yêu, trên những bậc cầu thang, hẳn lúc đấy cô đã nhìn thấy bóng dáng của những thiên sứ tí hon đang rộn ràng nhảy múa bay lượn trên đầu hai người - sẽ không còn là những dư vị hoàn hảo, giờ đây chỉ còn hiện tại, tất cả phụ thuộc vào cái nơi bạn sẽ gặp người ấy và tâm trạng của chính bạn trong phút giây gặp gỡ. Khi cô bước từ trên tàu xuống, những cơn gió phàn phật trong nắng trời gay gắt, liệu anh có nhìn vào cô và nhủ thầm, một sai lầm to lớn? Hay cô sẽ nhìn vào anh và chợt nhận ra, mình đã nhầm người - anh ấy không phải là người mình mong đợi?

Cô nhẹ nhàng chải tóc, mình có nên gội đầu hôm nay không nhỉ? Cô tự hỏi. Con tàu đang lênh đênh giữa Ấn Độ Dương, mọi người bắt đầu chộn rộn, không khí trên con tàu trở nên sống động hơn. Ai ai cũng ướt đầm mồ hôi khi mặt trời đứng bóng.

Ngay cả Tor, tâm trí Rose quay trở về với cô bạn thân thiết từ thời thơ ấu, chưa bao giờ tỏ ra hấp tấp vội vàng như cô trong quyết định trao trọn cuộc đời mình cho một người đàn ông mà cô ấy gần như không biết gì nhiều về anh ta, hơn nữa, cô ấy có vẻ đang hào hứng cùng Viva trong sứ mệnh giúp đỡ thằng nhóc ở buồng bên cạnh.

Sáng hôm ấy, Tor mang chiếc máy hát xách tay của cô ra ngoài, dò tần số bắt kênh 78, những âm thanh méo mó rì rẹt về tình trạng “thời tiết có thể có bão” lọt vào tai Rose, giọng nói qua chiếc vô tuyến vẫn lên trầm xuống bổng như hát, “trời mưa suốt cả ngày lẫn đêm...”.

Tâm trạng của thằng bé, theo như lời của Tor và Viva thì, hết sức thất thường. Nhưng Tor lại phát hiện ra một chi tiết hết sức thú vị, rằng nó có một niềm đam mê cháy bỏng dành cho nhạc jazz và phim ảnh. Trong những khoảnh khắc dễ chịu ít ỏi của thằng bé, Tor đã liến láu trò chuyện với nó về những đam mê ấy hết như những người bạn thân thiết.

Rose đã sai lầm khi để mình bị cuốn vào những lý lẽ rối rắm của câu chuyện. Thực ra, quan tâm đến hoàn cảnh của thằng bé cũng giúp cô trấn tĩnh được phần nào. Cứ cho cô là một kẻ ích kỷ, nhưng thực lòng mà nói, cô không muốn bước xuống con tàu với một thằng nhóc kỳ cục có mối liên hệ mờ nhạt với mình suốt những ngày dài lênh đênh giữa đại dương bao la. Có thể lúc ấy nó lại đang phì phèo thuốc lá trên môi, mặt mày cau có, người lắc lư nhún nhảy, hoặc biết đâu đấy, nó lại chẳng lờng vào người chiếc áo choàng dài lượt thướt hết như một tiểu ma cà rồng thì sao? Jack sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy cảnh tượng ấy?

Tốt hơn hết cứ giao phó nó cho bác sĩ Mackenzie, cô đã khá kiên quyết trong vấn đề này với Frank khi cả nhóm gặp gỡ nhâm nhi ngoài quầy bar. Nhưng Tor, trước đây đều tỏ ra không bao giờ quan tâm đến thằng bé, thì nay lại khiến Rose phật ý khi bất ngờ trở thành một cô gái biết cảm thông sâu sắc đến hoàn cảnh của nó. Cô ấy còn thuyết phục Rose, rằng bọn họ đã tạo được một vòng kiểm soát khá an toàn quanh thằng bé, rằng cô sẽ không phải lo lắng gì cho đến khi họ trao Guy cho bố mẹ của thằng nhóc trong vài ngày tới.

Dẫu sao giờ đây họ cũng đã bỏ lỡ cơ hội của chính mình: những con hầu của Ấn Độ Dương tồi tệ đã khiến ba hành khách phải nằm xuống. Không còn giường trống trong trung tâm cấp cứu khám chữa bệnh của con tàu.

Tor thân yêu, cô nhũ thầm, cùng với chiếc máy hát yêu quý của cô bạn, những giai điệu thân thương và cả niềm khao khát vô biên về một cuộc sống tươi đẹp. Rõ ràng cô ấy vẫn đầy ắp cảm xúc mỗi khi nghe ai đấy nhắc đến Frank, dẫu ánh mắt to tròn đến ngơ ngác ấy luôn tỏ vẻ thản nhiên vẫn không thể che giấu nổi những cơn sóng tình cảm đang chực chờ cuộn lên trong lòng Tor, bão bùng.

Ý nghĩ Tor đang che đậy bí mật với mình khiến Rose buồn bã, nhưng cô lại cảm thấy bớt căng thẳng khi không phải tranh cãi với Tor những chuyện liên quan đến Frank. Dẫu là một chàng trai có khiếu khôi hài và khá hấp dẫn phái yếu, nhưng Frank vẫn không phải là người thích hợp. Trượt hết, chính là bởi cái nghề bác sĩ của anh ta, cô Sowerby sẽ không cho Frank là chàng trai phù hợp với Tor. Hơn nữa, Rose nghi ngại, Frank có vẻ khá tự do và phóng túng, anh ta thuộc tuýp người ưa bay nhảy nay đây mai đó. Kiểu của những chàng trai từng dạn dày chinh chiến, có lần mẹ cô đã nói với Rose về điều này.

Rose một mình miên man với những ý nghĩ ảm đạm về tình yêu và những nguy cơ do nó mang đến. Mẹ đã cảnh báo cho cô biết, rằng hầu hết các cô dâu đều nhút nhát trước ngày cưới; có lẽ không còn gì hơn thế. Những gì cô cần làm lúc này là phải chấm dứt những ý nghĩ vẩn vơ trong đầu, gói ghém chúng lại. Cô phải kiểm tra lại đường viền trên chân váy, có thể cô sẽ cần phải khâu lại nó cho thật chặt.

Một chiếc túi vải nho nhỏ mềm mại rơi xuống sàn nhà khi cô mở cửa tủ tìm va-li đựng đồ may vá. Lạy Chúa! Đây là thứ mà cô đã dặn lòng phải mang theo bên mình: thứ làm từ bọt biển có tác dụng kế hoạch hóa dành cho các cô gái đang độ tuổi cặp kè mà bác sĩ Llewellyn đã trao cho cô. Ông đã tận tình chỉ dẫn cho cô, phải ngâm trong giấm chua và tập làm quen với nó vài lần trước đêm tân hôn, nhưng chỉ nghĩ đến việc phải tự tay nhét nó vào cơ thể, cô đã cảm thấy ghê tởm.

Quả là khoảnh khắc tốt đẹp đối với bất kỳ ai. Nắm chặt chiếc túi vải trong tay, Rose bước vào phòng tắm và khóa trái cửa. Cô vén váy, cởi bỏ đồ lót và thọc vật mềm mềm bằng bọt biển vào khe hở giữa hai chân, cô đang tập làm quen với điều được bác sĩ gọi là tạo kênh đào sinh nở.

Chưa kịp định thần, cô cảm thấy hoảng loạn - cô không chỉ thúc một cái vào hành lang trơn tuột ẩm ướt ấy - và rồi, ôi không, cô đã làm được điều đấy, cô cảm nhận được cơn đau xé lòng khi cố gắng nhét vật thon dài làm từ bọt biển vào trong mình. Thực tế, cô nghĩ, mặt đỏ gay và hơi thở hỗn hển, có vẻ không khả thi, khi cứ cố nhét vào khe hẹp chật chội không đủ không gian dành cho nó. Cô dang chân, gập người xuống dưới và sau một cú thúc mạnh tay đi kèm một tiếng rên đầy đau đớn, vật trơn nhỏ làm từ bọt biển tuột khỏi tay Rose, bắn vào tấm gương trước mặt. Cô ngồi bệt xuống nền phòng tắm ẩm ướt, nước mắt lã chã, ghen ngào bởi cảm giác tủi hổ và giận dữ đang cuộn lên trong lòng.

Tại sao mọi người, cả mẹ nữa, không một ai nói cho cô biết về điều này? Những cơn mưa lời khuyên từ bạn bè và gia đình trút lên đầu cô trước ngày ra đi - những lời khuyên về quần áo, thắt lưng, giày dép, cả những kinh nghiệm ứng phó xử lý vết rạn nứt, rồi những lời mời tiệc tùng đến những địa chỉ cần thiết khi có chuyện xảy ra - không một lời nào, không một ai đã động với cô về chuyện này.

Rose nhặt mẩu bọt biển lên đặt dưới vòi nước, khi cô chưa kịp rửa xong thì đã nghe tiếng Tor và Viva lạo xạo bên ngoài cửa buồng. Rose hốt hoảng nhét nó trở lại vào trong chiếc túi vải nhỏ xinh bên mình, đoạn vẩn tròn rồi nhét vào túi áo, mở cửa buồng tắm bước ra ngoài.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?”. Vẻ lo lắng hiện trên khuôn mặt Tor. “Trông cậu thật đau khổ”.

“Tớ hoàn toàn ổn”.

“Không, cậu không ổn chút nào”, Tor sốt sắng. “Thôi nào, đừng có ngơ ngẩn như thế nữa. Cậu vừa mới khóc xong”.

“Ừm...”, Rose liếc khẽ Viva. Cô ấy vừa trao đổi với Tor điều gì đấy có vẻ khá vĩ mô và hơi khó hiểu liên quan đến chuyện con tàu cập cảng sớm. Không khí trong căn buồng đột ngột chùng

xuống khi nước mắt Rose lăn chã tuôn rơi.

“Em có muốn chị ra ngoài không?”, Viva hỏi.

“Không, chị cứ ở lại đây”, Tor cản, mặc cho Rose đang muốn Viva rời khỏi căn buồng.

“Mọi người vì một người và một người vì mọi người”.

Rose nhoẻn miệng mỉm cười. “Em xin lỗi”, cô nói với Viva, “nhưng em đúng là một con ngốc”.

Với hy vọng mong manh, rằng có thể Viva biết giải quyết vấn đề, có thể đây sẽ là cơ hội cuối cùng của Rose. Cô lấy chiếc túi vải ra khỏi người, run rẩy bày mẫu bột biển thon dài ra trước mắt các cô gái.

“Đây là vật dùng để giúp sinh đẻ có kế hoạch”. Khuôn mặt cô nhăn nhó đến thảm hại bởi đang cố gắng để không phát ra tiếng khóc. “Chị có biết em sẽ phải làm gì với nó không?”.

“Cái gì vậy?”. Tor nhanh nhẩu cướp miếng bột biển từ tay bạn. “Trông nó mới đáng yêu làm sao”.

“Ôi Tor, cậu thôi đi”. Rose gắt gỏng. “Nó không dễ thương như cậu nghĩ đâu, nó kinh khủng lắm”. Rose chớp lấy vật kia từ tay bạn, chìa nó sang cho Viva. Sau một hồi xem xét, Viva lắc đầu: “Xin lỗi”, cô nói, “chị cũng chẳng biết gì về nó cả. Hượm đã”.

Cô cuống quýt chạy về buồng mình rồi nhanh chóng quay trở lại với một cuốn sách dày cộp trên tay, bìa nâu in đậm tiêu đề Cuộc hôn nhân lý tưởng.

“Chị tìm thấy nó trong một hiệu sách gần bảo tàng Quốc gia”, Viva hỗn hển. “Chị không thể chịu đựng nổi cảm giác mù tịt trước một điều gì đấy, nên chị đã mua nó”.

Cả ba cô gái chụm đầu ngồi trên chiếc giường chật chội, Viva ở giữa, cuốn sách mở trong lòng cô.

“Để tớ giúp cậu tìm đến trang nói về những thứ được làm từ bột biển nhé?”. Giọng Tor đầy hối lỗi. Cô quơ cuốn sách từ tay Viva. “Nó ở gần cuối - giờ qua đi. Đây, mục lục, vấn đề của cậu nằm ở đâu?”. Cô lật vài trang. “Chúng ta đang ở phần này: tình yêu là một khái niệm khá trừu tượng; tình yêu là cảm xúc cá nhân; ngôn ngữ của ánh mắt; năng lực tình dục của những người phụ nữ nhỏ bé - nó có ý nghĩa quái quỷ gì thế nhỉ? Vệ sinh thân thể, làm sạch tâm hồn, ngay khi những ánh hồng cuối cùng của ngày vụt tắt. Chắc chắn sẽ phải có đoạn nói đến những vật được làm từ bột biển, chúng ta cứ tìm thật kỹ xem sao”.

“Đừng lo lắng”. Ánh mắt Rose dán vào tấm chăn Ba Tư với những họa tiết cực kỳ xinh xắn trên giường. “Tớ sẽ tìm thấy nó cho cậu”.

“Xem nào, Rose”, giọng Tor nghiêm nghị. “Giờ không phải là lúc để cho cậu trốn tránh nữa. Cậu định làm gì ở Poona khi chị Viva không có mặt ở đây? Chuyện này thật ngớ ngẩn”. Không để cho Rose kịp mở miệng, Tor tiếp tục. “Lần đầu tiên tớ có kinh nguyệt, không một ai nói cho tớ biết chuyện gì đang xảy ra cả, và tớ đã định ninh là mình sẽ chảy máu đến chết. Lúc ấy mẹ tớ đang ở London, tớ đã nói với bố mình, và ông ấy gần như suýt ngất vì ngượng. Ông ấy quảng cho tớ một nhúm giẻ rách cùng chiếc cà vạt nhà binh cũ kỹ của mình, rồi ông không bao giờ đề cập đến chuyện ấy thêm một lần nào nữa”.

Rose nhồm dậy. Cô ghét cay ghét đắng kiểu chuyện trò như thế này, vậy mà Tor vẫn không để cô yên.

“Rose, ngồi xuống đi”. Tor lên giọng. “Chị Viva này, chúng ta nên kiếm cho mình một ly Drambuie trong khi nghiên cứu cuốn sách này”.

“Đang là buổi sáng đấy, Tor”, giọng Rose đầy hờn dỗi.

“Tớ không quan tâm”, Tor tỏ vẻ sành điệu, “nhấp một ngụm đi nào”.

Rose lưỡng lự nhấp một ngụm Drambuie, thêm một ngụm nữa, cảm thấy phần chân vì thứ chất lỏng hùng hực chảy trong cổ họng.

“Cuốn sách này chẳng có tác dụng gì cả”, Tor kết luận sau một hồi lặt giở.

“Viva, chị đã hứa sẽ kể cho bọn em nghe, chị là người nhiều tuổi nhất ở đây. Bắt đầu từ chuyện hôn hít và sau đây là những việc khác nhé. Ý em là, trước đây em cũng từng hôn đám đàn ông, cả Rose cũng đã từng, nhưng đàn ông khi tuyệt nhất sẽ như thế nào?”.

“Thực sự, chị không phải là chuyên gia trong lĩnh vực ấy”. Viva nhìn xa xăm ra ngoài cửa sổ.

“Viva! Chị kể đi!”, Tor nói như ra lệnh.

“Thôi được, đây là những gì chị biết về chuyện hôn hít đấy nhé”, cuối cùng Viva cũng đồng ý, đầy miễn cưỡng. “Nhưng trong thâm tâm, chị chỉ có một mối tình, không phải là hàng ngàn đâu nhé. Điều đầu tiên cần phải ghi nhớ là nếu em đứng sát bên cạnh bất kỳ một người đàn ông nào, trên thực tế tất cả bọn họ đều muốn được hôn em. Nếu anh ta tiến tới, khi một người đàn ông khẽ nghiêng đầu về phía em, tốt hơn hết nên nhanh chóng bước sang hướng khác nếu không muốn xảy ra một vụ va chạm khủng khiếp khi hai chiếc mũi cọ vào nhau”. Những tràng cười sảng khoái lập tức tuôn trào. “Chưa hết, mặc dù chị không có nhiều trải nghiệm trong chuyện ấy, nhưng chị nghĩ có những nụ hôn khiến ta có cảm giác như những giai điệu, như một bản nhạc, có cả đắm say và khao khát; đôi khi những nụ hôn mang lại cho ta cảm giác mềm mại, và chị nghĩ hãy để cánh đàn ông chủ động dẫn dắt, chị em chúng ta không nên hấp tấp để rồi tạo ra những nụ hôn kém phần thi vị trong khi đối tác của mình đang cố gắng để trao cho chúng ta những nụ hôn mê mẩn hay đại loại là những nụ hôn lãng mạn kiểu như thế”.

“Em đã hôn Jack”, Rose rời mắt khỏi tấm chăn trên giường, “nhưng chắc chắn một điều chưa bao giờ em làm được như chị vừa nói - nghe có vẻ chúng đòi hỏi phải có kỹ thuật cao. Nhưng công bằng mà nói, chị quả là một cô gái may mắn”, ngập ngừng trong thoáng chốc, cô khéo léo nói tiếp, “bởi đã có người chỉ dạy tận tình cho chị biết phải làm những gì”.

“Chị? May mắn?”. Viva nhìn xuống giường. “Có lẽ thế...”. Cô vờ đưa ly lên miệng nhấm nháp khá lâu với chút rượu còn lại. “Anh ấy không phải là một thầy giáo, ít nhất là như vậy”. Cô gằn như lắp bắp. Ký ức về người đàn ông ấy khiến cô chạnh lòng. “Kết thúc chuyện này ở đây”. Tor dốc chai rót thêm vào ly của mỗi người một ít rượu, vừa rót vừa nói: “Em cũng có một câu hỏi khá quan trọng dành cho chị Viva”.

“Hỏi đi”, Viva nhấp một ngụm, “nhưng chân thành mà nói, chị không đặt nhiều hy vọng vào những lời khuyên sáng suốt đâu nhé, chỉ đơn giản chúng là của chủ nhân cuốn sách mà thôi”.

“Ừm, em sẽ hỏi chị ngay đây, bởi vì em nghĩ có thể chị sẽ biết”. Tor hạ giọng, trông cô khá lúng túng. “Em nghĩ mình đã gây ra chuyện cực kỳ ngu ngốc với Jitu Singh vào tối hôm trước”.

Rose thở hắt.

“Không, không phải chuyện nghiêm trọng, không như cậu nghĩ đâu Rose”, Tor trấn an bạn. “Ôi bạn thân mến của tôi, cậu nhìn mặt mình mà xem, mặt cậu đang trắng bệch ra đấy”.

Cô kể về buổi tối hôm ấy, cô đã ve vãn ông ta như thế nào, đã rủ ông ta cùng khiêu vũ và cuối cùng Jitu đã vờ lấy cô như thế nào cho Viva và Rose nghe.

“Vấn đề nằm ở chỗ”, Tor kết luận, “em nghĩ mình là một con ngốc, nhưng có phải tất cả đàn ông Ấn Độ đều thô bỉ như thế cả không? Liệu bọn em có cần phải cẩn trọng khi đi cùng họ không?”.

“Tất nhiên không phải tất cả bọn họ đều thô bỉ”, Viva trả lời, “nhưng chị nghĩ chúng ta đã đánh giá sai về họ”.

“Như thế nào?”.

Viva im lặng, thoáng trầm ngâm hiện trên khuôn mặt cô. Một lúc sau cô lên tiếng trở lại: “Ừm, những kẻ như Jitu có lẽ luôn nghĩ, với bọn họ phụ nữ da trắng sẽ dễ dàng kéo lên giường

hơn so với đám đàn bà con gái bản xứ ở nước mình. Bọn họ chứng kiến chúng ta tự do đi lại với cánh đàn ông không hề có mối quan hệ nào với mình, chứng kiến cảnh chúng ta tự do nhảy nhót chuyện trò ngả ngón với cánh đàn ông. Ở Ấn Độ, chỉ gái điếm và vũ nữ mới có hành động ấy. Chị không ám chỉ gì em đâu Tor, nhưng thực sự, ở đất nước của Jitu, những người Ấn Độ quan niệm đàn ông có quyền được ong bướm, hay ít ra họ khá cởi mở trong chuyện tán tỉnh theo cái cách mà không một người đàn bà nào có đủ can đảm để làm như họ, vậy tại sao chúng ta lại không nên đánh giá sai về bọn họ?”.

“Vậy thì, có phải họ phát cuồng vì chúng ta?”, Tor sốt sắng.

“Chị không biết điều đấy có thật không”, Viva trả lời. “Hồi còn ở Anh, chị đã làm việc cho một nữ nhà văn từng có nhiều năm sống ở Ấn Độ, có lần bà ấy bảo hầu hết đàn ông Ấn Độ đều không thấy phụ nữ châu Âu có điều gì hấp dẫn bọn họ cả. Trong con mắt của họ, chúng ta chỉ là một cục bột nhào chưa được hấp chín. Nhưng dẫu sao thì bọn họ cũng là đàn ông, và bởi chúng ta là đàn bà, và một người đàn bà da trắng luôn là của hiếm, là một sự tò mò hiếm kỳ, đôi khi là biểu tượng của thân phận, địa vị xã hội”.

“Nhưng có phải bọn họ luôn có thừa bầu nhiệt huyết trong người hay không?”, Tor thực sự muốn biết.

“Có lẽ thế”, Viva trả lời. Khuôn mặt cô chột ửng đỏ khi nói, “chị không chắc”.

Không hẹn mà gặp, ba cô gái cùng thở hắt, như thể vừa cùng hít phải luồng khí độc từ đâu đó vất ngang căn buồng chật chội. Cả ba nhìn nhau rồi phá lên cười, vẻ thẹn thùng bên lên hiện rõ trên từng khuôn mặt.

“Kết luận thế này, chúng ta phải thật cảnh giác”. Tor nói.

“Đúng thế”.

“Nghe thật là ly kỳ”.

“Thôi nào các cô gái, làm ơn đi”, Rose lên tiếng, “tớ nghĩ chúng ta nên đứng dậy và kiểm chút gì bỏ bụng đi, đã đến giờ ăn trưa rồi”. Cô thực sự muốn chấm dứt chuyện này ở đây. Căn buồng khá nóng nực, Rose có cảm giác ngất ngây như thể cô sắp ốm đến nơi.

“Phải uống thêm một ly để chúc mừng đã, tớ không biết là chúc mừng cái gì, nhưng có lẽ chúng ta sẽ cụng ly vì những tia nắng mặt trời ở ngoài kia”. Nụ cười trên khuôn mặt Tor nom rõ ngớ ngẩn.

“Cậu rõ là một con ngốc”. Rose cấu nhẹ vào tay bạn, nhủ thầm, rồi tớ sẽ nhớ cậu đến nhường nào, Tor ạ.

Khi cả ba đã đứng bên ngoài cảnh cửa buồng tàu, Rose nói, “Viva, chị sẽ đến dự đám cưới của em ở Bombay chứ?”.

Viva mỉm cười, gật đầu.

Chương 19

Poona

Suốt sáu năm trời kể từ ngày khoác lên mình bộ quân phục của một sĩ quan kỵ binh, Jack đã trải qua khá nhiều sự kiện kinh hoàng trong cuộc sống. Chỉ bốn tháng sau lớp huấn luyện cơ bản diễn ra ở Poona kết thúc, anh được điều đến nhận nhiệm vụ tại một đồn quân sự đóng trên khu vực đồi núi hẻo lánh, giáp với Peshawar, biên giới Tây Bắc, điểm nóng tiềm ẩn nhiều mối đe dọa nguy hiểm nhất trên thế giới. Sau những đêm dán mình trên lưng ngựa tuần tra dọc đường biên giới hiu quạnh, tâm thế luôn ở trạng thái sẵn sàng đón nhận cái chết từ những bóng đen ẩn nấp đâu đó trên tàng cây, trong bụi rậm, sẵn sàng nhả đạn vào bạn, thì cả tinh thần lẫn thể xác của bạn lúc nào cũng căng như sợi dây đàn.

Ấn Độ trở thành nỗi ám ảnh, nỗi khiếp đảm kinh hoàng đối với Jack. Có lần, anh chứng kiến một đám đông ở Bombay giận dữ lôi một người tài xế ra khỏi chiếc xe ô tô của anh ta, đổ đầy một can xăng lên cơ thể người đàn ông xấu số và châm lửa thiêu sống giữa thanh thiên bạch nhật. Tất cả chỉ vì người tài xế đã quẹt nhẹ vào một đĩa trẻ khiến nó ngã sấp xuống đường trong lúc ông ta lái xe.

Nhưng còn một nỗi sợ hãi mơ hồ mới hình thành trong anh, ăn sâu vào tâm tiềm thức của Jack như thể một tấm màn tắm tối. Ý nghĩ chỉ còn vài chục tiếng đồng hồ nữa sẽ chạm mặt Rose, rằng chỉ mười ngày nữa anh sẽ kết hôn khiến Jack thực sự hoảng loạn. Anh không biết gì về em cả. Sáng nay Jack thần thờ tỉnh dậy trên chiếc giường quen thuộc, đầu óc rối bời giữa những ý nghĩ đang mỗi lúc một lớn dần trong anh. Mấy tháng qua anh đã cố gắng làm quen với hình ảnh cô trong tâm trí mình - người con gái với vẻ ngoài then thùng e ấp như một nữ sinh trung học ấy, cả nụ hôn say đắm vội vã trao nhau trong phòng đọc của câu lạc bộ Savila, một điểm dã ngoại trong ngôi nhà của bố mẹ cô ấy - nhưng rồi cô gái ấy đã đột ngột rời khỏi anh, chỉ còn mùi hương thoang thoảng mơ hồ của cô vương vấn ở lại bên anh, như dấu vết của giấc mơ đêm qua còn quanh quẩn đâu đây. Để rồi khi tỉnh giấc, chỉ còn lại sự thật trớ trêu như những trò đùa của con tạo, như một cơn ác mộng triền miên không có hồi kết thúc.

Các quý bà quý cô ở câu lạc bộ đều nói với Jack, rằng hẳn anh phải cảm thấy kích động và hồi hộp đến thế nào, hẳn anh phải cảm thấy mình là một kẻ dối trá đến trơ trẽn. Mới hôm qua đây thôi, người của tờ Thư tín tiền phong còn gọi cho anh để xác nhận tên thật từ thời thiếu nữ của cô gái ấy - Wetherby? Phải Wetherby? - và rằng liệu có phải cô ấy thực sự đến từ nước Anh? Jack đã phải chật vật che giấu sự ngượng ngùng trong giọng nói khi anh cung cấp cho họ những sự thật về thân nhân của Rose. Lọ cúc vạn thọ được người hầu đặt bên bức chân dung của Rose trong phòng ngủ càng khiến tâm trạng Jack thêm trĩu nặng, cảm giác xấu xa và dối trá lại ủa về trong anh mỗi khi nhìn vào bức ảnh ấy.

Những ý nghĩ giằng xé trong lòng khiến anh có cảm giác như mình đang mỗi ngày một lún sâu vào cơn mê, và lần đầu tiên sau nhiều năm, Jack khao khát được ở bên cạnh cha mình hơn bao giờ hết. Anh muốn được một lần nữa cùng cha rong ruổi trên lưng ngựa như những ngày xa xưa bình yên ấy, anh thèm được nghe giọng nói cục mịch chân chất của cha, những lời chân thành của ông khi nói về tâm trạng lo âu khắc khoải của những chàng trai trong những ngày trước lễ kết hôn... Giờ đây tất cả đã ở lại sau lưng Jack, anh chợt nhận ra một điều: những người đàn ông trưởng thành đều có cảm giác bối rối xáo trộn trong quãng thời gian trước lễ kết hôn của mình, và họ thực sự không bao giờ có cảm giác yên ổn trong thời điểm ấy.

Jack nhìn đồng hồ, còn hai mươi hai tiếng nữa con tàu sẽ cập cảng. Nỗi hoảng loạn đang lan dần khắp cơ thể anh, nó di chuyển từ những cơ bắp rần rỗi trên cổ, trên hai vai lan dần xuống dạ dày đang sùng sục sôi réo. Sáu giờ tối nay, anh sẽ phải chạy xe đến nhà của Ci Ci Mallinson ở Bombay để thưởng thức vài “món đồ uống”, theo như lời bà ta nói, trước khi Rose đến nơi.

Còn hai mươi một tiếng đồng hồ để ra đi. Để tĩnh tâm, Jack bước ra khỏi nhà thơ thẩn xuống khu chuồng ngựa. Anh tiến vào ngăn nơi chú ngựa yêu thích của mình đang thung thủng đứng nghỉ. Chú ngựa có tên Bula Bula, tiếng Urdu có nghĩa là chim sơn ca. “Yên nào, anh bạn”. Jack

nhìn thấy một vết xước trong khoang miệng của chú ngựa khiến hơi thở của nó trở nên khác thường. “Ồi B.B của ta. Cậu bé ngoan cường của ta”.

Jack đưa tay vuốt dọc bộ bờm mượt mà của Bula, nhẹ nhàng xoa lên từng sợi lông dài mượt bằng mười đầu ngón tay của anh, cảm nhận được niềm hạnh phúc của Bula khi nó không ngót dụi đầu vào ngực anh, đầy âu yếm.

“Chào ngài”, người giữ ngựa đột ngột lộ đầu ra từ dưới bụng Bula, ngoác miệng cười chào Jack rồi quay trở lại với nhiệm vụ chăm sóc ngựa của anh ta: năm phút để chải bờm và vệ sinh lưng cho mỗi chú ngựa, mười phút cho bụng và thêm năm phút nữa dành cho đầu. Cùng với sợi dây cương sáng bóng, miếng vải lót yên với hai màu vàng và xanh da trời làm chủ đạo, tra dầu vào những chiếc móng sắt gắn chặt dưới chân của Bula, lau rửa bụi bặm bám trên khuôn mặt, siết chặt chiếc cổ mượt mà sáng bóng của chú thêm một lần nữa. Jack cảm thấy thư thái đôi chút. Có tiếng vó ngựa lốc cốc từ ngoài vọng vào, Maxo và Tiny đang ghì cương bên ngoài bãi cọc rào và cất tiếng gọi Jack. Từ trong chuồng ngựa, anh đưa mắt nhìn ra phía hai chàng trai đang đứng, ánh nắng chói chang hắt từ ngoài vào khiến Frank phải nheo mắt. Những chàng trai khỏe mạnh đang đứng đấy chờ anh, những người đồng đội thân thiết nhất của Jack.

Năm phút sau, cả ba đã rạp mình trên lưng ngựa vùn vụt lao đi trong bụi đỏ mịt mù, miệng hét vang đầy phấn khích nhắm thẳng đến sân bóng polo. Tại đây họ sẽ tham gia trò chơi polo trên lưng ngựa tập thể, sau đấy sẽ cuốn nhau nhắm hướng con đường ngoằn ngoèo bụi tung mù mịt phóng thẳng đến trường đua, khéo léo điều khiển chú ngựa của mình nhảy qua những rào chắn đặt chi chít trên một khoảng sân rộng lớn. Quần áo bám đầy bụi đỏ, những tấm lưng ướt đầm mồ hôi.

Cũng chính nơi đây, giữa trường đua mê mông này, anh tìm thấy chính mình, cuồng nhiệt thét gào, la hét đầy phấn khích, cảm thấy thoải mái và dễ chịu bởi Jack biết không một ai được chứng kiến những phản ứng của anh lúc này. Những cảm xúc trong anh dữ dội tuôn trào, cứ như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời anh.

Ba tiếng sau, Jack đã có mặt trong văn phòng của đại tá Atkinson. Mày râu nhẵn nhụi, đồng phục tinh tươm, tâm trạng thư thái.

Chỉ huy trưởng của Jack, một con người vui vẻ, khá dễ chịu với bộ mặt lúc nào cũng hồng hào tràn đầy nhiệt huyết. Ông có thể nói thành thạo tiếng Urdu, luôn say đắm với những bộ môn nghệ thuật sân khấu nghiệp dư. Jack yêu quý và ngưỡng mộ bản lĩnh của người chỉ huy mỗi khi ông đưa ra những quyết định điều hành cứng rắn và cương quyết trước đoàn quân. Nhưng hôm nay thì khác, khuôn mặt hồng hào của Atkinson chảy dài, buồn rười rượi mãi miết mãi mê chiếc chặn giấy hình móng ngựa trên tay, đầy lo âu. Rất nhanh, Jack đã hiểu lý do vì sao.

“Tối qua tôi vừa nhận được một tin cực xấu đến từ Bannu”, Atkinson nói. “Ba chiến sĩ của chúng ta trong lúc thực hiện nhiệm vụ ở đấy đã rơi vào ổ phục kích, cuối cùng tất cả đều biến mất. Tôi sẽ ban hành một thông báo vào sáng hôm nay. Chỉ huy trưởng Reynolds ở Bannu đã quả quyết chắc chắn sẽ có những cuộc nổi dậy ở đấy trong nay mai”.

“Tôi rất lấy làm tiếc về tình hình tồi tệ ấy, thưa chỉ huy”.

“Tất cả chúng ta đều lấy làm tiếc, nhưng vấn đề nằm ở chỗ, chuyện này hoàn toàn chưa có hồi kết và tôi buộc phải điều động thêm một số lực lượng ở đây chi viện cho Bunna. Tôi chỉ định cậu làm chỉ huy nhóm của mình đến đấy. Thời gian không có nhiều nữa”.

“Khi nào thì chúng tôi sẽ lên đường, thưa chỉ huy?”.

“Vài tuần nữa, cũng có thể sớm hơn. Tôi xin lỗi vì có thể sẽ làm gián đoạn lễ kết hôn của cậu, nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác”.

Ngài đại tá cố vẻ đang nổi giận nhiều hơn là ăn năn hối hận vì đã phá ngang kế hoạch đám cưới của Jack. Ở đây tất cả binh sĩ đều biết, không bao giờ ông tán thành thuộc cấp của mình kết hôn dưới tuổi ba mươi.

“Không phải lỗi của ngài, thưa chỉ huy. Đây là vấn đề thuộc về danh dự”. Và như thường lệ, cảm giác phẫn khích lại ùa về trong Jack.

“Liệu vợ cậu có đồng ý không?”.

Cảm giác khô khốc trong miệng lại trào lên, nhịp đập của trái tim đột nhiên bắn loạn.

“Tôi chắc là cô ấy sẽ đồng ý, thưa ngài”.

“Vậy thì, Chandler này?”.

“Vâng, thưa ngài?”.

“Chúc cậu may mắn”.

“Cảm ơn ngài”.

Chương 20

Bombay, 6284 dặm từ London, múi giờ chênh lệch: sớm hơn năm tiếng rưỡi
gày 31 tháng mười năm 1928

Khi Nigel đến trước cửa buồng, hành lý của Tor và Rose đã được đóng gói gọn gàng, đặt ngay ngắn trước ngưỡng cửa.

“Thông điệp đến từ thuyền trưởng”, Nigel cà lăm cà giựt. “Dịch vụ cuối cùng được phục vụ trên chuyến tàu sẽ diễn ra vào lúc bốn giờ ba mươi phút tại đại sảnh. Còn bây giờ là thông điệp của tôi, tôi có một chai sâm banh để dành thưởng thức cùng các quý cô tại buồng của mình vào lúc một giờ”.

“Ôi, Nigel”. Tor vòng tay ôm chầm lấy Nigel. “Cậu có chắc mình sẽ sống sót mà không có bọn tớ bên cạnh không?”.

Nigel ôm lấy Tor, khuôn mặt ửng đỏ thẹn thùng.

“Kh...ô...ng chắc lắm”, lại lắp bắp, lần này có phần run rẩy. “Tớ sẽ viết thư và nói cho cậu biết sau”.

Tor biết, chỉ ngày mai thôi, Nigel sẽ đón tàu ngược lên Cherrapunji. Ấy là mảnh đất ẩm ướt nhất trên thế giới, Nigel từng có lần nói với cô như vậy về khu vực đồi núi hẻo lánh xa xôi nơi anh làm việc. Nigel còn thần nhiên như không hề có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra khi kể cho các cô gái nghe với giọng điệu khá hài hước câu chuyện về ba người đồng nghiệp của mình đã nổi cơn điên rú nhau tự vẫn sau những ngày dài sống trong cảnh hiu quạnh tẻ nhạt, hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài.

“Nhưng ít nhất tớ sẽ không còn bị tra tấn bởi giọng ca kinh hoàng của các cậu nữa”.

Ấy là Nigel đang nói đến giọng hát của Tor và Rose mỗi khi các cô cùng gân cổ gào lên bản dân ca tôn giáo của những người nô lệ da đen ở Mỹ có tên “Ôi nỗi đau”. Cứ mỗi lần Nigel có ý định kể một câu chuyện tồi tệ nào đấy liên quan đến Ấn Độ là cả Tor và Rose lại đồng thanh gào toáng lên bài dân ca ấy.

“Tớ lượn đây, còn phải thu dọn hành lý nữa”, Nigel nói, “nhớ đừng bỏ lỡ chai sâm banh lúc một giờ đấy nhé, gọi cả chị Viva đến nữa”.

“Tớ sẽ báo với chị ấy nhưng tớ nghĩ chắc hẳn tối qua Viva không hề chợp mắt được chút nào đâu. Thằng nhóc Glover đang rất kích động bởi sắp được gặp lại bố mẹ nó”.

“Thật tội nghiệp cho nó”, khuôn mặt của Nigel dịu xuống, đầy nghiêm trọng, “cả chị Viva nữa, cuộc sống ở Ấn Độ rồi sẽ không dễ dàng với chị ấy đâu”.

“Ôi, chị ấy sẽ ổn thôi, chị ấy đã trưởng thành, lại sắp trở thành một nhà văn nữa, cậu biết đấy”, Tor bộc tuệch. “Vả lại chị ấy sẽ nhận được một số đồ đạc của bố mẹ để lại - hẳn bọn họ để lại cho cô còn gái của mình một món kha khá”.

“Có thể chị ấy sẽ sống không dễ dàng đâu. Tốt thôi, ý của tớ là. Chị ấy là một người khá lập dị, chị ấy quá tự do”.

“Nigel! Tớ hy vọng cả cậu cũng không phải lòng chị ấy đấy nhé”.

“Ôi, im cái miệng của cậu đi Tor”. Nigel đột nhiên gắt gỏng. “Cậu có thể lo lắng cho những người mà cậu hoàn toàn không có tình ý gì với họ kia mà”.

“Nhưng Viva là người chỉ dẫn cho bọn tớ mọi kiến thức về Ấn Độ. Chị ấy được sinh ra ở đây. Viva bảo với tớ chị ấy luôn có cảm giác quen thuộc như ở nhà khi ở Ấn Độ hơn là ở London”.

Khi rời khỏi Ấn Độ, Viva vẫn chỉ là một đứa trẻ”, Nigel nói. “Ấn Độ giờ đã khác. Kinh khủng hơn nhiều so với những ngày chị ấy ra đi. Dân bản xứ không hề có thiện cảm với những người

như chúng ta, và tớ cũng không trách cứ gì họ cả”.

Nhưng Tor đã nhanh chóng đưa tay bịt kín hai tai của mình, miệng hát vang “ôi nỗi đau, ơi cơn đau...” cho đến khi Nigel im bật và rên ư ử hệt như một chú chó con, ra về những gì mình vừa nói chỉ là những chuyện hài hước tầm phào.

Cuối cùng Viva cũng xuất hiện, trông cô nhợt nhạt và bồn chồn hơn bao giờ hết. Cô, Tor, Rose, Frank, Jane Ormsby Booth và Marion cùng một vài người bạn mới quen nữa chen chân tụ tập trong căn buồng của Nigel.

“Ôi, tuyệt vời”. Tor khép hờ mắt nâng ly sâm banh lên ngang mũi hít hà. “Đúng là một ý tưởng không thể chê vào đâu được”. Cô đang cố gắng vui vẻ và thoải mái trước Frank sau cuộc trò chuyện đầy bối rối và ngượng ngịu giữa hai người tối hôm qua.

“Đừng có ực quá nhanh đấy, bạn thân mến của tôi”. Nigel đặt chai xuống bàn và nhặt một cuốn sách lên. “Tôi sẽ đọc tặng tất cả các bạn một bài thơ ngắn. Làm ơn yên lặng nào, hơi những kẻ phàm phu tục tử đầy bất hạnh”, Nigel khiến đám các cô gái đang xì xầm lập tức im bật, “các bạn chỉ cần giữ yên lặng trong hai phút thôi, rồi các bạn sẽ không hối tiếc vì đã lắng nghe. Bài thơ có tựa đề là “Ithaka”, nhưng có lẽ nó nên được gọi là “India”.

Nigel ngồi xuống bên cạnh Viva, bắt đầu ngâm nga từng câu:

Hành hương đến Ithaka

Đường dài với bao hy vọng

Chờ mong khám phá phiêu lưu

Những Laistrygonians hung dữ

Cyclops độc nhãn khổng lồ

Thần biển Poseidon cuồng nộ

Không cần lo sợ mảy may:

Một lần trải nghiệm trong đời

Chẳng bao giờ bạn tìm thấy chúng

Tinh thần hãy cứ giương cao

Với bao phiêu lưu chờ đón.

Những Laistrygonians hung dữ

Cyclops độc nhãn khổng lồ

Thần biển Poseidon cuồng nộ

Không còn hiện hữu trên đời

Khi bạn không mang theo họ

Dọc đường thiên lý xa xôi.

“Xin lỗi”, Jane Ormsby Booth ngắt lời Nigel, “tôi không hiểu lắm về thi ca. Bài thơ ấy nói lên điều gì?”.

Viva và Frank đồng thanh ra hiệu cho cô im lặng. Nigel tiếp tục:

Đường dài với bao hy vọng.

Một sớm mùa hè thanh cao

Niềm vui dâng tràn sự sống

Bàn chân bạn đến nơi này
Bến cảng lần đầu gặp mặt
Với bao tưởng tượng trong đầu.
Dừng chân ở phố Phoenician
Đổi trao mua bán vài thứ
Ngọc trai, san hô, hổ phách
Nước hoa đủ loại hương thơm
Hay qua phố cổ Ai Cập
Thỉnh giáo những điều cao xa
Từ bao học giả ẩn dật...

“Lúc tàu cập bến ở Ai Cập cậu có lên bờ không?”, Jane thì thầm hỏi Tor. “Những cửa hiệu ở đây... Ồi! Xin lỗi!”.

“Tiếp tục đi chứ, Nigel”. Tor đưa tay che kín miệng Jane. Im lặng. Chỉ còn tiếng sóng biển rì rào vọng vào.

Nigel tiếp tục với bài thơ đang đọc dở. Thật kỳ lạ là những lúc đầy ắp cảm xúc ngâm nga thơ ca, Nigel không bao giờ cà lăm cà giựt.

Gạt Ithaka ra khỏi tâm trí
Bạn định đến đâu trong đời
Vậy thì xin đừng vội vã
Hãy chờ đến cuối cuộc đời
Khi bạn tìm về bến cảng
Bạn đã già dặn hơn xưa
Cùng bao điều trong hành lý
Bạn đã góp nhặt trên đường
Xin đừng mong đợi Ithaka
Sẽ mang giàu sang phú quý
Nơi ấy Ithaka đảo nhỏ
Chỉ cho bạn những phiêu lưu
Trong hành trình đầy kỳ diệu.
Ơi Ithaka xinh đẹp
Thiếu cô bạn sẽ không còn
Lên đường phiêu lưu tìm kiếm
Giờ đây bên bạn, Ithaka
Không còn điều gì dâng tặng
Nếu bạn nhận thấy Ithaka
Nghèo nàn và đầy thất vọng
Không phải Ithaka dối lừa

Chỉ khi bạn đầy kinh nghiệm

Sáng suốt theo những tháng năm

Bấy giờ bạn sẽ chợt hiểu

Những điều từng có ở Ithaka.

Không khí im lặng bao trùm lên căn buồng chật chội sau khi Nigel kết thúc bài thơ. Chậm rãi, Nigel bật nắp chai sâm banh và rót đầy vào ly mỗi người. “Vì những hành trình kỳ diệu”, Nigel nâng ly. “Và cho những điều ở Ithaka của chúng ta”, Tor nhìn thấy ánh nước loang loáng trong đáy mắt Nigel.

“Hoan hô, Nigel”, Viva đứng dậy, cô đặt một tay lên vai Nigel. “Ai là tác giả của bài thơ ấy?”.

“Cavafy”. Nigel nhìn vào mắt cô. “Tôi biết chị thích nó”.

“Tôi rất thích”, Viva trả lời, họ nhìn sâu vào mắt nhau.

“Đây tới những bến cảng của người Phoenician và tới cả Bombay nữa”. Frank nắm tay Tor đặt lên người anh khiến cô khúc khích cười.

“Dành cho những cuộc hành trình nhuộm đầy màu sắc thần thoại”, Viva cao giọng.

“Và dành cho tất cả chúng ta, những người đã biến nó thành một cuộc hành trình đầy thú vị”, Tor hào hứng, tất cả đều cười vang, chỉ trừ một người, là Rose trầm ngâm nhìn ra phía ngoài xa, nơi ấy chỉ có đại dương bao la chạy dài đến cuối chân trời.

Chương 21

Bombay

Viva mất nguyên một buổi sáng để phân loại đồng áo quần ôi chua dậy mùi của Guy mà thằng nhóc đã dứt khoát không chịu gửi đi giặt giũ từ nhiều ngày qua, vừa làm cô vừa dán ánh mắt thận trọng vào nó. Đây cũng là một cách để cô cảm thấy mình bận rộn trong những thời khắc như thế này, khi mà chỉ còn dăm ba tiếng đồng hồ nữa là con tàu sẽ cập bến. Sáng sớm hôm nay, trong khi đứng trên boong tàu nhìn ngắm Bombay mờ mờ ẩn hiện phía đường chân trời, nỗi nhớ Josie lại trào lên trong cô. Cũng vào một ngày đẹp trời, ánh nắng chan chứa như ngày hôm nay, cô đã nắm tay Josie và bố cô, hãy còn trẻ, khá lực lưỡng và điển trai đã bước ra khỏi đám đông để đón hai chị Viva; mẹ cô, vẻ mặt rạng ngời hạnh phúc, cười nói huyền thuyên để che giấu những bên lên thẹn thùng trong bà, những hình ảnh quen thuộc khi cả gia đình Viva được đoàn tụ lại ulla về trong cô, đầy ắp kỷ niệm.

Dán mắt vào quãng sáng lung linh cuối đường chân trời, cảm giác buồn nôn và những cơn đau lại ulla về trong cô, như thể một người đang cố gắng đứng dậy trên chiếc chân gãy chưa kịp lành của mình. Tất cả đã ra đi, mọi người đã ra đi. Mười bốn năm qua cô đã quen với cảm giác mất mát ấy, nhưng đến sáng hôm nay, những vết thương lòng lại ulla về, rỉ máu.

“Thưa cô Holloway?”, trợ lý của người phụ trách tài vụ trên con tàu xuất hiện bên cạnh Viva, trao cho cô một xấp giấy biên nhận ghi nợ về những dịch vụ mà cô và Guy đã sử dụng ở quầy bar yêu cầu ký tên vào đấy. Dạ dày cô lại co thắt, quặn đau. Hai người đã tiêu hết ba mươi bảng trong khi bố mẹ của thằng bé chỉ gửi cho cô hai mươi lăm bảng dùng để chu cấp trang trải cho chuyến đi của Guy. Chỉ chưa đầy một tiếng đồng hồ nữa thôi, cô sẽ gặp họ.

Trong tưởng tượng của cô, bố của Guy là một người đàn ông cao lớn, lực lưỡng, cứ nhìn thằng bé là biết, nhưng chắc hẳn ông ta phải có nhiều răng nanh hơn nó. Tôi xin lỗi, Viva tưởng tượng những điều ông ta sẽ nói với cô khi gặp mặt, nhưng hãy để tôi được thẳng thắn. Cô cho phép một đứa trẻ mới mười sáu tuổi uống rượu, và rồi cô lên bờ du ngoạn, vứt nó lại một mình khi con tàu cập cảng Port Said?

Thực ra, cô vẫn còn một trăm bốn mươi bảng để dành còn lại trên thế giới này, được cô đánh điện đến gửi tại nhà băng Grindlays ở Bombay, một phần của khoản tiền được dùng trong những lúc khẩn cấp, dành cho chuyện ăn ở, phần còn lại sẽ được Viva sử dụng làm chi phí cho chuyến đi đến Simla nhận lại những chiếc rương đồ đạc do bố mẹ cô để lại. Nếu không tìm được việc làm ngay khi đặt chân đến Bombay, Viva đã tính toán rất kỹ, cô chỉ đủ tiền để sống trong một tháng.

Lúc này cô có thể cảm nhận rất rõ dư vị của Ấn Độ từ trên con tàu - mùi gia vị, mùi phân gia súc, bụi bặm, mùi thối rữa, rất khó xác định nguồn gốc và không dễ quên lãng. Tiếng kèn trumpet, tiếng trống rộn rã hòa cùng hàng trăm hàng ngàn tiếng rao bán đậu phộng và đậu xanh của những người bán dạo từ trên bến cảng vọng xuống con tàu.

Viva nhìn đồng hồ, cô vặn núm chỉnh từ một giờ lên mười một giờ ba mươi lăm phút. Giờ này nếu còn ở Earl's Court, cô đang ngồi trong căn phòng chật chội dưới tầng hầm của mình, nhìn ngắm những bước chân đang hối hả qua lại trên phố, bị bõm giữa màn mưa trắng xóa tủa về bến xe buýt và bến tàu điện ngầm.

Ở Bombay, trong mùa đông đến sớm, cô có cảm giác từng tế bào da mỏng manh trên cơ thể mình đang nở tung như những cánh hoa chờ đón ánh mặt trời mỗi buổi sáng mai.

“Viva! Viva!”, Tor quỳnh quáng chạy về phía cô, vừa chạy vừa gọi văng lên, vẻ mặt đầy kích động.

“Rose ổn chứ?”. Viva vội vã hỏi.

“Không, tất nhiên là không ổn, Rose đột nhiên cảm thấy bồn chồn trước khi xuống tàu. Cô ấy

đã quyết định không gặp Jack trên cầu cảng vì sợ nhiều người sẽ chú ý đến bọn họ. Nigel xuống trước để tìm kiếm anh ấy, sau khi tìm thấy sẽ dẫn Jack lên buồng của bọn em để gặp Rose”.

“Anh ta sẽ mặc gì? Quân phục hay quần áo ngày thường?”.

“Không biết, cả Rose cũng thế. Đây không phải là điều một người chuẩn bị kết hôn cần phải biết sao?”. Đôi mắt Tor tròn xoe, tinh nghịch.

“Chúa ơi, kinh khủng quá!”.

“Ôi, Viva”. Tor chớp lấy tay cô, siết chặt. “Chị phải hứa không được bỏ rơi em sau khi chúng ta đến nơi đấy nhé. Chị phải dẫn em đi chơi lòng vòng, em sẽ dẫn chị đến với các buổi tiệc”.

Viva mỉm cười, im lặng. Làm thế nào để cô có thể giải thích cho một người như Tor hiểu về những khó khăn tài chính mà cô đang vấp phải. Khoản chi phí hàng tháng của cô, dẫu nhỏ bé nhưng không thể không lo lắng, nó quan trọng và hoàn toàn tự nhiên như dòng máu đang chảy trong huyết quản của Viva.

“Tối nay chúng ta sẽ có một buổi tiệc nho nhỏ uống mừng tại một nhà hàng có tên là Taj, chị biết chứ?”.

“Biết”.

“Chị sẽ không bỏ trốn ngay khi con tàu cập cảng đấy chứ?”.

“Chắc chắn chị sẽ không”. Viva cảm thấy nghẹt thở, một chút ngưng ngừng trong vòng tay ôm chặt của Tor. Chưa bao giờ cô diễn tốt trong những khoảnh khắc như thế này cả. “Có lẽ chị phải xuống dưới đánh thức Guy dậy”, Viva đưa mắt nhìn vào đồng hồ đeo tay, nói với Tor.

“Cậu ta không sao chứ?”.

“Vẫn chưa ổn lắm. Chị sẽ hạnh phúc biết mấy nếu ngày hôm nay kết thúc”, cô nói.

Nó bước đến bên cánh cửa, ngoác miệng ngáp một hơi thật dài, ánh mắt hờ hững, thờ ơ và lãnh đạm, rõ ràng không giống như thái độ cô từng biết về nó. Vẫn quần trên người bộ quần áo ngủ của đàn ông, với chiếc cầm râu ria lởm chởm.

“Làm ơn đi Guy”, Viva năn nỉ, “gần mười hai giờ mười lăm rồi. Cậu đi rửa mặt, chải tóc tai cho gọn gàng đi”. Sự kiên nhẫn gần như biến mất. “Cậu đã mười sáu tuổi rồi đấy, Vì Chúa”. Cô muốn nói với Guy, “không phải lên sáu”.

“Tôi vẫn chưa thế”, nó nói. “Có ai đang ở trong phòng tắm, cái người vẫn xuất hiện trong chiếc máy vô tuyến của tôi ấy”.

Tối hôm trước - trong lúc đang gói ghém hành lý, cô và nó vừa thu xếp vừa trò chuyện với nhau, khi mà Viva bắt đầu có cảm giác câu chuyện chuẩn bị diễn ra bình thường một cách hoàn hảo - đột nhiên nó lắc đầu, rùng mình rên rỉ từng chập không ngớt, hết như một hồn ma bóng quế dưới địa phủ, khiến tóc tai Viva dựng ngược, khiếp đảm.

“Sao tôi lại làm những chuyện như thế?”. Nó nhìn cô bằng ánh mắt giận dữ.

“Bình tĩnh đi, Guy. Nếu cậu có điều gì lo lắng, hãy kể với tôi”, Viva khấn khoản. “Tôi không muốn lại có chuyện xô xát ầm ĩ xảy ra”.

Sau vài phút trấn tĩnh, nó nói với cô bằng giọng điệu khá từ tốn, “Ngày mai khi bố mẹ tôi đến đón, cô có gặp họ cùng tôi không? Có thể bọn họ sẽ hỏi rất nhiều, toàn những câu hỏi nhảm chán”.

Nó nốc cạn thứ chất lỏng trong chiếc ly đang cầm trên tay.

“Tôi sẽ ở lại với cậu, Guy”, cô nói. “Nhưng hãy cho bố mẹ cậu thời gian, cậu sẽ sớm tìm lại cảm giác thân quen như ngày nào”.

“Họ đã hoàn toàn trở nên xa lạ”, nó dần từng tiếng. “Nhưng cảm ơn cô vì lời khuyên”.

“Tôi biết mình đúng”, cô gạt nó. Viva và Frank đã thống nhất với nhau phải giữ cho Guy luôn ở trạng thái cân bằng, và tối hôm qua, Frank đã cho nó uống hai viên thuốc an thần màu hồng nhạt.

Lúc này, con tàu đã cập bến. Viva nghe thấy một cú va chạm khá mạnh cuối cùng, thêm một cú rùng mình của con tàu báo hiệu Kaiser đã cập bến an toàn. Những âm thanh náo nhiệt trên bến cảng mỗi lúc một lớn dần.

“Ra ngoài, ra ngoài tìm kiếm những kẻ phá hoại”. Giọng Guy đầy kích động. “Tắt cái đài phát thanh chết tiệt trong đầu giùm đi”.

Chương 22

Cuối cùng Rose cũng quyết định bước lên boong tàu. Một tay cô nắm chặt tay Tor, những ngón tay còn lại bấm chặt vào cánh tay bên kia của cô bạn.

“Anh ấy ở đâu? Cậu đã nhìn thấy anh ấy chưa?”, Rose hỏi hộp hỏi Tor, lúc này đang khe khẽ lúc lắc mái đầu.

“Vẫn chưa. Nhưng tớ nhìn thấy chị Viva”.

Hai cô gái nhìn xuống những mặt người mờ mờ phía dưới, nhìn theo bóng Viva ẩn hiện giữa đám đông. Vài giây sau, Tor bóp chặt tay Rose. “Ồi lạy Chúa!”. Cô gần như hét lên. “Nhìn kìa!”.

Nigel đang đứng bên cạnh một chàng trai cao lớn, tóc vàng, lịch lãm trong bộ vest may bằng vải kaki, trên tay là một bó hoa loa kèn Canna màu hồng nhạt. Khi nhìn thấy bóng Rose và Tor trên boong tàu, Nigel đưa tay vẫy chào hai cô gái, một cái vẫy tay hồ hững. Cả hai đều hiểu, họ có thể tin tưởng vào bản tính thận trọng của Nigel.

Bàn tay Rose siết chặt cổ tay Tor.

“Tớ sẽ quay lại buồng”, cô đột ngột nói với Tor. “Tớ không muốn để mọi người nhìn thấy. Cậu có thể chờ ở đây và đưa anh ấy xuống dưới gặp tớ chứ?”.

“Tất nhiên, bạn thân mến”. Tor nói. “Anh ấy rất đẹp trai đấy Rose”. Mặc dù cô chỉ nhìn thấy vẻ lạnh lùng trên khuôn mặt anh ta, với điệu bộ khá nghiêm nghị và cứng rắn.

“Ừ”, giọng Rose nhút nhát.

“Khi gặp anh ấy, Rose, cậu đừng có quên mỉm cười đấy”, Tor nói. “Mỉm cười và thật thoải mái. Ôi Chúa ơi, tớ lại giống hệt mẹ mình rồi”.

Rose không trả lời. Cô đưa mắt nhìn xuống dưới cầu cảng một lần nữa.

“Cậu sẽ sớm gặp anh ấy thôi, Rose”.

“Ừ”, Rose thì thầm, “tớ biết”.

Cô nhìn xuống một lần nữa rồi nhanh chóng chạy về phía buồng tàu, Rose bồn chồn cố gắng ngồi ở tư thế thật thoải mái trên chiếc ghế đan từ sợi liễu gai đặt giữa hai chiếc giường. Những bước chân nhịp nhàng nện lên sàn tàu ngay trên đầu cô, tiếng đế dày lộp cộp bắt đầu vọng từ ngoài hành lang vào. Rose gần như nín thở chờ đợi, tim cô đập rộn rã. Khi tiếng gõ cửa bắt đầu vang lên ngoài cửa buồng, Rose bật dậy khỏi ghế.

“Rose”, một giọng nói trầm ấm vang lên. Anh hiện ra trước ngưỡng cửa, chiếc mũ cầm một bên tay, tay kia cầm bó hoa loa kèn màu hồng nhạt.

Trông anh cao lớn hơn so với trong trí nhớ của cô, nhìn gần, nom anh không đẹp trai lắm, có thể bởi khuôn mặt anh hơi nhăn nhó.

“Chào em!”, anh cất tiếng. Cô không còn nhớ trước đây anh có bao giờ thân mật như thế hay chẳng. Jack trao cho cô bó hoa loa kèn. “Của em đây. Ở đây chúng mọc hoang như cỏ dại”.

Anh đặt chiếc mũ xuống giường, có lẽ anh ấy chuẩn bị hôn mình, Rose thầm nghĩ, nhưng thay vào đấy, anh chỉ nhả nhận hỏi “anh ngồi được chứ?”. rồi nhẹ nhàng ngồi xuống, dang rộng đôi chân rắn chắc của mình theo tư thế như thể anh đang chuẩn bị chụp một bức ảnh.

“Hoa đẹp quá, Jack”. Cô đưa bó hoa lên ngang mũi, mùi hương thoang thoảng tỏa ra từ những cánh hoa khiến lòng cô dịu lại. “Cảm ơn em”, anh khẽ nói.

“Anh bạn Nigel dễ mến xuống dưới tìm anh”, Jack nói. “Cậu ấy có vẻ là một người tử tế”.

“Vâng, cậu ấy là một công chức nhà nước, cậu ấy biết khá nhiều chuyện thú vị. Ôi ngớ ngẩn quá, em không thể nhớ được gì nữa. Em có thể tìm cho anh”, cô cứ huyền thuyến như thể anh

đã biết tất cả mọi thứ về Nigel. “Chúng thực sự rất dễ thương”.

Nụ cười gương gạo đầy lúng túng lại hiện ra trên khóe miệng Rose, mắt hút vào những cánh hoa đang được cô giơ cao cổ tình che nửa khuôn mặt của mình, cô bắt đầu có cảm giác đang dần hình thành một khoảng trống mờ hồ trong trái tim mình.

“Khá bụi, anh sợ là”, Jack nói. Trông anh mới to lớn làm sao với tư thế ngồi dang rộng đôi chân như thế. Có vẻ chỉ mình anh thôi cũng đã chiếm trọn cả căn buồng. “Chúng ta phải đi xe máy từ đây đến Poona. Anh hy vọng là em sẽ không cảm thấy phiền lòng khi anh không có xe hơi để đến đón em. Anh quên nói với em điều này”.

“Tất nhiên em không phiền đâu Jack”, cô nói, một lần nữa anh lại hắng giọng.

Cô ước giá có mẹ bên cạnh giờ này để có thể pha vào dấm câu ba điều hài hước chọc cho cô cười và ứng đối với những người xa lạ.

“Em và Tor đã có một cuộc hành trình khá thú vị”, sau một hồi im lặng cô tiếp tục. “Cuộc sống thực thụ đang chuẩn bị rơi tõm xuống địa ngục”. Nụ cười vụt tắt trên khuôn mặt Jack.

Ồi không! Thật ngớ ngẩn khi thốt ra những lời ấy, cô thầm kêu lên. Giờ thì anh ấy sẽ im lặng không nói một lời nào với mình mất. Ân hận quá.

“Ừm, em phải chuẩn bị rời khỏi nơi này thôi”, anh nói, rồi lại im lặng.

Chiếc quạt ngừng quay, bàn tay của cô nằm gọn trong vòng tay ngưng nghịu và ướt át mồ hôi của anh.

“Ừm, có một thay đổi nho nhỏ về kế hoạch đám cưới của chúng ta, anh muốn là người đầu tiên nói với em điều này trước khi ai đấy cho em biết”.

Những lời anh vừa nói như một tia chớp chọt lóe lên trong tâm trí cô: mọi thứ đã chấm dứt, tất cả chỉ là một giấc mơ.

“Có một cuộc đụng độ mới diễn ra ở khu vực biên giới Tây Bắc, anh sẽ sớm giải thích tất cả cho em hiểu”. Mồ hôi đang túa ra ướt đầm vật áo anh mặc, cả lúm đồng tiền trên bầu má của anh nữa, cô nhìn thấy rõ ràng, tất cả. “Thượng cấp đã ra lệnh cho anh cùng một nhóm sĩ quan nữa chuẩn bị lên khu vực biên giới để thị sát tình hình, vẫn chưa biết chính xác bao giờ bọn anh sẽ lên đường. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về vấn đề thời gian, Ci Ci Mallinson bảo em có thể đến ở cùng bà ấy. Thời điểm chuyển mùa sẽ bắt đầu vào tháng Mười một, lúc ấy sẽ có vô số tiệc tùng, rất vui vẻ”.

Cô cười phá lên, một tràng cười hoang dại. “Anh yêu”. Cả hai tiếng “anh yêu” cũng mới xa lạ làm sao. “Bất cứ điều gì anh nghĩ cũng đúng hết”.

Một tia sáng vụt lóe lên trong đáy mắt, khuôn mặt anh giãn ra như thể vừa trút được gánh nặng trên vai.

“Anh rất biết ơn vì em đã không làm om xòm chuyện này”, anh nói. “Anh đã sợ điều duy nhất khiến em tin tưởng ở Ấn Độ chính là không có bất kỳ một sự thu xếp nào đã được tiến hành”.

Mười phút sau, trong khi cả hai đang sánh bước bên nhau trên ván cầu xuống tàu, một người đàn bà mảnh khảnh đội một chiếc mũ chụp hình quả chuông, son môi tô đậm rẽ đám đông bước về phía Jack và Rose.

“Ồi”, bà điệu đà thốt lên, “cuối cùng thì Romeo cũng hạnh ngộ Julietta sau bao chờ đợi. Tôi là Cecilia Mallinson, cứ gọi tôi là Ci Ci”. Khi Ci Ci hôn nhẹ lên má Rose, cô ngửi thấy mùi thuốc lá, mùi nước hoa lẫn với hương bạc hà thoang thoảng hết như mùi nước sát trùng súc miệng tỏa ra từ người bà ta.

“Mọi thứ ổn cả chứ?”, Tor thì thầm với Rose khi cả đoàn đi ra phía chiếc xe của Ci Ci.

“Ổn hết, cảm ơn cậu”. Rose thì thầm, hai môi vẫn gắn chặt vào nhau. “Rất thú vị”.

Cô đột ngột kêu lớn. “Ồi không, tớ quên chưa tạm biệt chị Viva. Không thể tin được!”.

“Đừng lo”, Tor trấn an bạn, “chị ấy hiểu cậu đang có tâm trạng, cả chị ấy cũng thế - bố mẹ của thằng nhóc ấy đã đến. Tớ đã đưa chị ấy địa chỉ của bọn mình”.

Hai người bám theo chớp mũ nho nhỏ của bà Mallinson đang lập lờ giữa biển người phía trước, đi đầu là những người làm nghề khuân vác đang đội trên đầu những rương hòm hành lý cao nghệu của đám đông hành khách bám sát sau lưng. Một con bé mặt mũi nhem nhuốc, tóc tai rối bời từ đâu vụt đến trước mặt Rose, giật tay áo cô chèo khéo.

“Không cha, không mẹ, cô mua cho cháu đi”. Con bé bấu chặt vạt áo nài nỉ.

“Kệ nó, cứ lờ đi”, Ci Ci quay đầu lại nói. “Cứ thẳng tiến về phía trước, chúng chỉ đang dựng cảnh với những mưu đồ bất lương thôi”.

Rose cảm thấy những giác quan của cô đang xoay mòng mòng - có quá nhiều điều ngoại cảnh đang cùng lúc tác động lên cô: ánh nắng mặt trời chói chang trên đầu, mùi hôi thối của cống rãnh dưới chân hòa lẫn với mùi hương trầm thoang thoảng quanh quần đay, những bộ sari đủ màu sắc chen lẫn lộn lờ phía trước, những mặt người đen nhẻm. Tại một góc phố, một người đàn ông đang chăm chú quan sát qua một mẫu gương vỡ, tỉ mỉ tỉa tót đám lông mũi của ông ta bằng một cây kéo cũ kỹ.

Đi được nửa đường thì cả đoàn phải dừng lại: một đám đông kèn trống inh ỏi xuất hiện trước mắt họ; chính giữa đám đông là một chiếc kiệu sơn son thiếp vàng bóng loáng, trên kiệu là một chú voi hình nộm được làm từ giấy bồi.

Ci Ci Mallinson áp hai bàn tay với những ngón tay được sơn móng màu hồng điều đà lên che hai bên tai, mặt mày cau có khi đám rước diễu hành ngang qua. “Kính khủng quá”, bà thốt lên.

Ngược lại, Tor tỏ ra khá kích động khi nhìn thấy đám rước, cô liên tục nhón chân trời lên để nhìn cho rõ.

“Đấy là Ganpati”, Jack cao giọng, “thần tài của người Ấn Độ”.

Rose bẽn lẽn liếc Jack dưới ánh nắng mặt trời rạng rỡ, sau một hồi đấu tranh tư tưởng, cuối cùng cô cũng đi đến quyết định, rằng anh đúng là một người đàn ông đẹp trai. Rất mạnh mẽ và quyền rũ.

Cả đoàn lên chiếc xe nhỏ nhảu hợp mốt của Ci Ci Mallinson chạy thẳng về nhà bà - một chiếc Ford mẫu T màu xanh thẫm. Tor ngồi ở ghế trước, liên tục cười nói huyền thuyên, ngạc nhiên thắc mắc về đủ thứ cô nhìn thấy hai bên đường. Rose ngồi cạnh Jack, đầu óc thơ thần đoán già đoán non cặp đầu gối màu nâu vuông vắn và mạnh mẽ của anh sẽ dừng lại ở đâu, cả vị trí bắt đầu của chiếc váy lụa màu hồng nhạt mà cô đang khoác trên người. Khi Ci Ci bẻ ngoặt tay lái cố tránh một chú ngựa còm nhom đang đứng chắn giữa đường, Rose đã phải căng người đấu tranh hết sức để giữ cho đôi chân của cô không chạm vào đôi chân săn chắc của anh - chuyện này sẽ rất bất ngờ, hãy còn quá sớm để làm như thế.

Rose nhìn vào kính chiếu hậu treo trước đầu xe, đôi mắt cô sáng lấp lánh, tinh nghịch phản chiếu qua chiếc gương xinh xắn. Cô chột thẹn thùng, ửng hồng gò má, trái tim cô bắt đầu rộn ràng. Bàn tay Jack đã nắm chặt bàn tay cô.

Chương 23

Ngày 2 tháng Mười một năm 1928. YWCA, Bombay. Trích nhật ký của Viva Holloway.

Mình phải viết vào đây trước khi mọi chuyện rơi vào quên lãng. Guy Glover quả là một thằng nhóc dễ mến, nó đã giảng bày mình. Nó đã van nài mình ở lại bên cạnh để cùng gặp gỡ bố mẹ nó, ông bà ấy đã phải ngồi trên tàu hỏa suốt bốn ngày trời để đi từ Assam, nơi bố Guy đang quản lý một đồn điền trồng chè, đến đây đón nó. Tâm trạng Guy không được bình thường trước khi cuộc hội ngộ diễn ra (thay đổi thất thường đến kinh hoàng trong những ngày cuối cùng trước khi gặp mặt: nó bảo lại tiếp tục nghe thấy những giọng nói ra lệnh từ chiếc đài phát thanh, toàn những lời xúi dục hành động xuẩn ngốc; nó không ngủ, bốc mùi, không thèm tắm rửa...), mình đã nghĩ đây là việc nên làm, và lại mình cũng muốn nhận nốt số tiền công mà bọn họ đã đồng ý trả cho mình trước chuyến đi.

Mười phút trước khi họ đến nơi, nó bắt đầu rít thuốc như điên, rồi lại đứng dậy, bước ra ngoài, đập đầu vào tường. Khi mình đến để chăm sóc, nó đã khiến mình ngạc nhiên đến suýt ngã ngửa khi nói: “Tôi đã cố để thích cô, nhưng cô lại khiến cho mọi việc trở nên khó khăn đối với tôi thêm bội phần”. Những gì mình định nói với nó là thế này: “Guy, sao cậu không ngồi xuống và uống một tách trà nhỉ?”. Thật lố bịch làm sao, ôi dân Anh!

Cuối cùng thì, ơn Chúa, bọn họ cũng xuất hiện. Bà mẹ, Gwen Glover, một phụ nữ nhếch nhác, cục mịch như một con gà gỗ mái xệ, dầm nước mắt; ông bố, quý ngài G, một kẻ khoác lác lúc nào cũng chực nổi cơn ầm ỹ, mặt mũi đỏ gay đỏ gắt đã lập tức bóp chặt tay Guy và vỗ mạnh vào vai nó khi vừa mới gặp mặt.

“Ổn rồi, cậu bé, cuối cùng thì con cũng có mặt ở đây”, vân vân và vân vân. “Cũng dễ thương và hơi nóng nhỉ?”. dành cho mình, và “Hai cô cháu vui vẻ cả chứ?”. Vui vẻ! Từ ấy không phải của mình khi nói về chuyến đi.

Chừng dăm, mười phút đầu tiên của cuộc hạnh ngộ, Guy diễn khá tốt vai của một thằng con trai ngang tàng, nhưng khi mọi người bắt đầu thu dọn hành lý cho nó thì thằng nhóc đột ngột rời khỏi căn buồng, không quên đóng sầm cánh cửa sau lưng.

Trong lúc Guy biến ra khỏi buồng, mình đã chuyển cho bố mẹ nó hai bức thư của nhà trường nhờ gửi. Ông Glover lập tức rút ra hai bức thư vào túi áo. Ông ta chỉ đơn giản giải thích với mình, rằng không có thời gian để đọc chúng ngay bây giờ. Mình tự hỏi liệu ông ta có biết về câu chuyện ăn cắp vặt của cậu quý tử hay không, cả những kết quả của các kỳ thi nữa, thôi thì đủ thứ tồi tệ hằm bà lằng liên quan đến nó.

Mình đã cố giải thích (rất nhanh chóng, và có lẽ, với tất cả nỗi lo âu về những hệ lụy không được tốt đẹp cho lắm) về tình trạng căng thẳng thần kinh của Guy diễn ra trong suốt chuyến đi, cả những yêu cầu nghiêm túc của bác sĩ đối với trường hợp của nó, và sau đấy - có vẻ rất công bằng khi kể với họ - chuyện nó đã đập đầu ầm ầm vào lan can trên boong tàu.

“Toàn những chuyện ngược đời”, ông Glover cau kính, mặt mũi ông ta càng đỏ hơn trước. “Phải cô đang ám chỉ tinh thần của con trai tôi không được bình thường?”.

“Đúng thế”, mình đã trả lời như vậy. Có lẽ lúc ấy mình không nên dứt khoát, mình nên lập lòe nước đôi với ông ta thì hơn.

Bà Glover bắt đầu rấm rứt khóc, vừa nỉ non bà vừa léo nhéo điều gì đó kiểu như “em biết mà, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện này”, và, “vấn đề chỉ là thời gian”.

Ông Glover lập tức lớn tiếng nạt nộ: “Im miệng đi, Gwen”, rồi quay sang mình, “Cô quả là can đảm”. Rồi ông ta bỏ ra ngoài tìm Guy.

“Ngồi xuống giường đi Guy”, ông nói. Bắt đầu thể hiện vai trò của một người đàn ông là chủ một gia đình chưa bao giờ gặp phải tình trạng lộn xộn ngổ ngàng kiểu như thế này trong đời.

“Cô Holloway phàn nàn con đã gây ra một cuộc ẩu đả trên tàu. Thúi cho thằng cha nào đẩy hay bị đâm cho rách mặt hay đại loại như thế”.

Có vẻ Guy đã quên phắt lời tuyên bố đầy tình cảm với mình vài phút trước đấy. Nó nhìn xoáy vào mình, lạnh lẽo và lắc đầu. “Cô ta nói dối”, nó nói. “Cô ta còn nốc rượu như hũ chìm, lại còn bảo bồi bàn tính vào hóa đơn của con để bố trả”.

Chính tại thời khắc ghê tởm ấy, viên quản lý của Guy xuất hiện với một xấp giấy biên nhận tiền nợ nhà hàng trong tay. Ông G. run rẩy như thể một quý cô đang được ai đẩy dúi vào tay một con chuột chết dơ dáy, đón xấp giấy nợ từ tay viên quản lý rồi trải tất cả lên giường. (Bà G. lúc này đang vắn vẹo vạt vấy, thút thít như một đứa trẻ).

Ông G. lôi một xấp giấy trắng cùng một mẫu bút chì màu bạc trong người ra, bắt đầu lăm nhăm tính toán: “Một chai Pouilly-Fuissé, một chai Beaumes de Venise...”, khi ông ta dừng lại, hóa đơn lên đến gần mười bảng - thằng ranh đã rất tinh quái khi dừng lại ở đấy.

Cả khuôn mặt của quý ông G. sừng phồng chực vỡ tung bởi cơn thịnh nộ chất chứa bên trong. Mình bị nó tố cáo là một kẻ say xỉn, là một kẻ dối trá vô trách nhiệm. Nếu mình mà là một đệ tử của lưu linh, mình sẽ có những đánh giá cảm nhận tốt đẹp hơn về nó, sẽ chỉ nói những điều mà nó không bao giờ có được; bởi mình thương hại cho hoàn cảnh của nó, mười năm xa cách bố mẹ, hẳn cũng sẽ dễ dàng thông cảm cho trạng thái kích động khi sắp được gặp lại người thân. Kết luận, ông ta không hề có ý định thanh toán nốt chi phí tiền công cho mình, như thể mình cũng lấy làm hoan hỉ lắm rồi vì đã may mắn không bị ông ta dắt đến trao cho cảnh sát.

Có lẽ ẩn bên trong vẻ bề ngoài nóng nảy, lúc nào cũng ầm ĩ quát nạt ấy của ông ta, vẫn có những điều khiến quý ông G. phải sợ hãi: Khi mình mời ông ta đến gặp bác sĩ trên con tàu để xác minh những gì mình nói, ông ta đã không dám trả lời, thay vì tỏ ra cao thượng thanh toán hết chi phí cho những hóa đơn của quầy bar, ông ta lại ra điều kiện sẽ chỉ thanh toán nếu mình ký vào bản giao kèo đồng ý trả góp lại cho ông ta khoản chi phí đã bỏ ra cho mình. Trong lúc câu chuyện đang ở hồi cao trào đầy ắp kịch tính, thì Guy, một thằng khờ hoặc giả là một kẻ ranh mãnh, thản nhiên đứng nhìn chăm chăm vào vách tường như thể nó vô can trong chuyện này.

Cả gia đình bọn họ đã đi chuyển tàu đêm quay về Assam. Hành động thể hiện thiện chí cuối cùng của mình dành cho Guy là nhét gói thuốc an thần vào túi áo nó. Nó bước đi giữa ông bà G., rồi đột nhiên quay đầu chạy ào trở lại ôm chặt lấy mình, thì thào: “Non illegitimi te carborundum - đừng để những thằng con hoang đánh gục cô”. Nó mới trơ trẽn làm sao!

Giờ chỉ còn lại một mình mình trơ trọi trên cảng Apollo, với vài chục phu khuân vác bu quanh. Mình bắt một chiếc xe ngựa hai bánh bảo chở đến YWCA, một khu nhà trọ rẻ tiền, sạch sẽ và khá an toàn để ở theo như những gì Snow đã quảng cáo khi còn ở trên tàu.

Mình phải trả hai rupi mỗi đêm cho một phòng đơn. Nếu ở phòng đôi thì hai người sẽ chỉ phải trả ba rupi nhưng thực lòng mình không muốn chung chạ với bất kỳ ai, không phải bởi sau tất cả những gì đã xảy ra. Phòng của mình, dầu hơi chật chội (chỉ nhỉnh hơn mười mét vuông một chút, nhưng có cửa sổ trở ra phía một cây cổ thụ cực đẹp (phải mua sách chăm cây). Quản lý nhà trọ có vẻ khá thân thiện, tuy đôi khi hơi độc đoán. **RẤT NHIỀU NỘI QUY, QUY ĐỊNH.**

Mình chỉ có khả năng trả tiền thuê theo ngày, nhưng chút tiền còn con mỗi ngày phải thanh toán ấy cũng đủ gieo rắc nỗi kinh hoàng trong mình. **MÌNH KHÔNG MỘT XU DÍNH TÚI**, chính xác là gần như thế, và nếu tẩm séc tiền nhuận bút cho bài báo đầu tiên của mình không đến được tận tay, mình sẽ phải ngay lập tức bắt đầu một cuộc tìm kiếm bất cứ chút công việc nào được trả công dù nhỏ nhất nhất ở đây.

Sau đó.

Chuông báo tắt đèn bắt đầu từ 10 giờ 30 tối; cửa lối đi chung đóng vào lúc 11 giờ.

Lần theo bóng tối chạng vạng, mình bước ra phố, không khí có vẻ ấm áp và dễ chịu. Ở một góc đường, một ông già đang ngồi trên hai đầu gót chân, chế biến món bhel puris trong một cái

chảo chiên khổng lồ. Mùi thơm của món ăn đã đánh gục mình. Chào mừng trở về nhà, mình đã nghĩ thế. Ông già bán hàng có vẻ rất khoái chí với cô nàng thực khách là mình, cả tiếng xuýt xoa khi mình xì xụp món puri của ông ta. Sau khi mình xơi xong đĩa puri, ông già đã kính cẩn mang thau nước nhỏ đặt cạnh chiếc chảo ra rửa tay cho mình. Sau đấy ông lấy ra một trái dừa, thành thực gọt vỏ và xắt ra thành từng miếng nhỏ mang ra cho mình. Tuyệt vời, vừa ăn mình vừa lo lắng về khoản tiền mình phải trả thêm cho ông già. Mình thực sự rất lo lắng về chuyện tiền nong.

Sáng hôm sau.

Bị đánh thức bởi đủ âm thanh từ dưới phố, tiếng đàn ông gào, tiếng bò rống, tiếng động cơ xe, cả tiếng cười của ai đấy ở phòng bên cạnh trộn lẫn vào nhau xoáy vào tai mình, buốt nhói.

Sau bữa sáng - một chiếc bánh mì det không có men và một đĩa đậu lăng. Ngon tuyệt - mình bước khỏi phòng tiến về phía bảng thông báo lướt mắt qua mẫu yết thị đăng quảng cáo mấy công việc dành cho “các cô gái Anh đáng kính”.

Giáo viên tại một trường dòng địa phương. Yêu cầu: Phải là người cực kỳ mộ đạo (mà mình chỉ là một kẻ đạo đức giả trước tôn giáo) để có thể giảng dạy trong những ngôi trường kiểu như thế.

Bạn đồng hành cùng quý bà Van de Velde, đang sống gần đền Jain trên đồi Malabar. Phải là người đáng tin cậy phù hợp với các công việc tổ chức sự kiện, biết chơi bài brit cùng bà. Trừ phi phải rơi xuống tận cùng của thất vọng, mình nghĩ, mình sẽ tránh không bao giờ trở thành một người đồng hành tỉ tê giám sát bất kỳ ai nữa, dẫu chỉ trong chốc lát. G.G đã đủ để khiến mình khiếp đảm đến tận cuối đời.

Công ty quảng cáo: Ngài J. Walter Thompson đang cần một thư ký người Anh, kỹ năng đánh máy tốt, có khả năng ghi tốc ký. Địa chỉ: tòa nhà Laxmi, tên của vị thần nữ thịnh vượng. Lỗi hện. Đáng tiếc mình không có khả năng ghi tốc ký. Mình chỉ có thể viết thôi.

Việc làm sẽ - phải - đến với mình.

Chương 24

Bombay, năm tuần sau

Một tuần trước lễ kết hôn của Rose, Tor ngồi bên hiên nhà Ci Ci ở khu vực đồi Malabar, chân đồi dài, thích thú đón nhận những ngọn gió hiu hiu mang theo hương thơm thoang thoảng của những hoa lá cỏ cây mọc ven sườn đồi mơn man lên thịt da mát rượi. Tor đang viết một bức thư gửi về cho mẹ cô sáu chuỗi ngày dài lênh đênh trên biển không một chút hồi âm về quê nhà. Lập cập với cây bút trong tay, lúng túng đặt đầu bút lên mặt giấy, cô không biết phải bắt đầu từ đâu, như thế nào, có vẻ Rose đã bốt căng thẳng sau khi biết tin đám cưới của mình bị hoãn. “Nó giúp tớ có thời gian và không gian để thở”, Rose giải thích với Tor, lúc này tỏ ra khá cẩn trọng trước những ý kiến chất chứa lo âu của cô bạn thân. Thẳng thắn mà nói, Tor đã rùng mình khi nghĩ đến cảnh phải trải qua thêm hai tuần sống cùng Rose trong ngôi nhà đẹp như tranh như thơ trên đồi Malabar này.

Từ nơi đang ngồi bên hiên nhà, Tor có thể nhìn rất rõ những triền cỏ xanh ngút ngàn lượn sóng chạy dài xuống tận biển Ả-rập; một hàng hiên ngập tràn những giàn hoa giấy xen kẽ đua nở cùng những dây hoa nhài thoang thoảng hương thơm tinh khiết; bầu trời trong xanh không một gợn mây; đám gia nhân, các cô hầu gái, những người làm vườn đang miệt mài quét dọn ngăn nắp sạch sẽ, người cào cỏ, kẻ giặt giũ, nhật nhạnh thu vén sao cho mọi thứ thật hoàn hảo.

Đúng vào khoảnh khắc ấy, sáu gia nhân đang dựng một chiếc rạp cực kỳ lộng lẫy đúng kiểu vương công hoàng tộc theo như yêu cầu của Ci Ci để dành cho kế hoạch tiếp đón quan khách đến dự lễ thành hôn sẽ diễn ra vào tuần tới.

Rạp cưới được làm từ loại vải màu hồng cánh sen, dát quanh bằng những mẫu kính nho nhỏ sáng long lanh, cùng vô vàn đồ trang trí đẹp mắt - tiêu biểu cho “phong cách” nổi tiếng của Ci Ci. Trong khi những ngôi nhà rộng lớn khác trong khuôn viên dành riêng cho đám nhà giàu đến từ Châu Âu giữa lòng Bombay này đều khoác lên mình những cái tên nặng nề kiểu như Mon Repos hay Laburnum, thì ngôi nhà của Ci Ci lại mang tên Tambourine, trông lục lạc. Bên trong đại sảnh lát đá cẩm thạch sáng bóng, một chú chim bằng thủy tinh được treo lơ lửng bên cửa sổ trở ra hướng Tây đón ánh nắng mặt trời. Mỗi khi có một cơn gió khẽ lay qua, chú chim lại xoay tròn, những tia nắng mặt trời vàng rực chiếu lên mình chú chim thủy tinh đang xoay tít trông hệt như một con chim lửa đang khiêu vũ dưới ánh mặt trời bên khung cửa sổ.

Tor cắn nhẹ đầu bút, nghĩ ngợi về những điều hấp dẫn nơi này, nhân vật duy nhất luôn tỏ ra xằng xái bận bịu quanh đây là Geoffrey, một người đàn ông cao lớn, da dẻ hồng hào, béo tốt với hai hàng lông mày chổi xể, người có đôi chút trách nhiệm về nền công nghiệp vải bông ở Ấn Độ, nền sản xuất mà theo như nhìn nhận và đánh giá của ông thì đang trên bờ vực thẳm. Thế nhưng ngay cả khi Geoffrey vẫn đều đặn biến mất vào mỗi buổi sáng, lẳng xằng tất tả trong chiếc xe cũ kỹ của ông chạy đến những nơi chỉ có Chúa mới biết là đâu, rồi lại xuất hiện trở lại khi hoàng hôn dần buông tím lựng sau đồi, ở cái thời khắc mà mọi người đang quây quần bên hiên nhà nhâm nhi những giọt ứt-ky trộn lẫn soda thơm lừng đến mê người.

Tor vắn lỏng nắp bút, thở dài. Quá khó khăn, có quá nhiều điều mẹ cô hẳn đang sốt ruột chờ đợi được nghe ở quê nhà. Chắc hẳn mối quan tâm hàng đầu của bà lúc này sẽ là: “Con đã gặp được nhiều chàng trai dễ mến ở đấy chưa?”. Để dấu đi những câu hỏi thô thiển theo kiểu “Liệu chi phí cho váy áo, vé tàu... có đáng là những khoản đầu tư có giá trị không đấy, con gái?”. Và câu trả lời đơn giản dành cho những câu hỏi kiểu như vậy - tham dự những bữa tiệc và những buổi dã ngoại triền miên do Ci Ci tổ chức - lúc nào cũng dễ dàng: “Mẹ, mọi việc vẫn tiến triển theo chiều hướng đầy hứa hẹn”.

Trên thực tế, một buổi sáng trong khi cả nhà đang quây quần nhâm nhi cà phê bên hiên nhà, Ci Ci đã lên tiếng, rất lạnh lùng, đủ khiến Tor phải sững sốt, khá chi tiết về hình mẫu đàn ông mà Tor nên tìm kiếm trong thời gian ở đây.

“Công chức nhà nước là những con sâu rọu đứng đầu danh sách những kẻ yêu mùi cồn”, bà

lè nhè, “và rất dễ chết hoặc sống sót - cháu sẽ nhận được ba trăm bảng mỗi năm nếu trở thành góa phụ, vậy nên trong một số trường hợp”, một cái nháy mắt nhanh chóng chớp qua, “thì chết vẫn tốt hơn sống. Tất nhiên ta chỉ đùa thôi, cô gái xinh đẹp ạ”.

Tor gần như quên bém danh sách những người mà Ci Ci đã đề nghị giới thiệu, thực sự cô chỉ còn nhớ vài sĩ quan kỵ binh đứng đầu bản danh sách ấy - tốt nhất vẫn là người Anh, hơn là người Ấn, nếu không sẽ là một sự sỉ nhục trong mắt Frank.

Ngày 4 tháng Mười hai năm 1928

Mẹ kính mến,

Con e mình không thể viết được nhiều trong bức thư này bởi con chuẩn bị ra ngoài. Tất cả bọn con đều rất hồi hộp và phấn khích chờ đợi đám cưới của Rose sẽ diễn ra trong một tuần nữa. Hôm nay bọn con có kế hoạch đi mua sắm lần cuối ở chuỗi cửa hàng Quân đội và Hải quân đóng trong khu vực phòng thủ chiến lược của thành phố. Con rất lấy làm buồn khi hay tin ông T. bị thương ở cổ tay. Ngày mai con sẽ viết một bức thư thật dài để kể cho mẹ nghe tất cả mọi chuyện. Con rất khỏe và cảm ơn mẹ rất nhiều về những mẫu vải may vá mà mẹ đã tư vấn. Con sẽ tìm hiểu xem liệu có thể mua được cho mẹ với giá rẻ ở đây không.

Yêu mẹ và bố rất nhiều,

Victoria

Ci Ci bất ngờ xuất hiện sau lưng Tor, bà đang khoác trên mình chiếc áo choàng dài thân màu tím hoa cà kiểu Nhật Bản, chân xỏ trong đôi dày mềm giống loại giày múa ba-lê, mang theo mùi nước hoa Arpège, hương thơm yêu thích của bà. Tor đã phải chật vật đến thế nào để đánh vật với bức thư gửi về nhà, hết như một đứa trẻ ở trường tiểu học. Mấy dòng ngắn ngủi trong bức thư của cô bỗng chốc trở nên ngớ ngẩn và tẻ nhạt.

“Sáng nay cô bé mồ côi của chúng ta như thế nào?”, Ci Ci âu yếm lùa những ngón tay mảnh dẻ của bà lên đường rẽ ngôi trên mái tóc của Tor.

“Cô bé mồ côi” chỉ là cách gọi khôi hài, một bí mật nho nhỏ giữa Tor và Ci Ci. Thật ra Ci Ci có hai đứa con - một trai một gái đang gửi học trong trường nội trú ở Anh - với những bức chân dung được vẽ lờ mờ như ma quỷ hiện hình đặt trang trọng trong những chiếc khung bằng bạc xếp ngay ngắn trên bệ lò sưởi. Bà hiếm khi kể về chúng, có chăng chỉ là những câu đùa hóm hỉnh, kiểu “những chú chuột nhắt yếu mềm của tôi”, hay “những sinh vật rừng rợn”. Thỉnh thoảng bà nổi hứng cao giọng đọc to chút thông tin ít ỏi của những đứa con được gửi sang từ nước Anh.

Có vẻ những đứa con không hề ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của Ci Ci. Những gì bà nói về Flora, con bé có mặt trong bức chân dung, thừa hưởng đôi mắt trung thành thao thiết của cha nó, tròn mười hai tuổi, độ tuổi ầm ương lắm phiền toái mà cũng nhiều âu lo, và rằng bà chỉ hy vọng đến kỳ nghỉ sắp tới nó sẽ suy nghĩ trưởng thành hơn một chút, “nửa đường thành người” là được.

“Tuyệt!”. Ci Ci liếc mắt qua xấp giấy mời đặt trên chiếc ghế nằm cạnh bàn cà phê. “Hôm nay chúng ta sẽ có khá nhiều nhu cầu, ta không biết có thể liệu mình có thể chịu đựng nổi không nữa”.

Bà bóc chiếc phong bì đầu tiên. “Buổi trình diễn Chrysanthemum, ngày mười tháng Một, tại câu lạc bộ Willoughby, sau buổi biểu diễn là tiệc trà được tổ chức trên bãi cỏ. Cảm ơn nhiều, thưa bà Hunter Jones, nhưng tôi không đến dự”, vừa nói Ci Ci vừa gấp tấm thiệp mời thành một mũi tên giấy rồi thả tay phi vào sọt rác. “Quý bà tẻ nhạt nhất mà ta từng biết”.

Tor khúc khích cười.

“Phiền cháu rót thêm cho ta nửa tách cà phê nữa nhé?”. Ci Ci vạch những đầu móng tay sơn đỏ chót lên một chiếc phong bì khác. “Không đường... Lời mời này nghe có vẻ thú vị hơn một chút: một chuyến dã ngoại dưới trăng trên bãi biển Chowpatty cùng gia đình nhà Prendergast.

Ông bà ấy có một cậu con rất đẹp trai. Xếp tấm thiệp mời này vào nửa có thể tham dự, con yêu”.

Tor đặt tấm giấy mời lên bệ lò sưởi, trước ánh mắt đầy ắp hy vọng của Flora đang nhìn ra từ tấm chân dung. Những tấm thiệp mời được xếp thành chồng cao ngang bức ảnh đã bắt đầu che khuất khuôn mặt con bé, những lời mời tham dự các buổi tiệc trọng đại, những chuyến dã ngoại, những trận đấu polo và những cuộc săn bắn đầy thú vị.

“Ôi, tuyệt quá!”, Ci Ci đang cầm trên tay một chiếc phong bì lớn màu hồng với một đường diềm lượn sóng hoa hòe hoa sói lờ loẹt ở mặt sau, thốt lên. “Ôi, thú vị thật đấy”. Bà đang đọc nội dung in trên tấm thiệp mời. “Goofers hẳn sẽ thích nó. Cooch Behar mời chúng ta

đi săn cùng ông ấy trong ba tuần. Ông ấy đang sở hữu những vùng đất cực kỳ thú vị dành cho những cuộc

đi săn”.

Ba tuần, Tor nghĩ thầm. Lúc ấy thì Rose đã kết hôn và ra đi. Sao mà mình thờ ơ khi nghe đến chuyện này thế không biết.

“Những vị trí đáng tiếc đã được đánh số”, Ci Ci đọc tiếp, “thế nên làm ơn phúc đáp sớm ngay khi có thể. Sớm ngay khi có thể. Ta nghĩ ông ấy đã đi Oxford. Chúng ta sẽ tìm một người trông trẻ cho cô con gái mồ côi của mình, phải thế không, cô bé xinh đẹp. Ta nghĩ con vẫn sẽ ở lại đây?”.

Khi Ci Ci nhướn mắt ngược lên, Tor cảm thấy đôi chút hoảng sợ. Còn nơi nào khác dành cho cô? Cô không còn kế hoạch nào khác.

“Cháu sẽ ở lại đây đến chừng nào cô chán đuổi cháu đi thì thôi”, Tor tỏ vẻ nhún nhường.

“Chúng ta sẽ xem xét thái độ cư xử của cháu”, Ci Ci nói.

Một tuần đã vùn vụt trôi qua - chỉ còn hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa là đến lễ thành hôn của Rose. Tor tỉnh giấc, cơ thể ướt đầm mồ hôi. Vật đầu tiên đập vào mắt cô khi Tor mở mắt là chiếc váy cưới màu ngà voi của Rose treo ngoài cánh cửa tủ quần áo, chiếc váy phù dâu dành cho Tor treo bên cạnh như một bà chị phục phịch của nó.

Tor đến bên cạnh cửa sổ, cô nhìn ra phía khu vườn, Pandit và những người giúp việc đang hoàn tất những chi tiết trang trí cuối cùng cho rạp cưới, lúc này đã hiện nguyên hình là một chiếc rạp khổng lồ cực kỳ nguy nga và tráng lệ. Cô nhìn thấy một đoàn gia nhân đang rờn rần nối đuôi nhau đi từ nhà ra vườn. Họ đang cầm những bó đuốc được thắp từ dầu lửa bao quanh rìa bãi cỏ. Xong xuôi lại quay sang đánh bóng những chiếc gương thủy tinh, chuyển những chiếc bàn từ trong nhà ra ngoài vườn. Rất nhiều những chiếc bàn được mang ra chen chân xếp kín giữa vườn.

Mười một giờ, cô và Rose đến hiệu làm đầu trong khuôn viên khách sạn Taj Mahal làm lại tóc. Tại đây, mái tóc dài mượt mà vàng óng ả của Rose khiến đám nhân viên phải thốt lên đầy kinh ngạc. Cả hai đều có chung tâm trạng sốt ruột chờ đợi đến thời khắc đặc biệt của ngày hôm nay, mỗi phút giây trôi qua tưởng chừng kéo dài lê thê như cả một thế kỷ, “ôi lạy Chúa, bọn mình chỉ còn mười chín tiếng nữa thôi đấy”, một lát sau lại, “giờ thì chỉ còn mười tám tiếng thôi nhé”, cứ thế đến hết ngày.

Khi màn đêm ập đến đổ bóng bao trùm lên vạn vật, cũng là thời điểm bữa tối cuối cùng của Tor và Rose bên nhau, cả hai lần theo những bậc thềm bước xuống hàng hiên, lặng lẽ hơn bao giờ hết khi dắt nhau tiến về phía trước. Tối nay Rose chỉ muốn được ở bên Tor, lần đầu tiên Ci Ci (lúc bấy giờ đã bước vào trong nhà kiểm tra bữa tối) đã cho phép các cô gái được quyết định tự chủ.

Tor và Rose ngồi bên nhau trước hiên nhà lắng nghe hơi thở của đại dương bao la từ ngoài xa vọng về. Hàng trăm hàng ngàn ngọn đèn cầm dọc theo con đường chạy men theo bãi biển mềm mại nhìn từ xa như đàn đom đóm lập lòe nhảy múa trước mắt Tor và Rose.

Im lặng.

“Tớ đang hóa đá, Tor”, giọng Rose mơ hồ xuyên qua bóng tối duềnh dàng trước mặt. “Có phải tớ đang phạm phải những điều ngớ ngẩn không nhỉ?”.

“Câu sẽ ổn thôi”, Tor nắm lấy tay bạn, thầm hy vọng mình sẽ thoát ra những lời hay ho trong thời điểm này. “Rồi cậu sẽ rất xinh đẹp”.

Chỉ là những lời vụn vặt, nhưng thực sự, cô không thể biết liệu mình có hạnh phúc với một người theo như nhìn nhận của cá nhân cô, là chỉ biết đến công việc như Jack hay không.

“Không phải là vấn đề lễ cưới, mà là những chuyện khác kia. Có vẻ không bình thường khi không có bố và mẹ bên cạnh tớ lúc này. Tớ...”. Một tiếng nấc nhẹ thoảng qua tai Tor, sau đấy là tiếng thở hắt. “Ý tớ là, tất nhiên là tớ biết vì sao họ không thể sang đây được. Tớ ghét bố, bởi ông cứ đau ốm triền miên như thế, nhưng...”.

Ci Ci bất ngờ xuất hiện trước ngưỡng cửa, đôi chân nhún nhảy tiến về phía các cô gái, theo sau bà là hai người hầu bê một khay đồ uống cùng vài băng nhạc Jazz vừa được gửi đến từ London trong ngày hôm nay mà bà muốn các cô gái nghe chung với mình.

Ci Ci thắp sáng hai ngọn đèn và yêu cầu Pandit rót cho bà một ly rượu gin thật đầy.

“Tối nay trông các cô như những góa phụ đến từ xứ sở Hy Lạp”, bà nói với Tor và Rose. “Cạn ly đi nào”.

Bốn tiếng đồng hồ trước đám cưới, mặt biển chuyển sang màu ngọc bích xanh thắm, rồi chợt bùng sáng long lanh khiến Rose sững sờ.

Khi Tor bước vào phòng, Rose đã tắm xong, cô hãy còn thức và đang đứng ngắm mình trước tấm gương đặt trong góc phòng. Trên người Rose chỉ mặc mỗi bộ đồ lót may bằng loại vải lụa mềm mới tinh và đôi tất dài nhạt màu đi dưới chân.

Câu đầu tiên Rose nói khi nhìn thấy Tor: “Cậu biết không, tớ thực sự lấy làm mừng vì bố không thể sang đây dự đám cưới của mình, như thế sẽ tốt hơn cho ông”. Có lẽ đấy là những lời ruột gan chất chứa trong lòng suốt bao ngày qua, chỉ đến buổi tối hôm nay cô mới đủ can đảm thốt ra với Tor. Trên làn da nhợt nhạt sau lần vải mỏng của chiếc áo lót xuất hiện đôi nốt phát ban mỗi khi Rose rơi vào trạng thái hoảng sợ, cô đang tỉ mỉ chấm những giọt kem calamin lên từng nốt ửng đỏ.

Sau bữa sáng đầy nghen ngào, cả hai gần như không thể nuốt được gì vào bụng, Rose và Tor lại kéo nhau vào lại trong phòng, sau khi rửa mặt sạch sẽ, Rose bắt đầu đánh một lớp phấn nền mỏng lên phần da phía sau hai bên tai, rồi đánh lót thêm một chút phấn màu tím phơn phớt hiệu Devonshire.

“Cậu đã sẵn sàng chưa?”, Tor hỏi, cô đã xác định mình sẽ là nguồn động viên an ủi chính của Rose trong thời điểm này, nhưng sao Tor vẫn có cảm giác cô hoàn toàn bị động trong chuyện này.

“Sẵn sàng”.

Tor gỡ váy cưới ra khỏi móc áo rồi cẩn thận lồng vào người Rose, chiếc váy cưới bằng lụa trắng ngà nhẹ nhàng ôm lấy thân hình Rose, tạo nên những đường cong đầy quyến rũ. Rose ngẩn người ngắm mình trước gương không chớp mắt.

“Thật kỳ lạ”, Rose thốt lên đầy kinh ngạc. “Caramba”.

“Giờ đến lượt khăn voan che mặt nào”, Tor mở nút thắt.

Cô nhẹ nhàng ghim chặt tấm khăn voan che mặt mỏng tang quanh khuôn mặt trái xoan của Rose, trông cô ấy ngây thơ quá, Tor nhủ thầm, trẻ trung và tràn đầy sức sống. Lần cuối cùng cô giúp Rose như thế là trong lúc thay đổi phục trang trước giờ biểu diễn một vở kịch tại trường trung học. Rose đóng vai đức mẹ đồng trinh Mary, còn Tor hóa thân thành chủ quán trọ thành

Jerusalem. Tor còn nhớ như in, tối hôm ấy cô phải quấn vào người hai cái áo thụng loại được mặc trong lúc làm vườn và được may dính sát vào nhau.

“Xong”. Tor bước lùi ra sau. “Nhìn cậu mà xem. Cậu sẽ thực hiện được bất kỳ mục tiêu nào trong bộ dạng như thế này”. Cô cố chọc để khiến Rose mỉm cười, mà sao trong đáy mắt của bạn mình chỉ thấy đầy ắp nỗi hoảng sợ tràn ngập tâm can.

Có tiếng gõ cửa từ ngoài vọng vào.

“Chỉ còn một tiếng nữa là đến giờ làm lễ”, giọng Ci Ci lạnh lót.

“Ôi, phiền phức quá!”, Tor chăt vật chui mình vào chiếc váy dành cho phù dâu, có vẻ cô đang gặp khó khăn với những chiếc khuy bấm. “Ôi Chúa ơi”.

“Xong rồi đây”. Rose giúp bạn, rồi âu yếm đặt một nụ hôn lên trán Tor. “Trông cậu mới xinh đẹp làm sao, Tor”, Rose thì thầm. “Lần tới chúng ta làm việc này, sẽ là dành cho cậu”.

Mười rưỡi, Pandit đầu đội khăn xếp lụa đỏ, lái chiếc xe Daimler lượn một vòng quanh khu vực phía trước ngôi nhà. Geoffrey, lưng áo ướt đầm mồ hôi, ngồi bên cạnh Pandit ở băng ghế trước. Ci Ci đội một chiếc mũ chụp hình quả chuông màu tía, chính giữa cắm một chiếc lông chim khổng lồ màu hồng, nom khá lạ mắt nhưng rất thời trang. Khi Geoffrey bắt đầu bài đọc thoai vè trụ sở của những công ty mà họ vừa chạy ngang qua, rồi lại lè nhè chuyển sang chuyện thời gian thời tiết, Ci Ci bất ngờ quát: “Thôi đi, Geoffrey - con bé không muốn nghe những chuyện như thế trong ngày kết hôn của nó đâu”.

Nhưng Rose có vẻ đang chẳng buồn quan tâm lắng nghe bất kỳ ai quanh cô lúc này. Ánh mắt Rose xa xăm nhìn về con đường cuốn tung bụi mù phía trước, đôi môi cô mấp máy.

Khi họ đến nơi, không khí ở nhà thờ Thánh Thomas đang hết sức hối hả, cha xứ đang có vẻ hết sức khó chịu, cũng đúng thôi, bởi ông đã phải chạy xe từ Poona đến đây, sau khi mọi kế hoạch bị thay đổi, đã phải bó tùm tất cả đồ nghề hành lễ tổng ra khỏi chiếc xe của ông và nhét vào lại trong phòng áo lễ của nhà thờ. Khúc nhạc hỉ được cử hành, Rose và Tor chậm chậm bước đi giữa hai hàng ghế, giữa những chiếc mũ nhấp nhô của đám đông tiến về phía lễ đài. Khi những chiếc mũ đủ màu sắc quay ngược ra sau để nhìn ngắm cô dâu, Tor không thể nhận ra bất kỳ ai quen thuộc ngoài Ci Ci, lúc bấy giờ đang đứng cách Geoffrey vài bước chân. Geoffrey có vẻ đang cảm thấy tổn thương sau khi bị Ci Ci quát vào mặt, ngay trước mắt nhiều người, một hành động không nên xảy ra tại nơi công cộng.

Và Jack, trông nghiêm nghị và điển trai trong bộ đồng phục nhà binh màu vàng và màu xanh nước biển, với những hàng cúc bằng đồng thau sáng choang, được tô điểm thêm bằng những dải viền tua rua rủ xuống hai bên cầu vai, đột nhiên xuất hiện từ sau bệ thờ tiến ra đứng bên cạnh Rose. Tor thầm mong Jack sẽ ngoảnh mặt sang phía Rose và anh sẽ cảm thấy ghen tở, bởi nom Rose lúc này thánh thiện như một nàng công chúa, nhưng Jack vẫn thản nhiên nhìn thẳng về phía trước, khẽ hắng giọng một hai lần rồi đứng im. Cha xứ nhanh nhẹn tiến hành các thủ tục cần thiết, thậm chí ông còn đọc sai họ của Rose. Về phần cô dâu, Rose gần như chỉ lý nhí Con đồng ý, nhỏ đến nỗi ngay cả Tor đứng sát bên cạnh cũng không thể nghe thấy.

Rồi mọi thủ tục cử hành hôn lễ cũng hoàn tất, mọi người dắt nhau bước ra ngoài nhà thờ ngập tràn ánh nắng. Mười hai chàng trai đồng đội của Jack xuất hiện, đứng thành hàng thẳng lối tạo thành hình cánh cung dọc theo con đường. Rose lướt mắt hồ hững nhìn lướt qua bọn họ trước khi đông đảo bạn bè của Ci Ci từ trong nhà thờ túa ra, không gian bắt đầu tràn ngập tiếng cười nói xôn xao. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi diễn ra ngay sau đấy, tim Tor chột nhói đau như thể bị ai đấy dùng tay bóp ghen lấy từ bên trong. Rose lướt nhanh qua hàng binh sĩ như một chú thỏ tội nghiệp đang sợ hãi cố băng mình qua những thanh gươm tua tủa vắt chéo bên mình những kỵ binh đồng đội của Jack. Chỉ còn Tor trơ trọi đứng lại phía trước đoàn người, đôi mắt cô nhắm chặt bởi những tia nắng mặt trời chói chang phản chiếu lên những thanh gươm sáng bóng hắt vào.

“Đừng bỏ rơi tớ tại tiệc cưới”, giọng Rose thì thầm bên tai Tor trước khi cô cùng Jack mất hút

trong chiếc Daimler.

Quay trở về Tambourine, Tor gặp lại Rose đã đứng chờ sẵn ở đấy, nhợt nhạt và nom quá trẻ để trở thành một người vợ. Trông Rose thật tội nghiệp khi bơ vơ giữa những tiếng ồn ào huyền ảo của hàng trăm khách mời dự tiệc cưới đang ào ào trong vườn nhà Ci Ci. Tor cố tìm bóng Viva, đã hứa sẽ đến dự lễ kết hôn của Rose, nhưng cuối cùng cô đành thất vọng.

Ci Ci từ trong đám đông bước ra, dúi vào tay hai cô gái hai ly sâm banh sóng sánh, hét lớn: “Đến đây vui vẻ đi”.

Tor nhanh chóng nốc cạn ly rượu, thêm một ly nữa. Cảm giác căng thẳng trong buổi sáng hôm nay đã kết thúc, cô lấy làm hạnh phúc vì điều đó.

Sau khi đã no say, Ci Ci đứng hẳn trên một chiếc ghế, cầm một chiếc loa đưa lên miệng bắt đầu gào toáng lên, “Tất cả mọi người chú ý nào”. Rồi bà thông báo giữa những tràng cười nói ầm ào đến bất tận, đại khái Geoffrey sẽ có một bài phát biểu trước khi tất cả cùng hòa giọng hát vang bài ca “Giấc mộng đêm hè” và ngã rạp trên thảm cỏ cùng những ly rượu sóng sánh bởi thời tiết đã trở nên nóng nực, và bởi mọi người bắt đầu có nhu cầu buồn chuyện. Bài phát biểu sẽ diễn ra ven hồ nước nhỏ nhỏ ngay giữa vườn.

Đám đông khách mời lục tục mang theo ly tách trên tay kéo nhau bước dưới giàn đậu tía đang buông từng chùm tím ngát hờ hững trên vai áo người ngang qua, hướng đến chỗ có nhiều bóng râm giữa vườn, tại đây có một hồ nước nhỏ nhỏ, một dòng suối nhân tạo róc rách chảy từ trên cao xuống vai hai tượng thần nữ tạc bằng đá đang hoan hỉ khiêu vũ giữa màn bọt nước li ti trắng xóa. Ci Ci cố gắng chỉ huy tiệc cưới bằng cách nắm tay Jack và Rose hấp tấp kéo về phía hồ nước, nhưng Jack, trông hầy còn xúc động và Rose Tor trầm nghĩ, không hề tự nhiên một chút nào, đã giắt tay của anh khỏi bàn tay Ci Ci và chậm rãi bước những bước nặng nề theo đám đông khách khứa tiến về phía trước.

Khi mọi người đã tề tựu đông đủ, Geoffrey Mallinson đứng dậy, trên tay vẫn nắm chắc ly rượu, màn bọt nước li ti từ hai bức tượng thần nữ giữa hồ nhẹ nhàng đậu sau lưng ông. “Đa số các bạn đều đã biết đến tôi với tư cách là chủ tịch của liên minh hiệp hội trồng bông”, ông bắt đầu bài phát biểu một cách tế nhị. “Chúng ta đã từng diện kiến ở câu lạc bộ, trên trường đua, trong câu lạc bộ thể thao, cho đến khi...”.

“Ôi vì Chúa, Geoffrey, tua nhanh nhanh đi”, giọng Ci Ci rõ mồn một.

“Nhưng ngày hôm nay”, Geoffrey tiếp tục, “tôi có mặt ở đây với tư cách đại diện cho bố của Rose Wetherby, người tôi chưa từng được hân hạnh gặp mặt nhưng đã nghe tiếng là một ông bố tốt. Hẳn ông ấy sẽ tự hào biết bao nhiêu khi được chứng kiến cô con gái xinh đẹp của mình trong ngày hôm nay, cô gái ấy đang đứng trước mặt chúng ta, kiều diễm như một đóa hồng trong buổi sáng ban mai tinh khiết”.

Tor cảm thấy nhẹ lòng đôi chút khi nhìn thấy nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt xinh đẹp của bạn mình, Rose đang mỉm cười nhìn Geoffrey rồi then thừng hướng ánh mắt về phía đám đông khách khứa xa lạ. Có tiếng gọi thì thào từ giữa đám đông vọng ra, hướng về phía Tor, “ở đây, ở đây này”. Cuối cùng Tor cũng nhìn thấy Viva đang lẩn khuất giữa đám đông, và mặc dù mới chỉ là thời khắc bắt đầu của một tiệc cưới như đúng nghĩa của nó, nhưng Geoffrey đã đáp đở tất cả khi ông nâng ly gào toáng lên với tất cả khách khứa: “Cùng nâng ly chúc mừng cho Rosemary”.

Từ trước đến nay, không ai gọi cô ấy là Rosemary. Đấy không phải là tên của Rose.

Bốn giờ chiều, mặt trời bắt đầu đứng bóng, bầu trời trong xanh lồng lộng không một gợn mây, vài người khách, đứng như Ci Ci dự đoán, bắt đầu choáng váng ngã quỵ bởi nắng gắt.

Khi Rose từ trong nhà bước ra với bộ quần áo đi đường trên người, Tor chạy đến bên cạnh để từ biệt bạn. Cô muốn nói điều gì đấy để lấp đầy khoảng trống đang hình thành trong trái tim Rose sau một ngày dài hư ảo và xa lạ như ngày hôm nay. Tor muốn cảm ơn Rose vì đã xem cô như người bạn thân thiết nhất từ trước đến nay, cô muốn hôn tạm biệt và chúc Rose sẽ sớm có những đứa con xinh xắn như mẹ nó. Nhưng giờ phút cuối cùng ấy, bỗng nhiên Tor chợt thấy

tâm trí mình trống rỗng và đau đớn đến lạ thường, cô không thể thốt nổi thành lời khi đứng trước Rose, những gì cô làm được chỉ là đưa tay khẽ bẹo má cô bạn thân, hết như điệu bộ của một bà cô già chưa chồng, rồi gợn lỏn: “Cuối cùng rồi cậu cũng ra đi”, như thể cô không thể chờ đến khoảnh khắc chứng kiến Rose cất bước. Đến một lời chào từ biệt thật hài hước, Tor cũng không thể thốt nổi thành lời.

Sau khi chiếc xe chở Jack và Rose mất hút trong đám bụi cuồn cuộn cuối con đường, Tor quay vào nhà và bước lên phòng, sục người lên chiếc giường trống trải. Cô khép mắt, từ từ chìm vào giấc ngủ chập chờn trong gần nửa giờ đồng hồ. Trong giấc ngủ mệt mỏi, Tor vẫn mơ hồ nhận ra tiếng cười nói từ dưới vườn vọng lên, cả tiếng loảng xoảng của chén đĩa được mang đi sau những tiếng kêu của đám khách mời cuồng nhiệt của Ci Ci.

Tỉnh giấc, Tor bước đến bên cửa sổ, lặng lẽ ngắm ráng chiều đỏ ối đang từ từ buông trên mặt biển phía ngoài xa, nỗi nhớ nhà chợt bùng lên trong cô. Lần đầu tiên Tor thấy nhớ nhà sau ngần ấy ngày xa cách, những thanh âm màu sắc của quê nhà mênh mông tràn ngập trong cô, là hàng triệu hàng triệu con người nơi ấy đang được sinh ra, trưởng thành và qua đời mà không hề hay biết đến cô nơi đây, bé nhỏ và thờ ơ như một hạt bụi dừng dừng đứng bên rìa thế giới.

Tor lật phăng chiếc váy phù dâu khốn khổ ra khỏi người, rồi cứ để nguyên chỉ với bộ đồ lót trên mình, cô nhảy tót lên giường, kéo chăn quấn kín cơ thể rồi tiếp tục chìm vào giấc ngủ mệt mỏi.

Tiếng Ci Ci lớn giọng gào tên cô từ dưới cầu thang vọng lên khiến Tor tỉnh giấc.

“Tor, xuống đây nhập cuộc với ta đi, đang nhâm nhi chút đỉnh ngoài hiên đây”.

“Cháu xuống ngay đây”, Tor miễn cưỡng nói vọng xuống. Cô không dám từ chối, Tor luôn có cảm giác ngại ngẩn xen lẫn sợ hãi khi phải đối diện với Ci Ci.

Cô nhanh nhẹn mặc đồ vào người và bước xuống cầu thang. Ci Ci đang khoác trên người bộ kimono, nằm lệt thốt trong chiếc trường kỷ đan bằng sợi liễu gai đặt trước hiên nhà, bóng tối bắt đầu vây quanh chỗ bà nằm.

“Ta gần như kiệt sức”, giọng bà thều thào. “Cháu thế nào?”.

Hắn Ci Ci phải nhìn thấy khuôn mặt nhàu nhĩ của Tor gần như sắp khóc khi bà đẩy ly rượu về phía cô. Hai người im lặng ngồi bên nhau nhấm nháp những ngụm ứt-ky trong lúc đám gia nhân đang lặng xặng thu dọn rác rưởi đổ vỡ phía dưới vườn. Ci Ci bắt chợt ngẩng đầu lên trời, cao giọng: “Đám cưới lớn nhất Bombay cuối cùng cũng kết thúc, con yêu. Nhưng giờ đây con bé hẳn đang rất hạnh phúc”. Bà mỉm cười, nhìn Tor bằng ánh mắt tinh nghịch. “Chú rể quả là một đáng tu mi nam tử ngời ngời”.

Tor nhìn sang Ci Ci. “Cháu không thích anh ta”, cô nói. “Cháu nghĩ anh ta...”.

“Anh ta thế nào?”, Ci Ci ngắt lời, đầy tò mò.

“Khá lạnh lùng”, Tor dững cảm. “Cháu tưởng anh ta phải hạnh phúc hơn thế chứ”.

“Ngớ ngẩn quá, Tor yêu quý”. Ci Ci phản đối. “Không ai trong chúng ta hiểu rõ cậu ấy cả”. Như thể bà đang chứng minh cho một điều gì đấy. “Vả lại”, bà tiếp tục, “đa số đều thực sự không phải là những người tình ngây thơ trẻ con khi bọn họ kết hôn ở đây”.

Một thoáng im lặng ngại ngần trôi qua. Cả hai cùng đưa ly lên môi nhấp những ngụm cay nồng, rồi Ci Ci nắm lấy tay Tor, bà khẽ vạch đầu móng tay lên những đường chỉ vận mệnh giữa lòng bàn tay Tor, nhẹ nhàng nói: “Có thể chúng cho biết điều gì đấy? Có lẽ là những điều tốt đẹp”.

“Tất nhiên rồi”.

“Khoan hẵng bằng nhắng như thế, con yêu. Ta không muốn để con trở về với hai bàn tay

trắng đầu nhé”.

Tor cau mày. Ci Ci cười như thể những gì bà vừa nói chỉ là một nhúm bông phèng, nhưng Tor biết bà không hề đùa.

Ci Ci nhét một miếng thuốc vào ống tẩu, châm lửa và khoan khoái nhả những ngum khói lên cao, khuôn mặt bà trở nên trầm tư như thể đang tập trung tính toán chuyện gì đấy hết sức nghiêm trọng.

“Con gái”, bà cất tiếng sau một hồi lâu im lặng trầm tư theo màn khói thuốc dật dờ quanh mình, “con có phiền không nếu ta thẳng thắn? Chỉ vì ta nghĩ có thể giúp được con đôi chút”.

“Tất nhiên ạ”. Tor đã sẵn sàng để lắng nghe những lời tồi tệ nhất.

“Con là một cô gái hơi đầy đà, đúng không nào? Nhưng con sẽ không như vậy nếu thực sự không muốn thế. Con sẽ lấy lại vóc dáng bình thường nếu hai tuần không bánh ngọt, chỉ có chanh và nước lọc vào buổi sáng, và đúng hơn là ta còn nghĩ”, Ci Ci rướn người đưa tay mân mê một lọn tóc của Tor, “chúng ta cần phải hỏi ý kiến bà Fontaine về chuyện đầu tóc của con. Chỉ cần tỉa bớt chừng một, hai phân thôi, con sẽ dễ dàng vấn chúng với một cái que đấy. Con có muốn vấn chúng với một cái que nhỏ nhỏ không?”

“Vâng ạ”, Tor lí nhí trả lời, cô có cảm giác mình có thể chết vì ngượng, nhưng cô vẫn cố nở một nụ cười với Ci Ci. “Tất nhiên là cháu thích chứ”.

Nhưng đến tối hôm sau, đã có chuyện kinh ngạc xảy ra. Ci Ci lên phòng Tor cùng với Pandit, trên tay ông ôm một chồng váy áo may bằng thứ vải lụa sáng màu, những chiếc áo lót của phụ nữ được kết chuỗi, khăn choàng vai, băng buộc đầu, lông chim cài mũ, vòng đeo cổ cùng những đôi hoa tai lấp lánh ánh kim. Ci Ci túm xấp quần áo trên tay Pandit hờ hững ném xuống giường.

“Con gái, làm ơn ủng hộ ta, giữ lấy chúng giùm”, bà nói. “Ta cần phải sắm thêm một số món đồ mới”.

“Cháu không thể!”, Tor hãy còn sáng suốt sau cuộc nói chuyện ngượng ngùng và kinh khủng tối hôm qua.

“Tại sao lại không nào?”, Ci Ci nói. “Đồ mới lúc nào chẳng tốt hơn, với lại có nhiều món nom rõ ngay thơ”.

Sáng hôm sau, Ci Ci lái xe chở Tor đến khách sạn Taj Mahal, nơi quý bà Fontaine khéo tay người Pháp chỉ bí mật nhận tư vấn đầu tóc cho một số ít khách hàng thân quen. Tại đây, sau khi khê chọc ngón tay vào búi tóc trên đầu Tor, Fontaine trề môi: “Cái quái gì đây?”. khiến Ci Ci phá lên cười sảng khoái. Suốt một tiếng tiếp theo, quý bà Fontaine, người được Ci Ci thán phục gọi bằng hai tiếng nghệ sĩ, nhảy múa bay lượn quanh Tor, chỉnh sửa, tỉa tóc, và khi những đụn tóc bị tỉa rơi rụng rơi tủa dưới chân cô mỗi lúc một dày thêm, Tor vẫn ngồi im quan sát nữ nghệ sĩ qua một tấm gương, bỗng chốc cô giật mình khi nhìn thấy cô gái xa lạ là mình hiện lên trong gương. Quý bà Fontaine bày cho cô cách sử dụng phấn côn để nhấn mạnh những vị trí mà theo như con mắt nhìn nhận của bà là những điểm nổi bật trên khuôn mặt cô. “Một đôi mắt tuyệt vời”.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, Tor đã ngồi cùng Ci Ci tại quầy bar trong khuôn viên câu lạc bộ du thuyền Bombay, lòng đầy hồi hộp pha lẫn đôi chút sợ sệt bởi những thay đổi hình dạng bên ngoài của mình. Cô đã không để mái tóc mình bị cắt ngắn kể từ cái ngày bé tí bị bà Doreen của tiệm làm tóc Basingstoke cắt cho một mái đầu cụt ngắn hết như một thằng con trai. Nhưng lần này thì khác, mái tóc ngắn của Tor trông rất khéo léo, vẫn mềm mại và mượt mà nhưng không kém phần hiện đại.

Bên trong quầy bar, hai sĩ quan hải quân trẻ tuổi đang nhâm nhi chuyện trò với nhau bất chợt im lặng khi Tor bước chân qua ngưỡng cửa. Một người kín đáo đưa mắt liếc nhìn cô.

“Ta sẽ gọi một chai sâm banh Cinderella cỡ nhỏ”. Lần đầu tiên Ci Ci nhìn cô với ánh mắt của một đồng minh. “Ta nghĩ kể từ bây giờ sẽ phải uống khá nhiều đấy”.

“Cháu có cảm giác như vừa có điều kỳ diệu xảy ra ấy”, Tor không thể kìm được nụ cười nở toé toét trên khóe miệng.

“Đây gọi là phép lạ”, Ci Ci nói. Bà nháy mắt: “Và nó diễn ra với những tấm gương - rồi con sẽ thấy, con gái”.

Chương 25

Ngày 7 tháng Một năm 1929, YWCA, Bombay. Trích nhật ký của Viva Holloway.

Nhận được thư của William. Mình đã quên mất sự có mặt của anh ta trong phút giây chia tay mọi người trên cầu cảng khi Kaiser nhổ neo, có lẽ là bởi “sự xuất hiện của phiên tòa không mong muốn”, cộng với niềm hy vọng tương lai của mình sẽ “hạnh phúc và có ích”. Và rằng chúng ta có thể gặp lại nhau trong chuyến trở về của mình.

William, mình muốn nói với anh, chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa. Sai lầm lớn nhất của mình. Đúng thế, của riêng mình - đủ lâu để hiểu nhau hơn, nắm chặt những cong rơm trong tay, hay những mẩu củi khô trong trường hợp này - không nên đổ lỗi cho người khác, nhưng đâu sao thì, chúng ta vẫn sẽ không thể gặp lại nhau nữa đâu.

Ngày hôm nay: Viết thư cho Tor và Rose, đến Grindlays để xem có thư từ bưu kiện gì gửi cho mình hay không. Hôm nay đã tiêu hết năm ru pi, không tiêu hoang nữa. Học thêm được mười từ mới tiếng Maratha.

Kế hoạch ban đầu của cô là thẳng tiến đến Simla để nhận lại chiếc rương do bố mẹ để lại, xong nhiệm vụ ấy, hẳn cô sẽ thấy dễ thở hơn đôi chút với bản danh sách chỉ toàn những sứ mệnh đầy khó khăn và vất vả của mình, rồi cô sẽ chú tâm vào công việc trong suốt quãng đời còn lại. Nhưng kế hoạch cuối cùng lại đổ vỡ, đơn giản bởi hiện tại cô gần như không còn một xu dính túi; hơn nữa, có vẻ tâm trí cô đang chơi trò cút bắt với chính mình: cô Viva thứ nhất ở trong đầu bảo: “Cứ đi đi”, nhưng cô thứ hai lại ngập ngừng do dự, cô thứ ba thì chỉ im lặng, lòng đầy lo âu.

“Cô là một con ngốc”, một giọng nói văng vẳng trong đầu Viva, “khi nghĩ mình có thể một thân một mình vượt đại dương sang đây và xây dựng một cuộc sống mới chỉ với hai bàn tay trắng, không một ai thân thích bên cạnh”. Đôi khi giọng nói ấy lại vang lên đầy giễu cợt: “Một nhà văn, thật khôi hài - thậm chí cô còn là một kẻ thất bại trong tình yêu lẫn cuộc sống kia mà”. Những lúc như vậy, cô lại để tâm trí mình trượt dài trong vũng lầy tăm tối nhất của ký ức. Cô gặp lại mình năm mười tuổi, nhỏ bé bên chiếc va li to sụ giữa nhà ga xe lửa Simla. Chị Josie và bố cô đã mất, mẹ chỉ cho cô đường đến mộ của hai người. Mẹ đẩy ào cô lên tàu. Tại sao mẹ lại không muốn cô ở bên cạnh nữa? Tại sao mẹ lại đóng sầm cánh cửa rồi dứt khoát quay lưng bước đi? Cô đã làm gì sai sao? Lúc ấy mẹ có hôn tạm biệt mình không?

Khi những giọng nói ấy tranh giành nhau vang lên trong đầu, chúng khiến cô thêm ghét cay ghét đắng những lời bà Driver đã nói trước đây, rằng trên thực tế cô có thể làm bất cứ điều gì cô muốn nếu cô luôn giữ được sự cân bằng trong tâm trí. Liệu điều gì sẽ xảy ra nếu đây chỉ là những lời động viên ủy mị rắc rưới, một lời nói dối độc ác nhất trong những lời dối trá ác độc?

Cô đã phải đấu tranh dần vất giữa những cảm giác đau khổ ấy suốt mấy ngày qua, nhưng đến sáng hôm nay, không hiểu vì lý do nào đấy thôi thúc trong cô, khiến cô muốn tìm hiểu, cô tỉnh giấc, cảm giác phơi phới tràn đầy niềm lạc quan. Cô mở mắt, nằm trên giường lắng nghe tiếng chim hót gọi ngày mới lạnh lớt trên cành đa ngoài vườn, mỉm cười với những lựa chọn trong đầu: mình sẽ chìm hay bơi? Và cô biết chính xác mình đã sẵn sàng để bơi trở lại.

Một công việc. Đây là điều đầu tiên cô cần lúc này: một chiếc cọc lều vững chãi làm chỗ dựa cho những thứ xung quanh có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Cô bước chân xuống giường, mở sổ tay tra cứu. Trước khi ra đi, bà Driver đã nghêch ngoạc vài chữ lên một mẩu giấy rồi dúi vào tay cô, trong đấy có tên vài người quen của bà ở Bombay mà Driver cho rằng họ có thể sẽ ít nhiều giúp đỡ được cô. Đứng đầu những cái tên là cô Daisy Barker, trùng tên với một người cô nhìn thấy trên bảng thông báo của YWCA khi Viva đến nơi. Dòng tiếp theo, bà Driver viết: “Ông Woodmansee, phóng viên đã về hưu của tờ Thư tín tiền phong (một cái tên nghe cũ kỹ, nhưng có vẻ sẽ cho cô những lời khuyên có giá trị).

Viva mở bút gạch hai vạch dưới tên Barker. Sau bữa sáng, cô sẽ gọi cho Barker. Hãy làm ơn đưa ra ít nhất một quyết định, cô bước dọc hành lang, tiến vào nhà tắm công cộng nơi chiếc

ròng rọc gỗ trên bề nước bị vồng xuống dưới sức nặng của những chiếc tất ướt và những chiếc áo coóc-xê sưng nước vắt trên mình. Cô múc nước đổ đầy chậu, từ từ trút bỏ quần áo.

Cô chậm rãi gội rửa kỹ càng từng chi tiết trên cơ thể, cảm giác khoan khoái ủa về như thể trong cô tràn ngập niềm tin vào chính mình. Xong xuôi, Viva mặc chiếc váy lụa màu đỏ vào người, cài chiếc trâm cài đầu bằng bạc lên tóc. Cô có thể là một kẻ nghèo kiết xác nhưng đúng là trông cô hãy còn rất quyến rũ.

Phòng ăn tại Y là một căn phòng khá sáng sủa nằm tại tầng một của tòa nhà nhìn ra một công viên đầy bụi rậm. Mỗi buổi sáng, tại đây phục vụ hai loại tiệc điểm tâm: một loại dành cho các cô gái Anh, thực đơn gồm có trứng tráng, xúc xích, bánh mỳ, mứt marmalade kèm đồ uống là loại trà nhạt không bao giờ được pha bằng thứ nước đủ nóng; còn loại thứ hai, dành cho người Ấn, thực đơn khá khiêm tốn, chỉ một chiếc bánh sữa nho nhỏ được gọi bằng cái tên cụt ngủn pavs, một ít trứng và poha, cơm nghiền.

Cô lấy một ít trứng, xúc xích và một chút cơm vào đĩa, đến ngồi bên chiếc bàn cạnh cửa sổ. Từ đây cô có thể quan sát rất rõ cảnh vật bên ngoài, một cậu bé đang thả diều dọc lối mòn trong công viên. Cơn gió buổi sáng nâng cánh diều nhẹ bẫng lên khỏi đôi tay mũm mĩm của thằng bé. Nó vừa quỳnh quáng chạy vừa cười vang đầy thích thú. Có tiếng hát từ dưới nhà bếp vọng lên, cả hơi nước nóng mang theo mùi ca-ri ướp trong những món ăn chuẩn bị nấu cho bữa trưa theo gió len đến tận chỗ ngồi của Viva. Cô nhẩn nha ăn hết chút thức ăn cuối cùng trong đĩa.

Sau bữa sáng, Viva thu hết chút can đảm còn lại trong mình gọi cho Daisy Barker.

“A lô?”.

Một giọng nói thanh mảnh từ đầu dây bên kia vang lên, nhanh nhẩu nhưng có vẻ thân thiện. Viva xin hẹn gặp Barker trong ngày hôm nay, Barker bảo sáng nay cô ấy có giờ tại một lớp học ở trường đại học, nhưng sau bữa trưa Viva có thể đến gặp cô tại căn hộ mới của Barker ở Byculla. Cô có biết địa điểm ấy không? Không, ừm, tim Viva đập thình thịch, nhưng Barker đã nhanh chóng chỉ dẫn rất chi tiết cho cô đường đến khu Byculla. “Cô muốn đi bằng xe buýt hay xe kéo tay?”. Barker hỏi thêm, Viva cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Bởi taxi ở thời điểm này hoàn toàn nằm ngoài khả năng của cô.

Viva quyết định tạt ngang qua văn phòng Thos. Cook trên đường Hornby để xem liệu hôm nay có thư từ nào gửi đến hay không, sau đấy cô sẽ đến ngân hàng Grindlays để kiểm tra chút tài khoản còm cõi của mình ở đấy, nếu cần thiết, sẽ phải trình bày với viên quản lý vậy.

“Xin chào, mời quý cô”, một người bán rong nước ép trái cọ ngồi bắt chéo chân trên một chiếc chõng tre cũ kỹ đặt tại một góc đường chào mời Viva. Mỗi sáng cô vẫn thường ra đây mua của ông già một tách, vị dịu ngọt của thứ nước ép từ trái cọ luôn khiến cô nhớ đến Josie, một tín đồ trung thành của loại nước ấy, luôn nài nỉ vú em mua cho hai chị em cô mỗi khi có dịp ra ngoài.

Ôi Josie. Cô nhấp một ngụm nước cọ ép. Chị yêu dấu của em.

Khi vạch nước trong cốc chạm vào môi cô, miệng ông già bán nước mở tròn hệt như chim mẹ đang nhìn chim con uống nước. Đã nhiều lần Viva quan sát ông già bán dạo nước cọ ép khi cô ngồi bên cạnh cửa sổ trong quán Y, cô đơn trên góc đường bụi bặm, suốt mười, mười hai, có những hôm là mười sáu tiếng đồng hồ một ngày, nhẩn nại giữa bao bước chân hờ hững ngang qua, ông vẫn ngồi ở góc đường ấy cho đến khi những ngôi sao mọc sớm lấp ló trên nền trời tím thẫm, lúc bấy giờ ông già mới chậm rãi châm lửa thắp sáng ngọn đèn dầu trước mặt, rồi quẩn một tấm chăn cũ kỹ quanh mình, tiếp tục ngồi bán đến tận nửa đêm. Có lẽ, mình không nên quá bi quan về cuộc sống nặng nề như hiện tại, Viva nhủ thầm mỗi khi nghĩ đến ông già bán nước cọ ép.

“Ngon tuyệt”. Cô trả chiếc cốc lại cho ông già, người bán nước trao cho Viva một nụ cười như thể cả hai là những người bạn thân thiết từ bao năm nay.

Cô tiếp tục nhắm hướng đường Hornby thẳng tiến. Một chú chim đang bước những bước của riêng mình, cô nhủ thầm, rảo chân bước nhanh trên con đường bụi bặm. Một chiếc xe bò kéo bất ngờ từ phía sau vọt lên, suýt chút nữa thì tông nhẹ vào cô. Khi Viva đến nơi, người nhân viên mặc đồng phục ở văn phòng Thos. Cook & Những cậu con trai đang nhét những bức thư vào những chiếc hộp đồng nhỏ nhỏ. Hòm thư của cô, hộp số sáu, gần cửa ra vào. Cảm giác âu lo xen lẫn sợ hãi lại vọt đến khi Viva thò tay vào trong ví tìm chiếc chìa khóa mở hòm thư.

Có hai bức thư trong hộp của cô - một là thư đến từ Cửa hiệu Quân trang quân dụng hải quân quảng cáo cho một số mặt hàng đặc biệt sẽ có mặt trong tuần này được họ gọi tên là “những chiếc kìm gấp chặt như nêm bằng bạc” và “ghế xếp dành cho hai người ngồi màu be và các màu tối bóng”. Không một thông tin nào từ ông Glover, bản án tổng giam đã bị ngăn chặn, cô tự khôi hài với chính mình, trong lúc đang cúi người tìm kiếm trong hòm thư thêm một lần nữa thì người nhân viên bước đến trao cho cô một phong bì với những con chữ to sụ, bảy bướm kiểu vẫn thường được các cô gái mới tốt nghiệp trường trung học yêu thích. Là thư của Tor.

Chị bảo mẫu thân mến,

Một tin cực kỳ thú vị cho chị đây. Em sẽ ở một mình trong ngôi nhà này suốt hai tuần tới, trong khoảng từ 20 tháng Một trở đi. Có cả một chiếc xe hơi nữa!!! Ông bà Mallinson tham dự một cuộc đi săn dài ngày. Chị hãy làm ơn làm phúc đến đây ở với em bầu bạn cho vui, thậm chí chỉ một đêm thôi cũng được, nếu chị không thể sắp xếp để ở cùng em trong hai tuần. Ở đây có rất nhiều phòng trống yên tĩnh cho chị viết lách. Em sẽ cố gắng rủ Rose cùng đến, ba chúng ta tha hồ buồn chuyện. Hiện tại em có khá ít thời gian rỗi, gần như không đủ cả thời gian để thở nữa, chỉ viết cho chị được ngần này thôi.

Hôn chị,

Tor.

Tái bút: Có thông tin gì mới từ ông tướng Guy kinh khủng kia không?

Bước ngược đường Hornby trở về nhà, tâm trí Viva giằng xé giữa lời đề nghị của Tor và hoàn cảnh hiện tại. Bữa tiệc đám cưới diễn ra tại nhà Mallinson vừa qua sao mà lố bịch đến thế. Ở đây có đủ gia nhân phục vụ, thừa thãi đồ ăn thức uống tuyệt hảo, cộng thêm niềm vui được gặp lại Tor và nghe thêm những tin tốt lành về cô ấy. Còn gì thú vị hơn nữa?

“Cô lưu trú ở đâu tại Bombay, cô gái bạn của Tor?”. Bà ta hỏi cô bằng cái giọng lè nhè đầy giả tạo khi cả hai vấp gặp nhau tại bàn phục vụ rượu sâm banh. Viva trả lời: “YWCA”. Ci Ci há hốc miệng, rồi chọc đầu móng tay vào cánh tay của Viva, nói: “Cô thật là kinh khủng, cô gái. Tôi nghe nói các cô gái ở đây đều là những kẻ có trái tim đã hoàn toàn tàn vỡ”. Rồi Ci Ci quay sang nói với một người bạn của bà ta đang đứng gần đấy: “Không giống Ấn Độ chút nào cả, cậu biết đấy”.

Có lẽ lúc ấy Ci Ci đã chệnh choáng hơi men, hoặc cũng có thể bà ta đang ở trạng thái kích động, bởi đã đánh vật từ đầu đến cuối buổi tiệc đám cưới, nhưng ham muốn đến cháy bỏng được một lần chậm chậm rót rượu qua cái đầu mũ ni che tai coi trời bằng vung của quý bà Mallinson mỗi lúc một trào lên mạnh mẽ trong cô. Ngay cả lúc này, mới chỉ nghĩ đến chuyện đấy thôi cũng đã khiến cô sôi sục.

Bà ta dám cả gan chế nhạo các bà mụ, đám nhân viên công chức nhà nước, thậm chí cả tầng lớp giáo viên đang cư ngụ ở YWCA? Bà ta không hiểu gì về những con người ấy, thậm chí bà còn không biết họ đã phải làm việc vất vả đến nhường nào.

Ci Ci thuộc loại đàn bà luôn có suy nghĩ phụ nữ Ấn Độ chỉ là những kẻ dốt nát, luôn bị chà đạp áp bức. Bà ta thực sự là một mụ già ngốc nghếch đến hoàn hảo.

Vậy thì đâu mới là một Ấn Độ thực thụ mà Ci Ci Mallinson từng nói đến, và, giả dụ bà ta là một phần của nó, thì tại sao lại có hai cánh ve vũ khí trong tay, cả những chú chó béc-giê giống Đức lừng lững canh ngoài cổng ngôi nhà của bà ta? Trong cuộc nói chuyện bất chợt giữa cuộc chè chén bên cạnh lối dạo mát trong khu vườn ngày hôm ấy, bà ta đã lải nhải với mọi người về

cộng đồng dân cư bản xứ đến liên tu bất tận.

Bữa trưa, Viva đến ngồi bên cạnh vòi phun nước công cộng được chạm trổ những hình thù rần rít, hổ báo, đến chim muông và cả những chú chó sơn màu đỏ chói hết sức sống động, lót dạ bằng một trái xoài mua ở chợ Crawford. Giờ đây cô đang ngồi trên xe buýt, nhắm hướng Byculla, nơi có ngôi nhà của Daisy Barker thẳng tiến. Mùi dầu dừa từ mái tóc của người phụ nữ ngồi bên cạnh dịu dịu bên cánh mũi, cả cơ thể mềm mại và êm như gối của bà ta khẽ chạm vào người cô khiến cảm giác đói bụng lại cồn cào trào lên trong lòng Viva. Chúng chỉ gọi lại những cảm giác cô không hề muốn nhớ lúc này. Người phụ nữ ngồi bên cạnh cô đang ẵm một đứa bé trong lòng. Đứa bé đang say sưa ngủ, hàng lông mi khép kín chảy dài, hai bầu má nhỏ xíu bụ bẫm như quả hạnh, người mẹ nhẹ nhàng phe phẩy bàn tay xua đuổi mấy con ruồi đang vo ve chực đậu xuống mặt đứa bé. Một người đàn ông đầu tóc dầm dìa mồ hôi đang cầm trên tay một chiếc áo vest cộc tay, hào hứng kể một câu chuyện cho một người đàn ông khác đang ngồi ở băng ghế dưới cùng của chiếc xe buýt nghe. Khi câu chuyện giữa hai người đàn ông đến hồi kết thúc, cả xe chột vớ òa bởi những tràng cười nghiêng ngả, Viva cũng cười theo đám đông mặc dù cô không hiểu được bất kỳ một từ nào trong câu chuyện người đàn ông vừa kể.

Sau mười bốn đồ, người phụ lái vẫy tay với Viva: “Đến Byculla, thưa cô. Xuống xe từ từ thôi nhé, cảm ơn”.

Viva bước xuống xe, sau một hồi xem xét tấm bản đồ mang theo trong người, cô bước dọc con đường chật chội dẫn đến một không gian khá bí bách với nhiều ngõ hẻm hun hút đầy bất an. Mặt đường đầy rẫy ổ gà, vương vãi đủ loại rau củ đã thối rữa, thi thoảng còn gặp những vũng nước tù đọng đục ngầu bởi cơn mưa tối qua để lại. Viva gặp một đứa bé đang ngồi xồm ỉa bậy bên lề đường, tấm áo rách như xơ mướp của đứa bé cụt ngùn thốc lên tận giữa lưng. Bắt gặp ánh mắt tò mò của đứa bé xoáy vào mình, Viva vội quay mặt đi.

Daisy đã chỉ cho Viva biết nhà của cô ở gần bệnh viện Mái ô, nhưng tất cả những gì Viva có thể tìm thấy là một dãy những cửa tiệm xiêu vẹo, tối tăm như những chiếc cũi chật chội dựa lưng vào một vách tường. Thò đầu vào một cửa tiệm, Viva nhìn thấy một ông già đang là ủi một chồng áo sơ mi bên vòm cửa thấp tè.

“Đâu là...?”, cô hỏi bằng tiếng Hindi, rồi Viva giơ cao hai tay vẽ một chiếc ô theo trí tưởng tượng trên đầu mình.

“Nó nằm ở đằng kia”. Ông già chỉ tay về phía góc đường tiếp theo nơi có một tòa nhà xiêu vẹo với những căn hộ cũ nát cùng những vòng ban công bằng sắt đã nhòe nhòe một màu rỉ sét ở mặt tiền của từng ngôi nhà; đa số chúng đều đã nứt gãy chông chênh. Viva tiếp tục bước về phía trước, tiến đến trước cửa ngôi nhà và rung chuông, ô cửa chớp trên đầu cô được chống lên.

“Xin chào, xin chào”, một giọng nói trang trọng như thể giọng người lễ tân mời khách bước vào cung điện Buckingham rơi xuống chỗ Viva đang đứng. “Có phải là cô Holloway không?”. Một người phụ nữ thấp đậm trên đầu đội một chiếc mũ đi nắng khẽ nheo mắt cúi đầu nhìn cô từ trên ban công. “Chờ một chút, tôi sẽ xuống dẫn cô lên nhà”.

Có tiếng đế dày lọc cọc nện dọc cầu thang, mỗi lúc một lớn dần rồi dừng lại sau cánh cửa. Rất nhanh, cửa được mở ra, một người phụ nữ hiện ra trước mặt Viva, có vẻ đứng tuổi, Viva thầm đoán người phụ nữ đang đứng trước mặt cô ít nhất cũng phải ba lăm tuổi. Chiếc kính không gọng gắn trên khuôn mặt thông minh, người phụ nữ mặc một chiếc áo dài bằng vải bông khá giản dị.

“Xin lỗi vì tiếng dép lê hơi nặng”, Daisy nói. “Tôi chỉ mới chuyển đến đây vào tuần trước. một nửa đồ đạc của tôi vẫn còn nằm trên chiếc xe bò kéo xộc xệch ở Colaba”. Daisy huýt sáo một hơi rõ dài rồi cười vang như một thiếu nữ.

Hành lang thoáng mùi cà ri để lâu ngày, cả mùi nước xịt côn trùng, nhưng khi vừa đặt chân vào căn hộ của Daisy, lập tức Viva thích ngay từ cái nhìn đầu tiên. Trần nhà cao ráo, bốn bức tường trắng tinh sạch sẽ, không gian thoáng đãng, đầy ắp không khí, những chiếc nệm sáng màu được bố trí khá hài hòa với những kệ sách dày cộp. Trên chiếc bàn đặt giữa phòng khách,

chiếc máy đánh chữ nằm im lìm bên cạnh những xấp giấy trông như những bài kiểm tra được nếp gọn gàng thành từng chồng ngay ngắn.

“Ra đây xem tầm nhìn mới của tôi này”. Daisy dẫn Viva ra ban công rộng lớn bên ngoài phòng khách, đứng ở đây có thể nhìn thấy những mái nhà trắng xóa nhấp nhô trước mặt, cả một nóc giáo đường vươn cao lộng gió. “Sẽ là một vị trí lý tưởng để tổ chức các bữa tiệc”, Daisy nói, vài giọt hoa nắng nhảy nhót trên khuôn mặt nhợt nhạt của cô. “Tối hôm qua chúng tôi còn chơi cả cầu lông ở đây đấy. Cô dùng trà nhé? Bánh xăng-đuych? Cô đã đói bụng chưa?”.

Suốt tuần trà, Viva đã tự nhủ lòng mình sẽ thích Daisy. Ẩn sau đôi mắt nhân hậu là một tinh thần đầy nghị lực, Daisy thuộc tuýp người luôn biết chèo lái mọi chuyện diễn ra thật êm ả như chúng vẫn thể. Hết tách trà thứ hai, Daisy bắt đầu kể cho Viva nghe về cái phong trào được đặt tên là Hòa giải mà cô đang tham gia, một phong trào được những phụ nữ từng tốt nghiệp đại học Oxbridge sáng lập với tôn chỉ “chúng ta hoàn toàn có lợi và đặc ân khi đến với đất nước Ấn Độ để giảng dạy cho những người phụ nữ đang theo học tại trường đại học nơi đây”.

Phải ngời chuyện trò thêm một khoảng thời gian khá lâu nữa Viva mới biết được, rằng Daisy, trong bộ váy giản dị đến tồi tàn, với một giọng nói thanh mảnh ấy lại có một người cha thuộc dòng dõi quý tộc hiện đang sở hữu một gia sản khá lớn ở Norfolk, nhưng hoàn cảnh thuận lợi ấy không hề ảnh hưởng đến những sở thích trong cuộc sống của cô. Daisy đã thuyết phục để được làm những điều như những người bình thường vẫn làm, dầu nhiều khi cô chỉ nhận được những lời chế giễu nhạo của những kẻ thông thái có cùng đặc quyền đặc lợi với mình.

“Phụ nữ Ấn Độ, ở trường đại học?”, Viva thốt lên đầy kinh ngạc - không một ai theo học đến bậc đại học từ cái nơi cô từng đến. “Xin thứ lỗi, nhưng em nghĩ đa số mọi người ở đây đều thất học?”.

“Ừm, rất nhiều người mù chữ, đấy là sự thật”. Daisy thoáng trầm ngâm. “Nhưng Bombay rất tiến bộ trong một số lĩnh vực và chúng ta đã có những nữ luật sư ở đây, cả nhà thơ, bác sĩ, nghệ sĩ, kỹ sư nữa. Chính họ là những con người tạo nên sự huy hoàng cho đất nước này: những con người thông minh, ham hiểu biết, đầy nhiệt huyết. Nếu cô có hứng thú, cô có thể gặp gỡ với họ”.

Giữa cuộc nói chuyện, Daisy cho biết cô đã tham dự một khóa đào tạo dài sáu tuần ở trường đại học, hiện tại cô đã cải thiện được khá nhiều tiếng Urdu của mình.

“Cô có biết tiếng Urdu không? Ôi, một ngôn ngữ rất phong phú! Nếu cô cảm thấy hứng thú với thơ ca, tôi sẽ cho cô mượn một số cuốn về đề tài này. Sẽ là một cuộc khám phá rất thú vị!”.

“Em rất thích”.

“Mà cô này?”, ánh mắt Daisy như cười với cô sau đôi tròng kính. “Trước đây đã bao giờ cô sống ở Ấn Độ chưa?”.

“Em đã ở đây cho đến năm lên mười tuổi. Sau đấy bố mẹ qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi ở miền Bắc”. Những lời dối trá đến giờ này đã được cô thốt ra hết sức dễ dàng. “Rồi em quay về nước Anh, lần này em trở lại để nhận một số đồ đạc do bố mẹ để lại trước khi qua đời. Một chiếc rương đang được gửi ở Simla”.

“Tội nghiệp quá, hẳn cô đã rất buồn vì chuyện đấy”.

“Ừm...”, Viva không biết nói gì.

“Thế cô có kế hoạch gì cho công việc không?”.

Viva hăng giọng. “Em muốn trở thành một nhà văn”. Nói đến đây bất chợt Viva im bặt, cô có cảm giác mình lại tiếp tục lừa dối khi nói “em đã có một số tác phẩm xuất bản ở nước Anh”.

“Chúa ơi, thú vị thật đấy”.

“Cũng không hẳn, em có cảm giác sợ hãi, hiện tại thôi. Em chỉ ước chúng qua nhanh. Thực ra, em đang tìm một công việc gì đấy để có thể trang trải cho cuộc sống nơi đây”.

Daisy châm thêm trà vào tách của hai người.

“Nhưng cô chỉ mới đặt chân đến đây chưa lâu”. Cô phá vỡ bầu im lặng. “Vả lại khá khác thường khi quyết định sống ở Ấn Độ vào lúc này - mọi thứ đang thay đổi: ấy là về mặt lý tưởng, tôi mạo muội cho rằng, trong quan điểm của một nhà văn”.

Daisy kể cho Viva nghe về Đảng quốc đại Ấn Độ, những con người đang quyết tâm hơn bao giờ hết cho công cuộc cách mạng nhằm đưa đất nước Ấn Độ thoát ra khỏi cái bóng bảo hộ của nước Anh, và làm thế nào mà Gandhi, “một nguồn cảm hứng thực thụ”, lại nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhiều người dân Ấn Độ đến thế.

“Chị có nghĩ là người Ấn đã thực sự bắt đầu có thái độ căm ghét người Anh hay không?”, Viva hỏi, bối rối như bao lần trước.

“Không, tôi không cho là vậy”, Daisy nói. “Ấn Độ là đất nước của những con người bao dung - họ là những con người nồng nhiệt và thân thiện nhất trên thế giới, nếu họ không rơi vào trạng thái quá khích, lúc bấy giờ mọi thứ có thể sẽ thay đổi như cô nghĩ”. Daisy gõ móng tay lách cách lên mặt bàn. “Một số cái đầu nóng có thể sẽ thổi bùng ngọn lửa. Vậy nên phải thật cảnh giác”, Daisy nói, “cả cẩn trọng nữa. Nhưng thôi, quay trở lại với chủ đề chính nhé”. Daisy rút ra một cuốn sổ tay cùng một chiếc bút, bắt đầu tập trung hết mực vào chúng. “Cô định ở lại Ấn Độ trong bao lâu?”.

“Ít nhất là một năm”.

“Cô có nói được tiếng Hindi không?”.

“Một ít thôi ạ”.

“Rất tốt. Nhưng hãy cố gắng học thêm cả tiếng Marathi nữa - nó sẽ tạo ra sự khác biệt”.

Daisy cho biết cô quen Lloyd Woodmansee. “Ông ấy thường biên tập những bài chính trên tờ Thời báo Ấn Độ, ngoài ra còn làm việc cho tờ Tiền phong nữa. Tôi không chắc là ở đây họ có sử dụng nhiều tác phẩm của các nhà văn nữ hay không, nhưng nếu có thì chắc cũng chỉ để viết những bài về váy áo và các cuộc triển lãm trình diễn hoa cúc, nhưng có thể ông ấy sẽ giúp được cô. Ông ấy đã già quá rồi, lại đang gặp vận rủi nữa. Nhớ mang đến tặng cho ông ấy một cái bánh sô-cô-la”. Daisy khéo léo lấy từ trong túi xách tay ra một mẫu giấy và viết lên đấy họ tên cùng địa chỉ của ông già. “Ông ấy đang sống tại khu vực đối diện với chợ Crawford”.

“Thông thường thì người ta sẽ yêu cầu bao nhiêu trong trường hợp em may mắn tìm được một câu chuyện để viết?”. Tim Viva đập rộn ràng.

“Thường là không. Tôi e là, trừ phi, cô biết đấy, trừ phi cô là Rudyard Kipling. Ta không phải trả một cắc cho những điều mà mình sẽ làm cho họ”.

“À”,

“Ôi không... xin lỗi”.

“Không sao đâu”. Viva quay lưng. “Cảm ơn rất nhiều vì chị đã giúp em, chị thật tốt bụng”.

Daisy đặt hai tách trà trở lại lên khay, tỉ mỉ xếp chúng thật cẩn thận.

“Có phải cô đang gặp khó khăn trong vấn đề tài chính?”, Daisy bắt ngờ hỏi.

Viva gật đầu, nỗi xót xa tủi hổ trào lên thành giọt nước mắt lăn dài trên gò má. “Em chỉ còn đúng hai mươi lăm bảng”, cuối cùng cô cũng lên tiếng. “Chuyến đi vừa qua nhẽ ra em được thanh toán nhưng cuối cùng chủ thuê lại thay đổi ý định”.

“Như thế là không công bằng”.

“Vâng”, Viva phụ họa, “không công bằng”.

“Họem đã, ngồi chờ tôi một lát”, Daisy như vừa chợt nhớ ra điều gì. “Tôi có ý kiến thế này, không to tát gì cho cam nhưng tôi nghĩ nó có thể giúp cô vượt qua được hoàn cảnh khó khăn

hiện tại”.

Trong gần nửa tiếng đồng hồ tiếp theo, Daisy kể với Viva về một phần trong số những công việc liên quan đến lĩnh vực đào tạo của tổ chức Hòa giải là nhận hỗ trợ cho hai mái ấm tình thương dành cho trẻ em ở Bombay: một ở Byculla, có tên là Tamarind. Tại đây trẻ em đường phố sẽ được cung cấp một bữa ăn giữa ngày và được dạy những bài học đầu tiên làm quen với việc đọc và viết. Tại Tamarind đang nuôi dưỡng một số trẻ em lang thang cơ nhỡ, ở đây đang cần một người trợ lý. Tiền công khá khiêm tốn, chỉ một ru pi mỗi ngày, nhưng giờ giấc khá thoải mái, hẳn sẽ thích hợp với những người làm nghề viết lách như Viva. Công việc diễn ra trong một căn phòng bé tí hìn, không có đồ đạc gì quan trọng, nằm trong khuôn viên ngôi nhà của một đệ tử của giáo phái Bái hỏa tôn thờ thần lửa, ông Jamshed, người có các cô con gái đang theo học tại trường đại học.

“Lũ trẻ ở đây sẽ kể cho cô nghe đủ chuyện có thể viết thành những cuốn sách”, Daisy nói, “chắc chắn những câu chuyện của chúng ăn đứt mấy bài về váy áo và hoa hòe cúc mai”.

Viva trầm tư. Cô đặt tách trà của mình xuống. “Em sẽ nhận việc này”, cô nói.

“Tuyệt”. Daisy bắt tay cô.

Hai người tiếp tục câu chuyện, khoảng trời bên trên ban công chợt bừng sáng một màu hồng rạng rỡ, từ dưới phố vọng lên tiếng rao “nước sạch, thừa các quý bà” của người chở nước thuê.

“Có lẽ”, Daisy nói, “chúng ta nên xuống vẫy cho cô một chiếc xe buýt để về nhà. Sắp tối rồi”.

Lần đầu tiên suốt những ngày dài dằng dặc vừa qua, Viva không còn cảm giác âu lo sợ hãi về những thời khắc sắp đến. Mọi việc vẫn chưa như cô mong muốn, nhưng ít nhất thì cô cũng đã tìm được một sự khởi đầu mới.

Chương 26

Poona, tháng một năm 1929

Vào cái ngày Viva bắt đầu công việc đầu tiên của cô ở Bombay ấy, Rose đang ngồi trầm tư trên chỗ ngồi cạnh cửa sổ trên chuyến tàu tốc hành Deccan Express. Cô và Jack đã là vợ chồng được ba tuần nay, hai người đang trên đường đến Poona, khu doanh trại đầu tiên cả hai sẽ chuyển đến sau ngày cưới. Ba tuần là quãng thời gian đủ dài để Rose biết anh thuộc tuýp đàn ông không thích bị quấy rầy trong lúc đọc sách và đây chính là kế hoạch của Jack, kể từ bây giờ, sẽ có nhiều điều quan trọng hơn cô.

Quan điểm ấy được hình thành, nhấn nạy mà cương quyết, trong phòng ngủ của một nhà nghỉ cũ kĩ ở Mahabaleshwar, nơi Jack và Rose dành bốn ngày cho tuần trăng mật muộn màng của hai người.

“Tuyệt”, cô vỗ tay đầy phấn khích khi nghe anh giải thích hai người sẽ dành một hoặc hai ngày ghé lại Bombay trên đường trở về Poona. “Em sẽ gặp lại Tor, và có thể là cả chị Viva nữa”.

Đã mấy tuần nay cô không nhận được bất kỳ chút thông tin nào về họ. Anh khẽ cau mày, cô nhìn thấy rất rõ những thớ thịt trên má anh đang co giật liên tục, Rose bắt đầu cảm thấy bất an, dè chừng.

Anh bảo với cô sẽ đi kiểm tra một con ngựa ở ngoài chuồng, sau đấy cả hai có thể ra ngoài mua sắm một số vật dụng cần thiết cho nhà mới. Rose cảm thấy đôi chút thất vọng, nhưng cô vẫn cố để không bấu môi tỏ vẻ hờn dỗi với anh.

“Còn vô khối thời gian ngay sau khi chúng ta ổn định cuộc sống”, đột nhiên anh trở nên dịu dàng, vòng tay ôm lấy cô, “nhưng chúng ta cần phải dịch chuyển”.

Dịch chuyển là hai tiếng vẫn thường được Jack sử dụng, trong những lúc chuyện phiếm, hoặc những khi tâm trạng anh thoải mái, muốn đùa cợt vui vẻ với Rose, anh lại thốt lên mấy từ như “avante”, hoặc “jaladi”, tiếng Hindi có nghĩa để chỉ hành động thúc giục.

Nhiều lần cô bắt gặp anh đang đứng nhìn những người dân bản địa với ánh mắt ngạc nhiên đầy sững sốt. Rất nhiều người trong số họ có thể dành hàng tiếng đồng hồ chỉ để ngồi mơ mộng ngắm nhìn vạn vật quanh mình. Anh không thể là người như thế được.

Yên lặng, Rose nhẹ nhàng gỡ cánh tay của Jack đang ôm hờ quanh người, cô mở cuốn sổ tay bìa bọc da màu hạt dẻ cùng chiếc bút màu vàng, quà tặng của người cha trước khi cô con gái rệu ra đi.

“Bố mẹ kính yêu của con”, cô nắn nót viết. “Quý cô đã có chồng này đang ngồi trên xe lửa. Bọn con vừa rời khỏi Bombay một giờ trước, phải trải qua hành trình dài chừng một trăm năm mươi dặm, hiện tại con đang rất nóng lòng chờ đến chiều để được nhìn thấy khu phố mới dành cho những cặp vợ chồng sĩ quan mới cưới. Địa chỉ mới của con là số 2 Larches, Khu doanh trại quân sự Poona. Từ cửa sổ, con có thể nhìn thấy rất rõ những sườn núi hoang dã ken dày cây cối chạy dài đến bất tận, phong cảnh ở đây rất hoang dã, một Ấn Độ cực kỳ lãng mạn”.

Thực ra, lại bắn thủ với vẻ bề ngoài lúc nào cũng nhờn nhờn một màu nâu sẫm - mặc dù Jack đã quả quyết với cô, trong lúc anh đang chúm mũi vào tờ Tiền phong nghiền ngẫm từ những bản tin thể thao đến các mẫu quảng cáo đăng đủ loại trên đấy, rằng khi gió mùa đến, những cánh rừng sẽ lại xanh ngấn ngát đến ngút ngàn màu lá ngay lập tức.

Tâm trí Rose chuyển sang những hình ảnh kém lãng mạn mà cả hai đều nhìn thấy - cứ mỗi lần nghĩ đến chúng là khuôn mặt cô lại ửng hồng - vào sáng sớm. Giữa cánh đồng rộng lớn nằm ở khu vực ngoại ô Bombay, cô và Jack đã nhìn thấy mấy chục người dân bản địa cùng lúc kéo nhau đi đại tiện dưới ánh nắng ban mai ngập tràn mặt đất. Điều thứ hai.

“Đừng nhìn”, Jack gần như ra lệnh cho cô, nhưng những chiếc lông mày đã đập vào mắt,

góm ghieéc và sừng sốt, thoát nhìn trông như những cây nấm xỉn màu khổng lồ.

“Bọn con đã có một tuần tuyệt vời bên nhau”, cô viết tiếp.

Tuần trăng mật diễn ra không mấy suôn sẻ. Đêm đầu tiên sau đám cưới ở Mahabaleshwar, cô và Jack lặng lẽ ăn tối bên nhau ở nhà nghỉ, trong một căn phòng ẩm ướt, ánh sáng mờ mờ tỏ tỏ, cùng một vài cặp đôi khác ở các bàn kế bên. Tất cả đều lặng lẽ, không ai nói với ai một lời. Đã mấy lần Rose cố gắng khơi gợi nhưng câu chuyện vẫn diễn ra khá e dè và giả tạo. Cô kể đôi chút về miền trung Wallop và những chú ngựa giống Pony xinh xắn. Cô hỏi anh về lịch sử của trung đoàn kỵ binh số 3, nơi anh từng có một thời gian dài gắn bó. Khuôn mặt Jack đột nhiên ửng hồng, cô chưa bao giờ thấy anh sôi nổi đến thế khi kể về cái trung đoàn lâu đời và vĩ đại nhất của mình, nhưng hiện tại anh cảm thấy hạnh phúc với trung đoàn kỵ binh Ấn Độ ở đây, hơn là với bất kỳ một trung đoàn Anh quốc với những con người lúc nào cũng có thái độ kiêu kỳ đến khinh khỉnh nào khác, bởi anh từng sát cánh bên các đồng đội người Ấn, đã được chứng kiến những hành động dũng cảm của những con người nơi đây.

Sau khi uống cạn ly vang - mùi vị khá khó chịu và hơi đắng, khiến cô có cảm giác chũn choáng, bởi cô hiếm khi uống rượu vang - Jack nhìn cô bằng ánh mắt biết cười, rồi đột nhiên anh rướn người về phía trước, thì thầm với cô: “Em rất xinh đẹp, em có biết điều đấy không Rose?”.

Cô khẽ lắc đầu rồi cúi xuống nhìn vào đĩa của mình. Jack vẫn thì thầm bên tai: “Em có muốn quay trở lại phòng nghỉ với anh không?”.

Những cặp đôi trong phòng ăn quay đầu nhìn theo cô khi cả hai dắt nhau bước lên lầu. Rose nhìn thấy nụ cười bí mật trao nhanh giữa một người đàn ông và một người phụ nữ khi cô ngang qua chỗ họ ngồi, bởi cả hai đã nhìn thấy một bông hoa giấy được dùng để ném trong ngày lễ kết hôn còn đậu lại trên áo khoác Rose. Có lẽ họ đã nghe thấy tiếng cô khi ngang qua phòng ngủ của hai người để xuống phòng ăn. Những ngón tay Rose run rẩy khi cố nhét khúc bọt biển vào đúng chỗ cần nhét. Hai lần tuột khỏi tay Rose, một lần văng ra khỏi bồn tắm. Cô phải lồm cồm bò sát sàn nhà tìm kiếm, kinh hoàng khi nhìn thấy một con rắn và một con bọ cạp ẩn mình dưới gầm bồn tắm ẩm ướt. Trong khi cô đang rửa khúc bọt biển, cô nghe thấy tiếng mở cửa rồi tiếp theo là tiếng đóng cửa phòng ngủ từ ngoài vọng vào.

“Em không sao chứ?”, Jack gọi.

“Em ổn... cảm ơn anh”, Rose bối rối trả lời.

“Ra đây nào, em yêu”, năm phút sau anh lại gọi cô.

Cô dạng hai chân trên chiếc ghế đẩu đặt trong phòng tắm, nghiêng răng cố nhét miếng bọt biển vào mình. Mồ hôi đầm đìa, Rose mím môi cố không bật ra tiếng khóc, rồi cô cũng nhét được nó vào chỗ cần nhét. Chiếc váy mặc ở nhà màu lụa đào có vẻ hơi lỗ bịch trong căn phòng đơn sơ này, Rose làm rách một đường khi cô lóng ngóng xỏ chân vào đường viền trên thân váy.

Khi cô bước vào phòng ngủ, anh không nói một lời nào. Jack đang nằm dưới vương màn được vén gọn phía trên giường, khoác trên mình chiếc áo choàng với những họa tiết hình cánh hoa, giả vờ chăm chú vào tờ báo trên tay. Chiếc quạt trần vo ve kêu trên đầu.

Khi anh giật tấm trải giường, cô nhìn thấy những chiếc khăn tắm trắng tinh được rải đều trên tấm chăn đắp. Anh nhìn cô, không một nụ cười. “Chúng ta không cần phải làm chuyện ấy nếu em không muốn”, anh nói.

“Em thực sự muốn”, cô nói, không dám nhìn thẳng vào anh.

Tor đã nói với cô sẽ không có cảm giác đau đớn nếu cô thực hiện tư thế giống như đang cưỡi ngựa, nhưng sao Rose vẫn cảm thấy đau đến xé mình. Khi kết thúc, cả hai mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đầy lúng túng, tự động tuột khỏi nhau, bối rối đến độ không một ai dám nhìn vào mắt người kia. Không, đấy không phải là một sự khởi đầu tốt đẹp, hai đêm sau đấy, mọi việc vẫn không hề tiến triển. Tối qua, anh đã nằm lý trong bồn tắm gần một tiếng đồng hồ, chìm ngập

trong cảm giác lúng túng, dạ dày đau thắt. Anh mở vòi để mặc cho nước xối xả chảy hòng che đi những tiếng ho khan lọt vào tai cô, nhưng như thế cũng đã đủ khiến cả hai phải cảm thấy xấu hổ đến nghẹn lời.

Đến bốn giờ sáng, anh gắt gỏng nói với cô: “Chúc em ngủ ngon, Rose. Anh biết em vẫn còn thao thức”. Rose bả hoải, đôi mắt vẫn mở to nhìn vào bóng tối dày đặc trước mặt, lắng tai nghe tiếng côn trùng đập cánh ngoài cửa sổ, tiếng ngáy đều đặn của anh bên cạnh, cô cứ nằm im như thế, rã rời cho đến khi thiếp đi lúc nào không hay.

Con tàu rùng rùng băng qua những ngọn đồi rậm rịt cây cối nham nhở một màu khô cằn nứt nẻ vì thiếu nước. Người nhân viên phục vụ trên toa tàu dừng lại bên cạnh chỗ ngồi của hai người, mời Rose và Jack thứ trà màu gạch, một ít bánh trái cây và vài viên kẹo ngọt. “Anh không ăn chúng đâu, em yêu”. Jack gạt tờ báo sang một bên. “Anh cá Durgabai đã nấu đủ đồ ăn cho cả trung đoàn sáng hôm nay”.

Durgabai là tên của một trong số bốn người làm mà cô vẫn chưa gặp mặt. Ôi lạy Chúa, cô đúng là có vấn đề về thần kinh, cả Jack nữa, lúc này trông yên lặng hơn thường lệ, có lẽ cũng giống như cô. Một người đàn ông có thể đọc một tờ báo trong bao lâu được nhỉ?

Sáu tiếng đồng hồ sau, họ đã đến nơi. Jack và Rose lên một chiếc taxi tại ga Poona rồi vùn vụt lao đi qua những con phố với những hàng cây được xén tỉa cẩn thận hai bên đường. Chiếc taxi chở họ qua những câu lạc bộ, đến sân bóng polo, rồi dừng lại trước một ngôi nhà gỗ cấp bốn nho nhỏ. Jack yêu cầu Rose nhắm mắt, anh bế cô bước qua ngưỡng cửa, bập chân cô va vào ổ khóa, Rose cảm nhận được cơn đau ứa đến. Cô vẫn mỉm cười, im lặng tận hưởng những cử chỉ âu yếm lãng mạn mà Jack đang mang đến cho cô.

Cô mở mắt, nhìn thấy lớp mồ hôi đang rịn ra thấm ướt dưới cánh tay Jack khi anh đặt cô xuống.

“Đẹp quá”, cô thì thầm, nghiêng đầu đón nụ hôn của anh.

Rose hy vọng Jack sẽ không nhận thấy những thất vọng trong cô. Cô đã nhìn thấy, cái gì nhỉ? Những căn nhà giống như nhiều ngôi nhà cấp bốn bằng gỗ xinh xắn và rộng rãi trên đường đến đây, mỗi ngôi nhà đều có một hàng hiên rộng rãi và một cây cổ thụ mọc phía trước. Không gian tĩnh lặng như một khu vườn chết hay như một hành lang tối tăm ẩm thấp thoảng mùi mốc. Nhưng anh đã cho cô biết trước, ngôi nhà của họ chỉ là một trong những ngôi nhà dành cho gia đình sĩ quan cấp thấp, rằng họ sẽ chuyển đến một ngôi nhà khác rộng rãi hơn sau khi anh được thăng chức.

“Vây”, khuôn mặt anh chột rạng rỡ, “em ở đây không sao chứ?”.

“Anh yêu, em thực sự thấy thích nơi này, thật đấy”. Cô trả lời anh. “Sao anh lại nghĩ là em sẽ không thích nó?”.

Cảm giác ngượng ngịu bắt đầu dâng lên trong cô, nó chỉ ủa về khi cô thốt ra những tiếng ấy. Em thích nó khi được ở đây, được nhìn thấy anh! Vâng, em đã sống những ngày dài hoang vắng, đến hôm nay mới thật sự chạm tay vào hạnh phúc! Hẳn sẽ phải có những từ ngữ khác nữa để diễn tả những gì mới lạ ở đây.

Anh dẫn cô vào phòng khách, nhỏ bé và gần như trống trơn, chỉ một chiếc tràng kỷ bằng tre nằm đối diện với một chiếc lò sưởi bằng điện cũ kỹ. Một bức tranh treo ngay ngắn trên tường, có lẽ là phong cảnh của một vùng đất hoang nào đấy ở Xcốt-len mọc đầy thạch nam, giữa bức tranh là một chú nai đực đang đống chiếc sừng chỉ chít những nhánh gạc nhú lên mắt nhìn chăm chăm vào cô. Có tiếng chim từ ngoài cửa sổ vọng vào, không gian đột nhiên im ắng đến lạ thường, như thể cả ngôi nhà đang im lặng chờ đợi lời giới thiệu ra mắt của cô. Rose tò mò dán mắt vào bức tranh.

“Ôi, chú hươu tội nghiệp”, cô buột miệng, “nó thật là dễ thương”. Rồi cảm giác ngượng ngừng lại bùng lên, cô đỏ mặt, im lặng.

“Để xem nào, chúng ta sẽ cần khá nhiều đồ đạc đây”, Jack nói, miệng anh trở nên nhỏ bé khi Jack nghiêng người bước chéo sang góc khác của căn phòng, “thêm một ít đồ ở cửa hàng tạp hóa nữa”.

“Em rất thích công việc bày biện sắp xếp nhà cửa”, cô nói. Thực tế, ngoài việc thay áo cho những con búp bê trên giường ngủ và đính lại những chiếc nơ hoa hồng trên ngực áo cho chắc chắn, Rose chưa bao giờ đụng tay vào một công việc nào khác khi còn ở nhà.

“Chúng ta sẽ phải tính toán lại chuyện tiền nong một chút”. Jack đứng quay lưng về phía cô. “Nhiều người vẫn thuê đồ đạc để sử dụng, đặc biệt khá phổ biến trong những năm gần đây”.

“Thuê? Chúa ơi, từ trước đến nay em chưa bao giờ nghe nói đến chuyện này cả”.

“Ừm, ở đây mọi thứ diễn ra rất nhanh. Mọi người vận động mọi lúc mọi nơi - mà thôi, anh sẽ kể với em chuyện này sau vậy”. Anh lại đưa tay lên nhìn đồng hồ.

Cô nhìn anh chằm chằm, im lặng; bóng anh cao lớn, cơ thể to lớn của anh không thích hợp khi ở trong ngôi nhà nhỏ bé này. Cả hai sánh bước bên nhau dọc hành lang, tại đây cô nhìn thấy một bộ sưu tập gồm những tấm bưu thiếp đặt ngay ngắn trên một chiếc bàn bằng đồng nho nhỏ.

“Chúng được gửi đến cho em đây”, anh nói, trao xấp bưu thiếp cho cô. “Các quý bà quý cô ở câu lạc bộ không thể chờ đến lúc được gặp em. Chỉ một vài trong số họ là những kẻ độc ác, còn lại đa số đều là những con người dễ mến”. Anh cầm một chiếc phong bì lên đọc lớn,

“Gửi tới bà Jack Chandler”.

“Có một cái của Tor”. Lần đầu tiên trong ngày hôm nay, một nụ cười đúng nghĩa nở trên môi cô. “Em không biết số còn lại là của những ai”. Rose không nhận ra nét chữ và địa chỉ của một bệnh viện Ấn Độ in trên góc trái của chiếc phong bì.

Jack bảo cô để sau hãy xem những tấm bưu thiếp. Anh chỉ còn nửa tiếng đồng hồ cho bữa trưa và muốn chỉ cho cô phòng bếp trước. “Tất nhiên, anh yêu”, cô nói. “Em cũng không muốn đọc chúng ngay bây giờ”. Cô nhét xấp bưu thiếp vào túi áo, nhưng trong đầu cô lại tự nhủ mình: đây là lần thứ hai trong ngày hôm nay cô ngăn mình ra xa khỏi Tor.

“Người làm ở đâu nhỉ?”, cô đột nhiên hỏi Jack.

“Em đã muốn gặp mặt bọn họ rồi kia à?”, anh âu yếm hỏi cô. “Anh đã nói với em là bọn họ đang trở về nhà của mình cho đến khi em có cơ hội tìm hiểu và làm quen với mọi chuyện ở đây”.

“Tất nhiên, tất nhiên là như vậy rồi!”, Rose nói, mặc dù cô chỉ muốn tìm một chỗ để ẩn nấp. “Nhưng em có thể đi xem phòng ngủ trước được chứ?”. Cô cố gắng giữ sao cho giọng nói của mình thật vui vẻ.

“Ừm, không nhiều lắm gì”. Anh mỉm cười với cô, một nụ cười bên lên đủ khiến trái tim cô chết nghẹn. Đây là cơ hội cho cả hai người.

Hai người bước ra khỏi phòng bếp, anh vòng tay qua eo cô, nhẹ nhàng đặt cô nằm xuống một khoảng không gian nho nhỏ, giống như một hành lang hẹp và ngắn, thì thầm: “Phòng của chúng ta”.

“Em chưa bao giờ ngủ trong một căn phòng ngay dưới chân cầu thang cả”, cô vui vẻ nói với anh, cố gắng giữ giọng mình nghe sao thật thoải mái. Anh mở toang cửa sổ, một tia nắng từ ngoài rơi thẳng vào nhà rơi xuống mặt sàn thấp tối. Ở giữa căn phòng là một chiếc giường đôi với một chiếc khăn trải giường bằng vải bông êm ái trắng tinh giăng kín mặt giường, ai đây đã xếp sẵn từ trước những que nhựa nho nhỏ tạo thành hai chữ CHÚC MỪNG chính giữa giường.

“Chắc hẳn đây là tác phẩm của Durga và Shukla”, giọng anh êm ái. “Bọn họ thật dễ thương”.

Cô khẽ lắc đầu, hai má lại ửng hồng. Nhìn chiếc giường rộng rãi, bất giác người cô cứng đờ,

thẹn thùng.

“Quần áo của chúng ta đâu nhỉ?”, cô hỏi nhanh, mặc dù đang là ban ngày, nhưng ánh mắt trìu mến của anh khiến trái tim cô muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

“Ở đây”. Anh tiến lên phía trước, mở cánh cửa thông sang một căn phòng khác. “Anh nghĩ hơi lộn xộn một chút, nhưng anh không chắc là em có muốn để những người làm chạm tay vào đồ đạc của mình hay không”.

“Em sẽ tự sắp xếp tất cả”, cô nói. Cô muốn chứng tỏ mình là một người phụ nữ đảm đang, hết như một người mẹ, có thể thu vén sắp xếp mọi việc trong gia đình mà không cần phải lớn tiếng ồn ào. “Đây là công việc của em”.

“Em đừng quên mình đang có trong nhà bốn người giúp việc đấy”, anh nói. “Em không cần phải đụng tay nếu thực sự không muốn”.

“Em hiểu”, Rose nói với Jack, “nhưng em thích tự tay mình làm việc nhà”.

“Ừm, vậy thì em cứ việc”, anh nói. Giọng anh có vẻ bức bối, pha lẫn đôi chút châm biếm chua cay, hay đơn giản chỉ bởi Rose bắt đầu đọc quá nhiều điều mà không hề chọn lọc?

“Nhưng em vẫn mong được diện kiến bọn họ”, cô nói, như thể để xoa dịu cơn bức bối trong anh.

Hôm nay, từng người một lần lượt bước ra giới thiệu với cô.

Người đầu tiên, tên Durgabai, hầu gái kiêm nấu bếp, một người phụ nữ gốc Maharashtra, khá dễ nhìn, sở hữu đôi mắt to tròn nâu sáng và đôi gò má hơi cao; tiếp theo là Shukla, cô con gái lên bảy của Durgabai, bản sao thu nhỏ của bà, bên lên nắp sau váy mẹ.

Tiếp đến là Dinesh, mảnh khảnh, khẽ cúi mình chào Rose nhưng không hề có một nụ cười nào trên môi. Jack bảo Dinesh là người khuân vác cho anh từ ba năm trước. Cuối cùng là Ashish, đảm nhiệm công việc giặt giũ. Ashish là thợ giặt ở Ấn Độ, một chân bị tật teo tóp và đôi mắt mờ đục lúc nào cũng thẹn thùng như một cô gái. Durgabai tỏ ra thân thiện với Rose, bà mỉm cười cúi đầu chào cô: “Xin chào, thưa bà” như để xoa đi cảm giác lúng túng ngượng nghịu trong những người còn lại.

Suốt bữa trưa - gồm có đậu Hà Lan, súp thịt và một khoanh thịt cừu sấy khô - Rose kể với Jack, chủ yếu là để tạo không khí vui vẻ trong bữa ăn, rằng cô nhận thấy rất khó khăn để nhớ được hết những cái tên Ấn Độ, cho dù khuôn mặt của bọn họ đôi khi khiến cô lúng túng, bởi chúng trông không khác nhau là bao.

Jack đặt con dao mỏng dính xuống bàn và nói, gần từng tiếng một, rằng tốt hơn hết là cô nên tập trung hơn nữa, bởi vì có thể những lời cô nói sẽ khiến bọn họ cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Jack kể cho cô nghe câu chuyện về một viên thiếu tá người Ấn Độ ở trung đoàn của anh, ông ta có thể nhớ tên của tất cả mọi người chỉ trong vòng một tuần.

Cô ỉu xiu, chán nản. Thật ngớ ngẩn khi thốt ra những lời vừa rồi. Khi cô ngẩng đầu lên nhìn, Rose bắt gặp hai cặp mắt đen lay láy đang tò mò nhìn mình sau khe cửa.

Jack quát vài câu bằng tiếng Hindi, tiếng cười khúc khích sau cánh cửa đột nhiên im bật.

“Anh nói gì vậy, Jack?”, cô hỏi anh.

“Anh chỉ bảo nếu ông ấy không dừng cái việc nhìn ngắm quý bà đây, buộc anh sẽ phải đến tận nhà để nhìn ngắm vợ ông ấy”.

“Jack!”, cô thốt lên. “Anh thật là tinh nghịch”.

“Thưa bà”, Durgabai xuất hiện bên bàn ăn, trực tiếp nói với cô. “Xin thứ lỗi vì đã làm gián đoạn bữa ăn, nhưng người giặt giũ đã đến chờ ngoài cửa hậu”.

Rose nhìn Jack với ánh mắt mong chờ đợi. “Em nên nói thế nào?”.

Jack đặt dao và nĩa xuống bàn. “Bảo với ông ấy quay lại đây sau khi chúng ta kết thúc bữa

trưa, rằng chúng ta không muốn bị quấy rầy khi đang dùng bữa. Một bài thực hành dành cho em đây”.

“Chúng tôi đang dùng bữa”, giọng cô run run. “Chúng tôi không muốn bị quấy rầy. Xin lỗi”. Cánh cửa lập tức được đóng lại.

Cô nuốt vội mẫu thức ăn trong miệng, rồi nhìn xuống bàn tay của mình. “Em không biết mình có thể thành thực trong chuyện này được không”, giọng cô lý nhí. “Có quá nhiều điều để học”.

“Cứ từ từ”, Jack nói. Anh khẽ gãi đầu và thở dài.

Sau bữa trưa, Jack dắt Rose ra ngoài để chỉ cho cô thấy cái mà anh vẫn gọi là “không gian sống” - một mảnh đất trống đổ bê tông với một bãi cỏ nhỏ xíu ở giữa cùng vài chậu đất sét chứa dăm cành hồng héo hon như thể chúng đang khao khát đến mòn mỗi những giọt nước tinh khiết tưới lên mình. Tất cả nằm gọn trong vườn rau của ngôi nhà.

Cuối mảnh vườn là một hàng lưới mắt cáo, xa xa phía sau hàng lưới, Rose nhìn thấy một phụ nữ đang cho con bú giữa bụi đỗ mịt mù bên ngoài một túp lều.

“Anh có thường dùng bữa trưa ở nhà không?”. Cô ân cần hỏi anh khi cả hai thong thả tản bộ trên lối mòn nho nhỏ rải đầy đá cuội.

“Không, ít khi lắm, anh bận đủ thứ chuyện”, Jack nói, rồi nhanh chóng an ủi cô. “Nhưng anh sẽ siêng về nhà để được nhìn thấy em”.

“Cảm ơn anh”. Cô trao cho anh một cái liếc nhanh như điện xẹt. “Ôi trời”, cô ngẩng đầu nhìn bầu trời xanh ngắt không một gợn mây, “có phải đang là mùa đông không nhỉ? Nóng như mùa hè ấy”.

“Đúng thế, hơi nóng”. Anh nói. “Nhưng không giống với cái nóng của mùa hè”.

“Em thích thời tiết nóng”.

“Tốt”.

Anh bảo cô chờ một chút, rồi quay vào trong nhà. Còn lại mình Rose đứng dưới nắng trời, cô đơn với chiếc mũ cát trên đầu, hơi chật chội. Rose nghe thấy tiếng lọc xọc của dòng nước bị gạt chảy trong nhà vệ sinh, rồi có tiếng Jack khạc nhổ. Một lúc sau anh xuất hiện trở lại trước cô, khuôn mặt anh hào hứng như thể vừa chợt nhớ ra điều gì đấy mới mẻ định nói với cô.

“Rose”, anh nói, “có thể ngày mai bà Clayton Booth sẽ gọi cho em. Bà ấy là một mỏ thông tin về chuyện mua sắm, người làm và những việc đại loại như thế. “Anh hy vọng em sẽ không phiền khi anh sắp xếp để bà ấy chỉ dẫn cho em”.

“Tất nhiên là không rồi, Jack”, cô nói. Có tiếng lá xạc xào từ phía mảnh lưới mắt cáo vọng lại, cô nhón chân, định hôn Jack.

“Em yêu”, Anh nhẹ nhàng gạt cô sang một bên, “đừng làm thế ở nơi công cộng. Cả những lúc có mặt người làm nữa”.

“Ôi”.

“Bởi như thế sẽ xúc phạm đến bản tính nhút nhát của họ”.

“Em xin lỗi, Jack”.

“Ôi Rose, em đừng như thế, còn rất nhiều điều để học hỏi”.

Cô đã làm gì thế này? Chết tiệt, cô chỉ muốn chạy ào vào nhà và khóc cho thỏa. “Xin lỗi”, cô lí nhí, gần như nghẹn thở.

Khi anh quay vào trong nhà để lấy vài món đồ, Rose chơ vơ đứng giữa mảnh vườn, tự hỏi phải chăng cô vừa gây ra lỗi lầm tệ hại nhất trong đời mình.

Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, Rose chợt nhớ cô vẫn chưa đọc bức thư của Tor - nó vẫn nằm im trong túi áo của cô cùng một lá thư khác nữa.

Rose lặng lẽ rời khỏi giường, lục túi áo lôi ra hai chiếc phong bì. Một bức thư của Viva, chị ấy đã thuê được một phòng nhỏ, sống một mình, thật kinh ngạc. Lá thư còn lại chứa tấm thiệp mời của Tor rủ cô đến ở cùng khiến hai hàng nước mắt lăn chã tuôn rơi trên khuôn mặt xinh xắn của Rose. Cô thèm được đến bên Tor, nhưng chợt nhận ra giờ đây cô đã không còn như trước, chuyện đi hay ở phụ thuộc vào nhiều điều khác nữa. Rose bần thần ngồi xuống trước bàn trang điểm, chậm rãi chải những nhát lược nhịp nhàng lên mái tóc óng ả, tự hỏi không biết Jack có thích Tor không. Có lẽ không. Câu trả lời tự mình khiến Rose cảm thấy hoang mang, tại sao hầu hết đám đàn ông lại không nhìn thấy những nét đáng yêu nơi bạn mình - hài hước, tốt bụng và chân thành.

Cô nhẹ nhàng đặt chiếc lược xuống bàn, quay đầu lại nhìn Jack. Anh đang chìm sâu vào giấc ngủ, một cẳng chân sạm nâu thò ra dưới tấm chăn.

Rose nhìn Jack khi anh ngủ, những tiếng ngáy sảng khoái phát ra giữa đôi môi của Jack, anh vòng hai tay lên đầu rồi nhét chúng xuống dưới gối. Cô thấy rất rõ chùm lông màu đồng hun tua tủa dưới hai nách Jack, những ngón tay mới đêm qua còn miệt mài lần tìm trên người cô. Ôi lạy Chúa, mình quả là một con ngốc, Rose chì chiết bản thân, cảm nhận được cơn nấc nghẹn đang chực chờ bùng nổ trong lòng. Điều gì sẽ xảy ra ra với cô? Bất cứ là gì, cô không nên khóc, không được khóc.

Chương 27

Bombay, tháng hai năm 1929

Cái nóng đã bắt đầu ủa về ngang qua Bombay, cảm giác nóng nực giống như đang dầm mình trong luồng hơi nước nóng bỏng khiến con người ta lúc nào cũng cảm thấy bải hoải, chỉ khao khát chờ đón một cơn mưa trút xuống gội rửa mọi bí bách đang ám ảnh trong người.

Tor nhanh chóng bị nổi rôm, đang dầm mình trong bồn tắm thì cô nghe tiếng chuông điện thoại đổ ngoài nhà.

Vài giây sau, giọng Ci Ci càu kỉnh gọi toáng từ ngoài cửa: “Có anh chàng nào đấy tên là Frank, bác sĩ làm việc trên tàu, muốn biết thông tin về cô nàng nào đấy tên là Viva. Chẳng biết cậu ta đang nói về cái quái gì nữa”.

Tim Tor đập rộn rã.

“Xin chào, kẻ xa lạ ở miền xa lạ”, cô lên tiếng khi gọi lại cho Frank hai mươi phút sau đấy. “Ngọn gió nào mang anh đến đây thế?”.

Frank đề nghị gặp nhau, lúc bấy giờ anh sẽ kể cho cô nghe mọi chuyện xảy ra với anh trong những ngày qua. Nhưng trong khi chờ đến lúc gặp, liệu cô có thể cho anh biết đôi chút tin tức về Viva. Frank đang có một số tin khẩn muốn báo với cô ấy.

“Ừm, nghe có vẻ thú vị đấy chứ”, Tor lè nhè. “Có thể thằng nhóc kia biết chút gì chẳng?”.

Có lẽ anh sẽ giải thích, hoặc cũng có thể là không, thế nhưng Ci Ci đã đột ngột xuất hiện sau lưng Tor, phì phò vừa phun khói thuốc vừa ra dấu cho Tor biết cô chỉ còn thời gian để đọc cho Frank địa chỉ của Viva và rút tay ra khỏi ống nghe điện thoại.

Thành thật mà nói, Tor chỉ cảm thấy một cơn co thắt nhói đau ngăn ngúi cuộn lên trong lồng ngực sau khi gác máy. Tự sâu thẳm trong trái tim mình, Tor biết Frank thích Viva hơn cô. Và lại, hiện tại cô đang có nhiều việc để làm. Tor đang phải sống những ngày vật lộn với sứ mệnh vẫn được Ci Ci gọi là một “amour fou”, một đam mê cuồng nhiệt.

Số phận bắt đầu từ ngày 21 tháng Mười hai năm 1928, lúc mười giờ ba mươi tối, khi cô đánh mất sự trong trắng vào tay Oliver Sandsdown trong một túp lều ven biển Juhu. Về sau cô đã cẩn thận ghi lại sự kiện ấy vào một cuốn nhật ký nho nhỏ có bìa bọc da, được mẹ đưa cho cô để ghi lại những chuyện xảy ra trong chuyến du lịch, “Juhu, ơn Chúa”, sau đấy là một đường vạch màu vàng dưới mốc ngày tháng, vẽ thêm vài ngôi sao bên cạnh. Tổn thất duy nhất trong buổi tối hôm ấy chỉ là chiếc áo khoác lụa Trung Quốc của Ci Ci bị một vết nhựa thuốc lá dính trên ống tay áo.

Ollie đã quay lại bữa tiệc Giáng sinh mà Ci Ci và cô được mời đến dự tại câu lạc bộ Du thuyền Bombay. Ollie, một chuyên viên ngân hàng thương mại hai mươi tám tuổi, thích rong ruổi trên đại dương bao la, làn da rám nắng bởi những chuyến lênh đênh cùng câu lạc bộ du thuyền. Không cao lớn, hơi đen, mặc dù không được Ci Ci duyệt - Ollie còn cách những yêu cầu của bà một khoảng khá xa - nhưng Tor vẫn nhận thấy ở anh có những nét quyến rũ khó cưỡng, có thể bởi anh thuộc tuýp người đáng tin. Trong buổi đầu gặp gỡ, anh và cô cùng khiêu vũ, nụ cười xã giao luôn nở trên khuôn mặt anh, câu nói “Anh thực sự muốn lên giường cùng em” khiến cô phì cười, sao mà thô thiển đến thế. Trên đường chạy xe ra bờ biển, Tor và Ollie cùng hát vang: “Ôi, ta yêu biết nhường nào khi trở về bên biển”, chiếc xe dưới tay lái của anh lờn lên như một chú ngựa bất kham. Đến trước biển, cả hai cùng tụt giày, cát dưới chân cô ấm áp, lèn chặt những kẽ ngón chân, bóng trắng loang loáng giăng tràn mặt nước thứ ánh sáng màu xanh diệu kỳ, biển như dát bạc. Cuối đường chân trời, bóng những người ngư phủ đang buông lưới nhập nhòa thoắt ẩn thoắt hiện dưới trăng. Khi anh hôn cô - không phải nụ hôn kiểu hầy - xem - anh - có - thể - dẫn - em - đi - đến - đâu của một chàng trai mới lớn - thực sự là một nụ hôn nồng nhiệt đầy ắp ham muốn và đòi hỏi của một người đàn ông trưởng thành. Đôi chân cô run rẩy chực

khụy ngã.

Túp lều thoáng mùi ẩm mốc lẫn mùi cá khô không lấy gì làm dễ chịu, trơ trọi một chiếc giường lưới giữa lều, anh nhanh chóng dìu cô nằm xuống, không một nghi thức lãng mạn nào trước khi chuyện ấy diễn ra. Xong việc, anh kéo cô đứng dậy, chỉnh lại chuỗi hạt ngọc trai trên cơ thể trần truồng của cô rồi cả hai đuối bắt nhau xuống tận mép nước. Mẹ cô thường bảo chuỗi ngọc trai sẽ không chịu được sự nhíp nhàng tuần hoàn của những cơn sóng khi đeo nó trên người và ủa vào lòng biển, nhưng lúc này cô không buồn quan tâm đến điều đấy. Vùng vẫy trong biển đêm cho cô có cảm giác như đang bơi trong sữa ấm, niềm vui sướng tràn ngập tâm can. Cảm giác cô chưa bao giờ có được từ trước đến nay. Cô vui vẻ bởi thấy anh không phải loại người luôn tỏ ra thận trọng, kiểu người thích sử dụng ngôn ngữ để diễn tả mọi chuyện. Anh ôm cô trong lòng biển, dùng những ngón tay vạch vào những mảng lân quang dập dềnh trên mặt nước tạo thành những chuỗi kim cương lấp lánh, tinh thần cô vui vẻ tràn ngập niềm sáng khoái. Tuyệt vời! Không thể tin được! Hoàn hảo. Không một chút âu lo phiền muộn vương vấn trong cô lúc này, Tor chắc cô đã hoàn toàn bị những khoảnh khắc vui vẻ ấy chinh phục.

Sau khi đã thỏa thuê vùng vẫy, anh dìu cô lên bờ, lau khô người cô bằng một cái khăn tắm cũ kỹ, vụng về ủ cô trong chiếc áo khoác của mình, những ngón tay anh lóng ngóng cài nhầm hàng khuy áo.

Cô những hy vọng trong giờ phút ấy anh sẽ lãng mạn thêm một chút nữa, rồi hai người sẽ ngồi bên nhau trên cát biển mịn màng, quan sát bóng dáng của những người ngư phủ đang thông thả tản bộ về nhà sau một ngày đánh bắt, rồi cô và anh sẽ kể cho nhau nghe về những câu chuyện cuộc đời, nhưng những gì anh nói với cô chỉ là mấy lời thông báo vắn tắt, rằng có vài người bạn của anh đang ở trên phố, rằng anh muốn cùng họ đến quán bar Hải cảng để làm vài ly trước khi đi ngủ. Rất nhanh chóng, hai người chia tay trong tiếng sóng ì oàm trước bãi tắm của khách sạn Taj Mahal.

Oliver không phải là chàng trai duy nhất thích cô. Còn có Simon, cựu sinh viên trường đại học Eton, đến Ấn Độ theo mùa, chủ yếu để săn bắn, đã mời cô đi ăn tối tại câu lạc bộ du thuyền Bombay. Và Alastair de Veer, một công chức nhà nước với vẻ bề ngoài lò phờ, đã đi từ điệu nhảy phốc-trọt trên hiên nhà sang khùng bố tinh thần Viva bằng hàng chục cú điện thoại mỗi ngày, rõ ràng anh ta đã khiến cô cảm thấy khó chịu. Chuyện yêu đương xoay như chong chóng, thường là thế, nếu cô thành thật, hành động nhanh hơn suy nghĩ một chút thì cô có thể kiểm soát được chuyện tình cảm của mình, vậy nên cuộc gọi của Frank không mấy may khiến cô hồi hộp một chút nào.

Kể từ sau cái đêm đáng nhớ trên bãi biển Juhu, cô và Oliver có thêm vài chiều hẹn hò bí mật trong căn hộ của anh ven bãi Colaba. Cứ vài ngày một lần, cô lại phải dùng phấn trang điểm để che đi những vết thâm tím trên cổ và vai phải của mình do Oliver gây ra trong những lúc cuồng nhiệt.

Ci Ci đã cảnh báo cô: “Đừng có để cho anh ta đánh dấu lên cơ thể cô như thế”. Bà nhướn cao hàng lông mày khi nhìn vào vai Tor. “Thật dung tục”.

Tor ngượng chín cả mặt, cố gắng đổi chủ đề câu chuyện giữa cô và Ci Ci bằng cách hỏi xin bà một ân huệ lớn, rất lớn. Rằng liệu bà có cảm thấy chán ngán đến cùng cực hay không khi Rose đến chơi một hai ngày vào tuần tới, liệu lúc ấy bà có xem đấy là những ngày tăm tối nhất hay không?

Ci Ci lập tức thuyết giảng cho Tor nghe về khái niệm những - ngày - tăm - tối bằng dẫn chứng là cái ngày đầu tiên bà đặt chân đến Bombay. Chỉ những ngày dài chìm ngập trong chủ nghĩa khoái lạc khi ta không chấp nhận sự thật, rằng ta đã trưởng thành, những ngày rã rời với chè chén no say, tiếp xúc với những mặt người hoan hỷ, làm bất cứ điều gì ta muốn. Có quá nhiều điều quan trọng xa vời trên đời này, bà kết luận.

Rồi Ci Ci mỉm cười, tiếp tục: “Một ý tưởng khá hay đấy, con gái ạ”. Tim Tor đập rộn ràng. Chuyển đã ngoại sâu trong nội địa của ông bà Mallinson cuối cùng bị hủy bỏ, Tor cần phải

thông báo cho Viva và Rose biết để hoãn lại lời mời đến ở cùng cô. Nghĩ đến chuyện ấy càng khiến cô cảm thấy xấu hổ, bởi cô đã mong chờ giây phút được hạnh ngộ cùng Rose suốt bao ngày nay. Có những thời điểm, như hiện tại chẳng hạn, mọi thứ diễn ra và xoay như chóng chóng, khi không có ai bắt tay vào làm một điều gì đấy. Rose thực sự cần được lắng nghe, được quan tâm chia sẻ, nhưng ngược lại, Ci Ci, lúc nào cũng khô khan và có nhiều điều để nói, rất thú vị nhưng không phải là người bạn cảm thấy đủ tin cậy và an toàn để chia sẻ. Bà thường thiếu kiên nhẫn trong chuyện này, hơn nữa Tor bắt đầu có suy nghĩ Ci Ci chỉ thích nói về những con người tẻ nhạt như thế bọn họ không còn gì khác ngoài nỗi chán ngán chất chồng trong cuộc sống, hoặc chỉ thích đọc to những bức thư của mấy đứa con gửi về từ nước Anh xa xôi bằng cái giọng the thé quen thuộc ấy của bà. Cô con gái tên Flora, gần đây đã phải nhập viện điều trị bởi căn bệnh kinh khủng có tên gọi là bệnh chốc lở, có vẻ đang rất nhớ nhà, từng dòng từng chữ gửi về trong thư của cô bé gọi cho người đọc về nỗi khát khao tình cảm gia đình tưởng chừng đến tuyệt vọng.

Những diễn biến bất thường trong những ngày gần đây khiến Tor có cảm giác những con người ở đây đều biết một điều gì đấy, chỉ mình cô là không. Hay cô đã ở đây quá lâu so với thời gian được chào đón, nếu đúng thế thì quả là xấu hổ bởi cô vẫn còn khá nhiều thời gian thú vị nơi đây.

Dẫu sao thì Ci Ci cũng đã nhanh chóng quay trở lại với thái độ nhiệt tình trước sự xuất hiện của Tor trong nhà bà, thậm chí bà còn gợi ý cho cô mượn xe chạy lòng vòng. Nếu những móng tay của bà không sơn một lớp sơn bóng loáng, ẩm ướt, hẳn Tor đã không ngần ngại ôm chầm lấy Ci Ci và trao cho bà một nụ hôn biết ơn.

“Cô có chắc về lời đề nghị liên quan đến chiếc xe không đấy? Sao cô lại tốt bụng với cháu thế?”.

Ci Ci, kiểu người không bao giờ thích thú với trò ôm ấp ủy mị, bật ra một cái hôn gió gửi đến Tor: “Bởi con là một cô gái thú vị, vui vẻ và quan trọng là bởi những ngày cuối cùng của con ở đây không còn nhiều. Sáng nay ta vừa nhận được thư của mẹ con, bà ấy bảo ta đặt vé cho con quay về nhà sau khi mùa xuân kết thúc vào cuối tháng Hai”.

Tor choáng váng trước thông tin Ci Ci vừa cung cấp. Cô không muốn tin đấy là sự thật. Chắc hẳn sẽ có ai đấy cầu hôn cô, hoặc giả sẽ có thay đổi. Cô cần phải gặp lại Rose, càng nhanh càng tốt, điều này hết sức quan trọng với Tor.

Đầu dây bên kia là tiếng Jack trả lời điện thoại.

“Làm ơn cho phép Rose đến đây cùng em vài ngày?”, cô năn nỉ, hết như một đứa trẻ. “Em sẽ cố gào thế này đến phát sốt lên mất nếu anh không đồng ý”.

Và, ôi trời, một kẻ huênh hoang không thể tin được, anh ta trả lời cô bằng giọng điệu hết sức nghiêm trọng.

“Anh sẽ kiểm tra lịch, nhưng anh nghĩ mọi chuyện sẽ ổn thôi”.

Rồi anh ta chuyển giọng đều đều rên rỉ với cô về những chuyến viếng thăm nhà ngài đại tá cùng những đồng đội của mình như thế cô vừa hỏi anh về họ. Nhưng rõ ràng cô đâu có hỏi Jack chuyện ấy. Có tiếng lạo xạo trên đường dây điện thoại rồi có tiếng va mạnh từ đầu bên kia vọng đến.

“Tor, ôi Torrie yêu quý”, giọng Rose như hát. “Tớ mừng quá, lại được nghe giọng cậu”.

“Rose, chuyện này gấp lắm”, cô nói. “Cậu phải đến đây với tớ. Cậu có thể mua vé của chuyến tàu tốc hành Deccan Express, rồi tớ sẽ cho cậu biết chuyện quái quỷ gì đang xảy ra”.

“A, cái gì cơ?”. Giọng Rose mất hút giữa những tiếng lách tách.

“Trốn việc, uống sâm banh, ăn sô-cô-la. Rose. Tớ sắp nổ tung rồi, có nhiều điều tớ cần phải kể với cậu”.

“Chờ tớ một tích tắc thôi”, có tiếng trao đổi thì thầm từ đầu bên kia vọng đến.

“Tốt rồi, bạn thân mến”. Giọng Rose trở lại bên ống nghe. “Jack bảo ngồi ở toa dành riêng cho các quý cô quý bà đảm bảo an toàn tuyệt đối”.

Tor không cần Jack nói với bạn mình điều đấy.

Khoảng một tiếng sau thì chính Jack lại khiến Tor ngạc nhiên khi anh gọi lại cho cô, thì thầm: “Anh muốn dành cho Rose một bất ngờ. Em có thể mua một chai sâm banh cho cô ấy khi cả hai ra ngoài ăn trưa không? Nhớ nói với cô ấy đấy là quà của anh”.

Cô tự hỏi, không biết Ollie có nghĩ được như thế hay không.

Cánh đàn ông đều nhận thấy Rose là cô gái có sức hấp dẫn mãnh liệt. Từ lâu Tor đã chấp nhận sự thật ấy. Cô cũng hiểu mình cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Thứ Năm tuần sau, Tor rap mình trên chiếc xe của Ci Ci, mồ hôi túa ra đầm đìa vì sợ hãi. Chuyến tàu chở Rose sẽ đến ga trong nửa tiếng đồng hồ nữa, cô đang chạy xe như bay, tự hỏi không biết thực sự cô có quá cường điệu về khả năng lái xe của mình hay không. Đôi mắt mở to, tập trung hết cỡ để chạy xe, cô rẽ phải sang đường Marine Drive. Ở đây xe cô không đông đúc lắm, Tor dừng xe trước một cột đèn giao thông, hít một hơi thật sâu. Khi ngọn đèn chỉ mới chuyển sang màu vàng, cô nhanh chóng giạt số ngoặt sang trái, bất ngờ rơi vào giữa vòng vây quay cuồng của những chiếc xe kéo tay, những chiếc xe bò, xe đạp, ngựa, khỉ và xe máy. Tim Tor đập rộn ràng.

“Cứu”, cô gào lên, cố gắng bẻ lái tránh cậu bé kéo xe bất ngờ xuất hiện ngay trước đầu mũi.

“Ôi không!”, Tor hét văng với chiếc xe bò kéo đang thông thả băng ngang đường.

“Xin lỗi”, cô rối rít với người bán chuối đang oằn lưng gánh trên vai những kiện hàng ngồn ngộn, chân trần bước ngang qua đường.

Mười phút sau, Tor chạy xe qua cánh cửa khổng lồ, nguy nga của nhà ga Victoria Terminus. Cô bẻ lái tránh một người ăn mày rồi phanh kít chiếc xe tại bãi đậu dưới một gốc cọ.

Tor hấp tấp nhảy khỏi xe, chạy xuyên qua đám đông tiến vào sân ga để tìm chuyến tàu đến từ Poona mang theo cô bạn gái thân thiết của mình. Những mặt người đen nhẻm bước xuống từ khoang hạng nhất, lẫn giữa những màu áo hồng nhạt và vàng rực, Tor nhìn thấy Rose, đang khoác trên mình chiếc váy màu xanh da trời mùa trong một lần dạo phố cùng Tor ở London. Vây quanh Rose là đám phu khuân vác đang nhặng xị tranh giành để gánh hành lý cho cô.

“Ôi Rose”. Tor dang rộng hai tay ôm chầm lấy bạn. “Chú lợn con yêu dấu của tớ. Tớ nhớ cậu đến phát điên lên được”.

Trên đường vào lại thành phố, Tor không thể nhìn được ý định phô trương khoe khoang với bạn. “Thuốc lá, làm ơn lấy hộ tớ đi Rose”, cô nói. “Trong cái hộp bên tay trái cậu ấy. Ôi!”, cô nhanh nhẹn bẻ lái tránh một người bán lạc lộc rong tại một góc phố. “Xin lỗi!”, Tor gào toáng lên, giọng cô đầy phẫn khích.

Khi chiếc xe đang chạy dọc đường Hornby, cả hai cùng đồng thanh hét lên khi đập vào mắt Tor và Rose là hình ảnh một thằng bé cùng cha nó đang úp mặt vào một bức tường ven đường thần nhiên đái bậy.

“Thật kinh khủng, đấy là lý do vì sao ruồi muỗi lúc nào cũng như vãi trấu ở đây”, giọng Tor gay gắt, rồi đột nhiên cả hai cùng cười rung cả chiếc xe. “Tớ nghĩ chúng ta nên gạt chuyện này ra khỏi đầu. Đúng là man di mọi rợ!”, Tor nói, hết như giọng điệu của một bà hiệu trưởng.

Tor kể với Rose, tuần trước Frank vừa gọi cho cô xong, rồi cô đột ngột phanh kít chiếc xe ngay trước mặt một người đàn ông đang điều khiển chiếc xe bò chất đầy cam băng ngang qua đường. Khi những tiếng nổ của động cơ xe nhỏ dần, nhỏ dần rồi tắt lịm, khuôn mặt của một gã trẻ tuổi bất thành hình xuất hiện bên ngoài ô cửa kính ngay chỗ Tor ngồi. Đôi mắt gã tròn tròn, nhìn cô vẻ khinh bỉ, đôi môi đỏ tía của gã xoắn lại. Gã ở rất gần Tor, chỉ cần với tay là có thể

chạm vào người cô.

“Biến khỏi Ấn Độ đi”, gã trẻ tuổi rành mạch.

“Cái gì?”, Rose buột miệng, kinh ngạc.

“Biến khỏi Ấn Độ”, gã lặp lại. Cái nhìn của gã ném vào cô đầy phẫn nộ.

“Tôi không muốn”, Rose đáp trả, rồi chiếc xe lại vọt đi bỏ lại phía sau gã trẻ tuổi đang dứ dứ nắm đấm về phía họ, miệng hét lên điều gì đấy cả hai không nghe rõ.

Khi biết chắc đã ở khoảng cách an toàn, Tor và Rose nhìn nhau cười rũ rượi, nhưng sao vẫn cảm nhận được từng nhịp run rẩy trong từng tiếng cười của hai người.

“Tôi không muốn”, Tor nhại giọng Rose. “Nghe thấy câu ấy, hẳn tối nay thằng cha sẽ không nhắm mắt được mất”.

“Tớ ghét cay ghét đắng khi bị người khác nhìn với ánh mắt không chút thiện cảm như lúc này”. Rose ngừng cười, đưa tay cuốn cửa sổ lên. “Cậu có nghĩ trong này hơi nóng không?”.

“À, ừ, Geoffrey và Ci Ci bảo tình hình mỗi lúc một tệ”, Tor nói. “Kinh doanh đồ tiêu dùng, cậu biết đấy, những luật lệ quy định, Gandhi đang kích động tất cả, nhưng họ cũng bảo chắc chắn đa số dân cư bản địa sẽ rơi vào trạng thái sợ hãi nếu người Anh đồng loạt quay về cố quốc. Thế Jack của cậu nói gì?”.

“Không nói gì nhiều về những chuyện ấy”, Rose hướng ánh mắt của cô ra ngoài đường phố đông đúc. “Thực sự thì, anh ấy không nói gì với tớ cả”.

Cả hai lại khúc khích cười như những đứa trẻ, nhưng ơn Chúa, bọn họ đều thấy khuây khỏa trong lòng.

“Dàn khung của cậu rất tuyệt, thời tiết sẽ sớm trở nên nóng nực. Chỉ là suy nghĩ thôi nhé”, Tor thật thà nói. “Kể về cuộc sống của cậu, mái tóc của cậu đi”.

Rose cuộn mái tóc của mình lại, quay đầu ngắm mình trong gương. “Bọn tớ bị hạn chế nước dùng ở doanh trại”.

“Thế Jack có lấy làm phiền không?”.

Thoáng ngập ngừng hiện trên khuôn mặt Rose, cô im lặng, mông lung.

“Thực sự anh ấy chưa bao giờ nói thích những chuyện ấy cả”. Rose luồn tay vào mái tóc rồi xoắn cho chảy xuống bờ vai như một dải lụa mềm mại. “Tớ thực sự không hiểu”.

Tor cảm thấy vui vẻ khi nghe những lời Rose nói về Jack, ngay cả khi đấy chỉ là những lời bóng gió chống đối mờ nhạt về anh ta.

Nếu Rose cứ mãi hiền hậu dịu dàng như trước, hẳn Tor sẽ lo âu nhiều hơn cho bạn.

Ngày hôm sau, Câu lạc bộ du thuyền Bombay lúc một giờ mười lăm phút chật ních người khi cả hai đến ăn trưa. Rose vẫn chưa quen với mái tóc đã được xén gọn của mình, hãy còn đôi chút then thùng, bám sát sau lưng Tor băng qua phòng ăn rộng lớn đã chật cứng. Tiếng xì xầm chuyện trò to nhỏ chọt lảng xuống, một ông già hấp tấp vặn chặt chiếc kính một mắt, há hốc miệng tròn mắt nhìn Rose không chớp mi.

“Rose”, Tor thì thầm, “mái tóc mới đã phát huy tác dụng”.

“Thực đơn hôm nay quá tuyệt”. Một chàng trai người Ý khá điển trai giữ mấy chiếc khăn ăn cỡ lớn bằng vải lanh trắng tinh phủ lên vạt váy của hai người. “Tôm hùm tươi từ dưới cảng đánh lên, cá bơn kiểu Véronique, thịt gà Nhật, có cả gà lôi đúng mốt nữa. Sâm banh được ướp lạnh, thưa cô”. Chàng trai thì thầm bên tai Tor.

“Tor”, Rose hốt hoảng, cố gắng hạ thấp giọng, “tớ không muốn làm kẻ phá đám, nhưng không thể...”.

Tor giờ tay vẫy Rose. “Yên nào, cô bé. Sâm banh là do vị hôn phu của cô, đại úy Jack Chandler gọi hộ đấy, có thể hơi nhỏ mọn một chút bởi anh ấy khiến cậu nhớ đến bữa tiệc của chúng ta”.

“Jack!”. Rõ ràng Rose đang kinh ngạc tốt độ. “Cậu có chắc đấy là của anh ấy không?”.

“Chắc chắn”. Họ nhìn nhau trong thoáng chốc.

Người bồi bàn rót sâm banh ra hai chiếc ly, Rose khẽ chun mũi khi nhìn thấy những bọt nước sủi tăm sóng sánh.

“Cậu có thể tin được đến hôm nay chúng ta thực sự là những kẻ sành điệu như thế nào không?”, cô nói sau khi nhấp một ngụm. “Trở thành người lớn mới tuyệt vời làm sao”.

“Rose”. Tor đặt ly của mình xuống bàn. “Tớ mới ở đây có ba tháng. Tớ không muốn quay về nhà. Tớ không thể...”.

“Làm ơn đừng”, giọng Rose trù mẫn, “tớ sẽ không chịu nổi đâu. Tớ...”.

“Thôi đừng nói đến chuyện này nữa”, Tor đột ngột cắt ngang. “Quá nghiêm trọng đối với những ly sâm banh tuyệt vời này”.

“Thôi được”, Rose nói. “Nhưng dẫu sao, tớ vẫn tin chắc một nửa thành Bombay đang phát cuồng vì cậu”.

Tor tròn xoe mắt, im lặng giờ cao ba ngón tay lên ngang mặt.

“Ôi Tor! Đồ quý!”. Rose đưa tay che miệng. Cô là người bạn đáng tin cậy nhất để tâm sự những điều bí mật. “Có ai đặc biệt rồi à?”.

“Ừm. Có một chàng tên là Oliver, anh ấy là một chủ nhà băng, bọn tớ đã có một khoảng thời gian khá thú vị bên nhau.

“Tor, tớ tin chắc là cậu đang ngượng ngùng kìa. Anh ta thích hợp để lấy làm chồng chứ?”.

“Tớ không biết”. Tor cắn một mẩu bánh mì. “Có lẽ là không - cậu còn có thể nói được gì nữa? Anh ta hài hước, rất mạnh mẽ, nhưng...”.

“Tor, tớ có thể nói với cậu một điều hết sức quan trọng được không?”, Rose cắt ngang lời Tor. “Đừng, khi cậu định làm bất cứ điều gì, cứ bỏ vào nó. Đây là cơ hội lớn lao nhất trong cuộc đời cậu, và vết thương cậu dính phải từ những ngày ở miền Trung Wallop không khủng khiếp như cậu nghĩ đâu. Ít nhất cậu phải hiểu rằng, cậu có thể, ý của tớ là, cậu sẽ yêu một người nào đấy”.

Tor và Rose nhìn nhau, rất nhanh chóng. Trái tim Tor chột nhói đau khi cô nhìn vào khuôn mặt đầy ắp cảm xúc của Rose. Cô định hỏi “mọi việc ổn cả chứ, Rose? Anh ấy có làm cậu hạnh phúc không?”. Nhưng cô biết không nên hỏi Rose những điều ấy. Đơn giản, Rose là con gái của một người lính.

“Tất nhiên là vậy rồi”, cuối cùng cô nói. “Mọi thứ đều rất tuyệt”.

Cô còn biết nói gì đây khi mọi chuyện đã lỡ làng, và hình bóng anh đêm đêm vẫn giày vò cô trong đau đớn.

Sau hai tiếng trò chuyện, bồi bàn tiếp tục phục vụ bàn của Tor và Rose cà phê và mứt ngọt. Tor dựa hẳn lưng vào thành ghế, khoan khoái đưa mắt quan sát quanh phòng ăn.

“Ôi lạy Chúa!”. Cô gần như nhảy dựng ra khỏi ghế. “Tớ có nhìn nhầm không, hay cậu có thấy điều tớ đang nhìn thấy không?”.

Một nhóm chừng tám người, cả Anh lẫn Ấn, cách chỗ Tor và Rose đang ngồi hai bàn, đang nhốn nháo đứng dậy chuẩn bị rời khỏi phòng ăn.

“Ôi không!”. Tor nắm chặt hai tay. “Là nó”.

Rose nhướn mắt về hướng Tor đang nhìn: “Ai?”.

Guy Glover cũng đã nhìn thấy họ. Một chiếc máy chụp ảnh vắt vẻo trên lưng Guy, khi nhìn thấy Tor, nó liền bật dậy, vênh váo sỏi những bước dài tiến đến trước bàn nơi Tor và Rose đang ngồi.

“Chúa ơi”, nó lè nhè, “ngạc nhiên chưa”.

“Câu làm gì ở đây thế Guy?”, Tor không buồn đáp lại nụ cười của nó. “Chị Viva bảo cậu bị ốm và phải nhanh chóng rời khỏi đây”.

“Đúng là tôi có ốm thật”. Ba người ngồi chung bàn với nó ở đầu kia, gồm một người Ấn trông giống như dân da trắng và hai cô gái xinh đẹp người Ấn Độ, đỡ nhau đứng dậy. Cả ba đang chờ Guy cùng rời khỏi nhà hàng. “Nhưng giờ thì tôi đã khỏe hẳn”. Nó nuốt nước bọt, cục yết hầu dưới cổ họng Guy phập phồng lên xuống. “Thực ra”, nó nói, mắt đảo liến láo, “tôi đã tìm được một việc cho mình. Hiện tại tôi là một thợ chụp ảnh”.

“Thợ chụp ảnh?”. Tor thốt lên kinh ngạc. “Cho ai?”.

“Cho một hãng sản xuất phim ở đây”, Guy nói. “Bọn tôi đang thực hiện quay một bộ phim ở Bombay, có vài cô đào người Anh tham gia và bọn họ cần... Xem nào, một công việc cực kỳ tẻ nhạt nhưng tôi phải đi thôi. Cả đoàn đang chờ tôi ở ngoài kia”.

“Giờ thì cậu ngon lành rồi nhé”. Giọng Tor lạnh băng. “Viva hẳn sẽ thấy an ủi phần nào khi biết tin này”.

“Đúng thế, quả có tốt hơn, cảm ơn cô”.

Khi nó vỗ tay vào túi áo, bắt đầu từ trái sang phải, Tor nhận thấy những đầu ngón tay của nó vẫn bám đầy cáu bẩn.

“Mẹ kiếp”, nó thản nhiên nói. “Tôi để quên danh thiếp ở nhà rồi. Nếu các cô gặp Viva, nhờ nhắn dùm rằng tôi vẫn chưa quên cô ấy. Viva đã mang đến vận may cho tôi. Thêm một câu nữa”, nó lùi ra sau một bước, nhoẻn miệng mỉm cười với Rose, “tóc đẹp đấy, tôi rất thích. Nó khiến cô trông giống như một chàng trai xinh xắn ấy”.

Chương 28

“Tóc đẹp đấy, tôi rất thích”. Khi bóng Guy mất hút sau cánh cửa, cả Tor và Rose đồng thanh nhại lại lời nó rồi ôm bụng cười nghiêng ngả. Dứt tiếng cười, Rose tỏ ra trầm ngâm, cô không tự tin lắm về diện mạo mới của mình.

Tối qua, khi đứng ngắm mình hàng giờ trước tấm gương trong phòng tắm nhà Mallinson, Rose tự đặt mình vào vị trí của Jack, cô giật mình khi chợt nhận ra cảm giác kinh hoàng đang trào lên trong lòng. Trong ánh sáng chập chờn, một cô gái xinh đẹp, đầu tóc quần áo rất thời trang đang nhìn cô qua tấm gương. Nhưng sao xa lạ thế, cô như đã biến thành một người khác, bỗng chốc mọi can đảm trong cô biến mất, Rose nổi giận với chính mình: Vì Chúa, thật ngớ ngẩn khi để một mái đầu với kiểu tóc thế này, liệu Jack có thích nó hay không; con người anh vẫn còn nhiều điều cô chưa cảm nhận hết được.

Khi con tàu từ từ tiến vào nhà ga Poona, ánh mặt trời trải vàng lên những chậu hoa loa kèn ken dày trong khuôn viên nhà ga, bầu trời lồng lộng, xanh ngắt một màu ngọc lam. Cô nhìn thấy Jack trên sân ga, bộ quần áo kỵ binh khoác trên người, đầu anh khẽ lắc khi nhìn thấy cô. Chồng tôi, cô nhủ thầm, phu quân của tôi. Như thế thay đổi đại từ nhân xưng sẽ giúp Rose cảm nhận được điều gì mới mẻ hơn ngoài những cảm xúc đang ngự trị trong cô.

Con tàu đang chậm rãi dừng bánh, tiếng phanh hãm rít rói chói tai cuộn lên. Cô thò đầu ra khỏi cửa sổ khoang tàu, kêu lên: “Jack!”. Cô chỉ cho anh thấy mái tóc mới của mình. “Anh thích nó không?”.

Jack sững người, khuôn mặt anh bỗng chốc lạnh băng, rồi anh lắc đầu với cô.

Jack đã không nói dối. Cô hoàn toàn hiểu - anh từng chỉ cho cô thấy, rằng đây là vấn đề thuộc về niềm kiêu hãnh. Nhưng không tốt hơn sao khi ta cứ sống tử tế hơn là trung thành tuyệt đối - ý nghĩa đặc biệt của những điều thực sự không quan trọng chút nào trong cuộc sống lứa đôi?

Con tàu rít lên một tiếng cuối cùng rồi dừng hẳn. Những người khuân vác thuê trong bộ đồng phục áo khoác đỏ tươi rùng rùng ào về phía hai người, nhưng Jack đã xua bọn họ đi chỗ khác. Anh hôn nhẹ lên má cô rồi vòng tay qua eo nhẹ nhàng cuốn cô xuyên qua đám đông trên sân ga.

“Em thích nó”, cô gần như hét lên, mặc dù anh chẳng nghe thấy những lời cô nói. “Em thực sự thích nó”.

Cô cố khơi gợi dăm câu ba điều với Jack: cô bảo mua cho anh một chiếc áo sơ mi tại cửa hàng Quân trang quân dụng và Hải quân, anh chỉ trả lời cô thật tốt bụng, rồi chuyển đề tài sang những bữa tiệc tối mà cả hai sẽ phải tham dự vào tuần tới, về trận đấu polo anh sẽ chơi vào thứ Sáu. Nhưng âm vực đều đều ngân ngấm trong giọng nói của Jack nói cho cô biết anh đang rất bực mình.

Về đến nhà, cô nhìn quanh mảnh vườn nhếch nhác. Không ai tưới nước cho hàng phong lữ, những cánh lá đã ngả màu, rũ rượi, nhưng giờ không phải thời điểm thích hợp để truy vấn chuyện này. Dinesh, trông dữ tợn như một chiến binh, hùng hục vác hành lý của cô vào nhà, có vẻ ông ta không muốn tỏ ra thân thiện với cô. Ông ta cảm thấy bực bội khi mình xuất hiện trở lại trong ngôi nhà này, ông ta chỉ muốn phục vụ mỗi mình Jack mà thôi, cô nhủ thầm.

“Cứng cỏi lên, cô gái”, Rose thì thầm với chính mình. “Không có gì ghê gớm để mình phải buồn bã như thế cả”.

Không lâu sau đấy, Jack rời khỏi nhà, anh đóng sầm cánh cửa sau lưng, không một nụ cười, không lời chào tạm biệt, không gì cả. Sau khi bóng Jack mất hút ngoài cửa, cô chạy ào vào phòng tắm ngắm lại mái tóc mình, một khuôn mặt xanh nhợt, hốc hác đến thê thảm đang nhìn cô qua tấm gương treo trong phòng tắm. Cô lùa những ngón tay vào mái tóc cắt ngắn ngang vai của mình, cô đã từng thích thú với khoảng trống hờ hững bên bờ vai sau khi mái tóc dài bị xén

gọn, nó mang lại cho cô cảm giác tự do, nhưng giờ đây khi nhìn lại mái tóc, cô không chắc kiểu đầu mới có biến mình thành một con ngốc, một đề tài khôi hài cho những ai nhìn thấy và hóng hớt về nó, rồi rũ rượi cười như thể đang được chứng kiến một màn hài kịch đặc sắc về nhân vật Friar Tuck, giống như cô và Tor từng nhiều lần trở thành hai nhà phê bình bất đắc dĩ khi nhìn thấy mái tóc cắt ngắn mới được tỉa tốt của ai đấy. Nhưng với Jack thì khác, phản ứng của anh có ý nghĩa với cô biết nhường nào. Thật ngớ ngẩn và trẻ con.

Cảm giác mệt mỏi vẫn còn trong cô sau một quãng đường dài ngồi trên tàu, có thể ngâm mình trong nước mát, gội sạch bụi đường sẽ giúp cô trấn tĩnh trở lại, Rose nghĩ. Cô bước ra ngoài vườn tìm người gánh nước, Rose nhìn thấy Shukla đang ngồi lột vỏ hành trên bậc thềm trước túp lều của mẹ cô bé. Con bé bất ngờ vụt đứng dậy, nó định đóng cửa nhưng Rose đã kịp liếc mắt nhìn thấy mấy bức tượng trông rõ là loại rẻ tiền được trang trí bằng những vòng hoa trên cổ. Mùi cay nồng của hành tỏi khiến cô chun mũi.

Bỗng chốc Rose chợt nổi giận, cô không thể kiên nhẫn thêm được nữa, người gánh nước đâu rồi nhỉ? Tại sao những việc tưởng chừng đơn giản nhất ở đây lại trở nên phức tạp đến bức mình? Ở nhà, mỗi khi muốn tắm cô chỉ việc mở vòi nước, còn ở đây, Durgabai, vốn chẳng ưa gì Dinesh lại phải nhờ ông ta tìm Ashish, người giặt giũ, hiện đang sống trong một túp lều xiêu vẹo phía cuối dãy nhà, người có nhiệm vụ mỗi ngày phải đi dọn quần áo bẩn trong những ngăn tủ để mang đi giặt và đổ đầy nước vào các bồn tắm. Sau đấy nước sạch mới được đun nóng rồi đổ đầy vào những chiếc can dầu có dung tích khoảng mười lít, được xếp thành hàng dài dằng dặc từ ngoài sân vào tận trong nhà.

Ashish khốn khổ, không thể tin được ông ta còm nhom như một đứa trẻ lên mười. Một kẻ tiện dân, Jack từng có lần giải thích, thuộc về tầng lớp có địa vị thấp kém nhất trong số những kẻ thấp nhất trong xã hội Ấn Độ.

Trong lúc chờ đợi, Rose ngồi trong phòng ngủ, hờ hững liếc qua những công thức chế biến món ăn in ở nửa sau cuốn Quản gia người Ấn hoàn hảo. Mút cam tráng miệng, thạch bột sắn, thạch bột cọ sagu, nghe cứ như chuẩn bị bữa tối ở trường trung học vậy.

Gần đây Jack bắt đầu bóng gió gợi ý rằng sau khi tham dự các bữa tiệc do bạn bè của anh tổ chức để chào đón sự có mặt của Rose ở Poona, có lẽ hai người cần phải sớm tổ chức một bữa tiệc ở nhà mình để đáp lễ. Hoàn toàn hợp lý, nhưng bếp núc còn là việc quá mới mẻ đối với cô, miệng Rose khô khốc khi nghĩ đến hình ảnh một thân một mình cô xoay như chong chóng để nấu nướng, tổ chức một bữa tiệc ngay trong nhà mình. Những lời bóng gió mỉa mai nham hiểm của các quý bà quý cô ở câu lạc bộ sẽ nhắm vào bất cứ kẻ nào thất bại trong việc tổ chức tiệc tùng, và Rose sẽ không là ngoại lệ. Này em, món này dai như ủng ấy. Thử nước xốt này kinh khủng quá, sao lại cho những ba miếng pho mát vào khi đang nóng rẫy thế này.

Cô cố nhớ lại mấy món tráng miệng mà bà Pludd từng thực hiện: bánh hấp nhân táo, bánh flăng - nguyên liệu khá đơn giản - nhưng việc trình bày hết sức chi tiết của các tác giả trong Quản gia người Ấn hoàn hảo, từ bệnh sán xơ mít ở trẻ em đến chế tạo những chiếc bẫy thần lẩn đơn giản, đã vô hình trung khiến các bà nội trợ cảm thấy khó khăn khi đọc cuốn sách. Đầu tiên người ta bảo với cô cần phải xác định lựa chọn loại đồ ngọt nào: dạng bột hay dạng kem, được pha chế thêm chất lỏng có tác dụng cô đặc hay dạng thạch, bánh ngọt hay bánh put-đinh. Công thức làm bánh flăng sô-cô-la luôn đính kèm một cảnh báo hết sức nghiêm ngặt: "Những người Ấn Độ khi làm bánh không bao giờ đun sôi đủ lửa. Họ sử dụng quá nhiều bột mì và luôn để mặc chúng ở trạng thái chưa hoàn toàn chín". Thực tình, từ trước đến nay Rose không phải là cô gái thích ăn đồ ngọt, đọc xong những lời chỉ dẫn trong cuốn sách, bất giác cô thở dài đánh thượt.

Bốn giờ. Đã bốn giờ và Jack sắp nhà về ăn tối. Cô xuống bếp nấu cho Jack bữa tối với những món ăn anh yêu thích, gồm có thịt bò bít-tết, bánh put-đinh hình bầu dục, phải đảm bảo, chỉ là những món dễ làm.

Phấn chấn và tràn đầy nhiệt tình, cô sai Dinesh đến cửa hiệu nhà Yusuf Mehtab, một trong những tiệm bán thịt ngon nhất Poona. Dinesh thật thà và nhẹ nhàng nói với cô, đấy là món ăn ưa thích của Jack. Hắn anh sẽ cười lớn khi nhìn thấy cảnh cô vừa tỉ mỉ quan sát những chỉ dẫn

vừa chum những ngón tay của mình thành hình chiếc tù và, nói như ra lệnh với cuốn sách đang trải rộng trước mặt mình: “Làm ơn, cho tôi một miếng thịt bò mỡ sấn”.

Tiếp theo, cô lấy mấy chiếc đĩa hiệu Bakelite có lòng đĩa hơi lõm từ trong tủ chén bát ra ngoài, mở nắp bình đựng bột mì lấy ra một ít, thêm một chút nước cho ẩm rồi đập kín, đảm bảo sao cho đĩa bột mì hơi ẩm ấy vẫn có thể dùng được sau một thời gian dài chờ đợi. Rồi cô chợt nhớ đã quên bảo Dinesh mua thêm hai thìa xúp mỡ nước, bởi theo như kinh nghiệm được bà Pludd tiết lộ, một chút mỡ bọc bên ngoài miếng thịt sẽ giúp nó có được một lớp vỏ cứng nom vuông vắn và tươi ngon hơn. Ừm, có lẽ bơ sữa trâu lỏng cũng có tác dụng như thế.

Shukla ra ngoài tìm mua một chút rau củ, lát sau mang về mấy cọng cải bắp còn non đã hơi úa, nhưng có còn hơn không - người bán rau chỉ đến Poona cung cấp mặt hàng này mỗi tuần hai lần.

Thiếu hoa tươi. Rose theo chân Durgabai và Shukla ra vườn. Chỉ còn giàn hoa giấy vẫn nở bung hết mình bên hàng phong liễu héo úa. Durgabai thắt chiếc giỏ đan bên mình, Shukla cầm chặt cây kéo trong tay.

“Không sao”, Rose nói. “Tôi có thể hái được”. Cô cắt một nhánh hoa giấy khá rậm.

“Làm ơn, thưa bà”. Đôi mắt của Durgabai mở to, giọng năn nỉ khi thấy cô nhặt giỏ hoa với hai bông hoa giấy đựng trong đấy. Chồng của Durgabai là một người tàn tật. Ông ta luôn lẫn sâu trong túp lều lụp xụp của mình mỗi khi nhác thấy bóng Rose. Một gia đình khốn khổ, có lần Jack nói với cô, lúc nào cũng nơm nớp sống trong nỗi sợ hãi mất việc làm, bị tống ra đường. Rose hiểu, và cô cảm thông, nhưng cô vẫn muốn tự tay mình cầm lấy cái kéo, cắt những bông hoa trong vườn nhà. Đây là một trong những công việc ít ỏi cô cho phép mình được đụng tay vào.

Khi Dinesh mang thịt về nhà, suýt chút nữa thì cô đã bật khóc. Cô có thể ngửi thấy mùi thịt bò từ ngoài cửa, và khi Dinesh đặt miếng thịt lên chiếc bàn trong phòng bếp, Rose im lặng nhìn lớp cơ bắp cuộn cuộn phập phồng trên bắp tay Dinesh khi ông dùng dao cắt tảng thịt bò. Rose muốn Dinesh cắt thành những miếng nhỏ hình bầu dục, cô dùng ngón tay chỉ vào mạng sườn của mình để ra hiệu cho ông, cuối cùng, Dinesh lại xắt miếng thịt bò thành những khúc thừa theo dài ngoẵng, hệt như những chiếc xúc xích xấu xí.

“Cảm ơn, Dinesh”. Rose cất tiền thừa vào túi. Hơn một lần, cô đã được nghe những quý bà quý cô ở câu lạc bộ truyền đạt kinh nghiệm, rằng phải trừng phạt những sai lầm kiểu như vừa rồi một cách cao thượng, nhưng trước hết cô cần phải hỏi Dinesh về những khúc thịt cắt hỏng, và ông ta sẽ phải cố gắng hết mình, ai mà biết được, có thể sở dĩ có những khúc xúc xích ấy là bởi một sự hiểu lầm, hoặc giả ông ta nghĩ cô muốn ám chỉ đến những khúc ruột. Cô đã khiến ông ta lúng túng khi hiểu nhầm, rằng có thể cô đã làm việc này đến cả triệu lần mỗi ngày.

Trước khi bắt tay vào nấu nướng, cô cố gắng nhớ lại quá trình làm việc trong một ngày của Jack, để Rose có thể quyết định thời điểm đút bánh vào lò cho đúng giờ. Thông thường, anh sẽ kết thúc công việc vào ba giờ chiều, sau đấy Jack sẽ đến sân bóng polo luyện tập với các đồng đội trong trung đoàn kỵ binh số 3, mọi người vẫn thường gọi đội polo của anh bằng cái tên quen thuộc: Những kẻ lập dị. Sau những trận đấu trên sân polo, thường thì Jack và cô sẽ đưa nhau đến câu lạc bộ, trước khi Jack đưa cô đến đây, anh đã kể cho cô nghe vài chuyện về những đồng đội của mình, những con sâu rọu đúng nghĩa, và thường tỏ ra hết sức thân thiện lấy lòng các bà vợ những vị sĩ quan chỉ huy cao cấp. Những câu chuyện được anh kể bằng giọng điệu khôi hài nhưng cô biết, Jack thực sự nghiêm túc. Anh thậm chí còn khuyến khích cô uống những loại đồ uống được pha chế từ hỗn hợp rượu ứt-ky và sô-đa, như thế trông phong cách của cô sẽ giống một người trưởng thành hơn.

“Đấy không phải là những loại đồ uống thông dụng”, anh trấn an cô, “nhưng chúng lại có tác dụng chữa một số bệnh đơn giản”. Anh cũng cảnh báo cô về thói quen ngồi lê đôi mách. “Các bà cô già luôn giống nhau ở chỗ thường xuyên thì thầm hóng hớt bàn tán bởi bọn họ không có việc gì để làm”, anh ám chỉ đến các bà vợ.

Cứ như thế, những câu chuyện này liên tiếp tới những câu chuyện khác, những dị bản về một Jack mà cô vẫn chưa hiểu, hay chỉ là những ý niệm mờ ảo thoáng qua, khi anh loạng choạng chân nam đá chân xiêu về nhà sau những đêm tiệc tùng, người nồng nặc mùi rượu và hào hứng đòi hỏi chuyện gối chăn với cô. Lần cuối cùng gần đây anh làm chuyện ấy với cô mới thật kinh khủng: khuôn mặt Jack đỏ gay, dữ dội như muốn ngấu nghiến cô, thậm chí anh còn chẳng buồn cởi áo.

“Thoải mái, thả lỏng người, thư giãn đi, cứ để mặc anh xâm chiếm em”, giọng anh cáu kỉnh, những tiếng nấc nghẹn của anh gọi cho cô nhớ đến những tiếng gào thét với đồng đội “Bỏ đi! Để đây cho tôi!”. trên sân bóng polo khi anh muốn ghi bàn. Thật kinh khủng - cô ghét cay ghét đắng những khoảnh khắc ấy.

“Anh về muộn”. Rose ngẩng đầu nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường trong phòng ăn, cố gắng trấn tĩnh trước mùi cay nồng từ mấy món ăn đang nằm trong lò nướng bay ra, hay đấy chỉ là mùi hương tỏa ra từ ngọn nến đang leo lét nhỏ những giọt sáp nóng hổi lên giá đỡ trước mắt cô.

Chín giờ mười lăm phút, có tiếng máy xe dừng trước hiên nhà, tiếp theo là tiếng đóng cửa xe ầm ầm vọng vào. Cô vụt đứng dậy, Jack ngật ngưỡng bước vào nhà, cuốn theo nồng nặc hơi men. Khuôn mặt anh chợt cau có khi nhìn thấy mái tóc của cô - hay Rose đang tưởng tượng ra điều đấy? - như thể ngầm nhắc cho cô biết anh hãy còn nhớ và Rose vẫn chưa được tha thứ.

“Chào anh”, Rose từ tốn, cô cố tỏ ra thật nhẹ nhàng như mẹ vẫn phản ứng mỗi khi bố cô nổi giận. “Anh uống một chút gì nhẹ nhàng trước khi ăn tối nhé? Chúng ta có thịt bò bít-tết và bánh nướng”.

“Không, cảm ơn”, anh gọn lỏn, “anh đang rất đói bụng”. Anh đưa mắt nhìn về phía đám khói đang cuộn cuộn tỏa ra từ phía nhà bếp.

Rose run rẩy trong bóng tối, cô thắp thêm một ngọn đèn dầu hồng xưa đi bóng tối đang chực kéo nhau ùa vào. Hồi chiều, cô đã cố gắng sắp xếp sao cho phòng ăn nom thật đặc biệt, thật không dễ dàng gì với một căn phòng còn thiếu thốn đủ đồ dùng cần thiết. Cô đã bảo Shukla đánh bóng dao nĩa và cắm ba cành hoa giấy vào một chiếc bình mang ra đặt giữa bàn ăn.

Jack túm lấy bình hoa. “Anh đẹp nó qua chỗ khác nhé?”. anh hỏi cô. “Mùi hương của chúng có thể khiến anh mất cảm giác với mấy món ăn”.

Hoa giấy thì làm gì có hương, nhưng không sao.

“Không sao đâu”, cô thản nhiên trả lời. “Anh cứ để chúng lên nóc tủ chén bát”.

Lúc bấy giờ Dinesh hớn hờ dọn thịt bò và bánh nướng ra bàn ăn, ông ta lúc nào chẳng phần khích và lấy làm hãnh diện khi được trực tiếp phục vụ những món ăn yêu thích của Jack.

Shukla lúc nào cũng cúi gằm mặt xuống đất đầy ngưỡng ngùng, hấp tấp mang rau xanh ra bày lên bàn, những ngọn rau cải mất hút dưới lớp tảo nghiền nát lỏng bóng nước.

“Chúng ta bắt đầu được chứ?”. Một tiếng nổ lép bép vang lên khi Rose dẫn tay dao vào chiếc bánh nướng, vừa chăm chú nhìn vào lớp vỏ cứng bọc bên ngoài chiếc bánh, cô vừa nói dăm câu ba điều trống rỗng về mấy chuyện thú vị liên quan đến niềm vui được gặp lại Tor, cả nỗi mong muốn của cô về việc sẽ mời Tor đến nhà chơi, có thể lúc ấy bọn cô sẽ cùng nhau đi săn.

Vụn bánh tung tóe khi anh nhấn lưỡi dao vào phần bánh của mình.

Cả hai lặng lẽ nhai. Cảm giác bẽ bàng lại trào lên trong Rose: chiếc bánh do chính tay cô làm khá tởm: thịt hơi nặng mùi, nước sốt vón cục trắng ớn bởi bột mì đã không được đánh đều tay.

Jack nhấp một ngụm rượu vang rồi hờ hững nhìn sang hướng khác. Đám người làm đứng xếp hàng bên hậu cửa im lặng chờ đợi phản ứng của anh. Cô đặt dao và nĩa của mình xuống bàn, những tiếng va chạm khô khốc vang lên trong không khí im lặng đến nghẹt thở.

“Đừng ăn nữa Jack”, cô nói. “Mấy món này thật kinh khủng”.

Cô cảm nhận được dòng nước mắt nóng hổi đang từ từ lăn xuống đôi gò má. Anh vẫn nhẩn nha nhai.

“Nó không có thuốc độc”, anh chongoi lớn, “thế thôi”.

“Nó thật ghê tởm. Anh làm ơn bảo đám người làm đi ngủ được không?”. Cô cúi đầu nhìn chằm chằm vào chiếc khăn trải bàn, nước mắt lăn chầm tuôn rơi. Rose có cảm giác như đang chịu cực hình, chịu sự tra tấn khi bị người khác chứng kiến trong tình cảnh này.

Jack đứng dậy, thở dài náo nề. Anh bước đến trước cửa phòng bếp.

“Đi! Nhanh nào, Durgabai và Dinesh, bà chủ và tôi cần một chút riêng tư”.

Khi cánh cửa được khép lại, anh đến ngồi bên cạnh cô.

“Em xin lỗi”, cuối cùng cô cũng lên tiếng. “Em xử sự như một con ngốc hoàn hảo”. Cô nấc lên, đầy đau khổ, rồi dùng khăn ăn lau dòng nước mắt.

“Có chuyện gì với em vậy, Rose?”.

“Anh không thích mái tóc mới của em, đúng không?”, cô cay đắng nức nở.

“Ừm”, anh gần như lặng người. “Nếu em đã hỏi như thế, thì không, anh không thích nó chút nào. Nhưng vì Chúa, Rose, em đừng bao giờ khóc lóc trước mặt đám người làm trong nhà nữa được không?”.

“Em xin lỗi”, giọng cô hãy còn run rẩy.

Anh đứng dậy bước về phía cửa sổ. Cô nhìn theo dáng anh, cố gắng kiềm cơn xúc động chực trào dâng trong lòng, cô chỉ muốn gào lên với anh, rằng tất nhiên đây không phải bởi mái tóc ngớ ngẩn của cô.

Chiếc ghế nghiêng mạnh lên sàn nhà phát ra tiếng động chói tai khi cô đứng dậy. “Nếu anh không phiền, em đi ngủ đây”.

“Không sao”, Jack trả lời, “anh nghĩ em nên đi nghỉ”.

“Bình thường em không xử sự như thế này”, cô ngập ngừng khi bước chân qua ngưỡng cửa.

“Tốt”, anh nói, không hề mỉm cười, trước khi cô kịp khép chặt cánh cửa sau lưng.

Tối hôm ấy Rose chợt phát hiện ra một điều, rằng khóc lóc không bao giờ là cảm giác dễ chịu cả, nó chỉ khiến đôi mắt bạn sưng húp và khát nước đến rã rời chân tay.

Nhưng trước lúc rạng đông, khi cô đã mệt nhoài giữa những dằn vặt day dứt và bắt đầu tin chắc hôn nhân chỉ là điều bất hạnh thì anh xuất hiện, từ căn phòng trống bên cạnh nơi anh đã ngủ cả đêm hôm qua. Jack nhẹ nhàng trườn lên chiếc giường hạnh phúc của hai người, vòng tay ôm ngang eo cô, thì thầm: “Ôi, Rose ngốc nghếch của anh, đừng như thế nữa”.

Hành động của anh càng khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn. Cô cười gượng gạo: “Chắc anh nghĩ mình đã cưới một con ngốc”. Cô áp bầu má nóng hổi của mình vào ngực anh, rụt rè vòng tay ôm anh trong bóng tối nhập nhòa của đêm sắp tàn.

“Nhưng đây là sự khác biệt”. Ngực anh phập phồng khi nói. “Có thể một chút khó khăn, nhưng anh sẽ quên chuyện này”.

Cô muốn anh cứ mãi ôm mình như thế. Đây là tất cả những gì cô muốn. Nhưng những ngón tay của anh đã luồn sâu vào vạt váy ngủ, vuốt ve cô bé của cô. Bỗng chốc Rose cảm thấy bối rối.

“Đừng từ chối anh, Rose”, Jack hỗn hển. “Hãy để anh...”.

Lần đầu tiên trong đời, cô đã hoàn toàn cảm nhận được điều gì đấy, không giống như những thứ từng tràn ngập trong giấc mơ của cô - những điều đã không bao giờ xuất hiện trong tuần trăng mật và đã gây thất vọng tràn trề trong cô - nhưng chỉ là chút vụt thoáng qua của những

cảm xúc nhuộm đầy dư vị thú tính giữa cho và nhận, những thứ hay ho hơn ngàn vạn ngôn từ.

“Dừng lại, anh là một kẻ ngốc”. Một lúc sau anh đã lại vui vẻ chòng ghẹo cô. “Như thế là đủ rồi nhé”.

“Em không bao giờ khóc”, cô quả quyết với anh thêm một lần nữa. “Anh cứ hỏi Tor”.

“Anh sẽ hỏi, anh sẽ sớm gặp lại cô ấy ngay thôi”. Anh vuốt ve bầu vú của cô.

Lần đầu tiên trong đời, cả hai nằm gọn trong tay nhau, chìm sâu vào giấc ngủ muộn màng.

Chương 29

Khi Frank gọi cho Viva thông báo anh đã trở lại Bombay, và đang nóng lòng muốn được gặp cô, trong khoảnh khắc, Viva không thể thốt nổi thành lời.

“Frank trên tàu Kaiser ấy”, anh giải thích. “Cô còn nhớ tôi chứ?”.

“Tất nhiên là tôi vẫn nhớ”, cô nói. Viva mỉm cười, một cơn xúc động vụt thoáng qua khiến cô nóng ran mặt mày.

“Tôi muốn đến thăm cô và kể cho cô nghe về Guy Glover”.

“Tối nay tôi bận rồi”, cô dứt khoát. “Ngày mai thì sao?”.

Anh bảo ngày mai cũng không sao.

Cô đọc địa chỉ cho anh, rất nhanh sau đấy anh gác máy. Khi những ngón tay của cô rời khỏi ống nghe điện thoại, cô cảm nhận rõ ràng những giọt mồ hôi ẩm ướt túa ra trên những đầu ngón tay đã in dấu trên ống nghe điện thoại, những dấu vân ướt át hết như những con sao biển tí hon lẫn mình trên cát.

Sau cuộc trò chuyện với Frank qua điện thoại, cô đứng dậy nhìn quanh căn phòng của mình, cố gắng đặt mình vào vị trí của anh. Một tháng trước, khi đặt chân vào căn phòng chật chội này, cô đã ngán ngẩm đến tận cùng, những tưởng trước đây đã rơi xuống tận cùng của thế giới, ấy vậy mà khi đứng giữa căn phòng kinh khủng này, cô lại có cảm giác mình đang tiếp tục rơi sâu hơn nữa.

Căn phòng miễn phí, đúng như Daisy đã hứa, nằm trên tầng áp mái của cửa hiệu ông Jamshed đóng trên phố Jasmine, một con phố trung tâm, nhưng đêm đêm trên bốn bức tường tróc vôi nham nhở, lũ thần lẩn vẩn phóng mình đuổi nhau ràn rạt trên đầu cô, tro troi một bóng đèn mất chụp, thảm trải nhà mỏng tang xơ xác, chiếc bếp ga rỉ sét nằm nép mình dưới tấm rèm cửa cũ kỹ đóng đưa vật vờ ngay trên đầu. Căn phòng gợi cho cô nhớ đến những phòng ngủ tồi tàn nhất ở London, ẩm thấp và nóng nực. Đêm đầu tiên trong căn phòng miễn phí này, cô đã ngồi hàng giờ trên ban công chật chội, nhẩn nha hút thuốc và nhìn ngắm những hình thù mờ ảo ẩn hiện trên con đường tăm tối không xa ngay dưới chỗ cô ngồi, tự hỏi không biết điều tồi tệ nào đã dẫn mình đến với nơi đây. Hôm sau, cô dành trọn một ngày để cọ rửa căn phòng sạch như lau. Cô đốt một chút trầm hương để xua đi mùi thức ăn kinh khủng lâu ngày đang ám ảnh quanh căn phòng, rồi cô mang tấm chăn của bố mẹ ra trải lên giường, những mảnh vải đủ sắc màu đỏ, xanh, hồng... chắp vá trên tấm chăn khiến nó chột bùng sáng lấp lánh như một tấm kính màu khổng lồ khi mặt trời lên cao, rót vào căn phòng chật chội của cô mấy vạt nắng rồi nhẹ nhàng đậu xuống sàn nhà.

Đêm thứ hai, Daisy đến thăm cô mang theo một chiếc đệm được thêu hoa văn sắc sỡ, một tờ giấy in một bài thơ Ba Tư cổ cùng một nhánh dạ lan hương trên tay.

Khi gia sản tan thành mây khói

Ta nhận ra mất mát đã nhiều

Chỉ còn lại cửa hàng trống rỗng

Với hai ổ bánh mì im lặng giữa cô đơn.

Bán một ổ, với chút tiền ít ỏi

Mua nhánh dạ lan hương, ta nuôi dưỡng tâm hồn.

Viva đã đóng khung bài thơ và treo lên đầu giường ngủ của cô.

Tuần tiếp theo, cô cùng Daisy đến khu phố chợ Chor Bazaar tìm mua một bộ dao kéo nĩa thìa, một chiếc ấm đun nước và một chiếc ghế hầy còn mới, về sau được cô bọc lại bằng một

tấm khăn choàng Kashmiri đã cũ. Ở đây cô còn tìm được một tấm gương tráng men xanh ngọc cũ kỹ, Viva mua nó và treo trên bồn rửa mặt. Cuối cùng, căn phòng nom đã sáng sủa hơn một chút, giống như cô.

Đêm đầu tiên ở nhà mới, ông Jamshed, một tín đồ Bái hỏa giáo có học thức, to lớn, vui vẻ và lúc nào cũng ồn ào huyên náo đã sốt sắng vẫy cô trên ngưỡng cửa khu nhà như thể cô là một đứa con gái chậm chạp. Khi cô đến bên cạnh, ông nhiệt tình mời cô ngồi trên chiếc ghế đặt cạnh cửa sổ, từ đây cô có thể thấy rõ mồn một những cánh bồ câu đang chao lượn trên trời chiều thắm màu hoa đào, lấy nước mời cô uống và giới thiệu với Viva các cô con gái của ông, Dolly và Kaniz, những cô gái xinh xắn với mái tóc buộc túm trên đầu, son môi tươi rói chơi cút bắt nhau như chong chóng quanh ông bố. “Chúng thường xuyên quấy rầy tôi”, ông kể với Viva, khuôn mặt ông bừng sáng, ánh mắt rạng ngời lấp lánh niềm hạnh phúc.

Bà Jamshed, một phụ nữ đầy đà, lúc nào cũng then thùng e lệ, cố năn nỉ mời bằng được cô ở lại và dùng bữa tối với gia đình ông bà. Viva cùng gia đình ông Jamshed quây quần bên bàn ăn trước hiên nhà, bữa tối có cá nhồi lá, cơm trắng, rau và cuối cùng tráng miệng bằng sữa trứng ngọt. Bà Jamshed nhiệt tình nhồi đồ ăn vào đĩa của Viva cho đến khi cô có cảm giác bụng mình sắp nổ tung. Cuối bữa ăn, ông Jamshed giới thiệu với cô từ russa, một thuật ngữ trong tiếng Ấn chỉ phương pháp nấu nướng và bày biện đồ ăn thức uống bằng tất cả tình yêu của người đầu bếp; và rằng trong bữa ăn ở một gia đình Ấn Độ, trừ khi cô để lại một chút đồ ăn thừa trong đĩa, còn nếu không thì cô vẫn tiếp tục được chủ nhân phục vụ cho đến khi cô cảm thấy bụng mình sắp nổ tung vì quá no mới thôi.

Công việc của Viva ở mái ấm tình thương Tamarind đã bắt đầu hai ngày sau đấy. Cô chấp nhận công việc này chỉ với mục đích duy nhất: lấy ngân nuôi dài, kiếm đủ tiền để có thể viết lách, có thể cô sẽ viết được vài câu chuyện hay ho khi làm việc ở đây, rồi Viva sẽ đến Simla để nhận lại món đồ do bố mẹ cô để lại, món đồ giờ đây được cô chua chát gọi bằng cái tên “chiếc rương bị nguyên rủa”.

Sáng nay cô bước xuống xe buýt, tâm trạng đầy ắp lo âu. Nhìn từ xa, mái ấm Tamarind nhỏ bé và liêu xiêu trong nắng, ngôi nhà trước đây thuộc về một thương gia buôn hoa giàu có. Khi đến gần, Tamarind vẫn phảng phất đâu đó những nét yêu kiều một thời đã phai tàn theo năm tháng, là những ô cửa sổ tinh xảo, những chấn song được trau chuốt tỉ mỉ, những nét chạm trổ tinh vi... tất cả đã nhờ nhờ một màu hoen rỉ, trầm mặc và cô lẻ.

Joan, một bà đỡ vui tính người Xcốt-len, vừa dẫn cô đi một vòng qua những hành lang tăm tối để giới thiệu về mấy phòng ngủ tập thể sơ sài. Vừa đi Joan vừa hào hứng kể cho cô nghe về chuyển công tác vào sâu trong nội địa mới đây của bà để điều tra tình hình về các bà đỡ tại những ngôi làng ở khu vực nông thôn cùng tỉ lệ tử vong của bọn họ.

Nhà tình thương được mở cửa để đón nhận những trẻ em Hindu và trẻ Hồi giáo, mục đích cuối cùng vẫn là đưa các em về nhà hoặc tìm cho chúng một gia đình thích hợp.

“Đừng bao giờ có ý nghĩ chúng ta đang ban ơn khi làm những việc ấy”, Joan nói. “Nếu lũ trẻ đang chết đói, chúng sẽ biết ơn nếu chúng ta cho thức ăn. Nhưng cũng có nhiều đứa ghét cay ghét đắng kiểu đối xử nặng tính nhân ái bao dung nơi đây, bởi chúng cảm thấy mất tự do, đặc biệt là những đứa lớn tuổi. Có những đứa thậm chí còn muốn ở lại trong các khu ổ chuột dột nát nhất hơn là chuyển đến sống tại đây”.

Những vách tường tróc lở nham nhở, những căn phòng trống trải không một chút đồ đạc đáng giá nói lên sự thiếu thốn nơi đây. Số tiền ủng hộ dôi dư của các nhà hảo tâm được dành cho việc điều trị chữa chạy y tế cho những đứa trẻ đau ốm. Khi Joan dẫn Viva ngang qua khoảng sân trong, một toán bé gái bất ngờ túa ra xuất hiện bên cạnh hai người, ồn ào và thân thiện, chúng chạy đến nắm tay Joan, mỉm cười với Viva. “Chúng muốn hát tặng cô một bài”, Joan giải thích. Khi những đứa trẻ bắt đầu cất nhịp, Viva nhủ thầm, mình sẽ không bao giờ nhìn thấy những nụ cười rạng rỡ, những ánh mắt trong sáng này trên khuôn mặt của người châu Âu. Cuộc sống nghèo nàn vất vả, nhưng bọn trẻ nơi đây mới yêu đời biết bao.

Bữa trưa được dọn ra trên những chiếc bàn kê trên niềng đặt ngoài mảnh sân con con trước hiên nhà, Viva dùng bữa cùng bọn trẻ, cô được giới thiệu với Clara, một nữ y tá người Ai-len to lớn, làn da nhợt nhạt lấm tấm tàn nhang, khuôn mặt mờ tối, có vẻ là một người khó tính. Clara múc những muôi dhal to tổ chẳng đồ đánh bẹt vào từng chiếc đĩa, trong khi bọn trẻ bắt đầu cắm mặt vào ăn, cô ta đứng ở bên kia dãy bàn, cầu nhàu với Viva rằng, cô từng làm việc trong một trại trẻ mồ côi khác ở Bombay, và rằng “chắc hẳn chỗ này là Ritz nếu đem so với nơi đây”.

Joan giải thích với cô, rằng nhiều trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi ở Ấn Độ thực chất chỉ là những trại buôn người khủng khiếp không hơn không kém, ở đây bọn trẻ bị đánh đập, bóc lột, thậm chí nhiều bé gái còn bị bán cho những lão già có tiền thích chơi trống bỏi. “Chúng ta phải mất rất nhiều thời gian để tạo dựng niềm tin từ phía người dân bản xứ. Chúng ta phải rất, rất thận trọng, phải vậy không Clara?”. Mặt Clara vẫn khó như đăm. Cô ta ném về phía Viva một cái nhìn đầy giễu cợt như thể muốn nói “cô không thích hợp với chỗ này đâu”. Những ngày sau đấy, khi Viva được phân làm việc cùng ca với Clara, cô luôn cảm nhận được thái độ e dè kín kẽ đến khó chịu của người đồng nghiệp, có lẽ trong mắt Clara, Viva chỉ là một kẻ học việc không bao giờ thích nghi được với hoàn cảnh nơi đây.

Cô đang làm gì ở đây? Không phải y tá, lại càng không phải là người làm từ thiện, thậm chí cô còn không chắc mình có yêu trẻ hay không nữa. Điều duy nhất cô nghĩ trong những ngày đầu tiên đến làm ở đây chỉ là phải làm sao cho mọi việc thật xuôi chèo mát mái.

Ban đầu người ta chỉ phân công cho cô làm những việc hết sức đơn giản, khá dễ dàng. Joan sắp xếp cho cô ngồi cạnh một người phụ nữ gốc Maharashtra, sau một chiếc bàn đặt giữa sân, chờ đón bọn trẻ đến với trung tâm Tamarind. Viva có nhiệm vụ ghi lại họ tên những đứa trẻ đã được người phụ nữ gốc Maharashtra phỏng vấn vào một cuốn sổ bọc da cỡ lớn, chú thích ngày tháng đến với nhà tình thương của từng đứa, địa chỉ của chúng. Nếu có thể, ai đã từng chữa trị cho chúng, loại thuốc nào chúng đã sử dụng và liệu bác sĩ có muốn chúng quay lại để kiểm tra lần thứ hai hay không. Hầu như tất cả bọn trẻ đều chưa từng được điều trị trước đấy.

Không bao giờ có đủ bác sĩ để khám chữa cho chúng, Joan, Clara và thỉnh thoảng cả Daisy cũng có mặt để xắn tay áo vào công việc nhằm giảm bớt những vất vả cho bác sĩ và những thiếu thốn thuốc thang điều kiện y tế, họ chỉ gửi những trường hợp nặng nhất, cấp thiết nhất đến bệnh viện để điều trị.

Mới sáng nay thôi, một nhóm trẻ em với những ánh mắt năn nỉ cầu xin đã trở thành những cá nhân riêng biệt. Cô gặp Rahim, một nam thiếu niên Hồi giáo cộc lốc, luôn sẵn sàng nổi giận với bất kỳ ai, gầy trơ xương với khuôn mặt rỗ hoa chẳng chịt, có ông bố bị hắt xăng vào người và cuối cùng chết cháy trong một cuộc tranh giành mà Clara cho là dính dáng đến các băng đảng xã hội đen. Rahim muốn gửi đứa em gái lên sáu của nó ở đây để rảnh rang ra ngoài kiếm chút tiền. Cô còn gặp Sumati, mười hai tuổi. Sau khi mẹ con bé qua đời bởi bệnh lao, nó trở thành trụ cột của gia đình gồm bốn chị em, lay lắt qua ngày bằng nghề moi rác, nhưng cuối cùng con bé cũng kiệt sức.

Giữa trưa, ngôi nhà gần như nổ tung bởi mấy thằng bé ồn ào từ ngoài đường ừa vào, chân trần bẩn thỉu, gần như trần truồng chỉ với mảnh khố quấn quanh bẹn, chí chóe tranh giành nhau món xúp được cung cấp miễn phí ở trung tâm từ tay những người phụ nữ địa phương làm việc trong trường. Chúng ngủ tạm bợ trong những thùng giấy bìa cứng vẫn được người dân thẳng tay vứt đi cạnh đường ray xe lửa, Daisy giải thích. Chúng lang thang cả ngày hàng dặm đường để xin chút cơm thừa canh cặn, vài muống dhal và dăm ba mẫu trái cây, tắm gội rửa ráy qua loa từ vòi nước lắp trong sân trung tâm Tamarind, dùng những ngón tay làm bàn chải răng. Daisy bảo chúng luôn có suy nghĩ mình là những đứa trẻ may mắn nhất còn tồn tại trên đời này bởi được phép làm những việc ấy ở Tamarind.

“Chúng khiến chị phải bận tâm, đúng không?”, Viva hỏi. Tất nhiên là vậy rồi.

“Cô biết đấy, một ngày nào đấy”, Daisy lên tiếng trước khi cô đứng dậy, “có thể cô sẽ có nhiều chuyện để viết hơn là những cái tên của chúng trong mấy cuốn sách của mình. Cô có thể viết về

những câu chuyện đời thường của bọn trẻ”.

Buổi sáng thứ hai của tuần tiếp theo, mọi việc lại thay đổi. Joan với khuôn mặt đỏ gay, phục phích vừa chạy qua mảnh sân con vừa hỗn hển thông báo “địa ngục lại tiếp tục mở toang cánh cửa” tại một khu ổ chuột hình thành sau nhà máy sản xuất bông gần đây.

Một đường ống dẫn nước bị vỡ, hai mươi người đã chết đuối. Nửa tiếng sau, một đám đông quần áo người ngơ mồm đầy bùn đất hôi hám ủa tới, chạy bộ có, đi bằng xe kéo tay có, thậm chí cả bằng xe bò kéo và trên những chiếc taxi ọp ọp. Tất cả đều kêu gào khóc lóc cầu mong sự giúp đỡ.

Người lớn được chuyển đến bệnh viện địa phương, ở đây họ sẽ có một chỗ nương tựa tạm thời; đám trẻ con một thân một mình không có người lớn đi kèm đã kéo nhau về đây. Những bồn tắm bằng thiếc bắt đầu được mang ra giữa sân, thêm mấy chiếc bếp dầu được châm lửa để hâm nóng đồ ăn thức uống.

“Tốt hơn hết cô nên dừng công việc của mình lại và đến đây giúp chúng tôi một tay”. Clara nhanh chóng gấp cuốn sổ của Viva lại, trước khi dúi vào tay cô một chiếc tạp dề còn kịp trao cho Viva một cái nhìn nửa châm chọc, nửa hằn học. “Cô đang ở tận cùng của thế giới rồi đấy”.

Một bé gái có tên là Talika được moi ra từ đám đông trẻ con đang dúi dúi trước cổng trường Tamarind. Con bé chừng bảy tuổi, gầy trơ xương trông đến thảm hại, đôi mắt nâu to tròn ngơ ngác và mái tóc rối bù, cả cơ thể của con bé lọt thỏm trong chiếc váy hoa quá khổ. Trên cổ Talika đeo một vòng giấy với dòng chữ “Hari kiti” - Làm ơn giúp cháu.

Khi Talika kiệt sức khụy ngã dưới chân Viva, con búp bê bằng vải bé nhỏ của con bé rơi xuống vũng bùn bên cạnh. Viva có cảm giác đầu tóc rối bù của nó vừa đập nhẹ lên mũi giày của cô, Viva rúng động, những cảm xúc khác nhau chọt ủa về: Nhói đau bởi hình ảnh thể lương cảm động đang diễn ra trước mắt, giận dữ bởi hoàn cảnh khó khăn mà cô đang vấp phải; cả nỗi khiếp sợ dành cho đứa bé, đang rũ rượi thò lò mũi xanh rỉ lên tất cô như dòng nhót nhãi của lũ ốc sên do bị cảm lạnh. Viva sợ hãi với nỗi ám ảnh giờ đây cô trở thành người duy nhất được hy vọng có thể làm điều gì đấy cho con bé.

Một dây lều vải đã chiến nhanh chóng được dựng lên ngay giữa khoảng sân chật chội. Daisy và Clara tất bật chạy vòng quanh nhét những chiếc bồn tắm bằng thiếc cùng một mẫu xà phòng tắm, một chiếc khăn bông vào từng túp lều.

Viva dìu Talika vào sau một túp lều. Không anh chị em, nên trước đây cô chưa bao giờ phải chăm sóc ai như thế. Cả hai đều lúng túng.

“Cởi đồ ra”. Cô chỉ vào chiếc váy bám đầy bùn đất của đứa bé, cặp mắt tròn xoe của Talika vẫn dán vào cô, im lặng. Rồi nó chậm rãi đặt con búp bê bằng vải của mình xuống, từ từ trút bỏ chiếc váy đang khoác trên người. Con bé khẽ rùng mình khi bước chân vào bồn nước lạnh, nhưng rồi nó cũng ngoan ngoãn dùng xà phòng chà xát, gột rửa toàn bộ cơ thể. Những ngón tay của Viva miệt mài kỳ cọ trên cơ thể con bé, vừa làm cô vừa cúi gằm mặt nhìn chăm chăm xuống đất. Từ túp lều bên cạnh vọng sang tiếng hát và tiếng cười đùa vui vẻ của Daisy khi cô giúp bọn trẻ tắm. Viva có cảm giác đông cứng cả cơ thể.

Cô dội nước lên mái đầu nhỏ bé của Talika, nhắm mắt khi nhìn thấy những dòng bùn bắn xám xịt trôi từ đầu tóc con bé xuống mặt đất. Cô dùng bánh xà phòng đặc biệt được Daisy đưa sang dùng để diệt chấy rận mạnh tay cọ xát trên đầu tóc con bé. Talika vẫn không khóc, ngay cả khi xà phòng bắn vào mắt nó. Con bé đứng yên, tê cứng vì choáng váng. Sau khi được lau khô, Joan xuất hiện mang cho Talika một chiếc váy khác vừa vặn hơn với con bé cùng một con búp bê bằng vải hầy còn khá mới - con búp bê cũ của Talika đã được mang đi giặt giũ và xông nước cho thơm. Sau đấy con bé được sắp xếp vào phòng ngủ tập thể dưới tầng một cùng mười bé gái khác, nó sẽ ở đây cho đến khi có người thân đến đón hoặc khi Talika muốn được tự do ra ngoài đường phố để sinh sống. Con bé được phát một tấm nệm, một cuốn vở và một chiếc bút chì.

Cuối ngày hôm ấy, khi Viva đang đứng bên cạnh cổng trung tâm, đầu óc choáng váng, mệt

mỗi bởi những gì vừa trải qua, cô lại nhìn thấy Talika. Con bé được phát một cái chổi gấp đôi chiều cao cơ thể của nó, đang chậm rãi lia những nhát chổi gom lớp lá me vương vãi trên sân trường. Có vẻ con bé rất chăm chú và tuân thủ nghiêm ngặt công việc được giao. Cô cũng đã có một công việc để làm, và cô sẽ làm thật tốt. Nếu con bé nắm giữ được vận mệnh cuộc đời nó, thì mình cũng làm được, Viva tự nhủ, và cô cảm thấy phấn chấn với ý nghĩ vừa chớm hình thành trong đầu.

Tối nay Frank đã hẹn sẽ đến thăm cô, sáng nay trên đường đến chỗ làm, cô đã tự hỏi không biết bao nhiêu lần tại sao Frank lại tỏ vẻ nghiêm trọng đến thế, giọng anh có gì đầy hơi khác thường khi trò chuyện với cô qua điện thoại. Có thể đây là một tin vui, cô nghĩ, phấn chấn bước chân khỏi vỉa hè trải vớ gạch lát để trèo lên xe buýt, rằng Guy không phải là lý do duy nhất được anh đưa ra để gặp cô, có thể anh đã kịp gây nhớ nhung quyến luyến cho vài cô gái ở Lahore. Giữa cô và anh chưa xảy ra chuyện gì để được gọi là lưu luyến và gắn bó, Viva tự nhủ, khẽ đưa tay vẫy chào người đàn ông trong tiệm rượu vang vẫn vui vẻ chào cô mỗi sáng mai khi Viva ngang qua đây. Guy đã gắn kết cô và Frank lại với nhau, trong những đêm chong đèn thức bên nhau canh cho Guy ngủ trong căn buồng của nó trên con tàu Kaiser, cả hai có cảm giác như bị bỏ rơi, cô độc bên nhau giữa đảo hoang không một bóng người. Chính những thời khắc ấy đã thôi thúc trí tò mò, cũng có thể chỉ là những suy nghĩ viễn vông khi muốn được hiểu cận kề về anh, được anh quan tâm một cách đặc biệt, tin cậy và nồng ấm.

Sau tám tiếng tắm rửa cho bọn trẻ, dọn giường cho chúng và làm vài công việc lật vạt trong văn phòng, Viva trở về nhà trong ánh nắng chiều nhuộm màu bụi hồng. Frank! Hình ảnh anh cứ lớn vồn trong đầu cô suốt cả ngày hôm nay, nhưng giờ đây, trên đôi chân bước những bước vội vã, với nửa vạt váy sau dính bết vào lưng, Viva bỗng hoảng sợ khi nghĩ đến việc có thể Frank sẽ đến quá sớm, cô cần thời gian để tắm rửa, để chợp mắt một chút, để trấn tĩnh lại, thôi không nghĩ đến những điều có thể khiến cô bị tổn thương.

Cô mệt mỏi trèo lên những bậc cầu thang, thầm hy vọng Jamshed không bất ngờ từ đâu đó vọt ra như thỉnh thoảng ông vẫn làm, rồi khẳng khẳng năn nỉ mời bằng được cô vào nhà uống chút gì đấy, cùng gia đình ông “chuyện trò huyền thuyên”.

Như mọi ngày, sau khi tắm rửa và ăn nhẹ một chút gì đấy, cô sẽ châm đèn bắt đầu ngồi viết, nhưng tối hôm nay thì khác, cô nằm dài trên giường, mắt khép hờ. Sau một hồi mông lung, cô chợt nhận ra mình cần phải chọn một bộ quần áo thích hợp để chào đón Frank. Chiếc váy màu đỏ - quá nổi, không hợp với buổi tối hôm nay. Vậy thì áo và váy màu cánh đào thì sao - quá tẻ nhạt. Khi đã gần như lựa chọn được một bộ, thì chính cô lại quyết định gạt phắt nó đi. Không cần quan tâm đến chuyện Frank sẽ thích mình mặc gì là ý nghĩ cuối cùng thoáng qua trong đầu trước khi Viva chìm vào giấc ngủ.

Viva bật dậy khi nghe thấy tiếng gõ cửa từ ngoài vọng vào, cô nhìn thẳng về phía cửa phòng. Qua tấm kính mờ cũ, Viva thấy thấp thoáng một bóng người đang nhấp nhô bên ngoài. Cô mặc vội chiếc áo khoác vào người, lóng ngóng bật đèn.

“Chờ một chút”. Cô dò dẫm tìm cây nến. “Mất điện”. Ở đây bao giờ chẳng thế.

“Viva”. Giọng anh nghèn nghẹn sau cánh cửa.

“Frank, chờ một chút”.

Khi cô mở cửa, anh đứng đấy, trong ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn được ông Jamshed để một đầu cầu thang. Trông anh gầy hơn so với một Frank mà cô từng nhớ, có vẻ cao lớn hơn trước, nhưng mái tóc màu kẹo bơ ấy, nụ cười ấy, không thể khác được.

“Tôi đến muộn”, anh nói. “Có một ca khẩn cấp ở bệnh viện và không có ai giúp tôi xử lý nó cả”.

Frank nhìn cô như thể không dám tin cô đang đứng trước mặt anh.

“Tôi vào được chứ?”, anh hỏi.

“Chờ một chút”. Cô giữ chặt chiếc khoác đang mặc trên người. “Tôi thấy buồn ngủ. Tôi...”.

Cô ghét cay ghét đắng suy nghĩ rằng anh sẽ bóc trần cô chỉ sau vài cái nhìn. “Ôi, chờ một chút”.

Nói xong cô đóng chặt cánh cửa, cuống cuồng tìm kiếm trong bóng tối, va chân vào thành giường khi chui đầu vào chiếc váy lụa đỏ. Cô cài một chiếc trâm bằng bạc lên tóc rồi thấp thêm hai cây nến nữa.

“Xong”, cô thở phào, mở cửa trở lại, “giờ thì anh có thể vào, hơi lộn xộn một chút, tôi nghĩ thế”.

Anh vẫn đứng im trước ngưỡng cửa như thể đang chần chừ không biết có nên bước chân vào. Cô có thể cảm nhận được ánh mắt anh đang lướt lên mọi đồ vật trong căn phòng: chiếc giường, cái máy đánh chữ, bức tranh Talika đã vẽ tặng cô treo trên tường nhà, phía trên bàn làm việc của cô.

“Cô không khóa cửa sao?”, anh hỏi.

“Thỉnh thoảng thôi, không phải lúc nào cũng khóa. Chủ nhà đã làm một cái then cài ở cửa dưới”. Ánh mắt đầy hoài nghi của anh khi Frank quan sát căn phòng khiến Viva cảm thấy khó chịu. Căn phòng của cô không có gì khiến anh phải tò mò cả.

“Cô có thường xuyên bị cắt điện không?”.

“Mọi lúc”, cô trả lời. “Nhưng ông Jamshed bảo với tôi thời tiết đang dần nóng lên, lũ chuột cống thường gặm nhấm cáp điện sẽ bắt đầu chết mòn do thời tiết. Nghe có vẻ cường điệu nhỉ?”.

Cô hơi huyền thuyên. Toàn những điều bậy bạ không đâu.

“Có thể”. Cái cách anh mấp má môi khi thốt ra hai tiếng “có thể” rồi giả vờ im lặng suy nghĩ khiến cô có ý nghĩ anh cũng đang có cảm giác then thùng, và không hiểu vì lý do nào đấy, ý nghĩ ấy khiến cô bức bối. Không khí thoải mái giữa hai người đột nhiên biến mất, và Viva không chắc liệu cô có muốn nó trở lại hay không.

Ánh sáng bập bùng của mấy ngọn nến càng khiến không khí giữa hai người trở nên gương gạo, mong manh, và rồi khi cả hai quyết định sẽ ra ngoài, Viva cảm thấy nhẹ nhõm. “Tôi không thể nghĩ được điều gì khi ở trong bóng tối nhập nhòa như thế này”, Frank nói. “Để tôi mời cô ra ngoài ăn tối nhé”.

Hôm ấy là một buổi tối ấm áp ở phố Jasmine, ánh sáng vàng vọt từ những ô cửa sổ vuông vắn trên những mái nhà xiêu vẹo hắt xuống đường, vây quanh hai người, đường phố ngập tràn bước chân người thơ thẩn trở về nhà sau khi những cửa hàng đã cửa đóng then cài. Ở một góc đường, dăm ba cô gái làm tiền - cô nào cũng lòe loẹt son phấn và lấp lánh trang sức quần quanh người - lượn lờ tìm khách.

“Nếu anh không ngại phải cuốc bộ chừng mười phút”, cô nói, “có một quán cà phê tên là Moustafa’s cách đây vài phố. Ở đấy có món pani puri nổi tiếng nhất Bombay”.

“Nghe có vẻ hấp dẫn đấy chứ”, anh nói. Nụ cười của anh dành cho cô khiến Viva bỗng chốc rụt rè e thẹn đến lạ, bao nhiêu tự tin như những ngày còn đi chung trên chuyến tàu giờ lũ lượt kéo nhau biến mất.

Tại góc đường kế tiếp, một toán đàn ông đang ngồi trong một tiệm cà phê ven đường rôm rả chuyện trò trà thuốc, mùi thuốc lá ẩm mốc dậy khắp không gian, tràn ra tận ngoài phố. Khi một người trong đám bọn họ quay đầu ra ngoài nhìn chằm chằm vào cô, Viva cảm nhận được cái nắm tay chặt cứng của anh bao bọc bên ngoài bàn tay cô.

“Cô vẫn đến đây một mình à?”, anh hỏi.

“Vâng”, Viva trả lời, “tôi chẳng sợ gì cả”.

“Có thể cô nên biết sợ”.

“Tại sao lại phải sợ những điều mà anh không kiểm soát được?”, cô nói. Khi mà điều tồi tệ nhất cũng đã xảy ra, cô tự nhủ. “Nhưng dù sao thì tôi cũng không tin có chuyện tất cả mọi người ở đây đều là những người tốt”, cô cao giọng. “Bọn họ khiến chúng ta phải cảm thấy hổ thẹn”.

“Cô chỉ có một thân một mình”, anh nói, “đừng có mang tất cả ra mà ban phát cho bọn họ”.

Mấy lời cuối của anh khiến cô cảm thấy bức mình. Anh chẳng có quyền gì để nói với mình bằng cái giọng ấy cả, cô nghĩ, rồi dợm chân bước nhanh lên trên, vượt qua anh hai bước chân hướng đến quán ăn. Cô đã mệt mỏi với đám đàn ông lúc nào cũng giả vờ tỏ ra quan tâm lo lắng - chính William đã gieo vào trong cô mầm mống ấy - khi mà những gì bọn họ thực sự hành động chỉ là quảng quật cái cơ thể to lớn của mình ra xung quanh, hay chỉ ham muốn những điều khác nữa.

“Xem này”, anh hớn hển nói khi đã bắt kịp cô, “tôi đã rất lo lắng, cô sẽ hiểu khi nghe tôi giải thích. Guy Glover có liên lạc với cô không?”.

“Không”. Cô dừng chân dưới một cột đèn đường mù mờ, đám thiêu thân vo ve quanh quẩn sáng nhạt nhòa trên đầu cô. “Nhưng Rose viết thư cho tôi bảo cô ấy và Tor đã chạm trán nó tại Cầu lạc bộ du thuyền Bombay. Tôi nghĩ thằng nhóc đã nói gì đấy về việc sẽ trả khoản tiền mà nó đã nợ tôi”.

Frank quay lại nhìn cô.

“Đừng nhận”, anh nói nhanh.

Cô nhìn vào mắt anh. “Tại sao lại không? Tôi đã làm việc vì khoản tiền đó. Và nó nợ tôi. Có thể thằng nhãi ấy sẽ có đủ khả năng để trả nợ - Rose bảo hiện tại nó đang làm công việc của một thợ chụp ảnh cho một số xưởng phim”.

“Đừng nhận khoản tiền ấy”, anh nhắc lại với cô. “Hứa với tôi là cô sẽ không nhận nó. Nếu cô cần tiền, tôi sẽ cho cô vay hoặc cô có thể hỏi xin bố mẹ mình”.

“Tôi không có bố mẹ”, cô nói. “Họ đã chết từ nhiều năm trước”.

“Tôi xin lỗi”.

“Không phải lỗi của anh”, một câu trả lời trơn tru quen thuộc bao năm qua của cô.

“Tất nhiên tôi biết đấy không phải là lỗi của tôi”, anh nói, khuôn mặt Frank bỗng chốc buồn bã. Anh định nói với cô điều gì đấy, nhưng Viva đã ra hiệu cho anh dừng lại. “Đến nơi rồi”, cô hớn hởi. “Xin giới thiệu, đây là Moustafa’s”.

Cô thích Moustafa’s bởi những bộ bàn ghế cũ kỹ nơi đây, cả những bức tranh phố phường uốn lượn xưa cũ của thành Acropolis. Chủ quán cà phê, một người đàn ông Hy Lạp râu ria bờm xờm, nhiệt tình và hài hước. Tối nay ông chủ mặc một chiếc áo dài chui đầu kiểu Casomia, khi nhìn thấy Viva và Frank bước vào, người đàn ông lập tức tươi cười bước tới, mang cho hai người một chai rượu vang, cẩn thận rót vào hai chiếc ly, rồi lại xăng xái chạy vào trong mang ô-liu, quả hạnh và mấy miếng bánh ngọt ra phục vụ.

“Nếu cô chia sẻ với tôi về gia đình, tôi nghĩ cô sẽ cảm thấy nhẹ lòng hơn”, Frank nói với cô khi chỉ còn lại cả hai bên bàn cà phê.

“Cảm ơn”, cô trả lời. Cô cảm thấy đôi chút hối tiếc vì đã khiến anh trở nên thân trọng hơn trước. “Nhưng thực sự không có gì nhiều để kể”. Cô nhớ lại cảm giác choáng váng đến lạnh người khi cô kể cho William nghe tất cả, và rồi chuyện gì đã xảy ra ngay sau đấy. Váy áo của cô vương vãi trên sàn nhà anh ta, còn quần áo của William được treo thẳng thớm trên móc, một sự thật chứa đựng quá nhiều sai lầm.

“Kể cho tôi nghe về Guy đi”, cô đề nghị. “Tôi nghĩ đấy là lý do vì sao chúng ta có mặt tại đây”.

Frank im lặng trong chốc lát. “Thôi được”, cuối cùng anh cũng lên tiếng, “tôi sẽ kể với cô những gì tôi biết”.

Anh tiếp thêm rượu vào ly của cô, kiên nhẫn chờ đợi trong lúc cô uống cạn ly rượu.

“Tháng trước, bố mẹ của Guy đã tổng cổ nó ra khỏi nhà, tôi nghĩ bọn họ đã quá ngán ngấm với nó. Mẹ của thằng bé viết thư cho tôi, một bức thư thống thiết, kèm theo cả những lời xin lỗi nữa. Bà ta bảo vợ chồng mình mù tịt về tình trạng của cậu con trai. Sau khi Guy đi, bà đã dọn dẹp phòng nó và phát hiện ra một số thứ lặt vặt: bản đồ, những cuốn nhật ký. Bà ta bảo những cuốn nhật ký đề cập khá nhiều về cô - theo kiểu giống như một thiên thần báo thù trong bóng tối”.

“Ôi Chúa ơi!”, Viva cảm thấy kiệt sức. “Điều ấy có nghĩa là gì? Nó bị điên?”.

“Tôi không chắc. Tôi đã tham khảo một số tài liệu chuyên ngành tâm thần kể từ khi gặp Guy, bởi cô biết đấy, nó đã gây ấn tượng cho tôi. Cả những âm thanh nó nghe thấy... Có một khái niệm chuyên môn mới được gọi là bệnh tâm thần phân liệt, một gã tên là Freud đã sáng tác ra nó. Nó có nghĩa tâm trí bị chia tách ra thành nhiều vùng. Trước đây, tất cả những liệu pháp điều trị cho những người mắc chứng tâm thần phân liệt đều có chung quan điểm khi xem bọn họ là những kẻ sa đọa, yếu đuối, nhưng gần đây người ta đã đánh giá lại, bắt đầu cho đấy là một dạng bệnh lý thuộc về tinh thần. Tất cả những điều đấy có thể chỉ là những phán đoán vớ vẩn, cũng có thể thằng nhóc đơn giản chỉ là một đứa hoạn đầu, một kẻ luôn thay đổi chính kiến và hành vi ứng xử sao cho thích hợp với tình hình, với thời cuộc. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ, thực tình tôi không muốn làm cô sợ hãi, nhưng tôi nghĩ nó có thể là một thằng nhóc nguy hiểm. Cô còn nhớ đến hình ảnh về người đàn ông bị nó đánh trên tàu chứ?”.

Cô nhìn anh bằng ánh mắt nghi ngờ, tự hỏi không biết liệu anh có đang cố gắng nghiêm trọng hóa vấn đề để gây ấn tượng với cô hay không.

William từng thể hiện rất tốt chiêu bài này: lôi tuột cô vào một góc tối ven đường, nơi không hề có mặt một chiếc xe hay một con ngựa, hoặc thuyết giảng cho cô nghe hàng giờ liền về đám đàn ông quanh cô cùng những thứ dễ tiện liên quan đến bọn họ - bất giác cô cảm thấy buồn cười khi hồi tưởng lại những gì đã qua.

“Tôi hút thuốc có làm phiền cô không?”, Frank hỏi, anh nhìn thẳng vào mắt cô.

“Không sao đâu”, cô điềm tĩnh trả lời.

“Cũng có thể không có gì nghiêm trọng cả”, anh nói. “Đơn giản tôi chỉ muốn nói với cô sự thật”.

“Anh có nghĩ bố mẹ của thằng bé đã biết nó bị điên?”, cô hỏi.

“Cũng có thể. Điều đấy giải thích vì sao bọn họ lại cần một người bảo mẫu đi theo trông nom cho một thiếu niên ở độ tuổi như nó”.

“Thôi được”, sau một hồi im lặng cô tiếp tục lên tiếng, “nhưng tôi vẫn chưa biết mình nên xử sự như thế nào trong chuyện này”.

“Đầu tiên cô phải nhớ luôn khóa cửa, cẩn thận hỏi thăm bất cứ ai đến gõ cửa phòng trước khi quyết định mở. Một trong những tấm bản đồ mà bà mẹ tìm thấy chính là sơ đồ của một ngôi nhà ở phố Jasmine. Bà ta có linh cảm Guy sẽ thuê cho nó một phòng gần đây. Có thể thấy nó đang cố gắng tiếp cận gần hơn với cô”.

“Ôi lạy Chúa”. Viva lắc đầu. “Lộn xộn quá. Chắc chắn tôi sẽ không tiếp khách trong phòng mình”, cô nói, nhìn thẳng vào mắt anh.

Ánh mắt anh nhìn cô lạ lẫm.

“Tốt”, anh nói.

“Tất cả chỉ có thế?”, cô hỏi.

“Không, không hẳn. Còn một chuyện nữa. Cảnh sát cũng đã đến tìm tôi. Tôi không biết sao họ lại tìm mình, nhưng họ bảo nếu tôi biết bất kỳ thông tin gì về cái tổ chức liên hiệp Hồi giáo toàn Ấn, một đảng phái chính trị đang vận động thành lập một đất nước Hồi giáo độc lập ngay trong lòng Ấn Độ, thì phải thông báo cho họ biết”.

“Sao Guy lại can thiệp vào mấy thứ đấy? Nó chưa bao giờ thốt ra một lời liên quan đến chính trị”.

“Không? Ừm, có thể nó không nhưng rất nhiều thanh niên người Anh ở đây đang làm việc cho tổ chức ấy, một số thanh thiếu niên tự coi mình là những kẻ cực đoan, số khác lại có tư tưởng xem đây như một đường lối để thành lập một khối độc lập ngay chính trong lòng Ấn Độ. Một số đồng nghiệp mới của nó ở hãng phim không đơn giản như mọi người vẫn nghĩ: họ là những nhà cách mạng, những cái đầu cực nhạy với chính trị, có lẽ mục đích của bọn họ là tìm cách thâm nhập vào thế giới nơi có khá nhiều người châu Âu và người Ấn Độ đang chung sống tự do bên nhau. Một số trong bọn họ là những kẻ chống đối kịch liệt những tư tưởng chính trị phi bạo lực của Gandhi. Cô có hiểu gì về chuyện này không?”.

“Không nhiều lắm”.

“Ừm, nghĩa là đến một thời điểm thích hợp nào đấy, toàn bộ người Anh sẽ bị tổng cổ khỏi Ấn Độ, những kẻ thuộc cái tổ chức liên hiệp nói trên sẽ hoan hỉ khi thấy chúng ta cuốn gói khỏi đất nước này với những cái mũi nhoe nhoét máu”.

“Tôi vẫn không biết mình sẽ phải làm gì với những điều anh vừa kể”, Viva nói.

Frank phả một ngụm khói thuốc ra ngoài. Vẻ lo lắng hiện rõ trên mặt anh.

“Tôi cũng thế, cũng có thể tôi đã sai khi nhận xét về tình hình chung, nhưng rõ ràng Guy đã trở thành nỗi ám ảnh và cô đã ở trong danh sách của nó, tôi sợ nếu nó đã quyết định tìm đến cô, thì nó sẽ không bao giờ bỏ cuộc, và rồi cảnh sát có thể nghĩ cô có can thiệp với nó”.

Trong lúc trò chuyện, Viva chợt nhìn thấy Moustafa đang ngồi trong một góc quán gần như khuất khỏi tầm nhìn của cô, phe phẩy tờ thực đơn, câu chuyện giữa Viva và Frank đột nhiên bị ông ta xen ngang khi Moustafa bước đến bên cạnh quầy quầy năn nỉ bằng được hai người thử dùng món ăn tuyệt vời nhất trong buổi tối hôm nay của tiệm ông, bánh mì dẹt làm từ bột mì trắng ăn cùng thịt sốt viên cay xé lưỡi.

“Cô thấy đấy, ông ta đã đúng”, Frank mỉm cười. “Hãy gạt thẳng nhóc quỷ tha ma bắt ấy sang một bên và thưởng thức đồ ăn ở đây”.

Cả hai cùng vui vẻ thưởng thức đồ ăn, sau đấy bước ra phố với tách cà phê trên tay. Không gian về đêm khá ấm áp và dễ chịu. “Ai đấy đang hát”, anh thì thầm, rồi một giọng hát mỏng tang lọt vào tai cô, tiếng hát từ ngôi nhà bên đường lọt ra, có cả những âm thanh dồn dập của tiếng trống Ấn Độ phụ họa. Là một giọng nữ, hát bằng giọng mũi trầm buồn, nhịp nhàng lên xuống theo từng quãng âm.

“Tôi bắt đầu thấy yêu mảnh đất này”, cô nói với anh. “Nó đã thực sự khiến tôi phải chú ý thêm một lần nữa”.

“Tôi cũng thế”, anh nói. “Mà không thể biết vì sao”.

Điều cô từng cảm nhận thực sự không còn là vấn đề nữa - những ngại ngần then thùng ban đầu giữa hai người đã biến mất. Theo những dòng rượu tuôn chảy trong buổi tối hôm nay, khi anh kể cho cô nghe về Chekhov và những chuyện liên quan đến ông ta mà anh vừa phát hiện ra, khuôn mặt Frank trở nên rạng rỡ. Nhìn thái độ hài lòng đầy ắp niềm vui của anh, Viva tự nhủ không biết liệu cô có đánh giá sai về Frank. Anh là một người đàn ông thông minh, tràn trề tình yêu cuộc sống. Viva thích cái cách Frank giải bày những luồng mạch tâm tư trong đầu với cô, cả cái cách anh chín chắn phân tích đánh giá những ý nghĩ hệt như một triết gia trước khi Frank nói lên chính kiến. Hàng cúc lỏng chỉ trên chiếc áo khoác vải lanh của anh khiến cô cảm thấy thích thú khi nghĩ đến hình ảnh tự tay mình sẽ khâu chúng lại thật chặt cho anh, những

cảm xúc dịu dàng mà cô đã cố chôn chặt trong lòng bấy lâu nay. Thái độ dửng dưng không mấy may suy chuyển của Frank trước những đợt tấn công lả lơi ong bướm của các cô gái trên tàu Kaiser đã khiến cô có suy nghĩ khác, có thể nói, gần như là một cơn xúc động thực sự.

Cô muốn cứ mãi giữ chặt những cảm xúc đang tràn ngập trong mình.

Rất nhanh, Viva cũng quay trở về với thực tại, cô hỏi Frank về những công việc anh đang làm ở bệnh viện.

“Nó giống như những điều xuất hiện trong tầm nhìn của Blake về thiên đường và địa ngục ấy”, anh ví von. “Có những việc giống như từ thời nguyên thủy để lại, nhưng rất thú vị. Mới chỉ hai tháng ở bệnh viện, tôi phải cáng đáng trách nhiệm nhiều hơn công việc mười hai năm ở nước Anh”.

Rồi anh đã làm cái việc mà William chưa bao giờ làm được: chấm dứt huyền thoại về mình và chuyển sang hỏi han về cuộc sống của cô.

“Cô đã đến Simla chưa?”, anh hỏi.

Viva kinh ngạc, cô nhớ từng có lần kể cho anh nghe chuyện về chiếc rương nhưng lại không đề cập đến bố mẹ mình. Đôi khi thật khó khăn để lảng tránh sự thật, ngay cả chỉ trong suy nghĩ.

“Chưa”, cô trả lời, “vẫn chưa”.

“À”, anh cao giọng. “Đấy là nơi bố mẹ cô từng sống”. Như một lời thăm hỏi, hơn là một câu chất vấn; qua ánh mắt rạng ngời của Frank, cô có thể nắm bắt được những suy nghĩ đang hình thành trong đầu anh và cố gắng để hòa nhịp.

“Vâng”, cô trả lời, “từ nhiều năm về trước”.

“À”. Khi anh cứ mãi nhìn cô, Viva bắt đầu cảm thấy lúng túng, thêm một chút sợ hãi, cô nhanh chóng hướng sự chú ý của anh bằng cách kể cho Frank nghe về những đứa trẻ cô gặp ở trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương Tamarind, về niềm lạc quan yêu đời, về lòng dũng cảm đến kinh ngạc của chúng, cả bản năng sinh tồn mãnh liệt tồn tại trong từng đứa trẻ nơi đây.

“Cô sẽ viết về chúng chứ?”, anh hỏi. Frank vẫn còn nhớ đến công việc yêu thích của cô, niềm hạnh phúc bất chợt trào dâng trong lòng Viva. Cô không biết phải nói thế nào với anh. “Đấy là điều cô từng nói. Đi để viết”.

“Giá tôi có thể làm được điều đấy”, cô nói, “sẽ tốt biết bao”.

“Cô sẽ làm được”, anh quả quyết. “Tôi có thể cảm nhận được điều ấy. Cô sẽ làm được”.

Tất cả chỉ có thế. Ngay cả khi anh không hề có ý định hôn cô trên đường quay về nhà, Viva vẫn không lấy làm thất vọng.

Frank nói đúng, cô tự nhủ, mình sẽ làm được.

Một tiếng sau, cô nằm dài trên chiếc giường quen thuộc, buồn bã dán mắt lên tấm rèm cửa sổ đang che khuất những vì sao nhạt nhòa ngoài trời đêm, Viva hiểu hơn bao giờ hết, rằng cô chỉ cần một công việc, không phải một người đàn ông.

Chương 30

Bombay, tháng tư năm 1929

Tháng Tư đến mang theo cái nóng hầm hập rót trên đầu Bombay, cả thành phố như oằn mình dưới miệng của một con rồng lửa khổng lồ. Đúng vào những tháng ngày nóng nực ấy, Rose và Viva nhận được điện thoại của Tor. Ông bà Mallinson cuối cùng đã đầu hàng trước cái nóng, quyết định kéo nhau đi nghỉ mát tại một khách sạn thuộc khu vực miền núi Mahabaleshwar trong ba tuần. Tor được tự do sử dụng ngôi nhà, và cô muốn cả hai đến ở cùng mình. Sau những lời giải thích ngắn gọn, Tor thúc giục, “đây là tình trạng khẩn cấp”, và cô chỉ ước giá mà mình có đủ rượu gin để uống và tắm trong những ngày sắp tới, cứ nghĩ đến điều ấy cô lại có cảm giác ngượng ngùng, pha lẫn đôi chút xấu hổ.

Rose - một người bạn đáng tin cậy - đã lập tức gọi lại cho Tor ngay sau đấy, cho biết nếu thuận tiện thì cô có thể đến ở cùng Tor trong một tuần. Jack hoàn toàn đồng ý (Ôi, hoan hô Jack, Tor thầm mĩm mai trong đầu) bởi thời tiết ở Poona cũng đang nóng nực chẳng kém gì Bombay, và anh biết Rose sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều khi ở nhà Cì Cì.

“Nếu chúng ta đi bơi”, cô báo trước, “phải bơi ở những chỗ riêng tư một chút và cậu không được cười nhạo khi nhìn thấy bộ dạng của tớ trong bộ đồ tắm - tớ giờ trông như một chú cá voi con ấy”. Rose đã có bầu được bốn tháng.

Viva đã khiến cô kinh ngạc, khi nhanh chóng trả lời Tor. Rằng hiện tại chị ấy đang làm việc cho một mái ấm tình thương nuôi dạy trẻ mồ côi, chỉ có thể đến chơi cùng cô một hoặc hai đêm. Viva phải làm việc vào ban ngày nhưng buổi tối bọn họ có thể vui vẻ bên nhau. Tor gần như không thể chờ đợi thêm một phút giây nào nữa trước khi gặp lại Viva và Rose.

Ơn Chúa vì cuối cùng Viva và Rose cũng sẽ đến chơi với mình, Tor tự nhủ. Cô có cảm giác mình sắp phát điên.

Ba rưỡi chiều hôm ấy, khi giọt thủy ngân trong chiếc nhiệt kế chạm đến vạch 41,20C, cô tiếp tục tắm thêm một lần nữa. Tor gọi Balbir, người gánh nước, lên phòng mình và yêu cầu đổ đầy nước vào bồn tắm bằng loại nước nóng nhất mà ông có thể tìm thấy. Ông già lấy nước - mồ hôi mồ kê nhễ nhại, làn da nâu bóng ướt sũng - trợn tròn hai mắt như không muốn tin vào lời yêu cầu điên rồ vừa được Tor thốt ra. Quý cô này có bị ám đầu không khi ra lệnh đổ đầy nước nóng vào bồn tắm trong thời tiết hầm hập như lúc này?

Rose xuất hiện. Bụ bẫm hơn nhưng vẫn nhọt nhọt và xinh đẹp như ngày nào - mái tóc của cô giờ đã mọc dài gấp đôi trước đây. Cô khoác trên mình chiếc váy bầu màu xanh, khi Rose dang rộng hai tay ôm chặt lấy Tor và nói: “Chao ôi, tớ nhớ cậu biết nhường nào”, Tor cảm nhận được vòng tay siết chặt có Rose quanh cô, cả chiếc bụng lùm lùm của cô bạn đang ép mạnh lên người cô, Tor cắn chặt môi để không bật ra tiếng khóc. Tại sao lúc nào Rose cũng làm mọi việc một cách dễ dàng, còn cô lại luôn biến mọi chuyện thành sai lầm?

Khuôn mặt Rose rạng ngời hạnh phúc khi gặp lại cô, và Tor, không muốn lập tức phá hỏng những phút giây vui vẻ buổi đầu gặp lại, đã nhanh nhẹn dẫn Rose ra ngồi trước hiên nhà uống trà và nhấm nháp một ít bánh ngọt.

Rose thoải mái duỗi người trên ghế. “Ôi, ơn Chúa”, cô khoan khoái thở, vất chéo đôi chân hãy còn những nét hoàn hảo của mình. “Chỉ cần giảm nóng đi một nửa thì hạnh phúc đến nhường nào”.

Câu chuyện bắt đầu rôm rả từ đây, sau tuần trà, Rose thiu thiu ngủ trên chiếc ghế trước hiên nhà. Nhìn giấc ngủ bình yên của bạn, Tor bất chợt nhớ về những ngày thơ ấu, sau một ngày dài hào hứng săn bắn, Rose sẽ ngẫu nhiên những quả trứng luộc rồi đổ sập xuống chiếc bàn trong nhà bếp ngủ vùi không biết đến trời đất trăng sao.

Chỉ đủ thời gian cho một lần tắm nữa trước khi bữa tối bắt đầu. Pandit đã lặn mất tắm, có lẽ

giờ này ông ta đang ăn tối trong túp lều của mình. Lúc chiều ông ta còn không hề giấu giếm vẻ cau có trên khuôn mặt, dậm chân thỉnh thoảng khi bước xuống cầu thang. Hẳn Pandit sẽ hót lại mọi chuyện với Ci Ci ngay khi bà quay về nhà.

Mười lăm phút sau, Tor trần truồng ngồi trong bồn tắm, nước mắt lã chã. Chúa ơi, làm ơn. Làm ơn đi, thưa Ngài. Làm ơn đừng để con có đứa bé ấy. Rồi cô lại nốc một ngụm rượu gin từ chiếc cốc vai dùng để đựng nước đánh răng đặt trong phòng tắm, nức nở. “Hức hức, gớm ghê quá!”. Trước đây cô chưa bao giờ thích mùi vị của rượu gin cả. Sau dăm phút ngâm mình trong bồn tắm, cảm thấy mệt mỏi và choáng váng, Tor đứng dậy nhìn chiếc bóng méo mó mờ ảo của mình đổ dài trong phòng tắm mịt mù hơi nước. Cô bước chân ra khỏi bồn tắm, chậm rãi lau khô cơ thể, vừa đánh răng vừa chờ đợi một phép lạ bất chợt xuất hiện trong thời điểm này. Vẫn không có gì xảy ra - chỉ có tiếng con chim nhại vẫn thảm thiết khản đặc bên ngoài cửa sổ: nóng quá, nóng quá, nóng quá...

Đã đến lúc mặc quần áo vào người, để khích lệ chính mình, Tor chọn chiếc váy màu xanh thẫm yêu thích, kết hợp cùng chiếc áo khoác thêu thùa hoa bướm của Ci Ci - hơi chật một chút, bởi cô đã tăng cân so với những ngày trước đây, khi mới đặt chân đến Bombay - một chuỗi hạt với hai hàng ngọc trai chạy dài từ cổ xuống ngực, “chỉ một hàng thì nom có vẻ rụt rè bên lén quá”, là chân ngón của Ci Ci. Xong xuôi, cô bước xuống nhà dưới. Cô đã xác định sẽ không làm hỏng buổi tối hôm nay.

“Tor, cậu không sao chứ?”. Giọng Rose lo lắng khi cô bước chân vào phòng khách. “Trông cậu nhợt nhạt quá, cậu ốm hay gặp chuyện gì khó xử à?”.

Pandit bước vào trong bộ đồng phục buổi tối trắng xóa, hàng ria mép vênh ngược, thách thức. Đặt khay đồ uống gồm một bình soda cùng hai ly rượu uity-ki, thêm một bát ô liu và mấy chiếc bánh pho mát xuống bàn, ông lên tiếng hỏi Tor và Rose bao giờ thì hai cô có thể dùng được bữa tối.

Tor luôn ăn rất nhiều mỗi khi rơi vào trạng thái lo lắng, cô nhanh chóng xơi gọn mấy chiếc bánh pho mát. Đâu rồi những ý nghĩa tốt đẹp về những chế độ ăn kiêng kham khổ do Ci Ci đề ra cho cô?

“Tiếp tục nào, bạn mến”, Rose lên tiếng sau khi bóng Pandit khuất sau cánh cửa. “Đang đến hồi quan trọng”.

Tor hít một hơi thật sâu, chuẩn bị lên tiếng thì tiếng chuông cửa bất chợt vang lên.. Viva xuất hiện, ngồi sau lưng xe máy một người bạn của cô ở trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương. Cô nhanh nhẹn ào vào nhà, mái tóc rối bù, chiếc cặp cũ kỹ đựng mấy bộ quần áo lủng lẳng trong tay.

“Xin lỗi, chị tới muộn”, Viva nói. “Có một cuộc biểu tình khá lớn đối diện với nhà ga VT. Những người tham gia biểu tình đang đốt quốc kỳ Anh, có cả cảnh sát, súng phun lửa nữa. Chị thực sự không nghĩ mình lại có thể đến được đây”.

“Ôi, bọn họ có mặt ở đấy mọi lúc ấy mà”, Tor lên giọng trấn an Viva. “Nó khiến em mất thêm thời gian khi chạy xe ngoài đường lúc này; phố xá thì chật ních những kẻ ủng hộ Gandhi la liệt đứng ngồi. Có thể bọn họ gọi đấy là một cuộc biểu tình trong hòa bình, nhưng nó khiến giao thông bị đình trệ hàng tiếng đồng hồ liền. Chị có nghĩ tình hình này sẽ sớm kết thúc không?”.

“Không, chị không nghĩ thế”, Viva trả lời. “Một số trẻ em ở trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương là những thiếu nữ tôn sùng Gandhi. Chị nghĩ ông ấy sẽ thay đổi tất cả”.

“Ôi trời, lại chính trị”. Tor phẩy tay ra hiệu giải tán chủ đề ba người đang đề cập. “Geoffrey Mallinson từng bị ám ảnh bởi một điều, rằng người ta sẽ thực sự phạt ông ấy bởi đã đề cập đến Gandhi - Ý của em là, mọi người không thấy chán khi ngồi đây quay cuồng với mớ tã lót của ông ta hay sao? Xem nào, ai muốn được tắm rửa một chút trước khi bữa tối bắt đầu, chị Viva nhé?”.

Tor dẫn Viva lên phòng tắm cần đá cẩm thạch hết sức thanh lịch của Ci Ci. Cô đổ nước vào

bồn rửa giúp Viva lau sạch những bụi bặm bám dày trên khuôn mặt. “Cảm ơn vì chị đã đến, Viva”. Tor nói. Viva nhúng hẳn khuôn mặt của mình vào bồn rửa. “Ôi, nước, nước”, cô thì thầm. “Tuyệt quá. Những gì chảy ra từ vòi nước ở chỗ chị chỉ là thứ nước nhờn nhờn màu rỉ sắt, đôi khi có cả ruồi chết. Có phiền không nếu chị tắm qua một chút trước khi dùng bữa tối?”.

Pandit lại tiếp tục nhắc những bước nặng nề lên cầu thang cùng với người lấy nước.

Bữa tối đến sớm diễn ra trong căn phòng ngập tràn ánh nến, những chiếc quạt chậm rãi chạy trên đầu khiến không khí có vẻ dịu đi đôi chút. Những ô cửa sổ kiến trúc kiểu Pháp mở tung, không gian phảng phất hương hoa trinh nữ và hoa đại. Bên ngoài khu vườn nhạt nhòa những đường nét không rõ hình hài, bóng trăng yểu ớt dát vàng lên bãi cỏ, kéo dài đến tận mô đất trống nhấp nhô phía ngoài xa.

Mái tóc của Rose bùng sáng dưới ánh nến. Khi Viva và Tor hỏi về đứa bé trong bụng, cô hạnh phúc xác nhận, một niềm vui bất ngờ cực kỳ dễ thương. Thực tình, không một ai trong hai người mong đợi điều đấy xảy ra, nhưng Jack đã rất vui vẻ khi biết tin, và cô cũng thế.

“Chúng tôi cậu đã trưởng thành rồi đấy, Rose”, Tor nói, cặp mắt mở to.

“Ừ, đúng thế”, Rose đồng tình với bạn, nhưng điều khiến cô lo lắng lúc này là trung đoàn của Jack có thể sẽ sớm bị điều động đến Bannu, khu vực biên giới Tây Bắc, khá nguy hiểm. Nhưng trong buổi tối hôm nay, bên cạnh những người bạn thân thiết của mình, cô đã thấy tinh thần nhẹ nhõm đi rất nhiều, Rose thản nhiên nói. “Ngạc nhiên chưa, nhìn ánh trăng mà xem”, cô thốt lên. “Không phải đấy là cảnh tượng đẹp để nhất chúng ta từng được chứng kiến hay sao?”.

Cả ba cùng ngẩng đầu nhìn lên trời đêm loang loáng ánh trăng, nhưng ngay sau đấy Tor đặt thìa xúp của mình xuống. “Họm đã, Rose, chuyện này là thế nào? Cậu sẽ đi cùng Jack đến đấy sao?”.

“Tôi vẫn chưa biết - người vợ có bao giờ được quyền quyết định trong những chuyến đi xa đâu cơ chứ”.

Rose điềm tĩnh trả lời, nghe ra trong giọng nói của cô có gì như hài hước, nhưng Tor đã nhìn thấy những cơn co giật nhẹ nhẹ rung rinh trên lớp cơ mặt hai bên bầu má của bạn. Rose phản ứng hệt như cái ngày cô lên tám, khi ấy cô đánh mất một món đồ chơi quý giá.

“Nhưng em lại không đề cập đến chuyện này?”, giọng Viva khá gay gắt. “Ý của chị là, em đang có thai cơ mà”.

“Không, em không nói”, Rose trả lời. “Giờ đây em đã là vợ của một quân nhân, vả lại, thực sự đấy không phải là lỗi của Jack”.

Trái tim Tor đột nhiên đập rộn rã.

Cuộc sống mới bấp bênh làm sao, cô nhủ thầm. Bóng tối đã duềnh lên đặc quánh bên ngoài cửa sổ. Bóng ba người đổ dài dưới ánh nến, nhấp nhô trên những ô cửa sổ mờ tối. Rose, mười chín tuổi và đang có bầu, ngàn dặm xa xôi, mai mốt có thể sẽ theo chân Jack đến với mảnh đất đầy rẫy những hiểm nguy chực chờ; Viva ẩn dật trong căn phòng chật chội, ẩm thấp và hiu hắt, với những xác ruồi tuôn chảy từ vòi nước cũ kỹ, rỉ sét; và cô, cũng chẳng khá gì hơn; mà thôi, có lẽ để đến sau món tráng miệng hăng nói.

“Viva này”, Rose đặt thìa kem của cô xuống. “Còn chị thì sao? Công việc của chị thế nào? Lúc nào chị cũng tỏ ra hết sức bí hiểm”. Cô âu yếm dụi nhẹ vào bắp tay Viva.

“Chị ư?”, Viva trả lời. “Chị không hề có ý đấy”.

“Ừm”, Rose sôi nổi, “chị rất khác so với những cô gái mà bọn em đã gặp, dễ dàng thích nghi, theo chiều hướng tốt đẹp, ý em là thế”. Rose hấp tấp.

“Đúng thế”, Tor phụ họa. Kể từ khi Viva bước chân qua ngưỡng cửa trong buổi tối hôm nay, Tor đang cố xác định xem liệu Viva đã gạt được những gì ra khỏi con người chị ấy: niềm khao khát hay sự nhụt khí về mặt tinh thần.

“Chị tự vạch kế hoạch cho chính mình”, Rose tiếp tục, “chị tự kiểm tiền. Chẳng lẽ những chuyện ấy không khiến chị cảm thấy lúng túng hay sao?”.

“Lúng túng?”, Viva mỉm cười. “Dùng từ khô cứng quá. Thậm chí chị còn chẳng bao giờ có ý nghĩ ấy trong đầu nữa kia”.

“Thế chị vẫn giữ nguyên ý định trở thành nhà văn đấy chứ?”, Tor hỏi.

“Ừm, vẫn còn, hay ít nhất là chị vẫn nuôi hy vọng. Chị vừa có một bài viết về mái ấm của những đứa trẻ mồ côi đăng trên tạp chí Rừng đen”.

Viva hết sức hào hứng khi kể với Tor và Rose về bài báo của mình, dấu cô đã cố tỏ ra bình thản.

“Tạp chí Rừng đen. Tuyệt vời, rất kinh ngạc”, Rose thốt lên. “Sao chị không kể ngay từ đầu?”.

“Bởi vì thực tình chị cũng không tự tin lắm về mình”, Viva trả lời. “Những tuần đầu tiên ở đây với chị thật kinh khủng. Rất khó khăn để có thể trang trải những chi phí tại YWCA, nhưng rồi chị cũng tìm được việc làm ở mái ấm tình thương. Rồi chị bắt tay vào viết vào các buổi tối”.

“Trời đất, chị cừ quá”. Tor thốt lên, rồi cố gắng nhoẻn miệng mỉm cười, đoạn nâng ly nhấp một ngụm. “Thế còn bây giờ?”.

“Ừm”, Viva ngập ngừng, “chị vẫn cố gắng khai thác những câu chuyện của bọn trẻ tội nghiệp tại mái ấm tình thương nơi chị đang làm việc, chúng sẽ kể cho chị nghe bằng ngôn ngữ của mình”.

“Tuyệt vời”, Tor háo hức. “Nghe mới thú vị làm sao”.

“Nhưng cũng phải công nhận”, Rose xen vào, “chắc hẳn đôi khi chị phải cảm thấy rất chán nản, chán nản đến tận cùng - với những đứa trẻ mồ côi khốn khổ ấy”.

“Đấy chính là vấn đề”, đôi mắt Viva vút sáng, “thực sự đấy là lý do vì sao chị cảm thấy hạnh phúc khi được làm việc ở đấy. Không có nhiều lo lắng, không phải nói với nhau bằng thứ ngôn từ đã được lên khuôn, không có quá nhiều hiểu lầm. Bọn trẻ tuy cùng cực và khốn khổ, nhưng luôn yêu đời, lúc nào cũng đầy ắp hy vọng. Tiếng cười tràn ngập không gian chúng ở, lúc nào cũng có thể nghe thấy tiếng bọn trẻ cười nói, nhiều hơn cả chúng ta, cả bọn trẻ ở Anh cũng không cười nhiều như chúng”.

“Thật vậy, chị là người da trắng và chị đang giúp đỡ bọn trẻ ở đấy, nhưng thỉnh thoảng chị cũng chán ghét chúng, chán ghét sự nghèo đói khổ sở của chúng, tình cảnh túng thiếu của chúng, đựng vào cái gì chúng cũng không có. Đấy là những điều chị đang suy nghĩ về cuộc sống của chính mình: những dối trá, những điều chúng ta đã làm để có được một cuộc sống đơn giản hơn, bằng phẳng hơn, bằng cách nhét chúng ta vào những chiếc hộp được đánh dấu bằng đủ loại màu sắc, từ đen, trắng, tốt, xấu... khi mà tất cả chúng ta đều trở thành nạn nhân của những định kiến khắt khe do chính chúng ta tạo ra. Một dẫn chứng thuyết phục cho các em: ở trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, có hai quý bà thuộc đẳng cấp địa vị cao hơn không bao giờ ngồi chung bàn ăn với chị. Trong mắt bọn họ, chị chỉ là một kẻ ti tiện bẩn thỉu, một kẻ thuộc tầng lớp tiện dân. Một ví dụ khác nữa nhé, một bé gái Hồi giáo ở trung tâm đã buộc phải chuyển đến Coventry với lý do tôn giáo của con bé không thích hợp với nơi đây, và bọn chị thực sự không thể làm được gì khác. Ôi những định kiến, chúng đã ăn quá sâu vào tiềm thức của chúng ta”.

“Thật quái đản”. Rose cẩn thận xếp khăn ăn lại rồi đặt lên chiếc đĩa bạc. “Em thực sự khâm phục chị. Em không nghĩ mình lại có thể làm được những điều ấy”.

“Không, em vẫn có thể”, Viva thẳng thắn. “Cuộc sống của chị có thể dễ dàng hơn so với cuộc sống của em. Đấy chỉ là vấn đề thuộc về lựa chọn”.

À, lựa chọn, Tor nhủ thầm. Tâm trạng cô rối bời khi tập trung lắng nghe bài thuyết giảng của Viva, nhưng những gì cô vừa được nghe đã nhanh chóng chìm ngấm vào tận vùng sâu thẳm nhất của tâm tư. Cô đã làm được gì, thực sự đã làm được những gì trong bốn tháng qua? Không

gì cả ngoài tiếp tục biến mình thành một đứa con gái đầy đà, và quan trọng hơn cả, cũng chính nơi đây cô đã đánh mất trinh tiết của mình, và sẽ còn triền miên với những tiệc tùng chất ngất sắp tới, để rồi tự ném mình vào trạng thái bất ổn đến cùng cực.

“Thế còn em thì sao, Tor?”, Viva nhìn cô qua ly gin sòng sánh.

“Ôi, em có bao nhiêu là niềm vui ở đây”, Tor cuống quýt trả lời. “Vô số niềm vui - đủ chất đầy lên một chiếc khinh khí cầu”.

Cô thực sự vẫn chưa muốn tiết lộ điều đấy - đặc biệt vào giờ phút này.

Cả ba ngồi trước hiên nhà, nhâm nhi cà phê và một chút rượu bạc hà cùng hàn huyên sau những ngày xa cách. Tor bắt đầu thấy chũnh choáng. Trong khi cả ba đang ăn tối, một người giúp việc đã thắp sáng những ngọn đèn hai bên lối mòn chạy giữa khu vườn dẫn thẳng ra phía biển. Từ trên hiên nhà, cả ba có thể nghe được tiếng sóng biển ì oạp từ ngoài vịnh vọng về, những thanh âm đều đặn, mịn màng và đầy ắp khao khát.

“Tor, cậu quả may mắn khi được ở đây”, Rose lên tiếng. “Tớ nghĩ đây là ngôi nhà tuyệt vời nhất mà tớ từng được đặt chân vào”.

Đôi mắt tròn xoe ngấn nước. Cô rút tay vào túi áo rồi lấy ra một mẫu giấy, giơ cao.

“Tàu Nữ hoàng Ấn Độ”. Rose đọc to. “Quý cô Victoria Sowerby, ngày 25 tháng Năm. Vé đơn”. Rose sắp ngửa xem xét tấm vé. “Ôi không, khổ nạn, Tor”, rồi cô dịu giọng, thủ thỉ. “Tớ không thể chịu nổi. Cậu quả là can đảm trong suốt buổi tối hôm nay”.

Mẹ cô từng có lần cảnh cáo, rằng khóc lóc sụt sùi ở nơi công cộng hoàn toàn chỉ là đặc ân thuộc về những kẻ không bao giờ có triển vọng thành công trong cuộc sống, nhưng Tor vẫn mặc lòng để nước mắt tuôn rơi - nghẹn ngào nức nở - cô đang khiến mọi việc trở nên nghiêm trọng, rồi tỉnh rồi mù.

Viva và Rose ngồi bên cạnh cùng nắm lấy tay Tor. “Em xin lỗi”, cô nức nở qua dòng nước mắt. “Em đúng là một kẻ vô tích sự, đã phá hỏng buổi tối của hai người. Em biết sớm muộn gì mình cũng sẽ phải quay trở về nhà, nhưng vẫn hy vọng mẹ đã quên em - em buộc phải về trong tháng Năm”. Cô tiếp tục nức nở, sụt sùi đưa tay lau dòng nước mắt ướt mềm trên má.

Bóng mấy người hầu lượn lơ phía trong nhà, cả những ánh mắt kín đáo dòm ngó sau mấy khe cửa. Rose đề nghị cả ba nên lên phòng Tor cho kín đáo.

“Chúc ngủ ngon, Pandit. Ngủ ngon, Arun”, Tor cao giọng hoan hỉ trong khi bước lên những bậc cầu thang quay trở về phòng ngủ như thể cô không buồn quan tâm đến thế giới xung quanh.

Phòng ngủ của Tor hơi nóng, cả ba lại kéo nhau ra ban công, thoải mái duỗi người trên ba chiếc ghế mây; Tor ở giữa, Viva và Rose mỗi người một bên. Cả ba nhanh nhẹn lột phẳng những đôi tất đang xỏ dưới chân, khoan khoái với cơn gió từ ngoài biển thổi vào mơn man những đôi chân trần mát rượi.

“Thế chuyện gì đã xảy ra với Ollie?”, Rose hỏi. “Em biết”, cô nói với Viva, “anh ta gần như phát điên vì Tor”.

Tor cảm thấy được an ủi phần nào khi nghe những lời của Rose.

“Chị biết đấy”, Tor giải thích với Viva, “suýt chút nữa em đã đính hôn với một chàng trai tên là Ollie. Anh ta là một nhà môi giới chứng khoán. Bọn em gặp nhau tại một bữa tiệc ở Taj và đã cuống cuồng bập vào nhau”.

Cuống cuồng bập vào nhau thực ra chỉ là mấy lời thổi phồng hơi quá, nhưng chỉ khi nói theo cách ấy mới khiến cảm giác đau đớn trong cô nhẹ đi đôi chút.

“Bắt đầu đến với tình yêu, em đã ép mình ăn kiêng và thực sự đã giảm cân được khá nhiều”, Tor quả quyết với Viva và Rose như thể hai người cần phải tường tận mọi chuyện trước khi họ

tin vào câu chuyện cô kể. “Bọn em đã có vài tuần tuyệt vời bên nhau - chị biết đấy, những chuyến dã ngoại, tiệc tùng triền miên, thỏa thuê bơi lội dưới trăng. Anh ta mua tặng em rất nhiều quà: hoa, đồ trang sức, cả một đôi giày màu đỏ đánh xi sáng bóng đựng trong một chiếc hộp bằng thiếc nữa”.

“Giày đỏ xi bóng!”, hai cô gái cùng đồng thanh thốt lên.

“Ừm, cậu biết tớ thích những đôi giày màu đỏ mà”, Tor quay mặt sang phía Rose. “Tớ không biết cậu còn nhớ hay không nhưng cậu không thể kiếm được một đôi giày da xi bóng thích hợp ở đây và Ollie biết một người. Ôi, anh ta khá hài hước”. Tor rên rỉ toàn những chuyện vớ vẩn không đâu.

“Rồi chuyện gì xảy ra?”, Rose hỏi. Một đám côn trùng màu xanh bất ngờ ập đến đâm nhào vào ngọn đèn gần chỗ Tor ngồi, những chiếc cánh tuyệt vọng quẫy đập trước khi cháy xèo xèo trong ánh lửa bập bùng. Rose nhặt những xác côn trùng lá tả dưới đất rồi ném thẳng ra ngoài ban công.

“Ừm, bọn tớ đến dự một bữa tiệc khá lớn ở Taj Mahal, trong một đêm trăng tròn, một buổi tối tuyệt vời. Cả khu nhà bừng sáng bởi những ngọn nến. Ánh trăng đã lên cao. Anh ta thì thầm với tớ, rằng tớ là cô gái xinh đẹp nhất trong buổi tối hôm ấy, và rằng anh ta yêu tớ”. Tor nhìn hai người với ánh mắt thách thức: đây là câu chuyện của cô và cô có thể kể nó bằng bất cứ giọng điệu nào theo ý muốn, ngoài ra, còn khối chuyện bẽ bàng mà cô sẽ kể.

“Ci Ci bỏ tớ lại một mình tại bữa tiệc. Bà ta bảo Ollie sẽ đưa tớ về nhà, và lại dẫn sao thì tớ cũng hoàn toàn không muốn làm một kẻ phá bình trong mắt bà ấy, bởi Ci Ci ra về cùng một người đàn ông khác. Rồi tớ và Ollie ngồi bên nhau trên một chiếc xe ngựa hai bánh. Khá lãng mạn đấy chứ, lốc cộc hết phố này đến phố khác trong một đêm sáng trăng. Bọn tớ đi về phía bãi biển, nhìn ngắm những ngọn đèn nhòe nhòa trên những con tàu đang neo đậu ngoài khơi xa. Khi bọn tớ chạy ra khoảng đất trống gần ngã tư rẽ vào thành phố, anh ta đã nhìn thẳng vào mắt tớ, ngỏ lời cầu hôn”.

Thực ra, điều anh ta nói với cô trong cái đêm đáng nhớ ấy, hay chỉ là mấy câu làm bầm trong miệng bởi Ollie đã hơi quá chén, rằng nếu anh ta khôn ngoan thì cô thuộc tuýp những cô gái mà anh ta nên lấy làm vợ. Nhưng trong một tối như buổi tối hôm nay, Viva một bên và Rose một bên, Tor cảm thấy đôi chút tự hào, cả cảm giác buồn bã và tồi tệ nữa, về những gì đã xảy ra với cô, như thể một liều ma túy đích thực.

“Tớ không cho là cậu sẽ cảm thấy choáng váng khi biết rằng ngay trong buổi tối hôm ấy, tớ đã theo anh ta về nhà”.

Sự thật, Ollie đã xui lơ ngay trên bậc cửa. Cô đã phải dìu anh ta vào nhà, thay cho anh ta bộ quần áo ngủ bằng lụa, anh ta loạng choạng đổ sầm giữa sàn nhà, sau một hồi chật vật mới lê nổi thân mình lên giường.

“Ôi không, ý tớ là chỉ đến nhà của anh ta để thưởng thức một tách cà phê thôi”, Tor tiếp tục, “rồi anh ta năn nỉ tớ ở lại, và rồi... ừm, tớ không cảm thấy xấu hổ khi nói ra điều này, thực tình tớ đã lên giường với anh ta vài lần, bởi rõ ràng anh ta nói lời yêu tớ”.

“Và rồi sau đấy?”, Viva và Rose cùng sốt ruột.

“Ôi”. Tor đột nhiên cụt hứng. “Ừm”. Cô buông một tiếng thở dài. “Sáng hôm sau, khi tớ tỉnh giấc, tớ bước vào phòng tắm và nhìn thấy vài hũ kem dưỡng da cùng một lọ nước hoa hiệu White Shoulders trong tủ thuốc. Tớ không hề cố ý lục lọi nhưng quả thật tớ đã rất đau đầu khi nhìn thấy mấy thứ ấy”.

“Khi tớ hỏi Ollie liệu có phải anh ta đang có người phụ nữ khác hay không, ngay lập tức anh ta nổi cơn thịnh nộ”.

Sự thật, chuyện xảy ra tồi tệ gấp ngàn lần lời cô kể, anh ta thản nhiên trả lời cô: “Chúa ơi, em thật chán quá, Tor. Em mong chờ gì ở anh nào?”. Như thể mọi lỗi lầm chỉ thuộc về riêng cô.

“Ôi không, đồ xấu xa”, Rose giận dữ. “Đúng là một kẻ ghê tởm. Rồi chuyện gì xảy ra?”.

“Không có gì cả”. Tor cảm thấy đã cạn kiệt năng lượng để thêm mắm thêm muối vào câu chuyện của mình.

Không có gì là chính xác. Không cả những lời xin lỗi trong nhát nhòa nước mắt, không cả những cuộc gọi vào lúc nửa đêm để thì thầm hứa hẹn cùng nhau về một tình yêu bất tử. Không có gì cả.

“Nhưng có thể lo White Shoulders là của một bà cô dì thím mợ nào đấy hay đại loại như thế thì sao?”, Rose nghi ngại.

“Không”, Tor trả lời.

Ba ngày sau, cô đánh bạo gọi điện đến văn phòng của anh ta, Tor vờ bịt mũi giả giọng Xcốt-len yêu cầu được gặp Ollie. “Phải bà Sandsdown không ạ?”, giọng nói ở đầu dây bên kia hỏi. “Không”, cô trả lời, “là Victoria Sowerby”.

“Ôi Chúa ơi! Xin lỗi!”, giọng nói trên điện thoại thẳng thốt. Trước khi dập máy, Tor còn nghe thấy những tràng cười lạnh lớt ở đầu dây bên kia xoáy vào tim cô.

“Đã kết hôn!”, Rose suýt nữa thì nhảy dựng ra khỏi ghế.

“Chính xác”, Tor thẳng thừng. “Cô vợ đang sống ở Anh. Tớ nghĩ tất cả mọi người đều biết, trừ mình. Không những đã kết hôn mà còn dan díu với ối cô khác nữa. Tớ đã đại dốt tin tưởng vào anh ta”.

“Nhưng nhiều người không hề biết”, Rose nói, “rồi Ci Ci sẽ cảnh báo cho cậu tránh xa khỏi những kẻ như anh ta”.

“Không quan trọng nữa”. Tor khều xác của một con thiêu thân ra khỏi chụp đèn rồi vút vào sọt rác. “Quay trở về miền Trung Wallop với mẹ tớ. Tiếp tục phá hỏng mọi đồ đạc”, cô chua chát.

“Ôi Tor, làm ơn đừng nghĩ về bản thân mình như thế, kinh khủng lắm”. Rose an ủi bạn.

“Đấy cũng chính là những lời mà các bà già khú đế ở mấy cái câu lạc bộ ở đây gọi những cô gái như tớ đấy”, Tor nói với Rose và Viva. “Tất nhiên Ci Ci cũng sẽ vào hùa với bọn họ sau khi tớ đi. Bà ta cũng chẳng tốt đẹp gì đâu, cậu biết mà”.

“Ôi, vì Chúa, chị không chịu nổi”. Viva đứng dậy. Đôi mắt cô vụt lóe sáng dưới ánh trăng. “Em không thể để những chuyện như thế này xảy ra với mình. Không nên như thế. Ý của chị là - em có thể đến những nơi xa hơn, sâu trong nội địa và trở thành một nữ gia sư, em có thể làm giáo viên ở đấy. Chuyện này thật lố bịch”.

“Không, không, không”. Tor úp mặt vào lòng bàn tay, nước mắt tuôn rơi như mưa. “Im lặng đi được không, còn nhiều điều tồi tệ hơn thế nữa. Em chỉ còn lại ba tuần ở đây trước khi đến với những lời nguyện rửa đay nghiến. Em đang có bầu”.

Chương 31

Poona, tháng năm năm 1929

Jack đến sân bóng thuộc căn cứ quân sự Poona số 2, tại đây những quả bóng polo đã được xếp thành hàng dài dằng dặc, Jack hăm hở khi tưởng tượng ra hình ảnh những quả bóng sẽ bị cây gậy trong tay anh đánh vỡ nát như thể đang vút mạnh vào vũ trụ để rồi tan tành thành hàng trăm hàng ngàn mảnh vụn. Bula Bula, chú ngựa Pony yêu thích của anh, sinh vật trung thành luôn sẵn sàng nằm xuống và chết vì chủ của nó, đang hỗn hển phì phò hộc lên từng cơn sau mỗi tiếng thở, bọt mép sùi trắng vành miệng, mồ hôi túa ra ướt đầm cơ thể, cả Jack cũng đang ngất ngây vì cái nóng, hôm nay có điều gì như ma xui quỷ khiến đang kiểm soát hành vi của anh.

Vươn thẳng người đứng thẳng bằng trên bàn đạp thẳng trên yên ngựa, Jack thúc ngựa phi nước kiệu hướng đến hàng bóng nằm cách cầu gôn chừng năm mươi mét.

Vút. Anh cúi người đánh mạnh, quả bóng bay như một viên đạn xuyên qua những cột trụ trầy trụa.

“Cú đánh hay lắm, thưa ngài!”, Amit, gã hầu của Jack tán dương. Tay Amit vẫn nắm chặt dây cương chú ngựa Pony tiếp theo chờ Jack đến cưỡi.

Nếu cuộc sống cũng dễ dàng như bàn thắng ấy, Jack nhủ thầm. Anh ghét cay ghét đắng cái cảm giác phải dằn vặt giữa những suy nghĩ rối rắm trong lúc rạp mình trên lưng ngựa.

Jack cho ngựa phi nước đại dọc sân bóng polo thêm một vòng nữa, đứng hẳn người lên bàn đạp, nhanh nhẹn đánh gậy từ trái sang phải cho đến khi con ngựa lồng lên dựng đứng hai chân trước, những mạch máu căng phồng chạy dọc trên chiếc cổ dài ngoẵng đang rướn cao của nó.

Bình tĩnh nào, chàng trai, Jack tự nhủ khi bước về phía chuồng ngựa. Bula không có lỗi trong chuyện này.

Hay đây là lỗi của Rose. Khi anh ngẩng đầu lên, Jack bắt gặp ánh mắt cô đang nhìn mình. Rose đang ngồi trên một băng ghế cách chuồng ngựa chừng bảy, tám chục mét, một u mỡ ngậy thơ khoác trên mình chiếc váy bầu màu xanh, phía sau lưng là khoảng trời mênh mông vời vời. Có điều gì đấy như ngại ngùng, như thẹn thùng trong cái nhìn của cô, trong khoảnh khắc bất chợt, Jack bỗng thấy nhẹ lòng.

Không phải lỗi lầm của cô ấy khi anh đã không lường trước phí tổn cần thiết dành cho một đám cưới cộng với việc cư mang nuôi dưỡng một bà vợ không kém phần tốn kém sau đấy, hay là bởi anh sẽ bị điều lên phía Bắc, có lẽ anh sẽ phải bán đi vài chú ngựa của mình để thanh toán mớ hóa đơn sắp đến kỳ phải trả. Hay bởi bức thư đầy bất ngờ của Sunita gửi cho anh từ tuần trước, trong đấy cô cho biết đã kết hôn với người đàn ông yêu cô hết mực. Cô đang rất, rất hạnh phúc, trong thư Sunita viết, và hết mực điềm tĩnh. “Em hy vọng anh cũng hạnh phúc”, mấy lời tái bút của cô ấy sao mà ngậy thơ đến thế. Anh cay đắng, đôi mắt nhòa lệ khi đọc những dòng chữ thân thương của Sunita.

Anh thúc ngựa phi nước kiệu đến trước chỗ Rose đang ngồi. Được nửa đường, Bula thông đầu cúi sát mặt đất, mép nó vẫn sùi bọt, hai cánh mũi phập phồng từng cơn không ngớt.

Mặc dù chiếc bụng bầu dưới làn vải màu xanh da trời của Rose hãy còn khá nhỏ, rất khó để phát hiện ra, nhưng khi đứng dậy bước đi bên anh về phía chuồng ngựa, khuôn mặt của Rose ửng đỏ, dáng đi đã bắt đầu lạch bạch, một lọn tóc xoắn xoắn ra dưới vành mũ.

“Hôm nay em có định đi gặp ông Patterson không?”, anh hỏi.

“Có thể”, cô trả lời. Cô nhìn anh bằng ánh mắt lo âu.

Patterson là bác sĩ quân đội, một ông già có khuôn mặt đỏ gay, sẽ là người đỡ đẻ cho cô sau bốn tháng nữa. Rose có vẻ không thích đề cập đến ông ta, cũng giống như việc anh không thích

thú với ý nghĩ những ngón tay chuối mẩn của viên bác sỹ từng đụng chạm vào tận góc ngạch thềm kín nhất trên cơ thể vợ mình. Khi cả hai vô tình đụng nhau tại một câu lạc bộ mấy đêm trước (không thể tránh mặt ở những nơi đông như kiến thể được), Patterson, hơi căng thẳng, đã lên tiếng trước: “Cô gái duyên dáng bé bỏng của chúng ta dạo này thế nào rồi?”, rồi nháy mắt như thể cả hai đều là người sở hữu Rose. Jack thấy xấu hổ, cả giận dữ nữa - anh muốn thụi một đấm thật mạnh vào cằm của ông ta - chính là những cảm xúc mạnh mẽ nhất của anh mỗi khi nghĩ về đứa bé. Trước đây anh chỉ có cảm giác ngạc nhiên đến vụng về, một cảm giác không có thực. Với đứa bé trong bụng Rose đã là một sai lầm, và sở chỉ huy đã từng ít nhiều lưu ý, rằng không hay ho gì chuyện kết hôn sớm, nhưng việc chuẩn bị có “một đứa con”, như anh trình bày, thực sự là hành động “xuất phát trước khi có hiệu lệnh”.

Không còn nghi ngờ gì nữa, buổi tối ở câu lạc bộ chính là điều tồi tệ nhất. Đây là ngày anh nhận được bức thư của Sunita. Em hy vọng anh cũng hạnh phúc. Anh đã đến câu lạc bộ, nốc uýt-ki như hũ chìm, đầu óc choáng váng, đau đớn, những cơn đau thực thụ, rất dễ dàng cảm nhận, hệt như nỗi đau thể xác khi bị gãy xương hay chiếc răng sâu đột ngột trở mặt nhức nhối.

Rose ngồi đối diện với anh. Cái thai đã giúp cô sở hữu một thân hình tròn trịa, khuôn mặt căng tròn hơn trước, nom cô thật phúc hậu trong chiếc váy bầu màu xanh có thêu mấy bông hoa. Thật phúc hậu, tốt bụng với anh làm sao, thực ra Rose vẫn rất xinh đẹp, nhưng những ý nghĩ về Sunita cứ giằng xé trong đầu anh hệt như đang có một đứa trẻ ngoắc miệng gào lớn từng chập không ngớt bản hợp xướng của riêng nó. Anh nhớ em, Sunita. Anh vẫn rất yêu em. Ôi những tháng ngày tươi đẹp nhất của đời anh.

“Một ly nước chanh pha sô-đa cho tôi, cảm ơn”.

Rose mỉm cười nói với bồi bàn. Người bồi bàn khẽ gật đầu rồi nhoén miệng đáp trả Rose, một nụ cười hết mực dịu dàng, một nụ cười mà Jack chỉ ao ước giá anh có thể làm được như thế với cô. Một trong những điều khiến anh tôn trọng Rose chính là sự lịch thiệp và chu đáo trong giao tiếp giữa cô với mọi người. Cô rất chân tình và thẳng thắn, với tất cả mọi người xung quanh. Sunita, Sunita, xỏa mái tóc dài miên man của em xuống đi. Rose không bao giờ lớn tiếng quở trách, la mắng hay trừng phạt đám người làm trong nhà, cô thuộc tuýp chủ nhân tốt bụng, điều hành gia đình dựa trên nỗi cảm thông và sự tôn trọng, chính điều ấy đã khiến đám gia nhân luôn tỏ ra yêu mến cô hơn bao giờ hết. Thậm chí Durgabai còn phấn khích hơn cả anh khi nghe tin về đứa bé trong bụng Rose.

Và Rose mỗi lúc càng tỏ ra can đảm với thái độ lúc nào cũng điềm tĩnh, nhẹ như không. Cô càng tỏ ra lặng lẽ, Jack càng cảm thấy hoảng sợ - nghĩa địa ở Poona lén chọt những mồ mả của trẻ con người Anh, những đứa trẻ chết bởi đủ thứ bệnh: thương hàn, bệnh dại, sốt rét, và thậm chí là bởi thời tiết quá nóng. Những đứa trẻ, cả mẹ của chúng nữa. Patterson, một ông già vô cảm, có cả một kho những “câu chuyện khôi hài” để kể cho các bà mẹ đang chuẩn bị đến kỳ sinh nở.

“Anh sẽ gọi xe kéo”, anh hấp tấp đứng dậy. “Em có thể kể với anh trên đường về nhà cũng được”.

“Tất nhiên, anh rất thích nghe em kể”. Anh nói tiếp, “em không nên giữ bí mật cho riêng mình”.

Anh xin lỗi bởi mấy lời vừa thốt ra giống như những lời trách cứ, anh đang cố gắng để đẹp dần lên trong mắt cô.

Cô chỉ kể cho anh biết, rằng Tor sẽ quay về Anh vào ngày 25 tháng Năm. Rồi cô mệt mỏi dựa lưng vào thành xe kéo. “Em nên kể cho anh nghe từ trước, nhưng đừng như...”.

“Có chuyện gì vậy?”.

“Bất ngờ quá”.

“Em sẽ nhớ cô ấy”. Anh nghe thấy tiếng thở dài mỏng manh của cô trong bóng tối.

“Ừ”.

Anh chạm nhẹ vào tay cô, rồi đột nhiên nhận ra không muốn nắm lấy nó. Anh sợ những giọt nước mắt sẽ lại lăn xuống trên khuôn mặt bầu bĩnh của cô, chúng khiến anh rụt tay về.

“Nhưng anh thấy ngạc nhiên khi không có chàng trai nào chịu rước cô ấy về dinh cả”. Anh quyết định cần phải ăn nói sao cho thật khéo, đặc biệt khi nom Rose có vẻ đang ở trong tâm trạng “không được tốt lắm”.

Anh nghe thấy tiếng cô thở gấp, rồi Rose quay mặt nhìn ra phía cửa sổ, khẽ lắc đầu.

“Đấy thực sự là vấn đề của cánh đàn ông à?”. Giọng cô chua chát, cay đắng. “Tor là một cô gái vui vẻ, yêu đời, tốt bụng, và xinh đẹp nữa. Anh đã bao giờ nhìn vào mắt cô ấy chưa? Hừm!”. Cô đột nhiên dừng lại, khuôn mặt tràn trề nỗi thất vọng.

“Rose, những gì anh muốn nói, là cô ấy không hề xấu xí”, anh nói. Jack có thể nghe rõ từng lời mình nói, thâm trầm và giận dữ, dấu hiệu đấy cô xa khỏi anh và cô sẽ nổ tung mất. Anh không hề thích những gì mình vừa được nghe thấy, nhưng đúng là cô không nên cao giọng với anh như thế. “Và dẫu sao, chúng ta cũng sẽ sớm bị tổng cổ khỏi nơi này”.

Đấy chính là điều phụ nữ không thể nào hiểu được. Đã bắt đầu xuất hiện những hỗn loạn trong Quốc hội, các nghị sĩ triền miên kiện tụng chỉ trích lẫn nhau. Ở một góc nào đấy, Gandhi đang kêu gọi hòa bình, ở một góc khác, chúng lại được trả bằng máu.

“Dẫu sao thì”, Rose vẫn không chịu khuất phục, “em đã quyết định sẽ lên Bombay để tạm biệt Tor trước khi cô ấy lên tàu trở về Anh. Em phải đi”.

“Thế còn đứa bé thì sao? Anh không nghĩ sẽ hay ho với em khi bị nhiều người chứng kiến trong bộ dạng ấy”.

“Con trai có thể đi cùng em. Nếu đúng đấy là một bé trai”.

“Ừm, nghe có vẻ như em hoàn toàn tự quyết định trong chuyện này ấy nhỉ”, anh nói.

“Đúng thế, là em quyết định”.

Anh cố gắng không nổi giận - đấy không phải là chuyện Rose tự tiện quyết định khi nói với anh về địa điểm và thời gian cô ấy sẽ đi. Rồi anh cảm thấy bớt căng thẳng hơn một chút. Đến sáng thì anh quyết định sẽ đi thăm Sunita.

Em hy vọng anh cũng hạnh phúc. Nghe mới vô vị làm sao, nhưng chúng khiến trái tim anh đau đớn. Mình sẽ không đến, Jack dặn lòng, để phá vỡ hạnh phúc của cô ấy. Anh sẽ chỉ đến để gặp Sunita lần cuối. Đội của anh sẽ lên Bombay tham dự giải đấu polo, đến lúc ấy anh sẽ gọi cho cô, chỉ thế thôi, anh không thể làm gì khác. Nếu Rose cứ khẳng định quyết làm bằng được theo ý thích, thì anh cũng sẽ làm như thế.

Khuya muộn, sau những giờ đồng hồ thao thức, Jack ra khỏi giường, bước xuống nhà bếp tìm nước uống. Ngoài hiên, cậu bé giúp việc có nhiệm vụ kéo quạt đã phủ phục dưới đất ngủ từ lúc nào, sợi dây kéo cánh quạt vẫn dính chặt dưới những ngón chân. Anh đánh thức cậu bé dậy rồi bảo nó lên giường nằm.

Đã ba giờ mười lăm phút, không khí đặc quánh, những bức tường của những ngôi nhà nhỏ bé bên ngoài dường như sắp đổ sụp về phía anh, Jack cảm thấy nghẹt thở. Anh quay vào trong nhà, đến ngồi trên chiếc ghế bành trong phòng khách, lúc Jack đang đọc lại bức thư thì Rose xuất hiện bên ngưỡng cửa.

Vấn khóác trên người chiếc váy ngủ mỏng manh, Jack nhìn Rose, chiếc bụng lùm lùm ấy, cặp đùi mây mây ấy, cả đôi bầu vú đã bắt đầu căng mọng dưới làn vải mỏng nữa, mồn một trước mắt anh. Loạng choạng như một kẻ mộng du tỉnh giấc giữa đêm, cô đến ngồi xuống chiếc ghế đối diện với anh. Rose đưa tay vén mái tóc đang lòa xòa trên cổ, rồi xổ tung ra sau lưng.

“Em không ngủ được”, cô nói, “trời nóng quá”.

Anh nhướng mắt nhìn cô, một con thần lằn màu sắc sặc sỡ phóng mình lao vút trên bức tường phía sau lưng Rose.

“Jack”, cô hỏi, “sao anh khóc?”.

Anh không hề hay biết những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên trên gò má mình.

“Anh khóc?”, Jack ngạc nhiên.

“Anh đang khóc kìa”.

Lúc này anh thực sự không muốn cô đến gần mình - thật không công bằng với cô khi trong đầu anh đang tràn ngập những hình ảnh của quá khứ - hoặc ngồi lên tay cầm của chiếc ghế, vuốt ve khuôn mặt anh, nhưng rồi anh nhanh chóng lấy lại can đảm, sẵn sàng đương đầu với nỗi buồn sắp bùng nổ trong lòng bởi những điều anh đã gây ra, và cô gái ngọt ngào này đang cố gắng khiến chúng trở nên dễ dàng hơn.

Anh ngồi trong câm lặng, cô cố vòng tay ôm lấy anh.

“Là lỗi của em, phải không?”, Rose thì thầm, như thể cô đã mong muốn điều này xảy ra từ lâu lắm rồi. “Em đã khiến anh thế này, em đã làm anh thất vọng, đau khổ. Em có thể cảm nhận được điều ấy”.

Anh cố gắng để nói với cô mọi chuyện không giống như cô đang nghĩ. Jack vò đầu bứt tai, cúi gằm mặt để cô không nhìn thấy nỗi hèn nhát đang ủa về trên khuôn mặt của anh. Những lúc thế này thật dễ dàng để đổ hết mọi sai lầm lên đầu cô.

“Không phải lỗi của em”, anh cố gắng giải thích. Một đôi thần lằn đang giao phối với nhau trên vách tường sau lưng cô.

“Thế thì do đứa bé trong bụng em? Anh thậm chí còn không tỏ vẻ kinh ngạc khi nghe em thông báo tin vui”. Giọng cô vẫn nhẹ nhàng, không một lời chỉ trích.

Kinh ngạc! Không, không thể dùng từ ấy để diễn tả cảm xúc của anh lúc ấy. Nếu có điều gì định nói trong cái đêm hôm ấy, anh sẽ nói: Anh cảm thấy bức mình với em khi đã dẫn dắt cuộc đời anh như thế này, nó khiến anh có cảm giác rơi vào thế bị động, anh như một thằng ngốc trước miếng bọt biển thậm chí em còn không biết dùng sao cho đúng cách. Anh không muốn đôi cánh của mình bị xén bỏ như thế này. Anh không đủ sức, anh không hiểu nhiều về em. Thậm chí anh còn chưa chắc mình có yêu em hay không.

Trong một sự kiện anh buộc phải mở miệng khó nhọc thốt lên mấy lời chào hỏi rồi bước ra ngoài cụng ly, hòa mình vào đám đông đồng nghiệp, gần như tuyệt vọng với ý nghĩ phải trở về nhà chơi trò ông bố hạnh phúc khi mà anh ghét cay ghét đắng phải nói những lời dối trá.

“Cái gì vậy?”. Rose nhanh chóng nhặt bức thư vừa rơi từ túi áo ngủ của Jack ra ngoài khi anh thò tay lôi ra hộp thuốc lá.

“Đừng đọc nó”, anh gần như hét lên với cô. “Nó là của anh”.

“Cái gì vậy?”. Cô nhìn thấy lửa trong đôi mắt của anh. “Jack, nói cho em biết. Nói cho em biết đi. Đây là cái gì?”.

Anh nhìn cô, nhủ thầm, mình không thể làm thế với cô ấy. Không thể dẫm lên vết xe đổ của cha được. Cô ấy không xứng đáng được như thế.

“Vậy thì em cứ đọc đi”. Anh thu mình trên chiếc ghế trong lúc cô chậm rãi ngồi xuống và đọc bức thư.

“Ai đây?”. giọng cô run rẩy. “Em không hiểu gì cả”.

Jack có cảm giác như đang rơi xuống vực thẳm, dưới kia là biển cả mênh mông đang chờ anh.

“Tên cô ấy là Sunita. Cô ấy đang sống ở Bombay, là người yêu của anh”.

“Người yêu?”. Cô cao giọng, ánh mắt Rose đột nhiên trở nên man dại. “Đã, hay đang?”.

“Anh không biết, anh không biết”.

“Cô ấy là người Ấn?”.

“Ừm”.

“Một người bản xứ”.

“Chính xác, nhưng cô ấy có giáo dục. Bố của cô ấy là một luật sư”.

“Anh có yêu cô ấy không?”.

“Anh không biết”.

“Hắn anh rất yêu cô ấy. Nếu không yêu, anh sẽ nói không ngay lập tức”.

Cô đứng dậy, đôi thần lẩn giạt mình vụt đi. Mái tóc Rose xoã tung, rối bù như tóc trẻ con, ánh mắt cô nhìn anh xa lạ, Jack có cảm giác cô sắp giang tay tát thẳng vào mặt anh, nhưng cô chỉ ném vào anh một cái nhìn đầy xót xa, cay đắng, ánh mắt cô khiến anh muốn thét gào. Anh đứng là một kẻ vô dụng.

“Anh có yêu cô ấy không?”, cô hỏi lại lần nữa.

“Thưa ngài”, cả hai đã không nghe thấy tiếng gõ cửa nhẹ từ ngoài vọng vào. “Mọi chuyện vẫn ổn cả chứ?”. Durgabai tránh không nhìn vào bà chủ, lúc bấy giờ đang đứng cầm lặng giữa nhà, với chiếc váy ngủ mỏng manh trên người, đôi mắt trừng trừng nhìn vào Jack, hoang dại.

“Không có gì đâu Durgabai”, anh dịu giọng. “Bà chủ sir me dard hai”. (Bà chủ đột nhiên nổi cơn đau đầu) “Bà ấy không sao đâu, dhanyavad” (cảm ơn).

“Em không thích anh hành động kiểu như thế”, Rose lên tiếng sau khi cánh cửa được khép lại. “Cứ như đang giấu giếm điều gì bí mật, không muốn cho em biết, cứ để mặc em phải day dứt với ý nghĩ phải chăng mình đã làm điều gì đấy không phải. Tại sao, vì Chúa, anh không để em có cơ hội được hiểu?”.

Cô vòng tay ôm bụng như muốn che đôi tai của đứa bé.

“Anh xin lỗi, Rose”.

Cô gạt lời xin lỗi của anh sang một bên. “Anh sẽ gặp lại cô ấy?”.

“Không - dù sao thì, trung đoàn vẫn đang đặt trong tình trạng cảnh báo sẵn sàng đến Bannu”.

“Đấy có phải là lý do duy nhất?”.

Chưa bao giờ anh chứng kiến cô nổi giận như hôm nay. “Không”.

“Chết tiệt, sẽ tốt hơn nếu ngay từ đầu không có chuyện này”.

Anh cảm thấy nhẹ lòng khi cô kiểm chế được bản thân trước khi bước ra khỏi phòng, bỏ lại sau lưng lòng tự trọng của một người con gái, không bao giờ cô chấp nhận hạ mình và dễ dàng gục ngã trước những chuyện như thế này.

Lát sau, khi chỉ còn lại một mình trong phòng, qua vách tường mỏng manh anh mơ hồ nghe thấy tiếng cô ghen ngào nước nở. Chưa bao giờ anh căm ghét bản thân mình đến thế.

Chương 32

Gần trưa, Viva đến ngồi dưới bóng râm của một cây me mọc giữa sân trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương, xén gọn những mẫu giấy thừa từ mấy con điều mà đám trẻ đã làm sáng nay. Từ chỗ ngồi, Viva có thể nghe rõ tiếng đùa cợt huyền ảo của bọn trẻ, bằng đủ thứ ngôn ngữ: từ tiếng Hindi, Marathi, tiếng Anh đến một vài thứ tiếng khác, thỉnh thoảng chêm thêm vài từ Tamil và Gujarati. Tất cả hòa cùng tiếng của bầy chim bồ câu đóng tổ dưới mái hiên náo động cả một góc phố.

Tiếng ồn ào chợt im bật khi giọng của Daisy thánh thót vang lên, cô đang ngồi bên cạnh trò chuyện cùng bọn trẻ trong lúc chúng làm việc.

“Chuyện ấy thật buồn cười, đúng không nào”, Daisy nói, “chỉ rất ít người trưởng thành thực sự dừng lại và nhìn lên bầu trời trong xanh lồng lộng - chúng ta lúc nào cũng hối hả xoay mòng với lo toan, hết như lũ côn trùng. Những người thường xuyên bỏ thời gian để nhìn ngắm bầu trời chỉ là người điên và đám trẻ con, hay... Cháu có thể nói hộ cô được không, Neeta?”.

“Cháu không biết”, giọng Neeta thì thầm, một con bé nhút nhát với đôi mắt lúc nào cũng chất chồng âu lo khắc khoải.

“Những người thả điều”. Suday, một thằng bé hơi đầy đà nhanh nhẩu lên tiếng, hẳn nó muốn khoe với mọi người về con điều trước đây của mình.

“Thế khi nhìn lên trời cao, chúng ta nhìn thấy những gì?”.

“Bầu trời xanh”, Neeta đã mạnh dạn hơn.

“Rất tốt, Neeta. Không chỉ có bầu trời trong xanh với vợi, khi chúng ta ngược nhìn lên cao, đường chân trời giới hạn của chúng ta trở nên bao la hơn. Và rồi chúng ta nhận ra mình chỉ là một hạt bụi trong vũ trụ mênh mông này, nhỏ bé và tầm thường, tất cả chúng ta đều tỏ ra nghiêm trọng với chính cuộc đời mình, nhưng bầu trời lại không có những ranh giới. Không có sự khác biệt về đẳng cấp, địa vị - cần thận với hũ keo dán, Suday - cả tôn giáo và giống loài. Bầu trời dạy cho chúng ta biết, rằng có nhiều điều đang tồn tại trên thiên đường và trong cõi nhân gian, Horatio, hơn là những thứ mà chúng ta vẫn mơ mộng mỗi ngày trong cuộc sống của mình”.

Viva lắng lòng khi chứng kiến lũ trẻ im phăng phắc lắng nghe như nuốt từng lời của Daisy. Thiên đường và cõi nhân gian nào chúng sẽ tìm thấy nơi đây?

Ngay sau đấy, Daisy lên một sổ kế hoạch cho bọn trẻ trong ngày hôm nay: sau khi công việc dán điều đã hoàn thành, Viva sẽ dẫn chúng ra bãi biển Chowpatty để thả. Daisy vừa dứt lời, bọn trẻ đồng thanh quay đầu ra sau, những ánh mắt háo hức đổ dồn vào Viva; nhiều đứa trong bọn chúng chưa một lần được nhìn thấy biển. Bọn trẻ đang khiến cô có cảm giác mình giống như một ảo thuật gia, một thầy phù thủy.

“Nhìn cháu đây, nhìn cháu này, Wiwaji”, Talu, một cậu bé cao lêu khêu, đôi chân bị tật bước đi tập tễnh hét vang lên. Không một đứa bé nào có thể gọi đúng tên cô, chúng thường gọi Viva bằng cụm từ đầy kính trọng “Thưa quý cô”, kiểu gọi của dân Bombay dành cho những người châu Âu có địa vị ở Ấn Độ, hoặc cô Wiwa, hay đôi khi gọi cô bằng ba tiếng Wi-wa-ji triu mến. Một số đứa nhỏ tuổi lại gọi cô là Mabap (cô là mẹ là cha của bọn cháu), một lời ca tụng đủ khiến trái tim cô nhảy múa reo vui trong lồng ngực.

“Xem nào, có người mãi mê nhìn ngắm con bé như thể bị thôi miên ấy nhé”, Daisy lên tiếng khi tấm sari trên mình Talika xoay tròn trong gió. Viva không hề hay biết Daisy đã đến ngồi bên cạnh cô từ lúc nào.

“Thực tình, Viva này, chị muốn nói với em điều này”, Daisy dịu dàng. “Trông em hạnh phúc hơn rất nhiều so với cái ngày đầu tiên em làm việc ở đây rồi đấy”.

Đuôi điều của Talika mắc vào một cành me, Viva nhảy lên gỡ nó xuống cho con bé.

“Em rất thích nơi đây, Daisy”, Viva ngồi xuống và nói. “Em không thích trẻ con lắm, hay ít nhất em không từng nghĩ là mình sẽ thích chúng”.

“Ừm, em che giấu rất tốt”, Daisy chọc Viva. “Chị có thể đưa ra vài lời cảnh báo được không? Tất nhiên là chúng ta sẽ hạnh phúc rất nhiều khi chúng kiến những đứa trẻ được tự do vui đùa nơi đây, nhưng chúng ta vẫn phải cẩn thận, phải cực kỳ cảnh giác, bởi lúc này tai mắt gián điệp ở khắp nơi, nếu thấy cảnh tượng như vừa rồi, có thể bọn họ sẽ báo với nhà chức trách địa phương rằng chúng ta đang huấn luyện các cô gái nơi đây trở thành những kỹ nữ”.

“Phải chị đang đùa không?”.

“Không, chị ước đấy chỉ là chuyện đùa cợt - năm ngoái đã xảy ra chuyện tương tự. Nhiều người thường không hiểu những việc chúng ta đang làm. Vậy thì tại sao họ lại không hành động như thế được?”.

“Lay Chúa lòng lành”. Trước đây Viva đã được nghe về những câu chuyện kiểu như thế, nhưng cô không tin lắm - nó giống như một trò chơi hèn nhát, luôn nhìn thấy hiểm nguy ở mọi thứ. “Con bé mới ngây thơ làm sao, em không thể chịu được ý nghĩ buộc phải bắt nó dừng lại”.

“Chị hiểu, không ai trong chúng ta thích thú với những hành động xuyên tạc bóp méo sự thật ấy cả. Nhưng chúng ta không sống trong một thế giới hoàn hảo.

“Và lời khuyên thứ hai của chị”, Daisy nhẹ nhàng đặt tay lên vai Viva, “rằng đừng làm việc quá sức. Năm ngoái, hơn một nửa nhân viên đã đổ bệnh, năm nay bọn chị buộc phải yêu cầu tất cả nhân viên nghỉ ngơi đúng thời gian. Không phải em từng nói với chị trong lần đầu tiên gặp mặt rằng em có kế hoạch lên phía Bắc để thăm lại tổ ấm ngày nào của bố mẹ mình hay sao?”.

“Em đã kể thế à?”. Viva thoáng ngượng ngùng. “Em còn không nhớ mình đã nói như vậy nữa”.

“Ôi, chị xin lỗi”, ánh mắt của Daisy vụt sáng long lanh sau tròng kính. “Chị nghĩ là em đã nói như thế”. Cả hai nhìn nhau lạ lẫm. “Thêm một đề nghị nho nhỏ nữa, cái nóng mùa hè sẽ nhanh chóng vắt kiệt sức lực của chúng ta trước khi mùa mưa kịp đến, thế nên nếu em cảm thấy mệt mỏi, khó ở trong người, thì chị có người bạn đang quản lý một nhà nghỉ ở Ootcamund - một địa điểm cực kỳ yên tĩnh dành cho việc viết lách, giá cả không hề đắt đỏ chút nào - chị sẵn sàng hỗ trợ nếu em không đủ tiền”.

“Chị tốt bụng quá”, Viva cảm động, “nhưng nghe ra thật buồn cười, em gần như không hề có ý nghĩ mình lại có thể bỏ đi vào lúc này”.

“Ban đầu em sẽ có cảm giác như vậy”, Daisy nhẹ nhàng nói. “Lần đầu tiên trong đời, em không còn nghĩ cho bản thân mình nữa. Một sự thay đổi rất lớn, em có nhận thấy điều đấy không?”.

Khi Viva ngẩng đầu lên nhìn, Daisy đang chăm chú ghim lại một chiếc đuôi điều bị tuột, cô không bắt gặp ánh mắt của Viva.

“Em biết không”, cô nói, “những cánh điều đầu tiên được thả lên trời là vào thế kỷ XIV ở Hy Lạp để kiểm tra thị lực của một vị hoàng tử bị mù. Chị có một cuốn sách rất hay viết về câu chuyện này, nếu em thích đọc chị có thể cho mượn - Sức hấp dẫn của chủ nghĩa tôn giáo tượng trưng”.

“Em sẽ mượn”, Viva trả lời, rồi đột nhiên cô đổi chủ đề, “Daisy này, chị có cho rằng em là đứa chỉ biết nghĩ đến bản thân mình hơn bất kỳ ai khác không?”.

Daisy điềm tĩnh nhìn Viva qua đôi tròng kính dày cộp của mình, sau một hồi im lặng, cô trả lời: “Chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, nếu hiểu theo nghĩa tiêu cực thì điều này quả thật không bình thường, lúc nào em cũng theo dõi học hỏi, tò mò và đầy hiếu kỳ, chị thích những đức tính ấy ở em; tự bảo vệ có lẽ là từ thích hợp hơn. Em luôn sống kín đáo, hoặc giả có thể em sống

khép mình để phục vụ cho việc viết lách của em chẳng”. Một lần nữa Daisy lại reo chọc Viva.

“Có lẽ thế”, Viva không muốn nổi đầu ủa về, nhưng lòng cô như có dao cắt. Nhiều khi cô thấy mệt mỏi bởi bị người khác buộc tội giấu kín những bí mật của bản thân, những bí mật mà thậm chí cô còn không hiểu nổi chúng là gì.

Suốt bữa trưa hôm nay, Viva cứ bần thần nghiền ngẫm, day dứt với câu hỏi tại sao đến giờ này cô hãy còn trào lên những cảm xúc bồn loạn mỗi khi nghĩ về quá khứ, về bố mẹ mình.

Mười tám tuổi, cô đủ lớn để cảm thấy thích thú với cuộc sống hiện tại, bắt đầu tuyệt vọng với nỗi khao khát tìm kiếm một ai đấy, bất kể là ai có thể kiên nhẫn chuyện trò cùng cô, một người không bao giờ nổi nóng. Và rồi William chính là người mà cô tìm thấy, một món quà của thượng đế dành cho cô, anh không chỉ là người thi hành di chúc theo ý nguyện của bố mẹ cô, một anh chàng điển trai, ăn nói lưu loát - sau rốt, anh ta là một luật sư hàng đầu - giàu lòng trắc ẩn. William dành nhiều thời gian bên cô. Những bữa tối cùng nhau, những lần tản bộ dạo chơi bên nhau, những đêm dài chia nhau nhâm nhi chai vang trong căn hộ của một gã độc thân là anh ở Inner Temple.

William nhớ rất rõ về bố mẹ cô, anh kể cho cô nghe về buổi đầu gặp gỡ với họ, từng chung một khoảng sân nhỏ bé trong những tháng ngày sinh sống ở Cambridge, cả cái lần sống chung với bố mẹ Viva ở Kashmir trước khi họ sinh hạ cô.

Anh nhớ rất rõ về Josie, một cô bé hồng hào, bụ bẫm, rất hay cười - anh và bố mẹ cô đều gọi Josie là “cô nàng quý tộc” bởi điệu bộ dựa đầu vào thành giường rồi ngả ngón tu bình sữa hết như một nhà quý tộc của chị ấy. Cái đêm anh kể cho cô nghe về Josie cũng chính là cái đêm anh âu yếm đưa tay lau khô dòng nước mắt nóng hổi đang từ từ lăn trên gò má, nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng, anh khẽ ly vang lên miệng cho cô nhấp một ngụm nhỏ, rồi dịu cô lên giường.

Và rồi, thật lâu sau đấy, cô đã phạm phải sai lầm khá lớn khi hỏi anh về mẹ.

Khi cô và William đang ở trong thang máy trở lên căn hộ của anh, cô bất ngờ hỏi. “Mẹ em có phải là một người có trái tim yếu đuối không?”. Cô buột miệng hỏi câu ấy là bởi câu chuyện cô nghe được từ một bà xơ kể về mẹ mình.

Anh quay sang cô - cô vẫn nhớ như in phút giây ấy, cứ như nó chỉ mới xảy ra ngày hôm qua - và lạnh lùng nói: “Anh chỉ là người thực thi di chúc của bà ấy, không phải là bác sĩ điều trị”. Dứt lời, chiếc thang máy đã leng keng báo hiệu đã lên đến căn phòng ngăn nắp của anh - chỉ lát nữa thôi anh sẽ xếp gọn quần áo, cẩn thận cất những chiếc khung để ráp cổ áo sơ mi vào một chiếc hộp trước khi anh trở nên hồ hững đến lạnh lùng, nhưng vẫn trao cho cô những nụ hôn nồng cháy - anh nói: “Tóm lại là anh phải làm gì với em đây?”, cứ như thể cô là một kẻ tò mò đầy khiếm nhã về những người bạn hết sức tình cờ.

Nó khiến cô trở nên khép nép, cho đến tận bây giờ, mỗi khi nhớ lại thái độ ngoan ngoãn của mình trước những lời quở trách đặng lòng ấy, cô lại nghĩ, sao ngày ấy cô lại có thể dễ dàng chấp nhận chúng đến thế. William là một kẻ biết khá nhiều về những từ ngữ tục tĩu, và anh ta biết sử dụng chúng đúng lúc đúng chỗ, và rồi cô dần trở nên thận trọng trước anh, lúc nào cũng cung cúc ngoan ngoãn để bảo đến tội nghiệp.

Viva đứng dậy, nhẹ nhàng phúi những vụn bánh mì bám trên vạt váy, Talika chạy đến bên cô, giả vờ bắt chước điệu bộ nghiêm trọng của Viva bằng cách hếch chiếc cằm nhỏ xíu của nó cho nhô ra phía trước rồi cười vang.

Viva chậm rãi cuốc bộ ngang qua những con phố trở về căn phòng thuê nhỏ xíu của mình, cuối chiều hãy còn có nắng, không khí khá trong lành. Cô cảm thấy mệt mỏi đến nỗi không thể cảm nhận được cơn đói đang sôi réo trong lòng. Ngang qua một quầy trái cây trên phố, Viva mua một trái xoài, cô sẽ ăn nó khi ngồi vào bàn viết tối nay.

Mở cửa chính ngôi nhà nơi cô thuê trọ, Viva nhìn thấy ông Jamshed đang chậm rãi thấp sáng ngọn đèn dầu rồi đặt lên một đầu cầu thang. Khi Viva bước lên tầng trên, chiếc bóng của cô đổ dài trên vách tường, nhịp nhàng lên cao theo từng bước chân, nom hết sức sống động.

Chiếc túi thêu tay của cô căng phồng những sách, khá nặng. Giữa đường, cô dùng chân đặt nó xuống bậc cầu thang, nghỉ ngơi trong chốc lát. Viva ngẩng đầu nhìn lên tầng trên, chỉ còn bốn bậc cầu thang nữa là đến hành lang dẫn tới phòng cô, một bóng người vụt thoáng qua trên tấm kính gắn trên cửa phòng Viva.

“Jamshed”, cô gọi lớn, “phải ông trên đấy không?”.

Sáng nay ông Jamshed đã hứa với Viva cuối buổi chiều ông sẽ sang phòng cô kiểm tra vòi nước bị vỡ. Từ giữa cầu thang, cô đã nghe thấy tiếng nước chảy lọc xọc vọng xuống. Cả tiếng lèo xèo của dầu rán và mùi hạt tiêu dậy khắp hành lang.

“Ông Jamshed, là tôi, Viva đây”, cô khẽ gọi.

Cô nhặt chiếc túi dưới chân, nhanh chóng chạy lên mở cửa phòng.

Một hình người đang nằm dài trên chiếc giường của cô, sát trong góc phòng. Chiếc bóng đứng dậy. Là Guy Glover, vẫn chiếc áo khoác màu đen dài lượt trượt trên người, nó đang chờ cô.

“Suyt, suyt, suyt”, nó khẽ ra hiệu cho Viva khi cô định hét toáng lên. “Là tôi đây”.

Trong ánh sáng nhạt nhem từ ngoài cửa sổ hắt vào, cô nhìn thấy đồng áo quần lộn xộn của mình vắt đầy trên thành ghế - sáng nay vì vội vã nên cô chưa kịp thu dọn. Tiếng mèo hoang khản đặc gọi nhau vọng lên từ dưới phố, man dại.

“Cậu làm cái quái gì ở đây, Guy?”, cô hỏi. “Ai cho phép cậu vào phòng tôi?”.

Khi đã quen dần với bóng tối trong căn phòng, Viva nhận ra Guy không mặc áo sơ mi bên trong áo khoác, vòng ngực khẳng khiu của nó dầm ãa mồ hôi.

“Không ai cả, tôi bảo với bà chủ nhà cô là chị gái của tôi - cô thấy đấy, trong mắt bọn họ, ngoại hình của chúng ta trông chẳng khác gì nhau cả”.

Rồi Guy nhoẻn miệng mỉm cười, nhìn nụ cười của nó, bao nhiêu khó chịu ủa về trong cô: Cái giọng nói mới vỡ lòng độ tuổi dậy thì khiến người nghe không thể xác định được là của một cậu bé hay của một kẻ hách dịch. Điều cười lạt của nó. Thậm chí là cả cái mùi bốc lên từ cơ thể thẳng bé, đôi khi ngọt ngào nhưng nhiều khi lại chua lèm đến cũ mềm.

Cô thắp một ngọn nến, đưa mắt quan sát xung quanh để kiểm tra xem liệu nó có thay đổi thứ gì trong phòng mình. Một hốc nhỏ lõm xuống trên tấm chăn trái giường - món thừa kế duy nhất của bố mẹ cô để lại - nơi nó vừa nằm cách đây ít phút.

“Nhìn xem, Guy”, cô gần như hét lên với nó, “tôi không biết tại sao cậu lại đến đây, nhưng giữa chúng ta không có gì phải nói với nhau cả, thế nên tôi muốn cậu biến khỏi đây ngay lập tức, trước khi tôi gọi cảnh sát”.

“Bình tĩnh đi, Viva”, thằng bé nói, “tôi chỉ đến đây để trả cô tiền, thế thôi”.

Giọng điệu buồn bã đến đau đớn của Guy nhắc cô nhớ lại những lần nó đã đánh lừa chặn họng cô như thế nào, cũng bằng cái giọng thiếu não ấy.

Cô thắp thêm vài cây nến nữa, ánh sáng ngập tràn căn phòng, nom cả hai lúc này đã sáng sủa hơn trước. Một chấm mụn trứng cá trên mặt thằng nhóc hầy còn rỉ máu.

“Cậu không thấy phát sốt với chiếc áo khoác trên người à?”, cô hỏi.

“Tất nhiên là tôi đang sôi lên ấy chứ”. Nụ cười trên miệng nó khá bền lên. “Nhưng tôi không thể cởi ra được - không phải bây giờ”.

Tinh thần cô bấn loạn khi nhìn nó. Phải những gì thằng nhóc đang thể hiện chỉ là những nỗ lực đáng yêu của tuổi mới lớn, hay thực sự chỉ là hành động của một kẻ không bình thường về thần kinh, một thằng điên?

“Tại sao lại không?”.

“Bởi vì món quà của tôi dành cho cô được cất trong đây”.

Nó thò tay vào trong tấm áo, lôi ra một con búp bê với chiếc váy được may từ hai màu hồng và vàng khoác trên người, con búp bê có hàm răng trắng tinh đều tăm tắp - một món quà lỏe loẹt rỏ tiền được bày bán nhan nhản trong các cửa hiệu đồ lưu niệm.

Tại sao thằng bé luôn khiến mình có cảm giác đang đóng một vai trong một vở kịch tồi tệ thế này? Viva đột nhiên nổi giận. Tại sao nó không bao giờ sống thật với con người mình? Cô muốn giáng cho nó một cái tát vào mặt.

“Tên của nó là Durga”, thằng nhóc nói, nhẹ nhàng đặt con búp bê vào tay cô. “Thần chiến tranh - bà ta sẽ che chở cho cô”.

“Tôi có thể tự lo được cho mình”. Cô đặt con búp bê xuống bàn.

“Nhận lấy đi”, nó năn nỉ.

“Nghe đây Guy”, sự kiên nhẫn của cô đã hết, “tôi không có hứng thú để tham gia vào trò chơi của cậu. Thực sự, tôi không biết cậu có bị thần kinh hay không khi đối xử như thế với tôi. Cậu đã nói dối với bố mẹ mình về tôi. Tôi...”.

“Tôi đã có việc làm”, nó ngắt lời cô, “tôi là...”.

“Guy, tôi không quan tâm. Tôi đã không một xu dính túi khi tới đây, cảm ơn cậu vì điều đấy”.

“Cô còn may mắn chán vì đã mất bố mẹ”, nó ngắt lời cô. “Còn tôi thì chẳng có gì cả”.

“Nghe này, tôi đã kể với cậu những chuyện vợ vẫn khi còn ở trên tàu”. Nhưng rồi cô đột ngột thay đổi ý định. Tại sao lúc này này cô lại không ngậm miệng lại nhỉ? “Tôi thấy mệt. Cậu mang con búp bê của mình về đi”.

“Thậm chí cô còn không muốn biết tôi đang ở đâu sao?”.

“Không, Guy, tôi không quan tâm. Trách nhiệm của tôi với cậu đã chấm hết khi con tàu cập cảng Bombay”.

Im lặng. Viva có thể nghe được tiếng tích tắc của chiếc đồng trên cổ tay cô, ngay sau đấy là tiếng nước ào ào trong đường ống phía trên phòng ông Jamshed chảy xuống.

“Đấy không phải suy nghĩ của cảnh sát”. Guy thì thầm, nhỏ đến nỗi cô gần như không nghe được gì từ miệng nó. “Bọn chúng là lũ con hoang, cô có thể gặp khá nhiều phiền toái nếu không trả hết nợ”.

“Vì Chúa, Guy, làm ơn đừng có diễn trò nữa”, cô bật khóc.

“Tôi không diễn”, nó lạnh lạnh. “Tôi cũng đang sợ chết khiếp đây. Có một gã đang leo dẹo theo tôi”. Nó ngồi xuống giường, đưa tay lên che mặt và quan sát cô từ những kẽ hở giữa các ngón tay, rồi lại nuốt nước bọt và cúi đầu nhìn xuống sàn nhà. “Hắn bảo tôi đã làm anh trai của hắn đau đớn khi đi trên tàu, nên giờ hắn sẽ khiến tôi phải cảm thấy đau đớn”.

“Thế người đàn ông ấy bảo cậu đã làm gì anh trai ông ta?”.

Guy hạ giọng, thì thầm. “Hắn bảo tôi đã đánh vào tai của anh trai hắn nên giờ đây ông ta không thể nghe được nữa, nhưng rõ ràng là y đã đánh tôi trước. Đấy là lý do vì sao tôi nghĩ cô cần nó”.

Nó kẹp con búp bê vào giữa hai đầu gối, cẩn thận gỡ hàng cúc phía sau thân áo, thò tay lục lọi trong người con búp bê.

“Cầm lấy”. Nó đưa cho cô một xâu những đồng rupi đã ngả màu được buộc chặt vào nhau bởi một sợi dây chun. “Cô có thể cần đến nó khi bọn họ đến đây. Cô không thể lúc nào cũng phải cảnh giác khi đi trên đường phố quanh đây”.

“Thế thì ai sẽ đến đây?”.

“Đám cảnh sát - cô hiểu không, dính dáng đến pháp luật, tôi là con của cô mà”.

Tinh thần Viva chao đảo, cô tỏ ra thận trọng với những gì đang diễn ra trước mắt. Những dự báo khủng khiếp mà Frank đã cảnh báo với cô ủa về: khả năng khủng khiếp ấy, không thể tượng tượng nổi, rằng dưới con mắt của pháp luật, có thể thằng nhãi từng có mối liên hệ với cô?

Cô chộp lấy xâu tiền trong tay nó. Không cần đếm, cô cũng có thể đoán được có bao nhiêu trong đây, có thể là 100, cũng có thể nhiều hơn, 200 rupi. Ít nhất ngàn này cũng đủ để cô ngã giá với đám cảnh sát khi bọn họ đến đây, nhưng cô cảm thấy nghi ngờ khi khoản tiền được ngụy trang dưới vỏ bọc là chi phí thanh toán cho công việc bảo mẫu chăm sóc hộ tống Guy đến Ấn Độ.

“Tôi nghĩ cô nên xin lỗi tôi vì đã có thái độ khiếm nhã như vừa rồi”, nó tỏ vẻ cáu kỉnh. “Giờ thì tôi tin chắc cô đã hiểu tôi chỉ đang cố gắng giúp đỡ cô mà thôi”.

“Guy”, Viva tỏ ra cứng rắn. “Tôi không nghĩ mình phải xin lỗi về những gì thuộc về mình”.

Guy đột nhiên ngoác miệng nhăn nhó. “Thế thì, sau tất cả mọi chuyện, tôi là của cô chứ?”.

“Không. Không, không... ý tôi không phải thế. Ý tôi là”, cô nhớ lại những lời cảnh báo của Frank, “món tiền này đáng lẽ đã phải là của tôi từ trước đây”.

Nụ cười trên khuôn mặt nó vụt biến mất, nhưng cô không quan tâm.

“Ai nói cho cậu biết tôi sống ở đây?”, Viva hỏi.

“Phải mất cả đời để tìm được cô”. Khuôn mặt nó lại rầu rĩ. “Thế nên tôi đã gọi cho Tor và cô ta đã chỉ đường cho tôi”.

“Tôi hiểu”.

Guy dập nhẹ bàn chân lên sàn nhà.

“Tôi nghe nói cậu đã đi làm? Cậu đang làm ở đâu vậy?”, cô cố hỏi nó bằng giọng điệu tình cờ nhất có thể.

“Không ở đâu cả”, nó lầm bầm. “Thực ra, tôi vừa bị đuổi việc. Tôi từng làm nghề chụp ảnh cho một hãng phim. “Cái gã giám đốc chỗ tôi làm trước đây là một thằng ngu”.

“Thế bây giờ cậu đang trên đường về nhà à?”. Cô cảm thấy phẫn chấn khi nghĩ đến điều ấy.

“Không”. Nó lắc đầu. “Giờ tôi sống ở đây: trên phố chính cạnh chợ trái cây”. Guy ngừng nhịp chân lên sàn nhà và ngẩng đầu lên nhìn cô. “Ôi, thêm một chuyện nữa, suýt nữa tôi quên. Cô làm ơn đừng có khoe khoang với mọi người là tôi chỉ mới mười sáu tuổi khi mà tôi đã bước sang tuổi mười chín”.

“Tôi không định đánh nhau vì điều đấy đâu, Guy. Có gì khác không khi mà cậu không bao giờ chịu trách nhiệm trước bản thân mình?”.

“Tôi có chịu trách nhiệm về bản thân mình”.

“Không, cậu không hề, cậu chỉ là một kẻ nhu nhược”, cô liếc mắt nhìn nó, giận dữ bởi sự xuất hiện của nó đã làm mất của cô một buổi tối quý giá, “và cậu còn nói dối để tránh không phải rơi vào tình cảnh khó khăn”.

Guy lùi lại. “Những lời của cô vừa rồi thật bẩn thỉu”, nó nói. “Tôi sẽ ghi nhớ và sẵn sàng trả thù cô. Tôi sẽ chờ đến thời điểm thích hợp”.

“Thật thế sao?”. Viva thậm chí còn không buồn làm ra vẻ tin tưởng những lời nó vừa nói. “Lần tới, hãy làm cho đúng: bấm chuông và chờ tôi mở cửa cho cậu vào, nhớ đấy”.

Nói xong cô chỉ tay ra phía cửa, cô có thể cảm nhận rất rõ vết mồ hôi đang từ từ chảy xuống bắp chân mình rồi mất hút trong đôi giày, cả cảm giác bỏng rát ở vết xước sau gót chân nữa.

“Đừng đến đây nữa, Guy”, cô dừng lại trước ngưỡng cửa, nói với nó.

“Không sao, không sao đâu mà”, Guy rồi rít trả lời như thể cô vừa yêu cầu một lời cam kết đến từ nó. “Tôi đã hứa là sẽ trả thù cô, và tôi sẽ thực hiện lời hứa ấy đến cùng”.

Chương 33

Sáng hôm sau, Viva giận dữ gọi điện cho Tor.

“Tor, sao em có thể? Sao em lại ngớ ngẩn đến thế? Giờ thì nó lại trở thành nỗi ám ảnh của chị rồi đấy”.

“Từ từ đã nào”, giọng Tor hãy còn ngái ngủ. “Chúng ta đang nói về ai thế?”.

“Guy, em ngớ ngẩn quá. Sao lại cho nó địa chỉ của chị?”.

“Thì nó bảo nó đang giữ tiền của chị. Nên em nghĩ chắc chị sẽ hài lòng khi nhận được khoản tiền ấy”.

“Hài lòng! Nó khiến chị sợ đến phát khiếp. Nó vào phòng chị, nằm dài trên giường, trong bóng tối và chờ chị về, sau đấy còn bảo cảnh sát đang tìm nó nữa chứ”.

Viva nghe thấy tiếng thở hổn hển của Tor ở đầu dây bên kia. “Ôi Viva, em xin lỗi. Nhưng nó bảo đã đi làm và có tiền, thế nên em đã nghĩ chị sẽ...”.

“Tor, em chẳng chịu động não tí nào cả”.

Tor khịt mũi, cô quyết định thay đổi chiến thuật, một hành động hết sức đại dột.

“Chị có nghĩ mình đang lo lắng thái quá không, Viva?”, cô hỏi. “Em lúc nào cũng thấy nó bình thường”.

“Ôi, vì Chúa, Tor”, Viva lớn tiếng. “Nó là một thằng điên, một kẻ tâm thần - đến cả Frank yêu dấu của em cũng nói như thế”.

“Khoan đã”, Tor ngắt lời Viva. “Anh ấy chưa bao giờ là Frank yêu dấu của em cả. Nếu anh ấy là người yêu dấu của một ai đấy, thì hẳn phải là của chị”.

Viva dập điện thoại, nhưng ngay lập tức cô gọi lại cho Tor.

“Chị xin lỗi, là do chị đang bực mình”, cô nói.

“Em hiểu”, giọng Tor nức nở. “Cũng là bởi em đang bấn loạn về chuyện của mình, và em hãy còn lo lắng về... về cái - điều - mà - chị - đã - biết ấy”. Một tiếng tách lạnh lùng phát ra khi Tor đặt ống nghe xuống, cô tiếp tục sụt sịt. “Sao cuộc đời lại phức tạp đến thế?”, cô rên rỉ.

“Tor, em còn đấy không?”. Viva nghe thấy tiếng đế giày lộp cộp nện lên sàn gỗ, rồi tiếng của Ci Ci sắc lạnh sai bảo đám người làm lọt qua ống nghe. Một lúc sau Viva nghe thấy tiếng lạo xạo ở đầu dây bên kia, Tor tiếp tục nhặt ống nghe lên.

“Không nói chuyện tiếp được nữa”, giọng Tor thì thầm. “Chúng ta có thể hẹn gặp đâu đấy uống chút gì và tiếp tục câu chuyện được không? Có thể ở Taj, Wyndham hay ở nhà chị cũng được?”.

“Chị không chắc em có thể tìm được chỗ ở của chị đâu Tor”, cô nói. “Nó nằm khá xa phố chính”.

“Tất nhiên em có thể”. Giọng Tor đã bớt căng thẳng hơn đôi chút. “Em muốn được đến thăm chỗ chị ở, em sẽ mang theo chiếc máy hát của mình tới nữa. Cảm ơn vì đã bỏ qua cho em chuyện về Guy”, im lặng vài giây, giọng Tor trở nên hào hứng, cô đùa cợt không để cho Viva kịp nói một lời nào, “nhưng ít ra bây giờ chị cũng đã có một khoản tiền nho nhỏ - em đúng là một nhà môi giới đại tài”.

Viva chỉ muốn cho con bé một cú vào đầu.

Sau khi gác máy điện thoại, Viva lúi từ trong ngăn kéo đầu giường ra gói tiền được cô cẩn thận giấu kỹ tối qua ra ngoài: ba trăm hai mươi rupi, đúng bằng một nửa món tiền cô được hứa hẹn trả công cho chuyến đi. Cô cất món tiền vào một chiếc hộp, rồi dùng một sợi dây cẩn thận

buộc chặt dưới gầm giường.

Cô đã bắt đầu yêu thích nơi đây, căn phòng này dần trở nên thân thiết, đặc biệt cùng với sự hiện diện của gia đình nhà Jamshed ở tầng dưới. Nhưng giờ cô lại thấy sao mà mong manh và tạm bợ đến thế. Vách tường quá mỏng, cửa kính hoen mờ cũ kỹ dễ dàng đập vỡ.

Những lúc rơi vào trạng thái khó chịu như hôm nay, Viva chỉ ước có một người anh trai, hay một ông bố ở bên cạnh để có thể cho cô vài lời khuyên, để động viên an ủi cô không cần phải sợ hãi một thằng nhãi dở người mắt búng ra sữa, hay ai đấy ném cho Guy một đồng 4 penni nếu nó đe dọa nghiêm trọng đến cuộc sống của cô.

Không một ai ngoài Frank, anh đã xuất hiện và yêu cầu được giúp đỡ cô. Sự xuất hiện của Frank có vẻ lại ném cô trở lại vai diễn trong vở kịch cũ mèm với William ngày nào - một thiếu nữ ngây thơ lâm vào cảnh khốn khó, một cô gái ngờ nghệch, đang cần một bờ vai chở che của một người đàn ông, nhưng lần này thì khác, gạt sang một bên đôi chút ngượng ngùng vì đã bỏ ngoài tai lời cảnh báo và những linh cảm của Frank về Guy, rằng có thể nó không phải là một hoàng đế đang nổi giận vì bị trục xuất ra nước ngoài nhưng chắc chắn là một kẻ có tâm thần không bình thường. Và cô đã nhận món tiền từ tay nó.

Một mỗi, nhợt nhạt, cô nhìn vào đồng hồ đeo tay. Chín giờ kém mười. Cô cần phải tỉnh trí trước khi lên đường đến với trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương để bắt tay vào công việc, đây mới là điều quan trọng lúc này. Cô hết đi lại trong căn phòng chật chội, đến ngồi xuống cạnh giường, lại đứng lên, đưa tay xem đồng hồ, cuối cùng cô bước ra ngoài, đến bên một buồng điện thoại đặt trên phố, quay số của bệnh viện nơi Frank đang làm việc.

Giọng nữ nhân viên lễ tân thành thót vang lên ở đầu dây bên kia.

“Bệnh viện Gokuldas Tejpal xin nghe, chúng tôi có thể giúp được gì cho chị?”.

“Tôi cần nói chuyện với bác sĩ Frank Steadman”, Viva cố giữ giọng thật bình thản.

Có tiếng giấy sột soạt vọng lại. “Tôi không biết anh ấy đang ở đâu”, giọng nói trả lời Viva sau một hồi im lặng. “Cô có thể chờ được không?”.

Cô đồng ý chờ. Năm phút sau, Frank cầm ống nghe.

“Frank, là tôi, Viva đây. Tôi sắp trễ việc rồi, nên sẽ không nói chuyện lâu được đâu. Tôi có thể hỏi xin anh vài lời khuyên đúng đắn dành cho mấy đứa trẻ đang không được bình thường ở trung tâm tình thương được không?”.

“Tôi sẽ rảnh sau bữa trưa”. Tiếng rì ret trên đường dây điện thoại khiến giọng nói của Frank không được bình thường. “Tôi có thể đến chỗ cô làm được chứ?”.

“Vâng”.

“Tốt. Lúc hai rưỡi được không?”.

“Được, hai rưỡi nhé. Hẹn gặp anh ở đấy”.

Frank xuất hiện khi bọn trẻ đang nô đùa với nhau, tiếng cười tràn ngập khoảnh sân nhỏ. Túi đồ nghề bác sĩ đeo trên vai. Chưa kịp nguôi niềm vui khi được gặp lại anh, tâm trạng lo âu lại bùng lên trong lòng Viva.

“Nào các cháu”, cô nói với bọn trẻ bằng tiếng Marathi, “ngồi xuống và giữ trật tự nhé. Chúng ta có khách đấy”.

“Ôi Chúa ơi”, Frank ngồi xuống bên cô, kêu lên đầy kinh ngạc. “Không thể tin được, tại tôi có nghe nhầm không nhỉ? Mấy câu cô vừa nói nghe sao mà hay thế”, và rồi những tiếng cười khúc khích rộ lên, cả những cú thúc nhẹ bằng khuỷu tay vào mạng sườn nhau nữa, Viva đỏ mặt, ngượng ngùng.

“Daisy Barker dạy tôi đấy”, cô nói, “phát âm vẫn chưa chuẩn lắm. Tôi chỉ có thể nói được vài câu đơn giản, như “đi nghỉ” hay “ăn nhanh lên” và “lên giường ngủ thôi”. Anh biết Daisy chứ?”

Chị ấy làm việc ở đây, ngoài ra chị ấy còn làm việc ở Trung tâm tái định cư Bombay, chắc hẳn anh là một trong những thành viên của tổ chức nơi Daisy làm việc”.

Cô lảm nhảm những điều không đâu. Bọn trẻ sốt ruột chờ đợi, những ánh mắt ngây thơ hết dán vào cô lại nhìn sang anh, liên tục đảo qua đảo lại như thể bọn chúng đang xem một trận bóng quần vợt.

Viva nhìn đồng hồ đeo tay. “Các cháu”, cô nói với bọn trẻ, “chúng ta có thể tạm nghỉ giải lao chừng ba mươi phút, các cháu có thể đi chơi. Chào tạm biệt bác sĩ Frank đi nào”.

“Tạm biệt, Doktor Frank”, bọn trẻ đồng thanh hô to, rồi kéo nhau chạy khỏi sân chơi. Một lúc sau, Talika xuất hiện cùng hai ly nước chanh đặt trên một khay thiếc cũ kỹ. Viva thận trọng dùng cả hai tay để nhắc từng ly nước chanh lên đặt trên mặt bàn.

“Ở lại cô nhờ một chút, Talika”, Viva nhẹ nhàng nói với con bé. “Đây là một trong những cô bé tôi muốn nhờ anh kiểm tra”, cô nói với Frank. “Tên cô bé là Talika”. Viva siết chặt bàn tay con bé, lúc bấy giờ đang nhìn cô bằng ánh mắt sợ hãi. Cô muốn kể với Frank nhiều điều về con bé, nhưng lại sợ Talika, lúc bấy giờ khả năng nghe hiểu tiếng Anh của nó đã được cải thiện đáng kể, sẽ hiểu những gì cô nói, có thể nó sẽ cảm thấy xấu hổ, hay tệ hơn, Talika sẽ thấy bẽ bàng, tủi nhục. “Con bé không có những hành động quá tồi tệ, phải thế không, Talika? Nhưng như anh thấy đấy, nó gầy gò quá”.

“Tôi có thể nghe ngực nó được không?”.

Viva dẫn Frank và Talika đến sau một tấm màn che bằng vải được chằng trong một góc sân được dành cho các bác sĩ tình nguyện thực hiện các cuộc hội chẩn sức khỏe cho bọn trẻ.

“Đừng sợ, Talika”, cô nhẹ nhàng nói với con bé. Tấm màn che được quây tròn bao bọc lấy ba người, khuôn mặt của con bé trở nên xanh xao nhợt nhạt bởi màu sắc của tấm vải đang phản chiếu lên nó. “Bác sĩ Frank không làm cháu đau đâu”.

Frank lấy từ trong túi ra chiếc ống nghe, đeo vào hai bên tai và áp đầu kia vào ngực con bé, chăm chú lắng nghe. Đôi mắt to tròn đầy kinh hoàng của Talika không rời khỏi khuôn mặt Viva.

“Tim cháu hoàn toàn khỏe mạnh, ngực cũng bình thường”. Anh mỉm cười với con bé, nhưng nỗi sợ hãi vẫn tràn ngập ánh mắt Talika. Chắc các bác sĩ khác đã loại trừ những bệnh thông thường”, Frank nói, “Viêm gan, bệnh giun - cô bé trông không yếu ớt chút nào”.

Khi Frank bỏ ống nghe ra khỏi cơ thể con bé, Talika nhanh chóng chạy vụt ra ngoài, hòa cùng bọn trẻ đang nô đùa giữa sân.

“Ngớ ngẩn quá”, Frank nói, sau khi bóng con bé đã mất hút giữa đám trẻ. “Trông nó như đang bị ám ảnh bởi điều gì đấy”.

Anh ngẩng đầu lên nhìn Viva, lúc bấy giờ đang chăm chăm dán mắt vào mình. “Cô có biết vì sao không?”.

“Thực tình tôi không biết. Mẹ con bé chết vì bệnh lao. Chúng tôi từng nghĩ chắc con bé cũng bị nhiễm bệnh từ mẹ nó, nó vẫn hy vọng mình sẽ sống sót. Một cơn lũ quét qua khu ổ chuột nơi con bé sinh sống và Talika được bỏ lại trước cổng trung tâm. Đôi khi nó tỏ ra khá linh hoạt, vui vẻ như chưa từng có gì xảy ra. Ngày hôm qua nó còn nháy múa, nhưng rồi có điều gì đấy đã xảy ra, và con bé lại trở nên lặng lẽ không thể nào tiếp cận được, tôi không thể hiểu được vì sao”.

“Có lẽ con bé nhớ nhà”, Frank nói. Anh đang ngồi bên cô, đủ gần để có thể nhìn thấy những vì sao vụt sáng trong đôi mắt xanh thẳm của Viva.

“Cuộc sống ở những khu ổ chuột rất phong phú về mặt tinh thần - đa số những người châu Âu không hiểu được điều đấy”.

“Thế còn cô thì sao?”, Frank nhìn sâu vào mắt cô. “Cô đang làm được những gì ở đây?”.

Câu hỏi thẳng thắn của Frank kéo cô về với thực tại.

“Tôi thích nơi này”, cô nói. “Tôi thực sự thích nơi này, và tôi vẫn đang viết, thực ra, tôi cũng có vài bài đã được đăng”.

“Tuyệt! Chúc mừng nhé”. Frank nhoẻn miệng mỉm cười, đây chính là vấn đề, bắt gặp nụ cười và ánh mắt anh đang nhìn mình, Viva bỗng rung mình, lòng cô chợt dậy lên niềm khao khát mãnh liệt.

“Tôi vẫn rất ổn, anh thấy đấy”. Cô vụt đứng dậy.

“Tôi biết”, anh nhẹ nhàng trả lời. “Như thế thì tốt”.

Anh cuộn chiếc ống nghe y tế, cẩn thận đút vào túi.

“Ngoại trừ”, cô có cảm giác anh chuẩn bị ra về, “tôi đã có vài hành động ngu ngốc tối qua. Guy Glover đã đến tìm tôi. Rất choáng! Nó bảo đến để trả tôi khoản tiền còn chưa thanh toán cho chuyến đi sang Ấn Độ”.

“Thế cô có nhận khoản tiền ấy không?”, giọng Frank đầy lo âu.

“Có - ít nhất cũng nhận được gần đủ”.

“Tôi tưởng chúng ta đã đồng ý với nhau từ trước, rằng cô sẽ không nhận khoản tiền ấy từ tay nó”. Frank bẻ đốt ngón tay răng rắc, rõ ràng anh đang nổi giận.

“Tôi nghĩ mình có thể cần đến chúng”. Bởi vì tôi cần giải quyết chuyện này theo cách của mình, cô muốn hét lên với anh.

“Tôi ước gì cô đã không hành động như thế”.

“Giờ thì tôi cũng đang ước như anh, nhưng tôi đã...”, cô im lặng, cố giữ bình tĩnh để tránh không tuôn ra những lời nhăng cuội. “Tôi bị nó thuyết phục, rằng có thể mai một cảnh sát sẽ đến tìm mình, và tôi cần khoản tiền ấy để dứt lốt cho bọn họ. Phải công nhận một điều, Frank”, có vẻ cô bắt đầu không giữ được bình tĩnh, “những gì nó nói cũng khá hợp lý”.

Nhưng khuôn mặt Frank vẫn không hề lay chuyển, giận dữ và tím tái. “Điều nó muốn nhất ở cô chính là sự quấy rầy. Tinh thần thẳng nhãi bị ám ảnh rất nặng nề và cô là người nằm trong danh sách quấy rối của nó. Cái quái gì khiến cô để nó vào được phòng mình?”.

“Tôi không để nó vào - khi tôi mở cửa thì đã thấy nó trong phòng, nằm chình ịch trên giường tôi”.

Frank khẽ rên nhẹ. Anh trầm ngâm trong thoáng chốc rồi lên tiếng: “Nghe này, Viva. Tôi không muốn cô lo lắng nhưng chuyện vừa qua có thể dẫn đến những tình huống hết sức tồi tệ. Cô cảm thấy tin tưởng nhất vào ai ở trung tâm này?”.

“Tôi tin tưởng vào Daisy Barker”, cô trả lời. “Tuyệt đối”.

“Ừm, thế thì kể cho cô ấy nghe đi”, anh nói. “Để đến khi cảnh sát xuất hiện, cô ấy sẽ cảnh báo với cô”.

“Anh thực sự nghĩ bọn họ sẽ đến đây tìm tôi?”. Một cơn đau quặn lên trong lòng Viva.

“Có thể lắm chứ. Có lẽ bọn họ đã để mắt đến các cô rồi đấy, một nhóm phụ nữ châu Âu điều hành một trung tâm như thế này, trong thời điểm nhạy cảm như hiện nay, khi mà mọi việc vẫn chưa rõ ràng”.

“Ôi lạy Chúa”.

“Cũng có thể tôi đã khiến cô hoảng sợ”, Frank dịu giọng. “Dẫu sao thì cảnh sát cũng có nhiều việc phải làm, thế nên đừng lo lắng quá, nhưng vẫn phải cẩn thận, nhớ đấy”.

Cả hai tìm thấy Daisy đang ngồi trong căn phòng tồi tàn của trung tâm vẫn thường được gọi đùa là “hậu cung” - một căn phòng tối tăm, ẩm thấp nằm dưới tầng hầm của ngôi nhà, với một chiếc quạt chạy vù vù suốt ngày trên đầu, sàn nhà lát đá. Căn phòng được trang bị một chiếc

bàn, một cái ghế, một chiếc tủ đựng hồ sơ giấy tờ đựng sát vách tường, trên đầu chiếc tủ có treo một tờ lịch in hình một bé gái mặc bộ sari đang đứng trên một chiếc thuyền trôi xuôi sông Hằng, với vẻ mặt hân hoan vui sướng khi được uống món sữa mầm lúa mạch nhãn hiệu Ovaltine.

“Daisy”, Viva lên tiếng chào trước khi cả hai bước vào, cô giới thiệu. “Đây là Frank. Bác sĩ đang làm việc tại bệnh viện Gokuldas Tejpal. Bọn em quen nhau khi đi trên tàu”.

“Xin chào”, Daisy đứng dậy, bắt tay Frank. “Ôi, chưa bao giờ chúng tôi lại mong chờ món quà là một bác sĩ như lúc này - nếu anh có thời gian”. Daisy gỡ cặp kính ra khỏi khuôn mặt, nở một nụ cười đầy hấp dẫn.

“Thực sự lúc này chúng tôi đang cần sự giúp đỡ của bác sĩ, tối qua có hai cậu bé lang thang bị bỏng được mang vào đây, một đứa bị khá nặng. Liệu anh có thể xem qua tình hình sức khỏe của chúng được không? Được chứ? Ôi, anh tốt bụng quá”.

Hai cậu bé, đều gầy trơ xương, ánh mắt khá giáo hoạt, được khiêng ra. Cả hai đều từng có thời gian cư trú trong một trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi địa phương. Do không thể chịu đựng được những đòn roi đánh đập ở đây, chúng đã trốn ra ngoài, tìm được một chỗ chui ra chui vào trong một nhà xưởng bỏ hoang gần đường ray xe lửa cách nhà ga Victoria vài dặm, cùng với sáu thằng bé khác. Không may, tối qua đã xảy ra một cuộc ẩu đả ở nhà xưởng, khiến nồi cơm đang sôi trên bếp văng tứ tung, kết quả là cả hai đứa đều bị bỏng.

Trong lúc Frank tỉ mỉ kiểm tra những vết bỏng trên người bọn trẻ, Viva chăm chú quan sát hai bàn tay của anh, hai cánh tay và những ngón dài rắn rỏi, làn da nhuộm một màu tươi nâu khỏe khoắn. Từng ngón tay nhẹ nhàng kiểm tra những vết thương trên chân cậu bé.

“Những vết thương khá lành rồi đấy”, anh nói. “Cháu đã đắp cái gì lên thế?”, Frank hỏi cậu bé bằng tiếng Hindi.

Thằng bé, tên là Savit, tỉnh bơ trả lời, rằng nó đã dùng nước tiểu hòa với tro củi rồi đắp lên vết bỏng.

“Hắn Chúa lúc này đang ở bên cạnh cháu”, Frank nói với thằng bé, giọng anh đầy nghiêm trọng.

Sau khi đã được kiểm tra, những vết thương cuối cùng cũng đã được bôi thuốc khử trùng, cả hai cười toe toét như thể những gì Frank vừa làm cho chúng giống như một sự chăm sóc hết sức to tát. Frank quay sang Viva: “Tôi nghĩ giờ đã đến lúc cô nên kể với Daisy lý do vì sao tôi có mặt ở đây”.

“Tôi cũng đang định kể đây”, Viva hít một hơi thật sâu. “Daisy này, chị còn nhớ chút gì về thằng nhóc trên con tàu mà em từng có lần kể không? Thằng quỷ con chuyên mang tai họa đến cho em khi làm bảo mẫu cho nó trong chuyến đi ấy. Nó gây lộn ẩu đả với một hành khách trên con tàu, ông ta là con trai của một thương nhân Ấn Độ mới nổi. Chuyện tưởng đã được dàn xếp êm thấm trên tàu, không ai bị bắt giữ cả. Nhưng có vẻ giờ đây gia đình nạn nhân mới bắt đầu báo thù, và em vô tình bị kéo vào chuyện này”.

“Tại sao em lại bị dính líu vào?”, đôi mắt Daisy nhấp nháy liên tục sau tròng kính.

“Bởi vì nếu xét trên phương diện luật pháp, nếu giải thích một cách cụ thể thì, chuyện xảy ra trên hải phận quốc tế, và em lại là người chịu trách nhiệm trước mọi hành động của nó”.

“Toàn những chuyện ba lằng nhằng. Em có chắc mình thực sự dính vào chuyện này chứ?”.

“Không, em đang rất nghiêm túc”, Viva kêu lên. “Thằng nhóc ấy thích đóng kịch, nó toàn tưởng tượng ra đủ tình huống kỳ lạ để tự mình tham gia vào vở kịch do nó nghĩ ra, chuyện này thật ngớ ngẩn với nhiều người, nhưng vẫn đề nằm ở chỗ, một buổi tối nó đã đến tận nhà để tìm em, và khẳng khẳng về chuyện đút lót đám cảnh sát, nếu nó hoặc cảnh sát đến đây, em... ừm, Frank nghĩ em cần phải kể cho chị nghe toàn bộ sự thật”.

“Ừm, chuyện dứt lốt cho đám cảnh sát không phải là điều mới mẻ gì ở Bombay”. Viva cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy Daisy tỏ ra bình thản khi nghe xong chuyện của cô. “Nhưng quả thật chị không hề thích thú với ý nghĩ nó sẽ quay lại và nằm dài trên giường em. Em cần phải dứt khoát yêu cầu ông Jamshed thay đổi ổ khóa, và chị nghĩ...”, Daisy khép hờ hai mắt, “... chị nghĩ em nên đi đâu đó vài ngày để tránh xa khỏi thằng bé. Tôi đã thuyết phục cô ấy nghĩ đến chuyện đi đâu đấy nghỉ ngơi từ vài tuần trước kia”, Daisy quay sang giải thích với Frank. “Trông cô ấy không được ổn cho lắm”.

Frank hờ hững liếc mắt qua cô, cái nhìn băng quơ của anh khiến Viva có cảm giác, ngay trong khoảnh khắc ấy, rằng cô đã trở thành một trong những bệnh nhân của anh.

“Em không sao mà”, cô nói.

“Thời tiết sẽ còn nóng nực hơn nữa, Viva”, Daisy nói. “Em cần phải nghỉ ngơi ít hôm. Cậu có đồng ý không, Frank?”. Viva ngạc nhiên khi thấy Daisy có vẻ đang bỡn cợt với Frank, chẳng lẽ cả hai đang xem cô như một món đồ sở hữu chung?

“Tôi đồng ý”, Frank trả lời, “vài ngày nghỉ ngơi là cần thiết”. Anh đứng dậy, nhặt túi xách lên. “Nhưng, thưa các quý cô”, Frank nhìn đồng hồ, “đành phải thứ lỗi với các quý cô vậy, tôi phải vào ca lúc bốn giờ chiều. Nếu các cô cần giúp đỡ, hãy để lại lời nhắn cho tôi ở bệnh viện”.

“Chúa ơi”, Daisy buột miệng khi bóng Frank khuất sau cửa phòng, “một chàng trai mới tốt bụng làm sao”, rồi hào hứng, “giả anh ta làm việc ở Gokuldas thì tốt cho chúng ta biết mấy”.

“Vâng”, Viva vu vơ phụ họa. Sự ra đi đột ngột của Frank khiến cô hụt hẫng, có chút gì được gọi tên bằng buồn bã len lén ùa về trong cô, cảm giác như hãy còn nhiều điều cô muốn nói cùng anh. Liếc mắt về phía cánh cửa đang mở rộng, cô nhác thấy bóng Frank nhanh nhẹn sải những bước dài ngang qua khoảng sân nhỏ trước trung tâm, đến trước cánh cửa cổng, dứt khoát bước ra ngoài và đóng chặt sau lưng.

“Chị nghĩ anh ta hoàn toàn đúng khi đồng ý với ý kiến em nên nghỉ ngơi ít hôm. Đi Ooty đi, nhé”. Daisy thuyết phục Viva. “Nơi ấy rất mát mẻ, cảnh vật rất đẹp, cái nhà nghỉ mà chị đã nói với em ấy, rất dễ thương. Em có bạn bè để cùng đi không?”.

“Ừm, có lẽ em nên đi thật”. Viva chợt nghĩ đến Tor và cảm thấy áy náy vì sáng nay đã gọi điện la mắng con bé.

“Ở đây sẽ không có nhiều trò tiêu khiển nhưng là một điểm đến rất tốt”, khuôn mặt Daisy vụt bừng sáng, “đồi núi, không khí mát mẻ, những cơn gió trong lành, những ngôi nhà nghỉ bằng gỗ nhỏ bé nghiêng nghiêng ven sườn đồi, tiếng chim hót lạnh lốt trên đầu”. Nhìn Daisy mơ màng dang rộng vòng tay để diễn tả cảnh tượng đang ùa về trong đầu, Viva bỗng trào lên nỗi hoảng sợ. Bởi cô nghe Daisy nói mấy từ nhà nghỉ bằng gỗ nhỏ bé nghiêng nghiêng ven sườn đồi. Mưa rồi, một cô gái đang ngồi khóc.

“Em không sao chứ, cưng?”.

Viva ngẩng đầu nhìn lên, chiếc quạt trên trần nhà vẫn vù vù xoay, Daisy đang lo lắng nhìn cô.

“Em không sao, em ổn mà”, cô nói.

“Tốt”. Daisy đột nhiên nhìn cô cười lớn, “trông bộ dạng của em kìa, cứ như người vừa nhìn thấy ma ấy”.

Chương 34

Theo đánh giá của riêng cá nhân Tor, có vẻ Viva hơi nghiêm khắc với Guy, ngay cả khi còn đi trên tàu. Tất nhiên là thằng nhóc hơi ngớ ngẩn và giả tạo một chút, đôi khi khiến mọi việc rối tung rối mù cả lên, nhưng mọi thiếu niên ở độ tuổi mười sáu như nó đưa nào chẳng thế?

Nhưng rồi cú điện thoại của Viva vào sáng thứ Năm để xin lỗi về những lời đã thốt ra với cô trong cơn giận dữ bất chợt vào mấy hôm trước đã giải tỏa những căng thẳng trong Tor. Khi Viva đề nghị cùng tham gia một kỳ nghỉ ngắn ngày ở Ooty, Tor không ngần ngại gật đầu.

“Đi nghỉ vào thời điểm này thì không thể nào hoàn hảo hơn được nữa”, Viva nói.

“Chị biết đấy”, cô hạ giọng, thì thầm, “nó đã tới”.

“Cái gì đã tới?”.

“Chị biết mà, là nó. Điều mà em từng lo lắng ấy. Những người bạn”.

“Bạn nào?”, Viva gần nổi cáu.

“Kính nguyệt”. Thành thật mà nói, Viva, một cô gái thông minh, đôi khi cũng hơi chậm hiểu. “Em đã tắm khá nhiều nước nóng, đến nỗi có cảm giác mình sắp tan rã đến nơi, nhưng trời ơi, đúng là nhẹ cả người. Chị Viva, đây là khoảng thời gian bốn tuần tồi tệ nhất trong cuộc đời em. Em đã tưởng tượng đến hình ảnh một thân một mình lạch bạch bước lên tàu trở về nhà, sẵn sàng giờ đầu chịu báng”.

“Ơn Chúa vì điều đấy. Đúng là nhẹ cả người”.

“Đúng vậy, và em dám chắc đấy chính là nguyên nhân khiến mình dứt ra khỏi những ý nghĩ về Guy. Em đã không tài nào chợp mắt được, thậm chí không thể nuốt nổi, chị có thể tưởng tượng được không. Ngoài ra...”. Tor im lặng, thận trọng quét mắt quanh căn phòng để kiểm tra xem liệu có người làm nào đang nghe lén câu chuyện của cô hay không, “giữa Ci Ci và em đã xảy ra xung đột hết sức nghiêm trọng. Em sẽ kể cho chị khi gặp mặt. Em bắt đầu thấy ngán nơi này đến tận cổ rồi”, Tor thì thầm. “Bà ta đang đánh dấu mong đợi từng ngày em đặt chân bước lên tàu trở về nhà. Em chắc là bà ta đang phát điên vì cái nóng”. Tor nói trước khi gác máy, “em không thể chờ đến lúc biến khỏi ngôi nhà này được nữa”.

Mặc dù Tor đã cố tỏ ra hài hước khi kể về trận cãi vã ầm ĩ giữa cô và Ci Ci, nhưng những dư âm của chúng vẫn khiến cô đau đớn mỗi khi nghĩ đến. Sau khi gác ống nghe điện thoại, đầu óc cô lại miên man suy nghĩ: cô nên kể cho Viva nghe những gì, và nên giữ kín, chôn chặt tận đáy lòng những gì.

Tình trạng căng thẳng bắt đầu xuất hiện sau khi Ci Ci trở về từ kỳ nghỉ ở Mussoree, với bộ dạng ủ rũ, mệt mỏi hơn so với ngày lên đường. Bà bắt đầu để mắt giám sát chiếc điện thoại với thái độ khá buồn cười, hút thuốc liên tục. Một lần Tor còn chứng kiến tận mắt bà tát thẳng vào má Pandit khi yêu cầu ông già mang cho mình một ly Gin&It không cần đá như thường lệ. Pandit sau vài giây yên lặng như trời trồng, miệng lại tươi cười và rồi rít xin lỗi, nhưng sau đấy Tor đã nghe thấy tiếng ông già lăm bầm trong nhà bếp với một vết lằn đỏ hằn sâu trên má.

Tor gần như tin chắc Ci Ci đang có nhân tình. Có lần Ollie đã bộc tuệch kể với cô, rằng hầu hết đám gia nhân đều nhìn thấy hai người bọn họ.

“Sau hai giờ chiều vào mỗi cuối tuần, anh có thể ra khu vực đồi Malabar”. Ollie nói, “và làm tình với bất kỳ cô gái nào mà anh muốn, nhưng bọn họ khá tế nhị, và rất kinh khủng”.

Và rồi cái gã nhân tình bí mật vẫn thường gửi hoa cho Ci Ci giờ đây đã không còn gửi tặng bà nữa, và Ci Ci cũng đã thôi không còn thủ thỉ “anh y...ê...”, trên điện thoại như một con chim bồ câu mái mãn thì. Đôi mắt của Ci Ci vụt trở nên hung dữ khi bà nhìn thấy những cuống biên lai màu hồng được gửi từ bưu điện đến vào buổi sáng trước khi bà giận dữ ném những bức thư sang một bên. Bà đang sôi máu, và Tor là nạn nhân gần bà nhất lúc này.

Trận khẩu chiến bắt đầu nổ ra giữa đêm khuya, khi Tor đang ngồi bên bàn trang điểm trong phòng của cô, Ci Ci bước vào.

“Cô gái”, Ci Ci ngọt nhạt, “con còn nhớ những bộ quần áo ta cho mượn từ những ngày đầu con mới đặt chân đến đây chứ? Giờ ta muốn lấy lại chúng”.

“Cô muốn lấy chúng ngay bây giờ sao?”. Tor lo lắng, thầm tính toán trong đầu không biết cô có đủ thời gian để đưa vài món cho người giặt ủi dạo vẫn thường đạp xe tà tà qua đây vào mỗi buổi sáng, nhận lấy mớ váy áo đã mặc trong buổi tối hôm qua của Ci Ci, để rồi đến chiều tối lại xuất hiện với những món đồ đã được giặt giũ là ủi tinh tươm. Cô đã làm sút chỉ vài đường may, ngoài ra, chiếc áo khoác lụa Trung Hoa cũng đang dính vài vệt cao thuốc lá trên khủy tay, sản phẩm của Ollie trong cái đêm anh ta dẫn cô ra bãi biển Juhu. Tor đã nhét chiếc áo vào dưới đáy tủ, lúc ấy cô chỉ nghĩ sẽ giải quyết mấy vết bẩn sau.

“Không lúc nào thích hợp như lúc này”, Ci Ci mỉm cười, khuôn mặt méo mó đến độc ác. “Geoffrey vừa thông báo kể từ giờ phút này sẽ cắt giảm khoản trợ cấp dành cho sống áo, và ta nghi ngờ cô không hợp với mấy món đồ ấy đâu, đúng không nào?”.

Và Tor, chật cặng trong chiếc váy ngủ không tay áo, đã phải lôi hết mớ quần áo của Ci Ci từng tặng cô ra khỏi chiếc tủ rải đầy lên giường dưới con mắt cú vọ của bà ta.

“Cô gái, ta nghĩ mình cần phải nói cho cô biết chuyện này”, Ci Ci tiếp tục với giọng điệu rầu rĩ nhiều hơn là giận dữ. “Cô thấy đấy, đã không có gì xảy ra với cuộc đời cô sau những ngày vô kỷ luật vừa qua cả. Ý ta là, chẳng hạn, hiện tại cô được bao nhiêu ký rồi nhỉ?”.

Đôi mắt bà ta lướt lên cánh tay trần núng nính của Tor, những ngấn mỡ ngồn ngộn ở ngực và quanh eo. Tôi ghét bà, Tor hét thầm, tôi ghét cái cách bà nói, tôi ghét cái cách bà hút thuốc, tôi ghét cả những câu chuyện khôi hài về tôi mà bà đã kể với đám bạn của mình. Cô có thể tưởng tượng được những gì Ci Ci đã mô tả về cô với đám bạn của bà ta ở câu lạc bộ. Ú na ú nần, như một con lợn, hoặc giả, như một cái thùng phi di động, cỡ lớn ấy nhé, tôi sợ như thế lắm.

Trong khoảnh khắc ấy, thật khó cưỡng lại niềm vui sướng được tát thẳng vào nỗi buồn trong lòng Ci Ci, xua tan nụ cười hờn hỉnh trên khuôn mặt của bà ta bằng cách nói với Ci Ci, rằng không những cô đang mỗi ngày một béo nung núc, mà cô còn đang mong chờ cái ngày đưa bé ra đời, thế nên bà ta sẽ được chứng kiến nhiều điều hay ho quan trọng hơn mấy món đồ tã rách của mình.

“Sáu mươi bảy ký”, Tor trả lời. Nói dối. Cô luôn hoảng sợ khi đến bất kỳ chỗ nào xuất hiện chiếc cân. Trong hoàn cảnh như thế này, Tor biết, hẳn Ci Ci sẽ thốt lên, tất nhiên là vẫn bằng cái giọng mỏng lét và chua như giấm ấy, rằng “rồi cô sẽ phải khóc vì hối hận đấy Tor. Cô có cảm thấy mình sắp chảy mỡ hay đại loại cái gì như thế từ trong người ra chưa?”. nhưng không, Ci Ci chỉ nhét chiếc áo khoác lụa kiểu Trung Hoa lên, những móng tay của bà nhọn hoắt như móng vuốt chim đại bàng.

“Cô đã làm cái quái gì với chiếc áo thế này?”, bà ta hét lên. “Chiếc áo khoác này được thêu tay ở Paris đấy”. Ci Ci tỏ ra mất bình tĩnh, bà gào thét. “Nó đã hỏng hoàn toàn, hỏng tuyệt đối”.

“Cháu mặc nó lúc đi dạo trên bãi biển”. Tor giật mình, cố gắng định thần xác định xem tiếng gào thét vừa rồi là của ai, và cô cảm thấy bất ngờ khi nhận ra tiếng gầm lúc nãy chính là giọng mình.

“Chỉ vài vết nhựa thuốc lá dính vào tay áo”, cô hét lên. “Sao dám mĩa mai mặt sát cháu như thế?”.

“Ồ vâng, thế là đúng quá rồi còn gì”, Ci Ci cũng đã gập cổ gào lên lại với cô, đôi mắt của bà trợn ngược. “Ồi, thật khoan khoái biết nhường nào! Ý ta là, những gì ta đã làm cho cô trong sáu tháng vừa qua chỉ là cho mượn quần áo và thết đãi trọng thị, cô đúng là một con ngốc phục phịch vĩ đại”.

Khi cụm từ “con ngốc phục phịch vĩ đại” vừa thốt ra khỏi miệng Ci Ci, bà đã cố bịt miệng,

nhưng đã không kịp. Dầu sao bà cũng biết mình đã đi quá xa.

Rất nhanh sau đấy, Tor đã hiểu rõ giá trị của những lời mĩa mai châm biếm tiếp diễn ngay sau đấy. Khi cô và Ci Ci mặt đối mặt - đỏ gay, thở hổn hển - đúng lúc ấy, Tor lơ mơ nghe thấy một tiếng nổ nho nhỏ trong khoảng trống giữa hai chân, rồi cô cảm nhận được thứ chất lỏng nhầy nhụa đỏ tươi đang chảy ra từ đấy. Nỗi cơn gào thét đã làm được cái việc mà rượu gin và nước nóng đã không thể giúp cô. Đột nhiên Tor quay ngoắt thái độ, tươi cười rạng rỡ với Ci Ci, lúc bấy giờ đang trợn mắt nhìn cô không chớp, hẳn bà ta đang nghĩ con bé đã nổi điên. “Cháu không sao!”, Tor ngắn gọn. “Cháu hoàn toàn ổn”.

Trong khoảnh khắc ấy, cô chợt nhận ra, đôi khi, không có con cũng kỳ diệu như việc ta đang mang trong mình một giọt máu.

Sau cuộc trò chuyện ngắn gọn với Viva qua điện thoại, Tor lập tức gọi cho Rose để hỏi xem liệu cô bạn thân thiết có thể cùng mình đi nghỉ ở Ooty. Viva chẳng đã bảo với cô sẽ thật tuyệt nếu cả ba lại cùng nhau đến đấy.

Kế hoạch được vạch ra như sau, tối thứ Tư cả bọn sẽ tập trung tổ chức một bữa tiệc nho nhỏ ở nhà Daisy, sau đấy Tor sẽ đến ở cùng Viva, hai người sẽ bắt tàu đi Ooty vào sáng hôm sau. Cả hai sẽ gặp Rose ở đấy. Như vậy Ollie sẽ còn lại bốn ngày - Tor bấm đốt ngón tay trù tính - để gọi cho cô và nói rằng, đột nhiên anh ta nhận ra mình vừa phạm phải một sai lầm nghiêm trọng, rằng anh muốn li dị người vợ đang sống ở Anh và cưới cô, hoặc giả, Tor tưởng tượng, cô sẽ gặp được ai đấy thú vị ở Ooty. Một câu chuyện tuyệt vời dẫn đến một kết thúc có hậu, một tiệc cưới dành cho hai người. Thật lạ thường, khi em đã dứt khoát quyết định trở về nước, em ngẩng đầu nhìn lên khách sạn đơn sơ mà mình đã ở cùng những người bạn trong suốt mấy ngày qua, em đã bắt gặp...

Ôi, mình thật ngớ ngẩn. Tor tự nhủ, dứt mình ra khỏi cơn mơ ban ngày.

Mơ mộng chỉ càng khiến lòng ta thêm đau đớn, tốt hơn hết hãy đối diện với sự thật.

Chương 35

Giọng Tor thì thảo trên điện thoại mắc trước ngói nhà, Viva ngạc nhiên khi nhìn thấy khuôn mặt hớn hở rạng rỡ của cô xuất hiện trên ngưỡng cửa.

“Xin lỗi vì căn phòng của chị hơi sơ sài”, Viva nói khi dẫn Tor lên cầu thang hướng đến căn phòng của cô. “Bỏ qua đi”. Tor trả lời, “em rất nóng lòng được đến đây. Ôi không, Viva, một căn phòng tuyệt vời đấy chứ”. Tor thốt lên khi cửa phòng được mở ra. “Thật tự do. Em thích nơi này!”. Cô nhìn lên trần nhà lúc này đã được Viva trang trí bằng những cánh điều đủ màu sắc sặc sỡ do bọn trẻ ở trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương tặng, thích thú luồn tay xuống dưới tấm khăn trải giường bằng lụa mát rượi, nhảy phắt lên giường lăn qua lăn lại hết như một đứa trẻ.

Viva pha hai ly nước chanh, cả hai bước ra ngoài hành lang, Tor khiến Viva cười sặc sụa bởi câu chuyện cô kể về trận đấu khẩu với Ci Ci.

Viva không muốn làm hỏng tâm trạng vui vẻ của Tor bằng cách kể cho cô bé nghe về nỗi cô đơn và niềm tuyệt vọng luôn thường trực trong cô khi sống trong căn phòng ngột ngạt này, cả nỗi sợ hãi ám ảnh sau lần xuất hiện đầy bất ngờ và kinh hoàng của Guy. Thay vào đây, cô chỉ im lặng, nhấp một ngụm nước chanh.

Frank cũng có mặt tại bữa tiệc.

Daisy đã tình cờ kể lại với Viva vài ngày trước.

“Chị đã mời cả anh bạn bác sĩ dễ thương của bọn em đến nữa”, Daisy nói. “Anh ta trả lời sẽ tham gia nếu còn ở trong thành phố và không bận việc vào tối hôm ấy”.

Sao chút thông tin mơ hồ ấy lại khiến cô bứt rứt chột chiu trong người, Viva không thể hiểu được. Cô đã dự định sẽ bắt tay vào viết chùng một tiếng đồng hồ hoặc hơn trước khi Tor đến, nhưng rồi cô không thể nào tập trung nổi, hét đứng lên ngồi xuống trên chiếc ghế tựa cũ kỹ, lại xoay sở từ trái sang phải nhìn ngắm bóng mình phản chiếu trong tấm gương duy nhất treo đối diện với ngăn kéo trên cùng của chiếc giường.

Loạng choạng đứng trên ghế, cô thử chiếc váy tốt nhất của mình - chiếc váy lụa ánh hồng rực rỡ, vạt váy dài bó sát tôn lên vòng eo nhỏ nhắn của cô, chiếc nơ hình con bướm thắt điệu đà sau lưng luôn khiến Viva mê mẩn mỗi khi ngắm nó. Mặc thêm chiếc áo khoác được thêu tay đặc biệt yêu thích bên ngoài. Sau một hồi nhìn ngắm, cô lại cởi áo khoác, chọn một cái khác nôm chỉnh tề hơn, một chiếc áo bằng vải bông, mỏng và mềm như sa tanh. Trông khá xinh xắn, Viva nhủ thầm, nhưng màu sắc hơi chọi với đôi hoa tai bằng bạc màu san hô của cô.

Chưa kịp hài lòng với diện mạo mới, khuôn mặt rạng ngời hạnh phúc hiện lên trong tấm gương khiến Viva giật mình, một chút hoảng sợ. Anh ấy sẽ không đến, cô nhủ thầm. Ngay cả nếu anh ấy có đến, thì mình cũng chẳng cần.

Khi hai người đến nơi, bữa tiệc được tổ chức tại nhà Daisy đang diễn ra khá nhộn nhịp. Từ dưới phố, Viva và Tor có thể nghe rõ mồn một tiếng cười nói xôn xao hòa cùng tiếng nhạc, một giai điệu nhạc Jazz - với những âm vực cao mà ngân ngui, có cả tiếng huýt sáo vụng về chêm vào nữa. Một dãy đèn được thắp sáng bên ngoài ban công.

“Vào đi, nhanh lên”. Daisy tươi cười rạng rỡ trong chiếc váy màu hồng nhạt, mở cửa mang theo những tiếng huyền ảo từ trong nhà ủa ra phố, tràn ngập chỗ Viva và Tor đang đứng. Mặc dù cuộc sống của Daisy không mấy dư giả, nhưng cô rất thích tổ chức các bữa tiệc chiêu đãi bạn bè với quy mô khá hoành tráng mà không bao giờ bận cần đến vấn đề chi phí, những bữa tiệc của Daisy luôn khiến Viva thán phục. Với Daisy, không bao giờ có ranh giới giữa những lớp người, không nhất thiết phải tỏ ra thận trọng khi sắp xếp nhiều hạng người với nhau trong bữa tiệc của mình, khách mời của cô chính là những con người cô mến - bọn trẻ, những nhà học giả, các nhạc sĩ địa phương, láng giềng thân thuộc - cô nhóm mọi người vào một chỗ, cung cấp đủ đồ ăn thức uống cho tất cả, vặn nút chiếc máy nghe nhạc và dẫn dắt mọi người cùng nắm tay

hòa vào từng giai điệu phát ra từ đây. Một bài học lớn lao trong cuộc đời.

“Vào đây đi”. Daisy dẫn Viva và Tor ra ngoài ban công, nơi những tiếng cười đang hòa cùng tiếng nhạc tạo nên âm thanh hết sức náo nhiệt. “Chị muốn giới thiệu bọn em với mọi người”.

“Mọi người” là một tập hợp với đủ mọi thành phần: là Jamshed cùng hai cô con gái xinh xắn của ông, Dolly và Kaniz - một trong hai cô đang hào hứng nhảy điệu Charleston. Một nữ nghệ sĩ điêu khắc người Thụy Điển cao lớn và đường bệ trong chiếc áo khoác dài kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, đang theo học bộ môn nghệ thuật chạm trổ tại Elephanta. Những nhân viên công tác xã hội, các viện sĩ, nhà văn, một người đàn ông béo tốt được Daisy giới thiệu là giáo sư âm nhạc, đến Bombay để ghi âm vài bản nhạc. Một số đang ngồi bên bộ tràng kỷ ngoài ban công, rôm rả chuyện trò dưới trời đêm lấp lánh ánh sao, số khác đang nhiệt tình khiêu vũ cách đây không xa.

Nửa giờ sau, Viva vẫn như một kẻ mộng du lang thang giữa đám đông, huyền thuyên cười nói, các giác quan của cô căng thẳng hướng ra phía cửa chính. Cuối cùng thì anh đã không đến. Như thế cũng tốt, cô tự trấn an mình, nó sẽ khiến mọi chuyện đỡ phức tạp hơn.

“Đến đây tham gia cùng mọi người nào”, ông Jamshed tươi cười vẫy Viva và Tor. Jamshed đang ngồi xếp bằng hai chân bên cạnh một chiếc bàn bằng đồng chân thấp. Chiếc đĩa trước mặt ông ngồn ngộn thức ăn, hai cô con gái quây quần bên cạnh. “Chalo jumva avoji”, ông gọi, “đến đây cùng thưởng thức với chúng tôi đi. Hai công chúa của tôi đang trêu chọc cha nó là một ông già lỗi thời đây, tôi cần cô đến cho mỗi đứa một roi xem nào”, ông già lú lờ với Viva bằng thứ tiếng Anh nghe thật dễ thương của mình.

“Một bữa tiệc tuyệt, tuyệt vời”, Tor nói sau khi đã yên chỗ, “em được chứng kiến những điều kỳ lạ nhất - suốt cả tối hôm nay, đầu óc em đã không còn vương vấn hình ảnh của Ollie nữa. Đúng là thoải mái thật”.

“Chị cũng rất vui, Tor”. Suốt cả buổi tối hôm nay, Viva liên tục liếc mắt ra phía cửa chính, sốt sắng trả lời Tor như một kẻ đạo đức giả. Chốc chốc lại lén lút nhìn đồng hồ. Đã mười hai giờ kém hai mươi phút - giờ thì chắc chắn Frank sẽ không đến nữa. Hay tối nay anh quá bận, hoặc giả cũng có thể chẳng bận bịu gì đâu, chắc đang ngồi viết thư cho mấy cô gái ở Anh mà cô hoàn toàn mù tịt về bọn họ, người mà anh si mê điên cuồng ấy; hay đã ra ngoài từ lâu để tham dự cuộc vui tại một bữa tiệc nào khác. Luôn có vô số lý do để giải thích cho những điều đã không xảy ra mà bạn chắc chắn rằng chúng sẽ.

Ông Jamshed xuất hiện gần chỗ cô đang ngồi. Ông vừa nhả khói thuốc ăm ỉ vừa lớn tiếng cười nói về buổi hòa nhạc sắp tới - gồm một số sáng tác mới rất tuyệt, cô cực kỳ thích nhạc của Bach bởi tính đối xứng trong từng tác phẩm của ông ta - Viva mỉm cười và gật gù với Jamshed, nhưng gần như cô không thể tập trung vào câu chuyện được, bỗng nhiên cô thấy mệt mỏi.

Chiếc váy đang dính chặt vào lưng, chân cô nhức nhối, lúc này cô chỉ muốn nhanh chóng trở về căn phòng nhỏ bé của mình, ném mình lên giường và cuộc đời sẽ lại bình lặng như bao đêm qua. Và rồi, khi cô ngẩng đầu nhìn lên, Frank đứng đấy, cao lớn trước ngưỡng cửa nhìn cô không chớp mắt.

“Tôi xin lỗi một chút”, cô nói với Jamshed, “tôi...” và vội vã rời khỏi đám đông.

Không nói một lời, Frank nắm tay cô và khẽ kéo nhẹ Viva về phía mình. “Anh đến trễ”, Frank thì thầm. Lúc bấy giờ Viva mới quan sát kỹ bộ dạng của anh, đầu tóc rối bù, nhếch nhác, đôi mắt hoang dại, như thể Frank vừa trải qua một cuộc thử thách lớn lao của đời mình vài giờ trước đây. “Và anh đang đói cồn cào”.

“Thật không?”. Cô ghét cay ghét đắng tiếng bập bùng rộn ràng trong ngực mình.

Viva nhanh chóng đi lấy cho Frank một ít đồ ăn, sau khi anh ăn xong, cả hai cùng khiêu vũ, hết bản nhạc đầu tiên, đến bản nhạc tiếp theo.

Ba rưỡi sáng, chỉ còn lại Frank, Viva và Tor ngồi bên nhau ngoài ban công.

“Giống như ngày nào”, Tor lên tiếng. “Cứ như chúng ta đang ở trên con tàu Kaiser thêm một

lần nữa”.

Viva đưa mắt sang Frank, anh đang khẽ lắc đầu, hoài nghi.

Phía xa xa cuối đường chân trời, nơi mặt trời ngày mới sẽ mọc lên từ đấy, một quãng sáng yếu ớt đang dần hình thành. Những mái nhà nhấp nhô đã dần hiện lên trong bóng tối nhạt nhòa cuối cùng của đêm.

Viva mê mẩn nụ cười trên khuôn mặt anh - rất tự nhiên, và quyến rũ - nó xua tan bao mệt mỏi trong cô. Chỉ thế thôi, cô không thể làm được gì nhiều, ngay cả khi cô hãy còn xác định phải thật cảnh giác.

Tor bắt đầu mơ màng trên chiếc chõng.

“Làm thế nào để đánh thức cô ấy dậy vào sáng mai được đây?”, Viva đột nhiên nhớ ra. “Mười giờ ba mươi chuyến tàu đến Ooty sẽ chuyển bánh rồi”.

“Anh hiểu”, Frank nói. “Tor cũng đã rủ anh cùng đi”.

Anh rướn người về phía trước âu yếm đưa tay gạt lọn tóc rối lòa xòa trên trán Viva, nhẹ nhàng gài lên sau tai cô.

“Ý em thế nào?”.

Viva lưỡng lự. “Em không biết”, cô trả lời. Những ngón tay của anh vừa chạm vào lọn tóc đã khiến cô bối rối, Viva đang mất bình tĩnh, lúc này cô cảm thấy không tự chủ được bản thân, và cô không thích điều này một chút nào.

“Đôi khi anh cũng cần được nghỉ ngơi, dứt khỏi những công việc bù đầu ngáp cổ ở bệnh viện”, giọng Frank bình thản. “Vả lại, sẽ tốt hơn khi em thoát khỏi tầm theo dõi của nó vào lúc này”.

“Ai? Là Guy à?”, cô nhanh nhẹn hỏi.

“Chính xác, trong chừng mực nào đấy. Hai ngày trước anh vừa nhận được một bức thư của cảnh sát. Có vẻ vấn đề đã bắt đầu trở nên phức tạp rồi đấy. Bọn họ muốn nói chuyện với anh về thằng nhóc”.

“Thế họ muốn gặp anh lúc nào?”.

“Tuần tới”.

“Sao anh không nói cho em biết sớm hơn?”.

“Bởi trông em đang rất hạnh phúc”.

Họ im lặng nhìn nhau trong thoáng chốc, Tor đột ngột trở mình tỉnh giấc.

“Mệt quá”, cô lầm bầm, “rất, rất mệt và cực, cực kỳ nóng nữa. Hãy đến với những ngọn đồi tươi xanh màu rừng trên cao nguyên Bedfordshire”.

Viva trở về với thực tại.

“Đến lúc đấy em sẽ quay về”, cô dứt khoát, khuôn mặt Viva bỗng chốc đanh lại. “Và Ooty sẽ chỉ là một chuyến đi chơi dành cho các cô gái. Em xin lỗi”.

Chương 36

Khi Viva bảo với Tor rằng cô đã đặt trước hai vé hạng ba trên chuyến tàu đi Ooty cho bọn họ, Tor chỉ trả lời, với cô như thể là khá ổn. Cô không còn nhiều tiền, và giả dụ nếu có bị những kẻ buôn nô lệ da trắng bắt cóc thì còn vui vẻ chán so với lễ Giáng sinh ở miền Trung Wallop.

Cái nóng dữ dội của tháng Năm đầu chỉ mới đầu ngày đã khiến Viva lo ngại có thể cô đã có một lựa chọn sai lầm khi bước chân lên tàu tại nhà ga Victoria.

Tor ngồi bên cạnh cửa sổ dơ bẩn, Viva ngồi ở giữa, đối diện với một bà mẹ trẻ núng nính đang ôm một bọc hành lý căng phồng trên gối. Chỉ khi con tàu từ từ lăn bánh khỏi sân ga nhộn nhạo sắc mùi dầu máy, không khí trong khoang bắt đầu thoáng đãng, bớt ngột ngạt đôi chút, lúc bấy giờ Viva mới cảm thấy khuây khỏa phần nào.

Con tàu đã chạy được ba tiếng đồng hồ, cái nóng mỗi lúc một kinh khủng hơn bởi mùi mồ hôi người hòa cùng mùi thức ăn cay, cả ô kính cửa sổ cũng bắt nóng đến nỗi không thể dụi đầu lên đây được nữa. Tor hãy còn chuenh choáng bởi dư âm của những ly rượu gin tối qua, bắt đầu rên rỉ kêu than mệt mỏi.

Có vẻ Viva không buồn quan tâm đến những lời than vãn của Tor. Đây là lần đầu tiên cô rời khỏi thành phố kể từ khi đặt chân đến đây, niềm háo hức mỗi lúc một tăng lên trong cô khi Viva nhìn ra ngoài ô cửa kính con tàu, quan sát những ga xép bé nhỏ, những người đàn bà thân nhiên đội những bình nước đầy ắp trên đầu, khi con tàu băng qua một cánh đồng cằn cỗi, bóng một con lạc đà bé nhỏ bất ngờ hiện ra rồi lại nhanh chóng mất hút giữa đám bụi khổng lồ.

Daisy đã đúng, thật tuyệt vời khi chúng ta lại tiếp tục chuyển động, đấy chính là điều Viva cần lúc này.

Con tàu lọc xọc đổ xuống những dốc rãnh chật hẹp, băng qua những cánh đồng khô rang, nứt nẻ, lách cách lách cách, tiếng bánh tàu nhịp nhàng nghiêng lên đường ray át đi tiếng rì rầm trò chuyện của những hành khách Ấn Độ quanh cô. Viva nhắm mắt, bắt đầu mơ màng đến hình bóng William, không phải là Tor, đang bên cô trong suốt chuyến đi lần này.

Chưa bao giờ cả hai có được một kỳ nghỉ trọn vẹn. Lần đầu gặp nhau, William đã cùng cô thực hiện được hai chuyến du lịch. Chuyến đi đầu tiên - một kỳ nghỉ ở Thụy Sĩ - cả hai đã ở trong những khách sạn không thể chê vào đâu được, những người làm ở khách sạn đều biết anh. Một buổi tối - bên hồ Berne - William đột nhiên nổi cơn giận khi chỗ đã đặt trước của hai người bị hủy bởi một sai lầm nào đấy.

Trong giấc mơ chật chội, cô thấy anh băng qua lối nhỏ chật chội giữa các hàng ghế trong toa tàu, đến ngồi xuống bên cô, khuỷu tay anh hờ hững đặt lên mớ hành lý trĩu nặng của người bạn đường mới của cô. Anh tỏ vẻ giận dữ bởi cô đã đối xử với anh như vậy, chính sự hăng hái nhiệt tình của cô đã khiến anh nổi cáu. Mục đích của chuyện này là gì, cô có thể nghe được những lời gắt gỏng của anh, khi mà chúng ta có thể dễ dàng du ngoạn trong khoang hạng nhất? Em đang cố gắng chứng minh điều gì vậy? Và rồi, dần dần những háo hức vui vẻ của ngày hôm nay bắt đầu biến mất.

Frank sẽ không bao giờ ứng xử như thế. Anh luôn bị kích thích bởi những khám phá bất ngờ nho nhỏ - Frank đã rất thích tiệm cà phê bình dân có tên Moustafa's mà cô đã dẫn anh đến trong buổi tối hôm ấy, đã kể cho cô nghe với thái độ rất phấn khích về những địa điểm đầy bất ngờ mà anh đã vô tình khám phá ra ở Bombay, như chợ bán đồ trộm cắp phi pháp chẳng hạn, và - ôi lạy Chúa. Cô chợt tỉnh giấc, đưa mắt nhìn lên những ngọn cây còi cọc loang loáng vụt qua ngoài ô cửa sổ toa tàu. Cô không nên nghĩ về anh như thế. Tối hôm qua khi cô và Frank khiêu vũ với nhau, cơ thể cô nhẹ bẫng, thơm mát. Cô ngửi thấy mùi gỗ chanh dễ chịu tỏa ra từ người anh, có điều gì đấy từ trong sâu thẳm tâm hồn cô thôi thúc Viva tiến gần hơn về phía anh.

Cô hướng tâm trí mình quay lại với những hình ảnh về William, như một sự điều chỉnh cần thiết cho bản thân.

Viva chìm ngập trong khổ đau tan nát tận nhiều tháng trời sau khi anh rời bỏ cô, đôi khi cô thấy mình thật bất thú, cảm giác hết như vừa trải qua một cuộc đổi chác bế bång. Tội tệ hơn thế, sau sự ra đi của bố mẹ cô, đã không còn ai thân thuộc bên cạnh Viva để giúp cô nhặt những mảnh vỡ đầy ắp buồn tủi. Cô đã đánh mất giá trị bản thân mình - lượn lờ lang thang quanh cuộc sống của anh như một con vật với bộ dạng ủ rũ đau đớn với hy vọng William sẽ lại chú ý đến cô như ngày nào, và anh sẽ nói với cô, rằng những ngày vừa qua chỉ là trò đùa cợt ngốc nghếch nhất của anh. Nếu không có công việc - đạo ấy, cô đã là nữ đánh máy thuê cho bà Driver được vài tuần - chắc chắn cô đã phát điên.

Hãy khắc ghi những ký ức đau đớn ấy.

Con tàu lao từ miền ánh sáng vào vùng bóng tối đặc quánh, một đường hầm xuyên qua vách đá dựng đứng. Nếu Frank cũng đi Ooty (tỉnh cò Tor tỉnh giấc đúng vào lúc Viva dứt khoát tuyên bố với Frank rằng chuyến du lịch sẽ chỉ dành cho các cô gái, cô đã nghe lỏm được chuyện ấy và lằm bằm phản đối trong cơn ngái ngủ, rằng Frank cũng có thể tham gia cùng bọn họ, có nghiêm trọng gì đâu), nếu anh cũng đến đấy, cô phải hiểu rằng Frank muốn được che chở cho cô, như một người anh. Hoặc giả anh chỉ đến Ooty vì Tor và Rose - sau rốt, thì thật tự mãn với ý nghĩ cô chính là sức hút chính đối với Frank. Cho dù có chuyện gì xảy ra, mình cũng không được đánh mất sự tự chủ, Viva nhủ thầm, không bao giờ để mình rơi vào trạng thái căm ghét oán thù như trước đây. Đây là một lời hứa.

Con tàu đã ra khỏi đường hầm, ánh nắng lại tràn ngập không gian, khoang tàu đột nhiên vang lên những tiếng hò hét, Viva choàng tỉnh, cô mở mắt. Người phụ nữ đầy đà, lùn tịt với hàm ria lơ mờ trên mép ngồi đối diện với Viva đang vỗ nhẹ vào đầu gối cô. Bà đang bày mấy hộp đồ ăn lên đùi, gồm có quả hạch và đậu xanh rang, mấy món đồ rán đang rỉ nước mỡ thấm ra ngoài lớp giấy gói tạo thành những vòng tròn nhờ nhờ, nom rõ kinh khủng.

“Ăn cùng chúng tôi nhé?”, người phụ nữ nói bằng tiếng Marathi. Đầu tóc áo quần, giày dép trên người khá giản dị và cũ kỹ, thuộc về những con người nghèo khổ. Khuôn mặt người phụ nữ rạng rỡ với ý nghĩ mình đang đề nghị giúp đỡ đồ ăn cho những người khách ngoại quốc xa lạ.

“Bà tốt bụng quá”, Viva cảm ơn. “Bà đang đi đâu?”.

“Chúng tôi đến từ khu vực lân cận Bombay, và đang trên đường đi Coonor, gần Madras”, người phụ nữ nói, khá phấn khích khi nhận thấy Viva có thể nói được một ít ngôn ngữ Marathi. Mục đích chính của chuyến đi đến Coonor để thăm họ hàng, nhưng còn một mục đích khác nữa, là bà hy vọng có thể được nhìn thấy tận mắt Gandhi tại cuộc mít tinh sắp diễn ra ở đấy. “Tôi đã dậy từ sáng sớm để chuẩn bị mấy món đồ ăn này”. Người phụ nữ không hề ngần ngại khi chia sẻ chút đồ ăn của mình cho một người Anh. “Đặc sản của Bombay đấy, cô thử xem sao”. Bà bóc lớp giấy gói dính mỡ của món bhel puris, bánh rán bột gạo nhân hành và rau mùi. Bà tiếp tục đưa cho Viva một cái bánh bao nhân nho cùng một ít khoai tây tẩm tiêu cay xè.

Tor đã tỉnh ngủ, đôi mắt cô mở to. “Viva”, cô gọi tên Viva, nở một nụ cười hướng về phía người phụ nữ xa lạ ngồi trước mặt, “nếu chị hy vọng em sẽ chén mấy món ăn đấy thì chị sẽ phải nghĩ lại đấy”.

Viva cầm một chiếc bánh rán lên và cắn một miếng. “Ngon tuyệt”, cô nói với người phụ nữ, “thật không may là bạn tôi không được khỏe lắm. Bà có muốn thử một cái bánh xăng-đuých của chúng tôi không?”.

Viva mở hộp đồ ăn mà cô và Tor đã chuẩn bị từ sáng nay - gồm có pho mát và bánh xăng-đuých, ăn kèm với bánh mì đã cũ. Người phụ nữ bối rối, quay mặt sang hướng khác. Có lẽ tôn giáo của bà không cho phép mình được đụng đến đồ ăn của những người thuộc tầng lớp trên. Quá nhiều con đường để dẫn đến sai lầm, Viva thầm nghĩ.

Sau khi kết thúc bữa ăn, người phụ nữ lôi từ trong túi xách của mình ra một chiếc khăn vải và lau sạch hai tay của Viva, sau đấy chỉ vào cô bé to béo, áng chừng mười bốn, mười lăm tuổi đang nhẩn nha ngồi ăn bên cạnh bà. “Con gái của tôi”, người phụ nữ nói, “nó sẽ hát tặng cô một

bài". Cô bé có giọng hát khá hay, nó có thể hát liên tục một hơi suốt bốn tiếng đồng hồ liền không nghỉ. Người phụ nữ chứng tỏ điều bà nói bằng cách đặt một tay lên hông cô con gái và bảo nó hít hà lấy hơi trước khi cất cao giọng hát, rất mạnh mẽ.

"Chị muốn em tỏ ra hưởng ứng khi nói với em điều này", Viva nói với Tor. "Cô bé này sẽ hát tặng chúng ta và đây là một danh dự hết sức to lớn đấy nhé".

Cô bé dán chặt đôi mắt nâu thắm vào Viva, hít một hơi thật sâu. Nó bắt đầu hát, giọng của cô bé cao vút, nhưng hơi buồn.

Viva chỉ có thể thốt ra mấy lời: tuyệt vời, tôi rất thích, tôi muốn nghe nữa. "Đây là một bản tình ca kể về câu chuyện tình yêu của nàng Sita và thần Rama", người mẹ hãnh diện giải thích. "Đây là món quà mà còn bé dành cho hai cô".

Cô bé, sau bài hát, đã không còn rụt rè e thẹn như mấy phút trước nữa, xích lại gần bên Viva, gần đến nỗi cô có thể nhìn thấy những nét hoa văn chạm trổ trên chiếc vòng nhỏ xíu xỏ trên cánh mũi cô bé. Chúng ta khác biệt quá, Viva nhủ thầm. Ngay cả khi mình có sống trên mảnh đất này hàng trăm năm vẫn không bao giờ hiểu được lý do vì sao.

Bài hát của cô bé lại kéo Viva quay trở về với những ký ức buồn bã với William. Hai tuần trước ngày chia tay, anh đưa cô đến một khách sạn nhỏ gần Edinburgh. Tại đây anh đã nói với cô, buồn bã nhiều hơn là giận dữ, rằng anh đã nhận ra những gì mình từng gọi cô bằng ba tiếng "nỗi ám ảnh" cùng với cái công việc cô đang làm thật quá khó khăn để chịu đựng.

(Đây là lần duy nhất cô nhận ra mình không cần phải làm gì trước những điều anh nói. Một buổi tối, Viva nhận được một cú điện thoại của một người phụ nữ tự giới thiệu đến từ Bath, với giọng điệu hết sức kích động, cô gái thông báo cho Viva biết, rằng William cũng đã hứa hẹn sẽ cưới cô ấy làm vợ).

Nhưng buổi tối hôm ấy, trong khách sạn Buchan, anh đã nói với cô, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, rằng: cô còn rất trẻ, vàng, và mỡ còi cả bố lẫn mẹ, nhưng cuộc sống vẫn phải tiếp diễn, sẽ không bao giờ có chuyện hạnh phúc lại mỉm cười với cô khi Viva không chịu học cách biết thu hút. Anh rất hài lòng vì cô đang có công việc viết lách để làm, nhưng, nếu cô không cho anh là một kẻ lỗ mãng, thì một nữ văn sĩ không bao giờ là một điều gì đấy hấp dẫn được cánh đàn ông.

Nước mắt cô giàn giụa khi nghe những lời anh nói, không phải là những giọt nước mắt ân hận, mà là những giọt nước mắt giận dữ xen lẫn hoang mang. Anh đã chẳng có lần nói với cô, rằng những gì anh nói cũng chỉ là có ý tốt cho cô, và rồi sau đấy, anh lại đề cô ra giường, nồng nhiệt làm tình với cô, và cô chấp nhận điều ấy, còn hơn phải gặm nhấm nỗi cô đơn đang chực chờ bên ngoài cửa phòng khách sạn lạnh lẽo.

Ba tuần sau, anh đã tay trong tay với bà góa trẻ giàu có và đang rất cô đơn ở Bath. Sáu tháng sau, trong bức thư viết gửi cho cô, không một lời đề cập đến việc trở lại (bao giờ chẳng thế, anh ta luôn là kẻ thông minh trong chuyện này), chỉ đơn thuần nói với cô bằng giọng điệu của một người giám hộ không chính thức, rằng giữa hai người vẫn phải xây dựng mối giao hảo, phải giữ nguyên mối quan hệ bạn bè, bởi trước bố mẹ cô, cả hai người đều nợ họ điều đấy.

Cô bé đã ngừng hát. Viva nói với nó: "Rất tuyệt, cảm ơn cháu". Bà mẹ, lúc này đang theo dõi những phản ứng trên khuôn mặt của Viva, lập tức âu yếm vỗ nhẹ vào cánh tay cô con gái, miệng chum chim. Rõ ràng bà đang rất tự hào xen lẫn thán phục cô con gái tài năng của mình, lúc này đang nhả nha với nhúm đậu xanh rang trong tay.

Tor nhón tay nhắc chiếc khăn ướt đang đắp trên thái dương ra khỏi đầu. "Đã an toàn để bỏ chiếc khăn ra chưa? Em tưởng con bé sẽ hát một mạch bốn tiếng đồng hồ liền cơ đấy".

"Dễ thương quá", Viva dịch lại những lời Tor vừa thốt ra cho người mẹ nghe. "Cảm ơn, rất tuyệt".

"Em không ngủ được", Tor thì thầm với Viva khi cả hai đã quay trở lại với thế giới của mình.

“Lúc này em đang nghĩ đến chuyện quay trở về nhà và mơ màng đến Ollie, có lẽ em sẽ gửi điện cho anh ấy ngay khi chúng ta đến khách sạn. Có lẽ vợ anh ấy không hiểu gì về Ollie thật, ý em là, nếu cô ta thực sự yêu thương Ollie, cô ta sẽ không bao giờ để cho anh ấy phiêu bạt như thế được, cũng có thể anh ấy đang chờ em nói lời tha thứ cũng nên. Không còn gì để mất nữa rồi, Viva”.

Có đấy, Viva nhủ thầm, đau lòng bởi suy nghĩ đại khờ của Tor. Là giá trị của bản thân, là cả cuộc đời em.

“Chẳng nhẽ anh ta là tất cả những gì em muốn?”, cô hỏi Tor. Khuôn mặt cô bé vụt ửng đỏ, ngập tràn hy vọng.

“Chị nói đúng, rất đúng”. Tor đắp chiếc khăn ướt trở lại lên thái dương.

Vài giây sau, đôi mắt xanh biếc của Tor lại mở to, cái nhìn lần này đầy ắp bối rối. “Em không biết có bao nhiêu người đang cảm nhận được tình yêu thực sự”, cô nói. “Ý em là, trong sách vở và phim ảnh, tình yêu chỉ bất ngờ xuất hiện trong một khoảnh khắc vụt lóe sáng, rồi những kẻ đang đắm chìm trong tình yêu ấy vội vã dắt nhau lên tàu hay đưa nhau đi trên những chiếc thuyền, rồi nhạc nổi lên, và cuối cùng là “Hết phim”. Sao cuộc đời lại phức tạp đến thế?”.

“Chị không biết”, Viva trả lời, cô hoàn toàn nghiêm túc trước câu hỏi của Tor.

Chương 37

Ootcamund

Đêm trước ngày Viva và Tor khởi hành, Ooty mưa tầm tã. Khi chiếc xe ngựa chở hai người lọc cọc trên con đường dốc tuột ven sườn đồi hướng đến khách sạn Woodbriar, trên mặt đất vương vãi những cánh hoa hồng xơ xác, không khí phảng phất mùi cỏ non và mùi hương hoa hồng. Viva và Tor cùng rướn cổ hít căng lồng ngực. Sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ dán mình trên xe lửa, cơ thể của hai cô nhức nhối từng cơn. Nhưng giờ đây, thật hạnh phúc khi lại được hít thở không khí trong lành và tắm mình trong không gian xanh mát ngút ngàn màu lá.

Cuối con đường xuyên ngang rừng thông, chiếc xe ngựa lắc lè nhích từng bước lên con dốc dẫn thẳng đến trước một ngôi nhà sàn đang bông bênh ẩn hiện giữa màn sương trắng lãng trên sườn đồi. Bên hiên nhà, một bóng người lơ mơ hiện ra, rồi rít vẫy chào Viva và Tor.

“Rose!”, Tor hét vang. Cô nhảy phắt khỏi chiếc xe, suýt nữa thì va phải con ngựa, nhảy những bước dài lên những bậc cầu thang, chạy thẳng đến trước hiên nhà rồi dang rộng vòng tay ôm chặt lấy cô bạn thân.

“Rose yêu quý”. Tor rạng rỡ, rồi lại cuống quýt ôm chặt lấy Rose. “Trông cậu này! Mới to lớn làm sao”.

Cả ba đã đến nơi. Chủ khách sạn, bà Jane Stephenson và người bạn, Bunty Jackson, đều là những phụ nữ khá vui tính, cả hai là vợ góa của hai sĩ quan quân đội. Mạnh mẽ, hai người phụ nữ mất chồng ấy đã dựa vào nhau, cùng chung tay nuôi nấng bầy ngựa núi giống Welsh, chăm sóc mảnh vườn chung và tự trồng trọt, cung cấp lương thực thực phẩm cho riêng mình - món thịt băm hầm khoai tây và trái cây trộn đại hoàng của hai người chủ khách sạn đã khiến mấy người khách đến từ nước Anh sụt sùi sụt mướt bởi nỗi nhớ nhà da diết chột bùng lên trong lòng.

Trong lúc quây quần bên nhau trước hiên nhà cùng nhâm nhi những tách cà phê thơm lừng, Rose kể cho Viva và Tor nghe về chuyến đi của mình. Cô được một người bạn của Jack, đại tá Carstairs, cho đi nhờ xe đến Ooty. Cả hai cô gái cùng đồng thanh ghen tỵ với điều kiện thuận lợi trong chuyến đi lần này của Rose.

“Trông cậu tiêu tụy quá, bạn thân mến”, Rose bắt chước giọng điệu của Tor. Cô chưa bao giờ có ác ý với bất kỳ ai.

“Ôi bà bầu tọc mạch”, Tor vui vẻ phản ứng lại.

Nhưng Viva thì khác, cô nhận thấy dạo này Rose khá tiêu tụy, quầng thâm đã bắt đầu xuất hiện dưới mí mắt. Trông Rose già dặn hơn trước, rất khó phát hiện ra điều này nhưng Viva đã tinh ý nhận ra, bởi âu lo.

“Jack có phiền không khi em đến đây?”, cô hỏi Rose. Thực ra, sẽ không bình thường chút nào khi một người đàn ông đồng ý cho phép người vợ đang bụng mang dạ chửa của mình đơn độc du ngoạn trên cái đất nước Ấn Độ đông đúc này, có lẽ đấy là lý do vì sao những hàng lông mày lại nhăn cao kinh ngạc khi nghe đến chuyện của Rose.

“Em không nghĩ anh ấy sẽ thấy phiền”. Rose đùa nghịch với mẩu bánh quy trong tay. “Poona giống như một cái lò thiêu, vả lại lúc này anh ấy đang rất bận, hơn nữa, đây thực sự là lần cuối cùng của em... ừm, thật dễ chịu khi đến đây”.

Im lặng. Chỉ còn tiếng kéo cọt phát ra từ chiếc ghế mây mỗi khi Rose đứng đưa người.

Jane hỏi ba cô gái liệu có lấy làm phiền khi bữa tối sẽ thay đổi chút ít - Jane và Bunty đang tham gia tập vở hài kịch Cô ấy hạ mình để chinh phục, bảy giờ cả hai sẽ lại phải đến chỗ tập để duyệt lại một lần nữa. Bữa tối sẽ được phục vụ trong phòng riêng, nên ba cô gái sẽ rất thoải mái vừa ăn vừa chuyện trò mà không sợ ai quấy rầy. Liệu xúp cà ri cay, cá hồi bản địa, khoai tây

trộn sữa, kem và pho mát đút lò cùng bánh táo trắng miệng có vừa vặn cho cả ba hay không?

“Nghe đã thấy ngon miệng rồi”, Rose lịch sự trả lời. “Thế những vị khách khác đang ở đâu?”.

“Ôi, tuần này chỉ có bốn khách, tất cả đều ra ngoài đi câu và cưỡi ngựa”, Jane nói. “Ở đây chúng ta trở nên bé nhỏ, các cô rất khó phát hiện ra bọn họ, suýt nữa thì quên - tôi phải cho các cô biết chuyện này, rất có ý nghĩa đấy”. Bà biến mất trong phòng khách còn bảng lảng khói thuốc, rồi nhanh chóng xuất hiện trở lại với một cuốn sổ lưu niệm bìa bọc da màu xanh trong tay.

“Một vị khách ở đây từ tuần trước cho biết cậu ta là bạn của các cô, đây này”. Jane chỉ vào chữ ký non nớt nguệch ngoạc ngay chính giữa trang giấy.

“Ôi, hượm đã...”, một người làm xuất hiện báo cho Jane biết ngựa của bà đã sẵn sàng. “Tôi sẽ muộn giờ mất nếu không đi ngay bây giờ. Xin lỗi các cô nhé”.

“Chúa ơi”, một lọn tóc vàng rực óng ả của Rose xõa lên trang giấy, “Thật kỳ quặc làm sao. Nghe này, phong cảnh tuyệt đẹp, đồ ăn tuyệt hảo. Tôi sẽ trở lại. Guy Glover, thằng nhóc đã viết như thế ở phần cảm tưởng đấy”. Nó còn để một giọt mực dây ra bên phải chữ ký của mình.

Viva cảm nhận được cơn choán lạnh chạy dọc cơ thể.

“Nó làm cái quái gì ở đây thế nhỉ?”, cô lầm bầm, nhìn sang Tor.

“Đừng có đổ trách nhiệm cho em”, Tor phòng thủ. “Nhớ đây chỉ là một sự ngẫu nhiên thì sao? Nhiều người vẫn đến đây mỗi khi thời tiết trở nên nóng nực đấy thôi. Cì Cì cũng bảo với em bà ấy từng có lần đến đây nghỉ dưỡng cơ mà”.

“Chị không trách em”, Viva nói, dẫu sao cô vẫn cảm thấy bức bối.

“Nó có liên lạc lại với chị không?”. Tor hỏi.

“Không”, Viva trả lời cụt ngủn.

Cô nghe tiếng Tor hỏi xin thêm Rose một cái bánh nướng, tiếng kéo rèm cửa sột soạt từ tầng trên vọng xuống. Bên ngoài trời đã bắt đầu sụp tối.

“Chị hy vọng nó chỉ đến đây để chụp ảnh”, Viva thản nhiên nói với Tor và Rose.

Cô cố gắng nhớ lại thực sự đã bao nhiêu lần cả hai trao đổi với nhau về vụ xô xát xảy ra trên tàu, về đám cảnh sát. Bản năng đã giúp cô bảo vệ mình cho đến tận bây giờ.

“Nó chỉ ở đây vài ngày”, Tor thắc mắc. “Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu thằng nhóc ở lâu hơn nhỉ?”.

“Chẳng có gì xảy ra cả”. Viva cố nở một nụ cười. Tor đã đúng, không phải mọi thứ lúc nào cũng quan trọng.

Sau bữa tối, cả ba thỏa thuận với nhau, theo đó Viva sẽ sử dụng chái lồi - một phòng nhỏ được trang bị đầy đủ đồ đạc, khá xinh xắn nằm tách biệt với tổng thể ngôi nhà - còn Tor và Viva sẽ dùng chung căn phòng nằm ở tầng một. Sau khi Viva đã đi ngủ, Tor và Rose cũng dắt nhau lên phòng. Sau khi đã tắm rửa, lồng vào người chiếc áo ngủ, Rose đến bên cạnh cửa sổ, mở tung cánh cửa chớp.

“Nhìn xem”, cô khẽ kêu lên.

Mưa đã tạnh hẳn, mặt trăng rụt rè trải thứ ánh sáng màu xanh dịu dàng qua màn sương mờ đục giăng kín không gian, rơi xuống tấm rèm che cửa sổ.

“Cậu còn nhớ”, giọng Rose nhẹ như gió thoảng, “có lần chúng ta đã hoàn toàn tin câu chuyện về một người đàn ông đang sống trên mặt trăng không?”.

“Ngày ấy chúng ta mới khờ khạo làm sao”. Tor âu yếm thúc nhẹ vào mạng sườn Rose, cô không còn tâm trạng nuối tiếc.

Giường của Rose kê sát cửa sổ, được phủ bằng những tấm chăn dệt từ loại vải lanh tuyệt đẹp. Cả hai cùng nhảy lên giường, mở toang những ô cửa chớp, say mê nhìn ngắm những ngọn núi tím sẫm hùng vĩ lơ mờ ẩn hiện từ đằng xa. Mưa đột ngột rơi xuống, tiếng rơi đều đặn bên ngoài cửa sổ, mùi chanh hòa quện cùng hương hoa hồng cũ kỹ phảng phất quanh căn phòng.

Rose nhắm mắt, kéo chiếc chăn lông vịt đắp hờ ngang bụng.

Chiếc bụng lùm lùm của cô khẽ động đậy khi Rose lật người.

“Mọi chuyện vận ổn chứ, Rose?”, Tor hỏi.

“Tốt cả”, Rose trả lời.

“Có con hân sẽ là điều hạnh phúc nhất trên đời”, Tor mơ màng.

“Đôi khi cũng thấy bức bối”. Tor chợt nghe thấy tiếng khăn tay sột soạt, rất mỏng. “Đấy chỉ là... chuyện vặt khi cậu cảm nhận được những cử động của đứa bé”.

“Thích chứ?”.

“Ừ”.

Tor kinh ngạc. Tại sao Rose không bao giờ nói ra khi cô ấy cảm thấy bối rối và lo lắng về chuyện gì đấy?

Tor chờ đợi, nhưng vẫn không có gì xảy ra, rồi Rose từ từ chìm vào giấc ngủ.

Tor nằm trần trọc suốt mấy tiếng đồng hồ sau đấy, đôi mắt cô chăm chăm mở to trong bóng tối, lắng nghe tiếng gió cùng tiếng hú của lũ hải âu từ ngoài xa vọng về. Cô nghe rõ cả tiếng thở nhẹ nhàng đều đặn của Rose. Cảm giác hụt hẫng xa lạ chợt ùa về từ trong sâu thẳm tâm hồn cô, giống như cảm giác khi bạn nhúng chân xuống nước, chắc mẫm rồi mình sẽ đứng trên một vị trí cao ráo và vững chắc, nhưng nước lại sâu hơn bạn tưởng, và không có gì ở dưới chân bạn.

Chương 38

Ngày hôm sau, khi bữa sáng vừa kết thúc thì Jane Stephenson xuất hiện với một chú chó xù om gọn trong lòng, gợi ý cả ba nên có một chuyến du ngoạn đến hồ Pykeva. Khách sạn sẵn sàng cho xe ngựa phục vụ ba cô.

“Ở đây yên tĩnh và an toàn không?”, Rose băn khoăn.

“Chống được cả bom”, bà chủ khách sạn hóm hỉnh trả lời cô.

“Xin nhớ một điều”, Jane nói tiếp, “tôi nghĩ chồng cô quả can đảm khi để cho vợ mình đi chơi trong hoàn cảnh như thế này”.

Tor ngồi cạnh Jane đang ngon lành nhai những mẩu bánh mì nướng, nghe đến đây lập tức tròn xoe đôi mắt, cơ thể động đậy khiến chiếc ghế lệch hẳn sang một bên.

“Thật sao?”, Rose vui vẻ.

Gã xà ích, một thanh niên bản địa khá điển trai, chiếc khăn vải dày cộp đỏ thắm đội trên đầu, những mảnh xà cạp cuốn chặt quanh bắp chân, cất tiếng chào ngay khi ba cô gái vừa bước chân lên xe. Tiếng roi da xé gió đánh đét vào cặp lông sấn chắc của chú ngựa, chiếc xe lập tức lao vun vút trên con đường ngoằn ngoèo hướng đến khu vực hồ nước nằm im lìm dưới chân núi xanh ngắt màu lá. Trên cao, bầu trời lồng lộng, trong xanh không một gợn mây.

Đến giữa trưa, gã xà ích dừng xe trước một địa điểm dã ngoại tuyệt đẹp dưới chân những tán đa rộp bóng nhìn thẳng lên đỉnh núi. Cả ba cùng lột những tờ giấy gói bên ngoài những súc bánh mì còn tươi rói rồi xếp lên chiếc khay đã được lau sạch sẽ, tiếp theo là những lát bò rô-ti được thái mỏng tang, trứng trộn cà ri, xoài tươi, một chiếc bánh xốp hiệu Victoria khá lớn cùng bình nước chanh tự làm được gói cẩn thận trong những trang báo được xé ra từ tờ Thời báo Ootacamund nhằm mục đích ngăn không để nước thấm ra ngoài.

“Đây là chuyến dã ngoại thú vị nhất mà em từng được tham gia”, Tor ngoạm một miếng bánh xăng-đuých khá lớn, ngồm ngoàm nói. “Mà này, sao gã xà ích lại cho chị thấy chiếc dao găm sắc lẹm của gã dắt chặt dưới thắt lưng thế Viva?”.

“Để bảo vệ chúng ta trước badmash, những kẻ bất lương vẫn thỉnh thoảng lờn vờn quanh đây. Nhưng chúng ta được an toàn, hay ít ra như những gì anh ta nói với chị. Đây là Ooty, mảnh đất của những đua đòi chơi bởi kịch cỡm, dân bản địa rất thích người Anh”.

“Cũng giống như những gì người ta vẫn nghĩ ở Amritsar”, Tor cọt nhả, “trước khi đầu mình bị cắt gọn”.

Viva trả lời: “Người ta không cắt đầu...”.

“Thôi đừng nói đến chuyện ấy nữa”, Rose đột ngột ngắt lời Viva. “Em phát ốm với những câu chuyện kiểu như thế. Chúng xảy ra mọi lúc ở Poona”.

“Câu nói đúng đấy, Rose”, Tor rót nước chanh ra ly, “không nên u sầu về những ngày đen tối, thế nên đừng ai đề cập đến chuyện tàu xe, quê nhà hay mẹ của tớ nhé. Hãy nâng ly vì chúng ta nào. Vì những câu chuyện phiếm”.

Sau bữa trưa, Viva rút tờ tập san trong túi ra ngoài, bắt đầu nguệch ngoạc viết.

“Ôi, vì Chúa, Viva”, Tor quấy rầy, “đẹp mấy thứ ấy sang một bên và hãy cư xử như một người bình thường xem nào”.

Viva không nghe lời Tor. Ngồi trong xe ngựa, đầu óc cô miên man nghĩ về Talika, không hiểu sao, vào cái đêm trước khi cô rời khỏi Bombay, Talika chột trào lên nỗi sợ hãi, con bé có cảm giác cô sẽ không bao giờ quay trở lại nơi này nữa. Viện cớ cần gặp, Talika đến văn phòng tìm cô, con bé ném thân mình nhỏ thó gầy gò của nó vào lòng chiếc ghế đối diện với Viva, và hỏi liệu khi cô quay trở lại nơi này có thể cùng Talika ra ngoài phố để tìm lại mẹ cho nó hay không.

Viva trấn an con bé: “Chắc chắn rồi, chúng ta sẽ đi tìm bà ấy”. Sau câu trả lời, trái tim cô chợt nhói đau. Đã mấy lần Daisy thử đi tìm mẹ cho con bé nhưng đều thất bại.

Talika kể với cô về mẹ nó: “Bởi vì cháu đang bắt đầu quên mẹ”, con bé nói, đôi mắt đen láy của nó dán chặt vào Viva.

Con bé cho cô xem một bức tranh do chính tay nó vẽ, một túp lều xiêu vẹo co ro trong màn mưa.

“Nhà của cháu”, Talika nói. Ba bóng người thấp thoáng bên ngoài túp lều của Talika, với những chiếc bình đôi trên đầu. “Đây là nơi mẹ nướng bánh”. Con bé chỉ vào đống lửa nhạt nhòa trên mặt đất. “Đây là cháu đang giúp mẹ. Còn kia là bà ngoại”. Talika chỉ vào một hình hài nguệch ngoạc nằm trên chiếc chõng. “Cháu đang nấu cho bà món đậu”.

Đôi mắt con bé buồn rười rượi khi kể cho Viva nghe về ký ức của mình. “Chúng là bhoot kal của cháu”. Talika gấp mẫu giấy lại và cẩn thận đút sâu vào túi áo của nó.

“Bhoot kal nghĩa là gì?”. Về sau Viva thắc mắc với Daisy.

“Bóng ma thời gian”, Daisy gọn lỏn.

Viva ngừng viết. Những ngọn đồi thấp thoáng phía đằng xa, miệng cô thoang thoang vị chanh, mùi hương gợi lên trong cô những ký ức nhập nhòa của những ngày xa xưa, mơ hồ như một khoảng trống nằm thu mình giữa màn sương mù giăng kín, đầy ắp bối rối, thấp thoáng, cơ hồ lúc gần gũi, khi xa lạ, từ giữa khoảng trống cô đơn ấy, cô nhìn thấy một cảnh cây khác với những con khỉ bám trên từng nhánh chạc, một người đàn bà đang kinh hoàng run rẩy trước đàn khỉ, những tiếng người đặc sệt giọng Anh rộ lên, tiếng cười nói xen lẫn với tiếng thét gào sợ hãi.

Những dòng ký ức lại nối nhau ùa về trong cô - Viva nhìn thấy mẹ đang ôm mặt khóc giữa buổi dã ngoại của gia đình. Tại sao bố cô lại dẫn mẹ ra ngoài tán cây? Có phải ông ấy đang dỗ mẹ nín? Có phải ông ấy đang an ủi mẹ? Sao lòng cô lại nhói đau khi nhớ lại những kỷ niệm ngày nào?

“Viva”. Tor giật mẫu bút chì trên tay cô. “Trông vẻ mặt chị nghiêm trọng quá. Nhắm nháp một chút đi”. Tor dúi vào tay Viva một mẫu bánh ngọt.

Viva cắn một chút bánh. Ngon tuyệt - hương bơ thoang thoang và mùi kem lòng trắng trứng hòa quyện cùng vị chanh tươi mát.

“Tuyệt vời, đúng không nào?”, Tor chăm chú nhìn Viva trong lúc cô nhẩn nha thưởng thức miếng bánh, mỉm cười. “Liệu nó có khiến chị ca tụng khắp nơi được không?”.

“Ngon tuyệt”. Viva mỉm cười với Tor. Một trong những điều khiến cô thích thú ở Tor, và Viva biết cô sẽ nhớ rất nhiều tính cách dễ thương ấy khi Tor quay về quê nhà, ấy là lòng nhiệt tình của Tor trước những điều tưởng chừng hết sức nhỏ nhặt - bánh chanh, thạch cuộn, những chú chó, hoàng hôn.

Lòng nhiệt tình. Viva ngẩng đầu nhìn vệt mây màu xám đang lững thững trôi ngang bầu trời. Thật mỉa mai làm sao, William, con người ít nhiệt tình nhất mà cô từng gặp, lại chính là kẻ đã giải thích cho cô hiểu ba tiếng ấy có nghĩa là gì trong một buổi thuyết giảng về ngôn ngữ Hy Lạp.

“Nó có nghĩa bị ám ảnh bởi thần linh”, William giải thích với cô, rõ ràng từng tiếng một.

Trong buổi tối hôm ấy - khi cả hai ngồi bên nhau trong nhà hàng Wheeler ở Soho, cùng thưởng thức món kem sô-cô-la, đặc sản của nhà hàng - bất chợt William thốt lên với cô, rằng khổ đau là cốt lõi của đời người. “Đấy là sự thật”, anh nói, “mà những giáo lý của đạo Phật và đạo Thiên Chúa đều có chung quan điểm”.

Khi cô hào hứng kể với anh, rằng lúc nào cô cũng có cảm hứng với những điều tưởng chừng rất nhỏ nhặt trong cuộc sống, rằng nhiều khi cô có cảm giác không thể chờ đợi đến bình minh

để thức dậy bắt đầu một ngày mới. Anh nhắm mắt, im lặng lắng nghe cô ríu rít bên mình.

“Anh không nói”, cuối cùng thì William cũng lên tiếng, khá miễn cưỡng và hơi gắt gỏng, “về những điều anh không hề biết, những con búp bê, lũ ngựa Pony, mùi vị cà phê... Đây là những điều mọi người vẫn thường trao đổi với nhau trong các cuộc chuyện trò: là anh đang nói về thực tế và hạnh phúc lâu dài. Anh tin rằng nếu điều đấy tồn tại, chúng chỉ xuất hiện trong công việc, từ ý thức kỷ luật tự giác và không bao giờ hy vọng sẽ nhận được nhiều hơn những gì mình đã cho đi, bởi nếu không, chính niềm mong chờ ấy sẽ khiến em thất vọng tràn trề”.

Viva đuổi người trên tấm chăn, nhắm mắt và xua tan những ký ức về William đang ám ảnh trong cô. Thật dễ chịu biết bao sau khi thoát khỏi những bận rộn và nóng nực ở Bombay, mơ màng gà gât trên một tấm chăn đơn, với những người bạn thân thiết bên cạnh, cùng nhau chia sẻ giọt nắng xuyên qua kẽ lá đậu xuống mí mắt, cùng lắng nghe tiếng gió vi vu trên những tán thông cao vút, rì rào như tiếng sóng biển vọng về từ khơi xa. Trước khi chìm sâu vào giấc ngủ, cô lơ mơ cảm nhận được vị chanh thanh thanh đọng lại trên khóe miệng, rồi bất ngờ, cô mơ màng thấy khuôn mặt của Frank đang cúi xuống nhìn cô, và đôi môi của anh từ từ lướt nhẹ lên môi cô.

“Ôi lạy Chúa!”.

Cô ngồi phắt dậy, va vào Tor đang nằm bên cạnh.

“Có chuyện gì vậy?”, Tor ngái ngủ hỏi. “Chị bị ong đốt à?”.

“Chị không sao”, Viva vòng tay bó gối, lẩm bẩm. “Không sao. Chị chỉ giật mình một chút ấy mà”.

Cô nằm xuống, tim đập rộn ràng như thể vừa thoát khỏi một tai nạn thảm khốc, trong đường tơ kẽ tóc.

Mình không nên nghĩ về anh như thế, Viva tự nhủ, và cố gắng tập trung tâm trí để nhớ lại những điều cô không thích ở anh. Bắt đầu: quá quyến rũ, trong suy nghĩ có phần khắt khe của mình, cô sẽ cho đấy là biểu hiện của tính tự cao tự đại hoặc thiếu cẩn trọng, hoặc lười biếng, bởi với lợi thế thiên phú ấy, nó giống như trò bịp bợm bói toán với năm quân bài toán học mỗi ngày trong cuộc đời, cho đến khi bạn trở nên nhạt nhòa. Viva hiểu có thể cô đã bắt công khi nhìn nhận không công bằng về những nỗi đau trong cuộc đời Frank, và sự thật, anh đã rất nghiêm túc với nghề y khoa mà anh luôn tỏ thái độ chỉ xem như một cuộc dạo chơi... Và, ôi, lúc nào Frank cũng ăn mặc hết sức tuềnh toàng, đã thể tóc tai lại còn bờm xờm như thể sẵn sàng để cắt gọn đến nơi. Nhưng nụ cười ấy, nụ cười như thiên thần ấy, cô đã nhiều lần được chứng kiến trong những ngày lên đèn trên con tàu giữa đại dương bao la, nụ cười của anh đã làm tan chảy bao trái tim thiếu nữ khờ khạo. Cô phải giữ mình tránh xa khỏi nó. Chính xác, phải thật dứt khoát ngay từ đầu; cô vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng vào anh. Sự hấp dẫn - William cũng từng rao giảng cho cô nghe về nghĩa gốc của cụm từ này - “sự hấp dẫn”, anh nói, “không phải đề cập đến vẻ bề ngoài hay những nét hào nhoáng vụt đến vụt đi của sự vật, nó có nghĩa là khả năng thể hiện sự quyến rũ”. Có lẽ đấy là những gì cô cảm nhận khi được Frank ôm gọn trong vòng tay râm nắng của anh giữa buổi tiệc khiêu vũ đêm nào, cô đã chuenh choáng, đã bối rối, nhưng không hề có động thái nào vượt quá giới hạn cho phép. Anh chỉ có thể sử dụng sự hấp dẫn của mình để quyến rũ những kẻ yếu đuối, cô nhủ thầm, bắt đầu mơ màng ru mình vào giấc ngủ. Để tồn tại, cô cần phải vận dụng tất cả trí tuệ để đấu tranh với chính bản thân mình.

Trời đột ngột đổ mưa. Khi cô đứng dậy, gã xà ích xuất hiện trước mặt, chỉ tay sang bên kia bờ thung lũng, nơi những đám mây xám xịt đang cuồn cuộn xô nhau trôi về trời.

“Bực mình thật!”, Tor chán nản. “Chúng ta sắp ướt như chuột lột đến nơi”.

Chiếc xe ngựa phi như bay về khách sạn, khi chú ngựa ghì cương dừng trước cửa, cả ba cô gái đều ướt sũng.

Rose hối hả giương ô cầm đầu chạy ào vào nhà, cô chưa kịp đặt chân lên hiên đã phải giật mình đứng sững lại, mũi đập vào đầu Viva lúc bấy giờ đang chạy phía trước đã đột ngột đứng

như trời trồng nhìn lên hàng hiên khách sạn.

Frank đang đứng trước ngưỡng cửa, mỉm cười với ba cô gái dưới mưa. Vẫn chiếc áo khoác may bằng vải lạnh nhàu nhĩ quen thuộc, chiếc mũ cuộn tròn nằm gọn trong tay.

Tim Viva suýt nhảy khỏi lồng ngực khi cô nhìn thấy anh, trong khoảnh khắc, cô bỗng trào lên cảm giác hờn giận đến cùng cực. Không thể tưởng tượng được anh lại xuất hiện đúng vào thời điểm giữa chuyến dã ngoại như thể đây là tất cả những gì bọn cô mong muốn.

“Thưa quý bà”, anh hài hước nghiêng mình dịu dàng đặt nhẹ một nụ hôn lên bàn tay Rose. “Lắm chuyện bực mình đang diễn ra ở Bombay, và tôi nghĩ mình nên đến đây để hộ tống các cô về nhà”.

“Ôi, thôi nào, Frank”. Những giọt nước mưa vẫn còn nhỏ tong tong trên người Tor xuống đất, khuôn mặt cô ửng hồng. “Anh không thể lừa được em đâu. Em biết chính xác vì sao anh có mặt tại đây”.

Viva liếc mắt sang Tor. Cô khẽ bấm ngón tay mình vào lòng bàn tay Tor.

“Frank”, cô điềm tĩnh bắt tay anh. “Điều gì mang anh đến đây thế?”.

“Anh đã đặt trà”, anh nói với cô, “chúng ta vào phòng khách nói chuyện cho ấm cúng”.

Ba cô gái nhanh chóng chạy về phòng thay quần áo ướt, một lúc sau đã kéo nhau quay trở lại phòng khách, những tấm rèm cửa đỏ chót được kéo lên, ngoài trời giăng kín màn mưa. Frank ngồi trên tay ghế, lưng quay về phía lò sưởi, hai chân duỗi rộng thoải mái.

Bunty đưa cho Frank tách trà đầu tiên, xắn xắn lấy mút và bánh ngọt cho anh. Viva lơ đãng lắng nghe tiếng tích tắc phát ra từ chiếc đồng hồ cũ kỹ treo gần cửa sổ, cô chợt nhận ra đôi mắt của anh đang chăm chú nhìn mình sau tách trà nghi ngút khói. Bối rối, Viva quay mặt sang hướng khác, hào hứng kể cho Bunty nghe những chuyện thú vị diễn ra trong ngày hôm nay, ở khu dã ngoại. Sau đấy Viva hỏi Bunty về loài chim cổ đỏ lông xanh mà cô đọc được trong cuốn sách về các loài chim, rằng nó có xác xược như giống chim cổ đỏ ở Anh không?

Sao mà gương gao thế, những câu chuyện vu vơ cô trao đổi với Bunty - hết như điệu bộ của một bà cô già ế chồng.

“Phải, chúng rất tuyệt, rất hấp dẫn”, Bunty hồ hững đáp chuyện Viva, bà đã nghe những câu hỏi kiểu như thế hàng trăm hàng ngàn lần từ chính những vị khách lúc nào cũng hăm hở tìm hiểu mỗi khi đến nghỉ ở đây, rồi quay sang sốt sắng với Frank về những câu chuyện liên quan đến nghề bác sĩ của anh ta, khá tinh quái khi bảo: “Ý tôi là thực ra anh đang làm việc trong một bệnh viện ở Bombay?”, Bunty hỏi, cứ như thể Frank đang bước những bước cuối cùng trên nấc thang dẫn xuống địa ngục. “Dùng cảm quá! Anh có được người dân địa phương gọi bằng cái tên niswathi không?”.

“Nó có nghĩa là gì?”, Tor huých toẹt. Cô nhìn chăm chăm vào Frank khi anh nói.

“Đấy là tiếng Hindi, ám chỉ một người giàu lòng vị tha”. Ánh mắt của Bunty rạng rỡ nhìn sang Frank.

“Ôi Chúa ơi, không, không được vậy đâu”. Frank duỗi chân, mỉm cười. “Tôi chỉ làm nghề bác sĩ vì bia và thuốc lá thôi”.

Sau khi Bunty quay trở lại với công việc, một người làm bước vào phòng khách, lẳng lặng kéo rèm lên, thấp nển và khều bắc đèn cho rạng, xong xuôi lại lặng lẽ bước ra ngoài, cánh cửa được khép kín sau lưng.

“Frank này”, Rose rạng rỡ, chỉ còn lại bốn người bên nhau, “kể cho bọn em nghe về những phiền phức đang diễn ra ở Bombay đi, hay đây chỉ là cái cớ để được tham gia vào kỳ nghỉ của câu lạc bộ những cô gái xinh đẹp và vui vẻ?”.

“Thật không may là không như em nói”. Frank dịch ghế quay lưng ra phía cửa sổ. Về hài hước

biến mất trên khuôn mặt anh. “Người Hồi giáo và người Hindu đang tụ tập gây rối trên đường phố ở Bombay suốt hai hôm nay. Không có gì lạ cả, nhưng một số kẻ bỗng trở nên quá khích, hung dữ khác thường: anh đã nhìn thấy chúng thiêu cháy một người đàn ông trên phố. Chúng đã tưới dầu lên người anh ta, kẻ xấu số đã ngùn ngụt bốc cháy như những ngọn lửa trong đêm lễ kỷ niệm sự kiện đánh bom tòa nhà quốc hội năm nào vậy”.

“Chúa ơi”. Viva lập tức nghĩ về mái ấm tình thương nơi cô đang làm việc, về Suday và Talika, về Daisy và gia đình ông Jamshed.

“Cũng chưa đáng lo lắm”, Frank tiếp tục, “khu vực quân sự quanh Mandvi vẫn bình thường. Byculla khá yên tĩnh, cả khu vực đồi Malabar cũng thế. Tất cả sẽ sớm hỗn loạn ngay khi tình hình trở nên phức tạp. Nhưng anh không thích ý tưởng trở về thành phố một mình của bọn em, mà anh lại được nghỉ những hai ngày”.

Frank nhìn thẳng vào mắt Viva như thể đang giải thích cho riêng mình cô.

“Anh nghĩ chúng ta nên quay về vào thứ Ba - hôm ấy sẽ có một cuộc mít tinh biểu dương lực lượng, chắc chắn sẽ có những cuộc tụ tập gây bạo động ở khu vực quanh nhà ga VT. Bệnh viện đã sẵn sàng tăng thêm giường. Chồng em đã gọi điện cho bà Mallinson”, Frank nói với Rose. “Câu ta dự định sẽ bắt xe lửa từ Poona đến Bombay để đón em, nhưng không thể - tất cả các chuyến tàu đều bị hủy”.

Rose đứng dậy, mái tóc dài vàng mượt của cô xõa xuống ngọn đèn, suýt bắt lửa. Cô than mệt và xin phép mọi người đi nghỉ. Trước khi biến mất sau cánh cửa, Rose quay lại nói với cả ba, rằng hôm nay là một ngày tuyệt vời, cô sẽ không bao giờ quên.

“Không có gì phải lo lắng cả”, cô nhắc lại lời mình.

“Ai lo lắng kia chứ?”, Tor nói, đứng dậy. “Bất kể chuyện gì ngăn cản chuyến trở về nhà lần này của em đều là điều tốt”. Cả ba cùng phì cười trước lời đùa cợt của Tor, nhưng cô hoàn toàn nghiêm túc.

Mưa vẫn rào rạt trên mái nhà, đập vào cửa sổ tạo nên âm thanh hệt như tiếng của những viên đá cuội chọi nhau.

“Em chuẩn bị đi ngủ”. Viva đứng dậy.

“Ở lại một chút”, anh nói. “Anh cần nói với em chuyện này. Ngồi xuống đi”.

Frank cúi người về phía trước, nắm lấy tay cô.

“Thật không dễ dàng khi nói với em chuyện này, nên anh sẽ nói rất nhanh. Có tin đồn Guy đã bị sát hại. Anh xin lỗi”.

“Cái gì?”, cô ngăn người nhìn anh, mãi một lúc sau Viva mới lắp bắp thốt nổi thành lời. “Anh vừa nói cái gì?”.

“Chỉ là tin đồn”, Frank nói. “Nó có thể sai, bên cảnh sát nói họ không thấy thằng bé ở trong nhà trọ nữa, và khi bọn họ liên hệ được với bố mẹ Guy, ông bà ấy đã bảo mấy tuần nay họ không còn gặp Guy. Một chiếc áo choàng bị đốt cháy nhảm nhở với tên của nó viết bên trong được tìm thấy tại một góc phố gần nơi em ở. Hình như nó đã chuyển đi từ một tháng trước”.

“Tuần trước nó vừa ở đây”. Một cơn co thắt quặn lên trong dạ dày Viva. “Em không hiểu gì cả”.

“Anh cũng thế”.

“Sao anh lại nói không có gì xảy ra ở Byculla?”.

“Ngoài chuyện ấy ra, thì không có gì cả”.

“Thế ông Jamshed có biết chuyện này không?”.

“Không. Ít nhất là như anh biết. Và không có gì phải lo lắng cả, nhưng anh nghĩ em nên biết

chuyện này, hay ít nhất em phải được cảnh báo”.

“Ai nói với anh?”.

“Một cảnh sát, một viên cảnh sát ở Byculla. Anh ta là người duy nhất theo dõi mọi động thái của Guy”.

“Ôi không!”, Cô cảm nhận được dòng nước đang túa ra trong miệng mình. “Anh đang nói bọn họ đã thiêu sống nó?”. Cô cảm thấy buồn nôn.

Frank nhẹ nhàng ấn cô ngồi xuống ghế.

“Anh không biết”, anh trả lời.

Cô đưa tay quệt ngang mắt, lắc đầu. “Nói cho em biết chuyện gì đã xảy ra”.

“Thực ra không ai biết chính xác, nhưng cảnh sát nói với anh, rằng người đàn ông bị Guy tấn công trên tàu có một người anh trai tên là Anwar Azim. Ông ta là một kẻ rất có thể lực, có chân trong tổ chức liên đoàn Hồi giáo toàn nước Ấn, cái tổ chức mà Guy, không hiểu vì lý do gì đã tham gia vào đấy. Azim đã yêu cầu tay chân điều tra về vụ xô xát xảy ra trên con tàu từ mấy tháng trước - có thể chúng đã hối lộ những thủy thủ người Ấn - và nhanh chóng nắm bắt được toàn bộ sự việc”.

“Nhưng chắc chắn cảnh sát sẽ làm gì đấy để can thiệp chứ?”.

“Không cần thiết. Hết sức chân thành mà nói, vụ này quá lộn xộn. Nó sẽ không thể được giải quyết trong quãng thời gian tồi tệ như lúc này”.

“Như thế là tồi tệ sao?”.

Giọng cô bắt đầu run rẩy. Anh vòng tay ngang người cô, nhưng Viva đã gạt đi.

“Không một ai thực sự biết rõ tận chuyện này cả”. Anh vẫn cố xoa dịu cô.

“Không, làm ơn dừng lại”, cô phản kháng. “Đừng cố thuyết phục bằng giọng điệu ấy. Hãy nói với em sự thật. Ôi, Guy!”. Đột nhiên hình ảnh thằng nhóc ủa về trong cô: như một con búp bê vải chìm trong biển lửa.

“Anh vẫn chưa biết sự thật”, Frank nói. “Chỉ là những tin tức đồn thổi ngẫu nhiên mà thôi”.

“Chẳng hạn như?”.

“Ừm”, anh nhìn cô, lo lắng, “có thể nó đã sớm bị tách ra ở một bữa tiệc, và rồi mọi chuyện đều có thể xảy ra, hoặc không có gì cả, không một ai biết chính xác”.

“Ai kể cho anh nghe chuyện này? Ý em là chuyện liên quan đến Guy ấy”. Đầu óc cô choáng váng.

“Cảnh sát. Họ nói với anh như thế”. Anh đưa cho cô một chiếc ví khá mỏng và một xấp ảnh. “Họ bảo chúng là của thằng bé. Họ nhờ anh gửi về cho bố mẹ nó”.

“Có lẽ chúng ta nên xem qua mấy thứ này trước đã”.

“Anh đã xem rồi. Có một số tấm chụp em. Xem này”. Frank chỉ một tấm ảnh chụp Viva đang bước đi trên con phố gần trung tâm mái ấm tình thương. Trong tấm ảnh, cô mặc một chiếc váy mùa hè, mỉm cười với Parthiban, ông già bán xoài ven đường. Phía dưới tấm ảnh, một dòng chữ nguệch ngoạc, kiểu chữ của trẻ con, được viết bằng mực đen, Mataji - mẹ tôi.

Trong tấm ảnh thứ hai, cô đang ngồi trên bãi biển Chowpatty, Talika cuộn mình trên cát, im lìm ngủ bên cạnh. Bầu trời trên đầu Viva tràn ngập những cánh diều. Dưới bức ảnh, nó viết sai chính tả tên cô, Viva Hallaway, cùng một câu, Cô ấy là Cain, hay cô ấy là Abel?

“Nó đã theo dõi em”, cô nói.

“Nếu không phải là em, thì sẽ là một người khác”, Frank nói. “Nó trở nên liều lĩnh đến tuyệt

vọng với những ai nó yêu mến, hoặc trách cứ”.

“Thật kinh khủng”. Cô run rẩy. “Em không hề quý mến gì thằng nhóc, thậm chí còn ghét cay ghét đắng nó. Lẽ ra em không nên nhận lời làm bảo mẫu cho nó”.

Cô cảm nhận được vòng tay của Frank quàng qua vai. “Không phải lỗi của em”, anh nhẹ nhàng nói với cô. “Nó được gửi về Anh, một thân một mình khi chỉ là một cậu bé sáu tuổi. Nó đã hư hỏng kể từ thời điểm ấy - mặc dù nó hoàn toàn nhận thức được điều đấy. Anh tin chắc nó có vấn đề về tinh thần, khá nghiêm trọng”.

Một đốm lửa bùng lên trong lò sưởi. Cô nhìn thấy khuôn mặt Guy thoát ẩn thoát hiện trong ngọn lửa - đôi mắt nó trừng trừng nhìn cô, hai hàm răng nhai nhỏ.

“Em nghĩ không nên kể với Tor và Rose khi mọi chuyện còn chưa rõ ràng”, Viva nói. “Hắn sẽ khiến hai cô gái kinh hoàng khi chúng ta tin chắc chuyện này là thật”.

Frank khẽ lắc đầu. “Anh cũng nghĩ như vậy”, anh nói. “Nhưng như thế em sẽ phải một mình gánh vác chuyện này”.

“Chị Daisy có biết không?”.

“Vẫn chưa”.

Cô đứng dậy, định đi ngủ, nhưng đột nhiên thấy choáng váng, rơi trở lại trong vòng tay của Frank.

“Để anh giúp em”, Frank thì thầm.

“Em ở trong chái nhà bên kia bãi cỏ”, cô nói.

Khi cả hai băng qua bãi cỏ ướt sũng nước, một cơn gió bất ngờ thốc tới thổi tung vạt áo khoác của cô, cả thảm cỏ tẩm trong vàng sáng yếu ớt của những ngọn đèn ven sườn đồi hắt bóng xuống thung lũng.

“Gió mạnh đang thổi đến”, anh nói với cô.

“Kinh khủng, kinh khủng, thật kinh khủng”. Cô nức nở, đầu óc choáng ngợp hình ảnh Guy phùng phùng bốc cháy, ngọn lửa liếm trên mái tóc, lên quần áo nó. “Thằng bé không đáng bị như thế”.

Cánh tay của Frank vẫn quàng qua vai cô.

“Chúng ta vẫn chưa biết sự thật”, anh nói. “Cứ vững tâm - mảnh đất này đầy rẫy những tin đồn”.

Một tràng sấm đột ngột rền lên từ trên cao, mưa ào ạt trút xuống mỗi lúc một dày đặc, cả hai đều ướt sũng.

Tay Viva run rẩy mò mẫm lần tìm trong chiếc túi xách đeo bên mình, phải mất khá lâu cô mới tìm được chìa khóa phòng. Khi Viva ngẩng đầu lên trao chiếc chìa khóa cho Frank, chiếc sơ mi ướt sũng của anh dính bết vào người làm lộ ra những chiếc xương sườn và một mảng vai khỏe khoắn, những đường cong nơi phần eo của người đàn ông trẻ tuổi hiện rõ dưới ánh sang chói lòa của những tia chớp.

“Em ướt sũng cả rồi, Viva”, Frank nói. Khi anh chạm vào người cô, Viva bật khóc, ngón tay anh nhẹ nhàng mơn man trên người cô, bắt đầu từ hai vai, lần xuống bụng, lướt trên cánh tay mềm mại của cô. Viva nhắm mắt, gục đầu vào vai anh.

Trong căn phòng của Viva, một ngọn đèn nhỏ được đặt đầu giường ngủ. Chiếc váy của Viva rơi trên sàn nhà, mấy chiếc bút chì, một bình nước và mấy tờ tạp chí nằm im lìm trên mặt bàn. Anh rút một chiếc khăn bông trên giá đỡ phía đầu giường, âu yếm lau khô những giọt nước mưa dính bết trên khuôn mặt, trên mái tóc cô. Viva im lặng, nước mắt không ngừng tuôn rơi trên đôi gò má nhợt nhạt, người cô run lên từng chập. Nhẹ nhàng, anh lau khô mái tóc cô, gỡ

chiếc áo khoác ướt sũng ra khỏi người cô, rồi đến chiếc áo len chui đầu, Frank vút tất cả xuống sàn nhà. Anh quần một chiếc khăn khô quanh người cô.

“Ở lại đây với em thêm một lúc nữa”, cô run rẩy nói với anh khi Frank dợm bước chuẩn bị quay lưng, hai hàm răng cô lập cập đánh vào nhau.

Khi Frank nằm xuống, cô vòng tay ôm chặt lấy anh như một đứa trẻ, hai mắt nhắm nghiền. Tiếng mưa vẫn đều đặn rơi lộp độp trên mái nhà, giữa tiếng gió thét gào ngoài cửa sổ, mọi thứ bỗng chốc trở nên đơn giản khi cô kéo anh nằm lên người mình: niềm khao khát cháy bỏng của cô và cơ thể cường tráng của anh đang đè nặng lên cô, đã hoàn toàn xua tan nỗi sợ hãi chết chóc trong lòng.

Khi những đam mê khao khát đã lụi tàn, anh nhìn cô. Hai người im lặng nhìn nhau, run rẩy và sợ hãi. Anh dìu cô ngồi dậy, rên nhẹ rồi khe khẽ lắc đầu.

“Đừng nói yêu em”, giọng cô run rẩy.

Chương 39

Vì sự an toàn của các cô gái, Frank yêu cầu cả nhóm cùng mua vé hạng nhất trên chuyến tàu trở lại Bombay, nhưng điều đấy vẫn không khiến Tor vui vẻ thêm chút nào - có vẻ mọi người đều đang rơi vào trạng thái kích động, bức bối và khó chịu trong lòng. Frank và Viva ngồi ở hai đầu băng ghế, Rose thu mình im lặng bên cửa sổ, Tor không thể bắt chuyện được với ai, bỗng chốc cô cảm thấy tinh thần kiệt quệ, bao hứng thú vụt biến mất.

Đoàn tàu vẫn xịch xịch lao về phía trước, Tor áp má vào ô cửa kính trên toa tàu, đầu óc mông lung suy nghĩ về Ấn Độ. Chỉ còn hai tuần nữa - bầu trời trong xanh vời vời, những túp lều với những bức vách trát bùn đang vùn vụt trôi qua trước mặt cô, con lừa ở ngoài xa kia, cả người đàn bà bé nhỏ trong bộ sari màu hồng nhạt đang giơ tay vẫy chào đoàn tàu ấy nữa - tất cả sẽ biến mất, và sẽ nhanh chóng phai nhạt trong tâm trí cô hết như những tấm hình ken dày trong một cuốn bưu ảnh. Thật bất công, tuy mọi thứ bắt đầu không còn xuôi chèo mát mái, nhưng đúng là cô rất hạnh phúc khi ở đây.

Tiếng thở dài của Tor để lại một vệt hơi nước mờ nhạt trên tấm kính cửa sổ, khi con tàu băng qua cánh đồng mía để lại những tiếng sột soạt bởi rùng lá xạc xào quẹt vào hai bên sườn tàu, Tor hoan hỉ với ý nghĩ: có thể những cuộc biểu tình bạo động ở Bombay sẽ mỗi ngày một tồi tệ hơn, và không một ai có thể rời khỏi thành phố vào thời điểm này. Nếu đúng như thế thì mọi chuyến tàu sẽ bị hủy bỏ, lúc bấy giờ cô có thể đến ở cùng Rose một thời gian, ít nhất cho đến khi Rose sinh em bé - bởi Tor thừa biết Ci Ci sẽ không muốn nhìn thấy mặt cô trong nhà bà thêm một phút giây nào nữa.

Cũng có thể Ollie sẽ, vào phút chót, bất ngờ xuất hiện giữa biển người và lao như tên bắn về phía Tor để giải thoát cho cô. Anh sẽ giằng lấy tấm vé tàu P&O trên tay cô và xé nó thành trăm mảnh rồi tung lên trời. Những vụn giấy sẽ bay lả tả theo chiều gió hết như những cánh bướm trên cầu tàu. Rồi cả hai sẽ lại quấn chặt lấy nhau dịu theo tiếng nhạc đê mê như đêm nào ở Taj. Ollie với đôi mắt rơm rớm, thì thầm vào tai cô, rằng anh là chàng trai may mắn khi được cô cho thêm cơ hội lần thứ hai.

Ồi không. Thật ngớ ngẩn. Một cú lắc của con tàu khiến Tor trượt mặt khỏi ô cửa kính đã phá hỏng giấc mơ ban ngày của cô.

Khi con tàu dừng bánh ở ga Victoria, trời đổ mưa. Geoffrey Mallinson, khuôn mặt đỏ gay, có vẻ đang kích động, một tay cầm ô che đầu, tay còn lại gạt đám đông đang òn ào như ong vỡ tổ trên sân ga tiến về phía các cô gái. Giữa những tiếng ồn ào trên sân ga, Geoffrey gần như hét lên khi giải thích với mọi người, rằng bởi vì tai vách mạch rừng, rằng ông không thể tin được đám người làm nhiều chuyện trong nhà nên mới phải tự lái chiếc Daimler đến đây. Frank ngồi ở băng ghế sau cùng Viva và Rose. Tor ngồi ở ghế trước.

Chiếc Daimler lao vun vút ra khỏi nhà ga, băng qua những vũng lầy tràn ngập băng rôn khẩu hiệu rách nát bị những người tham gia biểu tình vớt lại thành đồng trên đường.

“Các bạn đã chọn đúng thời điểm để rời khỏi thành phố”, Geoffrey khẽ quay đầu ra sau nói với Frank. “Bọn này phải đối mặt với đủ trò ma quỷ khi ở lại đây: đầu tiên là mưa như trút - một trăm tám mươi mi-li-mét một giờ, sau đấy là các cuộc biểu tình bạo loạn. Hôm qua tôi phải mất đến hai tiếng đồng hồ mới đến được chỗ làm”.

Chiếc Daimler chòng chành khi Geoffrey đột ngột đánh tay lái tránh một chiếc xe bò trước mặt, ông bóp còi inh ỏi. “Nhanh lên, thẳng ngu!”, ông thò đầu ra ngoài cửa xe hét toáng lên. “Phải vượt qua! Phải vượt qua tình hình khó khăn này! Nhưng không được tiết lộ cho Ci Ci biết trong bữa trưa hôm nay”, ông lẩm bẩm khi tiếng máy xe đã nổ êm trở lại. “Nếu để bà ấy biết, sẽ kinh khủng hơn cả một cơn choáng váng đấy”.

Những giọt mồ hôi chảy thành dòng trên trán Geoffrey. Ông cầu thả đưa khăn tay lên lau trán.

“Ôi các cưng”. Ci Ci ngọt ngào khi cả bốn bước vào tiền sảnh. Hôm nay bà mặc một chiếc váy lụa màu da cam, có vẻ chiếc váy thích hợp với bữa tối hơn là bữa trưa. Đôi môi được tô son đỏ hết sức tía tốt, để lại một vết đỏ tươi trên má Tor khi bà ôm hôn cô.

“Rất, rất, rất hạnh phúc khi được gặp lại các cưng”, Ci Ci đơn đả. “Và chàng đẹp trai này thuộc về ai thế?”. Rạng rỡ, bà nắm chặt cánh tay Frank. “Pandit”, Ci Ci gọi lớn, “tôi nghĩ chúng ta cần một chai gin cỡ lớn - nó ở trong phòng khách ấy, làm ơn lấy hộ tôi”. Bà búng ngón tay tanh tách.

“Hôm nay”, Ci Ci nói, sau khi mọi người đã nhấp xong ngụm rượu đầu tiên. “Tôi vẫn còn ngồi lại nơi đây, Chúa phù hộ cho tôi, cùng với Geoffrey, trong những ngày ít ỏi cuối cùng, những gì tôi muốn biết chính là sự thật. Hãy nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra, chuyện gì mà tôi không hề hay biết ấy. Nó khiến tôi kinh ngạc”. Khuôn mặt bà nhăn nhó, đầy hiếu kỳ.

Tor, Rose và Viva tuyệt vọng nhìn nhau. Ci Ci nốc thêm một ngụm sâm banh.

“Ừm, các cô gái và chàng trai của chúng ta đã có một kỳ nghỉ vui vẻ ở Ooty, cưng à”, Geoffrey gọi ý.

“Ồ, thật sao?”, bà hỏi Frank. “Có gặp ai vui vẻ ở đấy trong thời gian này không?”.

“Thế còn Tor của chúng ta thì sao?”, cuối cùng thì Ci Ci cũng xoay người sang nói chuyện với Tor. “Có chàng trai nào khả dĩ ở đấy không? Hay chuyển đã ngoại chỉ toàn các cô gái chụm đầu lại với nhau?”.

“Không có chàng trai nào cả”. Tor căm ghét giọng điệu tục tĩu ẩn sau những câu hỏi ra vẻ quan tâm xoa dịu của bà ta. “Nhưng có vô số bánh chanh tuyệt vời ở đấy”.

Trước khi về phòng nghỉ trưa, Ci Ci chợt nhớ ra có một chàng trai đã gọi cho Tor trong mấy ngày cô đi vắng, không gặp được Tor nhưng anh ta đã để lại lời nhắn.

“Ôi, ai vậy?”, Tor cố làm ra vẻ thờ ơ. Ôi, Ollie, làm ơn đi, Chúa ơi, là Ollie.

“Để ta cố nhớ xem nào, ai được nhỉ?”, Ci Ci đặt chiếc tẩu thuốc lá xuống mặt bàn, dăm chiêu ra chiêu suy nghĩ. “Ôi, nhớ rồi, ta nhớ rồi. Tên của anh chàng đấy là gì nhỉ? Toby Williamson. Cậu ta bảo đã từng gặp chúng ta ở Huntington. Ta chẳng nhớ chút nào cả. Anh chàng muốn biết Tor của ta có bình yên trong những cơn bạo động hay không. Cậu ta còn để lại số điện thoại liên lạc đấy”.

Lập tức Tor xịu xuống, tràn trề thất vọng. “Anh ấy tốt bụng quá”, cuối cùng cô cũng lên tiếng.

“Phải, đấy là anh chàng tặng cưng bộ sưu tập côn trùng cùng mấy bài thơ phải không nhỉ?”, Ci Ci châm chọc. “Buồn cười quá”, bà quay sang nói với những người còn lại. “Cô gái này đã đọc cho tôi nghe mấy bài của anh chàng ấy. Trái tim anh - công cụ, Anh chỉ là thằng ngu...”. Ci Ci cười hoan hỷ. Đôi gò má của Tor vụt ửng hồng vì ngượng.

Ci Ci đúng là bà già độc ác khi xuyên tạc bài thơ dễ thương ấy của Toby (thực ra đấy là một bài thơ về chim, trứng hay đại loại là mấy thứ liên quan đến chúng). Chắc chắn bà ta cũng đã hóng hót lại với mấy bà già nhiều chuyện ở câu lạc bộ. Cô gặp Toby trong một lần đến dinh thống đốc có công chuyện. Một chàng trai dễ thương, cô hãy còn nhớ, anh ta là giáo viên. Toby kể với cô về những loài chim, và rồi, cô đã nhớ, anh lại kể cho cô nghe về quần áo của phụ nữ. Và cô, lúc bấy giờ đang chìm đắm trong nỗi ám ảnh về Ollie, đã phớt lờ những lời tán tỉnh của anh ta. Tất cả những gì về Toby còn đọng lại trong tâm trí Tor lúc này chỉ là một chàng trai với nụ cười hiền từ, và, đúng rồi, cô đã nhớ ra, cả hai từng có lần chuyện trò với nhau hết sức tâm đầu ý hợp về thi ca hiện đại. Cho đến khi cô thú thật với Toby, rằng mình hoàn toàn mù tịt về thơ ca, và rằng anh phải nói chuyện với Viva về những đề tài kiểu như thế. Sẽ rất thú vị. Toby không hề tỏ thái độ xem thường Tor bởi sự kém hiểu biết của cô, anh chỉ im lặng nhìn cô, tư lự.

“Anh thấy rất ghen tỵ với em”, Toby nói: “Em là cô gái hạnh phúc khi có tất cả”.

Anh chỉ gọi đến để hỏi xem em có ổn không. Thật tốt bụng, nhưng Tor vẫn không thể hiểu nổi

điều gì ẩn sau lời nhắn nhủ của Toby.

Khi Ci Ci đã rời khỏi căn phòng, Rose hỏi, “Cậu sẽ gọi lại cho anh ấy chứ?”.

“Không chắc lắm”, Tor trả lời, bỗng nhiên cô thấy mệt mỏi. “Anh ấy có vẻ hơi trí thức”.

“Không có gì để mất nữa đâu”, Rose nhẹ nhàng. “Ngoại trừ tấm vé trở về nhà đã đặt sẵn của cậu”.

“Ừm”, Tor đồng ý với bạn.

“Hay chúng ta thử chơi trò sắp ngựa với chuyện này xem sao nhé?”. Rose lấy ra một đồng xu 3 rupi. “Sắp nghĩa là cậu phải gọi, ngựa cậu sẽ không gọi, đồng ý không?”.

Cô tung đồng xu lên cao, rồi nhanh tay chụp lấy khi nó rơi xuống, Rose xòe rộng lòng bàn tay.

“Sắp thẳng”, Rose nói.

Chương 40

Sau bữa trưa, Viva và Frank lên xe của ông bà Mallinson quay trở về nhà. Vừa chui vào chiếc xe, Viva đã kéo chiếc ghế ngăn giữa chỗ ngồi của hai người xuống.

Điều khiến cô cảm thấy bối rối chính là cảm giác xúc động mãnh liệt khi ngồi bên anh như thế này, cảm nhận được từng bắp cơ rần rỏ giấu mình dưới hai ống quần của anh, cánh tay anh vắt hờ trên chỗ dựa lưng của chiếc ghế nơi cô đang ngồi. Cảm giác bức bối, nóng ran đang lan nhanh khắp cơ thể cô, rất mới mẻ, đầy sai lầm và lộn xộn, bởi ý nghĩ có thể Guy đã chết đang giằng xé trong cô, và rằng sẽ tốt hơn nhiều nếu cô và anh khoác lên mặt vẻ đau thương tang tóc, hơn là để những khao khát ham muốn đầy ắp dục tính trào dâng trong lòng.

“Có khối việc đang chờ em, gia đình ông Jamshed sống ở đây, nhìn xem”, khi chiếc xe rẽ vào đường Nữ hoàng, cô chỉ tay ra con phố yên tĩnh, với những thân cọ vươn mình trong nắng chiều, và biển hiền hòa ở ngoài xa. “Mọi thứ lại trở về với vẻ thanh bình đến hoàn hảo. Cứ như thể những cuộc bạo động chưa bao giờ xảy ra”.

Cô nghe thấy tiếng thở dài của anh rơi xuống sàn xe, Frank ngoảnh mặt sang nhìn cô, rồi lại ngoảnh ra ngoài cửa sổ, liên tục như thế.

“Anh muốn được gặp lại em”, anh nói. “Anh phải gặp lại em. Những gì đã xảy ra không hề liên quan đến những cuộc bạo động hay Guy. Em biết điều đấy là thật, đúng không nào?”.

Cô im lặng, bởi như vậy Viva cảm thấy an toàn.

Cô cố bám chặt lấy suy nghĩ, rằng cái đêm hôm ấy chỉ là những khoảnh khắc rồ dại tạm thời, một sai lầm, một sự mất tự chủ của bản thân. Không có gì khiến người ta phải đau đớn như tình yêu, đấy là điều cô cần phải nhớ.

“Không hẳn”, cuối cùng thì cô cũng lên tiếng. “Vẫn còn quá sớm để khẳng định điều gì đấy, và...”.

Chưa nói hết câu, cảm giác ghê tởm lại ủa về trong cô, mơ hồ. Điều cô muốn làm ngay bây giờ là tắm rửa sạch sẽ, lên giường đánh một giấc thật sâu, chấm dứt suy nghĩ nặng đầu trong vài tiếng đồng hồ.

“Em đang lo sợ anh sẽ tìm đến nơi em ở?”.

Khi Frank nghiêng đầu đến gần đến cô, Viva có thể cảm nhận được mùi tóc, mùi thịt da của anh.

“Đúng thế”.

“Anh nghĩ em chẳng bao giờ quan tâm đến việc người khác sẽ nghĩ gì về mình. Anh thích em vì điều đấy”.

Cô run rẩy khi nhìn thấy nụ cười của anh dành cho mình.

“Có chứ, em có quan tâm”, cô trả lời anh. Chiếc xe dừng trước một cột đèn giao thông, gần cổng một nhà thờ. Trên vỉa hè, cách chỗ chiếc xe đang đậu chừng mười mét, hai người đàn ông đang thản nhiên tắm gội, cả hai dùng những chiếc gáo múc nước từ một chiếc xô lớn rồi dội ào lên đầu. “Mọi người đều quan tâm đến kết cục, trừ phi họ là những kẻ điên hay những người yếu ớt”.

“Còn bao xa nữa thì đến bệnh viện?”, Viva buột miệng, đột nhiên cô muốn anh biến mất khỏi cuộc đời mình, sự hiện diện của anh đang là nguyên nhân gây ra nỗi bối rối trong cô.

“Qua hai phố nữa thôi”.

“Bắt đầu có cảm giác giống như đang hát bài “Mười chiếc chai xanh” cùng với sự trở về của

Tor và ông bà Mallinson”.

Viva biết anh đang cố gợi chuyện với cô. “Cả em cũng rời khỏi đây chứ?”, Frank hỏi.

“Em chýa biết”, cô trả lời. “Thế còn anh?”.

“Anh được đề nghị một công việc ở Lahore”, Frank nói. “Công việc nghiên cứu mà trước đây anh đã từng có lần kể với em ấy”.

“Và anh đồng ý?”. Viva nhìn về phía trước, xa xăm.

“Anh vẫn chưa quyết định”.

Tâm trí cô nửa lạng lẽ quan sát những người bán hàng rong đang tắt tả thu dọn quầy hàng trên phố, đèn quanh khu vực vòi phun trong vườn hoa đã được thắp sáng, những dải mây mỏng tang vắt nhẹ ngang qua bầu trời nhuộm màu cầu vồng rạng rỡ lúc cuối chiều, nửa kia miên man với suy nghĩ liệu rồi đây cô có phải hối tiếc với cả phần đời còn lại nếu cứ để yên cho anh lặn mò những đầu ngón tay cô như thế. Người tài xế đỗ xe vào hè đường, cô theo chân Frank bước về phía cổng chính.

“Có lẽ em nên cảm ơn anh vì đã đến Ooty để đưa bọn em về”, Viva nói, “nhưng thực tình em không biết phải nói gì cả. Em không nghĩ mình đã nắm bắt được vấn đề”.

Frank dừng tay trên nắm đấm cửa. “Về chúng ta hay về chuyện của Guy? Làm ơn đừng quên đây chỉ là tin đồn - anh đã nói với em rồi mà”.

“Cả hai”.

Trông anh như một kẻ kiệt sức, cô nhủ thầm, xanh xao nhợt nhạt quá. Anh nhìn cô bằng ánh mắt thăm dò. “Đừng nói bất kỳ điều gì mà em chưa chắc chắn”, anh nói, “nhưng hãy hứa với anh là em sẽ không lấy làm xấu hổ. Nhé?”.

“Em không xấu hổ”, cô nói. “Em chỉ có cảm giác giống như mình vừa trải qua một trận động đất”.

Ánh mắt anh vẫn nhìn cô, kiên định. “À, giờ thì anh đã hiểu”, Frank thốt lên. Anh định nói với cô thêm một điều gì đấy, nhưng Viva đã đưa tay lên miệng anh.

“Không”, cô thì thầm. “Đừng. Làm ơn. Không phải lúc này”.

Người tài xế chở Viva về nhà, có vẻ những vụ bạo động không hề xuất hiện ở Byculla. Vẫn những con phố lồi lõm ổ gà, những ngôi nhà xiêu vẹo loang lổ từng rêu cũ kỹ, những chợ cóc chợ tạm thậm thụt xen lẫn giữa những quầy hoa tười đầy màu sắc.

Cô nhanh nhẹn bước đến trước ngôi nhà quen thuộc - mọi thứ vẫn không có gì thay đổi: những chiếc xe đạp nép mình dọc lối đi chật chội trong tiền sảnh, mùi cà ri tỏa ra từ phòng bếp của gia đình ông Jamshed phảng phất quanh khuôn viên ngôi nhà.

Ông Jamshed đang thành kính cầu nguyện trong căn phòng đầu tiên của ngôi nhà, khuôn mặt ông hướng về phía mặt trời, khoác lên mình sudreh, chiếc áo vẫn thường được Jamshed mặc cùng sợi thắt lưng bằng vải kusti quấn ba vòng thật chặt quanh thân để nhắc nhở chính bản thân mình, như đã có lần ông giải thích với cô, rằng ba vòng dây tượng trưng cho ba nguyên tắc tôn chỉ trong cuộc sống: “Nói những lời tốt đẹp, nghĩ những điều tốt đẹp, làm những việc tốt đẹp”.

Cô đứng chờ trước ngưỡng cửa. Mỗi khi cầu nguyện, khuôn mặt vui vẻ hàng ngày của Jamshed vụt trở nên nghiêm nghị đến lạ thường, hết như một tín đồ bước ra từ kinh Cựu ước.

Tiếng kéo cọt phát ra từ cánh cửa khiến Jamshed bừng tỉnh, đôi mắt ông hé mở. “Cô Viva”.

“Xin thứ lỗi vì đã quấy rầy ông, nhưng mọi người vẫn ổn chứ?”, cô hỏi. “Tôi đã rất lo lắng cho gia đình ông”.

“Chúng tôi vẫn ổn”, Jamshed nói với cô. Rồi ông nhìn Viva, nhả nhận. “Ơn Chúa, không có bạo

loạn ngoài đường phố, và tôi cũng không nghe bất kỳ thông tin đáng tiếc nào về trung tâm hay mái ấm hay trường tình thương hay bất kỳ cái gì cô vẫn gọi tên ở cái nơi cô đang làm việc ấy”.

“Ôi, thật tốt quá. Nhẹ cả người”.

“Ừm, nhưng thực ra không phải là không có chuyện”. Ông nhìn cô bằng ánh mắt khác lạ.

“Có vài chuyện đã xảy ra và tôi rất lấy làm tiếc, không vui vẻ một chút nào cả. Đến đây”. Ông phác tay hướng đến cánh cửa đang mở rộng. “Tốt hơn hết tôi nên tự mình chỉ cho cô thấy”.

Ông xỏ chân vào đôi dép rồi cẩn thận khóa cửa nhà, điều Viva chưa bao giờ thấy Jamshed làm trước đây.

“Cô biết không”, Jamshed giải thích khi cả hai tất tả bước lên cầu thang, “trong lúc cô đi vắng, một toán người khá vô tổ chức kéo đến đóng trong nhà của chúng ta. Chúng bày đủ trò ma quỷ trong căn phòng của cô. Ban đầu tôi cứ nghĩ chúng là những kẻ du côn, nhưng giờ thì tôi lại nghĩ chúng có thể là bạn bè cô”.

“Bạn tôi?”.

“Khoan đã”. Jamshed đột ngột dừng lại trước ngưỡng cửa, giơ tay ra hiệu. “Tôi sẽ giải thích cho cô hiểu sau”.

Khi ông mở cửa, Viva choáng váng. Những tấm rèm đã được thả xuống, nhưng trong bóng tối chập choạng cô vẫn nhìn thấy chiếc máy đánh chữ của mình nằm chổng chơ giữa sàn nhà, váy áo, quần chèn cùng tranh ảnh vương vãi khắp căn phòng. Một chiếc quần lót của cô tòng teng trên chiếc khung ảnh trống trơn treo trên vách tường.

“Ôi không!”. Cô chạy đến bên chiếc tủ ly bằng gỗ thông nho nhỏ kê đầu giường ngủ, nơi cô cất những trang bản thảo đầu tiên của cuốn sách. Ôn Chúa, nó vẫn còn trong đấy.

Những tiếng rít rợn người vang lên khi Jamshed kéo những tấm rèm che cửa.

“Chưa phải là tất cả”, ông nói. “Nhìn kia xem”. Ông giơ chỉ tay vào vách tường. Căng mắt nhìn về phía Jamshed chỉ tay, đập vào mắt Viva là bức chân dung của cô đang đứng dựa lưng vào thành lan can trên boong tàu Kaiser - i - Hind, đứng bên cạnh là Nigel, một viên chức nhà nước trẻ tuổi. Trong bức ảnh, mái tóc của cô đang tung bay trước gió, và Nigel, chiếc áo cộc tay hoa hòe hoa sói khoác trên người, đang cù cùi chỗ vào mạng sườn cô. Một bức ảnh khác được đóng đinh trên bức tường đối diện chụp cảnh cô đang rời khỏi bữa tiệc được tổ chức tại nhà Daisy, đôi giày lủng lẳng trên tay, với những bước chân loạng choạng của một người say, khuôn mặt rạng ngời hạnh phúc. Hai chữ “Con đi”, nguệch ngoạc dưới góc. Trong bức ảnh thứ ba, chụp cảnh cô và Frank đang rời khỏi tiệm cà phê Moustafa’s. Trên giường, bên cạnh chiếc búa và một nhúm đinh, một bức ảnh chụp Tor và Guy đang ngồi trên hai chiếc ghế tựa sát bên nhau.

Viva rón rén bước những bước nhỏ quanh căn phòng của mình, tiếng vỡ thủy tinh lạo xạo dưới đế dày, những ngọn nến cháy dở nằm vương vãi trên sàn nhà.

“Trên mỗi bức ảnh đều có một ngọn nến đang được thắp sáng khi tôi vào đây”, Jamshed nói. “Ngôi nhà bé nhỏ của tôi có thể bị thiêu trụi”.

Viva đến ngồi bên đồng quần áo bày hầy giữa giường, khẽ lắc đầu.

“Tôi biết kẻ nào gây ra chuyện này”, cô nói với Jamshed. “Nhưng có thể nó đã chết. Tôi vẫn chưa biết thực hư ra sao”.

Dứt lời, Viva chợt nhận ra những gì vừa thốt ra từ miệng cô mới kỳ lạ làm sao. “Chắc hẳn ông sẽ nghĩ tôi bị điên”, cô nói.

“Thưa cô”, giọng Jamshed đột nhiên trịnh trọng, “tôi không nghĩ cô bị điên, nhưng tôi không cho phép cô mang hiểm nguy và những thứ khác vào nhà mình”.

“Ý ông là gì?”.

Jamshed khịt mũi, vẻ phẫn nộ: “Cô hiểu tôi đang nói gì. Làm thế nào mà bố cô hay anh chị em của cô lại đồng ý để cô sống như thế?”.

“Tôi không có bố hay anh chị em gì cả”, Viva trả lời.

“Tôi không biết gì về cô cả”, Jamshed nói. Ông đang đứng trước một bức ảnh chụp cảnh cô, Frank và Tor đang ngả ngón cười đùa trong một bữa tiệc, những ly rượu hãy còn sóng sánh trên tay từng người. “Tôi chưa bao giờ nói với cô về đức tin của mình, nhưng giờ thì tôi sẽ nói cho cô biết vài điều. Đáng tối thương mà tôi vẫn cầu nguyện khi cô bước chân vào nhà, tên của ngài là Ahura Mazda. Mọi diễn biến trong cuộc đời tôi đều xảy ra thông qua sự kiểm soát của ngài. Khi tận mắt nhìn thấy chúng”, ông khoát tay về phía những bức ảnh, chiếc quần lót, “tôi hiểu mình đành phải để ngài ra đi. Tôi như một đứa trẻ đã mang về nhà một món đồ chơi nguy hiểm. Không! Không!”. Jamshed giơ hai tay lên trời khi cô cố gắng thốt ra mấy câu phản đối. “Hãy để tôi kết thúc những gì mình cần phải nói. Chuyện này hoàn toàn do lỗi của tôi, chỉ vì mấy đứa con của tôi muốn trở thành những cô gái hiện đại giống như cô, cả tôi nữa, tôi cũng muốn chúng được học hành đến nơi đến chốn, nhưng ai mà ngờ được, chuyện này lại khá nguy hiểm. Trong tôn giáo của chúng tôi, sự trong sạch chính là những điều xuất phát từ trái tim mình, chúng tôi hành động theo những lời mách bảo của trái tim, và đấy là...”, ông không thể tìm được ngôn từ thích hợp để diễn tả, bất lực buông thõng hai tay, khuôn mặt đầy đau khổ. “Chúng khiến ngôi nhà của tôi trở nên bẩn thỉu”.

“Họ là bạn của tôi”. Mặt đất như chao đảo dưới chân cô, Viva không biết phải làm gì. “Ông đã nhìn thấy chúng tôi ở bữa tiệc rồi đấy, thậm chí ông còn rất thích bọn họ cơ mà”.

Jamshed nhún vai: “Tôi không biết gì về bọn họ. Cả cậu ta nữa”. Ông già chọc mạnh ngón tay vào tấm ảnh chụp chân dung Nigel. “Cậu ta là ai? Đây nữa?”. Ông chỉ vào bức ảnh chụp chân dung Guy. “Phải đây là người đàn ông đã có lần vào phòng cô không?”.

“Nó chỉ là một cậu bé. Tôi là bảo mẫu của cậu ta khi còn ở trên tàu. Tôi được trả tiền để làm việc đấy. Thậm chí trước đấy tôi còn chẳng biết nó là ai”.

“Cô không hề biết cậu ta”, Jamshed nói. “Và một cô gái còn trẻ như cô, lại được trả tiền để dẫn cậu ta sang đây? Không, tôi không tin. Ngay cả ở nước Anh, người ta cũng không để cho những chuyện như thế này xảy ra được”.

Hai mắt ông trợn tròn, đau khổ, vầng trán ông hằn sâu những vết nhăn.

“Thưa quý cô, tôi chỉ là một tín đồ Bái hỏa giáo bình thường, chúng tôi là những con người có tư tưởng khoáng đạt, nhưng tôi đã tìm thấy những chai rượu được giấu kín trong phòng cô. Đấy! Tôi rất lo lắng cho mỗi an nguy của gia đình mình. Tôi đã phải mất khá nhiều thời gian và công sức để giải thích với những người láng giềng vì đã cho phép hai cô con gái của mình theo học ở trường đại học - chúng khiến tôi cảm thấy xấu hổ. Cả những đứa trẻ mà cô đang giúp đỡ ở cái trung tâm tình thương kia nữa?”. Jamshed vụt đánh bốp vào một bên đầu của ông ta như muốn báo cho Viva biết chuyện này là không thể.

Cô cúi đầu. Những khác biệt về văn hóa đầy cuốn hút trước đây bỗng chốc trở thành vực sâu ngăn cách không thể nào vượt qua nổi.

“Ông Jamshed”, cô từ tốn nói, “tôi hiểu tâm trạng của ông lúc này, nhưng tôi tha thiết muốn hỏi ông một vấn đề. Ông có nhìn thấy cậu bé ấy xuất hiện trong ngôi nhà này không?”. Cô chỉ tay về phía bức ảnh chụp chân dung Guy.

“Cậu bé ấy?”. Jamshed đến gần quan sát kỹ bức ảnh. “Ông bạn láng giềng Bizwaz của tôi từng miêu tả về một đứa trông giống như thế này. Ông ấy bảo thằng bé trông giống như một người Anh. Nó lao ra đường và cởi phăng áo khoác cùng đôi giày của mình rồi châm lửa đốt. Bizwaz đã la hét và đuổi theo nó nhưng thằng bé đã bỏ chạy trước khi ông ấy bắt kịp”.

“Đúng là nó chỉ cởi áo khoác và giày thôi chứ?”.

“Chỉ áo khoác và giày thôi”.

Im lặng. Viva mãi mê với thông tin vừa nhận được từ Jamshed.

“Ông có chắc không?”.

“Bizwaz không bao giờ nói dối”. Ánh mắt ông già liếc cô sắc lẹm khi trả lời.

“Ôi lạy Chúa”, cô gần như gào lên. “Nhưng có thể như thế lại hay. Chúng tôi đều cho rằng thằng bé đã chết”.

“Cô nghĩ thằng bé đã chết?”. Jamshed đưa tay lên gãi đầu như thể những ý nghĩ tồi tệ đang chạy dồn sang ông hết như những con gián bắn thủ. “Cô Daisy Barker từng bảo với tôi, rằng cô là một quý cô người Anh trẻ tuổi nhưng rất mực đứng đắn, và giờ đúng là như thế thật”. Ông già ngừng gãi đầu, nhìn thẳng vào mắt cô. “Thứ lỗi cho tôi, cô Viva”, ông nói. “Tôi không thể để cô tiếp tục ở lại đây nữa. Không phải bây giờ, bởi ngoài kia trời đã tối, nhưng sáng mai thì cô phải đi. Cô không thể ở lại đây được nữa”.

“Ông Jamshed”, cô năn nỉ. “Làm ơn hãy để tôi giải thích tất cả chuyện này, ngày mai tôi sẽ mời chị Barker đến đây để trình bày với ông, chị ấy...”.

“Thứ lỗi cho tôi, thưa cô”. Ông già giơ tay, cương quyết. “Cả hai cô đều là người ngoại quốc, nên các cô không hiểu được đâu. Tôi chỉ có thể nhắc lại cho cô hiểu: quanh đây có những kẻ rất cuồng tín. Bọn họ luôn nghĩ những cô gái kiểu như cô là...” Jamshed dừng lại, không thể thốt nổi thành lời những điều ông đang nghĩ trong đầu. “Không trong sáng”, cuối cùng ông cũng lên tiếng. “Đã nhiều lần tôi phải bảo vệ cho cô trước sự lên án gay gắt của bọn họ. Nhưng giờ thì tôi không thể. Chuyện này quá nguy hiểm”.

“Tôi hiểu”, Viva có thể cảm nhận được hơi nóng bốc từ dưới cổ lên mặt. “Tôi không phải là một con ngốc”.

Jamshed đột nhiên tuôn một tràng: “Tất nhiên, cô không phải là một con ngốc, và tôi cảm thấy đau lòng khi phải nói với cô những điều chướng tai gai mắt ấy, nhưng thực tình tôi không lấy làm lo lắng cho cô, mà bởi tôi đang lo lắng cho mái ấm tình thương của bọn trẻ. Cô không thể biết được những người dân bình thường quanh đây nhìn cô với ánh mắt thế nào đâu. Bọn họ có thể mỉm cười với cô nhưng ngay lập tức trở nên bối rối. Cô không có gia đình, không chồng, không con, không tiền bạc. Cô là ai? Cô là cái gì? Tin tôi đi, thưa cô, thật kinh khủng khi phải nói ra những lời này với một người xa lạ trên đất nước của mình, nhưng tôi vẫn phải nói”. Ông già cương quyết gật đầu rồi bước về phía cửa ra vào.

“Tôi có thể chào tạm biệt bà Jamshed, Dolly và Kaniz được không?” Gia đình ông đã đối xử rất tốt với tôi”.

“Không”, Jamshed dứt khoát. “Tôi xin lỗi. Hai đứa con gái của tôi ở nhà nhưng tôi không muốn chúng gặp cô thêm một lần nào nữa”.

Chương 41

Viva từng có lần nghe nói đến hiện tượng xuất hiện ở một số người - những kẻ nhu nhược, cô luôn quả quyết như thế - sẽ tự kết tội chính bản thân để có cảm giác mình là những kẻ phạm tội thực thụ. Ngày hôm sau, khi vừa bước chân qua ngưỡng cửa trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương, Viva chợt hiểu được điều đấy: cô có cảm giác như thể đang mang trong mình một quả bom trứ nặng.

Viva đẩy cánh cửa cổng được chạm trổ cầu kỳ, bước vào trong. Cảm giác nhẹ nhõm ủa về trong lòng cô khi mọi thứ vẫn nguyên vẹn như mấy ngày trước. Vẫn những căn phòng với những cánh cửa chớp đóng im ỉm, vẻ tăm tối gợi lên trong cô những hình ảnh tồi tàn quen thuộc của dãy nhà, vẫn những chú chim mỗi sáng lại kéo nhau về chí chóc trên cành me giữa sân. Bằng ngang khoảng sân nhỏ, tiến đến trước hàng hiên rợp bóng, cô nghe thấy tiếng Bowden đang tập đọc cho đám trẻ tham gia vào lớp thêu thùa của bà những vần thơ trích trong cuốn sách yêu thích bằng giọng điệu mênh mông truyền cảm của xứ Yorkshire - Những vần thơ dành cho các cô gái xứ Ấn.

Giọt nước bé nhỏ, đám nữ sinh nhíp nhàng đọc theo, lên trầm xuống bổng như hát.

Những hạt cát bé nhỏ

Thành đại dương bao la,

Và những miền đất hứa.

Những việc làm cao cả

Cùng những lời yêu thương

Biến tinh cầu bé nhỏ

Thành địa đàng trần gian.

Viva chậm rãi bước dọc hành lang im ắng, mờ tối dẫn đến trước văn phòng Daisy, cô cảm thấy căng thẳng tột độ, cảm giác chóng mặt ủa về. Điều gì sẽ xảy ra nếu Daisy không tin vào cô và Guy cùng những bức ảnh vương vãi trong căn phòng của cô tối hôm qua, về vụ tự tử giả mạo của Guy và tại sao Frank lại đột nhiên xuất hiện ở Ooty? Thậm chí Viva còn có cảm giác những gì vừa xảy ra với cô chỉ là những chuyện cường điệu.

Cuối cùng cô cũng tìm thấy Daisy trong văn phòng, cô đơn và nhỏ bé sau chiếc bàn, những lá thư xếp thành chồng trước mặt. Daisy vẫn cặm cụi chú ý đầu vào công việc, cần mẫn và tập trung như một chú ong. Khi nhìn thấy Viva, Daisy nhanh nhẹn đứng dậy niềm nở.

“Ôi, xin chào! Rất vui khi gặp lại em. Kỳ nghỉ thú vị chứ?”. Daisy vồn vã đến độ dang trí gài cả cây bút chì trong tay lên búi tóc sau đầu.

“Rất thú vị, chị Daisy”. Viva quyết định sẽ dũng cảm đương đầu với những khó khăn trước mắt. “Nhưng em e là sẽ phải báo cho chị biết một vài tin rất tồi”.

Daisy chăm chú lắng nghe trong khi Viva kể lại câu chuyện của cô, thỉnh thoảng lại tròn mắt thốt lên vài từ “tuyệt vời” hay “thật thú vị”.

“Thật đáng tiếc khi Jamshed không cho phép Dolly và Kaniz tiếp tục đến trường” là phản ứng đầu tiên của Daisy sau khi nghe toàn bộ câu chuyện. “Chúng là hai cô bé thông minh và rất hiếu học. Nhưng còn vấn đề khác của Guy là gì?”. Viva nhìn thấy một nốt phát ban xuất hiện trên khuôn ngực của Daisy, nhưng khuôn mặt của Daisy vẫn bừng sáng rạng rỡ. “Em có nghĩ ông ấy sẽ tiếp tục thổi bùng những tin đồn về chúng ta không? Nếu quả thật như thế thì chuyện này khá nghiêm trọng đấy”.

“Ôi Daisy”. Cả hai cùng cúi xuống nhặt chiếc bút chì vừa rơi trên búi tóc của Daisy xuống sàn nhà. “Em xin lỗi, rất xin lỗi”, Viva nói. “Nếu em không ở đây, chắc hẳn trung tâm sẽ không rơi

vào tình cảnh này”.

“Không, chị không chấp nhận như thế. Chỉ là những lời đồn đại vô căn cứ”, Daisy kịch liệt phản đối. “Ông Jamshed nói đúng - bọn gián điệp có mặt ở khắp nơi và không một người dân địa phương nào thực sự hiểu được những điều chúng ta đang làm: tại sao bọn họ nên như thế? Từ trước đến nay người ta chưa bao giờ nhìn thấy những người phụ nữ như chúng ta”.

“Còn nữa, đường lối của ngài Gandhi là không ủng hộ bạo lực, nhưng những gì ông ta đã làm được cho người nghèo và phụ nữ, những giai cấp bị áp bức bóc lột thậm tệ đến tận hôm nay, nhưng giờ thì họ có thể tạo ra sự khác biệt. Đã trút sự giận dữ lên người Anh, cơn giận dữ bởi nghèo đói, họ nổi giận vì chúng ta dám giáo dục dạy dỗ phụ nữ. Chúng ta đã mắc kẹt giữa hai cuộc cách mạng và sớm hay muộn, cơn giận dữ sẽ lên đến đỉnh điểm, tất cả sẽ nổ tung, và tất nhiên, những tin đồn đang lan rộng kiểu như tin đồn về Guy của em sẽ chẳng giúp được gì nhiều. Nhưng em cũng đừng có để trí tưởng tượng của mình đi quá xa khi cho rằng thằng bé chính là tác giả của những tin đồn ấy”.

“Thế thì chúng ta có thể làm gì với những tin đồn liên quan đến nó?”, Viva thắc mắc.

“Câu hỏi rất hay. Em không thể tóm cổ một kẻ vì đã quảng áo khoác của mình vào lửa”.

“Nhưng nó đã xói tung cả phòng em lên”.

“Thế em định làm gì?”.

“Em nghĩ nên báo cho cảnh sát biết”.

“Có lẽ thế”. Daisy lưỡng lự. “Nhưng nếu chúng ta làm như thế, nghĩa là chúng ta lại tiếp tục chuốc thêm những phiền toái mới. Đám cảnh sát, như em biết đấy, đều làm việc dưới áp lực từ những kẻ hấp tấp nóng vội trong Quốc hội mới, những kẻ đang nỗ lực tìm cách để đóng cửa những mái ấm tình thương như của chúng ta. Vả lại chúng ta cũng chỉ chịu đựng được đến một giới hạn nhất định nào đấy mà thôi”.

“Thế còn những đồng nghiệp của chúng ta thì sao? Họ nghĩ gì?”.

Daisy tung tẩy với mớ giấy tờ trong tay. “Lần cuối cùng một quan chức chính phủ đến đây, ông ấy đã công nhận là chúng ta đang làm những công việc có ích nhưng vẫn nghĩ chúng ta nên đóng cửa chỗ này. Ông ấy còn nói sẽ không đảm bảo cho sự an nguy của chúng ta nữa. Chuyện này diễn ra cũng khá lâu rồi, trước khi em làm việc tại đây. Có lẽ chị nên nói điều này cho em biết”.

Daisy và Viva cùng đưa mắt nhìn nhau.

“Khi chị nói với đám người làm công và bọn trẻ, tất cả đều nức nở cầu xin chúng ta đừng bỏ đi. Thật kinh khủng, đau đớn lắm. Bọn trẻ, Viva ạ, chúng chẳng có gì cả. Chị không nói tất cả bọn chúng đều muốn được ở trong mái ấm này, chúng không thể cứ mãi ở lại trong không gian chật chội và thiếu thốn, nhưng nếu chúng ta bỏ đi, chúng sẽ chết hoặc kết thúc đời mình ngoài đường phố. Ai đấy phải hiểu điều này”.

Daisy gỡ đôi tròng kính ra khỏi cặp mắt, trông cô già thêm vài tuổi khi không đeo kính, già dặn và đầy lo âu.

“Chị cần bọn trẻ nhiều như chúng cần chị”, giọng Daisy chan chứa tình cảm. “Đấy là sự thật. Nhưng cũng là điều chúng ta hướng tới”. Đôi tròng kính được Daisy đeo lên mắt trở lại. Hãy thử đi đến tận cùng của tình thế tiến thoái lưỡng nan đặc biệt này. Em có nghĩ cái cậu tên Guy Glover ấy sẽ lại tiếp tục giáng những đòn chí mạng vào mình, hay đấy chỉ là một trò đùa ngớ ngẩn của cậu ta?”.

“Em không biết”, Viva thiếu não. “Giá mà em có thể, điều duy nhất em biết chính xác lúc này là em ghét phải trở thành người khiến trung tâm này phải đóng cửa”.

Im lặng. Có tiếng chào kêu loảng xoảng từ ngoài vọng vào, ngay sau đấy là tiếng bọn trẻ vỡ òa bên hiên nhà, chúng đang đánh vần một câu thơ vần thường được dạy trong các nhà trẻ, Mary,

oi Mary bước bình, mảnh vườn cô xanh tốt đến nhường nào?

Tám ngày sau cuộc trò chuyện với Daisy, Viva chuyển đến ở trong một căn phòng dưới tầng trệt của trung tâm cùng bọn trẻ, một căn phòng nghèo nàn đến xơ xác, hệt như buồng tu khổ hạnh khép kín dành cho các vị nữ tu: một chiếc giường sắt, một chiếc tủ quần áo cũ kỹ, và một chiếc bàn gỗ xiêu vẹo - được tạo thành từ hai tấm ván khá rộng ghép trên những chiếc va li hành lý - tất cả chỉ có thế. Nhưng Viva thích căn phòng hơn bao giờ hết. Trông giống như một phòng làm việc, thậm chí chỉ dành cho việc sám hối. Cô lại bắt đầu phác thảo cuộc đời mình thêm một lần nữa. Khi Viva rời khỏi chiếc bàn, đến bên cánh cửa mở tung những chớp cửa mòn vẹt, từ đây cô có thể nhìn thấy những tán me xanh mượt rủ bóng ngoài hàng hiên. Có lần Daisy bảo với cô, ở miền Bắc Ấn Độ, người dân quan niệm bóng râm của những cây me thuộc về thần Krishna, vị thần là hiện thân của tình yêu được lý tưởng hóa. Thần Krishna đã ra ngồi dưới bóng cây me sau khi xa rời tình nhân của mình, thần Radha, và chiêm nghiệm niềm khoái cảm mãnh liệt của linh hồn người yêu dấu đang xâm chiếm trong lòng người.

Nhưng Talika lại kể cho cô nghe một câu chuyện khác, ám đạm hơn câu chuyện của Daisy nhiều. Con bé bảo những cây me đã bị ma ám, nó chỉ cho cô thấy những lá me đã tự thu mình sụp tán rủ bóng mỗi khi màn đêm buông xuống, và rằng đấy chính là chỗ trú ngụ của những hồn ma bóng quế. Mọi người đều biết rõ điều đấy.

Sau cuộc nói chuyện với Daisy, cả hai đã thống nhất với nhau về giờ giấc làm việc của cô. Buổi sáng cô sẽ lên lớp bốn tiếng đồng hồ, sau đấy sẽ nghỉ ăn trưa, đến chiều cô sẽ bắt tay vào viết về những câu chuyện của bọn trẻ. Một công việc đau lòng, cô gần như đã nhận thấy được điều đấy. Hôm qua, cô dành hai tiếng đồng hồ để trò chuyện với Prem, một cô bé người Gujarati nhỏ nhắn với đôi mắt lúc nào cũng buồn rười rượi. Prem kể cho cô nghe về trận động đất ở thị trấn quê hương của nó, Surat. Cả gia đình cô bé đã bị quét sạch trong cơn động đất như thế nào, rồi chuyện Prem may mắn được một người phụ nữ tốt bụng cứu vớt, người đã bảo nó gọi bằng dì, cả việc nó được người dì tốt bụng ấy dắt lên Bombay trên một chuyến tàu chật chội, kiếm cho nó một công việc mà mọi người vẫn gọi là gái điếm - cái công việc được Prem thoát ra kèm theo một nụ cười nửa miệng đầy chua chát và gọi bằng hai tiếng “gái đi” - chuyện nó bị đánh đập, dày vò trong bàn tay của đủ loại đàn ông ở nhà thổ như thế nào trước khi Prem chạy trốn và lê thân đến với trung tâm này.

Sau hai tiếng lắng nghe, cuối câu chuyện, Viva đề nghị được đổi tên cô bé trong câu chuyện mà nó vừa kể.

“Không”, Prem dứt khoát. “Đây là lần đầu tiên cháu kể lại câu chuyện của mình với người khác. Hãy cứ giữ nguyên tên Prem trong đấy”.

Ngày hôm sau, có thêm hai cô bé lớn tuổi hơn Prem dắt díu nhau cuốc bộ từ Dhulia đến trung tâm để kể cho Viva nghe câu chuyện của họ. Hai cô bé đã bỏ trốn khi bị ép buộc làm vợ lẽ cho hai ông già độc ác trong làng mình. Khi cả hai từ chối, bọn họ đã bị những ông bố bà mẹ đánh đập tàn nhẫn không thương xót.

“Bọn cháu chỉ là những đứa con gái nhà quê, nhưng bọn cháu đang thay đổi”, cô bé lớn tuổi hơn, trông khá tự tin với chiếc mũi hếch, nói với Viva. “Bọn cháu không đáng bị đối xử như lũ bò cái hay như những con ngựa cái”.

Vài ngày sau, một hôm khi Viva đang ngồi bên bàn làm việc, nhanh nhẹn gõ như múa trên bàn phím của chiếc máy đánh chữ, cố gắng ghi lại câu chuyện của Prem trước khi bữa tối bắt đầu, bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ từ bên ngoài vọng vào.

“Có một quý cô đến thăm, thưa cô”, Seema, một cô bé mồ côi thò đầu vào thông báo. “Tên của cô ấy là Victoria”.

Dứt lời, đã thấy Tor ào vào như một cơn lốc, cuống cuồng ôm chặt lấy Viva.

“Viva”, Tor hấp tấp, “em phải nói chuyện này với chị ngay lập tức. Em nghĩ mình sắp phát điên đến nơi rồi”.

“Chúa ơi”, Viva dừng công việc, ngẩng đầu hỏi. “Có chuyện gì đang xảy ra với em vậy?”.

Tor lật phăng chiếc mũ trên đầu, ném mình ngồi phịch xuống ghế, thở phì phì. “Chị có gì để uống không?”, cô hỏi. “Em không biết phải bắt đầu từ đâu cả”.

Viva rời khỏi bàn viết rót cho Tor một ly nước lọc.

“Bắt đầu từ đâu”, cô nói.

“Ừm”, Tor bắt đầu, “chị còn nhớ cái bữa trưa kinh khủng ở nhà bà Mallinson hôm nào nữa không? Khi Geoffrey bảo với chúng ta có thể gia đình của ông ấy sẽ rời khỏi đất nước này ấy? Lúc ấy em cứ nghĩ ông ấy chỉ nói đùa cho vui, nhưng không phải như thế, chuyện ra đi là thật. Sau khi chị ra về, Ci Ci đã nốc can chai sâm banh mở dở, rồi tiếp tục thêm vài chai nữa, bà ta cứ nốc như thế đến mức không thể dừng lại được. Thật kinh khủng, Viva. Thực sự bà ta đã khiến em kinh hoàng suốt nhiều tháng qua, nhưng đúng là cái ngày hôm ấy mới là tận cùng của khủng khiếp đối với em”.

Tor nhanh chóng uống hết một nửa ly nước trong tay.

“Về chuyện gì kia?”.

“Ừm, buổi sáng Ci Ci đã đến câu lạc bộ, bà ta cùng bà bạn độc địa Percy Booth đã nổ ra một cuộc cãi vã om sòm về chiếc áo khoác mà Ci Ci đã cho Percy mượn từ đời tám hoánh nào đấy, và giờ đây bà ta muốn lấy lại nó - đúng kiểu của Ci Ci”.

“Nhưng tuần tới em đã đi rồi còn gì! Bà ta còn có ý nghĩa gì với em nữa đâu?”, Viva nói.

“Không! Nhưng mà đúng thế, đấy chính là vấn đề”. Khuôn mặt Tor đột nhiên rạng rỡ. “Bây giờ đến phần bất ngờ nhất đây, chị còn nhớ chàng trai tên là Toby Williamson? Chàng trai đã gọi điện cho em khi chúng ta đi nghỉ ở Ooty để hỏi thăm xem liệu em có ổn không ấy. Em gần như đã quên bém mọi thứ liên quan đến anh ấy, ngoài việc ăn mặc lôi thôi và tính cách có vẻ hơi lập dị - bởi trong buổi tối bọn em gặp nhau, anh ấy đã mặc chiếc áo khoác mượn của bố - thế nên trông anh ấy giống như một ông bố bận rộn ấy. Viva, đừng có cười như thế, chuyện này nghiêm túc đấy.

Sau ít ngày bị Ci Ci đẩy đến Coventry, em đã rất tuyệt vọng, một hôm em đã gọi cho anh ấy hẹn gặp ở câu lạc bộ Willoughby. Lúc bấy giờ em nghĩ mình chẳng còn gì để mất nữa, thêm bức thư của mẹ liệt kê một danh sách dài dằng dặc những món đồ mà em cần phải mua về nhà, em hiểu mình cần phải mang về cho bà ấy thật nhiều quà. Nhưng với sự ra đi của Pandit và Ci Ci luôn ém mình trong căn phòng ở ngay trên đầu, em phải cuốn gói khỏi đấy càng sớm càng tốt.

Anh ấy xuất hiện ngay lập tức. Cùng với chiếc xe xập xệ của mình - chất đầy quần áo và sách vở - và Ci Ci, kẻ luôn hy vọng sẽ có trò mới trong những ngày tẻ nhạt cuối cùng, đã nhìn anh ấy bằng ánh mắt kinh tởm.

Toby bối rối, im lặng trong thoáng chốc, còn em thì giận đến tím cả mặt. Chị biết em trông thế nào rồi đấy, Viva, như một con ngốc. Em đã thầm so sánh mình với những nhân vật mà chị vẫn gặp trên tạp chí Tatler ấy - thực sự là những kẻ ngốc, trong những bộ quần áo hào nhoáng, trong những chiếc xe cáu cạnh - những điều đấy hết sức bình thường.

Ban đầu anh ấy muốn đưa em đến một nơi gọi là Bangangla. Mới nghe qua đã thấy ngán đến tận cổ - một không gian hiu quạnh như nghĩa địa, có một cái hồ ở đấy. Rồi bọn em ăn trưa ở nhà hàng ven hồ, sau đấy lại kéo nhau ra ngồi trên những bậc thang viền quanh mép hồ, nói chuyện thâu trưa suốt chiều, bắt đầu từ công việc của anh ấy - Toby là một nhà sinh vật học, hình như là một nhà điều học hay đại loại cái gì giống như thế, nhưng hiện tại anh ấy đang làm việc trong một trường nội trú dành cho nam sinh để kiếm sống - và rồi câu chuyện bắt đầu tiến xa hơn, trở về với thời thơ ấu của hai đứa, về bố mẹ, về những chuyện vụn vặt tưởng chừng rất bình thường mà trước đây em không bao giờ muốn tâm sự với những chàng trai kiểu như Frank hay Ollie, có lẽ bởi em thấy bọn họ mới đẹp đẽ và bóng bẩy làm sao, hơn nữa trong tâm trí em luôn lờn vờn những lời chỉ vẽ của Ci Ci hay của mẹ mình, rằng “phải thật nhanh nhẹn”,

khi em trở nên quá nhiệt tình và chân thành, hoặc những khi em không hề nghĩ mình lại thích hợp với những người như bọn họ. Chị có thuốc chống đau đầu không Viva? Em xin lỗi, này giờ em huyền thuyên nhiều quá, nhưng chờ chút, em sẽ đi thẳng vào vấn đề ngay đây”.

Gói thuốc bột chống đau đầu được hòa tan vào nước uống. Tor nằm ngửa mặt với một chiếc khăn ướt đắp hai bên thái dương, im lặng trong chốc lát, rồi lại ngồi dậy.

Đây mới là chuyện hay ho nhất”, cô nói. “Trong suốt cuộc trò chuyện, em chợt nhận ra nếu Toby cắt tóc gọn hơn một chút, chăm chút đến mình một chút thì anh ấy cũng đẹp trai không kém gì ai. Rồi anh ấy đọc cho em nghe mấy câu thơ, rồi em nói: “Nghe này! Em phải cảnh báo anh - em chỉ là một đứa con gái u tối, chỉ thuộc duy nhất một bài thơ có tên “Ithaka”, đúng là lúc đấy nom em thật tầm phào”.

Viva bật cười. “Rồi cậu ta nói gì?”.

“Anh ấy hỏi, “tại sao?” và em đã trả lời như sau: Bởi vì đấy chỉ là một lời nói dối. Nó chỉ nói về cuộc hành trình tìm kiếm kim cương ngọc ngà châu báu với hy vọng trở thành một kẻ giàu có, nhưng nếu không đặt chân đến Ấn Độ, em sẽ chỉ là một kẻ nghèo kiệt xác; bởi vì nếu em không đến đây, em sẽ không thể biết được cuộc sống quanh mình thú vị đến nhường nào.

Rồi anh ấy im lặng, không nói một lời nào nữa. Bọn em cứ ngồi như thế bên nhau trong im lặng. Một đoàn người đưa tang chậm rãi xuất hiện ven hồ, bọn em im lặng nhìn người đàn ông cõng chiếc khố quấn quanh mình, cẩn thận kỳ cọ cơ thể của ông ta rồi vãi tro cốt của người cha đã quá cố xuống mặt hồ. Không khí lúc bấy giờ thật trầm buồn, Toby giải thích với em rằng người đàn ông đang thực hiện nghi lễ từ biệt người chết. Thật thú vị, đúng không nào? Rồi em kể cho anh ấy nghe toàn bộ câu chuyện về Pandit, nghe xong Toby thực sự lấy làm kinh tởm.

Trên đường lái xe trở về, anh ấy bảo không đồng ý với suy nghĩ của em về “Ithaka”, rằng bài thơ không chỉ đề cập đến niềm vui được khám phá những miền đất mà chúng ta chưa bao giờ được đặt chân đến, mà đấy còn là những vần thơ giúp chúng ta tìm lại chính con người mình, hay đại loại là những gì giống như thế.

Sau đấy Toby dừng xe ven bãi biển Chowpatty. Mặt trời đã bắt đầu nhạt nắng, rồi anh ấy hôn em. Ôi, Viva, có phải em đã điên không nhỉ?”. Đôi mắt xanh lơ to tròn của Tor vụt sáng long lanh.

“Tiếp tục đi! Kể tiếp đi!”. Viva lúc này đã gần như nhồm người ra khỏi ghế ngồi, còn Tor trông như đang bị thôi miên.

“Anh ấy bảo: “Anh có một kế hoạch có lẽ hơi ngớ ngẩn đối với em. Em thì không muốn quay về nhà, còn anh lại muốn kết hôn, vậy tại sao chúng ta không kết hôn với nhau nhỉ? Đấy sẽ là một cuộc phiêu lưu”. Những gì anh ấy vừa nói khiến em cười lăn lộn”.

“Ôi, không, không, không!”, Viva đưa hai tay lên ôm đầu. “Không thể như thế được”.

“Có đấy”. Tor cuộn hai tay đặt lên vạt áo rồi cúi đầu nhìn xuống đất.

“Tor, em mới chỉ ở bên anh ta đúng một buổi chiều. Em không thể quyết định như thế. Em không thể”.

“Nhưng không phải như vậy”. Tor vắt tấm khăn ướt lên trán. “Chuyện này khá thú vị đấy chứ. Chị biết là đôi khi chúng ta vẫn tỏ ra thông thái đến thế nào kia mà”.

“Không, chị không biết”, Viva dứt khoát. “Chuyện này không đơn giản như thế đâu”.

“Toby bảo nó giống như một cuộc hôn nhân ở Ấn Độ, ngoại trừ chuyện bọn em tự dàn xếp với nhau”.

“Nhưng không có ai như thế cả, Tor”. Viva phản đối. “Em không biết gì về cậu ta cả, rồi bố mẹ, gia đình của cậu ta nữa, bọn họ cũng chẳng biết gì về em”.

“Em biết bố mẹ anh ấy đang sống ở Hampstead, mẹ của anh ấy là kiến trúc sư, ngoài ra bà ấy

còn làm thơ, và mỗi sáng vẫn thường bơi trong một cái hồ nhỏ ở Hampstead với một chiếc ấm đun nước trong tay”.

“Ôi, tốt”. Viva nói, “giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng”.

“Để nước ấm hơn ấy mà”, Tor giải thích.

“Rất tuyệt”.

“Ôi Viva”, Tor vỗ mạnh hai tay vào nhau như một đứa trẻ. “Cố hiểu em đi. Em không muốn quay trở về miền trung Wallop trong tình cảnh này. Em sẽ có một mái ấm của riêng mình. Anh ấy bảo với em cuộc đời của hai đứa sẽ là một cuộc hành trình đầy rẫy những khám phá - giống như những tu sĩ đạo Phật vẫn thẳng hướng rừng sâu để tìm được hát-man của bọn họ hay đại loại cái gì như thế”.

“Atman”, Viva chỉnh sửa cho Tor. “Nó có nghĩa là bản ngã bên trong, và những gì thuộc về các vị tu hành ấy rất xa lạ với cuộc sống của chị”.

“Ôi, Viva”, Tor đột nhiên nhăn nhó. “Sao mỗi lúc em càng thấy đau đầu dữ dội. Chị có gói thuốc nào nữa không?”.

Viva hòa tan một ít muối Epsom vào ly nước rồi đưa cho Tor.

“Cậu ta bao nhiêu tuổi, Tor?”, cô nhẹ nhàng hỏi. Rồi bỗng thấy ngạc nhiên với giọng điệu cảnh giác của mình.

“Hai mươi bảy tuổi rồi, lương giáo viên của anh ấy ở trường nội trú nam sinh thánh Bart đóng tại Amritsar là một ngàn rưỡi bảng một năm. Bọn em cũng sẽ có một ngôi nhà của riêng mình ở đấy”.

“Chị nhớ em từng nói cậu ta trông già hơn em rất nhiều”.

“Đúng là em có nói như thế, là bởi hôm ấy Toby mặc chiếc áo khoác của bố anh ấy - chiếc áo khiến anh ấy trở nên to lớn, khuỳnh khoàng - nhưng thực ra trông anh ấy rất mảnh dẻ”.

“Và cậu ta đã thực sự cầu hôn em chưa?”.

Tor úp mở. “Ừm...”.

“Thôi nào, Tor, nói đi”.

Sau những phút im lặng, Tor trả lời: “Em đã đính hôn”. Rồi cô vén cổ tay áo, chìa cho Viva thấy chiếc vòng xuyên bằng bạc quanh cổ tay. “Anh ấy tặng em - theo tín ngưỡng Hindu, nó có nghĩa là “dành cho người yêu dấu”.

“Nhưng em đâu phải là người Hindu, Tor”.

“Em biết, nhưng em không thể cứ há miệng chờ sung mãi được. Hôm qua bọn em đã đến Văn phòng hộ tịch Bombay để đăng ký kết hôn, và em nhận được cái này”. Tor cho Viva thấy dải băng vàng được cô thắt trên một chiếc dây chuyền đeo trông lờn vấy. “Tối nay bọn em sẽ đi khỏi đây. Em đã để lại cho Ci Ci một bức thư, cả gửi điện cho mẹ mình nữa, và điều tuyệt vời nhất trong chuyện này, Viva”, đôi mắt Tor long lanh, “chính là đã quá muộn đối với bất kỳ kẻ nào có ý định ngăn cản em”.

Chương 42

Khi Tor bỏ đi, nhanh như khi cô bé xuất hiện, còn lại một mình, Viva đến ngồi trên chiếc giường bé nhỏ, rung rờ với câu chuyện Tor vừa kể. Quyết định liều lĩnh mà Tor đã chọn khi dâng tặng cuộc đời cô ấy cho người đàn ông tên Toby khiến cô bé tiến gần hơn đến ranh giới của cái gọi là điên rồ, là mất trí. Ý nghĩ chỉ ít tiếng đồng hồ nữa thôi là Tor sẽ vi vu trên chiếc xe rách nát ngược lên phương Bắc cùng vị hôn phu của cô khiến Viva rung mình kinh hãi. Cô bé đã đưa ra quyết định hết sức chóng vánh. Điều duy nhất khiến Viva cảm thấy dễ chịu lúc này ấy là khi Tor mãi mê tiết lộ với cô về quyết định liều lĩnh của mình, Tor đã không hỏi cô bất kỳ điều gì về Frank.

Viva không muốn nói về anh nữa. Tất cả đã chấm dứt.

Một tuần trước, cô đã gửi cho Frank một bức thư để báo cho anh biết, rằng Guy vẫn còn sống, có vẻ như “cái chết” của thằng bé giống một trò chơi khăm đã cùng lúc đánh lừa được cả hai người, nhưng kết quả của trò chơi ấy, cô đã phải cuốn gói khỏi căn phòng ẩm cúng trong ngôi nhà của ông Jamshed.

“Anh thật tốt bụng khi đã nỗ lực hết mình để trở thành chàng hiệp sĩ của bọn em trong bộ giáp sáng ngời”, cô đã viết như thế trong bức thư gửi Frank, sau đấy cô lại nghĩ những lời vừa viết ra có vẻ hơi mỉa mai, rồi Viva thêm vào, “đến hộ tống bọn em về nhà an toàn, nhưng em nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta không còn gặp lại nhau nữa”. Trong trang bản thảo đầu tiên, cô viết, “ít nhất trong một quãng thời gian dài dằng dặc”, rồi lại gạch xóa những gì mình vừa viết, cô đã nghĩ đến thủ pháp đột ngột kết thúc sẽ tốt hơn so với chấm dứt từ từ trước khi đặt dấu chấm hết cho tất cả.

“Ông Jamshed và chị Daisy” cô viết tiếp, “đã giúp em nhận thức được vấn đề, hai người bọn họ đã chỉ cho em thấy tốt hơn hết trong những thời điểm như thế này, em không nên làm điều gì tổn hại đến danh tiếng của trung tâm tình thương”. Viết đến đây lòng cô chợt nao núng, ngồi bút ngập ngừng - nếu hai người không cuốn vào nhau trong cái đêm mưa gió bão bùng ở Ooty ấy, có lẽ giờ đây cô đang viết kể cho anh nghe về sự báng bổ đối với căn phòng của mình, cả những lời buộc tội đau đớn của Jamshed dành cho cô nữa, nhưng giờ đã khác, cảm giác xấu hổ đang ám ảnh trong cô.

“Giờ đây em chỉ muốn hoàn thành cuốn sách của mình, khi đã viết xong, em sẽ đi Simla để nhận lại chiếc rương của bố mẹ mình để lại”, cô định dừng lại ở đây, nhưng sau một hồi đắn đo cân nhắc, Viva viết tiếp. “Chúc anh gặp nhiều may mắn trong tương lai. Trân trọng, Viva”.

Những dòng cuối cùng, mấy dòng ngắn ngủi đề cập đến chuyện đi Simla để nhận lại chiếc rương, có vẻ chứa đựng khá nhiều can đảm trong từng nét bút, và có thể (cô không hề có ý nghĩ ấy khi viết ra những lời này) khiến cô cảm thấy được an ủi phần nào bởi bức thư chiếm hết của cô hơn một tiếng đồng hồ đắn đo cân nhắc từng câu từng chữ, đã khiến cơ thể cô ướm dầm mồ hôi, và tâm trạng cô rối bời như búi tơ. Sau khi bỏ bức thư vào phong bì, dán kín, Viva mở cuốn sổ tay, quyết định tiếp tục với công việc còn dang dở. Nhưng cô không thể tập trung tâm trí khi ngồi vào bàn viết, cô đứng dậy thơ thẩn bước quanh căn phòng chật chội, vòng tay ôm lấy cơ thể nhỏ bé, Viva gần như rã rời vì cảm giác đau đớn đang quặn thắt trong lòng.

Khuya muộn, khi đã nằm trên giường, cô vẫn không thể chợp mắt nổi. Những hình ảnh đau đớn trong cái đêm mưa gió ở nhà nghỉ bé nhỏ Ooty ấy lại ủa về trong cô, Viva hận chính mình. Cô đáng được tưởng thưởng bởi những gì đã làm, và giờ đây những ý nghĩ nhuộm đầy nước mắt của cô, cả những tiếng rên rỉ than vãn bi ai của cô, cả cái cách cô mất hết can đảm khi bám chặt lấy anh, cự tuyệt chính bản thân mình. Tự trong sâu thẳm trái tim mình, Viva chỉ ước giá cô có thể giữ khoảng cách nhất định với anh trong cái đêm mưa gió ấy. Giữ khoảng cách không phải là điều gì quá khó khăn đối với cô. Sau sự ra đi của Josie và bố mẹ, Viva đã học được một điều - và cô đã rất thành công cho đến khi nỗi ê chề trong cuộc tình đầu thất bại và cay đắng với William - rằng không nên trao hết niềm tin vào bất kỳ ai, cả không hy vọng, và trên tất cả, không được bộc lộ hết bản chất trong con người mình. Như vậy cuộc sống sẽ dễ dàng hơn rất

hiều.

Hai ngày sau, cô nhận được thư trả lời của Frank.

Viva thân mến,

Cảm ơn vì đã báo cho anh biết thông tin về Guy. Quả thật anh đã cảm thấy nhẹ nhõm khi biết thằng bé còn sống. Không còn nghi ngờ gì nữa, bây giờ thì em đã có thừa khả năng để ứng phó với những tình huống khó khăn trong cuộc sống mà không cần đến những cảnh báo của anh nữa. Về phần mình, anh cũng đã quyết định sẽ nhận công việc ở Lahore, tuần sau anh sẽ đến đấy. Anh có linh cảm em sẽ nhớ về anh, nhưng em sẽ không cố liên lạc với anh trước khi anh ra đi.

Thân mến,

Frank.

Viva ngồi trên giường, chậm rãi đọc không sót một từ trong bức thư của Frank. Sau đấy, cô vò bức thư trong tay, ném thẳng vào thùng rác, rồi cô nhảy khỏi giường, vớ lấy chiếc chổi trong góc phòng, cuống cuồng quét những nhát dài dọc sàn nhà, mỗi nhát chổi vung lên là tâm trạng cô thêm một lần xáo động. Sau khi quét sạch căn phòng, cô lôi nước xà phòng ra lau sạch mặt ngoài chiếc tủ quần áo to lớn, dùng những tờ giấy to bản làm lớp lót dưới đáy tủ, đoạn lôi mớ quần áo của mình ra sắp xếp tỉ mỉ thật gọn gàng. Xong xuôi cô đến bên bàn viết, sắp lại đồng giấy tờ, những chiếc bút và cái máy đánh chữ, xếp chồng sổ tay của mình theo thứ tự ngày tháng, cuối cùng cô ghim tờ giấy ghi lịch làm việc lên bức tường cạnh bàn viết. Tốt, cuộc đời cô đã lại trở về với những trình tự nhất định. Hãy bắt tay vào công việc.

Khuya muộn, mệt nhừ và gần như tê dại, cô nằm im trên chiếc giường sắt kê gần cửa sổ. Dật dờ trôi vào cơn ngủ, co quắp hai tay ôm chặt cơ thể, âm thanh cuối cùng lọt vào tai Viva giữa đêm vắng là tiếng của con chim cú non đang khóc khan đòi mẹ trong chiếc tổ vắt vẻo trên cây me ngoài sân. Có lần Talika đã bảo với cô, tiếng cú kêu nghĩa là điềm báo về tai ương sắp giáng xuống đầu những ai nghe thấy chúng. Viva thấy mừng vì đã không tin vào những lời con bé nói.

Chương 43

Bức điện Tor gửi về nhà chỉ vắn vện mấy chữ: XIN LỖI. THAY VÌ VỀ NHÀ, CON ĐÃ KẾT HÔN. SẼ VIẾT THƯ VÀ GIẢI THÍCH SAU. ĐANG RẤT HẠNH PHÚC. YÊU NHIỀU. VICTORIA xuất hiện ngay sau khi hàng loạt bức thư và điện tín trao đổi qua lại giữa Ci Ci Mallinson và mẹ của cô được thực hiện - cả hai đều đổ lỗi cho nhau trong chuyện bỏ trốn của Tor.

Bà Jonti Sowerby mở màn bằng một loạt câu hỏi nhắm vào Ci Ci, bắt đầu bằng chuyện tại sao một con bé như Tor lại có thể tự do bỏ trốn dấn thân trên cái đất nước Ấn Độ hoang dã rộng mênh mông như thế được. Liệu Ci Ci có biết gì về cái người tên là Toby ấy? Có ai biết đến nghề nghiệp của bố anh ta không? Sowerby yêu cầu Ci Ci đề xuất ý kiến cho biết liệu nên làm gì với tấm vé một chiều mà bà đã mua trước cho Victoria, ở tình cảnh mà gia đình bà gần như không thể có đủ khả năng để trang trải cho nó. Phí tổn, “trong trường hợp nó thực sự quan tâm”, lên đến sáu mươi bảng.

Sau đấy Jonti viết thư cho mẹ của Rose, than vãn về chuyện bỏ nhà theo trai của đứa con gái, nó đã khiến “trái tim của người mẹ một đời tận tụy vì con phải tan nát”.

“Chỉ những người làm mẹ mới hiểu được tâm trạng của tôi lúc này, mới hiểu được tình cảm mà tôi dành cho Victoria yêu dấu của mình nhiều đến thế nào”. Những lời lẽ trong thư của Jonti nghe ra đầy cay đắng.

Bà Wetherby, người đã đón Tor về ở cùng Rose suốt những kỳ nghỉ hè thời thơ ấu của hai con bé, đọc bức thư mà lòng như xát muối, nhưng bà cũng kịp viết vài dòng an ủi Jonti và hứa sẽ viết thư cho Rose để thông báo tình hình.

“Rose”, bà Wetherby viết, “gần đây đã cùng chồng chuyển lên khu vực biên giới gần Bannu. Chúng tôi đã cố thuyết phục con bé ở lại Poona, bởi ở đây sẽ an toàn hơn, nhưng con bé vẫn cứng đầu, dứt khoát ra đi. Mà chị biết đấy, chỉ còn chưa đầy một tháng nữa là Rose sẽ ở cũ, chắc chắn chị sẽ sớm nhận được thư trả lời của con bé”.

Vài tuần nay bọn em đã không còn nhận được bất kỳ thông tin nào về nó nữa, bề ngoài vẫn che đậy bằng vẻ hạnh phúc, nhưng kể từ khi chồng em đổ bệnh, cả nhà vẫn đang cố giấu con bé tình trạng sức khỏe tồi tệ của ông ấy - Cần phải tạo tâm lý thật thoải mái cho Rose trước khi con bé vượt cạn. Dù sao thì em cũng ghi cho chị địa chỉ mới của nó: số nhà 312, khu tập thể dành cho những người đã kết hôn, doanh trại Bannu, biên giới Tây Bắc, Ấn Độ”.

Phải mất ba tuần sau đấy, bức thư của Jonti mới đến được Bannu, thị trấn bé nhỏ tiềm ẩn nhiều mối hiểm họa nơi Rose và Jack đang sinh sống được quân đội gọi bằng cụm từ “khu vực dành cho những kẻ đã kết hôn khẩn cấp”. Sau nhiều tháng chờ đợi, cuối cùng thì Jack và hai mươi đồng đội trong Trung đoàn kỵ binh số 3 được lệnh điều động chuyển đến đồn trú tại một vị trí mà quân đội còn chưa xây dựng doanh trại canh giữ thuộc khu vực biên giới Tây Bắc, sau khi nơi đây xảy ra một vụ đụng độ khiến năm binh sĩ thuộc lực lượng bộ binh thiệt mạng. Jack đã năn nỉ cầu xin Rose đừng theo anh đến đây. Tất cả mọi người đều biết đến những mối hiểm nguy đang chực chờ ở mảnh đất này, là những sườn núi dốc đứng tiếp nối những hẻm núi sâu hun hút, những băng đảng tội phạm hiếu chiến, Bannu là một trong những vùng đất nguy hiểm nhất trên thế giới. Ấy thế mà Rose vẫn khăng khăng đòi đến Bannu bằng được. Ban đầu cả hai mong muốn được ở trong khu vực doanh trại Peshawar, bởi một nhẽ ở đây gần bệnh viện quân sự. Nhưng hai tuần trước khi Rose và Jack chuyển đến Bannu, một cơn lũ quét đã bắt ngờ cuốn trôi khoảng năm mươi căn hộ trong khu vực doanh trại, biến nơi này thành vùng đất chết. Chỉ có một lựa chọn duy nhất, đúng như viên sĩ quan trực ban đã nói, là Jack đến ở cùng đồng đội trong nhà tập thể, còn Rose quay trở về Poona.

“Cô ấy sẽ ở lại nơi đây”, Jack vụng về trả lời. “Nếu ngài có thể tìm được cho chúng tôi một ngôi nhà”. Anh biết sẽ vô ích khi tranh cãi chuyện đi ở với cô.

Trong một ngày oi bức cuối tháng Tám, đôi vợ chồng son được trao tận tay chùm chìa khóa của ngôi nhà cấp bốn bằng gỗ nằm trong một khu vực hiu quạnh, bao quanh là bụi đỏ và những

tán cây đại lúp xúp đến hút tầm mắt. Rose choáng váng như thể vừa mới nhận một nhát búa vào đầu khi vừa bước chân ra khỏi xe và nhìn thấy ngôi nhà. Cô im lặng nhìn ra ngoài xa, nơi đường chân trời đang bùng lên thứ ánh sáng huy hoàng diệu kỳ của ngày, và rồi Rose có cảm giác quang sáng lung linh khổng lồ phía xa xa ấy đang chuyển động theo từng nhịp bước chân cô. Mồ hôi túa ra ướt đầm khuôn ngực lúc bấy giờ đã căng phồng như hai trái dưa đến kỳ chín mọng của Rose.

Tâm trạng Rose bỗng chốc rối loạn: trong đầu cô bắt đầu hiện lên những hình ảnh đầy máu me của chiến tranh. Có lẽ cô không nên đến đây, là lỗi của cô chứ không phải của Jack, chẳng phải anh đã nhiều lần cảnh báo và ngăn cản ý định của cô đấy thôi.

Khi vừa nhìn thấy tổ ấm mới của mình, Jack đã thốt lên: “Trời ơi, trông như một cái lò mổ bẩn thỉu”. Đây là lần đầu tiên cô chứng kiến anh chửi thề, ngay cả khi hai người đã từng có với nhau vài trận cãi vã kịch liệt khi anh thú nhận với cô về Sunita, nhưng chưa bao giờ Jack thốt lên với cô dù chỉ một từ bậy bạ. Anh tảng lờ mọi cố gắng của Rose để đùa cợt với cô vì đã không hề mong đợi ở anh sẽ đưa cô thoát khỏi tình cảnh khó khăn trong thời điểm này.

Nếu cô không đến sống ở đây, cái liếc mắt của anh như muốn nói với cô điều đấy, thì anh có thể sẽ được tự do làm bất cứ điều gì mình muốn, tự do sống cùng đồng đội trong khu lưu trú tập thể.

Mười phút sau, có tiếng gõ cửa dè dặt từ ngoài vọng vào, rồi một người đàn bà Pathan xuất hiện, nhìn hai người bằng ánh mắt ngạc nhiên và một thái độ hết sức hống hách. Bà ta mặc một bộ shalwar kameez màu xanh đen, trên cánh mũi xỏ một chiếc khuyên bằng vàng. Trao đổi với Jack bằng ngôn ngữ Pushto, bà giới thiệu tên của mình, Laila, đến từ ngôi làng bên cạnh. Bà sẽ giúp việc nhà cho Jack và Rose, giống như một lời tuyên bố hơn là một yêu cầu xin việc. Đứng bên cạnh là chồng của bà ta, tên là Hasan, diện mạo không khác gì bà vợ, với đôi mắt xanh sắc lẹm. Ông ta bảo sẽ là tài xế và người làm vườn cho hai người, dẫu mảnh đất lớn nhồn đá cuội bao quanh ngôi nhà gỗ tồi tàn không hề có bất kỳ một dấu hiệu nào được gọi là vườn. Khi Jack hỏi thăm về gia đình, con cái của người đàn bà, bà ta trả lời mình có đến sáu đứa con nhưng ba đứa đã chết. Khi nghe lời chia buồn của Jack, người đàn bà lập tức đáp lại, rằng đấy là ý Chúa.

Rose và Laila phải mất bốn ngày kỳ cọ bằng xà phòng cùng vô số nước nóng để biến ngôi nhà mốc thối thành một nơi có thể tạm gọi là chốn nương thân lâu dài.

Khi ngôi nhà đã sạch sẽ, hai đứa con trai của Laila tên gọi Baz và Imad, đang là thợ mộc ở Bannu, đến tận nơi lắp đặt giá gỗ, sửa lại móng cho chiếc giường và lắp lại bản lề cho chiếc hộp gỗ được mua để đựng quần áo của đứa bé sắp chào đời.

Và hôm nay, khi chỉ còn hai tuần nữa là đến ngày đứa bé chào đời, Rose ngồi trong căn phòng nhỏ bé được dành cho đứa con thân yêu của mình, cố gắng sắp xếp lại mớ quần áo bé xíu của nó. Đã một tuần nay cô ở nhà một mình - Jack đang hành quân tuần tra ở một ngôi làng giáp ranh với Mamash, một khu vực nơi những người dân tộc thiểu số từng có lần giết chết một người lính của quân đội. Anh hy vọng cuộc hành quân lần này sẽ chỉ kéo dài trong vài ngày, nhưng có Chúa mới biết được chuyện gì sẽ xảy ra.

Kể từ cái đêm nghe Jack thú nhận về Sunita, Rose đã không tiết lộ bất kỳ điều gì cho bố mẹ mình ở quê nhà biết. Trong những bức thư gửi cho hai người, cô chỉ vờ ra vẻ than vãn về con người mới mà mình đang trở thành: to béo và ị ạch, da dẻ căng mọng, đầu óc lúc nào cũng lơ mơ về mọi chuyện đang diễn ra quanh mình.

Cô bước xuống giường tìm giấy viết thư. Cô phải sớm viết thư về cho mẹ. Rose lúi nhúi tủi hổ xót xa của mình trên chiếc giá gỗ kê đầu bàn viết xuống, là một chiếc hộp bằng gỗ xinh xắn đựng những bức thư của bà con, bạn bè... Những bức thư đều có chung một nội dung, ca ngợi tài năng khéo léo của cô khi đã sớm đậu thai ngay sau ngày cưới, cả những lời chúc tụng về cảm giác hạnh phúc vui sướng mà Jack và cô hẳn đang dào dạt trong lòng. Hầu như Rose chưa bao giờ phúc đáp những bức thư từ quê nhà gửi sang. Kể từ khi Jack thú nhận về mối tình trong quá khứ của anh, đã gieo vào trong cô vết thương lòng tưởng không bao giờ hàn gắn nổi, cả cái

cảm giác mất phương hướng đến chợ vợ cũng theo nhau kéo về giăng kín trong cô. Ít ra thì Jack cũng đã rất can đảm khi thú nhận với cô sự thật. Anh đã hứa với cô, rằng sẽ không bao giờ gặp lại Sunita. Có chắc lòng cô dịu đi đôi chút khi nghe những gì anh hứa?

Chưa một lần cô lên tiếng oán trách anh về điều đấy. Cuộc sống của cô giờ đây có quá nhiều điều phải lo lắng và Rose đã quyết định sẽ phải tự mình vượt qua nỗi đau để mạnh mẽ đương đầu với những sóng gió của cuộc đời.

Rose đã lên kế hoạch cho buổi sáng của mình. Cô sẽ ngồi bên chiếc bàn kê cạnh cửa sổ, sẽ không đi đâu cả cho đến khi trả lời xong bốn bức thư, bắt đầu từ đấy đã.

Mẹ kính yêu,

Cho con lời khuyên nhanh nhé, làm ơn đi. Cô Jonti Sowerby đã viết thư sang cho con để hỏi về Tor. Tất nhiên là con hiểu được cô ấy đang lo lắng đến thế nào, nhưng vấn đề nằm ở chỗ, con hầu như chẳng nghe được bất kỳ chút thông tin nào về Tor kể từ khi cô ấy bỏ đi cả.

Ý con là, cô ấy có viết cho con đôi dòng để kể về tuần trăng mật ở Kashmir và đang sinh sống cùng Toby trong một ngôi nhà gỗ ở đâu đó gần Amritsar, hai người bọn họ đang chuẩn bị chuyển lên khu vực rừng núi để bắt tay vào công việc quan sát nhận dạng và nghiên cứu các giống chim. Giọng điệu của Tor trong bức thư gửi cho con nghe ra rất hồ hởi và hạnh phúc, nhưng con không chắc cô ấy có kể những điều ấy cho mẹ mình hay không và con không muốn tiết lộ chuyện riêng tư thầm kín của Tor. Từ khi sang đây, tâm trí con khá hoang mang, thế nên mẹ yêu dấu, xin thứ lỗi cho con, nếu mẹ thấy thư con viết ngắn quá, thì con hứa sẽ sớm viết cho mẹ một bức thật dài. Thư sau mẹ nhớ đừng quên cho con biết bố thân yêu dạo này thế nào. Lâu nay mẹ không kể gì về bố cả, và điều này khiến con có thể tưởng tượng ra đủ tình huống tồi tệ đang xảy ra với bố!!!

Mẹ thương yêu,

Con rất nhớ mẹ, nhưng mẹ không phải lo lắng điều gì cho con cả. Chúng con đã đánh bại lũ kiến đói ăn và giờ đây cả hai đứa đều trở nên thông minh hơn trước rất nhiều. Tuần trước chúng con cũng đã mua một cái tủ nhiều ngăn khá vừa vặn. Jack nhờ con gửi đến mẹ tình yêu của anh ấy. Giờ đây con đã phát triển thành một chú hà mã, các bác sĩ thăm khám đều bảo cả mẹ và bé rất ổn, đừng lo nữa mẹ nhé.

Con sẽ sớm viết thư khác dài hơn về cho mẹ.

Tình yêu lớn nhất của mẹ,

Rose.

Khi cô vừa định dán kín bì thư, đột nhiên đứa bé trong bụng quẫy đạp một cú thật mạnh. Rose gập người vì đau đớn, dứt cơn đau, bao lo âu vụt ùa về trong cô. Cảm giác mệt mỏi trào lên, nhưng cô không muốn biến mình thành một con ngốc khi một thân một mình bụng mang dạ chửa lê thân đến nằm tại bệnh viện quân đội gần Peshawar quá sớm. Tuần trước cô đã đến nhờ bác sĩ đồn trú trong trung đoàn kỵ binh của Jack thăm khám, cô đã đặt ra cho bác sĩ một danh sách dài dằng dặc những câu hỏi liên quan đến thai nhi và người mẹ. Liệu có bình thường không khi đứa bé thường quẫy đạp khá mạnh về đêm? Tuần trước cô rất khó ngủ. Có bất thường không khi mà thỉnh thoảng cô lại cảm thấy choáng váng và rất chóng mặt? Hai hôm trước, cô đã lả đi trong nhà bếp, lúc bấy giờ Rose đang nói chuyện với Laila, đến khi mở mắt cô đã thấy mình nằm trên chiếc tràng kỷ ngoài phòng khách.

Còn ba bức thư chưa trả lời, chỉ ba bức thư thôi, rồi cô có thể lên giường nằm nghỉ, nhưng đứa bé lại quẫy đạp, những cơn đau lại cuộn lên, đều đặn như nhịp phách trống, và buồn nôn. Rose loạng choạng đến trước tấm gương, lau khô những dòng mồ hôi đang đầm đìa trên mặt.

Khi đứa bé trong bụng ngừng quẫy đạp, Rose hít một hơi thật sâu rồi tiếp tục ngồi xuống trước bàn viết, cố gắng tĩnh tâm để giảm bớt cảm giác căng thẳng trong đầu, bất cứ điều gì bình thường đều mang dấu ấn của thời buổi tân tiến.

Hai trang giấy trên cùng ươn ướt và ẩm mùi rêu mốc. Cô thẳng tay xé nát và ném chúng vào sọt rác.

Cô Sowerby yêu quý, cô Sowerby yêu quý, cô Sowerby yêu quý. Cảm ơn vì đã viết thư cho cháu. Cháu... Nếu cô cứ lặp đi lặp lại kiểu như thế chắc hẳn sẽ nhanh chóng dẫn đến lời thư tiếp theo.

Cô Sowerby yêu quý,

Cháu rất vui khi nhận được thư của cô. Gần đây Tor chỉ viết cho cháu vài dòng, nhưng giọng điệu của bạn ấy nghe ra rất hạnh phúc. Cháu biết lúc này cô đang rất đau khổ, nhưng cháu nghĩ cô không nên lo lắng quá nhiều cho Tor.

Cháu cũng cảm ơn cô về những lời khuyên chân thành về chuyện sinh nở của cháu. Bác sĩ khám cho cháu hy vọng đứa bé sẽ chào đời trong hai tuần nữa, cháu sẽ nằm ổ tại một bệnh viện quân đội ở Peshawar, rất gần chỗ ở và khá tiện nghi, hơn hẳn các bệnh viện địa phương ở quê nhà. Cháu rất ổn, cảm ơn cô rất nhiều.

Nhà mới của vợ chồng cháu nằm ở một nơi khá tách biệt và yên tĩnh. Cháu có thể nhìn thấy những...

Rose ngừng viết, đặt bút xuống bàn. Phía cuối đường chân trời, ánh sáng lung linh mờ ảo đã bắt đầu xuất hiện trên nền trời nhập nhòa bóng tối, những giọt mồ hôi lại lấm tấm xuất hiện trên trán Rose. Cái nóng cuối hè mỗi lúc một ngột ngạt đến nỗi nếu Jack không phải xa nhà làm nhiệm vụ, hẳn cô sẽ ra ngủ ngoài hiên, nhưng thực tình hôm nay thì cô không đủ can đảm, chỉ cần nghĩ đến mùi hôi của đám bọt xít và tiếng ộp ộp của lũ ếch cũng đủ khiến cô rùng mình.

“Thưa bà chủ”, Laila mang cho cô một ly nước chanh.

“Cảm ơn, Laila. Tôi nghĩ hôm nay chúng ta nên mở bộ tách đĩa dùng để uống trà ra dùng, được không nhỉ?”.

Cô chỉ về phía chiếc thùng đã được gói ghém cẩn thận nằm ngay ngắn trong một góc hiên nhà. “Viết xong mấy bức thư, tôi sẽ ra giúp bà”.

Laila không hề hiểu dù chỉ một từ trong những gì Rose vừa nói, nhưng vẫn mỉm cười, lắng nghe hết sức chăm chú. lát sau, Rose đã ra ngoài hiên giúp Laila một tay dọn bộ đồ uống trà. Khi cô đang ngồi xỏm gỡ chiếc tách sứ ra khỏi lớp giấy gói, đột nhiên Rose cảm giác như đang có một chiếc nút đóng đầu nắp chai bị bật tung ra ngoài giữa hai chân mình.

Rồi cảm giác ướt át do nước chảy tuôn đầy dọc trên hai chân, thấm ướt cả đôi giày của cô. Xấu hổ chưa! Cô tè dầm ra sàn nhà ngay trước mặt Laila. Phải nhanh chóng lau chùi ngay lập tức, ý nghĩ tiếp theo vụt đến trong đầu, cô muốn thở phào nhẹ nhõm - ơn Chúa vì Jack đã không chứng kiến cảnh tượng bẽ bàng này.

Nhưng có vẻ Laila đã hiểu chuyện gì đang xảy ra với cô. Bà ân cần đỡ lấy tay cô, nụ cười trên miệng bà tươi rói.

“Đứa bé đang chào đời”, Laila bập bẹ nói với cô bằng thứ tiếng Anh không thể nào tệ hơn. “Ổn rồi, ổn rồi”. Rồi bà âu yếm vỗ nhẹ vào lưng cô.

Rose hốt hển bởi cơn choáng váng trong lần sinh nở đầu tiên, vẫn cố hít hà thều thào với Laila: “Laila, gọi bác sĩ ngay đi, làm ơn. Doktor, Doktor”.

Ít phút sau cô nhìn thấy Hassan đang vút roi đen đét lên mông chú ngựa già nua của ông ta, phi như tên bắn về phía thị trấn.

“Ngồi xuống nào, thưa bà”. Laila đã lót cho Rose một cái tổ bằng những tấm nệm ngồi mềm mại, kê đầu lên một súc thân mây của hiên nhà, bên cạnh chiếc thùng đựng đồ sứ uống trà.

“Chắc đây chỉ là tín hiệu báo động sai”, Rose thều thào nói với Laila, rồi nhoẻn miệng mỉm cười. “Tôi không được sắp đặt thời gian nhiều hơn hai tuần cho chuyện sinh nở”. Rồi cô chỉ tay

về phía mớ tách đĩa bằng sứ đang mở gói dở. “Cứ tiếp tục, tiếp tục đi”, cô nói với Laila bằng chút vốn liếng ngôn ngữ Pushto ít ỏi của mình. “Tôi không sao đâu, cảm ơn bà”.

Sau khi Laila đã hoàn tất công việc với đồng ly tách thìa đĩa bằng sứ dùng để uống trà, bà bê tất cả vào bếp. Còn lại mình Rose nằm bên hiên nhà, dưới chân núi lắng nghe tiếng gầm gào của dòng sông và tiếng chiêm chiếp của lũ chim non đang học hót trên những tán cây. Cô kéo tấm chăn lên che tận cằm, cứng rắn tự nhủ lòng không được sợ hãi, ngay cả khi đứa bé bất ngờ đập một cú thật mạnh vào thành bụng khiến cô nghiêng rú lên đầy đau đớn. Nếu đứa bé chào đời sớm hơn dự định, thì đây không phải là chuyện gì lớn lao đáng để buồn lòng. Bác sĩ sẽ đến và cô sẽ khiến Jack tròn mắt ngạc nhiên khi đón anh trở về với đứa con xinh đẹp, khỏe mạnh trong tay.

Mọi chuyện giữa hai người trở nên tồi tệ kể từ khi anh thú nhận với cô về mối quan hệ với Sunita. Cô có cảm giác giữa anh và cô chỉ còn được neo lại với nhau bằng một sợi dây hết sức mỏng manh, mỏng manh đến nỗi nếu cô đưa tay giật nhẹ một chút, nó sẽ đứt phụt và rồi tất cả sẽ chấm hết.

Rose nằm bên hiên nhà, bắt đầu quen dần với cảm giác nhói đau dịu nhẹ bởi những cơn co bóp dạ con mang lại. Cô đã nằm đấy gần một tiếng đồng hồ, chờ đợi tách trà đang được Laila lục đục pha cho mình trong nhà bếp, vu vơ tự hỏi tại sao bác sĩ Patterson ở Poona lại không nói với cô chi tiết những điều dù nhỏ nhặt nhất cần phải chuẩn bị trước khi sinh nở, thậm chí cả trong cuốn sách Về đẹp người phụ nữ hiện đại và các cách vệ sinh đúng đắn mà cô đã ngẫu nhiên từ nhiều tháng trời qua, không hề có lấy một dòng đề cập đến vấn đề cô đang gặp phải. Nhưng điều cô đang băn khoăn trong đầu lúc này lại là, tại sao người ta cứ phải om sòm vì những chuyện như thế này? Nó thực sự chẳng tệ hơn chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ là bao.

Điều quan trọng là phải giữ được bình tĩnh, cô tự dặn lòng. Những cơn đau thắt đang cuộn lên trong dạ con được Rose ví như những ngọn sóng, rất dễ dàng nhón chân nhảy qua, và khi những ngọn sóng ấy theo nhau cuốn ra xa, chúng để lại trong cô cảm giác êm mượt mịn màng như bờ cát trắng.

Khi Laila bước ra hiên nhà với một đĩa bánh quy trong tay, cô trấn an bà bằng nụ cười rạng rỡ, bằng sức chịu đựng dẻo dai của mình. Laila đang khoác trên mình bộ shalwar kameez màu xanh nhạt, Rose sẽ mãi khắc ghi hình ảnh ấy đến suốt cuộc đời. Cô ngửi thấy mùi hương thoang thoảng dịu dàng của hoa hồng, mùi thơm nồng nàn của gia vị. Mười đầu móng tay của cô trắng hồng, sạch sẽ.

Cô uống cạn tách trà, nhắm mắt thiếp đi trong chốc lát, rồi cơn đau thắt lại dựng cô dậy. Mặt trời đang từ từ chìm khuất sau dãy núi trập trùng cuối tầm mắt, tiếng dòng sông gầm gào và đổ thác từ ngoài xa vọng đến. “Hassan về nhà chưa?”, cô hỏi. “Daktar”. Cô không chắc Laila hiểu được những gì mình nói, thậm chí trách cứ bản thân mình bởi đã không cố gắng học cho được thứ ngôn ngữ của bà ta.

Laila khẽ cong người dịu dàng xốc nách cô thận trọng dìu Rose bước quanh hiên nhà. Khi cô bất ngờ gặp người vì cơn đau, Laila nhẹ nhàng xoa tay sau lưng Rose. Mặt trời vẫn là đã chìm khuất sau đường chân trời, Rose tiếp tục nằm xuống bên hàng hiên. Lũ chim đã bật tiếng hót. Laila mang ra cho cô một ít mơ khô, một lát bánh mì phết bơ, rồi bà động viên cô uống hết tách trà lúc này đã bắt đầu nguội lạnh trong tay. Cô cố gắng để không rên rỉ thành tiếng trước mặt Laila. Hassan sẽ sớm trở về, cũng có thể là Jack hay bác sĩ.

“Ôiiii! Ôiiii!” Cô gào lên như một con vật. “Xin lỗi, xin lỗi”, rồi cô hỗn hển xin lỗi Laila khi bà chạy đến bên cạnh âu yếm vỗ về cô. “Ôiiii. Cứu với!”.

Cô nhìn đồng hồ. Đã bảy giờ, bóng tối đã bao trùm lên khắp không gian, cơn mưa rào bất chợt ập đến rào rào ngoài cửa sổ. Nỗi cô đơn giăng mắc lại dâng lên trong lòng, Rose chưa bao giờ cảm thấy cô đơn nhiều đến thế. “Hasan đâu rồi? Daktar? Cả ngài đại úy Chandler nữa?”. Cô mím môi cố không gào lên, nhưng Laila đã nhún vai đầy thờ ơ, khẽ giơ tay như thể cả hai đang dắt nhau đến trước một hẻm núi hiểm trở.

“Giúp tôi với”, Rose thều thào, vẫn gồng mình cố để không gào lên. “Tôi nghĩ đứa bé sắp chào đời”.

Laila dìu cô vào trong phòng ngủ, giúp cô ngồi xuống chiếc ghế kê gần cửa sổ, từ đây cô có thể phóng tầm mắt ra ngoài nhìn thẳng lên dãy núi mờ xa trước mặt, sau đấy lôi bộ quần áo ngủ may bằng vải kẻ sọc của Jack từ dưới gối lên vắt lên thành ghế. Bà lột tấm chăn đang trải trên giường xuống, lót một tấm vải dầu lên, sau đấy lấy một tấm chăn khác trải lên trên.

“Đừng lo lắng gì cả”. Ngồi trên ghế, Rose sốt ruột nhìn Laila. Không còn thấy đau, những gì cô muốn lúc này chỉ là được nằm duỗi thẳng người trên chiếc giường êm ái. “Bác sĩ sẽ đến ngay thôi”.

“Bà chủ, tôi xin lỗi, xin lỗi”, Laila bối rối.

Không kịp mở cúc váy, Rose ngã vật ra giường.

Cô gào lên từng chập không ngớt. Sao trước đây không có ai nói cho cô biết chuyện này lại có thể đau đớn đến thế.

“Ổn thôi, không sao đâu Laila”, cô dịu giọng khi cơn đau lắng xuống. “Cảm ơn bà rất nhiều”. Thật kinh khủng khi bị người khác chứng kiến trong hoàn cảnh này.

Một giờ trước khi bình minh ló rạng, khi mà Rose bắt đầu lơ mơ cảm thấy mình sắp chết, đứa bé đã chào đời và một người phụ nữ khác xuất hiện, có lẽ là bà mụ trong làng - cô không bao giờ biết bà ấy là ai - ào đến bên cô cắt dây rốn cho đứa bé.

Giữa những tiếng xì xầm, Rose lơ mơ nhận thấy Laila đang nhẹ nhàng đặt đứa bé vào vòng tay cô. Rose thốt lên: “Con của mẹ! Con trai của mẹ!”. Giọng cô nghẹn ngào, thậm chí cô ngỡ ngàng như không muốn tin vào những lời đầy xúc động mình vừa thốt ra. Điều kì diệu đầu tiên của cô. Cơn đau vẫn còn âm ỉ trong Rose, nhưng trong đôi mắt rạng ngời niềm vui của cô, nó trở thành vô nghĩa. Rose nhìn ra ngoài cửa sổ, mặt trời buổi sáng như một khối cầu khổng lồ đỏ rực đang bắt mình bay lên khỏi những đỉnh núi, cảm giác hân hoan hồ hởi trào lên trong cô, tràn ngập, đầy bất ngờ. Cô muốn uống trà, muốn được ăn gì đấy, cô muốn ôm hôn mọi người, ôm hôn vạn vật quanh mình. Khi Laila ẵm đứa bé khỏi giường để lau rửa và bọc nó trong bộ quần áo sơ sinh bằng vải bông mềm mại, Rose nhìn bà chà những vết bầm dập trên da đứa bé bằng một mẩu chà và mà Laila đang nhồm nhẻm trong miệng, cô không thể hiểu tại sao Laila lại làm như thế, nhưng giờ thì cô hoàn toàn tin tưởng vào bà.

“Trao đứa bé lại cho tôi nào Laila”. Rose mỉm cười. Bầu trời bên ngoài cửa sổ ngập tràn ánh nắng, một tách trà nghi ngút khói đặt trên chiếc khay để bên cạnh giường. Trên sàn nhà là chiếc thảm vẫn được Laila mang ra quỳ gối cầu nguyện mỗi khi đêm xuống, bộ quần áo ngủ của Jack vắt hồ trên chiếc ghế bên cạnh.

“Trao đứa bé cho tôi, trao đứa bé lại cho tôi nào”. Giọng cô ngân nga, đôi mắt như cười loáng nước, hai người đàn bà, một già một trẻ chìm ngập trong niềm hạnh phúc vô biên.

Một chòm tóc vàng hoe mịn như tơ mọc trên đỉnh đầu đứa bé, mềm mại như một nhúm lông vũ mọc trên mình lũ chim. Làn da của đứa bé hãy còn đôi vết hằn nhằn do những nỗ lực điên cuồng của Rose trong cơn đau để suốt cả đêm qua, đôi mắt đứa bé lơ dờ trong cơn ngái ngủ nhưng lập tức phản ứng, trở nên nhanh nhạy khi Rose vỗ nhẹ lên cằm nó.

Laila kê đứa bé sát bầu vú căng tròn của Rose. Cảm giác khá buồn cười, nhưng cô thích mê tiếng chụt chụt nghe sao mà đáng yêu đến thế do đứa bé phát ra khi nó mải miết ngậm đầu vú cô mút lấy mứt để dòng sữa ngọt ngào tuôn chảy từ đấy. Rose sẽ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi vì nó, cô dám chắc điều đấy.

“Ngủ đi, thưa bà”, Laila nhẹ nhàng nói với cô khi đứa bé miên man thiếp đi trên bầu vú cô. Bà tắt đèn, vuốt phẳng tấm chăn cho Rose, cô muốn hôn chúc bà ngủ ngon, nhưng Rose biết cô không nên làm như thế, bởi nếu cô hôn Laila, chắc chắn bà sẽ phải mất bốn ngày trời kỳ cọ tắm rửa để tẩy sạch cơ thể. Người Ấn không thích được hôn, ít nhất không phải nụ hôn của những

bà chủ dành cho họ.

“Cảm ơn, Laila”. Cô nói. “Tôi không biết phải cảm ơn bà bao nhiêu mới đủ”.

Laila chấp hai tay vào nhau, khẽ cúi đầu, mỉm cười với Rose, một nụ cười dịu dàng và đầy ắp niềm hạnh phúc.

Mười giờ tối hôm ấy, Jack nhẹ nhàng bước vào phòng khi cả hai mẹ con Rose đang say sưa chìm trong giấc ngủ. Anh cầm ngọn đèn đến bên cạnh chiếc giường, đưa con trai đầu lòng của anh chỉ là một nhúm bé tí nằm lẩn khuất giữa một mớ quần áo, im lìm trong những cuộn vải. Rón rén đến gần hơn, Jack nhìn thấy một vòng hoa cúc vạn thọ quấn quanh cổ đứa bé, những bông hoa màu đỏ tía hết như khuôn mặt của một ngài đại tá thống lĩnh già nua với áp lực chém giết đang đè nặng trên vai, hay giống như màu trái cà chua cuối mùa chín rực. Rose nhột nhột nằm bên cạnh ấp ủ đứa bé, những quầng thâm xuất hiện dưới mắt cô.

“Em yêu”, Jack lay nhẹ cô. “Em yêu”. Anh âu yếm vuốt nhẹ chỏm tóc trên đầu đứa bé, bàn tay Jack chuyển sang vuốt nhẹ mái tóc ẩm ướt vì mồ hôi của Rose. Anh mê mải ngắm những ngón tay bé tí như những mầm cây mới nhú, cong cong giữa làn vải áo.

Rose mở mắt, Jack đứng đấy, cao lớn trước mắt cô, chiếc quần đi ngựa ướt sũng vẫn còn vịn trên người, hai hàng nước mắt lã chã chạy dài trên đôi gò má. Cô nhẹ nhàng dùng vật vấy lau dòng nước mắt cho anh, Jack cúi xuống hôn lên trán cô.

“Thằng bé kháu khỉnh quá”, cuối cùng anh cũng thì thầm với cô.

Cô đặt ngón tay lên môi anh, nhoẻn miệng mỉm cười, rạng rỡ.

“Con trai của chúng ta đây”, cô thì thầm, rồi nhẹ nhàng bế đứa bé trao vào tay anh. “Điều tuyệt vời nhất trên đời”.

Jack không tìm thấy bộ quần áo ngủ của mình, anh đành mặc mỗi chiếc quần đùi rồi nằm xuống bên cạnh hai mẹ con Rose.

“Bác sĩ sẽ sớm đến kiểm tra cho cả hai mẹ con”, anh âu yếm nói với cô. “Ông ấy đang trên đường đến đây. Có một vụ lở đất trên đường, nhưng đã được dọn sạch. Anh không thể tin được sao em lại có thể dũng cảm đến nhường ấy”.

Bàn tay anh nắm chặt tay cô, cả hai cùng nằm im trong bóng tối. Đứa bé nằm im lìm trên đầu hai người, một thiên thần đang ngủ.

“Anh đã có con trai”, Jack lẩm nhẩm trong bóng tối. “Anh không xứng đáng với con trai mình”.

Đứa bé khẽ ngọ nguậy, chỏm tóc mượt mà mịn như tơ trên đầu con trai khẽ cọ nhẹ vào tay anh.

Rose siết chặt những ngón tay Jack. “Có đấy, anh xứng đáng với con trai của chúng ta”.

Chương 44

Viva đang vui vẻ chơi tennis cùng cô bạn thân Eleanor thì một bà xơ xuất hiện thông báo với cô mẹ đã mất. Chị Patricia, một cô gái người Ai-len gầy gò khế vầy tay ra hiệu cho cô rời khỏi sân chơi, cả hai bước dọc lối mòn dẫn đến trường học. Những gì còn đọng lại trong tâm trí Viva lúc này chỉ là cảm giác căng thẳng cổ gẳng không bước chân vào những vết nứt trên mặt đường, và cảm giác trống rỗng giăng kín tâm can, lèn chặt và lạnh băng như tuyết.

Viva chỉ thoáng lẩn cấn trong lòng một chút rồi thôi - những ngày này cô không muốn suy nghĩ nhiều về những điều ẩn sâu bên trong con người cô - nhưng hai ngày trước, mọi thứ bỗng chốc đổ vỡ, khi đám nữ sinh trường dòng được dẫn ra ngoài thưởng thức vở kịch Nàng Bạch Tuyết ở Chester. Viva ngồi trong lòng nhà hát kín bưng, với một túi kẹo cam thảo hiệu Liquorice Allsorts trong tay, say mê với những trường đoạn đang diễn ra trên sân khấu, cho đến khi hoàng tử xuất hiện, ngồi trên một cành cây được trang trí bằng những dây kim tuyến sáng lấp lánh, say mê hát cho Bạch Tuyết nghe “Một thiếu nữ xinh đẹp giống như một giai điệu”. Bài hát yêu thích của bố cô. Kết thúc buổi biểu diễn, Viva rời khỏi nhà hát cùng một nữ tu sĩ sống trong tu viện, cả hai hẫy còn phấn khích bởi vở kịch rất hiếm hoi mới được thưởng lãm. Nữ tu sĩ cho cô mượn chiếc khăn tay đã dùng của mình, im lặng nhìn cô đứng dưới vầng ánh sáng đầy màu sắc của dây đèn màu trang trí đêm Giáng sinh bên ngoài trung tâm thương mại Debenhams, hỗn hển và nức nở, ánh mắt vờ dán vào mấy người mẫu bằng hình nộm đứng sau ô cửa kính, cho đến khi Viva trấn tĩnh trở lại và quay ra nhập vào đoàn nữ sinh đang đứng chờ cách đây không xa.

Mọi người đều nghĩ tốt hơn hết nên tảng lờ cơn xúc động mãnh liệt vừa rồi của Viva, trên xe buýt quay trở về trường, cảm giác xấu hổ chột trào lên trong lòng Viva, và cô tự dặn lòng sẽ không bao giờ để chuyện này xảy ra thêm một lần nào nữa. Thế giới này giăng đầy những chiếc bẫy, và từ bây giờ trở đi cô phải biết cách tránh không để mình dính vào chúng, và cách tốt nhất để không dính bẫy, ấy là cô phải biết kiềm chế cảm xúc, phải thật lạnh lùng trước mọi chuyện, và đến tận giờ này, quyết định ấy luôn giúp cô an toàn trước sóng gió của cuộc đời. Chuyện này giống như một bài hát được viết từ những lời ca ủy mị và những giai điệu suốt ruột mà cô phải thật thận trọng mỗi khi quyết định ngân nga.

Giờ đây sau những bài học, những trải nghiệm thực tế đã thuyết phục được Viva mỉm cười với cuộc đời sau khi Frank rời xa cô, yên lòng sau sự ra đi của anh. Viva vui mừng vì Frank đã không cố liên lạc trở lại với mình. Có lần Daisy đã tình cờ nói với cô, rằng chị nghe nói Frank đã chuyển đến làm việc tại Lahore, một công việc với những kế hoạch đầy hấp dẫn. Sốt rét là căn bệnh khủng khiếp và nhân loại phải nhanh chóng tìm ra thuốc chữa, càng sớm càng tốt.

Ngày ra đi, Frank thậm chí còn không gọi cho cô để nói lời tạm biệt. Như thế cũng tốt.

Giờ đây chỉ còn lại công việc. Mỗi đêm khi bọn trẻ đã lên giường đi ngủ, cô lại đến ngồi bên chiếc bàn nhỏ kê cạnh cửa sổ, lắng nghe tiếng róc rách trong đường ống dẫn nước cũ kỹ, tiếng cú kêu lạnh người trên những tàng cây bên ngoài cửa sổ, tiếng bọn trẻ ú ớ gọi nhau trong cơn mê, sau đấy cô sẽ cầm bút tiếp tục công việc viết lách hẫy còn dang dở. Cô miệt mài viết đến tận một, hai giờ sáng, ghi lại những câu chuyện chân thực về cuộc đời của bọn trẻ. Những đứa trẻ dưới ngòi bút của cô hiện lên đầy can đảm và kiên cường - như chính cô đã có lần như thế - nhưng tất cả rồi sẽ phải học cách để không bước lên vết xe đổ đầy rạn vỡ của quá khứ.

Cuốn sách có vẻ khó viết hơn cô tưởng. Ngay cả khi Daisy đã nhiều lần cố gắng động viên, hâm nóng nguồn cảm hứng của cô, đầu đó giữa những mớ hỗn độn trong tâm trí cô, Viva vẫn mừng rỡ tưởng rằng, được sống dưới mái ấm tình thương Tamarind, chắc hẳn với đại đa số những đứa trẻ nơi đây, phải là niềm hạnh phúc vô biên, giống như một ý niệm thoáng qua trong cuộc đời mà hẳn mọi đứa trẻ nơi đây đều từng có lần mơ mộng đến. Giờ đây cô nhìn quan niệm ấy như một điều gì đấy ủy mị xen lẫn chút gì như ngạo mạn, kiêu căng. Một số đứa, đúng là như thế, đã rất mãn nguyện với đồ ăn thức uống hàng ngày cùng giường êm chăn ấm mỗi khi đêm về, những đứa còn lại đầy ắp âu lo khi phải sống ở một nơi là sự giao thoa giữa hai

thế giới. Chúng nhớ cái nóng như thiêu như đốt, nhớ cuộc sống chật vật và hoang dại trong những khu ổ chuột. Chúng lo sợ đồng bào của mình vẫn mỗi ngày lê la trên phố ở ngoài kia sẽ nghĩ chúng là những kẻ “bán mình cho Chúa vì chút lợi lộc vật chất tầm thường”, sẵn sàng bán cả linh hồn mình cho một bữa ăn nóng sốt. Một số cậu bé đã thẳng thừng tuyên bố với Viva, rằng có thể lúc này chúng sống nhờ mái ấm của trung tâm này, nhưng chúng sẽ là những cậu bé đầu tiên của ngài Gandhi.

Nhưng bất cứ điều gì bọn trẻ kể ra đều được Viva quyết định ghi chép lại một cách trung thực, từng câu từng chữ một, góp nhặt ngày này qua ngày khác, những trang bản thảo mỗi ngày một dày lên trên bàn viết của cô. Daisy cũng từng gửi một số câu chuyện của bọn trẻ nơi đây cho một người bạn của cô là chủ một tòa soạn báo ở Macmillan, bạn của Daisy đã trả lời nếu cô có thể viết thêm được vài chương nữa và trau chuốt ngôn từ cho mượt mà, chắc hẳn tòa soạn sẽ sử dụng chúng.

Giờ đây cô đã hết sức chú tâm vào công việc viết lách, cô đã xác định sẽ làm chuyện này thật nghiêm túc, và rồi khi cô ghé mắt lướt qua tờ Thư tín tiền phong đọc được mẫu thông cáo về Rose, vợ của ngài đại úy Jack Chandler đã sinh hạ một cậu con trai được đặt tên là Frederick, Viva thực sự kinh ngạc và choáng váng - ừm, chuyện này là như thế nào? Cô lập tức viết thư chúc mừng Rose đã mẹ tròn con vuông, gửi kèm một chiếc tã trẻ em cực kỳ xinh xắn, do một cô bé trong trung tâm tình thương làm. Cô quay trở lại với công việc, còn rất nhiều điều để viết trong cuốn sách trước khi cô đủ tự tin để gửi cho các nhà xuất bản. Tháng Chín trượt qua, rồi tháng Mười cũng nhanh chóng rơi lại sau lưng, rồi mùa đông kéo đến ngang qua trời Bombay, mang theo những ngày nắng đẹp, ấm áp, bầu trời trong sáng đến tinh khiết, cùng những buổi chiều tà hoàng hôn buông xuống nhanh đến không ngờ, cả những đêm liu riu gió lạnh quét từ trên dãy Himalaya xuống, cuốn qua đồng bằng Deccan rộng lớn để rồi giúp Viva có thêm một tấm chăn dày nữa đắp trên mình trong những đêm nổi gió.

Đầu tháng Mười một, bọn trẻ bắt đầu háo hức bởi thời điểm trăng tròn sẽ sớm xuất hiện ở Kartika, điều đấy có nghĩa lễ hội lớn nhất mà chúng đang chờ đợi đang đến gần: Lễ hội Diwali, lễ hội ánh sáng của người Hindu. Diễn ra trong đêm tối trời nhất của năm, đánh dấu thời điểm bắt đầu của mùa đông, sự trở lại của hai vị thần Hindu, Sita và Sam, thời điểm đón mừng sự trở lại của ánh sáng sẽ xua tan màn đêm tăm tối.

Thứ Ba, ngày 3 tháng Mười một, đêm trước thời điểm lễ hội chính thức khai cuộc, một cậu bé tên Vijay được chọn đóng vai thần Ram, được kiệu vòng quanh căn phòng ngủ tập thể chật chội, với một thanh gươm làm từ giấy bìa cứng nắm chắc trong tay; China, một cô bé mồ côi đến từ Bandra, được chọn đóng vai nữ thần Sita.

Ít phút sau, có tiếng gõ cửa phòng Viva. Talika xuất hiện, lộng lẫy trong chiếc váy hội: bộ sari màu hồng đào, cánh tay nó đeo đầy những chiếc vòng được tết từ những nhánh cỏ, một lớp phấn côn đen nhánh đánh quanh mí mắt con bé. Đôi tai bé nhỏ của con bé trĩu nặng bởi những chiếc vòng gián dấy vàng chen nhau đeo kín trên mình. Khuôn mặt Talika rạng rỡ, đầy tự hào xen lẫn đôi chút thẹn thùng, Viva tiến tới định ôm con bé vào lòng nhưng nó đã lùi lại, nhất định giữ khoảng cách với cô. Tuần trước, có lần Viva hỏi Talika có nhớ chút gì đến vòng tay ôm ấp của mẹ nó nữa hay không, con bé đã trả lời cô như sau, đầy quả quyết, rằng “mẹ chưa bao giờ ôm cháu vào lòng cả. Mỗi lần từ nhà máy trở về, mẹ rất mệt mỏi”. Talika như một chú mèo hoang cô đơn bước đi trên đời.

Đứng cạnh Talika là Savit bé bỏng, cậu bé có một chân bị bỏng khá nặng, hôm nay Savit mặc một chiếc kurta mới tinh, một chiếc vương miện vàng chói đội trên đầu, Neeta đứng bên cạnh mặc một bộ sari màu tím cùng một sợi dây trang sức hình lưỡi liềm được kết từ những hạt nhựa màu đỏ giả hồng ngọc vẫn trên đầu thông xuống đung đưa ngang trán.

“Trông cháu thế nào?”, Savit hỏi cô.

“Rất tuyệt”, Viva trả lời. “Giống hệt thần Ram”.

Thằng bé cười tíu tít mắt, rồi nặng nề lê chiếc chân tật nguyền bước đi, trông nó có vẻ đang rất

phấn khích.

Viva cùng bọn trẻ lang thang giữa những quầy hàng chất đầy kẹo ngọt, mứt cà rốt tẩm mật ong và những chiếc bánh ngọt điểm hạnh nhân thơm phức. Chiếc vương miện bằng giấy bìa cứng trên đầu Savit tả tơi sau một hồi chen lấn, nhưng thằng bé vẫn không chịu cởi ra khỏi đầu. Trong lúc tập tễnh bước bên Viva xuyên qua một đám đông huyền ảo, Savit hồn hển thông báo với cô rằng Uma Ooma, vị thần nữ ánh sáng, đã hiện thân.

“Nữ thần ánh sáng xuất hiện xua tan bóng tối”, thằng bé tỏ vẻ hiểu biết.

Tiếng trống chọt dậy lên râm ran khắp mọi nẻo đường, tiếp theo là tiếng kèn trum-pet chói tai vút lên, rồi bất ngờ từ giữa biển người đang đu đưa lúc lắc đầu theo điệu nhạc xuất hiện một pandal gần như nghiêng hẳn sang một bên với một vị thần được trang trí cực kỳ lộng lẫy ngồi trên một chiếc kiệu, những vòng hoa mộc lan quấn dài quanh cổ, điểm xuyết thêm những cánh hoa hồng và hoa nhài thơm ngát.

Một người đàn ông kiệu một đứa bé mập mạp trên vai chen lên phía trước đã cản tầm nhìn của Viva cùng những người đứng sau, không còn ai nhìn thấy thần Savit nữa, bọn trẻ vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

Talika giật mạnh tay áo của Viva. ““Mamji, Mamji”, giọng con bé hào hứng. Mỗi khi phấn khích, Talika vẫn gọi cô bằng tiếng mẹ đẻ trìu mến. “Lakshmi xuất hiện tối hôm nay”.

Lakshmi được xem là nữ thần tài của những người Hindu. Viva biết tối nay mọi cánh cửa ở Byculla đều mở rộng, chào đón sự viếng thăm của nữ thần Lakshmi. Rồi những chùm pháo hoa bất chợt vút lên giữa trời đêm ngập tràn ánh sáng: những vòng pháo hoa bùng nổ ngập tràn không gian về đêm đậm màu da cam, tiếp đến là tiếng đạn pháo nổ tung giữa tầng không, soi sáng khuôn mặt của những đứa trẻ đang đứng quanh cô ngựa cổ say mê nhìn lên trời, từng khuôn mặt ngây thơ biến đổi theo sắc màu của những màn pháo hoa đang bùng nổ trên trời cao; xanh, vàng rồi chuyển sang hồng tươi, đám đông khổng lồ trên phố cùng nghệt mặt há hốc miệng sững sờ trước màn pháo hoa ngập tràn màu sắc.

“Vui chứ?”, Daisy xuất hiện bên Viva từ bao giờ, lên tiếng. Một sợi kim tuyến quần trên mũ của cô. “Chị hy vọng em sẽ đến dự bữa tiệc do chị tổ chức sau buổi tối hôm nay”.

“Chị thử cố ngăn không cho em đến đây xem, Daisy”, cô trả lời, nhoẻn miệng mỉm cười. Sau một quãng thời gian dài vật lộn với công việc, trong buổi tối hôm nay, cô chợt thấy phấn khích, niềm hứng khởi tràn ngập trong cô, Viva có cảm giác cô đã sẵn sàng để tận hưởng niềm vui cuộc sống.

Đến nửa đêm thì không khí lễ hội trên đường phố đã lắng xuống, cô dẫn bọn trẻ quay về trung tâm và đôn đốc chúng lên giường đi ngủ. Sau khi bọn trẻ đã ngoan ngoãn lên giường, còn lại một mình, Viva bước ra ngoài phố, từng tốp từng tốp người đang dật dờ kéo nhau quay về nhà trong làn khói mỏng tang mờ hồ bởi những màn pháo hoa đã bắn lên trời từ mấy tiếng trước hầy còn lẫn khuất trong lòng thành phố. Một con chó hoang cụp đuôi luồn lách sục sạo giữa một đồng tạp nham bầy hầy dưới một chiếc bàn kê trên niềng.

Vừa bước chân từ trên hè xuống lòng đường, Viva nghe thấy tiếng chuông từ góc đường đối diện vọng lại, tiếp theo là tiếng bánh xe rệu rã nghiêng trên đường, rồi một bàn tay khẽ chạm nhẹ vào cánh tay cô.

“Thưa quý cô”, một ông già nhỏ thó với đôi mắt mờ đục hình quả hạnh chỉ vào chiếc xe của ông ta. “Cô Barker sai tôi đánh xe đến đón cô. Xin mời lên xe”.

Ông già đánh xe lên đường, làn da nhăn nheo của ông khẽ cựa quậy, Viva lúc bấy giờ đã thấm mệt sau một buổi tối vui chân theo lễ hội cùng bọn trẻ, dựa lưng vào thành ghế, khép mắt mơ màng ngủ. Khi tỉnh giấc, cô khẽ kéo tấm vải màn che ô cửa sổ bé tí bên mình chiếc xe, nhìn ra ngoài đường. Chiếc xe đang lao vùn vụt trên con đường chật chội bẩn thỉu, hai bên đường phơi đầy những áo quần đã được giặt sạch.

“Không phải lỗi này”, Viva đập cửa. “Cô Barker ở gần bệnh viện Mái ô kia mà. Làm ơn dừng lại”.

Nhưng chiếc xe vẫn vùn vụt lao về phía trước, ông già đánh xe vẫn ngồi im.

“Dừng lại!”, cô hét lên, đáp lại lời cô vẫn chỉ là tiếng bánh xe nghiêng lên mặt đường rít rói. Tiếp theo là những tiếng động chói tai vang lên bởi va đập, tim cô đập rộn ràng khi nhìn ra ngoài, không một bóng người. “Xin lỗi! Xin lỗi”. Cô hiểu lúc này mình cần phải tỏ ra nhã nhặn với ông già đánh xe. “Đây không phải là nơi tôi muốn đến. Ông nhầm đường rồi”.

Viva cố nhੌm người về phía trước, nhưng ngay lập tức cô đã bị ngã dúi về phía sau bởi ông già đánh xe lại thúc ngựa tăng tốc.

Chiếc xe tiếp tục chao đảo rẽ vào một con đường chật chội khác, bánh xe lăn lóc cóc trên những viên sỏi khiến hai hàm răng của Viva liên tục lập cập va vào nhau. Cô nhìn sang bên phải, chiếc xe đang băng qua khu ổ chuột mà người dân địa phương vẫn gọi bằng cái tên chawls, gồm những khu nhà xập xệ tạm bợ nơi đám công nhân lưu động vẫn thường trú ngụ. Ngoài trừ một ngôi nhà hẫy còn le lói ánh đèn dầu tù mù hắt ra, còn lại đều chìm trong bóng tối đặc quánh. Một cú giạt mạnh kèm theo một cú xóc đến chao đảo, chiếc xe ngoặt sang bên phải, tại một góc đường Viva nhìn thấy hai cô gái mặc sari đang đứng lẫn khuất trong quảng sáng vàng vọt hắt ra từ những ô cửa sổ có lưới sắt bao bên ngoài của tòa nhà sau lưng. Những cô gái điểm, Viva nhủ thầm.

Chiếc xe đột ngột dừng lại, đôi mắt trắng dã lờ lờ dán vào tấm màn cửa sổ, Viva nhìn thấy rõ cả hàm răng xỉn màu trâu đang nhả nhổ ngoài cửa xe.

Một lưỡi dao sắc lạnh dí vào thái dương Viva.

“Ra ngoài”, một giọng nói lạnh lùng vang lên.

Không có dấu hiệu nào cho thấy lễ hội Diwali từng tồn tại ở đây, không một chút màu mè trang điểm nào xuất hiện, chỉ bầu trời nhạt nhòa màu da cam bao trùm lên những ngôi nhà ổ chuột xiêu vẹo im lìm trong bóng tối.

Người đàn ông ép cô đi vào một ngõ hẹp, Viva bước phía trước ông ta. Bên tay phải là một cống thoát nước dậy mùi hôi thối của chất thải, giữa những đồng rác cao ngất là những mảnh vỡ của một chiếc xe đạp nằm chổng chơ, thêm những khúc xương của một loài vật nào đấy có kích thước trung bình nằm vương vãi xung quanh, có lẽ là xương lừa. Viva bắt gặp những ánh mắt sắc lạnh ẩn nấp sau những vách cửa dán vào mình khi cô bước ngang qua.

Viva dੌng tai, cố gắng lắng nghe những âm thanh lộn xộn phát ra sau những ô cửa sổ xập xệ hai bên ngõ hẹp: tiếng trẻ con khóc, tiếng leng keng của chai lọ va vào cạnh bàn, tiếng nhạc dậm dật... Người đàn ông liên tục thúc mũi dao vào sau lưng cô, đau điếng, miệng không ngớt lầm bầm, “Gora”, - đồ ngoại quốc - ngôn từ tục tĩu cô vẫn thường nghe mấy đứa trẻ bụi đời lang thang ngoài đường phੌ thốt lên với những người nước ngoài.

Cuối con ngõ, ông già đánh xe dừng lại trước một ngôi nhà chật chội, cánh cửa chắc nịch đóng kín. Mấy ô cửa chớp trên đầu nhờ nhờ bụi bám, bên trong căn nhà tối như bưng.

“Dừng lại”, người đàn ông nói.

Cửa nhà được mở. Một cánh tay lồi tuột cô dọc hành lang chật chội lúc bấy giờ đã được một ngọn đèn dầu tù mù thấp sáng. Có tiếng bước chân nhẹ lệt vào tai Viva. Ai đấy tùm lấỵ tóc cô giạt ngược trở lại, trước khi cô kịp hét lên, một búi giẻ dậm mùi dầu máy tống thẳng vào miệng Viva.

Một cánh cửa được mở ra, cô bị dúi một cách thô bạo vào khoảng không tối sầm và ẩm ướt bên trong, đầu cô va phải vật gì đấy cứng như gỗ, có thể là một chiếc ghế hay một cánh cửa sổ. Viva nghe thấy giọng của một người đàn ông hét lên, tiếng ghế nghiêng kèn kẹt lên nền nhà khi cô ngã xuống. Điều cuối cùng cô lờ mờ nhận thấy là cảm giác thắt chặt bởi sợi dây thừng buộc cứng quanh cổ tay rồi lỏng lên tận cổ, rồi một cú đập mạnh vào đầu, trước khi chìm dần vào

bóng tối, Viva mơ hồ cảm nhận được mùi vị lạnh tanh của kim loại xộc vào mũi.

Chương 45

Khi Viva tỉnh dậy, một người đàn ông trung tuổi, trên đầu đội một chiếc mũ vải với những hoa văn thêu thùa khá cầu kỳ đang nhìn chăm chăm vào cô. Đôi mắt ông ta mở to, vàng vọt. Hơi thở sặc mùi tỏi.

“Cô ả tỉnh rồi”. Người đàn ông nói bằng tiếng Hindi với kẻ nào đấy mà Viva không thể nhìn thấy.

Cô thấy lạnh. Cổ tay cô hằn lên những vết dây thắt bầm đỏ. Mảnh vải lạnh quần sau lưng cô có mùi cây gai dầu xen lẫn mùi ẩm mốc.

“Tên tôi”, người đàn ông đội mũ thêu giới thiệu, “là Anwar Azim”.

Một gã thấp bé nhưng khá răn rỏi, với một chiếc mũi khá lớn ngự chính giữa khuôn mặt, những chiếc răng vàng lổn nhổn trong khuôn miệng với môi dưới hơi trề khiến người đối diện có cảm giác gã từng bị đánh một dao vào miệng và được khâu lại bởi một viên bác sĩ có tay nghề cực tệ. Giọng gã lạnh lùng, khà khà kiểu của những kẻ nghiện thuốc nặng, nhưng tiếng Anh của gã khá chuẩn, không hề tỏ ra chút dấu hiệu thiện chí nào. “Tôi đã muốn được diện kiến cô từ lâu”.

Gã khịt mũi, âm thanh do gã phát ra khiến cô sợ cứng cả người. Sau khi đã nhổ sạch thứ dớt dãi trong miệng vào ống nhổ bằng đồng dựng trong góc nhà, gã đứng đứng nhìn Viva.

Đầu cô đau như búa bổ khiến Viva không thể tập trung quan sát kỹ khuôn mặt người đàn ông trước mặt cũng như không gian chật chội của căn phòng nơi cô đang bị giam giữ. Cô chỉ lờ mờ nhận thấy đây là một căn phòng khá nhỏ, chỉ rộng chừng mười mét vuông, vách tường bao quanh chỉ chít những vết nhơ hoen ố, tấm thảm trải nhà rách như xơ mướp. Trong góc phòng, một chiếc bàn bên trên đặt một bàn thờ đầy màu sắc thờ thần Ganesh, vị thần mình người đầu voi; dưới chân bàn vương vãi những mẩu đọt thuốc lá. Một vòng hoa cúc vạn thọ đã héo rũ quấn quanh cổ vị thần, và, thật khó hiểu, một chiếc ô tô đồ chơi màu đỏ nằm gọn trong lòng bàn tay của thần Ganesh.

Đôi mắt của người đàn ông chăm chú dõi theo ánh mắt của Viva. “Đây không phải là phòng tôi”, gã giải thích với cô.

Ngay chính giữa trán gã là một vết chàm nâu và một vết lõm khá nông, dấu hiệu của những tín đồ Hồi giáo mộ đạo, những kẻ thường xuyên sụp đầu quỳ gối cầu nguyện vài lần mỗi ngày.

Đầu óc cô mơ màng, không còn ý thức được thế giới xung quanh. Khi cô tỉnh lại lần thứ hai, một gã trai trẻ với hàm râu lún phún trên khuôn mặt rõ chẳng rõ chít nhưng nom khá thân thiện đang chăm chú quan sát cô. Gã trai trẻ đang nằm duỗi người trên một chiếc chõng kê trước một cánh cửa đóng im ỉm. Đầu cô nhói đau khi Viva quay người lại nhìn gã.

“Tôi khát nước”, cô nhũn nhặn hỏi. “Cho tôi chút gì để uống được không?”.

Thật ngạc nhiên, gã trai trẻ lập tức bật dậy.

“Tất nhiên”, gã nói, rồi nhanh nhẹn chụp lấy chiếc bình đựng thứ nước nhờ nhờ màu gỉ sắt lên rót đầy một cốc.

Gã trai trẻ nâng cốc nước lên ngang miệng cô, lập tức Viva uống ừng ực một hơi cạn cốc nước. Gã thanh niên quay mặt đi như thể Viva đang ném ánh mắt đầy giận dữ của cô vào gã.

“Tôi xin lỗi”, gã trai trẻ nhẹ nhàng nói với cô, “chỗ này hơi xập xệ. Tôi không biết chỗ này lại mất vệ sinh đến thế”.

Cô có cảm giác mình đang há hốc miệng khi nghe những lời gã thanh niên vừa thốt ra.

“Tại sao tôi lại bị bắt đến đây? Tôi phải làm gì?”.

“Tôi không thể nói cho cô biết lý do vì sao”, gã trai trẻ vẫn nhã nhặn. “Đấy không phải là trách nhiệm của tôi. Ông Azim sẽ quay lại. Trong lúc chờ đợi, cô có muốn ăn chút gì không?”.

“Tôi muốn về nhà”, giọng cô thiếu nã. “Tôi không làm chuyện gì sai trái cả”.

Đầu cô vẫn nhức nhối những cơn đau, cảm giác choáng váng lại ùa về trong Viva, mặc dù một phần trong tâm trí cô vẫn cảm nhận được tình thế nguy hiểm mà mình đang dính vào, nhưng cảm giác mệt mỏi bất hoại đang cuộn lên trong cô như một màn sương mù đặc quánh khiến Viva chỉ muốn nằm xuống, nhắm mắt và chìm sâu vào giấc ngủ, mặc kệ chuyện gì xảy ra vào lúc này.

Khi Viva tỉnh giấc trở lại, cô đưa mắt nhìn về phía cửa sổ, một vệt sáng mỏng manh lọt qua kẽ hở giữa những ô cửa chớp rơi thẳng vào căn phòng. Sợi dây buộc trên tay cô đã biến mất, hai cánh tay của Viva được xếp ngay ngắn trên vạt áo, một vết phồng rộp nổi lên trên vòng dây da đeo quanh cổ tay cô.

Một người đàn bà đầy đà mặc một bộ sari cáu bẩn đứng trước mặt cô, hai tay bê một chiếc khay bên trên đựng hai chiếc bánh ngọt và một hũ nhỏ đậu lăng rang. Gã trẻ tuổi lún phún râu đã trò chuyện với cô tối hôm qua bằng thứ tiếng Anh khá lịch thiệp xuất hiện trước ngưỡng cửa, ra lệnh cho người đàn bà mang bức tượng thần đầu voi bằng thạch cao đi khỏi khác. Người đàn bà ngoan ngoãn ôm bức tượng trong tay, bước ra ngoài đi xuống phía dưới.

Viva không có cảm giác đói bụng nhưng cô vẫn ép mình ăn một chút với hy vọng sẽ giúp tâm trí cô minh mẫn trở lại. Trong lúc nhẩn nha nhai, hai tai Viva vẫn động lên nghe ngóng mọi động tĩnh xung quanh: tiếng ống bơ leng keng lăn lông lốc ngoài đường phố, tiếng đóng cửa sầm sầm, tiếng lóc cóc của chiếc xe ba gác, cả tiếng kêu thảm thiết của một chú chim lạc đàn.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay - chín giờ kém hai mươi phút sáng. Giờ này chắc hẳn mọi người đang sốt ruột chờ cô ở trung tâm tình thương. Daisy đã tràn trề hy vọng cô sẽ đến tham dự bữa tiệc, cô đã hứa sẽ không để Daisy thất vọng, nhưng rồi những ý nghĩ tiêu cực lại ập đến. Nếu hôm nay là thứ Tư, cô gần như chắc chắn như thế, Daisy đã dạy xong một lớp buổi sáng ở trường đại học, và những người khác có thể sẽ nghĩ cô ấy đang ở cùng cô. Vả lại, làm thế nào mà mọi người sẽ tìm thấy cô ở đây được? Một căn phòng kín mít ở một xó xỉnh nào đấy trong một khu ổ chuột giữa muôn ngàn khu ổ chuột giống nhau trong lòng thành phố rộng mênh mông này.

Trong khi Viva ăn, gã thanh niên thơ thẩn bên chiếc chõng, ánh mắt vẫn dán chặt vào cô. Một khẩu súng để bên cạnh gã, cùng hai chiếc dao găm còn nhét trong vỏ bọc da.

Khi cô vừa kết thúc bữa ăn, gã trẻ tuổi đột ngột bước ra khỏi căn phòng, thò đầu xuống dưới cầu thang gào lên mấy câu, rất nhanh chóng người đàn bà lúc nãy xuất hiện, mang theo một chiếc xô đầy mùi chất thải. Trong lúc đi vệ sinh, Viva lơ mơ nhớ lại có lần ai đấy đã nói với cô, rằng đàn ông Ấn Độ sẽ cảm thấy nhục nhã với ý nghĩ về những người đàn bà chỉ dùng để thực hiện các chức năng thỏa mãn thân xác.

Người đàn bà lượn tới lượn lui chờ cô xong việc, ngay lập tức thô lỗ tiếp tục quất dây trói hai tay cô ra sau. Ném vào cô một cái nhìn xa lạ xen lẫn hiếu kỳ, một chút độc ác, nhưng khi nghe những tiếng bước chân thậm thịch của đám đàn ông bước lên cầu thang vọng đến, cả hai cùng cứng đờ cả người, những động tác của người đàn bà lập tức quỳnh quáng, vội vàng và hấp tấp, rõ ràng bà ta cũng đang sợ hãi đến rúm ró cả người.

Cánh cửa xịch mở, Anwar Azim bước vào.

“Xin chào, cô Viva”, giọng gã đàn ông trung tuổi nhẹ nhàng, đôi mắt gã lướt từ trên cổ xuống ngực, rồi chạy thẳng xuống giữa hai chân cô. “Tối qua cô thế nào?”, gã khẽ nuốt nước bọt, vẻ thèm muốn.

“Rất khó chịu”, cô trả lời gã. “Tôi không hiểu tại sao mình lại bị giữ ở đây”. Cô quyết định nhìn thẳng vào mắt gã.

Gã ngoác miệng ra ngáp, răng lợi gã phơi bày trước mặt cô, mồn mồn. “Tôi xin lỗi nếu cô thấy

bất tiện. Tôi có thể giúp được gì cho cô?”.

“Có chứ”, Viva trả lời, “tôi muốn có một tấm chăn, tôi thấy lạnh”.

“Có lạnh bằng nước Anh không?”, gã chònh ghẹo cô, không khí trong căn phòng lúc này khá ấm.

Rồi gã đứng dậy, kéo ghế ra sau. “Đừng lo”, gã nói. “Cô chỉ cần trả lời vài câu hỏi rất đơn giản của tôi, rồi cô có thể về nhà”.

Gã quay đầu lại nói điều gì đấy với gã trẻ tuổi lúc bấy giờ đang đứng cách đấy không xa với một chồng vải màu đen trên tay. Gã trai trẻ nghe xong lập tức rũ chồng vải choàng lên những ô cửa sổ, ánh sáng lập tức bị chặn đứng ở bên ngoài, một ngọn đèn dầu nhanh chóng được châm lửa, mang ra đặt giữa bàn.

“Xin lỗi vì những phiền phức đã gây ra với cô”. Khi Azim tiến gần đến trước mặt và nhìn thẳng vào mắt cô, Viva chợt nhận ra đôi mắt của gã mới yếu ớt làm sao, trông trắng mờ đục, nhợt nhạt như lòng trắng trứng gà.

Gã lôi từ trong túi áo ra một chiếc hộp bằng ngọc, rút ra một điều thuốc rồi nhét vào giữa đôi môi dày chẳng chịt vết sẹo, dùng một chiếc bật lửa khá sang trọng, cô nhận ra đấy là một chiếc bật lửa hiệu Dunhill, cực kỳ đắt tiền - loại bật lửa vẫn được bà Driver sử dụng để châm điếu xì gà xén tà hai đầu vào mỗi sáng sớm.

“Vây thì”, gã đàn ông trung tuổi tiếp tục sau khi nhả ra một ngậm khói màu xanh lơ dờ cuộn lên uốn éo vây quanh đầu gã. “Thực ra chuyện này khá đơn giản. Thứ nhất, tôi muốn cô cho tôi biết Guy Glover đang ở đâu, sau đấy tôi muốn được nghe từ chính miệng cô kể lại những gì cô đã làm trong buổi tối thứ Sáu tại mái ấm tình thương của các cô”.

Yêu cầu của gã khiến Viva kinh ngạc. “Ông muốn biết những gì?”.

“Thằng nhãi Glover đã theo dõi mọi động tĩnh của cô ở đây bao lâu nay, ít nhất là cho đến khi chúng tôi mất dấu nó. Dấu sao”, gã đột ngột dịu giọng trở lại, “cho tôi biết cô đã làm gì”.

“Ừm, không có gì nhiều”, cô trả lời. “Chúng tôi ăn tối cùng bọn trẻ, sau đấy đọc sách cho chúng nghe rồi yêu cầu chúng lên giường đi ngủ”.

“Cô đọc chuyện gì cho bọn trẻ nghe?”.

“Nhiều chuyện: phiêu lưu mạo hiểm, thần thoại, điển tích trong kinh thánh, trong sử thi Ramayana”.

“Còn gì nữa không?”.

“Không. Chúng tôi cố tạo ra một đêm đặc biệt trong tuần, nhưng chỉ với cảm giác tất cả nhân viên cùng ăn tối với bọn trẻ. Chúng tôi đều mong muốn điều đấy”.

“Vây thì những lời đồn kiểu như ở trung tâm tình thương các cô bắt các cậu bé tắm cùng các bé gái là không đúng?”. Gã dừng lại, gỡ mấy sợi thuốc lá dính trên môi xuống. “Thế còn lời đồn xoay quanh chuyện các cô thường tắm rửa một cách lộ liễu nhằm mục đích khiêu gợi trước mặt bọn trẻ thì sao?”. Giọng của gã đàn ông đột ngột trở nên lạnh lùng như trước.

Cảm giác sợ hãi trào lên trong lòng Viva. “Phải Guy Glover nói với ông chuyện này không?”.

Azim không trả lời, gã nhìn thẳng vào mắt cô.

“Nếu đúng như thế, thì nó đã nói dối”, cô nói. “Chúng tôi tôn trọng bọn trẻ và chúng rất tôn trọng chúng tôi. Nếu muốn, ông có thể đến để chứng kiến, lúc bấy giờ ông sẽ hiểu”.

“Chúng tôi luôn có tai mắt của mình ở khắp nơi”, gã trả lời rồi đưa tay quệt ngang miệng, tiếp tục dán mắt vào cô. “Và chúng tôi đã chứng kiến tận mắt và nghe thấy những điều hết sức tồi tệ”.

“Câu hỏi tiếp theo. Tại sao cô lại chọn sống tại Byculla?”.

Cô nhìn gã, hít một hơi thật sâu. Cô thầm nhẩm tính, hẳn phải có đến mười hay mười hai vết khâu trên môi gã, có vẻ là những vết thương do dao gây ra, mỗi khi gã nhoẻn miệng mỉm cười, môi dưới lại méo mó đến thảm hại.

“Bởi vì tôi thích mảnh đất ấy. Tôi có việc làm ở đây”.

“Tại sao cô liên tục hỏi bọn trẻ về những câu chuyện xảy ra trong cuộc đời chúng rồi đưa cả họ tên thật của bọn trẻ vào trong cuốn sách của mình?”.

Gã nhặt lấy chiếc áo khoác, cuốn sổ tay của Viva ló ra sau lớp vải nhung lót bên trong.

“Nó là của tôi”. Khi cô vừa chồm nhồm người về phía gã, lập tức Viva nghe thấy tiếng lên đạn rôm rốp ngoài cửa. Gã bảo vệ đứng phắt dậy.

“Ngồi xuống”. Gã đàn ông trung niên ngồi trước mặt đột nhiên hét lên với cô như một con chó đại. “Trả lời câu hỏi của tôi”.

Cố lấy lại tự chủ, cô trả lời gã: “Tôi đang viết những câu chuyện về bọn trẻ”.

“Tại sao?”. Đôi mắt gã mở to.

“Bởi vì đây là những câu chuyện rất thú vị”.

“Chẳng có gì thú vị cả; chúng chỉ là những đứa trẻ bụi đời, với những cuộc đời rác rưởi”. Dứt lời, gã phác một cử chỉ đặc sệt Ấn Độ, giơ tay phác lên một bên mặt như thể đang xua một con côn trùng chuẩn bị bám vào người. “Còn nhiều chủ đề hay hơn cho cô viết. Thế cô có những cuốn sách nào đã từng xuất bản? Tôi có thể mua chúng ở đâu?”.

“Không”, Viva trả lời gã, “đây là cuốn sách đầu tiên của tôi”.

“Tiếng Anh của ông rất tốt”, cô lên tiếng khen ngợi gã sau một hồi lâu im lặng. Cô quyết định sẽ nói vài câu nịnh bợ gã, chí ít cô cũng phải thử hót vài câu đã. “Ông học ở đâu thế?”.

“Đại học Oxford, giống như anh trai tôi thôi”, đầu gã khểnh đưa nhẹ nhệ cho thấy gã đang tỏ ra hài lòng với mấy lời tán dương vừa rồi của Viva. “trước đây là ở trường thánh Crispin”.

Cô đã từng nghe nói về ngôi trường ấy, một trong những trường công ở Ấn Độ được ca ngợi là “Eton của nước Ấn”. Ở đây người ta thừa hưởng phong cách giáo dục của phương Tây, dạy những giá trị thuộc về cuộc sống, những chuẩn mực và phong cách của người Anh cho con trai của các ông hoàng xứ Ấn, hoặc giả là con trai của bất kỳ ai có đủ khả năng tài chính để trang trải cho con cháu mình.

“Phải đây là nơi các ông tổ chức những buổi lễ kỷ niệm sự kiện đêm Guy Fawkes?”.

Gã đứng phắt dậy, cau mặt khó chịu. “Đừng có hỏi tôi”, gã nói. “Chúng ta không có nhiều thời gian đâu”.

Khi gã hấp tấp rời khỏi căn phòng, Viva phỏng đoán chắc hẳn gã đang vội vã đến với lễ cầu nguyện buổi trưa. Ít phút sau cô nghe thấy tiếng nước nhỏ từng giọt tong tong lên sàn nhà, rồi tất cả lại rơi vào im lặng, Viva tưởng tượng hình ảnh gã đang phủ phục thực hiện salah, lễ cầu nguyện bắt buộc mà những đứa trẻ Hồi giáo ở trung tâm tình thương của cô vẫn thường thực hiện mỗi ngày năm lần, vào lúc bình minh, khi mặt trời đứng bóng, vào giữa chiều, lúc hoàng hôn và sau khi bóng tối đã bao trùm lên vạn vật.

Trong lúc chờ đợi, gã trẻ tuổi làm nhiệm vụ canh gác trước cửa liên tục chìa họng súng về phía cô.

Khoảng nửa giờ đồng hồ sau, Azim quay trở lại phòng giam.

“Vừa rồi ông đi cầu nguyện à?”.

“Không”, gã trả lời. “Tôi không phải là người mộ đạo. Không ai trong số chúng tôi là những người ngoan đạo cả”.

Điều đấy có nghĩa cô đã đoán nhầm, Viva nhìn kỹ vết hằn trên trán gã, chính giữa hai mắt, hóa ra chỉ là một nếp nhăn chứ không phải là một vết lõm bởi những năm tháng đập đầu sát đất cầu nguyện tạo nên.

Gã tiến đến trước mặt cô, rất gần. “Tôi sẽ giải thích cho cô hiểu vì sao chúng tôi lại giam giữ cô tại đây”, gã nói, ánh mắt lạnh lùng. “Mọi động tĩnh xảy ra trong trung tâm của bọn cô đều được giám sát chặt chẽ. Mục đích chính của chúng tôi là tìm cho ra gã bạn Guy Glover của cô”.

“Nó không phải là bạn tôi”.

“Không phải?”, Azim cao giọng hỏi lại, nhổ mẩu thuốc lá ra khỏi miệng. “Cô từng chung buồng với nó trên con tàu Kaiser-i-Hind kia mà”.

“Tôi không ở chung buồng với nó”, cô dứt khoát. “Tôi chỉ là bảo mẫu của thằng bé”.

Về mặt Azim vụt trở nên bối rối.

“Tôi được người ta trả tiền để trông nom giám sát nó trên đường sang Ấn Độ”, cô giải thích.

Azim bắt đầu đưa tay lên gãi, từ cổ đến cằm như thể những lời Viva vừa thốt ra biến thành mấy nốt phát ban bám lên mặt gã.

“Đừng có nói dối để đánh lừa tôi, cô Viva ạ”, gã cảnh cáo cô. “Tôi không muốn làm cô đau đầu”.

Cảm giác buồn nôn chợt cuộn lên trong dạ dày, lan dần lên thực quản và dợm lên trong miệng cô.

“Nó chỉ là một học sinh trung học”, cô lắp bắp trả lời, “hay ít nhất tôi nghĩ nó chỉ dừng lại ở đấy. Tôi cần việc làm. Và tôi đã ở đây để chăm sóc thằng bé”.

“Ừm, thế thì cô đã không tận tụy với công việc của mình cho lắm nhỉ”, giọng gã vẫn nhẹ nhàng.

Azim lôi từ trong túi áo ra một bức ảnh chụp một thanh niên ăn bận khá bảnh bao, mái tóc đen nhánh bóng mượt sòng đầy nghệ sĩ. Trong bức ảnh, gã thanh niên đang mặc một chiếc áo sơ mi buổi tối, ngồi trên chiếc ghế đặt trong một buồng tàu khá sang trọng. Đôi môi gã sưng phồng, một bên mắt khép hờ bóng loáng. Một chiếc áo khoác buổi tối trải dài trên chiếc giường sau lưng gã trông giống như xác của một con chim cánh cụt khổng lồ. Một đôi giày trắng tinh nằm chổng chơ trên sàn tàu.

“Đấy là em trai tôi”, Azim nói. “Tác phẩm của Guy bạn cô đấy”.

“Tôi biết chuyện này”, cô thừa nhận. “Nhưng tôi không liên quan gì cả”.

“Thế tại sao cô không báo cho cảnh sát? Bởi vì nó là một thằng đàn?”. Gã mỉm cười nhìn cô, một nụ cười không chút thiện cảm.

“Không”. Cô nhìn thẳng vào mắt gã. “Đấy là một từ khá xúc phạm. Tôi không bao giờ sử dụng kiểu ngôn ngữ như thế bao giờ cả. Những gì tôi được kể lại lúc ấy chỉ là một tình huống xảy ra trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, ai cũng muốn vấn đề trở nên đơn giản và được dàn xếp trong hòa bình”.

“Thế hoàn cảnh đặc biệt lúc bấy giờ là gì?”.

Cô cúi đầu nhìn xuống bàn tay mình. “Tôi không biết”, giọng Viva nhẹ bẫng, gần như thì thầm.

“Thế cô có biết Guy Glover là một kẻ cắp?”.

“Tôi có biết”. Cảm giác khô khốc trong miệng lại ủa về, Viva gần như không thể thốt nổi thành lời. “Cả em trai của ông nữa. Tại sao cậu ta lại không đòi bồi thường?”.

Azim đưa mấy ngón tay lên khẽ lướt nhẹ trên môi gã rồi nhìn cô chăm chăm.

“Bởi vì”, gã nói, “thay vì đòi bồi thường, chúng tôi có thể thuyết phục Guy làm việc cho mình, nhưng giờ chúng tôi đang rất giận dữ với nó vì đã nuốt lời, bỏ trốn. Chúng tôi nghe nói nó đang chuẩn bị quay về nước Anh. Thậm chí có thể giờ này nó đã trên đường về đấy rồi cũng nên. Ngay khi cô giúp chúng tôi tìm ra nó, chúng tôi sẽ để cô đi”.

Dứt lời, Azim bước ra khỏi phòng, gã trẻ tuổi làm nhiệm vụ canh gác lập tức bước đến bên cạnh Viva dùng một dải lụa bịt chặt mắt cô. Viva kịp nghe tiếng đế giày của Azim nện thành thịch lên những bậc cầu thang dẫn xuống tầng dưới, tiếp theo là tiếng hơi nước rít qua kẽ nắp của chiếc nồi hơi đang sôi, tiếng vi vu của những tán thông từ ngoài xa vọng vào. Một mỗi vì phải lắng nghe những âm thanh hỗn loạn từ ngoài phố vọng đến, Viva cố gắng tập trung vào tiếng bánh xe rệu rã nghiêng trên mặt đường, tiếng rao mời chào thiếu nảo của ông già gánh nước thuê. Nhưng cô vẫn đủ sáng suốt để không gào toáng lên cầu cứu. Giờ thì cô đã thấy khiếp sợ trước Azim. Gã là một kẻ rất lạnh lùng và quyết đoán.

Tuy khiến cô hoảng sợ nhưng Viva bắt đầu nhận thấy cảm giác bất an, thiếu tự tin mà gã đang cố che giấu trong lòng. Azim kể cho cô nghe câu chuyện về một người bất ngờ bị đẩy ra giữa sân khấu mà không hề có một ý niệm rõ ràng nào về yêu cầu liên quan đến vai diễn anh ta phải đóng. Chủ đề của những buổi thẩm vấn của gã không thể nào dự đoán được, và Viva bắt đầu hướng tâm trí cô đến chuyện quần áo, những thứ thường mang biểu tượng của vật chất, những biểu hiện bên ngoài của chứng rối loạn tinh thần. Đôi khi gã nhẹ nhàng giáo huấn cô bằng những lời ngập ngụa đức tin cá nhân: “Trước hết tôi là một tín đồ Hồi giáo, sau đấy mới là một người Ấn Độ”, một hôm gã nói với cô. “Kinh Cô-ran dạy rằng chúng tôi có quyền được thừa hưởng và thực thi công lý, quyền được bảo vệ danh dự của chính mình, quyền được kết hôn, quyền được có lòng tự trọng và không bị báng bổ hay xúc phạm bởi bất kỳ ai”. Hôm khác gã lại nói với cô, rằng gã thuộc kiểu người chỉ tin tưởng vào duy nhất một tiến trình, không phải tôn giáo: ấy là cải cách. Đây là thời điểm, gã nói với cô, mà người dân Ấn Độ bắt đầu thôi không còn tỏ lòng biết ơn sâu sắc trước những cặc lẻ được người đời thừa xuống dưới chân họ, là thời điểm để người dân Ấn Độ đứng dậy chống lại lũ người Anh khốn khiếp. Đấu tranh để không còn làm thân phận tôi tớ: “ôi vâng, thưa ông chủ”, gã bắt chước giọng điệu của một người đầy tớ. “Tôi đang chạy, đang nhảy, đang hết sức tìm nó về cho ngài đây”.

Đến sáng thứ Tư, Azim quay trở về với nỗi ám ảnh quen thuộc của gã.

“Các cô làm gì vào mỗi tối thứ Sáu ở cái trung tâm tình thương ấy?”.

“Không làm gì đặc biệt cả”, Viva trả lời gã. “Chúng tôi ăn tối với bọn trẻ, sau đấy đọc sách cho chúng nghe trước khi lên giường đi ngủ”.

“Các cô đọc những loại sách gì cho bọn trẻ nghe?”, giọng Azim đầy nghi ngờ.

“Tôi đã nói với ông rồi, thơ, điển tích trong Kinh thánh, thỉnh thoảng bọn trẻ kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện trong Mahabharata, hoặc vài câu chuyện cổ tích mà chúng biết - đấy là cách dễ dàng nhất để trao đổi giữa các nền văn hóa khác nhau”.

Gã ném vào cô một cái nhìn đầy phần nộ. “Thế cô giải thích những chuyện này với bọn trẻ như thế nào?”. Gã dí một cuốn sách sát mắt cô. “Cô có biết đây là gì không?”. Cả cơ thể gã run rẩy bởi những cảm xúc đang dồn nén trong lòng.

“Tôi hiểu. Đây là một cuốn sách rất thiêng liêng - một cuốn kinh Cô-ran”.

“Và đây nữa”, bàn tay gã run rẩy khi lật giở những trang sách. “Đây là một sự xúc phạm, một sự lăng mạ kinh khủng đối với một tín đồ Hồi giáo”. Gã túm chặt lấy mái tóc của Viva và dúi đầu cô sát rạt vào những trang sách đang được mở tung trước mặt. Lúc này Viva mới nhận ra vài trang trong cuốn kinh Cô-ran đã bị xé nham nhở từ bao giờ.

“Tôi biết”.

Miệng cô khô khốc, Viva không thể thốt nổi thành lời. Lần đầu tiên ý nghĩ cuốn gói rời khỏi đất nước này ngay sau khi sống sót thoát khỏi căn phòng này ủa về trong đầu Viva.

“Chúng tôi tìm thấy cuốn sách này trong phòng cô”.

“Tôi... chúng tôi không làm chuyện này, ông Azim”, giọng cô run rẩy, cố gắng giữ bình tĩnh có thể. “Không ai trong số chúng tôi.... Chúng tôi không phải là những kẻ cực đoan”.

“Đừng có lấy vải thưa che mắt thánh, cô Viva”. Gã hét lên, nước bọt từ trong miệng gã văng tung tóe, bám lên mặt cô. “Bố tôi đã chết trong cuộc bạo loạn năm 1922 ở Bombay nên tôi thừa biết điều gì sẽ xảy ra khi người Anh các người can thiệp vào tôn giáo của chúng tôi, không có việc gì cho các người trong chuyện này - ôi, những kẻ bản địa tởm lợm”. Giọng gã rít lên the thé, đầy kích động. “Hoang dại và không tự chủ được bản thân, nhưng các người đã chứng minh cho chúng tôi thấy chúng tôi đã cần các người nhiều đến thế nào. Các người đã làm gì với em trai tôi - vẫn kiểu đối xử ấy! Các người đang làm gì ở cái trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương của các người - không gì khác! Hẳn các người đang nghĩ mình là điều kỳ diệu vĩ đại đang chìa tay giúp đỡ cứu vớt người dân Ấn Độ khốn khổ ngoài kia”.

“Tôi không hề như thế bao giờ cả”, cô hét lên, rồi bằng một nỗ lực phi thường, Viva kiềm chế được cơn giận vừa bùng lên trong mình, bình tĩnh ngồi yên trên ghế.

“Ông Azim này”, cô nhỏ nhẹ, sau khi gã đã ngồi xuống ghế, “tôi thực sự lấy làm tiếc về chuyện của bố ông”.

“Đừng có nhắc đến ông ấy nữa”, gã rít lên. “Cô làm ô uế đến tên của ông ấy đấy”.

“Và chuyện của em trai ông nữa”, cô vẫn tiếp tục, bởi Viva hiểu có thể đây là cơ hội duy nhất dành cho cô. “Thực tình tôi không hề làm cậu ấy đau một chút nào, và tôi không phải là một gián điệp”.

Azim khẽ khịt mũi và liếm môi.

“Có thể ông không tin”, cô tiếp tục, “nhưng ở trung tâm, tất cả chúng tôi đều dành tình cảm hết sức to lớn cho Gandhi; chúng tôi tin rằng đã đến lúc Ấn Độ dành lấy tự chủ cho riêng mình. Chúng tôi biết chúng tôi đã gây ra những sai lầm nghiêm trọng nhưng cũng đã làm được những điều tốt đẹp cho đất nước của các ông”.

“Tôi không thích Gandhi”, gã nói với cô. “Ông ta chỉ dành cho người Hindu thôi”.

“Ừm, còn chuyện khác nữa tôi cũng muốn kể cho ông nghe”, cô nói tiếp. “Bố tôi mất ở Cawnpore vào năm 1913. Lúc ấy tôi mới chín tuổi. Ông đến đây để xây dựng một tuyến đường ray xe lửa. Không liên quan gì đến chuyện chính trị cả. Người ta kể lại với tôi là ông ấy bị bọn cướp sát hại. Ít tháng sau thì mẹ tôi cũng qua đời. Đâu chỉ riêng người Anh mới là người chịu trách nhiệm chính về cái chết của ai đấy”.

Sự im lặng bao trùm lên khắp căn phòng. Đôi mắt gã nhìn cô trống rỗng, Viva tự hỏi không biết này giờ gã có lắng nghe những gì cô nói, có lẽ Azim đang nghĩ về người bố quá cố của gã.

“Tôi quên cách cầu nguyện như thế nào rồi”, gã vu vơ, lăm bắm với chính mình.

Lập tức Viva vớ được một vỏ bọc khá hoàn hảo, như thể một con côn trùng có cánh tìm được một chiếc tổ bằng hồ phách tuyệt diệu, hoặc giả như một miếng mỡ nước được lưu giữ trong một tảng băng cực kỳ vuông vắn.

Gã rướn người tiến gần hơn trước mặt cô, chiếc ghế nghiêng lên sàn nhà phát ra một tràng âm thanh chói tai. Đôi mắt gã nhắm nghiền, khẽ nhú mày suy nghĩ trước khi tiếp tục nói với cô.

“Tôi là một thành viên của tổ chức Liên đoàn Hồi giáo toàn Ấn”, gã giới thiệu. “Một số đồng bào của cô, những người Anh ấy, đang cộng tác với chúng tôi rất chặt chẽ. Tôi cũng đã cho gã Guy bạn cô một cơ hội để giúp đỡ tổ chức. Cô Barker bạn cô ở mái ấm tình thương rất nổi tiếng trong tổ chức của chúng tôi với vai trò là người ủng hộ thân cận của Gandhi - chúng tôi nghĩ cô ấy có thể làm được nhiều việc hơn thế. Cô giúp chúng tôi nhé?”.

“Tôi không hiểu ông đang nói gì”, Viva nghi ngại.

“Không?”.

“Không”.

Gã đứng phắt dậy. “Thật đáng tiếc”, gã nói. “Tối nay là đêm cuối cùng của lễ hội Diwali. Cũng chính là thời điểm chúng tôi sẽ đưa ra quyết định phải làm gì với cô”.

“Tôi không phải là gián điệp”, giọng cô thiếu nã, ngay cả khi Viva thực sự chẳng buồn quan tâm đến điều gì sẽ xảy ra với cô sắp tới. “Không ai trong số chúng tôi là gián điệp cả”.

“Đừng có cố đánh lừa bọn tôi, cô Viva ạ”, gã rút lên với cô rồi quỳ quả bước ra ngoài, cánh cửa đóng sầm sau lưng.

Chương 46

Viva cố ru mình vào giấc ngủ hòng quên đi cảm giác sợ hãi nhưng chỉ sau hơn nửa tiếng đồng hồ chợp mắt, cô lại tỉnh giấc, cảm giác lạnh lẽo trào lên trong lòng, mấy đốt xương cổ mỗi nhừ, vẹo vọ. Những thời khắc cuối cùng của lễ hội Diwali đang đến gần. Giờ thì cô chỉ còn một ham muốn duy nhất, là sống sót thoát khỏi nơi giam giữ tăm tối này. Nếu Guy từng theo dõi bọn cô hàng tháng trời rờn rã để tìm cách tống tiền, có Chúa mới biết được những gì nó đã nói với Azim và đồng bọn về cô. Liệu ai sẽ nhớ đến mình nếu đêm nay là đêm cuối cùng của đời mình? Cô tự hỏi. Còn có ai trên cõi đời này quan tâm đến mình? Cô tưởng tượng đến đám tang của mình: Daisy sẽ có mặt ở đấy, có thể cả Talika và Suday nữa; thêm vài đồng nghiệp tình nguyện làm việc tại mái ấm tình thương, có thể là bà Bowden, Clara, nữ y tá người Ai-len lúc nào cũng nghi ngờ và ghét bỏ cô, bởi trong mắt của cô ta, Viva chỉ là một con chiên không bao giờ ngoan đạo. Tor, cô chắc con bé sẽ hành động như thế, nó sẽ đi từ Amritsar đến, cả Rose nữa, tận Bannu xa xôi cách trở cũng sẽ bế con ra ga bắt tàu đến tiễn đưa cô lần cuối. Giờ đây Viva hiểu hơn bao giờ hết tình cảm của những người bạn thân thiết sẽ dành cho cô trong cuộc đời đầy bấp bênh và mong manh này. Ngay lúc này đây cô nhớ đến những nào một tiếng cười, cô cần biết bao tình yêu của bọn họ.

Và Frank! Thật đau đớn khi hình ảnh anh lại ùa về choán hết tâm trí cô vào lúc này. Anh sẽ đến. Cô biết chắc chắn anh sẽ đến. Cô biết anh đã nỗ lực nhiều đến thế nào để xích lại gần bên cô. Những kẻ từng bị tổn thương sâu sắc như cô hay Azim luôn xù lông để bảo vệ bản thân mình trước cuộc đời, bảo vệ gia đình, tôn giáo, niềm kiêu hãnh, và che đậy vết thương tinh thần bí mật của chính mình. Frank đã mở rộng tấm lòng anh với cô, không hề giấu giếm cảm xúc của anh trước cô. Anh quả là một chàng trai dũng cảm.

Nằm bất động giữa bóng tối đặc quánh vây quanh, cô mơ màng nhớ về những ngày êm đềm ở Cairo, cô và những người bạn thân yêu của mình đã vui vẻ biết những nào, đến nỗi quên bém cả cơn giông bão đang tích tụ mây đen vần vũ trên đầu con tàu. Cô nhớ ngôi nhà nghỉ đơn sơ ở Ooty. “Xin em đừng ngưng ngưng về chuyện đã xảy ra ở đấy”, về sau anh đã năn nỉ cô, gần như khẩn cầu.

Cô nhớ tiếng mưa rào rạt ngoài cửa sổ, cảm giác ẩm ướt trên từng thớ da khi được ủ trong những chiếc khăn tắm đã được vắt nước. Thật lâu về sau, trước khi cô có đủ thời gian để cảm nhận được nỗi ngưng ngưng cùng cơn choáng váng trong mình, cô và anh đã ngồi dậy, nhìn nhau rồi chợt phá lên cười như không thể tin vào những gì vừa xảy ra. Anh ôm cô vào lòng, trong ánh sáng tờ mờ của tia sáng lọt qua khe cửa, bàn tay anh dịu dàng áp trọn khuôn mặt thanh tú của cô, ánh mắt anh nhìn cô say đắm. Khế trở mình trong bóng đêm, cô mơ màng nhớ lại nụ cười bắt đầu từ tia sáng có phần láu lỉnh lóe lên trong đôi mắt xanh biếc của anh, rồi nhanh như điện xẹt, lan xuống đôi lúm đồng tiền trên hai má, rồi khiến cô sững sờ, đông cứng cả cơ thể bởi vẻ đẹp hút hồn của nụ cười đậu lại trên khóe môi. Cả sự cố gắng ghê gớm, khi cô bắt đầu nhìn thấy hậu quả của cô giữa những giằng xé đau đớn hòng che giấu và kiềm chế những cơn bão lòng đang chực chờ bùng cháy trong cô. Hãy để cô gái khác rơi vào vòng xoáy đam mê ấy cùng anh; cô, một Viva Holloway già dặn, thừa hiểu điều đấy.

Nghĩ đến đây, bất giác cô nhăn mặt, cắn phần. Mình đúng là một con ngốc, cô nhủ thầm. Cuối cùng thì một kẻ khốn khổ như cô đã phạm phải những sai lầm gì, ngoài việc tiếp tục bước chân lên vết xe đổ mà mình đã gây ra thừa nào, để giờ đây vật vã với những day dứt giằng xé đau đớn trong lòng?

Đầu óc cô vẫn mơ màng. Đúng thế, đúng thế, đúng thế, vấn đề nằm ở chỗ: trên đời này không có gì là tuyệt đối cả. Anh đã đến, trút bỏ áo quần và vứt chúng lại trên sàn nhà, anh đã ào vào cô như cơn đói, cả cô cũng thế. Tại sao cô lại phũ phàng nói không trong buổi sáng hôm ấy?

“Frank”, cô thì thầm gọi tên anh trong bóng tối đặc quánh. Lúc này cô chỉ muốn được ôm chặt lấy anh. Cô đã để cơ hội tuột khỏi tầm tay.

Sáng hôm sau, khi Azim xuất hiện, Viva đã quyết định sẽ hành động.

“Tôi chợt nghĩ ra”, cô nói với gã. “Có thể Guy đang lẫn nấp trong một ngôi nhà ở Byculla”.

Ánh mắt gã nhìn cô đầy nghi ngờ. “Tại sao bây giờ cô mới nói với tôi?”. Những quầng thâm xuất hiện dưới mí mắt gã cho thấy đêm qua Azim cũng chập chờn mộng mị, không yên giấc như cô.

“Tôi qua tôi đã nghĩ rất nhiều đến em trai ông”, cô nói với gã. “Hắn ông đã mong đợi lâu đến nhường nào để được gặp lại cậu ấy, và cảm giác choáng váng khi nhìn thấy gương mặt méo mó của em trai sau bao ngày xa cách. Đúng là kinh khủng”.

“Chính xác”, gã nói. “Nó không đáng bị như thế”.

Cô rướn đầu về phía trước, tiến gần hơn tới Azim, nhìn thẳng vào mắt gã.

“Tôi cũng nghĩ đến bọn trẻ ở mái ấm tình thương nữa. Tôi không phải là một kẻ ngoan đạo đặc biệt, vậy nên chắc chắn tôi không có gì để làm với Chúa, nhưng tôi cũng đã tự hỏi mình, rằng cảm giác của tôi sẽ thế nào nếu một ngày đẹp trời, trên đất nước xinh đẹp của mình bỗng nhiên xuất hiện những toán người Ấn Độ, đến để cố gắng dạy dỗ bọn trẻ của mình theo cách của riêng họ. Chắc hẳn tôi cũng sẽ lấy làm nghi ngờ và giận dữ...”. Liệu cô có huyền thuyên nhiều quá? Ánh mắt Azim đang nhìn cô đầy hoài nghi. Gã đang đùa nghịch xoay xoay chiếc nhẫn đeo trên ngón út. Gã vẫn im lặng kiên nhẫn lắng nghe cô nói. “Nhưng sự thật là, tôi đang mệt”, cô nói. “Tôi hy vọng sau khi dẫn ông tới chỗ nghi ngờ thằng bé đang ẩn nấp, ông sẽ trả tự do cho tôi”.

“Nó sẽ trút sự giận dữ lên cô đấy. Nó không phải là một quý ông lịch thiệp biết cư xử đúng mực đâu”.

“Tôi không quan tâm. Tôi muốn ra khỏi nơi này”.

Gã nhìn cô, bấu môi.

“Không phải là cô được giải thoát”, sau một hồi lâu im lặng, gã nói. “Mà là sự tha thứ dành cho tôi”.

“Tất nhiên”, cô đáp lại lời gã, sau khi đã cố gắng nở một nụ cười trên môi. “Tôi chỉ nghĩ đơn giản là mình có thể giúp chuyện này không trở nên ngớ ngẩn hơn thêm mà thôi”.

“Nó đang trốn ở đâu tại Byculla?”.

“Trong một căn hộ gần chợ trái cây”, cô trả lời. “Tôi không nhớ chính xác địa chỉ, nhưng nếu ông dẫn tôi đến đấy, tôi sẽ dễ dàng tìm thấy khu nhà”.

Gã nhú mày ra chiều suy nghĩ, rồi nhìn xoáy vào cô, đầy nghi ngờ.

“Tôi sẽ quay lại lúc năm giờ rưỡi”, gã nói.

Đúng năm giờ rưỡi, gã bước vào.

“Thời gian đang cạn kiệt”. Gã ngồi xuống ghế, chống hai tay lên đùi rướn đầu cúi sát mặt cô.

“Chúng ta sẽ đi đâu?”. Giọng Viva run rẩy, sao mà cô chán ghét bản thân mình đến thế, sao trong những thời điểm như thế này, lúc nào cô cũng run rẩy sợ hãi.

“Ra ngoài để xem trí nhớ của cô có mai một chút nào không”.

Cô nhìn thẳng vào mắt gã. “Tôi nghĩ đấy là một ý hay”, cô nói. “Tôi sẽ cố hết sức”.

Gã nhìn cô bằng ánh mắt nghi ngờ. “Thế sao cô không cố từ bây giờ? Điều gì khiến cô thay đổi vậy?”.

“Tôi mệt”, giọng cô rầu rĩ. “Tôi không hiểu tại sao mình lại ra thế này”.

Gã vẫn không tin những lời cô nói. “Thằng nhãi sẽ bắt cô phải trả giá cho chuyện này”.

“Tôi không quan tâm. Tôi muốn đi ngay bây giờ”.

“Tôi vẫn phải nói cho cô biết điều này”, gã nói. “Đấy không phải là vấn đề tha thứ cho cô: là do tôi quyết định. Khi được ra ngoài, có thể cô sẽ chạy thẳng đến đồn cảnh sát. Nhưng những lời của tôi sẽ chống lại cô, và cứ thử xem ai sẽ thắng”.

“Tất nhiên”, cô từ tốn. “Tôi chỉ nghĩ có thể giúp được chút gì đấy cho ông, cũng chính là cơ hội dành cho tôi vậy”.

Azim khịt mũi, như thể đang cố gắng xua tan những nghi ngờ đang cuộn lên trong đầu gã. “Nhắc lại cho tôi biết thằng nhãi đang lẫn trốn ở đâu tại Byculla”, cuối cùng gã nói.

Cô nhắm mắt, ra vẻ đắm chiêu suy nghĩ.

“Trong một căn hộ chật chội gần chợ trái cây, sát ngay bên đền Jain tại hẻm Tình nhân”, cuối cùng cô nói. “Tôi là một gora”, cô sử dụng từ Hindi chỉ người ngoại quốc để nói với gã, “nên ông phải kiên nhẫn với tôi - mọi thứ đều thay đổi trong suốt thời điểm diễn ra lễ hội Diwali”.

Ánh mắt gã lạnh lẽo xoáy vào cô. “Không khác gì cả”, gã cảnh cáo. “Và Byculla không phải là một nơi rộng lớn gì cho cam. Nếu cô cố tìm cách chạy trốn, tôi sẽ không ngần ngại giết chết cô đâu”. Rồi gã lăm bắm điều gì đấy bằng tiếng Urdu mà cô không thể hiểu, có lẽ là một câu chửi rủa hoặc cũng có thể là một lời cầu nguyện.

“Đối với tôi”, gã nói tiếp, “giết cô không phải tội lỗi mà là danh dự. Tôi không ưa gì loại đàn bà con gái như cô. Chính các người đã mang nhục nhã và xấu xa đến với chúng tôi và bọn trẻ của mình”.

Viva cố gắng không run rẩy hay nao núng trước lưỡi dao sáng quắc trong tay gã đang chìa về phía cô.

Sợi dây thừng quấn chặt để lại ba dấu thắt lằn đỏ trên cổ tay cô.

“Không được động đậy”, gã ra lệnh khi thấy cô cố xoa bóp hông xua tan mấy vết bầm nơi cổ tay. Những vò vẹt ra vẻ thân ái đã biến mất. Gã nhét con dao vào lại bao da đeo bên thắt lưng.

Khi gã bước ra khỏi căn phòng, người đàn bà đầy dãi mấy ngày qua vẫn mang đồ ăn cho cô bước vào giám sát cô thay quần áo bằng đôi mắt vô hồn, không hề biểu lộ chút cảm xúc, Viva cảm thấy bức mình, mất bình tĩnh. Sau đấy cô được đưa cho một chút bánh nướng để ăn kèm theo một chút nước có vị lợ lợ cực kỳ khó chịu để uống, và rồi, bất ngờ cô bị đẩy ra khỏi căn phòng, dẫn xuống cầu thang và nhanh chóng bước ra ngoài, tắm mình dưới ánh sáng chói lòa của ngày.

Ngay khi vừa bước chân ra ngoài phố, lập tức Viva bị nhét lên một chiếc xe kéo có mui che kín mít. Ngồi sát bên cô là Azim, khuôn mặt lạnh lùng vô cảm của gã càng khiến nỗi hoảng sợ trong cô mỗi lúc một lớn thêm. Trước khi bước chân ra ngoài, gã còn chìa cho cô thấy khẩu súng giắt bên mình rồi nói: “Nếu cô gây khó khăn cho chúng tôi, chắc chắn cô sẽ thành vật hiến tế”. Lời hăm dọa ngắn gọn của gã khiến Viva nhớ đến hình ảnh chú dê già nua tội nghiệp bị trói bên ngoài hàng thịt tại phố Trung tâm chờ đến thời điểm được đưa lên bàn mổ. Thực sự, cô cũng có thể rơi vào tình cảnh như chú dê tội nghiệp ấy, không mấy khó khăn.

Đã sáu giờ, không còn cảm giác lạnh lẽo nhưng không khí vẫn còn văng vát hơi ẩm, bầu trời tràn ngập ánh sáng. Cô nhìn thấy ánh đèn hắt ra từ những ô cửa sổ còn tươi màu sơn trở bên mình mấy ngôi nhà tồi tàn, có vẻ không khí lễ hội Diwali chỉ lác đác lùa qua góc ngách nghèo nàn này của thành phố.

“Thường thì tôi vẫn chủ động lái xe”, Azim nói với cô, vẻ sốt ruột lộ rõ trên khuôn mặt gã. “Nhưng lần này ngồi sau với cô sẽ tốt hơn cho cả hai chúng ta”. Đôi giày chuyên dụng dành cho những người đi núi dưới chân gã liên tục đập lên sàn xe. Rõ ràng gã không thích thú gì khi phải ở trong những ngôi nhà tồi tàn ấy. Gã liến lấu thốt vài mệnh lệnh với người tài xế lúc bấy giờ nom có vẻ rất khúm núm và sợ hãi trước thị uy của gã, sau đấy Azim quay sang cô.

“Giờ thì cô nhớ ra chỗ lẫn trốn của thằng nhãi rồi chứ?”.

“Tôi nghĩ nó đang ở gần đèn Jain”. Viva cố giữ bình tĩnh để không phải lắp bắp khi trả lời gã. “Làm ơn kiên nhẫn với tôi một chút đi. Tôi mới chỉ đến đây hai lần thôi”.

Gã ném vào cô một cái nhìn sắc lẹm rồi buông một tiếng thở dài, đoạn rút khẩu súng trong người ra, để vào lòng rồi khế vén vạt áo của bộ kameez lên che khẩu súng.

Con đường gập ghềnh đầy ổ gà mà chiếc xe đang lao qua trống trơn, phía xa xa trước hiên một ngôi nhà là một người mẹ đang quỳ chân xuống đất, bên cạnh bà là hai cô bé đang nháp nhốm chống hông vẽ những hình thù gì đấy trông giống như những hình mẫu của lễ hội Diwali trước ngưỡng cửa.

“Trước khi bước ra khỏi xe, cô nhớ kéo khăn lên trùm kín đầu đấy”, gã ra lệnh cho cô. “Và nếu tôi có hỏi cô điều gì, thì hãy trả lời một cách bình thường nhất. Tôi nhắc cho cô nhớ, tối nay thần tài Lakshmi sẽ xuất hiện ở Byculla. Có thể chúng ta sẽ gặp may đấy”. Gã cười phá lên, đầy giả tạo, Viva cũng vờ nhoén miệng mỉm cười với gã.

Đây là những gì mà một bà vợ bị bạo hành hẳn phải lấy làm thích thú, cô thầm nghĩ, phải nhận thức được mọi động thái, mọi cử chỉ, cân nhắc từng câu từng chữ. Nhưng cô buộc phải tham gia vào cuộc chơi: giữ bình tĩnh, cố gắng vui vẻ nói chuyện với gã theo cách thân thiện nhất có thể. Nếu cô manh động, chắc chắn sẽ phải trả giá bằng chính mạng sống của mình.

Chiếc xe băng ngang một ngã tư tiến vào phố Trung tâm, bầu trời lúc này đã chuyển sang màu tím thẫm báo hiệu màn đêm sắp sụp xuống. Bên tay phải, chính giữa một dãy nhà xiêu vẹo, cô nhìn thấy một điện thờ ngập tràn ánh sáng đang tỏa bóng lung linh như một hộp châu báu đựng mùi cổ tích thần thoại, với hàng trăm ngọn nến được thắp sáng cắm quanh điện thờ.

Cô hít một hơi thật sâu.

“Ông Azim”, cô hỏi gã, “lễ hội sẽ diễn ra trong bao lâu?”.

Ánh mắt gã xoáy vào cô, gã khế nhắc một chân sang vị trí khác.

“Ở đây thì rất lâu”, gã trả lời. “Diwali là lễ hội dành cho những kẻ luôn có ý nghĩ, rằng bọn họ yêu thích trẻ con”.

Đường phố lúc này đã nhanh chóng tràn ngập đám đông xuống đường vui chơi lễ hội. “Nó chỉ dành cho trẻ con”, gã lẩm bẩm, đưa mắt nhìn đám trẻ giữa phố.

Viva từng thấm thía tận tâm can nỗi cô đơn, giờ đây cảm giác ấy lại ùa về trong cô. Gã cũng như cô, chỉ là những kẻ xa lạ cô đơn giữa đám đông náo nhiệt trên phố.

“Thằng nhãi ở đâu?”, gã đột ngột hỏi cô.

“Tôi vẫn chưa xác định được vị trí cụ thể”, cô trả lời. “Ông có thể cho tôi biết ta đang ở đâu không?”.

“Chợ trái cây ở kia”, gã nói, chỉ tay về phía dãy nhà mọc lộn xộn kéo dài hun hút, rất khó để nhận ra sự nhếch nhác xiêu vẹo thường ngày bởi những dãy nhà đều được trang trí lộng lẫy bằng những ngọn đèn đủ màu sắc, xen kẽ giữa một rừng dây kim tuyến lỏng lánh. Biển người mỗi lúc một dày lên thêm, giờ thì cô có thể nghe rất rõ, ban đầu chỉ mơ hồ vọng đến rồi mỗi lúc một rõ ràng hơn, âm thanh của tiếng la hét, tiếng cười nói đầy phấn khích của đám đông người chơi hội xen lẫn giữa tiếng kèn trum-pét đình tai nhức óc. Một thằng bé bụi đời rách rưới cuống quýt chạy theo bên hông chiếc xe cố mời chào mua mấy chiếc kẹo bầu đầy ruồi nhặng của nó. Khi Azim quát vào mặt nó, lập tức thằng bé chùn chân tránh khỏi chiếc xe.

Chiếc xe bị biển người cuốn đi dọc phố Trung tâm, hai bên đường những cửa hiệu đã sáng đèn, bầu trời bắt đầu rực rỡ bởi ánh sáng hắt lên từ hàng triệu hàng triệu cây nến. Một đám đông đang đội trên đầu chiếc kiệu được trang hoàng hết sức lộng lẫy, bên trong là hình nộm bằng giấy bồi của một vị thần có khuôn mặt tái mét nom rõ khủng khiếp chậm rãi nhích từng bước một trước mặt khiến chiếc xe không thể đi nhanh, Azim bắt đầu tỏ thái độ giận dữ.

Cô nhìn thấy những ngón tay của gã miết quanh bánh súng.

“Gandhi sẽ tàn sát chúng tôi”, gã nói. “Cùng với lòng tốt của ông ta. Chúng tôi đã im lặng ngoan ngoãn phục tùng quá lâu”. Khi gã quay sang nhìn thẳng vào mắt cô, Viva bỗng trào lên nỗi căm giận uất nghẹn khi phải nhìn vào đôi mắt trắng dã mờ đục như màn sương mù ấy của gã.

“Chuyện xảy ra với em trai ông chỉ là sự hiểu nhầm xích mích vụn vặt”, cô nói với gã, cố giữ giọng mình sao thật bình tĩnh, bởi Viva hoàn toàn ý thức được tình trạng nguy hiểm mà cô đang mắc phải, gã có thể bắn chết cô ngay lập tức nếu muốn.

“Đây là những gì tôi vừa nhớ ra”, cô làm ra vẻ chột nhớ. “Hai lần trước, khi tôi đến căn hộ của nó, tôi nhớ mình phải đi qua một lối tắt bên hông chợ trái cây và rồi... tôi xin lỗi”. Cô lắc đầu. “Tôi phải được nhìn thấy tận mắt kia”. Khi gã quay đầu sang nhìn cô, Viva chắc mẫm gã đang đi guốc trong bụng cô, cơ thể gã bất động, khuôn mặt dăm chiêu ra chiều suy nghĩ, rồi đôi mắt gã vụt lóe sáng, đoạn gã nhún vai ra vẻ thờ ơ.

“Tôi sẽ kẹp sát ngay bên cạnh cô”, gã nói, “nếu cô có ý định bỏ chạy, tôi sẽ bắn chết cô ngay lập tức, không phải bây giờ mà lát nữa kia, lúc đấy thì không ai biết chuyện gì đã xảy ra với cô cả. Hiểu không?”.

“Tôi hiểu”.

Gã lớn tiếng quát người lái xe, lập tức chiếc xe dừng lại.

“Ra ngoài”, gã ra lệnh cho cô.

Ngay khi Viva vừa bước chân xuống đường, một quả pháo hoa từ đâu đó giữa đám đông chiếu vút bay vút lên không trung tỏa sáng rực rỡ một góc đường. Azim khẽ đẩy nhẹ vào lưng cô, cả hai bước qua cửa tiền vào trong chợ, tiếng cừu, dê the thé gào lên từng đợt không ngớt hòa cùng tiếng đập cánh phành phạch và tiếng kêu khản đặc của lũ chim bị nhốt trong những chiếc lồng kín xoáy vào tai cô nhức nhối.

Cô bắt đầu hoảng sợ. Mùi tanh lạnh lùng của kim loại trào lên trong miệng cô mỗi khi Viva sợ hãi. Những âm thanh hỗn loạn trong khu chợ khiến cô nghẹt thở, cô kín đáo quét mắt qua những gương mặt xa lạ, dỏng tai lắng nghe tìm trong mớ âm thanh đặc quánh quanh mình cơ hội mong manh để chạy trốn khỏi Azim đang hết sức cảnh giác sau lưng mình.

Hai cô gái đang đứng đỉnh bước đi trước mặt Viva, cả hai đều khoác trên mình bộ sari lộng lẫy cùng những chuỗi trang sức lóng lánh. Có vẻ hai cô gái đang rất hãnh diện với bộ sari mới tinh trên người, mồm miệng cả hai liên thoảng chào hỏi đưa đẩy với bất kỳ ai í ới với mình. Khi hai cô gái choán hết đường của Viva dẫn vào lối đi dọc giữa các gian hàng trong chợ, cô muốn nhào lên bóp nghẹt lấy cổ của hai cô gái. Azim không thể nhìn thấy cảm giác cău bẳn đang hiện lên trên khuôn mặt cô, gã còn bận thúc hòng súng vào xương sống của cô từ phía sau. “Jaldi, jaldi”. Gã rít vào tai cô.

“Tôi không đi nhanh được”, cô vặc lại.

Một đám đông đang kiệu một điện thờ lộng lẫy loạng choạng cuốn nhanh về phía cô, tiếng kèn nhạc vang lên inh ỏi. Giữa không khí hỗn độn chen lấn trong chợ trái cây, đám đông lèn chặt như những đợt sóng người cuốn trôi Viva tiến về phía trước, nòng súng cứng đanh vẫn gi sát sau lưng cô như cảnh báo Viva không được manh động, nhưng đến giờ phút này cô không còn sự lựa chọn nào khác, cả gã cũng thế. Một tràng cười lạnh lớt vang lên, tiếp theo cô nghe thấy những tiếng gào thét thất thanh cuộn lên, cô ngửi thấy mùi khói phảng phất trong không khí, ai đấy hét lên với cô, “jaldi!”, rồi một chiếc giày da từ đâu bay đến đập thẳng vào miệng cô, một tiếng rắc gãy gọn khô khốc vang lên. Viva cảm nhận được cơn đau buốt nhói trào lên trong đầu, như thể đang có hàng ngàn hàng vạn bàn chân dẫm đạp trong đầu cô, và rồi cô lịm dần, lịm dần, không còn cảm nhận được bất cứ động tĩnh nào quanh mình.

Chương 47

Cô tỉnh giấc, cảm giác đầu tiên Viva cảm nhận được là mùi trái cây thối văng vất trong miệng, tiếp theo là ý nghĩ hàm răng của mình đã gây khỏi khoang miệng bởi cảm giác mềm nhão dưới hai vành môi. Cô đang nằm dưới một chiếc bàn, cánh tay trái mắc kẹt trong một chiếc bu gô hãy còn dính vài vệt phân cùng mấy chiếc lông vũ bạc màu dính lại trên những nan tre. Những bước chân vẫn rầm rập trên đầu cô, chỉ cách vài gang tay - đủ loại, từ những bàn chân xỏ dép cài quai đến chân trần, từ những bàn chân được nhuộm màu chàm bằng thuốc nhuộm tóc với những hoa văn hình mẫu chạm trổ chi chít đến những đôi giày da đen trũi của đám đàn ông, nhiều đôi còn không được thắt dây. Nhìn những bàn chân vội vã ngang qua mặt, đầu óc cô lại choáng váng, cô ngã vật giữa vũng lầy nhớp nhúa, rồi cuống cuống chui đầu vào một chiếc bao tải rách lẩn trốn.

Trong lúc hấp tấp lồm cồm chui nhủi dưới gầm bàn, đầu cô va vào một vật cứng, lập tức một cơn đau buốt ọc nhói lên. Cô đưa tay lên xoa nhẹ vào vết thương, thản nhiên nhìn vết máu tươi nguyên dính trên đầu ngón tay như thể đấy là máu của một kẻ xa lạ nào đấy chứ không phải của mình.

Những bước chân vẫn rầm rập bước qua chỗ cô nằm, tiếng cười nói huyên náo xoáy vào đầu cô chao đảo, miệng cô đắng nghét, dợn mùi tỏi lợm.

Cô dằn lòng cố nằm im chờ đợi, lúc đầu chỉ năm phút, rồi mười phút trôi qua. Giữa những tiếng huyên náo, cô thầm đoán chắc hẳn đám đông đã tách cô ra khỏi tầm kiểm soát của Azim vẫn còn ken dày trên đầu, nhưng cô không thể mạo hiểm lộ mình ra lúc này để lại rơi vào tay gã thêm một lần nữa. Chờ đợi, chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi, cô mệt mỏi lắm lắm với chính mình, mơ màng thấy bóng mình lồm cồm chui ra khỏi đồng bàn ghế ngổn ngang rồi đứng dậy bước đi.

Khi cô tỉnh dậy, chỉ có bóng tối vây quanh chỗ nằm. Cô đang ở đâu đó, trên một tấm nệm lớn nhón ruột vải. Cô đưa tay sờ nhẹ vào đầu, đầu cô được bó chặt bởi một băng vải, chân răng cô nhức nhối như thể chúng đã bị ai đẩy dùng kèm nhổ đi một cách thô bạo không hề thương tiếc. Cô hé mắt, nhưng ánh sáng của ngọn đèn vừa được thắp lên lập tức khiến mắt cô đau nhói. Một cô gái Ấn Độ trẻ măng với gương mặt phúc hậu đang nhẹ nhàng lau văng trán cô bằng một chiếc khăn ướt.

“Mi kuthe ahe? Tôi đang ở đâu thế này?”. Cô hỏi. Khi đôi mắt đã quen với ánh sáng, cô nhận ra mình đang nằm trong một căn phòng có trần ghép bằng những giát gỗ nhỏ nhắn, một ô cửa sổ cấu bần trở trên bức vách phía đầu giường. Hẳn cô đang ở trong một khu nhà ổ chuột nào đấy hay trong một gian tập thể cũ nát.

“Kai zala? Chuyện gì xảy ra với tôi vậy?”, cô tiếp tục hỏi.

“Cô bị đánh đập và bị chà đạp rất dã man”, cô gái Ấn Độ trẻ tuổi giải thích. “Đừng lo”, cô gái nói với Viva bằng tiếng Marathi, “giờ thì cô đã ổn, họ đang đến đưa cô về nhà”.

Đưa cô về nhà. Mấy tiếng cuối cùng thoát ra từ miệng cô gái khiến cô có cảm giác như mình đang ngã người xuống một tấm nệm êm ái. Mình sẽ sớm được về nhà, mình sẽ sớm được về nhà. Daisy sắp đến đây đón mình.

Cô mở mắt, trần nhà với những tấm gỗ mỏng tang lúc này lại biến thành một màu vàng nhạt, nhớp nhúa. Trên đầu cô lủng lẳng một bóng đèn không có chụp, xác mấy con thiêu thân hãy còn dính bên ngoài bóng đèn, một thanh xà gỗ bám đầy mạng nhện. Khi cô đưa tay lên ôm đầu, Viva cảm nhận được lớp máu khô thấm ra tận mặt ngoài băng vải. Những chân răng trong miệng vẫn còn nhói buốt tận tim óc, nhưng khi cô thận trọng thử dùng đầu lưỡi nhẹ nhàng kiểm tra, Viva thở phào khi biết hàm răng của cô vẫn còn nguyên trong khoang miệng.

Cô nghe thấy tiếng mở cửa ngay đầu chỗ nằm, rồi tiếng người nói lao xao vọng đến, cả tiếng ván sàn kêu cọt.

“Daisy?”, cô mệt nhọc cất tiếng hỏi.

Không ai trả lời cô.

“Daisy, phải chị đấy không?”.

Khi vừa định gượng ngồi dậy, cô nhận thấy một bàn tay đang nắm cổ tay mình. Một khuôn mặt đang dịch chuyển sát vào mặt cô, gần đến nỗi cô có thể ngửi thấy mùi hương ngọt ngào xen lẫn mùi iu thôi tỏa ra từ nó.

“Là Guy”, chiếc miệng gần trên mặt người đang cúi sát nhìn vào mắt cô thì thầm.

Cô nhắm nghiền mắt, chập đến nỗi có thể cảm nhận được dòng máu đang rỉ ra từ vết thương thấm qua lớp băng vải trên đầu.

“Guy”, cô thều thào, “sao cậu lại ở đây?”.

“Tôi không biết”. Nó gần giọng, cộc lốc. “Tôi không giúp được gì cho cô cả. Tôi không hiểu tại sao mình lại có mặt ở đây”.

“Chuyện gì đã xảy ra với tôi?”. Cô ráng hết sức nhồm người ngồi dậy, mấy bóng đèn đung đưa trên đầu.

“Mấy thằng điên ngoài chợ thấy cô bị chèn đẩy xô ngã giữa đám đông”. Miệng cô há hốc như thể đang bị một cuộn bông căng phồng nhét chặt bên trong. “Những gì cậu cần phải làm là hãy cố quay về mái ấm tình thương và báo cho Daisy Barker biết, cô ấy sẽ giúp được tôi”.

Cô nghe một tiếng thở dài đánh thượt đến não nề của Guy, rồi tiếng bình bịch khi nó đưa tay đập mạnh vào đầu.

“Tôi không thể, bọn chúng sẽ tóm được tôi. “Chỉ riêng bản thân tôi thôi đã quá nhiều phiền toái rồi”.

“Guy, làm ơn đi, đây là tất cả những gì cậu cần phải làm lúc này”.

“Sáng mai tôi sẽ biến khỏi đây, nói cho cô biết. Hãy nhờ người khác giúp đi”, nó lầm bầm.

Những đầu ngón tay của nó đều dấn gõ lên mặt bàn, miệng lầm bầm những lời không rõ ràng giống hệt như những ngày còn trên tàu, khi nó rơi vào trạng thái xúc động tốt độ. Tâm trí cô rối bời, nhưng cô buộc vẫn phải lên tiếng.

“Guy, tại sao tất cả những chuyện này lại xảy ra với tôi? Cậu đã làm gì?”.

Im lặng. Nó không trả lời. Trong khi chờ đợi, cô cố giữ tâm trí mình thật tỉnh táo.

“Không làm gì cả”, nó trả lời.

“Có đấy, cậu có làm”, cô nói. “Giờ thì tôi biết cậu đã làm gì đấy với tôi”.

“Tôi muốn cô rời khỏi cái trung tâm ấy”, cuối cùng nó cũng dịu giọng, thì thầm. “Nó không hợp với cô, rất tệ là khác”.

Cô lắc đầu, khẽ rên rỉ: “Không”.

Đầu nó lại cúi xuống sát mặt cô, Viva ngửi thấy mùi khói thuốc hăng hắc lẫn trong hơi thở của nó. “Nghe này”, nó thì thầm. “Nghe cho kỹ nhé”. Tay nó thoa nhẹ lên thái dương cô. “Cô là mẹ tôi. Tôi đã chọn cô cho mình”. Màn nước bọt phun ra từ miệng khi nó nói bám đầy lên hai má cô.

“Không! Guy, không! Tôi không phải là mẹ cậu!”.

“Có đấy”. Hơi thở Guy trở nên gấp gáp, có vẻ nó đang chuẩn bị phát hỏa. “Cô đã nhìn thấy ngôi trường ấy. Bọn chúng đã dùng dây thừng treo tôi trên cửa sổ. Mẹ đã chọn ngôi trường ấy cho tôi. Bà ấy muốn tôi ở đấy”.

“Guy, nghe tôi này. Điều đấy là không đúng”.

“Con yêu mẹ”. Nhịp thở của nó gấp gáp, hỗn hển, cô cứng đờ cả người vì sợ hãi.

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu Viva, nó đang hận mình, cô nghĩ thầm.

“Tôi có thể kể cho cô nghe câu chuyện về mẹ mình”, Guy nói. Nó đứng thẳng người, giọng nó vụt trở nên giận dữ. “Khi tôi tròn mười hai tuổi, cả hai người bạn họ trở lại nước Anh. Tôi đã không gặp lại họ từ lâu, rất lâu rồi. Bố tôi bảo để mang lại bất ngờ thú vị cho bà ấy, tôi sẽ ăn mặc như một gã bồi bàn và mang bữa sáng vào cho mẹ. Một sự ngạc nhiên thú vị. Tôi bê khay đựng đồ ăn vào phòng và gọi Mẹ rồi tôi cố hôn bà”. Khuôn mặt của nó vụt trở nên nhăn nhó, méo mó. “Bà hét gọi bố tôi lúc bấy giờ đang ở căn phòng bên cạnh. Đúng là một trò đùa khốn nạn. Bà yêu tôi nhiều đến nỗi thậm chí còn không biết tôi đã hóa trang thành một thằng bồi bàn khốn khiếp kia đấy”.

“Đấy là lỗi của bố mẹ cậu”, Viva nói. Mồ hôi bắt đầu túa ra trên trán cô. Khi cô rướn người định nắm lấy tay nó, Guy đã nhanh nhẹn xoay người sang hướng khác. “Một trò đùa ngớ ngẩn”.

“Tôi chỉ muốn bóp chết bà ấy”, giọng nó bình thản. “Bà ấy đã làm nhiều sóng âm thanh của tôi. Đừng có nhìn tôi bằng ánh mắt ấy”, nó ra lệnh cho cô khi Viva trở người tránh không nằm đè lên cánh tay mình. “Cô đang sợ hãi. Tôi không thích nhìn thấy cô trong bộ dạng này một chút nào”.

“Nghe này”, cô nói. “Cứ quay lưng lại với tôi nếu cậu không muốn nhìn thấy vết băng trên đầu tôi, nhưng hãy lắng nghe tôi thật kỹ. Tôi biết chính xác cậu phải làm gì”.

“Ừm”. Nó quay lưng lại với cô, hai vai nó chùng xuống, hai đầu mũi giày hướng vào nhau. Nó đưa tay làm động tác bắt chiếc công tắc vô hình sau tai. “Cái gì?”.

“Tôi biết bao năm qua cậu đã lo lắng đến thế nào”, cô nói. Tim Viva nhói đau khi phải thốt ra những lời trần trụi ấy, nhưng cô buộc phải nói với nó. “Đến lúc này thì cậu cần phải dừng lại, cậu phải được nghỉ ngơi”. Cô nhìn cơ thể bất động rũ rượi của thằng bé.

“Tôi không thể”, nó trả lời. “Chúng đang bám sát sau lưng tôi. Đấy là lý do vì sao tôi phải quay về Anh”.

“Thế cậu đã nói gì với bọn họ về tôi?”.

“Rằng cô không thể làm việc ở cái trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương ấy được. Rằng tôi cần cô”.

“Còn nhiều điều khác nữa”, cô nói.

“Tôi không nhớ, chúng đã làm mọi chuyện rối tung. Lão Azim đang cố làm tổn thương tôi - rõ ràng lão đang sợ tôi”.

“Những gì cậu phải làm lúc này là tìm cách trở lại mái ấm tình thương, báo cho mọi người biết chúng ta đang ở đây”.

“Tôi không thể”, giọng nó ghen ngào. “Bọn chúng sẽ tóm được tôi, chúng sẽ tra tấn tôi”.

“Vậy thì tìm ai đấy rồi nhờ họ đến báo cho trung tâm”, cố gom chút sức mạnh ít ỏi còn lại trong người, Viva nói với nó. “Như thế sẽ tốt hơn cho hai chúng ta. Hãy bảo ai đấy đến nhờ họ đón Viva, Guy, rồi sau đấy, nếu muốn, cậu có thể đến ở với chúng tôi tại mái ấm tình thương, chúng tôi sẽ tìm người chăm sóc cho đến khi cậu ổn định tinh thần trở lại”.

Guy vòng tay ôm ngang hông nó, bước quanh căn phòng chật chội ra chiều suy nghĩ, rồi nói: “Cô thấy đấy, tôi vẫn rất ổn, tôi không muốn lại làm rối tinh rối mù căn phòng của cô lên”.

“Tôi biết, tôi nghĩ chỉ là cậu đang mệt mỗi một chút thôi”.

“Không hẳn thế”, nó nói. “Đang có nhiều người dò tìm tần số của tôi lúc này. Cả bố tôi cũng đang tìm kiếm tôi”. Im lặng. Nuốt ực một cái, nó tiếp tục: “Ông ấy đang nổi giận. Ông ấy đã nện

tôi một trận nên thân sau khi tôi rời khỏi con tàu. Ông ấy bảo tôi đã vô lễ với ông”.

“Rồi nhé”. Cô rướn người đưa tay ra sau tai nó vờ làm động tác tắt phụt cái công tắc vô hình mà thằng bé đang tưởng tượng trong đầu. “Tắt nó đi nếu cậu không muốn nghe ông ấy. Không ai ngoài cậu có thể kiểm soát được bản thân mình, nhưng cậu vẫn có thể trả lời đồng ý hay không. Những gì tôi muốn ở cậu là hãy để tôi được giúp đỡ cậu. Tôi sẽ không khiến cậu thất vọng đâu”.

“Mọi người đều khiến tôi thất vọng. Không ai thích tôi cả”.

“Tôi biết cậu đang nghĩ như vậy, nhưng điều đấy là không đúng, đã đến lúc cậu không thể cứ nổi giận với những người khác được nữa”. Nó chăm chú lắng nghe như nuốt từng lời của cô, vẫn với đôi mắt vô hồn trống rỗng ấy, bất giác trong lòng Viva trào lên cảm giác xa lạ đến tận cùng khi cô nhìn vào đôi mắt nó, trống rỗng và hoàn toàn vô cảm. Nhưng cô vẫn sáng suốt lắng nghe cảm xúc của mình bằng đôi mắt của người khác - rất tỉnh táo, kiên quyết đấu tranh để tồn tại.

“Đã đến lúc cuộc đời cậu bắt đầu với việc bước chân ra khỏi giường là tiến về phía trước, nếu không những gì cậu làm chỉ đem lại nỗi thất vọng. Tôi hiểu hơn ai hết chuyện này, tôi đã đấu tranh không nghỉ suốt bao năm trời ròng rã kể từ khi bố mẹ qua đời”.

“Đừng có lái nhái chuyện ấy nữa”, nó co rúm toàn thân, rùng mình. “Kinh khủng quá”.

“Mọi người sẽ yêu thương cậu nếu cậu cho phép họ làm như vậy”, cô tiếp tục.

Nó quay đầu lại đối diện với cô, một bên tai vẫn đóng lên nghe ngóng.

“Cô không thể”, nó rầu rĩ. “Tôi đã hỏi cô”.

Im lặng. “Tôi nghĩ chúng ta có thể làm bạn với nhau”, cuối cùng Viva cũng lên tiếng phá vỡ bầu không khí ngột ngạt trong phòng.

“Cùng dắt nhau tha thẩn dưới bóng hoàng hôn”, nó giễu cợt cô. “Tay trong tay”.

“Không, đừng có ngớ ngẩn như thế. Ý tôi là tôi sẽ lắng nghe cậu. Tôi nghĩ cậu đã thấm mệt vì chạy trốn và cậu cần phải dừng lại để nghỉ ngơi”.

Cô thầm cầu xin Chúa trời, mong cho mấy lời mình vừa thốt ra đã nhắm đúng mục tiêu, nhưng sau những nỗ lực thuyết phục, cô đã mệt lử, đã cạn kiệt sức sống. Viva ngã vật ra giường, đầu rơi lên chiếc gối, cô nhanh chóng chìm vào giấc ngủ trước khi kịp nghe câu trả lời của thằng bé.

Chương 48

Trường thánh Bartholomew, Amritsar tháng mười hai, năm 1929

Trước lễ Giáng sinh, Daisy có vài lần viết thư cho Tor buồn bã thông báo với cô, rằng Viva vừa trải qua “một tai nạn đầy rủi ro” trong dịp lễ hội Diwali, nhưng hiện tại cô ấy đã bình phục, và đã sẵn sàng để tiếp tục du ngoạn trở lại. Bản thân Daisy cũng chuẩn bị quay về nước Anh một thời gian, cô chưa chắc là trong bao lâu, trung tâm nuôi dạy trẻ tình thương đã gần như đóng cửa, liệu Viva có thể đến ở cùng Tor trong dịp lễ Giáng sinh được không?”. Cô ấy đang cần thay đổi không khí”, trong thư Daisy viết. Viva sẽ kể chi tiết mọi chuyện với Tor khi cả hai gặp lại nhau.

Một ý nghĩ bất chợt lóe lên trong đầu Tor: Nếu Viva đến chơi với cô trong dịp lễ Giáng sinh, tại sao Rose và Jack lại không thể nhỉ? Nhưng trước hết cô cần phải bàn chuyện này với Toby đã.

“Sao em lại bảo ở đây quá chật chội?”, anh ngạc nhiên hỏi cô. “Còn cả đồng phòng ốc trống trơn trong trường học nếu nhà mình không đủ chỗ kia mà”.

“Nhà mình”, cứ mỗi lần nghe anh thốt lên hai tiếng ấy là cô lại thấy đáng yêu đến lịm người. Căn nhà cấp bốn bằng gỗ với ba phòng ngủ của cô được cất lên dựa trên mô hình thu nhỏ của trường Thánh Bart's, vẫn được mọi người tếu táo gọi đùa là trường học, thực ra là một tổ hợp gồm những dãy nhà hồ lớn với kiến trúc kỳ cục với những mái vòm tò vò mang đậm phong cách Ba Tư, với những thanh xà rầm theo lối kiến trúc Tudor, những cửa sổ phong cách triều đại nữ hoàng Victoria, những hàng hiên được tô trét chạm trổ khá công phu, với những mái nhà dốc tuột như những chiếc mũ của các bà phù thủy trong những câu chuyện cổ tích, đầy phô trương và kiêu hãnh.

Ngôi nhà cấp bốn nhỏ nhắn của vợ chồng cô nằm nép mình giữa một vườn xoài xanh um màu lá, hai bên nhà giáp với đường biên sân cric-kê của trường học và một khu vườn bỏ hoang. Chủ trước của ngôi nhà đã nghỉ không làm nông từ năm năm trước và để mặc những dàn nho mọc hoang như những lọn tóc khổng lồ mặc sức bám mình uốn éo leo lên tận những ô cửa sổ của ngôi nhà. Rêu mốc dần thành thảm rộng lớn trên mặt sàn ngoài hàng hiên.

May thay, nét cũ kỹ hỏng hóc của ngôi nhà đập vào mắt cô trong lần đầu tiên nhìn thấy ấy chỉ là vẻ bề ngoài. Gạt chuyện dở mớ sắp xếp đồ đạc sang một bên, Tor hăm hở tràn đầy nhiệt huyết, dành hẳn một ngày cùng với sự giúp đỡ của hai người làm mới: Jai và Benarsi, hai cậu bé mặt mũi khá sáng sủa đến từ thị trấn bên cạnh, tôn kính Toby hết mực chỉ vì anh có thể nói thành thạo tiếng Hindi và lúc nào cũng có thể khiến cả hai đứa cười lăn cười lộn với những trò đùa của mình.

“Đã đến lúc em có thể mời bọn họ đến được chưa?”, cô nhìn anh dò hỏi. Nhiều khi thật khó tin là cô đang sở hữu sự tự do kiểu thế này. Toby cúi đầu hôn nhẹ lên mũi cô.

Rất nhanh chóng, Rose đã ngay lập tức viết thư phúc đáp, cô bảo sẽ đến và Jack - đang trong đợt hành quân cùng đồng đội thực thi một số chiến dịch nguy hiểm ở khu vực miền núi hẻo lánh - sẽ cố gắng thu xếp và đến sau, ít nhất anh ấy sẽ lưu lại nhà Tor một, hai hôm gì đấy. Liệu cô có được phép ở lại lâu hơn? Lúc bấy giờ Tor dùng có xem cô như một con cá vượn trong nhà cần phải nhanh chóng thải loại ngay lập tức, Rose tếu táo trong bức thư gửi bạn. Cô đang nóng lòng để khoe với Tor về Freddie bé bỏng của mình.

Đầu tháng Mười hai, Tor bảo Toby tạm gác công việc nghiên cứu sách vở cần mẫn của anh sang một bên, dành cho cô một ngày quý tha ma bất cũng được. Từ ba tuần nay, Toby đã dốc hết công sức vào công trình dang dở của anh, với hy vọng cuốn sách sẽ hoàn thành trước Giáng sinh. Anh kéo cô ngồi vào lòng, nựng nịu, “anh xin lỗi, cưng”, bằng giọng điệu của đức ông chồng bị vợ dắt mũi, rồi hôn nhẹ lên trán cô và nói. “Một ý tưởng tuyệt vời”.

Ngày hôm sau hai vợ chồng cô dắt nhau đến cửa hàng tạp hóa ở Amritsar để mua nguyên

liệu làm bánh Giáng sinh. Toby vui vẻ trò chuyện với người chủ cửa hàng, sau đấy người bán hàng đưa ra một danh sách dài dằng dặc đủ thứ nguyên liệu, Toby chọn nho khô không hạt, bột quế và hạt nhục đậu khấu cùng một gói lớn đồ gia vị đủ màu sắc bắt mắt. Chủ tiệm dùng một chiếc cân bằng đồng cũ kỹ cân chính xác những nguyên liệu đã được chọn, khéo léo trút vào trong những mẫu giấy gói hàng sạch sẽ.

Trên đường đến quán bar Murphy's nằm trên khu phố trung tâm để nhấm nháp vài ly giải khát, Toby dừng lại rút gọng kính trong túi áo ra đeo lên mắt, rồi giữa một đám đông huyền náo kẻ mua người bán những đồng tiền xu cổ và những chiếc kính vỡ, anh chọn được một chiếc hộp chứa bốn quả cầu thủy tinh, mỗi quả cầu có kích thước bằng một quả trứng vịt với những hoa văn trang trí cực kỳ tinh xảo trên bề mặt. "Hãy còn mới nguyên, trông như những quả trứng Fabergé", anh hồ hởi quay ra khoe với cô, rồi đưa tay áo lau sạch lớp bụi bám bên ngoài chiếc hộp, sau đấy giờ một quả cầu ra xoay xoay giữa ánh nắng, khuôn mặt Toby lập tức nhuốm đầy màu sắc từ đỏ đến tím rồi chuyển sang xanh, nom rõ vui mắt.

"Rất hoàn hảo", anh kết luận, "phải không cưng?".

"Chúng ta có đủ tiền không?", cô nghi ngại. Toby đã chẳng có lần nói với cô, rằng cuốn sách về loài chim sắp xuất bản của anh sẽ chẳng giúp hai người giàu thêm được chút nào.

"Tất nhiên", anh trả lời cô. "Vì Giáng sinh đầu tiên của hai đứa, chúng ta có thể rộng tay mua chúng, cả rượu sâm banh nữa".

Cô nhìn anh, nghe lòng mình phơi phới, đầy ắp niềm vui và hạnh phúc.

Những yêu thương thuần khiết.

Cô có Toby, người đàn ông mà cô hằng ao ước bao đêm trường dằng dặc, cô có một ngôi nhà của riêng mình - và trên tất cả - là cuộc đời còn nhiều điều mới mẻ thú vị đang chờ đón cô ở phía trước, dường như ngần ấy vẫn chưa đủ, bởi ít ngày nữa thôi, Rose và Viva sẽ đến thăm cô trong mùa Giáng sinh năm nay.

Tâm trạng vui vẻ ấy chưa phải là điềm tốt cuối cùng: cách đây năm hôm, cô đã bắt đầu rơi vào cuộc vật lộn với cơn khủng hoảng nội bộ thực thụ. Cái bà già xấu xa Margaret Allsop đã viết một đoạn lưu ý ngăn ngán in trong cuốn sách dạy nấu ăn mà cô đang gói đầu giường, rằng các bà nội trợ nên bọc chiếc bánh Giáng sinh trong một gói giấy phết mỡ lợn trước khi đặt vào chiếc hộp kín bằng thiếc ngay từ giữa tháng Mười một.

Jai và Benarsi dán mắt vào cô khi Tor khuấy đều mớ hỗn hợp nguyên liệu làm bánh, ánh mắt chúng vụt sáng như đang nhắm đếm mỗi khi cô bỏ vào tô một chút bột quế, một chút vỏ nhục đậu khấu thái nhỏ, tiếp theo là trứng gà và bơ, rồi chúng khẽ rùng mình khi thấy Tor dùng đầu móng tay của cô bóc vỏ mấy quả cam chín mọng, trong khi mắt vẫn dán vào cuốn sách hướng dẫn nấu ăn bày trước mặt. Chiếc bánh được làm mượt rồi đem gói trong một lớp giấy màu nâu. Jai cẩn trọng bê chiếc bánh bằng hai tay đến đặt trong lò nướng rồi châm lửa. Toby quay trở lại với công việc viết lách của anh, tiếng lách cách phát ra từ chiếc máy đánh chữ bay qua bãi cỏ bên ngoài khu vườn, rơi vào gian bếp chật chội sao nghe ra như những thanh âm của sự đồng viên, như cổ vũ cho Tor đảm đang của anh. Còn ba tiếng đồng hồ nữa mới đến thời điểm lấy bánh ra khỏi lò, Tor định bụng sẽ ra ngoài cưỡi ngựa đi dạo một chút cho khuây khỏa. Hôm nay là một ngày đẹp trời, biết đâu có thể đây là cơ hội cuối cùng để cô lang thang trên lưng ngựa trong một buổi sáng ngập tràn ánh nắng của một ngày trước Giáng sinh như ngày hôm nay.

Sau khi cưỡi ngựa trở về, Tor đứng nói chuyện với Elsa Chambers, một nữ thư ký ở trường học. Elsa là một cô gái khá to lớn đến từ Norfolk, sang Ấn Độ làm vú em cho một gia đình thượng lưu người Ấn, hào hứng kể với Tor, rằng cô đã được đi máy bay từ Bombay đến London chỉ trong vòng có hai ngày, câu chuyện đi máy bay của Elsa khiến Tor cảm thấy hết sức nể phục cô gái này, quả là một cô gái dũng cảm. Sau đấy Tor đi đến chỗ người giữ ngựa lúc bấy giờ đang gân cổ gọi cô đến xem một chú ngựa con cực kỳ dễ thương vừa mới được chuyển đến cho một trong những đứa con của ông hoàng địa phương trong xứ. Tor vuốt nhẹ vành tai của chú ngựa con và chuyện trò với nó trong lúc chú ngựa vồ không ngớt phát ra những tiếng kêu the

thế đến đến rợn người, rồi cô quay về nhà, băng qua mảnh sân con bước vào phòng bếp.

“Ôi trời, cái gì thế này?”, Toby xuất hiện trước ngưỡng cửa, run giọng hỏi.

Tor dán đôi mắt tròn xoe xanh biếc của cô vào anh rồi nhìn sang chiếc bánh lúc bấy giờ đang nằm trên mặt bàn, giữa nghi ngút khói đen cuộn cuộn vây quanh.

“Ôi trời, ôi trời”. Toby đánh đổ những quả lý chua đã cháy đen ra sàn nhà khi anh vung về nhắc chiếc bánh lên bằng một chiếc khăn sạch trong tay. “Ôi trời, Kurtz, ông ấy đã chết”, anh đột ngột la lên ầm ỹ.

Không ai hiểu Toby đang nói gì - chỉ là cách nhìn nhận vấn đề bằng con mắt hài hước của anh nhằm mục đích tạo không khí vui vẻ trước những sai lầm ngớ ngẩn thường nhật của những người thân trong gia đình. Ban đầu chỉ Jai và Benarsi ré lên cười, rồi đến lượt Toby hòa theo cùng hò reo với cả hai đứa, đôi tay không ngớt dụi vào mắt. “Xin lỗi, xin lỗi em yêu”. Anh vờ lấp bắp. “Tối nay anh sẽ giúp em làm một chiếc bánh khác, sau đấy chúng ta có thể viết một bức thư nặc danh gửi đến Margaret Allso...”. Anh không thể dừng trò đùa của mình lại. Tor cười lăn lộn, đến nỗi cô phải ngồi xuống ghế, vòng hai tay ôm chặt lấy mình. Tor cứ cười rữ rươi cho đến khi cô dừng lại, dứ dứ chiếc thìa gỗ về phía chủ tớ nhà Toby. “Anh đúng là một kẻ hậu đậu”, rồi cô âu yếm hạ giọng, đưa tay gạt dòng nước mắt đang từ từ rỉ xuống gò má. “Cả hai cậu bé ngốc nghếch kia nữa. Memsahib tum ko zuroor kastor ile pila dena hoga”.

Tor hy vọng khi Viva và Rose đến chơi, hai người sẽ được chứng kiến một Toby, chồng cô lúc nào cũng như hôm nay: rất tâm lý và cực kỳ hài hước, không chỉ có thế, anh còn ứng xử thông minh đến không ngờ - chẳng phải lúc nào anh cũng ngốn ngấu đủ mọi thể loại sách đấy thôi. Tất nhiên là Viva và Rose có thể sẽ nghi ngờ Toby. Việc anh chóng vánh cầu hôn cô đã khiến hai người nghĩ Toby là một kẻ liều lĩnh, hoặc thậm chí, có thể Viva và Rose đã nghĩ anh là một tội phạm, hoặc giả là một kẻ tự tin thái quá. Hoàn toàn sai lầm, Toby không giống như những gì mọi người vẫn nghĩ. Thậm chí anh là một chàng trai khá nhút nhát, thường lúng túng đến vụng về trước những người lạ. Tor là cô gái đầu tiên anh yêu.

Sau ngày cả hai dắt nhau đến phòng đăng ký kết hôn ở Bombay, tâm trạng vô âu vô lo đến phờ phạc trước đây của Tor bỗng chốc chìm ngấm. Toby lái chiếc Talbot xộc xệch của anh chở cô ngược lên phía Bắc, ngồi trong xe, bằng giọng đều đều đến mức tẻ nhạt, anh huyền thuyên với cô hàng giờ liền về chuyện áo quần và mua sắm. Về sau Toby thú nhận với cô, rằng có lần mẹ đã nói với anh cách ngắn nhất để chiếm được trái tim của một cô gái chính là hãy khiến cô ấy nghĩ rằng mình có chung sở thích, chung niềm đam mê với cô ta, và anh tuyệt đối tin vào bà. Nhưng hôm ấy, khi anh huyền thuyên hỏi cô thích loại mũ chụp hình quả chuông hay mũ đính hoa, rồi cô thích màu nào nhất, hồng hay xanh lá cây... thì nỗi khiếp đảm bắt đầu gợn lên trong Tor. Toby chỉ là một kẻ ba phải! Và cô đã phạm phải sai lầm tồi tệ nhất cuộc đời mình.

Chiếc xe vẫn lạch bạch lăn trên đường, Bombay mỗi lúc bị bỏ lại một xa thêm ở sau lưng, băng qua những sa mạc bao la, những con đường chật chội đầy bụi bặm, những thành phố thị trấn lụp xụp và nhếch nhác đến những cánh đồng xám xịt, không khí trong khoang xe mỗi lúc một nóng nực, Tor mơ màng chìm vào giấc ngủ.

Tỉnh giấc, Tor nhìn thấy một chiếc nhẫn vàng ngự trên ngón tay mình, cô định bụng sẽ yêu cầu anh giải thích thật chi tiết công việc Toby đang làm. Lập tức khuôn mặt anh vụt trở nên vui vẻ. Anh đã sẵn sàng kể cho cô nghe về công việc giảng dạy bộ môn lịch sử và khoa học ở trường Thánh Bart's nhưng rồi Toby lại bảo với cô, rằng anh đang viết một cuốn sách về công việc của mình, cuốn sách về các loài chim hoang dã ở Ấn Độ, rất nhiều trong số chúng cực kỳ quý hiếm và được người dân địa phương tôn thờ như chim thần chim thánh. Rồi Toby liếc mắt nhìn trộm cô, ngập ngừng dò hỏi liệu Tor có phiền không nếu anh kể cho cô nghe một bí mật.

“Không sao đâu”, cô nói, thấy nhẹ nhõm bởi cuối cùng không khí căng thẳng giữa hai người cũng được giải tỏa. “Em rất thích những bí mật”.

Câu chuyện bí mật của Toby như thế này: Một buổi sáng, khi anh đang thơ thẩn tản bộ ngang

qua sân trường, anh nhìn thấy một quả trứng nằm chơ vơ trên thảm cỏ. Có lẽ chim mẹ đã bỏ rơi quả trứng sau khi đẻ. Sáu tuần sau đấy, anh đã ấp quả trứng trong lòng mình cho đến một ngày, vỏ trứng rạn nứt, rồi một cái đầu nhỏ xíu với nhúm lông tơ mượt mà nhú ra, không được cứng cáp cho lắm. “Thế nên anh hiểu cảm giác có con là như thế nào”, giọng anh dịu dàng, đầy tình cảm. Tor đưa mắt nhìn anh trong chiếc xe chật chội.

“Chúa ơi”, cô nói, “anh đúng là một người chồng ngọt ngào”. Nhưng trong đầu cô lại nghĩ, cái quái quỷ gì khiến anh kể ra câu chuyện ấy thế nhỉ? “Một câu chuyện rất tuyệt”, cô khen ngợi, rồi nhủ thầm, sao mà giọng điệu của mình giống mẹ đến thế.

Tối hôm ấy, Tor cố an ủi mình, rằng cô cần phải nhìn nhận cuộc hôn nhân với Toby giống như một thỏa thuận thiết thực: theo cái cách mà ai đấy vẫn nghĩ, rằng mình đang dốc tiền cho một kỳ nghỉ đúng vào những giây phút cuối cùng, hoặc đang tốn tiền để mua một món đồ gia dụng trong một tiệm đồ cũ: nếu không tràn trề hy vọng, thì sao có thể để xảy ra sai lầm tồi tệ được?

Giờ đây nhớ lại quãng thời gian đầu khi cô nhìn anh như một món hời nhuộm đầy phong vị thực tế, đã đối xử với anh khá lạnh nhạt, Tor lại nhói đau. Câu chuyện về quả trứng bị bỏ rơi trên sân trường đã cho cô thấy trái tim nhân hậu của anh, nó khiến cô mỉm lòng. Giờ đây cô yêu biết nhường nào mái tóc mềm mại suôn đều như lụa của anh chảy dài trong tay cô mỗi khi Tor lùa tay lên đầu Toby vào mỗi buổi sáng. Cả cái cách anh chìm vào giấc ngủ khi cánh tay vẫn ôm chặt quanh người cô. Những câu chuyện khôi hài anh kể, tách trà mỗi sáng anh vẫn mang đến tận giường cho cô. Cả đam mê đeo đuổi đến cùng công việc của anh, những cuốn sách anh vẫn đọc hằng đêm để ru cô vào giấc ngủ: Joseph Conrad, Dickens, T. S. Eliot - những cuốn sách mà cô từng có lần nghĩ bụng mình sẽ không bao giờ hiểu được những gì người ta viết trong đấy.

Cô hy vọng anh sẽ không sớm kể cho Viva và Rose nghe câu chuyện về chú chim non chào đời từ quả trứng được ấp ủ trong lòng anh. Cần phải có thời gian để hiểu hết một con người.

Chiều muộn ngày hôm ấy, sau khi chiếc bánh Giáng sinh mới đã hoàn thành, hai vợ chồng cô cùng bắt tay vào trang trí nhà cửa. Hai tiếng sau, mọi góc ngách trong ngôi nhà đều được trang hoàng bằng nến, đèn điện và những sợi dây kim tuyến lóng lánh.

“Anh có nghĩ chúng ta đã hơi vung tay quá trán không?”, Tor hỏi.

“Không đâu cưng”. Toby đang quấn một vòng dây kim tuyến quanh nút vặn chiếc máy hát quay ra nói với cô. “Nguyên tắc của Giáng sinh là không bao giờ được xem là đủ”.

Cô ôm chầm lấy anh và hôn lên tai Toby.

“Anh thấy thế nào?”, cô hỏi, khi cả hai âu yếm ôm chầm lấy nhau im lặng ngắm nghía căn phòng của mình.

“Thật lộng lẫy”, anh thì thầm với cô. “Một không gian tràn ngập niềm hạnh phúc”.

Trái tim cô đập rộn ràng, cảm giác yêu thương trào lên trong Tor. Toby chính là món quà quý giá nhất mà cuộc đời đã mang đến cho cô. Tor hy vọng Viva và Rose cũng sẽ mến anh khi hai người đến đây.

Chương 49

Kể từ ngày bố cô qua đời, Viva đã trải qua những mùa Giáng sinh tại gia đình của những người bà con mà cô gần như không hề quen biết: những bà dì, ông chú, bà thím họ hàng xa. Có năm, khi không còn tìm được một người bà con xa nào đấy để xin đến ở cho qua mùa Giáng sinh, cô đã buộc phải đón những ngày Giáng sinh lạnh lẽo với gia đình người làm vườn ở trường học. Trong suốt bữa trưa ảm đạm, bà vợ với khuôn mặt sưng sía đã rất rạch ròi với Viva khi thông báo với cô, rằng bà ta hy vọng sẽ được thanh toán cho chú gà tây mà mình đã phục vụ cô trong bữa tiệc hôm nay.

Khi nhận được bức thư kèm theo lời mời của Tor - được viết trên mẩu giấy cứng màu xanh nhạt, vền vền mấy chữ “Giáng sinh ở Amritsar - hãy đến!” - phản ứng tức thì của cô là từ chối. Cô cảm ghét tận xương tủy lễ Giáng sinh cùng những bản thánh ca, những câu kinh thuật lại nỗi khổ hình của Chúa Giêsu, ngay cả khi không có những âm thanh rền rĩ ấy, cô vẫn thấy kinh hoàng mỗi khi nghĩ đến.

Cuộc chạy trốn khỏi Azim đã để lại trên mặt cô một vết rách sát mắt với năm mũi khâu, một chiếc xương sườn bị gãy, những cơn đau đầu và triền miên mất ngủ. Những vết thương đã tác động sâu sắc đến sự tự tin của cô. Không dừng lại ở đấy, cô còn mất hàng tiếng đồng hồ đằng đẳng để viên trung sĩ Barker thẩm vấn. Barker, một gã gốc Xcốt-len với khuôn mặt lúc nào cũng cau kỉnh, mồ hôi túa ra thấm ướt cả một mảng lưng áo đồng phục, đã có ý nhắc nhở cô, rằng nếu Viva, một cô gái độc thân, chọn sống ở khu vực ngoại ô Bombay, nơi không lấy gì đảm bảo về mặt an ninh và gạt qua những khuyến cáo của chính phủ Anh, thì chuyện vừa xảy ra với cô là hết sức bình thường, thậm chí cô phải lấy làm may mắn vì còn giữ được mạng sống.

Nhưng cuối cùng, Daisy và cô cũng đã cố gắng xoay xở để thuê cho Guy một căn phòng nhỏ tại một nhà khách ở Bombay. Bác sĩ Ratcliffe, chủ nhà khách, một người đàn ông lịch lãm, với khuôn mặt dữ tợn bởi từng có lần suýt chết trong một vụ tai nạn rò rỉ khí ga, đã rất đồng cảm và từng chữa trị thành công cho nhiều bệnh nhân có vấn đề về thần kinh. Ratcliffe cho Viva và Daisy mượn một cuốn sách có đề cập đến bệnh thần kinh do bác sĩ Boyla viết. Trong cuốn sách của ông, bác sĩ Boyla đã cho biết một trong những dấu hiệu đầu tiên thường xuất hiện ở những người bệnh tâm thần chính là những hành động quá khích, họ luôn có những phản ứng thái quá, thậm chí một số người còn có những hành động đầy lòng trắc ẩn. “Nhưng ngần ấy chưa đủ để kết luận”, Ratcliffe nói trong lúc dẫn hai người đi một vòng quanh ngôi nhà để giới thiệu, “để viết lên hồ sơ bệnh án của người bệnh hai chữ “tâm thần” như nhiều đồng nghiệp của tôi đã làm, chúng ta phải tìm ra bản chất của vấn đề ngay cả khi không có thuốc chữa”.

Guy được sắp xếp ở trong một căn phòng thoáng đãng, chan hòa ánh nắng sát bên một khoảnh sân nho nhỏ. Ban đầu ông lên cho Guy một khẩu phần ăn hàng ngày khá bổ dưỡng đi kèm những bài luyện tập đặc biệt. Căn phòng của Guy nhìn ra một khu vườn nho nhỏ đầy màu xanh, luôn tạo cho nó cảm giác thích thú và dễ chịu.

Khi những vết thương trên mình Viva đã gần bình phục, cô đến thăm Guy. Hai người ngồi giữa sân nhấm nháp ly nước chanh mát rượi, lần cuối cùng cô đến, Guy đã nói: “Tôi xin lỗi vì đã làm cô bị tổn thương. Thực tình tôi không hề muốn như thế”. Lần đầu tiên nó nói với cô bằng giọng điệu bình tĩnh nhất từ trước đến giờ, rất tự chủ và tràn ngập niềm hạnh phúc.

Nhưng bốn ngày sau, bố của Guy đã từ Assam đến gặp Daisy và Viva để nói với các cô rằng điều cuối cùng Guy cần là sự quấy rầy phiền phức từ đám đàn bà con gái trút lên nó, rằng ông đã đặt sẵn cho thằng bé tấm vé một chiều quay trở về nước Anh. Một người bạn cũ của ông ta đang ở trong quân đội đã hứa sẽ tìm cho Guy một công việc thích hợp ở trung đoàn của ông ấy. Mặc kệ những gì đã xảy ra, khi Guy, trong lần cuối cùng đến thăm cô với bộ dạng gầy yếu xanh xao, niềm thương cảm chợt trào lên trong lòng Viva, cô thấy mũi lòng; khuôn mặt Guy đầy đau khổ như thể nó biết một lần nữa mình sẽ lại bị ném vào giữa bầy sói không hề thương tiếc. Hôm ấy Guy đã nhờ bác sĩ Ratcliffe đưa nó đến mái ấm tình thương để chào tạm biệt Viva. Hai người lặng lẽ ngồi bên nhau trên băng ghế dài đặt ngoài văn phòng Daisy, đột nhiên Guy ngả

đầu lên vai cô như một đứa trẻ.

“Tôi không muốn quay về một chút nào”, giọng nó rầu rĩ. “Cô có thể làm gì được không?”.

“Không”, cô nhẹ nhàng, và chợt nhận ra, cuối cùng thì điều đấy cũng trở thành sự thật. Cô không phải là mẹ hay người giám hộ của thằng bé. Bố mẹ Guy đã không tin tưởng cô, thậm chí bọn họ còn không tin vào những gì bác sĩ Ratcliffe đã nói, trong mắt bọn họ, ông chỉ là một tên lang băm không hơn không kém. Guy đã bị đẩy ra khỏi tầm kiểm soát của cô. Giờ đây Viva không thể làm được gì để hàn gắn những vết thương trong tâm hồn thằng bé.

Nó vòng tay ôm chặt lấy cô thêm một lần nữa.

“Cô đẹp quá”, những lời cuối cùng nó dành cho cô nghe sao nghẹn đắng. “Rồi có ngày tôi sẽ cưới cô làm vợ”. Mấy lời cuối cùng của Guy khiến đầu óc cô quay cuồng.

Mấy hôm sau, Daisy trước khi quay về Anh trong kỳ nghỉ Giáng sinh, đã cố năn nỉ Viva dành chút thời gian ít ỏi cho một kỳ nghỉ ở đâu đấy. Daisy bảo với cô sẽ chỉ còn lại sáu đứa trẻ ở lại mái ấm tình thương trong dịp lễ Giáng sinh, bà Bowden và Vaibhavi cũng đã vui vẻ ở lại chăm sóc tụi nhỏ.

“Hãy dành hai tuần ấy cho nghỉ ngơi, em cần phải thế - và cần phải tránh không để đầu óc mình phải bận tâm lo lắng cho thằng bé nữa, cũng như tạm thời dẹp cuốn sách chứa đầy những phận đời bất hạnh của em lại. Lên đường!”.

Và rồi hai tuần trước Giáng sinh, khi chuyến tàu đưa cô đến sân ga Amritsar, Viva chợt nhận ra Tor luôn ở trong tâm trí cô. Cô không cần phải tìm đến với một người mới nào khác.

“Viva!”, nụ cười bùng sáng trên khuôn mặt rạng rỡ hân hoan chào đón của Tor. Cô gái đang rộng cánh tay siết chặt lấy Viva rồi tỉ mỉ xem xét đôi mắt được Viva giấu kỹ dưới vành mũ rộng của mình.

“Chúa ơi!”, Tor thốt lên. “Nhìn mắt chị này! Chuyện gì xảy ra với nó vậy?”.

“Ôi, không có gì cả, thực sự không có gì nghiêm trọng đâu”. Viva co rúm người sợ hãi mỗi khi nhớ lại chuyện ấy. Nỗi tủi hổ xót xa dường như vẫn đang đeo bám đóng thành quách thành lớp trên mắt cô, mặc dù phải sống với nỗi ám ảnh mang tên Azim nhưng cô vẫn từng ngày cố gắng để che giấu vết thương trên khuôn mặt cùng câu chuyện dài phía sau nó. “Một lần chị đi dã ngoại, rồi chẳng may trượt chân. Lúc ấy nhìn chị còn thê thảm hơn thế này nhiều. Chị sẽ kể cho em nghe chuyện này trong bữa tối”.

“Ôi không, Tor, chị không thể tin được mình lại ở đây”. Viva nắm chặt tay Tor. “Vào một ngày đẹp trời như hôm nay”.

Bầu trời trong xanh không một gợn mây, lồng lộng như một tấm gương khổng lồ.

“Ừm, Toby và em đã kiên quyết không để bất kỳ chút ánh nắng mặt trời nào phá hỏng lễ Giáng sinh của mọi người”, Tor tếu táo khi cả hai tay trong tay dắt nhau đi ra khu vực đỗ xe. “Anh ấy đã bảo với em sẽ vo những cuộn bông thành từng viên tròn rồi dàn lên tầng thượng để mọi người có cảm giác như mình đang ở nhà.”

“Viva, em không thể chờ đến lúc giới thiệu anh ấy với chị được nữa”, Tor siết nhẹ bàn tay Viva. “Chị sẽ thích anh ấy. Chị sẽ thích ngay thôi”.

Viva hy vọng thế. Liệu Toby có biết chuyện cô đã kịch liệt phản đối Tor đến thế nào khi cô ấy quyết định sẽ kết hôn với cậu ta không nhỉ? Viva - chuyên gia lão luyện trong tình trường và hôn nhân! Nhưng đôi khi cô còn thấy sợ cho chính bản thân mình.

Trong khi Tor lái chiếc Talbot quay về trường, Viva rửa thầm bản thân mình. Một trong những kết quả sau những ngày bị Azim giam cầm là giờ đây cô đã nếm trải cảm giác lo sợ sẽ bị giam giữ. Khi ngồi trên tàu, cảm giác ấy lại ùa về trong cô: tim đập rộn rã, mồ hôi túa ra ướt đầm lòng bàn tay, cảm giác chao đảo lộn nhào đến nghẹt thở. Khi cô đưa mắt nhìn ra ngoài cửa xe, cảm giác lo âu sợ hãi lập tức cuộn lên trong cô như một màn sương mù xám xịt. Cô căng

mắt cổ tập trung vào ngôi làng nhếch nhác mà chiếc xe đang lạch bạch bò ngang qua, một người đàn ông cười trên lưng một chú ngựa trắng gầy trơ xương, một bà già đang run rẩy bước trên đường với một bó củi trên đầu.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Tor dừng xe trước một cánh cổng với một chiếc huy hiệu trường học khổng lồ dính trên đỉnh.

“Đến nơi rồi”, Tor hồ hởi. “Tổ ấm của bọn em đây”.

Lần đầu tiên, Viva thấy lòng mình chộn rộn đến thế, không chỉ có vậy, cảm giác hào hứng còn đọng lại khá lâu trong cô. Cứ như thể cô đang dẫn thân vào một câu chuyện cổ tích dành cho đám trẻ con. Một ông già Nô-en ngồi bên lò sưởi; những ô cửa sổ lấp lánh ánh nến; những bình hoa giấy treo lúc lỉu trên cột băng, những bức tranh bằng giấy đầy màu sắc với những nét vẽ ngây ngô của trẻ con được treo trên những khoảng trống dọc hai bên hành lang. Một bức vẽ chân dung một người đàn ông khá hồng hào với khuôn mặt sáng sủa, đầu đội một chiếc khăn xếp dính đầy đá quý; bức khác vẽ cảnh một đứa bé đang ngồi trên xe trượt được kéo bởi một đám thú dữ từ hồ, báo đến rần rít...

Trên cánh cửa, phía ngang đầu, những chữ cái bay bướm được cắt dán từ loại giấy bạc sáng lấp lánh ghép lại với nhau thành dòng “Chúc Mừng Giáng Sinh” nom khá bắt mắt.

“Vẫn còn hơi sớm khi trang hoàng vào lúc này”, Tor phân trần, “nhưng bọn em không thể chờ thêm được nữa”.

“Tuyệt quá, Tor”, Viva cười lớn. “Thiên thần nào sống ở nơi này?”.

“Tất cả thần linh - rất nhiều đấy nhé”. Toby xuất hiện trước ngưỡng cửa, hai chú bé người hầu ăn bận lịch sự, kính cẩn bê hai khay đồ ăn thức uống gồm một chai sâm banh và những đĩa pho mát vàng nhạt.

“Xin chào người bạn của Tor”, anh hồ hởi, vụng về chìa tay về phía Viva.

“Không, không, khoan! Khoan đã!”, Tor lao về phía chiếc bàn, vặn nút máy hát, ngay lập tức căn phòng tràn ngập giọng ca của Ivor Novello hân hoan với bài “Nhịp chuông ngân mãi trên cao”.

“Tôi đã phải ngăn không cho cô ấy thấp lửa đấy”, Toby nói. “Về đêm nhiệt độ xuống chỉ còn 180C”. Nhìn khuôn mặt rạng ngời của Toby xấn nấn bên Tor, Viva chợt nhận ra cậu ta mới trẻ trung đến nhường nào - mái tóc rối bù, những ngón tay hầy còn lấm lem vết mực, vạt áo sau còn chưa kịp nhét gọn vào quần - và mới ngây thơ làm sao: cô nghĩ hẳn cậu ta phải là một chàng trai hết mực dịu dàng và cực kỳ nhân hậu.

“Anh”. Tor vòng tay ngang eo Toby. “Để em giới thiệu một chút trước khi chúng ta nhập cuộc vui nhé. Đây là chị Viva, người mà em đã kể rất nhiều cho anh nghe đấy. Chị ấy sẽ kể cho chúng ta nghe về vết thương gần mắt của mình sau, thế nên anh đừng có hỏi gì về nó ngay bây giờ nhé”.

“Chào mừng đến với tổ ấm của chúng tôi, Viva”. Toby bắt tay Viva, rất nhiệt tình. “Chúng ta làm một ly sâm banh nhé?”.

“Rất sẵn sàng”, cô vui vẻ trả lời.

“Ôi, chết tiệt!”. Khi Toby dốc chai sâm banh đổ ra những chiếc ly, đám bọt rượu trắng xóa sủi tăm tràn ra khỏi miệng ly, Viva chợt nghĩ, cậu ta cũng thuộc kiểu người dễ bị kích thích giống như mình.

Khi ly rượu được trao vào tay, cô hít một hơi thật sâu rồi đưa lên miệng nhấp môi. Xem nào! Cô đã chẳng nói trước là có những điều luôn khiến cô sợ hãi mỗi khi nghĩ đến đấy thôi. Để xem - có ba điều đáng để chúc mừng: thứ nhất cô đã thực hiện được một cuộc hành trình đến tận đất nước xa xôi này với chỉ một mình; thứ hai, Toby nom có vẻ không giống một kẻ nghiện ngập hay một ông chồng vũ phu; thứ ba, đến giờ phút này vẫn không có ai hỏi han gì đến Frank,

con người mà cô đã không còn muốn nhắc đến tên của anh ta nữa. Thế nên ngay cả khi mọi thứ đã diễn ra sớm hơn so với sự mong đợi của cô, hãy để Giáng sinh bắt đầu mang lại niềm vui. Không rên rỉ, không ủ ê, không sợ hãi, không ngoái đầu nhìn lại, không ngẩng đầu nhìn lên.

Cô nâng ly sâm banh sòng sánh lên ngang tầm mắt, hướng về phía Tor. “Mừng Giáng sinh”, cô nói.

Chương 50

Ngày hôm sau, khi Rose xuất hiện cùng Freddie bé bỏng mới bốn tháng tuổi trên tay, Toby đã trêu chọc các cô gái, rằng cả ba đang dần trở thành những bà già lẩm cẩm. Nhưng quả thật Freddie đáng yêu vô cùng, thừa hưởng mái tóc vàng óng mượt mà của Rose, lúm đồng tiền xinh xắn trên gò má bụ bẫm, đôi mắt xanh biếc sáng ngời nom rõ thông minh. Khi Viva ôm thẳng bé trong tay, cô choáng váng với luồng cảm xúc đang dào dạt tuôn trào trong mình - không phải là những cảm giác kiểu như ghen tị, cô có thể làm gì với một đứa bé đáng yêu như thế? - nhưng đúng là cô nể phục Rose bởi đã làm được một điều kỳ diệu đến thế, chuyện này thật hoàn hảo, thật phi thường và cô ấy thật mạnh mẽ.

“Ôi Chúa ơi”, Toby vờ rên rỉ với các cô gái khi cuối cùng anh cũng được phép bế Freddie trên tay. “Bà chủ nhà này cũng đang muốn sinh hạ một cậu nhóc như thế này ngay lập tức đây”, và rồi, đúng như Tor đã dự đoán, Toby bắt đầu kể cho Viva và Rose nghe câu chuyện về quả trứng, câu chuyện có ý nghĩa với anh biết nhường nào.

“Chuyện gì đã xảy ra với chú chim non?”, Viva dịu dàng hỏi.

“Hai tháng sau thì chú chim qua đời, tôi đã bắt cần giẫm chân lên nó. Lúc bấy giờ tôi mãi chạy nhanh ra ngoài để lấy thư. Anh xin lỗi, cưng”, Toby quay sang Tor, “vì đã không kể cho em nghe điều này. Rất khó khăn để kể lại chuyện này”. Giọng Toby không hề có ý đùa cợt chút nào.

“Thật kinh khủng”, giọng Viva vẫn nhẹ nhàng. “Hắn cậu phải yêu chú chim ấy đến nhường nào”.

“Cô nói đúng”, Toby xa xăm, “tôi đã yêu chú chim non ấy biết nhường nào”.

Mặt trời đang cháy hết mình rót những tia nắng rực rỡ cuối cùng lên khoảng sân chơi rộng mênh mông trước ngôi trường, những vật nặng kéo dài tận cánh rừng phía ngoài xa, nơi những đàn chim đang vùn vụt quay tròn trên bầu trời, những ngọn cây đang vươn mình mạnh mẽ như muốn chạm tay đến chúng. Ít phút sau, bóng tối nhanh chóng ủa về, những vì sao mọc sớm đã nhấp nháy ẩn hiện phía cuối đường chân trời. Toby bước ra ngoài hiên, ngồi xuống cạnh Viva.

“Ở đây cô thấy ổn chứ?”, anh nhẹ nhàng hỏi. “Ý tôi là, nơi này quá hoang vu hay cần phải có thêm nhiều người nữa nhập cuộc?”.

“Không hoang vu chút nào đâu”, cô nói dối. “Thật bình yên khi không phải vág vất với những chuyện lộn xộn chốn phần hoa đô hội. Có vẻ Tor rất...”.

“Rất...”.

Cả hai cùng phá lên cười.

“Cô nói trước đi”, dứt cơn cười, Toby nói. “Cô là khách mà”.

“Ừm, tôi chỉ muốn nói, chưa bao giờ tôi thấy Tor hạnh phúc như lúc này”.

“Ôi, tôi hy vọng là thế! Thậm chí tôi còn không thể tin được chuyện này là thật”. Trông điệu bộ của Toby lúc này như một đứa trẻ lên tám. “Tôi biết là cô vẫn còn vài điều hoài nghi giấu kín trong lòng”. Nụ cười nhăn nhó của Toby vụt lóe sáng trên khóe miệng trong bóng tối nhập nhoạng lúc hoàng hôn càng khiến khuôn mặt của anh trở nên láu lỉnh.

Viva cười, ngượng ngùng. “Ừm, công nhận là thế - chiếu theo những chuẩn mực của người Ấn thì sự kết hợp của hai người quả là chóng vánh đến bất ngờ, và rất dễ thương đấy chứ”.

“Tôi biết”, anh nói. “Hai chúng tôi đã dấn thân vào cuộc rủi ro lớn nhất đời người khi quyết định khá chóng vánh, nhưng chuyện này đúng là điều tuyệt vời nhất đấy chứ, cô có nghĩ thế không?”.

“Tôi không biết. Tôi không được can đảm đến thế”.

Một tràng cười từ phòng trẻ trong nhà vọng ra khiến cả hai bất giác cùng ngẩng đầu lên nhìn. Có tiếng nước bì bõm vọng ra, rồi giọng Tor và Rose cùng hát vang: “Daisy, Daisy, hãy trả lời tôi đi...”.

Ít phút sau, Tor bế Freddie ra ngoài hiên, khuôn mặt cậu bé đỏ au sau màn tắm nước nóng, mùi xà phòng thơm quện với hương phấn rôm thoa trên làn da mỏng manh của cậu tỏa khắp hiên nhà. “Chào chú Toby và cô Viva nào, chúc hai người ngủ ngon nhé”.

Viva hôn lên trán Freddie. Làn da mịn màng trên trán đứa bé thoảng mùi cỏ non. Những ngón tay tí hon hồng hào của nó ngo ngoay chạm vào phía dưới mắt Viva, nơi vết sẹo đã bắt đầu lên da non. Cô khẽ chùng người xuống, rồi lại rướn cổ hôn nhẹ lên trán cậu bé. “Chúc ngủ ngon, Freddie yêu quý”, Viva thì thầm, “ngủ ngon nhé, bé yêu”.

“Chỉ cần các cô được vui vẻ, đấy là điều tôi quan tâm”, Toby nói. “Thực lòng, thì cũng xấu hổ một chút khi anh bạn bác sĩ của cô không thể đến đây dịp này. Từ Lahore đến đây thực tình không xa xôi gì cho cam, tôi thực sự muốn được trao đổi với anh ta về căn bệnh sốt rét. Một trong những căn bệnh kinh khủng nhất. Năm ngoái ở đây đã có dăm học sinh lìa đời vì căn bệnh quái ác này”.

“Bạn bác sĩ nào kia?”, cô rướn cặp mắt nghi ngại vào Toby. “Tôi không biết anh ta cũng được mời đến đây”. Viva đặt ly rượu xuống. “Ai mời anh ta tới vậy?”.

“Ôi Chúa ơi”, Toby vờ rên rỉ. “Tôi lại khiến cô phiền lòng rồi ư?”.

“Không, không, không, không sao đâu”, cô tuân một tràng, nhanh đến nỗi chính cô cũng không nhận ra mình đang nói gì. “Anh ta là bạn của tất cả mọi người từng đi trên chuyến tàu. Tôi rất ít khi nghĩ đến anh ta, nhưng...”. Cô nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi phải về phòng nghỉ, tắm rửa rồi thay quần áo - bữa tối sắp đến rồi. Cảm ơn cậu vì đã trò chuyện với tôi hôm nay”.

“Ôi khốn nạn thật!”, vẻ mặt Toby đầy đau khổ. “Tôi lại huyền thuyên những chuyện không đâu mất rồi. Đúng là ngớ ngẩn quá”.

Bước vào phòng, Viva khóa cửa, giam mình trong bóng tối. Cô ngồi xồm trên giường. Cuối cùng thì điều ấy cũng đến: anh cũng được mời, nhưng đã không muốn đến. Cô còn muốn nghe điều gì rõ ràng hơn nữa? Lòng cô chột nhói đau, cảm giác bất lực ủa về, cô không thể làm gì khác với nỗi đau đang quấn thắt trong tâm can, cứ như thể cô vừa nhận được một cú bồi như trời giáng vào hai bên mạng sườn. Đã rồi, tất cả đã kết thúc, cô nhủ thầm, anh được mời đến, nhưng đã từ chối.

Hãy nhớ lấy ngày hôm nay, cô nổi giận, nguyên rửa bản thân, mày phải nhớ không được phá hỏng một mùa Giáng sinh chỉ vì những chuyện không đâu.

Trong suốt bữa tối, Toby tiết lộ với các vị khách, rằng anh đang học nghề chạm trổ, cái nghề mà với anh giống như một gã sát nhân với đồ đạc hành nghề là những chiếc rìu, rồi anh sẽ kiếm được một công việc tử tế, Toby nhồm nhoàm nói sau khi bỏ vào miệng một khoanh thịt bò nướng. Jai bước ra thắp sáng hàng hiên bằng những ngọn đèn dầu đỏ quạch, rồi Rose mở nút chai vang loại đặc biệt mà cô đã cất công mang theo từ nhà đến đây, rất nhanh chóng, cả hội cùng nâng ly chúc mừng.

Những câu chuyện rôm rả nổ ra bên bàn ăn, bằng tất cả mọi nỗ lực của mình, Viva cố gắng nhập cuộc.

“Em sẽ không bao giờ chọn anh làm người đồng hành”, Tor chọc Toby. “Bởi anh sẽ lại lom khom quỳ gối lẩn lê bò toài để rình mò theo dõi đám sê ngô lông đốm hay những loài nấm quý hiếm hay đại loại những động thực vật bạt ngàn trong đấy, rồi chúng ta sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi cánh rừng rậm rịt ấy được. Không, em sẽ chọn Viva làm bạn đồng hành”.

“Sao lại là chị?”, Viva thực sự muốn biết lý do.

“Chị là một cô gái can đảm, chị không bao giờ mất thì giờ với những thứ như em vừa nói. Ý em là, chị sẽ mang theo câu chuyện bí mật đã xảy ra với mình ở Bombay mà chị định sẽ kể suốt

cuộc hành trình trong rừng sau, lúc bấy giờ sẽ không còn tẻ nhạt nữa. Nếu em có vài vết chỉ khâu dưới mắt như chị, hoặc giả từng bị hạ nốc ao đến xây xát mặt mày như thế, em sẽ phải ăn ngoài tiệm hàng tháng trời mất”.

“Ôi, vết thương này”, Viva khẽ đưa tay chạm nhẹ vào một bên mắt. Mình đã dính bẫy. “Ừm... không có gì nghiêm trọng cả; thực ra thì có, nhưng không đến nỗi tồi tệ như thế”.

Suốt trên chuyến tàu tới đây, cô đã lẩm nhẩm kể lại chuyện đã xảy ra theo cách nhẹ nhàng nhất, nhưng phiên bản hơi ngả sang hướng hài hước của câu chuyện Viva bị bắt cóc ấy lại đang khiến cô trở nên sáng chói như một ngôi sao, hết như câu chuyện về một nàng trinh nữ phải trải qua những điều hãi hùng trong một chiếc váy lụa đỏ chói, và Azim là một kẻ ác độc đóng vai nhân vật phản diện trong một vở kịch câm, tạo ra những nhịp thở hỗn hển gấp gáp nhuộm đầy màu sắc kinh hoàng từ phía khán giả là những người đang quây quần quanh bàn ăn.

Câu chuyện chỉ kết thúc khi Tor đưa ngón tay lên môi và nhìn về phía cửa phòng nơi Freddie đang ngon giấc khẽ ra hiệu với mọi người. “Nghe nào”, cô thì thầm. Có tiếng khóc từ trong phòng vọng ra, chỉ ò ề và dè dặt, không có gì nghiêm trọng. Tất cả cùng im lặng chăm chú lắng nghe cho đến khi tiếng nô đùa lách cách đều đặn vang lên, sợi dây nối từ cánh nô tới chân của người vú em khẽ đưa, một bài dân ca được người vú em khe khẽ ngân nga theo điệu hát ru.

“Cô ấy đang hát cái gì vậy?”, Viva hỏi Toby.

“Ơi cậu chủ nhỏ, ơ ông vua con, cái ngủ hãy ngủ đi nào, cái ngủ mà ngủ cho ngoan”, Toby lẩm nhẩm hát theo. “Thật thú vị khi biết có những phụ nữ từ một nơi nào đấy lại tỏ lòng tôn trọng những giai điệu dân gian của dân tộc mình”. Toby liếc ba cô gái bằng ánh mắt của một vị chỉ huy.

Trong lúc Toby rót vang đỏ vào ly, Viva để tâm trí mình thư giãn trong chốc lát. Câu chuyện về vụ bắt cóc đã được dàn xếp ổn thỏa, hết sức thành công, không một ai bên bàn ăn trong buổi tối hôm nay muốn biết chi tiết về cảm giác đau đớn trong những ngày bị giam hãm đã gây ra cho cô, rồi cảm giác ngớ ngẩn đang trĩu nặng trong cô, cả niềm kiêu hãnh đã bị tước đoạt một cách không thương tiếc, niềm kiêu hãnh cần thiết để có thể tạo ra sự khác biệt cho đời sống của những con người tại một đất nước cách xa hàng ngàn dặm đường so với những chuẩn mực đúng đắn mà bạn từng được dạy dỗ.

“Nhưng Viva này”, Toby đột nhiên quay sang cô, “cuối câu chuyện của cô. Chuyện gì đã xảy ra với cậu nhóc tên Guy ấy?”.

Viva tiếp tục kể cho mọi người nghe về bác sĩ Ratcliffe cùng ngôi nhà nghỉ kiêm nơi điều trị bệnh nhân của ông ấy. Cả chuyện Guy đã có những tiến triển khá tốt đẹp trong việc điều trị cho đến khi thẳng bé ra đi.

“Giờ thì nó đã quay về nước Anh. Đây là điều đáng tiếc nhất. Bố thẳng bé đã xin được cho nó một công việc trong quân đội. Nó sẽ sớm trở thành một chiến sĩ. Mọi người có thể tưởng tượng được điều gì là ít thích hợp với nó không? Người ta sẽ nhìn thấy gì khi quan sát nó?”.

“Chúng ta sẽ không thấy những điều mà mọi người vẫn thấy ở nó, nhưng đúng là chúng ta đã thấy”, giọng Toby chùng xuống. “Những điều đến từ Talmud”.

“Tôi nhận ra mình đã sai lầm trong chuyện ấy”, cô nói.

Viva nhìn hai vợ chồng Toby, cảm giác khao khát được như họ chột bùng lên trong cô. Vòng tay ôm chặt của Tor đang quấn quanh cổ Toby ấy, cả cặp mắt khép hờ của cậu ta trước khi ngã đầu vào ngực Tor.

Rose đứng dậy đi vào phòng kiểm tra giấc ngủ của Freddie, còn lại một mình Viva ngồi giữa ngổn ngang bàn ghế li tách chén đĩa, nỗi buồn hòa cùng niềm cô đơn thắt quặn trong tim cô. Lẽ ra cô không nên đến đây, cô vẫn chưa sẵn sàng.

“Viva”, Rose đã quay lại từ bao giờ, đang đứng sau lưng cô, thì thầm, “chị nghĩ sao nếu bọn

em mời Frank đến đây thêm một lần nữa, không ở lại dài ngày mà chỉ cùng mọi người thưởng thức bữa tiệc Giáng sinh vào buổi trưa thôi? Anh ấy từng là bác sĩ trên tàu tốt bụng nhất”, cô giải thích với Toby. “Cả ba bọn em đều từng phải lòng anh ấy”.

Cảm giác giận dữ chợt trào lên trong lòng Viva - thật tầm thường khi thốt ra những lời vớ vẩn ấy.

“Chắc hẳn Toby cũng sẽ thích anh ấy”, Tor đế vào.

Ba cô gái đưa mắt nhìn nhau, Viva nuốt nước bọt.

“Đúng hơn thì em không phải lòng anh ta”, cô nói. “Chưa bao giờ anh ta nói như thế cả”.

Câu chuyện bên bàn ăn kết thúc ở đây.

Chương 51

Sáng hôm sau, Tor đề nghị Rose và Viva nên cưỡi ngựa một vòng thăm thú cảnh quan quanh đây.

Thực sự là một chuyến cưỡi ngựa thú vị. Cảm giác hào hứng cồn cào trong ruột gan cuộn lên khi Viva nghĩ đến chuyện cưỡi ngựa.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, cô và Rose đã thúc ngựa phi nước kiệu trên con đường hai bên ken dày những hàng dương xanh ngát dẫn ra ngoài bìa rừng. Chú ngựa của Viva, một chú ngựa giống Ả-rập với bộ dây cương màu hồng, tỏ vẻ hiếu động khi luôn dán cặp mắt to tròn ồc nhồi của chú vào muôn vật dịch chuyển quanh mình: những chú vẹt sặc sỡ, những chiếc lá rụng, những giọt nắng lọt qua kẽ lá rơi xuống mặt đường.

Cơ thể cô căng cứng vì sợ hãi.

Chỉ mấy phút trước đây thôi, khi cả hai chú ngựa bất ngờ khựng người sợ hãi trước một con chim cú đột ngột sà xuống mặt đường, suýt chút nữa thì cô ngã lộn nhào khỏi mình ngựa trong khi Rose vẫn điềm tĩnh giữ được thăng bằng và đường bệ như một nữ hoàng trên yên ngựa, cứ như thể cô ấy và chú ngựa là một.

Một trong những ký ức rõ ràng nhất mà cô còn lưu lại trong tâm trí ấy là kỷ niệm về lần cưỡi ngựa cùng bố ở Simla. Lúc bấy giờ cô lên ba hay bốn tuổi gì đấy. Ông rập mình trên yên, quất những cú đen đét như xé gió vào mình ngựa rồi bất ngờ bế thốc cô từ dưới đất lên, nhẹ như không, cứ như thể cô là một món đồ chơi hay một chiếc lông chim mỏng manh, ông đặt cô ngồi trong lòng mình, ngay phía trước yên rồi thúc ngựa cho phi nước kiệu nhắm hướng đường chân trời thẳng tiến, cô có cảm giác toàn bộ năng lượng tồn tại trong mình chú ngựa đang bùng nổ, ông giữ chặt cô trong tay cứ như thể cô là trung tâm của chiếc guồng quay tơi đầy vững chãi.

Chút ký ức đẹp đẽ nhất của cô.

“Chị đang nghĩ gì thế?”, Rose lớn giọng cố bắt chuyện với cô. Ánh mắt Rose ẩn hiện dưới vành mũ bảo hiểm cổ liếc sang phía Viva.

“Không có gì”.

“Ôi!”. Cái nhìn của Rose đầy hoài nghi.

Cả hai thông dong cưỡi ngựa qua một cánh cổng đan bằng những sợi liễu gai; một đàn vẹt lông xanh sà xuống cánh rừng trước mặt. Viva lơ mơ nhìn thấy con đường ngoằn ngoèo dẫn đến một con dốc thoải thoải ẩn hiện giữa những tàng cây mờ bóng. Một nơi lý tưởng để phi nước đại, Rose hào hứng.

“Sẵn sàng chưa?”.

“Sẵn sàng”.

Rose biến mất trong đám bụi mịt mờ.

Khi Viva giật dây cương, chú ngựa của cô xé gió vun vút lao về phía trước như một viên hỏa tiễn, bất chợt Viva cảm thấy sợ hãi. Mình có cảm giác như đang bay, gió mạnh quật vào mặt cô, tiếng vó ngựa dồn dập ngay dưới chân cô. Những bụi cây đại hai bên đường vèo vèo rít qua tầm mắt, sau khi vượt qua những rặng cây có mùi thơm như mùi quế, đến đoạn đường lầy lội, vài khúc gỗ chắn ngang lối đi buộc phải vượt qua, và rồi khi Viva và Rose ghì cương dừng lại trên đỉnh dốc phía cuối cung đường, hai chú ngựa ướt đầm mồ hôi, bất giác hai cô gái cùng nhìn nhau cười vang, chưa bao giờ Viva thấy sáng khoái như lúc này.

“Ôi, thích quá!”, Rose, đôi gò má ửng hồng, mái tóc dài vàng rực xỏa tung trong gió, khuôn mặt tràn ngập niềm hạnh phúc hết như một cô bé vừa chạm ngưỡng tuổi dậy thì. “Không thể tả

xiết niềm vui như hôm nay”. Vẫn ngồi trên yên, Rose cầm dây cương điều khiển chú ngựa hồng của mình nhịp nhàng nhảy lách tách những bước ngắn đầy hứng khởi, cả người lẫn ngựa đều rạng ngời trong nắng. Cô ấy mới xinh đẹp làm sao, Viva nhủ thầm, và rất can đảm.

Nghỉ ngơi trong chốc lát, tiếng nước chảy róc rách rót vào tai du dương như hát, tiếng thậm thịch của móng ngựa đang giẫm lên lớp bùn dày đỏ quạch ven suối. Viva và Rose dắt ngựa xuống lòng suối, để mặc chúng thỏa thuê vục đầu xuống làn nước mát rượi. Một con chim diệc đang kiếm ăn ở bờ bên kia giật mình bay vút lên cao. Bàn tay Rose nhẹ nhàng chạm vào tay áo của Viva.

“Trông chị khá hơn rất nhiều rồi đấy, Viva”.

“Thật sao?”. Viva nắm lấy sợi dây cương. Cảm giác phòng thủ lại ùa về trong cô khi nhìn thấy nụ cười thoảng chút lo âu trên môi Rose.

“Chị đã thực sự thấy ổn chưa, Viva?”.

“Rồi, tất nhiên, hôm nay thật tuyệt”. Viva vuốt nhẹ lên cổ chú ngựa. “Chị thấy vui vì em đã quan tâm đến mình”.

“Thực sự em không có ý đấy”.

“Ôi”, Viva thốt lên, “cho dù có chuyện gì đi nữa, chị vẫn không sao cả. Còn em thế nào?”.

Rose nhìn Viva, lạ lẫm. “Chị muốn em nói thật hay cứ vòng vo tam quốc?”.

“Nói thật đi”.

“Em không biết phải bắt đầu từ đâu”, Rose nói. “Có quá nhiều thay đổi trong một năm qua”.

“Thật sao! Như thế nào?”.

Một lọn tóc vàng rục rịch rơi xuống khuôn mặt xinh đẹp của Rose. Cô khẽ vén mũ nhét lọn tóc vào lại trên đầu.

“Hành trình đến với mảnh đất này. Đến với Ấn Độ. Mọi thứ. Em đã đến đây mà không hề đắn đo cân nhắc, dẫu chỉ một lần”.

“Rose! Điều đấy là không đúng. Em là cô gái nhạy cảm nhất trong ba chị em mình”.

“Ôi không, thôi nào Viva. Chị thừa biết em trẻ con đến nhường nào”. Hai vệt mồ hôi từ từ lăn xuống hai bên thái dương Rose. “Như một đứa trẻ con ấy”.

Bất giác Viva trở nên thận trọng. Có vẻ Rose đang rơi vào tâm trạng kích động.

“Em có nghĩ mọi thứ thực sự đã được chuẩn bị sẵn cho em ở Ấn Độ không?”, Viva hỏi. “Chuyện này giống như một củ hành khổng lồ ấy: sau mỗi lớp vỏ được em bóc tách sẽ cho em thấy những điều mới mẻ khác mà trước đây chưa bao giờ em biết đến, hay thậm chí là hiểu về chính con người mình”.

“Em không nói về Ấn Độ”, Rose trở nên lạnh lùng. “Em đang nói đến chuyện kết hôn với Jack kia. Ban đầu đúng là kinh khủng”.

Viva choáng váng, cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng lên đến đỉnh đầu. Từ trước đến giờ cô luôn có ý nghĩ Rose sẽ không bao giờ tâm sự với mọi người về Jack bởi cô ấy không muốn kể về người chồng đẹp trai của mình trước mặt Tor.

“Rất kinh khủng”, Rose quả quyết. “Em đã từng là một con bé cực kỳ nhút nhát, lúc nào cũng đau đầu nỗi nhớ nhà, đã thế lại dốc tuốt tuần tuốt ruột gan mình cho anh ấy thấy, tất cả”.

“Chúa ơi, Rose”, sau một hồi im lặng Viva cũng lên tiếng. “Thế bây giờ thì sao?”. Cũng giống như Rose, cô luôn căm ghét những điều như thế trong cuộc đời mình.

“Ừm”, Rose vu vơ nghịch với sợi dây cương trong tay, “đã tốt hơn - ít nhất là không còn

khoảng cách khi ở trong phòng ngủ nữa - trước đây chuyện này có vẻ rất khiếm nhã”.

Tiếng cười của hai cô gái náo động cả mặt suối yên tĩnh, mấy con gà gô đang im thin thít ấp tổ trong đám lau lách ven bờ giật mình quang quác đập cánh cắm đầu lủi sâu vào rừng.

“Nhưng hiện tại đã tốt hơn chưa?”, Viva thận trọng hỏi. “Ý chị là, mọi chuyện ấy”.

“Không hẳn - ừm, chỉ một số thôi...”, Rose đáp ứng. “Chị biết đấy, thậm chí còn tệ hơn, tệ hơn rất nhiều”.

“Như thế nào?”.

“Ừm”, Rose hít một hơi thật sâu. “Chị có phiền không khi em tâm sự những chuyện này?”.

“Tất nhiên là không”, Viva nói dối. Những chuyện như thế này rất kinh khủng, cô biết rồi Rose sẽ thấy hối hận vì đã tin tưởng vào cô.

“Đã có chuyện xảy ra, chuyện rất kinh khủng”. Im lặng, rất lâu sau đấy giọng Rose mới trở lại bình thường. “Dạo còn ở Poona, một hôm em đến câu lạc bộ, một mình. Hôm ấy Jack phải trực ở doanh trại. Câu lạc bộ hôm ấy chỉ có em và vài bà già cùng mấy quý cô ưa hóng hớt. Một trong số bọn họ, bà Henderson, nổi tiếng với những câu chuyện thậm thụt hóng hớt đời tư của người khác, đã hào hứng bắt đầu giọng điệu dơ dáy về những chuyện thường ngày: từ nỗi bực mình với đám người hầu đến chuyện tiêu khiển giải trí của bà ta, thôi thì đủ thứ. Một nơi cực kỳ tẻ nhạt, em gần như không để lọt vào tai những câu chuyện kiểu như thế, rồi bà ta đột nhiên trở nên thận trọng, hạ giọng gần như thì thầm lái chủ đề cùng đám đàn bà con gái hướng về cánh đàn ông, cùng những hành động chẳng khác lũ súc vật của bọn họ. Không khí đột nhiên chùng xuống, em cảm nhận được những ánh mắt đầy ái ngại đang lén lút nhắm vào mình, bỗng chốc em thấy bối rối. Một lúc sau, giọng bà H. thốt lên: “Chúa ơi, tôi có nhét vừa đôi chân cỡ sáu của mình vào đấy không nhỉ?”. Bà ta quả là một cụ già xảo quyệt, làm ra vẻ như mình là một kẻ chính trực giàu lòng hào hiệp không bằng. Rồi mọi người lại chuyển chủ đề”.

“Em chỉ là một con bé rất non nớt trong những chuyện kiểu như thế, nên em đã quyết định gạt phắt sang một bên, hoặc tự huỷ hoại mình rằng bà H. chỉ là một cụ già ngốc nghếch đàn độn. Nhưng ít hôm sau, một buổi tối em bước vào phòng khách và thấy Jack đang ngồi đấy đọc một lá thư, đôi mắt anh ta đỏ hoe, ngấn lệ. Khi em hỏi Jack tại sao, ừm, chị biết Jack rồi đấy, ừm, thực ra chị không thể hiểu được đâu, anh ta thuộc kiểu người đôi khi trung thực một cách tởm lợm”. Rose buông một tiếng thở dài. “Anh ta thú nhận tất cả”.

“Về chuyện gì kia?”.

“Về người phụ nữ khác”.

“Ôi không”. Viva nắm lấy tay Rose. “Kinh khủng quá. Em nói thật đấy chứ?”.

Cô đã không cần phải hỏi gì nhiều - Rose khẽ cúi đầu như đang tự thú.

“Chính xác. Anh ta đã không kể với em từ trước. Thực lòng, em vẫn nghĩ như thế sẽ tốt hơn. Cho dù anh ta đã chấm dứt chuyện đi lại với cô gái ấy sau khi kết hôn với em, nhưng ngay cả khi chúng ta đang đi trên tàu, anh ta vẫn đến gặp cô ấy. Jack lý sự rằng rất khó khăn để dứt ra khỏi cô ấy một sớm một chiều. Ban đầu khi biết chuyện em đã choáng váng, đến nỗi em chỉ mong cho đứa bé trong bụng chết quách đi cho xong, sau đấy em sẽ tự tử. Em biết như thế quả có hơi bi kịch thật nhưng đúng là em đã rất sợ, bởi em hiểu mình không còn ở bên cạnh gia đình như trước nữa”.

“Em có biết cô gái ấy không?”.

“Không”. Rose hít một hơi thật sâu, run rẩy. “Tên cô ấy là Sunita. Cô ấy là người Ấn Độ. Một cô gái Bombay xinh đẹp, có học thức. Khi em hỏi liệu Jack có còn yêu cô ấy nữa không, anh ta chỉ trả lời rằng trong thâm tâm, anh ta biết ơn cô ấy vô ngần, rằng cô ấy đã dạy anh nhiều điều, rằng Sunita là một cô gái tốt. Nói trắng ra thì, anh ta đã rất yêu cô ấy”.

“Ôi Rose, chắc gì đã thế”.

“Chắc chắn”. Rose vượt mạnh bờm ngựa, hít vào thở ra liên tục. “Đây là chuyện tồi tệ nhất mà em gặp phải từ trước đến nay, và em thấy nhẹ nhõm vì đã tâm sự được với chị”.

Hai chú ngựa thông dong chạy những bước ngắn xuyên qua những rặng cây, vài giọt hoa nắng rơi qua kẽ lá nhảy nhót trên khuôn mặt xinh đẹp của Rose.

Đây là lý do vì sao dạo ấy em cứ khăng khăng đến Ooty cùng chị bằng được. Nhưng khi đến đây, em lại có cảm giác mình giống như một kẻ dối trá. Em đã khóc bao đêm ròng, và thật may mắn là em đã không bị sẩy thai, đúng là chị đã khiến em rất xúc động”.

“Ôi Rose”. Viva bỗng thấy mũi lòng. “Em nên tâm sự với bọn chị. Đây là lý do vì sao người ta cần bạn bè”.

““Viva này”, Rose nhìn cô, lạ lẫm, “đây là điều tốt đẹp mà chị đã làm được cho em”.

Viva tảng lờ. “Thế em đã làm gì?”.

“Ừm, chưa bao giờ em thấy đau khổ đến thế. Đúng là em đã ghê tởm anh ấy, từ trước đến nay chưa bao giờ em có cảm giác ghê tởm một ai, ngoại trừ một con bé chung trường lúc nào cũng lảng lơ tục tũ với mọi người từ hồi còn đi học. Điều khiến em nổi điên hơn cả là cái cách anh ta xin lỗi em, rất bất cần, ra dáng bề trên”. Rose nhại giọng Jack. “Nhìn này, xin lỗi, Rose, nhưng đàn ông vẫn chỉ là đàn ông và những chuyện như thế vẫn thường diễn ra thôi mà”. Rồi anh ta lại trở mặt hờn dỗi như thể chuyện này hoàn toàn là lỗi của em vậy. Ôi, em tức đến tím gan bầm ruột. Em không cần anh ta phải phủ phục dưới chân mình quỳ gối van xin tha thứ, nhưng đúng là em đã đau đớn biết nhường nào, và điều tồi tệ nhất là em chợt nhận ra mình đã thực sự yêu anh ta. Không giống như trong tiểu thuyết, hay như những trò chơi tình ái, em đã yêu anh ta thực lòng chỉ từ những điều tưởng chừng nhỏ nhặt nhất: là vòng tay rắn chắc của anh ta ôm em vào lòng khi cả hai cùng nằm trên giường, em quan tâm đến cả những điều Jack căm ghét, thậm chí em còn lo lắng cho cả chứng bệnh táo bón mà anh ta đang mắc phải nữa kia - Jack là một trong số ít người em quen ở Ấn Độ mắc phải bệnh này - đừng cười, Viva, chuyện này là thật đấy”. Rose đưa tay gạt mấy giọt mồ hôi đọng trên cổ ngựa xuống bãi cỏ.

Khi cả hai đến bên bờ hồ, ba chú diệc nước đang kiếm ăn ven bờ vỗ cánh vút nhẹ lên cao.

“Em hy vọng chị không lấy làm phiền khi nghe chuyện của em”. Trông khá Rose nhột nhột khi cả hai ngồi bên nhau trên thảm cỏ ven hồ.

“Chị nghĩ em đã rất dũng cảm”, Viva nói. Nếu là mình, cô không bao giờ có đủ can đảm để tâm sự với bất kỳ ai những chuyện như thế.

“Không có gì gọi là can đảm hay dũng cảm trong chuyện ức chế dồn nén tình cảm cả”. Rose cời mũ ra khỏi đầu, khẽ rũ nhẹ mái tóc của cô. “Em còn lựa chọn nào khác? Quay trở về Hampshire, ly hôn và chờ đợi ngày đưa bé chào đời? Bố mẹ em hẳn sẽ đau khổ đến nhường nào nếu biết chuyện? Hơn nữa, trong những bức thư gửi về nhà trước đây, em luôn kể cho mọi người nghe về quãng thời gian hạnh phúc kể từ ngày đặt chân sang đây. Đã có nhiều sai lầm và đau khổ ập đến với mẹ em kể từ sau chiến tranh, là cái chết của anh trai em, và rồi đến lượt bố em ngã bệnh, em nghĩ mình phải trở thành niềm vui, niềm an ủi của mẹ lúc này”. Hai hàng mi của Rose khép chặt, đau đớn. “Jack không hề biết anh ấy đã độc ác đến nhường nào”.

“Thế anh ta có kể gì về cô gái ấy không?”.

“Không, ừm, thực ra là có, chỉ một lần duy nhất khi em cứ khăng khăng đòi biết bằng được. Anh ta không hề nói xấu cô ấy đâu chỉ một lời. Thực lòng, em đã rất nể anh ta về chuyện này. Chỉ cần nhìn vào mắt Jack là em biết anh ta có yêu cô ấy hay không, có lẽ anh ta vẫn còn yêu cô ấy”.

Viva ngạc nhiên nhìn Rose. Cô gái mới thật ngay thẳng làm sao.

“Trong em bùng lên cảm giác ghen tuông dữ dội - nếu không nghĩ đến Freddie, thì giờ này em không thể biết chuyện gì đã xảy ra với mình. Chuyện sinh nở đúng là kinh khủng - em sẽ kể cho chị và Tor nghe sau. Nó xảy ra tại nhà bởi một sai lầm nho nhỏ trong tính toán và do chỗ

bọn em ở quá xa bệnh viện. Tối hôm ấy Jack về nhà muộn, khi anh ấy bước qua ngưỡng cửa thấy hai mẹ con em đang thiêm thiếp trên giường, Freddie nằm im trong vòng tay em, ngay lập tức anh ấy sụp xuống và khóc. Rồi Jack leo lên giường, thì thầm nói lời xin lỗi, hứa hẹn sẽ chở mẹ con em đến trọn đời. Đúng là hơi lạc hậu khi thốt ra những lời cũ rích như thế, nhưng lại có ý nghĩa hết sức to lớn vào lúc ấy - nhưng em cũng chẳng màng", mấy từ cuối được Rose thốt ra nhẹ như không, "lúc bấy giờ em chẳng màng gì sắt. Mọi thứ lại thay đổi. Anh ấy leo lên giường và âu yếm vòng tay ôm lấy người em, Fred nằm trên đầu. Em mở mắt nhìn ra ngoài trời đêm, ôi em không biết nữa, và chợt nhận ra thế giới này mới rộng lớn làm sao - ánh trăng, những vì sao nhấp nháy tỏa sáng trên cao - em biết mình sẽ không bao giờ có được cảm giác như thế nữa. Nếu em rời xa Jack, nghĩa là em sẽ để lại một nửa cuộc đời mình, một nửa con người mình nơi đây".

"Chúa ơi". Viva kinh ngạc, lòng đầy hoang mang, trông Rose lúc này lại rạng ngời hạnh phúc. Hẳn cô ấy đã gạt những khổ đau ưu phiền do Jack gây ra sang một bên, nhẹ nhàng và đầy thanh thản.

Sau bữa trưa, Rose nằm trên tấm thảm dã ngoại, thiếp đi trong chốc lát với một mẩu bánh quy trong tay. Có vẻ như sự thú nhận vừa rồi đã hút hết sức lực trong cô. Viva ra bờ suối kiểm tra hai chú ngựa lúc bấy giờ đang thảnh thơi nhai cỏ ven bờ, sau đấy cô quay trở lại chỗ Rose nằm, nhẹ nhàng thả người nằm xuống bên cạnh, thầm trách mình đã không đủ nhạy cảm để nhận ra nỗi khổ đau mà Rose phải chịu đựng trong quãng thời gian cả ba cùng đi nghỉ ở Ooty. Bao giờ chẳng thế, cô luôn nhầm lẫn trong những chuyện kiểu như thế, và rằng thế gian này còn ỏi kẻ hạnh phúc chán, như Jack và Rose chẳng hạn - được Chúa để mắt cứu rỗi, hoặc dư giả, hay ít ra cũng đủ đầy cả bố lẫn mẹ chăm nom hỏi han - những kẻ thỉnh thoảng lại trượt dài trong cuộc sống mà không cần phải đưa ra những quyết định như những người khác vẫn làm. Nhưng có vẻ không phải vậy. Mọi người đều chịu đựng những khổ đau mất mát như nhau, có điều những sắc thái đau khổ ấy chỉ không giống nhau mà thôi.

Vết sẹo trên khuôn mặt của Viva khế giật. Những gì đã xảy ra quá phức tạp. Nếu cô có thể thay đổi được những điều Rose đã tâm sự với mình thành những ý nghĩ dễ chịu - những ý nghĩ về những điều mà Viva có thể gửi trọn niềm tin của cô vào chúng, rất hoan nghênh, đúng là thật phiền lòng.

Những ngày thơ ấu, lối tư duy có khoa học của bố cô đã khiến Viva luôn rơi vào cảm giác bối rối khi ông thường xuyên trả lời câu hỏi của cô bằng một câu hỏi khác. Cô còn nhớ rất rõ, một hôm đã hỏi ông, rằng "làm thế nào để bố chế tạo được một chiếc máy bay?".

Ông trả lời cô: "Mục đích của một chiếc máy bay là gì?".

Cô trả lời: "để bay". Chỉ chờ có thế, lập tức ông giải thích cho cô nghe một lô một lốc những điều cần thiết để bay: cánh, trọng lượng nhẹ, tốc độ, vân vân và vân vân.

Vậy thì sự kết hợp của một người đàn ông với một người đàn bà để nhằm mục đích gì - ngoài điều cũ mèm muôn thừa là để tạo ra những đứa trẻ? Để nương tựa? Để chở che? Quyền được đi bầu cử của phụ nữ đã thay đổi nhiều phép tắc quy định trong cuộc sống. Vậy thì để giúp người ta thỏa mãn? Để tăng cường sự hiểu biết của bạn về tình yêu bằng cách mở rộng tấm lòng mình? Nhưng nếu chỉ như thế thì nghe có vẻ lãng mạn và cao thượng quá - nhiều người đã phạm phải những sai lầm kinh khủng dẫn đến những tổn thất lớn lao cho người khác - nhưng làm thế nào mà bạn có thể thực sự biết được trước khi những tổn thương xảy ra với mình? Chuyện này giống như một ván cờ vĩ đại của cuộc đời.

Cô đã hằng cố để nghĩ về những ẩn ý đầy khó hiểu sau nụ cười của Frank - đôi lúm đồng tiền quyến rũ chết người trên má anh - khiến cơ thể cô gần như đông cứng, khiến đôi mắt cô nhắm nghiền mê mết. Cô không nên nhớ về anh như thế nữa. Cô đã để tuột khỏi tầm tay cơ hội của đời mình. Mọi chuyện đã kết thúc.

Chương 52

Khi Rose thức dậy, cô nhìn thấy Viva đang nằm bên cạnh, đôi mắt mở to, thao thức.

“Chị đang nghĩ gì thế, Viva?”, Rose hỏi.

“Có lẽ chúng ta nên quay về nhà sớm, không Tor sẽ nghĩ chúng ta đã làm mỗi cho lũ cá sấu trong hồ”.

Đột nhiên Rose nổi giận. Cả cô và Tor đã choáng váng và lo lắng đến nhường nào khi nhìn thấy vẻ tiêu tụy của Viva. Không phải là đôi mắt thâm quầng, cả cô và Tor đều đã đồng ý với nhau; mà chính là sự nhiệt tình, vẻ hoạt bát tràn đầy sự sống trong con người Viva dường như đã biến mất. Ngay cả mái tóc của Viva nữa, cũng thôi không còn sáng bóng như ngày nào.

Cô hít một hơi thật sâu. “Thế chị không định kể với em chuyện gì à?”. Mấy lời vừa thốt ra còn chưa kịp xuất hiện trong ý nghĩ của Rose.

“Về cái gì kia?”. Dưới ánh nắng rạng rỡ, những vết thâm nhợt nhạt dưới mắt Viva hiện rõ mồn một, thậm chí Rose còn nhìn thấy những mũi khâu bé tí dọc theo vết thương đã kín miệng gần đuôi mắt.

“Về chị”.

“Nhưng chị nghĩ chúng ta đang tâm sự về chuyện của em kia mà, Rose. Chị xin lỗi”.

Viva rút chiếc bút chì ra khỏi túi áo rồi kẹp giữa hai đầu ngón tay, xoay tít một cách nhịp nhàng.

“Chị thực sự không hiểu sao?”.

“Chị không hiểu em đang nói đến chuyện gì, Rose”.

“Về việc tâm sự, chia sẻ với em chuyện đã xảy ra”. Rose bước về phía trước vài bước, xa khỏi chỗ Viva đang đứng. “Chị biết đấy, bạn bè bằng hữu. Em đã kể cho chị nghe những chuyện quan trọng và bí mật của mình. Cái đấy được gọi là giải bày tâm sự sẻ chia”. Rose choáng váng khi cô nghe ra những cảm giác bức bối đến nghẹn lời trong giọng nói của mình.

“Rose!”, Viva lập tức quay người sang phía Rose, nhanh đến nỗi cô sợ ý đánh rơi chai rượu nhỏ nhắn dắt bên mình. “Chị vẫn kể cho em nghe nhiều chuyện đấy thôi. Thỉnh thoảng”.

“Ôi, toàn chuyện vớ vẩn”, Rose gào lên. “Cực kỳ vớ vẩn”.

“Chuyện này không giống như ta đang chơi một ván quần vợt”, Viva cũng gào lên. “Tại sao chị lại phải tâm sự với em chỉ vì em đã kể cho chị nghe chuyện riêng tư của mình?”.

“Thôi bỏ qua đi, Viva”, Rose dịu giọng. Hai con thiên nga đang là đà lướt ngang mặt hồ, những đôi cánh trắng muốt dang rộng như những cánh buồm; hai chú ngựa đang thông dong gặm cỏ ven bờ giạt mình ngẩng đầu, nháo nhác nhìn quanh. Nhưng Rose không thể bỏ qua chuyện này được; cô không thể nhẹ lòng khi vờ làm ra vẻ. “Thôi bỏ qua đi. Em sẽ tảng lờ đi sự thật là gần đây chị rất xanh xao, rằng suýt chút nữa thì chị đã bỏ mạng ở Bombay, và rằng chị không muốn kể về những điều ấy; cả Frank nữa, rõ ràng anh ấy đã phát điên lên vì chị, nhưng lại phũ phàng bị gạt phắt sang một bên mà không hề biết lý do vì sao, hoặc giả không phải chị muốn nói về chuyện này. Hãy cứ nói về lũ ngựa, về những chiếc bánh Giáng sinh - rằng chỉ mình con bé Rose khờ khạo đã gây ra mọi sai lầm, và Viva, một kẻ cao thượng, vẫn đầy uy quyền đến tuyệt trần”.

“Sao em có thể thốt ra những lời như thế được”, lần đầu tiên Viva tỏ ra bối rối.

“Thế em muốn chị kể những gì?”.

Cả hai đưa mắt nhìn nhau.

“Ừm, chị có thể bắt đầu từ Frank. Đa số những người bạn cuối cùng cũng sẽ tâm sự với nhau chuyện đã xảy ra với mình”.

“Không có chuyện gì xảy ra cả”, Viva ngắn gọn. Khi cô vừa mở miệng, lập tức đã khiến Rose cảm thấy sợ hãi. “Chúng ta đã có một cuộc chuyện trò ngắn, hay bất cứ là gì nếu em muốn, nhưng chị phải làm việc, phải hoàn thành cuốn sách của mình, để tiếp tục kiếm sống. Chị không có bố mẹ bên cạnh để hỗ trợ mình những lúc khốn khó cả”.

“Không, đúng là chị không có những người thân bên cạnh”, Rose dịu giọng. “Nhưng như thế không có nghĩa là chị có thể nói dối về bản thân mình”.

“Nói dối chuyện gì?”, giọng Viva lạnh băng.

“Về cảm xúc của chị”. Rose có cảm giác miếng bánh xăng-đuýt vừa nuốt khỏi cổ đang đông cứng trong dạ dày. Chưa bao giờ cô tranh cãi kịch liệt như thế với một người bạn.

“Em đang phán xét chị đấy à?”. Đôi mắt của Viva vụt đen nhánh như hai hòn than.

“Em không phán xét chị, em chỉ đang cố gắng trở thành một người bạn tốt của chị thôi. Viva, làm ơn”, Rose khẽ chạm tay vào vai Viva, “ngồi xuống đi”.

Viva ngồi lên một đầu tấm thảm, mắt nhìn xa xăm ra phía lòng hồ.

“Nghĩ xem”, sau một hồi im lặng, Rose lên tiếng, “đây hoàn toàn không phải là chuyện gian dối của đám đàn bà con gái, nhưng bọn em vẫn phải quan tâm. Bọn em đã cùng chị ở Ooty - bọn em đã nhìn thấy chị và Frank, hai người gần như phát điên lên vì nhau”.

Viva khẽ duỗi chân, lắc đầu lia lịa, rồi nói: “Thôi được, nếu như nó thực sự khiến em cảm thấy dễ chịu hơn, thì chị đã rơi vào một mớ bòng bong rối rắm không thể tưởng tượng nổi. Giờ thì em đã thấy tốt hơn rồi chứ?”.

“Không tất nhiên là không”, giọng Rose chùng xuống. “Chỉ là chuyện thường tình thôi”. Cô chìa tay về phía Viva, nhưng Viva tảng lờ.

Đột nhiên Viva vụt đứng dậy. “Chị xin lỗi, nhưng chị hoàn toàn không hy vọng gì trong chuyện này. Thực sự chị rất cảm kích vì em đã cố chia sẻ, nhưng chị nghĩ chúng ta nên quay về nhà”.

“Nói gì đi, Viva”, Rose khẩn khoản.

“Chị không thể. Thực ra chuyện chẳng có gì để kể cả. Giống như một vũng lầy trong tâm trí chị”.

Tiếng thở dài náo nề của Viva hết như tiếng nước nở nghen ngào bật ra từ sâu thẳm trong cõi lòng cô. Im lặng. Hai hình bóng mảnh mai ngồi bất động trong nắng chiều.

“Thôi được”. Viva xoay lưng về phía Rose, giọng cô nghen ngào. “Em còn nhớ cái đêm Frank đến Ooty để cảnh báo với chúng ta về Guy không? Sau khi bọn em về phòng ngủ, anh ta đã đến phòng chị. Anh ta ở lại cùng chị đêm ấy. Em có thấy choáng váng không?”.

“Tất nhiên là không”. Rose khẽ dúm nhẹ vào cánh tay Viva. “Mọi chuyện xảy ra ở Ấn Độ không giống như ở quê nhà, vả lại, chúng ta đều mù quáng trong tình yêu!”.

“Thật không?”, Viva miễn cưỡng ngẩng đầu nhìn lên.

“Hẳn rồi”.

“Thật kinh khủng”.

“Sao lại kinh khủng”.

“Bởi vì, nó thật bí ẩn”.

“Hai người bọn chị rất khác biệt, giống như đang bị bỏ bùa nhau ấy. Em nhớ cảm giác ghen tị,

đã hy vọng mình cũng được nếm trải cảm giác ấy trong tuần trăng mật”.

“Chị lại chẳng thấy giống như đang say mê mê mẩn tẹo nào, chị cảm thấy, ừm, mà giờ đây chẳng quan trọng nữa. Chỉ là một mớ bòng bong”.

“Nhưng”, Rose tỏ ra khó hiểu, “thứ lỗi cho em, nhưng có gì không phải đã xảy ra sao?”.

“Không”, Viva thì thầm, gần như không thể nghe thấy. “Một đêm tuyệt vời”. Hơi thở cô đầy ắp niềm đau xót.

“Thế thì chị đã bỏ rơi anh ấy chỉ vì mọi chuyện rất tuyệt vời”.

“Chị thấy dần vật, thấy day dứt với chính bản thân mình - bởi vì Frank đến để cảnh báo với chị rằng Guy có thể đã bị giết chết trong cuộc bạo loạn. Lúc ấy chị tin chắc Guy đã chết”.

“Không phải lỗi của chị khi Guy làm những gì nó muốn”.

“Nghĩ mà xem, Rose”. Khuôn mặt của Viva nhợt nhạt, không một chút thần sắc. Vết sẹo gần mắt chột đỏ rần như một đóa hoa nhỏ bé đang nổi giận. “Chị đã bảo không muốn nói đến nó nữa, dừng lại được không?”. Cô hấp tấp chạy về phía những chú ngựa, suýt chút nữa thì Viva vấp phải một hòn đá ven đường. “Thực sự chị chỉ muốn về nhà, ngày bây giờ”. Cô nói.

Tor đang ở trong bếp khi Viva bước vào nhà. Cánh cửa được cô đóng sầm sau lưng khiến một vòng hoa trang trí rơi xuống hiên nhà. Tor nghe thấy tiếng đế giày của Viva lộc cộc nện mạnh lên hành lang, tiếp theo là tiếng cửa phòng đóng mạnh.

Ngoài hành lang, Rose đang treo chiếc mũ đi ngựa lên móc, đôi mắt cô nhìn về phía cửa phòng đóng kín.

“Rose, có chuyện gì xảy ra vậy?”, Tor hỏi. Tim cô đập thành thịch.

“Thảm họa”, Rose thì thầm. “Chị ấy đang giận tím gan bầm ruột. Chị ấy nổi cơn khi phải nói về chuyện ấy”.

“Tớ có nên vào đấy không?”, Tor buột miệng. “Tớ sẽ mang cho Viva một tách trà”. Tor vờ phác một cử chỉ tưởng tượng đang nâng tách trà lên ngang miệng hướng về phía Rose.

“Tớ sẽ không vào đấy đâu, cứ để chị ấy một mình”, Rose nói. “Tớ nghĩ chị ấy đang muốn được ở một mình. Tớ bế Freddie đi tắm nhé?”. Cô lớn tiếng cốt để Viva nghe thấy. “Freddie yêu quý nên được tắm rửa một chút sau khi cưỡi ngựa”.

Một vòng hoa giấy rơi lả tả trên sàn nhà, Tor cúi xuống nhặt chúng lên và đeo vào cổ như một vành khăn sắc sỡ, cảm giác nặng nề bỗng chốc ủa về trong cổ. Trong lúc Viva và Rose đi chơi ở ngoài, Jack đã gọi điện đến và cho biết anh đã quay về, tạm thời sẽ ở tại Peshawar, nhưng không chắc là anh có thể về kịp trong mùa Giáng sinh hay không. Khi anh vừa bắt đầu giải thích thì đường dây điện thoại lại rào lên rít rói như một cánh rừng bắt lửa. Rose sẽ bối rối. Cuộc đời và tâm hồn của Viva sao mà nghiệt ngã đến thế, và trong tám ngày trước lễ Giáng sinh, Tor lặng lẽ mệch phờ với những kế hoạch nấu nướng cho các bữa tiệc, một bà chủ sắp kiệt sức đến nơi. Những món đồ trang trí màu mè lấp lánh mấy ngày trước còn khiến cô phẫn khích, giờ trong mắt Tor bỗng chốc trở nên ngây ngô ngớ ngẩn như mấy món đồ chơi của trẻ con - một cú thọc tay không mong muốn vào mạng sườn sẽ nhắc nhở mọi người quay trở về với niềm vui mùa lễ hội.

Toby (ôi, sao bỗng nhiên trở nên ngọt ngào và giả dối đến thế) hẳn sẽ bắn khoản tự hỏi tại sao cô lại trở nên phẫn khích khi đánh điện mời những con người đầy phức tạp đến chơi trong mùa Giáng sinh năm nay.

Những tiếng ríu rít lạnh lốt như tiếng chim vọng ra từ phòng của Freddie bắt chột cắt đứt dòng suy nghĩ âm ỉ trong cô, tiếp theo là tiếng cười nói ríu rần ủa lên như chim vỡ tổ. Tor vui chân bước nhanh về phía căn phòng, đưa tay mở cửa. Trong tấm màn buông trên giường, Rose đang nâng Fred lên cao âu yếm đùa nghịch với cậu bé. Đôi mắt của Freddie mở to khi nhìn thấy Tor, miệng nhoẻn cười, những ngón tay tí hon hiểu động liên tục ngo ngoáy.

Tor theo Rose vào phòng tắm. Rose nhẹ nhàng mở cúc áo cho Freddie, cẩn thận nhúng tay vào nước kiểm tra trước khi đặt Freddie vào chậu.

“Freddo, ôi ngài McFred yêu quý, bé yêu xinh xắn của mẹ”, vừa ngân nga, Rose nhẹ nhàng vẩy nước rửa đôi chân bụ bẫm của cậu bé. Đôi mắt Freddie vụt sáng, miệng nhoẻn cười thích thú, rồi bất ngờ đạp mạnh chân vào màn nước quấy tung tóe ra sàn nhà. Sao mà đáng yêu đến thế, Tor nhủ thầm, rồi nhanh nhẹn bước đến quỳ gối một bên chậu nước, xắn tay áo, để rồi ít nhất thêm một người nữa cảm nhận được niềm vui dưới mái nhà bé nhỏ này.

“Cậu có nghĩ giờ này Viva đã trấn tĩnh lại chưa?”, cô hạ giọng hỏi Rose.

“Hy vọng là thế”, Rose thì thầm. “Nhưng thỉnh thoảng chị ấy không bình thường, dễ nổi điên. Ý tớ là, bọn tớ đã nói đôi chút về Frank, nhưng chuyện ấy với Viva thực sự giống như đang nhổ răng ấy, rồi đột nhiên chị ấy - ừm, cậu chứng kiến tiếng giậm chân của Viva rồi đấy”.

“Vậy phải làm gì bây giờ?”, Tor khẽ xuýt xoa. “Tớ sẽ phát điên nếu không một ai hé miệng nói nửa lời trong những ngày Giáng sinh ở đây mất”.

“Không thể có chuyện ấy được”, giọng Rose bình thản. “Đấy, đưa cho tớ chiếc khăn vải nào Tor. Tớ sẽ cho Fred vào nôi. Cậu để tắm khăn kia lên đùi đi, thế, tớ sẽ chuyển Fred qua cho cậu bế. Cẩn thận đấy nhé, người Fred rất ướt, này”.

Cậu bé ướt sũng được nhắc lên khỏi chậu nước, chuyển từ tay mẹ sang tay cô bạn, nằm yên trên đùi Tor.

“Con đúng là cậu bé hiếu động”, Tor âu yếm hôn nhẹ lên những ngón chân bé xíu hồng hào của Freddie, “và là một kỵ sĩ hoàn hảo”. Cô chặt lưỡi rồi nhẹ nhàng ấp Freddie trong vạt áo. “Đấy là kiểu cười ngượng của một quý cô nhé, lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp”.

Khi Tor cúi đầu định hôn Fred, một dòng nước tiểu từ người cậu bé bắn ra dây vào mắt cô. Lập tức những tiếng la hét phất phịch đình tai nhức óc rộn lên khắp phòng tắm chật chội, những hơi thở hỗn hển, những tràng cười lạnh lớt. Cậu bé đã đưa cả hai về lại thời thơ ấu, thừa lên năm lên sáu. Trong lúc Tor và Rose đang cười lăn lộn, Viva bước vào phòng và ngồi lên chiếc ghế đầu bọc mút cạnh bồn tắm.

“Vui vẻ quá”, cô nói.

“Hắn rồi”, Tor hào hứng. Cô đặt một tấm khăn bông lên lòng Viva rồi nhẹ nhàng đặt Freddie lên đấy. “Cậu bé này có khả năng nhắm bắn chính xác đến chết người. Vừa mới tặng cho em một dòng nước tiểu vào mắt đấy”.

Viva mỉm cười, đùa nghịch với những ngón tay bé xíu của cậu bé. Khuôn mặt cô trông như đang muốn hòa chung tiếng cười với mọi người, nhưng có vẻ Viva đã kiệt sức.

“Tor này”, cuối cùng thì cô cũng lên tiếng. “Bệnh viện nơi Frank đang làm việc cách đây bao xa?”.

Tor rạng rỡ, cô lập tức chấm dứt cơn đùa cợt cùng Rose. “Ôi, gần thôi, rất gần - khoảng nửa tiếng đồng hồ, có lẽ chỉ khoảng ba bốn khu phố gì đấy”.

Rose đứng sau lưng Viva dùng tay ra hiệu với cô, “bình tĩnh”.

“Ừm...”, lần đầu tiên Tor nhìn thấy vẻ thẹn thùng trên khuôn mặt của Viva, “... Toby đã kể cho chị nghe về Giáng sinh cuối cùng của anh ta tại câu lạc bộ, chỉ có những chiếc mũ giấy bụi bặm, với rượu vang đã cũ, nghe thật kinh khủng - tất nhiên có thể giờ này Frank đã có kế hoạch khác”, Viva tiếp tục tiến xa hơn, “nhưng chị không nghĩ sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến ai nếu mình đến đấy và nói với anh ta một lời chúc mừng Giáng sinh vui vẻ - ngay cả khi chị không thể đi được nữa, thì cũng nên gửi lời chúc mừng đến anh ta”.

Cô ôm Freddie vào sâu hơn trong lòng mình, âu yếm vỗ về cậu bé.

“Bọn em nghĩ sao?”, cô nhìn Rose rồi quay sang nhìn Tor. Run rẩy.

Tor bước đến bên cạnh Viva, hôn nhẹ lên đầu cô. “Em nghĩ đây là ý định tuyệt vời”, cô nhẹ nhàng nói.

Chương 53

Ngày hôm sau, cả ba cùng trèo lên chiếc Talbot cổ lỗ sĩ của Toby nhắm hướng Lahore thẳng tiến, Tor cầm lái, Rose ngồi bên cạnh, tám bản đồ kẹp chặt giữa hai đùi, Viva ngồi ở băng ghế sau.

Tiếng máy xe gào thét khiến Viva không thể bắt chuyện được với hai cô gái ngồi ở hàng ghế trên, ý tưởng bất ngờ đến thăm Frank mà không hề báo trước của các cô gái có vẻ hơi ngớ ngẩn, và Viva cảm thấy khó chịu khi Tor đề nghị cô đi cùng. Gần một tiếng đồng hồ qua, tâm trí cô bắt đầu miên man tưởng tượng đến hình ảnh của Frank - không biết giờ này anh đang cạo râu hay chuẩn bị mặc quần áo, đang bận rộn kiểm tra bệnh nhân hay đang thảnh thơi nhắm nháp tách trà nghi ngút khói - bất giác Viva thấy miệng mình khô khốc, đắng nghét.

Để thoát khỏi những ý nghĩ về Frank, cô hướng tâm trí mình vào Toby và những con chim trong cuốn sách khoa học của anh ta. Trong bữa tối ngày hôm qua, Toby đã say sưa kể với mọi người về chúng. Ban đầu, khi mới tiếp xúc, cô cho rằng Toby là một người đàn ông tốt bụng, nhưng đồng thời còn là một kẻ ưa ba hoa khoác lác, kiểu đàn ông mà nếu anh ta là một người phụ nữ, chắc hẳn mọi người sẽ gán cho Toby cụm từ “người đẹp lắm cảm”. Nhưng giờ đây, sau mấy ngày tiếp xúc trò chuyện, Viva phát hiện ra Toby còn là một người đàn ông khá hài hước, những câu chuyện của anh ta luôn chứa đựng những thông tin quý giá. Suốt mấy tuần qua, Toby luôn lăm cùi với công trình nghiên cứu những loài chim di cư, giống nhạn biển Bắc cực và những đàn vịt trời, những giống chim hết như các cô nàng trong Phi đội Buồng câu, đã di cư sang Ấn Độ để tránh những ngày đông tháng giá rét mướt. Toby kể cho Viva nghe chuyện những chú chim mồi côi thỉnh thoảng vẫn nhận những con chim mái trưởng thành khác trong đàn làm mẹ kế của chúng - chỉ cần một chiếc áo len chui đầu, một cốc nước nóng, một chỗ trú ẩn dưới nách kín đáo chở che, hay thậm chí chỉ là một chiếc tàu bay giấy - bất kể là gì còn hơn chẳng có gì.

Ngả đầu ra thành ghế, cô bắt đầu mơ màng miên man về William, như một người mẹ kế, hẳn anh ta từng có nhiều tàu bay giấy hơn những chai nước nóng. William đã bước vào đời cô trong những tuần đầu tiên khi cô còn ngơ ngác giữa London rộng lớn, cô đơn và tràn trề tuyệt vọng bởi không một người họ hàng thân thích, thậm chí cô còn không có nổi một người bạn nơi đây. Anh ta đã xuất hiện, và lịch lãm giới thiệu với Viva, rằng mình là bạn thân của bố mẹ cô, và rằng anh ta sẽ rất hân hạnh được dẫn cô đến nhà hát Covent Garden để cùng thưởng thức vở nhạc kịch Turandot nổi tiếng. Trong nhà hàng nơi anh ta dẫn cô đến, Viva đã sốt ruột đến thế nào để chờ đợi được lắng nghe câu chuyện về bố mẹ mình, về Josie, nhưng rồi cô chợt nhận ra, những cái tên của những người thân yêu đã rời khỏi cõi nhân gian dường như đã trở thành điều cấm kỵ.

Và William không giống như một người kể chuyện chuyên nghiệp vẫn thế: anh ta thích thú với sự thật, những sự thật hoàn toàn chắc chắn. Anh ta mang đến cho cô một mớ hổ lốn những lời khuyên về vấn đề tiền bạc, làm thế nào để kiểm soát chúng, cô nên sống ở đâu, những loại người tốt hơn hết là nên tránh cho xa. Và cuối cùng, khi anh ta đã dắt được cô lên giường, khi thân hình của anh ta đổ ập lên người cô, thì những lời khuyên chân thành trước đây bỗng chốc hóa thành trò lộn sòng lập lờ đánh lộn con đen, sau cái đêm anh ta biến cô thành đàn bà ấy, cả hai đều cố làm ra vẻ bình thản như không hề có chuyện gì xảy ra, nó đã khiến cô bối rối, cảm giác trống rỗng xâm chiếm toàn bộ tâm can. Chưa bao giờ William thực sự tỏ ra muốn tìm hiểu cô, ngoại trừ việc anh ta chỉ xem cô như một kế hoạch, một dự án, một vấn đề khó xử mà anh ta cần giải quyết.

Nhưng Frank thì khác, rất khác. Giờ thì cô hoàn toàn nhận ra điều đấy. Cái đêm ở Ooty, anh đã đối xử với cô như một người đàn ông thực thụ, không một lời xin lỗi, không cả một nụ cười dù chỉ là một cái nhếch mép hờ hững, không nhiều nhận gì nhưng hoàn toàn tự nhiên, đầy bản năng. Nhưng điều khiến cô co mình lại ấy là khi Viva phát hiện ra cả anh và cô thực sự thấy đồng cảm khi ở bên nhau, anh đã quan tâm tới cô nhiều đến thế nào, và đấy không phải là kinh nghiệm hèn hờ của cô với hầu hết đám đàn ông. Dường như Frank muốn tìm hiểu cô theo cách

riêng biệt. Điều đấy khiến cô sợ hãi - sự thật, thì đấy chính là tất cả những gì đã khiến cô phải chạy trốn bao năm qua - nhưng không kém phần kinh ngạc.

Trên băng ghế trước, Rose và Tor đang sôi nổi tranh cãi về kỹ thuật nhả số kép khi lái xe.

“Không, Rose. Nhầm cơ bản rồi”, Tor nói, tăng tốc rồi lái chiếc xe vọt lên phía trước. “Đấy là những gì cậu cần phải làm. Giậm chân xuống, nâng chân lên, giậm chân xuống, thẳng tiến”.

“Ta đang nói về việc lái xe, chứ không phải chơi trò cà kheo, Tor”, Rose cãi, đôi mắt tròn xoe nhìn vào mảnh gương chiếu hậu trước mặt, “nhưng mà tùy cậu, muốn làm gì thì làm”.

“Viva”, Tor ngoái ra sau, “chú ý nhé, làm ơn đấy. Khi chúng ta đến Lahore, chị muốn bọn em ở cùng hay biến đi đâu đấy? Chỉ là để ủng hộ tinh thần thôi, tất cả chỉ có thế”.

“Không”, Viva nhanh chóng phản đối. “Đừng ở lại”. Cô không thể chịu nổi ý nghĩ sẽ có kẻ thứ ba chứng kiến sự thất bại sắp tới của mình. “Đi đâu đấy rồi quay lại đón chị lúc bốn giờ chiều, như thế là dư thời gian rồi. Chị sẽ đi dạo một vòng nếu anh ấy không ở đấy”, im lặng thoáng chốc, rồi cô nói tiếp, như thể đây chỉ là một chuyến du ngoạn ngắm cảnh nhân dịp rồi rồi. “Sẽ vui vẻ cả thôi. Tất nhiên, hẳn Frank cũng nhận được khối lời mời đến dự tiệc Giáng sinh vào dịp này”, cô nói, “Nhưng ít nhất chúng ta cũng sẽ mời anh ấy một tiếng xem sao”.

Cô thấy Tor kín đáo trao đổi với Rose một cái nhìn thật nhanh, rồi khe khẽ lắc đầu. Cô còn nghe được tiếng thở dài nhẹ nhõm của Rose.

Phải mất hơn ba mươi phút la hét và bóp còi inh ỏi xin đường giữa biển người đông đúc qua những con phố chật chội, cuối cùng chiếc xe lọt vào một con phố chỉ chít cửa hàng tạp hóa, bấm bộ lao thẳng về phía tòa nhà xám xịt, cũ kỹ với những vòm cửa mang đậm kiến trúc Mughal và những ô cửa sổ chớp kính khổng lồ trở bên mình, một hàng xương rồng thẳng tắp bám đầy bụi đỏ được trồng dọc hai bên lối mòn dẫn đến bậc thang phía ngoài tiền sảnh tòa nhà.

“Đến nơi”. Tor nhấn bàn đạp phanh. “Chúng ta đang đứng trước khách sạn thánh Patrick, nơi Frank làm việc. Giờ thì chị có chắc không cần bọn em ở lại không, Viva?”.

Cả hai cô gái cùng đồng thanh dán những đôi mắt đầy lo âu vào Viva, chờ đợi.

“Hoàn toàn chắc chắn”, cô trả lời, ngay cả khi Viva bắt đầu nhận thấy tim mình đang đập rộn ràng trong lồng ngực. “Các em biết đấy, đây thực sự chỉ là chuyện đơn giản thôi mà”.

“Tất nhiên là thế”, Rose nhẹ nhàng nói. “Bọn em hiểu điều đấy”.

Tor ngoái đầu chồm ra sau đặt một nụ hôn nồng ấm lên đầu Viva.

“Chỉ là một trò đùa”, cô nói. “Nhưng dẫu sao cũng chúc chị may mắn”.

Trong lúc hai cô gái dán mắt vào lối mòn dẫn vào bệnh viện, Viva kín đáo liếc nhìn mình qua tấm gương nhỏ được cô mang theo trong túi xách. Khuôn mặt cô nhợt nhạt, hơi run rẩy. Cô đưa chiếc gương sát gần đến mắt rồi chăm chú sẫm soi: những vết khâu đã cắt chỉ bắt đầu mờ dần nhưng hãy còn những vết thâm tím nhạt nhòa gần khóe mắt. Nếu đứng ngược sáng, cô khẽ nghiêng mái đầu mình sang một bên, rất khó để nhìn thấy chúng.

Khi Viva ngẩng đầu lên, Tor đang nhìn cô mỉm cười. “Chị sẽ hành động cho những mục đích đã được xác định từ trước”, cô nói.

Viva mở cửa xe, đặt một chân xuống đất. “Ừm, tiến lên nào”, cô nói. “Phải thể hiện cho mọi người thấy được chí khí của mình”.

“Chính xác”, Rose phụ họa. “Đối diện với chính nó, đấy là cách tốt nhất”.

“Không sao đâu”, Viva khẽ xốc lại vai áo, “chị rất ổn, sẽ giải quyết mọi chuyện liên quan đến đời mình. Chị hoàn toàn có thể sống hạnh phúc mà không cần đến nó”, nhưng chiếc xe đã nhanh chóng rồ ga vọt lên phía trước, bỏ lại cô lơ lửng giữa bụi đỏ mịt mù cuộn tung ngang trời.

Bên trong khuôn viên bệnh viện, một người đàn ông với hàng ria mép được rửa sạch tóc gội đầu cẩn thận mặc đồng phục đang ngồi sau một chiếc bàn, phía trước bàn là một sợi dây thừng vắt thông ngăn cách với không gian bên ngoài. Khi Viva bước đến trước chiếc bàn, người đàn ông dừng việc viết lách lại, đặt bút lên cuốn sổ ghi lịch hẹn, ngẩng đầu nhìn cô.

“Tôi có thể giúp được gì cho cô? Tôi là người giám sát ở bệnh viện”.

“Tôi đến tìm bác sĩ Frank Steadman”, cô nói, nhưng khi cô vừa dứt lời, người đàn ông lập tức lắc đầu.

“Không có ai tên là bác sĩ Frank ở đây cả. Anh ta hẳn đang ở một nơi nào đấy”. Người đàn ông giờ tay phát một cú nhẹ nhàng lên vai mình.

“Nghe đây”. Cô vụt đứng dậy và nhìn thẳng vào mắt ông ta. “Tôi không phải như ông nghĩ, đến đây để xin được điều trị”. Cô dần từng chữ một, bằng tiếng Hindi. “Bác sĩ Frank là bạn tôi”.

“Ôi, ôi”. Khuôn mặt của người đàn ông đột nhiên giãn ra, một nụ cười xuất hiện trên khóe miệng của ông ta. “Một sự hiểu lầm ngớ ngẩn, xin lỗi, tôi rất xin lỗi thưa quý cô. Làm ơn ký tên vào đây giùm tôi một chút”.

Người đàn ông rút ra một tờ đơn, nhanh chóng đập mạnh con dấu lên trên rồi lớn giọng ra lệnh cho một cậu bé, lúc bấy giờ đang đứng sau lưng ông ta. “Dẫn quý cô đây đến văn phòng của bác sĩ Steadman”, ông ta nói. “Nhanh lên”.

“Cẩn thận đấy, thưa quý cô”, cậu bé ngoảnh đầu ra sau nói với Viva khi cả hai đã đi được nửa hành lang. Một người bị thương nặng nề lê bước ngang qua cô: một ông già, rên rỉ trong lớp băng vết thương bẩn thỉu. Khi ông già chống khuỷu tay lên vách và bắt đầu nôn ra một dòng nhớt dài xanh đỏ tím vàng, Viva cảm thấy miệng cô ướt nhoẹt những nước. Sao Frank có thể chịu đựng nổi những cảnh tượng như thế?

“Ở đây ạ”. Cậu bé mở cánh cửa phía cuối hành lang, trở ra một mảnh sân con bẩn thỉu. Một hàng dải băng màu xám treo lơ lửng trên dây phơi. “Thưa cô”, cậu bé chỉ về phía ngôi nhà màu trắng nho nhỏ với những vách tường trát vữa tróc nham nhở phía cuối sân. “Bác sĩ Steadman ở đây”.

Viva nhét vào lòng bàn tay đang mở to của cậu bé vài xu lẻ, chờ cho bóng cậu bé khuất sau hành lang, cô bước đến trước cửa ngôi nhà.

“Frank”. Cô gõ nhẹ vào cánh cửa. “Frank, là em đây. Em vào được chứ?”.

Cửa xích mở, Frank hiện ra trước mắt cô, hầy còn ngái ngủ, mái tóc màu kẹo bơ của anh dựng đứng như một đứa trẻ. Anh đưa tay dụi mắt. Chân trần, bộ quần áo ngủ màu xanh khoác trên người.

“Viva?”, anh trợn mắt nhìn cô. “Em làm gì ở đây?”.

Có tiếng sột soạt sau cánh cửa ngoài hành lang, tiếng cành cây khô lắc rắc gãy đổ. Cậu bé đang ngậy người dán mắt vào Viva và Frank. Khi nghe thấy tiếng Frank cao giọng mắng mỏ, cậu bé lập tức lẩn nhanh vào bóng tối, còn lại hai người đứng nhìn nhau.

“Tốt hơn hết em nên vào nhà”, giọng anh hờ hững. “Em sẽ không chịu được khi cứ đứng ở ngoài này mãi đâu”.

Khi cánh cửa khép sau lưng, Frank nhìn cô rồi nói. “Em bị thương”.

Viva xua tay. “Chỉ là một vết bầm thôi”, cô nói.

“Sao em lại đến đây?”.

Cô cố dần lòng, tỏ ra cao thượng. “Em hy vọng chúng ta có thể nói chuyện với nhau”.

“Trước hết anh phải thay quần áo đã”.

Frank lồng hai ống quần dài vào bộ đồ ngủ, Viva quay mặt sang hướng khác.

Một căn phòng chật chội, đúng kiểu phòng của một kẻ lưu hương. Hai chiếc va ly to sụ còn dính nhãn vận tải hàng hải của hãng P&O bên mình được nhét trên nóc tủ quần áo.

Viva còn nhớ như in giây phút đầu tiên ánh mắt cô bắt gặp anh đang thong dong xách những chiếc vali bước trên cầu tàu hướng về phía Kaiser - những bước dài đầy kiêu hãnh, vẫn nụ cười nhếch mép đầy ngạo mạn ấy, chắc chắn đang khiến các quý bà cô đơn trên boong tàu để hồn phách đổ rạp theo từng bước chân anh qua (hoặc giả đấy chỉ là cảm nhận của cô tại thời điểm ấy). Không có chút manh mối nào được thể hiện thông qua vẻ bề ngoài của một người đàn ông trong những sự kiện như tang lễ hay trong những thời điểm tuyệt vọng với sự khởi đầu mới của chính anh ta, và Viva, người hiểu hơn ai hết về nghệ thuật cải trang, đã đánh giá Frank ở chính giá trị của những điều đang hiển hiện trên khuôn mặt anh.

Những chiếc vali trên nóc tủ mang đến cho cô cảm giác an ủi đến ngậm ngùi, đượm mùi trống trải đến hoang vắng. Frank là người đàn ông của những chuyến đi; rồi anh sẽ lại sớm từ bỏ nơi này mà đi.

Frank chậm đèn, đẩy một chiếc ghế về phía cô.

“Tại sao em lại đến đây?”, giọng anh thản nhiên, nhẹ như không.

Cô hít một hơi thật sâu. Anh đến ngồi trên chiếc ghế đối diện với cô, Viva có thể nhìn kỹ khuôn mặt anh: làn da, mái tóc, vành môi. Có điều gì đấy như ghen ngào, như đau đớn len lén ủa về trong cô, Viva có cảm giác mình sắp khóc đến nơi trước khi cô bắt đầu mở miệng.

“Sao cửa sổ phòng anh lại có chấn song?”, cô buột miệng hỏi.

“Ở đây có nhiều trộm”, anh đáp.

Cô tiếp tục hít một hơi thật sâu, choáng váng, run rẩy, đánh mất vẻ bình tĩnh một cách dễ dàng.

“Uống chút gì thay vì những câu hỏi được không?”, sau một hồi im lặng, cô thu hết can đảm hỏi anh.

“Tất nhiên”, giọng Frank vẫn lịch sự, nhẹ nhàng. “Một chút rượu mạnh nhé?”.

“Vâng, cảm ơn”.

Anh rót rượu vào hai chiếc ly, lăm bắm rửa nhẹ khi sợ ý rót tràn ra mặt bàn.

“Mắt em bị sao vậy?”, anh hỏi sau khi ngồi xuống ghế.

Trong một giây thoáng qua, cô định sẽ vin vào vết thương nơi khóe mắt là lý do duy nhất để giải thích với anh về mục đích xuất hiện của cô nơi đây. Bằng cách cầu xin một chút niềm kiêu hãnh chuyên nghiệp trong anh, mối quan hệ giữa hai người có thể sẽ được hàn gắn và Frank sẽ không bao giờ biết được lý do thực sự tại sao cô lại có mặt ở đây.

“Em bị ngã”, cô nói, “trong chợ, ở Bombay, đập mặt xuống lề đường. Nhưng giờ đã tốt hơn”.

Anh rướn thẳng người về phía trước, gần với cô, những ngón tay của anh nhẹ nhàng kiểm tra phía trên hàng lông mày của cô, ánh mắt anh vẫn nhìn thẳng vào cô.

“Daisy bảo với anh em bị bắt cóc”, Frank nói.

“Chị ấy đã kể với anh?”. Cảm giác xấu hổ trào lên trong Viva, như một ngọn lửa thiêu cháy lòng cô.

“Cô ấy đã rất đau đớn”, anh nói. “Daisy đã nghĩ em đã chết, và đấy là lý do vì sao cô ấy liên lạc với anh”. Khi Frank ngẩng đầu lên, khuôn mặt anh thất thần, đau đớn. “Em có thể dễ dàng bị giết chết”.

Những tia sáng vàng vọt từ bên ngoài hắt vào căn phòng qua ô cửa sổ có chấn song, tiếng bánh xe đẩy tay nghiêng lên mặt đường hòa cùng tiếng nước bắn tung tóe vọng từ ngoài xa vào, mồn một.

“Anh đã gửi hai bức thư về mái ấm tình thương, nhưng không hề nhận được bất kỳ một hồi âm nào từ phía Daisy cũng như từ em. Sau những chờ đợi, anh đã thôi không muốn biết nữa. Nhìn xem”, Frank bỗng trở nên giận dữ, bàn tay anh xòe ra như một tấm chăn nhắm thẳng vào cô. “Anh đã chấm dứt thôi không còn suy nghĩ như thế nữa. Anh không muốn như thế một chút nào. Thậm chí anh còn không hiểu tại sao em lại đến đây”.

Cô nghe thấy tiếng mình bập bẹ: “Em không hề nhận được những lá thư của anh, em thề đấy. Mọi liên lạc đều bị cắt đứt, khu vực ấy bây giờ chỉ còn lại một mớ lộn xộn. Cả mái ấm tình thương giờ đây cũng trở nên hỗn loạn - Daisy đã tính đến chuyện đóng cửa trung tâm, và thực sự chuyện ấy đã diễn ra”, đột nhiên cùng với cảm giác phẫn nộ, hai hàng nước mắt lăn dài trên đôi gò má gầy gò của Viva, “khoảng một nửa trong số bọn trẻ không thích được ở trong đây nữa”.

Im lặng. Một lúc sau Frank hỏi: “Thế em đã viết xong cuốn sách chưa?”.

“Chưa”, cô trả lời. “Gần như những trang đã đánh máy đều bị xé nát. Ôi, em vẫn còn giữ cuốn sổ tay của mình, nhưng em không nghĩ mình lại có thể đánh máy lại được nữa. Chúng ta lại gặp nhau. Em xin lỗi nếu điều đấy khiến anh choáng váng”.

Cô hỗn hển thở như thể có ai đấy đang thụi mạnh trong ngực mình.

Đấy là lần đầu tiên cô kể với người khác về cuốn sách, khi cô bị giữ ở ngôi nhà của Azim, gần như toàn bộ những trang bản thảo đã đánh máy của cuốn sách đều bị xé nát, những trang nào không bị xé thì bị tẩy xóa bôi đen đến không thể nhận được mặt chữ. Cuốn sách trở thành một đồng giấy lộn vô giá trị nằm chờ cô trên tủ ly sau khi cô trở về phòng mình. Tối hôm ấy cô đã phải nói dối Toby về chuyện cuốn sách, thực sự quá đau lòng khi phải kể về chuyện này.

Không khí im lặng bao trùm khắp căn phòng.

“Em đang ở nhà Tor gần Amritsar”, cuối cùng cô lên tiếng. “Em không biết anh đã biết được bao nhiêu phần, Tor đã kết hôn với một chàng trai tên là Toby. Rose cũng đến đấy cùng nhóc tỳ của cô ấy. Hai người họ muốn em thuyết phục anh đến nhà Tor chơi nhân dịp lễ Giáng sinh”.

“Anh biết”, Frank trả lời. “Tor là người đầu tiên cho anh biết em không sao”. Những thớ thịt trên khuôn mặt anh bắt đầu động đậy. “Cô ấy cũng đã mời anh, nhưng anh từ chối”.

“Anh sẽ đi đâu?”.

“Anh không biết”.

Cảm giác buồn bã lại trào lên trong cô. Mình đã mất anh, cô thầm nghĩ, tất cả là lỗi của mình.

“Em không trách anh đâu”, cô nói.

“Anh cũng không chịu đựng nổi ý nghĩ ấy. Thật đấy!”. Frank cố mỉm cười, rồi đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay như thể anh không muốn cô ở lại thêm một phút giây nào nữa.

Căn phòng chìm ngập trong nỗi đau, trĩu nặng và đặc quánh đến không thể thoát nổi thành lời. Cô đứng dậy, vòng tay ôm chặt hai bên hông mình.

“Em có thể nói gì để anh thay đổi ý định của mình được không?”, cô nói. “Chúng ta vẫn còn thời gian”.

“Không”, Frank dứt khoát. “Anh nghĩ không còn gì nữa đâu. Em biết đấy, anh không thích những kẻ giả vờ, sống không thật với lòng mình”.

Cảm giác nhói đau trào lên hai bên mạng sườn của Viva. “Em không hề giả vờ”.

“À, ừm, giờ đây mọi chuyện cũng đã trở nên tốt đẹp hơn”, giọng anh lạnh lùng.

“Thôi được. Nghe này”, cô gần như gào lên, “em xin lỗi. Như thế đã khiến anh cảm thấy tốt hơn chưa?”.

“Không”, giọng anh buồn bã, cô hiểu Frank hoàn toàn thật lòng, anh không cố để cay nghiệt

với cô. “Đủ lạ thôi, chứ chưa đủ tốt hơn được”.

Cô nắm lấy tay anh. “Nghe này, em đã không thành thật khi ở Ooty. Chuyện ấy khiến em hoảng sợ”.

“Cái gì?”, anh lắc đầu.

“Anh không hiểu sao?”.

“Không”.

Khi cô ngẩng lên nhìn anh, Viva chợt nhận ra Frank gầy gò hơn nhiều so với mấy tháng trước. Những nếp nhăn bắt đầu hiện ra lò mờ hai bên khóe mắt, quanh miệng anh. Mình đã mang đến cho anh những thứ này, cô thầm nghĩ. Mình đã khiến anh già dặn hơn trước, và anh trở thành một con người đầy thận trọng.

Tiếng nước rào rạt tung tóe lên nền đất khô cứng từ bên ngoài vọng vào. Có tiếng một con chó đang dè dặt sữa. Nhìn vào mắt anh, Viva chợt hiểu, nếu cô không đứng dậy, mọi chuyện sẽ trở nên quá muộn.

“Hãy đến với bọn em trong mùa Giáng sinh năm nay, Frank”, cô khẩn khoản. “Em không thể kể với anh mọi chuyện cùng một lúc được”.

Frank đứng dậy, khẽ chạm đầu vào chấn song cửa sổ.

“Không”, anh dứt khoát. “Anh không thể thay đổi tất cả chỉ vì ý thích bất chợt như trước đây được nữa. Anh còn những bệnh nhân của mình, nhiều việc để làm”.

Nỗi đau trong cô đã được chuyển sang anh. Cô hiểu rõ điều đấy khi chứng kiến cái cách Frank căng mình cố kìm chế nỗi xúc động trong lòng, cô cảm nhận được nỗi đau đốn giằng xé trong anh khi nhìn vào mắt Frank. Chưa bao giờ cô cảm nhận rõ ràng đến thế.

“Frank này”, cô hít một hơi thật sâu rồi quyết định đột ngột thay đổi, “Em không muốn sử dụng những điều sau đây như một lời biện hộ, em không thể, nó vượt quá khả năng chịu đựng của em, sẽ khiến em thấy ghê tởm, nhưng anh còn nhớ khi chúng ta ở trên chuyến tàu Kaiser, có lần em đã kể với anh, rằng gia đình em đã tử nạn trong một vụ tai nạn xe hơi không? Điều đấy là không đúng. Những người thân trong gia đình em đều không qua đời cùng lúc”.

Cô nắm chặt thành ghế để không run rẩy hơn được nữa.

“Chị gái em chết vì bệnh viêm ruột thừa. Nếu bọn em sống gần bệnh viện chắc hẳn chị ấy sẽ không chết. Chị ấy lớn hơn em mười ba tháng tuổi, bọn em như một cặp chị em sinh đôi”.

Ánh mắt anh buồn bã nhìn cô, rất lâu sau đấy, anh lên tiếng: “Anh hiểu được nỗi đau ấy như thế nào. Em còn nhớ những gì chúng ta đã nói trên chuyến tàu?”.

“Em hiểu”.

Khuôn mặt anh nhợt nhạt khi nhớ lại những giờ phút ấy.

“Viva”, Frank vụt trở nên giận dữ, “lẽ ra em nên kể với anh, anh thừa sức hiểu những chuyện như thế này”.

“Em không thể”.

“Anh không nghĩ em có thể hiểu được khi làm như vậy, nghĩa là em đã khép chặt lòng mình đến thế nào với mọi người. Nó giống như việc em xây một tường hào vững chãi vây quanh mình. Nhưng không sao, tiếp tục đi, còn bố em thì sao?”. Anh chăm chú lắng nghe cô. “Giờ thì kể với anh được chứ?”.

Cô tiếp tục hít một hơi thật sâu. “Không lâu sau đấy, bố em bị giết chết, xác của ông được tìm thấy trên đường ray xe lửa gần Cawnpore cùng với bảy người đồng nghiệp khác. Tất cả đều bị cắt cổ đến chết. Cảnh sát nghi ngờ những tên cướp đã làm chuyện này”.

“Ôi Chúa ơi! Kinh khủng quá”.

“Đúng thế. Có thể là điều tồi tệ nhất ấy chứ. Rất hiếm khi bố con em gặp nhau, ông ấy là một người tham công tiếc việc, nhưng em rất yêu ông ấy. Bố luôn ở trong trái tim em. Ông ấy là một người đàn ông thông minh, ông đã nỗ lực hết mình để trở thành một người bố tốt”. Ánh mắt cô nhìn anh hoang dại. “Điều kinh khủng là, giờ đây em không thể nhớ chính xác khuôn mặt của ông trông như thế nào nữa. Nếu Josie không qua đời, bọn em sẽ nhắc nhở nhau, cùng nhau nhớ về ông mỗi ngày, nhưng những ký ức đang dần dần phai nhạt trong tâm trí em. Em ghét điều đấy”.

“Thế còn mẹ thì sao?”.

“Không, không, mẹ em qua đời một năm sau đấy”. Cô nhắm nghiền cặp mắt.

“Nhiều người đã đề cập đến cảm giác ghen ngào, tan nát trong trái tim - phải chăng đấy thực sự là một dạng bệnh lý y khoa có thật?”, cô chưa chát mím cười, nhưng Frank không hề hưởng ứng. “Vả lại, dẫu sao thì hai chúng ta cũng chưa bao giờ thực sự gần gũi nhau”, cô tiếp tục. “Và em không thể nhớ nổi tại sao - có thể đấy là điều hết sức đơn giản - hẳn bà đã dành hết ưu tiên cho chị gái em”.

“Không lâu sau cái chết của bố, mẹ dẫn em ra nhà ga xe lửa ở Simla, đẩy em lên một chuyến tàu trở về trường nội trú ở nước Anh. Em không hiểu tại sao bà lại không muốn em ở bên cạnh. Kể từ đấy, không bao giờ em còn có thể gặp lại mẹ mình thêm một lần nào nữa”.

“Nhẽ ra em nên tâm sự những chuyện này từ trước”.

“Em không thể”.

“Tại sao?”.

Cô cảm thấy mệt lử. “Em không biết - có lẽ em không muốn mọi người nhìn mình bằng ánh mắt thương hại”.

“Thế em có nghĩ cái lần anh quan hệ với em ở Ooty là bởi anh thấy thương hại em hay không?”.

“Không”. Cô gần như thều thào. Kỷ niệm ủa về tràn ngập tâm trí cô, đau đớn và mong manh, cả cảm giác giận dữ khi nhớ lại cái ngày mẹ gửi cô về lại nước Anh.

Khi cô ngẩng đầu lên nhìn, anh lập tức quay mặt sang hướng khác.

“Làm ơn”, cô nói, “anh hãy đến chung vui cùng mọi người trong Giáng sinh năm nay. Tất cả bọn em đều muốn anh đến”.

Anh nốc cạn ly rượu trong tay.

“Không”, Frank dứt khoát. “Anh thấy vui vì cuối cùng em cũng đã chia sẻ với anh. Nhưng anh không thể”.

Im lặng, cả hai lặng lẽ bên nhau trong căn phòng chật chội.

“Nghe này”, cuối cùng anh lên tiếng, “khi em biến mất, anh đã ngẫm nghĩ lại tất cả mọi chuyện. Ngay cả vết thương này”. Frank giận dữ chỉ ngón tay vào đôi mắt cô. “Em cũng không hề thành thật, phải vậy không? Và anh cảm thấy mệt mỏi”.

“Em...” , cô vừa mở miệng định nói điều gì đấy nhưng anh đã nhanh chóng đặt ngón tay của mình lên môi ngăn cô lại, rồi vội vã rút tay về như thể cô đang bốc cháy.

“Em đừng nói gì cả”, anh nói. “Hãy để anh kết thúc. Chuyện xảy ra trong đêm mưa ở Ooty không hề khiến anh phải ngạc nhiên. Anh biết điều đấy sẽ xảy ra và anh nghĩ em cũng hiểu điều này, nhưng sau đấy em lại khiến anh có cảm giác, em đã khiến anh có cảm giác...” , giọng anh vỡ òa, “... mình giống như một kẻ phạm tội hiếp dâm khi anh hoàn toàn yêu em thực lòng”.

“Không, không, ôi không”, cô hốt hoảng. “Không phải thế”.

Anh kéo cô sát lại bên mình, rồi vội vã đẩy cô ra xa.

“Em đã có hàng tháng trời để liên hệ với anh, thậm chí ngay cả khi em không hề nhận được bất kỳ một lá thư nào của anh. Anh đã chờ đợi, rất lâu, rồi anh nghĩ, mình sẽ chết dần chết mòn bởi hình bóng của cô gái ấy nếu cứ mãi sống như thế này”.

Hai bàn tay cô âu yếm áp vào khuôn mặt anh, rồi nhanh chóng rời ra. Bên ngoài cửa sổ, cô nhìn thấy Tor và Rose đang được cậu bé chỉ đường dẫn qua khoảng sân con.

“Không còn hy vọng gì nữa”, cô thì thầm. Chỉ ít phút nữa thôi, Rose và Tor sẽ bước chân vào căn phòng này, mọi thứ sẽ lại thay đổi. “Nghe em này”, cô nói nhanh, tiếng bước chân lạo xạo trên đá sỏi bắt đầu vọng vào mồn một. “Em đã quyết định rồi, trước Giáng sinh, em định ngược lên phía Bắc đi Simla. Bố mẹ em được chôn ở đây. Em nhận được một bức thư của một người phụ nữ trung tuổi đang sống ở Simla. Một chiếc rương do bố mẹ để lại em định đã đến nhận từ nhiều năm qua. Em phải đối diện với điều đấy, có lẽ...”.

Anh định trả lời cô thì cửa phòng vụt mở.

“Frank!”, Tor ào đến ôm choàng lấy anh. Rose theo sau với hai gói đồ trên tay. “Chúa ơi, chị không sao chứ Viva?”, Tor cuống quýt hỏi han, bằng tất cả sự tế nhị quen thuộc của mình. “Trông mặt chị trắng bệch như một tờ giấy ấy”.

Frank đề nghị hai cô gái mới đến uống một chút gì đấy, khuôn mặt anh giãn ra, cảm thấy bớt căng thẳng khi cả hai cùng đồng thanh từ chối. Rose, người hiểu rõ không khí căng thẳng đang ngự trị trong ngôi nhà, bước đến bên cạnh cửa sổ, hào hứng nói cô đã nhìn thấy mấy ngôi sao mọc sớm trên bầu trời tím thẫm. Như thế sẽ an toàn hơn cho cả ba cô gái khi lái xe về nhà trước khi màn đêm ập đến.

Chương 54

Chuyện là thế.

Sáng hôm sau, khi Viva thông báo với Tor và Rose rằng cô dự định sẽ bắt tàu đi Simla để nhận lại chiếc rương của bố mẹ mình, cô cố giữ giọng thật bình thản, do đó không một ai trong hai cô gái nhận thấy cô đang hoảng loạn đến nhường nào. Khi Tor và Rose đề nghị sẽ cùng đi với cô đến đấy, Viva dứt khoát từ chối, rằng cô sẽ sớm trở về để kịp đón Giáng sinh với mọi người, rằng tốt hơn hết Tor và Rose nên ở nhà để chuẩn bị.

Viva có cảm giác chuyến đi lần này thực sự giống như một thử thách của trẻ con: một cú đột kích ghệt thở vào sào huyết của quái vật và nhanh chóng thoát ra ngoài. Phải làm thật nhanh và nhẹ nhàng, đừng để phải đau đớn, cô tự nhủ, đừng biến mình thành miếng mồi ngon lành cho nó.

Cô ngồi trên chiếc ghế bên cạnh cửa sổ của chuyến tàu mang tên Nữ hoàng Himalaya, chính bố cô đã góp tay xây dựng con tàu và hệ thống đường ray quanh co chạy men theo những chân núi dưới dãy Himalaya năm nào, xuyên qua những cánh rừng bán nhiệt đới, nhắm hướng những rặng núi chót vót quanh năm trắng xóa tuyết phủ. Con tàu nhỏ bé như một món đồ chơi trẻ em xuyên qua hết tầng hầm này đến tầng hầm khác, từ miền ánh sáng rạng rỡ rơi tòm vào khoảng không gian tối sầm sau những vách đá. Cô cố giữ lòng thật bình tĩnh. Mái ấm chỉ là một thuật ngữ. Nó không có nghĩa gì với mình nếu cô không hề muốn nó.

Một cuốn sách nho nhỏ in những vần thơ của nhà thơ Tagore nằm im trong lòng Viva, cuốn sách được cô chọn ngẫu nhiên từ giá sách của Toby - kể từ sau lần bị bắt cóc, có vẻ sự tập trung trong cô gần như đã biến mất.

Viva đặt đôi bàn chân của mình trên chiếc vali cũ kỹ của mẹ để lại. Cô rất thích chiếc va-li nhếch nhác này, chiếc vali với những dây đai da chắc dày cùng những nhãn hiệu đã mờ vết mực bởi thời gian, cùng những đường chỉ may nổi đã gần như mòn vẹt - có lẽ cô nên sớm thay mới nó. Bên trong, cô để chùm chìa khóa của chiếc rương, một ít áo quần và một mẫu giấy ghi địa chỉ của Mabel Waghorn: “Nhà tôi ở đằng sau một tiệm giày Trung Hoa”, được bà ghi cho cô bằng những con chữ run rẩy của người già. “Rất gần Lower Bazaar - cô không thể để lỡ dịp gặp tôi được”.

Tất nhiên, đấy là một khả năng hoàn hảo, Viva nghĩ, trong lúc dựa đầu vào thành cửa sổ toa tàu, rằng Waghorn đã chết sau khi bà viết cho cô bức thư này. Khi còn là một đứa bé, cô đã một, hai lần gặp bà, chút ký ức ít ỏi về Waghorn đọng lại trong cô lúc này chỉ là một người đàn bà cao lớn, hơi đường bệ, một người phụ nữ già hơn mẹ cô.

Nếu quả thực bà Waghorn đã chết, có lẽ sẽ không còn gì chờ đợi cô ở phía trước. Ý nghĩ ấy bất giác khiến cô cảm thấy choáng váng, nhưng nó khá quan trọng trong việc giữ cho niềm hy vọng trong cô không trào dâng đến đỉnh điểm, cho dù niềm hy vọng ấy không hề đại diện cho nỗi hoảng sợ cuối cùng đang mỗi lúc một dâng cao trong cô khi con tàu vẫn rùng mình lao về phía trước.

Đoàn tàu tiếp tục bò qua những cánh rừng dày đặc hướng đến dưới chân những ngọn núi trong dãy Himalaya. Cách chỗ cô ngồi mấy ghế, giọng Anh trầm ấm của một người đàn ông chột vang lên giải thích điều gì đấy - có lẽ cho vợ của anh ta hiểu - rằng đường ray xe lửa chỉ rộng đúng 60,6 cm và 6 mm; và điều thần kỳ nằm ở khâu thiết kế chế tạo, rằng một cách ngắn gọn thì hệ thống đường ray này chạy xuyên qua một trăm lẻ hai đường hầm được nổ mìn xuyên qua những rặng núi đá khổng lồ. “Một trăm lẻ hai! Ôi Chúa ơi”, một giọng người tẻ nhạt, hơi giả tạo phụ họa theo. “Thật không thể tin được”.

Và rồi niềm hãnh diện của một đứa con gái thôi thúc trong cô, Viva muốn nhào đến mà khoe khoang rằng, “Đường ray xe lửa này từng có phần đóng góp công sức của bố tôi. Ông ấy là một trong những kỹ sư ngành hỏa xa giỏi nhất ở Ấn Độ”.

Nhưng giọng nói của hai con người ngồi cách chỗ cô không xa, chỉ vài ghế kia đã gần như mất hút giữa tiếng động cơ gầm rú của con tàu khi nó rung mình băng qua một đường hầm tối đen và lại nhanh chóng chui ra ngoài giữa ánh sáng ban ngày chói lòa.

Cô đã yêu biết nhường nào những tháng ngày rong ruổi trên những nẻo đường thời thơ ấu ấy. Cô thấy tiếc cho những đứa trẻ không bao giờ có được cảm giác khám phá những ngôi nhà mới, những đứa trẻ không bao giờ có được những hàng cây mới cho mình trèo lên tụt xuống mỗi ngày, không có những con vật nuôi mới, những bạn bè kết nghĩa trong chốc lát. Những năm tháng ấy, cô là một công chúa, cô có thể thấy rõ điều đấy khi giờ đây nhớ lại.

Thêm những dòng ký ức ứa đến trong cô. Tổ ấm của cô, ấy là nơi có mọi người, là bố, mẹ, chị Jesie, và cô đã bay đi từ đấy.

Bố, mẹ, Jesie - lâu, thật đã lâu lắm rồi cô mới đủ can đảm thì thầm cùng lúc gọi những cái tên ấy trong lòng mình. Cô xòe bàn tay gồm những ngón khảnh khiu ra trước mặt nhắm tính: ấy là năm cô lên tám, không, có lẽ là chín, khi lần cuối cùng cô ngồi trên chuyến tàu này cùng mọi người. Thật kỳ lạ nhường nào khi cô một mình lưu giữ những kỷ niệm cũ kỹ ấy mà không có một ai bên cạnh. Mẹ đã chuẩn bị gói ghém những món đồ quen thuộc dành cho một chuyến đi ngoại đặc biệt: nước chanh, bánh sữa, thừa thãi bánh ngọt và bánh xăng-đuýt. Trong chuyến đi cuối cùng bên nhau ấy, Josie ngồi sát bên mẹ, còn cô ngồi cạnh bố, đối diện với hai người, một vòng nằng lọt qua ô cửa sổ đậu xuống chỗ cô ngồi. Giờ đây cô cảm nhận được những lọn nắng đang đậu trên mái tóc mình, cả niềm vui sướng âm ỉ khi được ngồi bên cạnh bố trong chuyến đi lần ấy. Người đàn ông mảnh khảnh lúc nào cũng kiêu lòi mà cô gọi bằng bố ấy, với đôi tay dịu dàng và khuôn mặt sáng sủa chưa bao giờ nói với cô rằng ông yêu cô, thể hiện tình yêu dành cho những cô con gái bằng ngôn từ không phải là cách của ông, nhưng rõ ràng ông yêu chúng rất nhiều, và cô hiểu hơn ai hết điều đấy, luôn là thế; giống như việc ta chuyển động trong vùng không gian từ trường vô hình.

Hình bóng ông lại ứa về nơi đây. Khi ánh mắt cô xa xăm nhìn ra ngoài cửa sổ toa tàu hướng đến những ngôi làng bụi bặm, những thị trấn xiêu vẹo, những cánh đồng cằn cỗi nứt nẻ dấu chân chim, cô muốn ông trở về với vẻ ngoài nhiệt tình đã nhiều năm qua cô không hề nhìn thấy. Để được chuyện trò cùng ông về tuyến đường ray mà con tàu đang rung rung chạy dưới chân cô. Trong ngôi nhà nơi ông đang góp tay xây dựng với những chi tiết phức tạp trong công tác tu di bảo dưỡng, ông sẽ kéo một cái hộp bằng gỗ khá lớn, nhãn hiệu “Nữ Hoàng”, ra khỏi tủ quần áo. Ông sẽ pha chế những nguyên liệu lên trên một tấm thảm bằng cỏ theo cách mà ông đã học được: lớp vữa được tán mịn, loại vữa người ta vẫn thường sử dụng để xây nên những cây cầu ở Paris, những tảng đá, những thân cây, cả những viên đá cuội. Trong mắt cô, những thao tác khéo léo mà ông đang tạo dựng thành cuộc đời mình nhẹ nhàng như một trò chơi. Cả cái nhiệm vụ tuyệt vọng trên cung đường đầy tham vọng này cũng thế, với những vách núi dựng đứng, những đường hầm hun hút xuyên qua những thân núi khổng lồ.

Viva buông một tiếng thở dài náo nức đến nỗi sau đấy cô phải xin lỗi người đàn bà ngồi sát bên cạnh mình. Tại sao người ta lại làm như thế khi tan nát cõi lòng? Ngoại trừ Frank, có lẽ anh không thực sự hiểu được điều đấy, anh sẽ nguyên rủa nếu đến ga tiếp theo cô quyết định bước chân xuống khỏi con tàu, quay trở về Amritsar? Mọi dấu vết về tổ ấm ngày nào có thể sẽ được cô tống khứ khỏi đời mình bằng cách viết cho Mabel Waghorn một bức thư, ném chùm chìa khóa mở chiếc rương ra khỏi ô cửa sổ của con tàu đang lao vùn vụt ngoài kia.

Con tàu vẫn rùng rùng lao về phía trước, tiếng động cơ vẫn rền rĩ vang lên từng chập bất tận. Ở Kalka, một ga xép nhỏ bé dựa lưng vào một vách núi, một người đàn ông với một giỏ đồ ăn tiếp cận tới bên hông toa tàu, rồi hồi hả vừa rao vừa cuống quýt chạy như thể ống quần của ông ta đang bắt lửa: “Nước uống, bánh trái cây đây”. Nhưng cô không thể nuốt, cô không muốn ăn gì cả.

Cô lặng lẽ quan sát chàng trai trẻ ngồi đối diện mình nháy khỏi toa tàu, bám bố chạy vụt vào sân ga, đến trước một quán cóc mua hai đĩa đậu lăng. Cô vợ trẻ vẫn kiên nhẫn ngồi chờ trong im lặng, đôi mắt của cô dán chặt vào người chồng trên sân ga.

Cuối cùng, thật đơn giản, Viva nghĩ, mình sẽ để lòng thật thanh thản khi anh quay lại.

Tổ ấm mà cô đang nghĩ đến ấy đã từng là trung tâm thế giới của một người nào khác. Cô đã đánh mất sự an toàn ấy khi bố mẹ cô qua đời. Không một ai đối xử tàn nhẫn với cô kể từ ngày bố mẹ ra đi - cô không hề bị đánh đập hay bị tống cổ vào trại tế bần, cô không cần đến tiếng vĩ cầm nức nở - điều thay đổi ấy chính là cô bắt đầu cảm thấy - khái niệm ấy là gì nhỉ? - thừa thãi những yêu cầu đòi hỏi.

Trong gia đình của những người bà con họ hàng, cô từng ngủ trên những chiếc giường dành cho những đứa trẻ mới lớn; từ trên nóc tủ quần áo, những con búp bê cũ kỹ và xơ xác cùng những đoàn tàu hỏa mô hình bằng gỗ của chúng giương mắt nhìn chăm chăm vào cô. Trong suốt kỳ nghỉ lễ, khi trường học đóng cửa, cô đã ở trong khuôn viên kín mít của tu viện, ở đây cô được người ta sắp xếp cho ngủ trong viện điều dưỡng, nơi luôn khiến cho bất kỳ ai từng ở đây có cảm giác nổi cô đơn giống hệt như triệu chứng đặc biệt của một chứng bệnh bứt rứt đầy khó chịu. Ý nghĩ cuối cùng rồi cũng sẽ đủ lớn để tự tay thu vén đời mình, để lần đầu tiên sở hữu một căn buồng bé tí hìn gần quảng trường Nevern Square luôn khiến cô mê lịm. Cuối cùng cô cũng được một mình, hoàn toàn tự do và không phải đau đầu trong lòng cảm giác biết ơn bất kỳ ai.

Trong nửa giấc mơ cũ kỹ ấy, cô dành cho Josie. Rồi cô chợt kinh hoàng khi nhận ra những ký ức về Josie trong cô đang dần dần phai nhạt giống như những giai điệu rời rạc của một bản nhạc được chơi đầy cảm xúc và hào hứng ngay từ những nốt đầu tiên, nhưng đã yếu dần, yếu dần và gần như tắt lịm ở những nốt cuối cùng. Những lọn tóc đen, đôi mắt xanh thẳm, cặp chân dài miên man bước đi như một cô dê núi lướt trên tảng đá này đến tảng đá khác. “Nhanh lên, chậm thế cô nàng, nhảy đi!”.

Ký ức rõ ràng nhất còn lại trong cô là kỷ niệm về đợt cắm trại cùng Jesie dưới những chân núi của dãy Himalaya. Cả gia đình cô cưỡi trên lưng những chú ngựa hai bên lèn chặt những đồ đạc linh kính nào là giường, ghế xếp, lều bạt... cùng những người hầu cần mẫn theo sau. Cả gia đình cô ngủ trong những túp lều dưới trời đêm sáng quắc lấp lánh ánh sao, lắng nghe tiếng nhai cỏ nhóp nhéo của những chú ngựa buộc bên ngoài lều, tiếng thác nước ào ạt từ trên cao vọng xuống, bố mẹ cô nhóm một đống lửa bên ngoài túp lều, bắt đầu kể cho nhau nghe những câu chuyện cuộc đời kéo dài đến bất tận. Câu chuyện hư cấu yêu thích của bố cô là câu chuyện về Puffington Blowfly: một cậu bé mạnh mẽ và dũng cảm, và không bao giờ kêu ca phàn nàn về bất cứ khó khăn nào trong cuộc đời.

Sau đấy, gia đình cô chuyển đến Kashmir, tên chính xác của thị trấn đã bị lãng quên, cũng như bao ngôi nhà, những mái trường, bạn bè của cô đã từng rơi vào quên lãng. Cô chỉ còn nhớ có một cây cầu ở đâu đấy đột nhiên đổ sập, và người ta cần đến sự giúp đỡ của bố cô trong việc sửa chữa lại nó. Gia đình cô kết thúc kỳ nghỉ tại một cái hồ ở Srinagar, nơi bố mẹ cô đã thuê một cái nhà thuyền. Cô và Josie (cô hãy còn nhớ như in chuyện này) đã phấn khích đến nhường nào khi nhìn thấy những tấm rèm cửa may bằng vải hoa sắc sỡ và những chiếc lồng đèn bằng giấy đặt trên mặt bàn, cả những phòng ngủ với những chiếc giường xinh xắn hãy còn mới tinh màu sơn. Nhưng Viva còn mang máng nhớ cả cái lần cô khóc lóc thảm thiết đến thế nào - hình như bởi cô đã bỏ quên chú chó của mình ở nơi cũ - chú chó thân yêu bởi bản tính ham chơi sơ suất của cô chủ nhỏ nên Viva đã không bao giờ có thể gặp lại chú thêm một lần nữa. Để an ủi cô, mẹ cho phép hai chị em có thể ngủ trên mặt bàn nếu muốn. Cô và Jesie đã ngồi dựa lưng trong chiếc màn tránh muỗi say sưa nhìn ngắm ánh mặt trời đỏ rực đang từ từ chìm xuống, rồi cuối cùng để lại một vết loang khổng lồ rạn rở trên mặt hồ sau khi mất hút cuối đường chân trời, xa tít bên kia hồ.

Có phải có lần, trong đêm yên tĩnh, Josie, cô chị gái có đầu óc tính toán nhanh nhạy hệt như bố mình, đã tính toán được sự kiện thảm họa sẽ xảy ra và một trong hai chị em cô sẽ chết trẻ, bỏ lại người kia cô đơn trên cõi đời hoang vắng?

“Cứ một trong bốn người ở Ấn Độ”, Josie đã nói với cô như thế. “Chúng ta có thể sẽ không thể sống đến lúc đầu bạc răng long”, chị gái đã cảnh báo với cô.

Và Viva đã trả lời: “Nếu chị chết, em sẽ chết cùng chị”.

Cô đã không làm như thế, thêm những cơn choáng váng nhuộm đầy màu sắc bội phản - cô có thể sống mà không cần có chúng.

Sau cái chết của Josie, chị gái cô được chôn cất trong một nghĩa trang quân đội, suốt nhiều tháng trời, Viva bị ám ảnh bởi ý nghĩ rồi Josie sẽ biến thành một bộ xương khô trong nắm mồ hoang lạnh ấy. Cô đã nhìn thấy tận mắt những ụ đất mới tinh đắp quanh những tấm mộ chí nhỏ nhỏ. Cô đã khiến mẹ phải bức mình khi quấy rầy bà bằng những câu hỏi kiểu như có bao nhiêu đứa trẻ đã qua đời được chôn trong nghĩa trang này. Có một cậu bé, cô nhớ lại, đã bị một con rắn độc cắn chết sau khi cố chìa tay về phía nó để hỏi han kết thân, thêm một đứa bé qua đời sau ngày Josie ra đi đúng một hôm bởi căn bệnh thương hàn quái ác.

Phải chăng cô đã hỏi quá nhiều? Cô phải hỏi. Hoặc giả mẹ cô không thể chịu được hình ảnh đứa con gái còn lại giống hệt đứa con gái đã là trần của bà, nhưng khuôn mặt ấy, nụ cười ấy lại không phải là Josie yêu quý, cũng có thể bởi bà đã cương quyết từ chối chấp nhận sự thật rằng Josie đã mãi mãi ra đi. Bà đã thì thầm triệu triệu lời nguyện cầu. Bà mang theo chiếc váy ngủ của Josie lên giường hằng đêm, nhét một chiếc bánh quy xuống dưới tấm chăn trái giường để khi Josie quay về, chị ấy có cái bỏ bụng; rồi bà lại tất tả đến với đền chùa miếu mạo, dâng tặng cơm và hoa trước các thánh thần, cho đến khi bà buông xuôi, từ bỏ niềm tin vào họ.

Không lâu sau đấy, cô bị gửi vào tu viện. Trong ký ức nhập nhòa của mình, cô nhớ cô đến đấy một mình - nhưng liệu có chắc chắn là không? Cô mới mười tuổi. Hẳn phải có một người đi kèm chứ. Tại sao mẹ lại không đến đấy cùng cô? Bà có hôn lên trán cô lúc từ biệt? Có những kỷ niệm đóng kín trong tâm trí bạn từ bao năm qua, bỗng một ngày trào lên biến bạn thành một kẻ dối trá trước chính mình và trước mọi người. Frank đã đứng trong chuyện này, nhưng giờ thì cô bỗng chốc thấy nổi giận với anh vì đã đâm đầu - chính xác, đâm đầu là hai tiếng đúng đắn nhất trong hoàn cảnh ấy - vào những chuyện kinh hoàng, rất chính xác.

Khi chuyển tàu chỉ còn cách ga cuối chừng hai mươi dặm, cô chợt nhận ra lòng mình đang nức nở đến nghẹn ngào. Lẽ ra cô không nên đến đấy, cô hiểu điều đấy, cô hiểu điều đấy hơn ai hết. Cô còn một ít thời gian để bình tĩnh trở lại, để kiểm soát bản thân, để lau khô dòng lệ, để xua tan những cơn nức nở bằng cách vờ làm ra vẻ mình đang bị những cơn hen hành hạ. Bỗng nhiên cô thấy buồn ngủ, khi tỉnh dậy, người đàn bà ngồi đối diện đang vỗ nhẹ vào cánh tay cô để đánh thức. Con tàu đã đến ga cuối. Cô đã trở về Simla.

Bước chân xuống khỏi con tàu, cô đứng lặng giữa những vết bùn đọng lại trên sân ga. Ánh mắt cô dán vào những rặng cây trĩu nặng tuyết phủ, một chú ngựa còm cõi khoác trên mình những lớp bao bố tả tơi đứng lặng dưới gốc cây chờ đợi khách đi xe. Mảnh đất duy nhất cô không bao giờ quên lãng.

Những bông tuyết nhẹ nhàng rơi xuống đậu lại trên mái tóc cô. Viva dõi theo bóng dáng người đàn ông gốc Anh lúc bấy giờ vẫn còn khoa chân múa tay truyền đạt kiến thức với vợ, cho đến khi anh ta mất hút trong chiếc taxi đang từ từ biến mất sau những rặng núi.

Phía trước mặt cô, ngay trên sân ngoài nhà ga, một người xà ích chạy xe ngựa hai bánh đang dõi theo cô chờ đợi. Người xà ích lắc chiếc chuông bằng bạc trong tay để thu hút sự chú ý của cô.

“Cô đang chờ đợi quý ngài của mình à?”, anh ta hỏi.

“Không”, cô trả lời, “tôi đi một mình. Tôi muốn đến địa chỉ này”, cô đưa cho người xà ích xem mẩu giấy ghi địa chỉ của Mabel Waghorn, “sau đấy tôi muốn đến khách sạn Cecil”.

Khẽ cau mặt, người xà ích chăm chú nghiên cứu tấm bản đồ chỉ đường đến nhà Mabel Waghorn, khuôn mặt của anh ta tái xanh vì lạnh.

“Khách sạn Cecil thì được”, anh ta nói. “Còn nơi này không tốt cho cô tí nào”. Người xà ích trả lại cho cô tấm bản đồ. “Khu vực Lower Bazaar - không có người Anh nào sinh sống ở đấy cả đâu”.

“Tôi không quan tâm”. Cô nói, rồi nhấc chiếc va-li của mình lên quẳng vào trong thùng xe

trước khi người xà ích kịp thay đổi ý định. “Tôi cần phải đến đây. Ngôi nhà nằm trên con phố phía sau một tiệm giày Trung Hoa”, cô nói tiếp, nhưng người xà ích đã cầm sẵn giấy cương trong tay, vụt mạnh roi da vào mông ngựa. Chiếc xe lao về phía trước.

Chiếc xe ngựa chở cô chạy dọc con phố chật chội, tiếng thì thầm của khách bộ hành vắng vắng khắp không gian: một người phụ nữ da trắng to béo, khoác trên mình bộ váy áo bằng vải len với hai màu nâu trắng chủ đạo nom khá hợp một cùng một chiếc khăn lông cáo ấm áp quấn quanh cổ, một nhóm sĩ quan quân đội đang túm tụm bên nhau, nhưng đến giữa ngày, cô bỗng ngạc nhiên khi chợt nhận ra không khí trở nên im ắng lạ thường.

Đến ngã tư kế tiếp, chiếc xe ngựa đột ngột dừng lại. Một con bò lang với một chiếc chuông đồng lủng lẳng trên cổ đang thản nhiên dặng chân trên đường thoai mái tổng những đồng chất thải trong mình ra ngoài. Viva rướn đầu ra khỏi thùng xe, đập vào mắt cô là những biển hiệu ghi tên của những cửa hàng hai bên đường: Hệ thống cửa hiệu Hoàng đế, Tiệm may nhà Ram, Cửa hàng quân đội, Hiệu may đồng phục công sở, cửa hiệu Himalaya.

“Dừng lại!”, cô đã nhìn thấy một hiệu giày đề biển “Tiệm giày Trung Hoa Ta-Tung và Co”. Trên cửa sổ ken dày những đôi giày leo núi và những đôi ủng cưới ngựa xinh xắn, những đôi giày chơi polo, những đôi dép lê quai nhung êm mượt, đầu mũi dép dính những chùm lông cáo tua rua bắt mắt. “Vui lòng khách đến”, trên một thân cây trước cửa hiệu là một tấm biển ghi câu đối. “Vừa lòng khách đi”, tấm biển dính trên thân cây đối diện ghi rõ về còn lại.

Cô cẩn thận quan sát tấm bản đồ thêm một lần nữa.

“Tôi có thể xuống đây”, cô nói với người xà ích, móc ví trả tiền cho anh ta. “Nhà bạn tôi nằm trên con ngõ phía sau hiệu giày này”.

Người xà ích lăm bắm câu gì đấy trong miệng rồi khẽ lắc đầu như thể cô sẽ sớm phát hiện ra sai lầm của mình khi tìm đến địa chỉ theo lời chỉ dẫn trong tấm bản đồ vẽ tay kia.

Cô đứng lặng giữa đường, cố gắng xác định phương hướng. Bên phải cô là một con phố mang đậm kiến trúc châu Âu khang trang, được chăm chút quét dọn sạch sẽ, với những bồn hoa nhỏ nhỏ trồng dọc hai bên hè đường. Phía cuối những bồn hoa, dọc theo những bậc thang uốn lượn là khu phố của người dân địa phương, với những ngôi nhà cũ kỹ mọc xiêu vẹo trên những ngõ ngách chật chội chi chít những cửa hiệu ngập tràn ánh sáng.

Cô bước dọc theo dãy bậc thang đầu tiên.

Mình vừa phạm phải sai lầm ngớ ngẩn, cô tự nhủ, ngó nghiêng nhìn vào một cái hồ bắn thiu nơi một ông già đang ngồi bên cạnh nhướn mắt nhìn ra giữa đường. Cô tiếp tục tiến về phía trước, bước qua một cửa hàng bán len tời tàn với những bao tải căng phồng những cuộn len sáng màu để bảo vệ con người trước giá lạnh của băng tuyết. Cô cẩn thận nghiên cứu tấm bản đồ thêm một lần nữa, run rẩy và lóng ngóng bởi cơn lạnh thấu xương đang bủa vây quanh mình.

Mabel Waghorn, cô khá tự tin vào trí nhớ của mình trong chuyện này, từng là một giáo viên, hình như bà là hiệu trưởng thì phải. Có lẽ thông tin trong tấm bản đồ không chính xác. Đường phố quá xuống cấp, cũ kỹ, dậy mùi hôi hám. Bối rối, cô ngồi xuống một bậc thềm, bất chợt từ đây, cô nhìn thấy một ngôi nhà nhô lên khỏi những mái nhà lợp tôn xiêu vẹo, có thể đấy là ngôi nhà cô đang tìm kiếm.

Tiến gần hơn, cô dừng chân trước một ngôi nhà hai tầng nằm dựa lưng vào chân một ngọn núi, cẩn thận quan sát. Có lẽ không phải. Mặt tiền của ngôi nhà hướng thẳng lên những ngọn núi ở phía ngoài xa, tường vách trát vữa đã cũ kỹ, tróc lở nham nhở, ban công bằng sắt phía trên tầng thượng ken dày những thùng xô, túi quần áo, lồng chim, có cả một cái động cơ đã hỏng hóc của một thiết bị nào đấy bị thải loại nằm chổng chơ giữa những vật dụng không rõ hình hài.

Cô tiến gần hơn đến trước cửa ngôi nhà, vẫn chưa tin lắm vào quyết định của mình, nhưng rõ ràng, dòng chữ “số nhà 12” được viết bằng sơn xanh trên cánh cửa được bọc bên ngoài bằng

một lớp lưới hoen rỉ, trông giống hệt như cánh cửa dẫn vào phòng của những vị giáo sĩ thuộc dòng tu Carmelite ngày nào. Bên phải tấm lưới là một chiếc chuông đồng thò ra một mẩu giấy giật, phía dưới chiếc chuông là dòng chữ “Tôi ở tầng một” với những nét run rẩy của Mabel Waghorn. Cô mạnh dạn giật chuông, không có ai trả lời.

Viva đứng chờ bên ngoài chừng năm phút, liên tục nhún nhảy hai chân, trời càng về chiều càng buốt giá. Những đỉnh núi phía ngoài xa đã gần như biến mất trong màn sương mù dày đặc, bóng một con chim đại bàng sải cánh lượn trong cảm lạnh ngang trên đầu cô, Viva nhìn rõ cả mẩu bánh mì bị quắp chặt trong chiếc mỏ sắc nhọn của con chim, trong khoảnh khắc tĩnh lặng đến hoàn hảo ấy, cô chợt có cảm giác như đang chìm dần vào dòng thời gian chợt đứng lặng quanh mình.

“Xin chào”. Ánh mắt của bà già xuất hiện trước ngưỡng cửa mơ hồ nhìn cô như thể bà ta vừa mới dứt mình ra khỏi cơn ngủ miên man. Chân trần không có tất xỏ trong đôi dép lê, một cơn gió khẽ lùa qua, chiếc áo choàng len đang khoác trên mình bà già lay nhẹ để lộ ra vạt váy ngủ mỏng manh bên trong. Hai người đưa mắt nhìn nhau, mất vài giây lưỡng lự, cuối cùng Viva bắt đầu dĩ đành tin bà già bạc nhược đang đứng trước mặt cô là Mabel Waghorn cần tìm. Không hiểu sao trong lần đầu tiên nghe đến cái tên của bà, trong đầu Viva đã mừng rỡ tưởng ra hình ảnh về một người đàn bà khỏe khoắn với chiếc vợt tennis trong tay, với đôi giày bằng da dê đầy sinh lực dưới chân, và một trí nhớ tuyệt vời luôn sẵn sàng tổng hợp với cô từng chi tiết nhỏ nhặt nhất mà Viva đang háo hức muốn được tường tận.

“Lay Chúa lòng lành!”. Bà già lão đảo bước ra ban công và nhìn xuống dưới đường. Khi một chiếc dép tụt ra, Viva nhìn thấy một cẳng chân khẳng khiu với những chiếc móng màu hồng quắp chặt vào những thanh sắt chạy dọc rào chắn.

“Lay Chúa lòng lành!”. Hai người vẫn đưa mắt nhìn nhau.

“Không!”. Bà già há hốc miệng, trợn mắt nhìn cô, đầy xúc động.

“Không! Không! Không!”. Cô gào lên, để tránh một kết cục bi thảm. “Tên cháu là Viva - cháu là con gái của bà ấy”.

Lập tức thần thái của bà Waghorn thay đổi. Bà già bỗng nhiên cảm lạnh. Có lẽ bà vừa có cảm giác mình đã bị đánh lừa, những tưởng đã nhìn thấy người bạn quá cố của mình, hoặc giả cũng có thể bà đã quá già để ứng biến nhanh nhạy với những việc bất ngờ vượt ra khỏi thông lệ của cuộc sống.

Bà gạt gạt chiếc dép còn lại dưới chân cho đến khi nó tuột ra ngoài.

“Tôi thành thật xin lỗi”, bà già lên tiếng, “nhưng tôi đã mời cô đến đây sao?”.

Vạt áo khoác của bà già khẽ lay động, để lộ đôi chân khẳng khiu như chân chim và hai ống quần buộc túm cũ kỹ. Viva thoáng rung mình.

“Lẽ ra cháu nên viết thư trước khi đến đây”, Viva rối rít xin lỗi. “Bác đã bảo cháu đến đây từ nhiều năm trước”. Bà già trước mặt đột nhiên đưa hai tay lên che lấy tai, Viva buộc lòng phải hét lên, “bác có phiền nếu cháu vào trong? Cháu không ở lại đây lâu đâu. Cháu xin lỗi vì đã làm bác sợ”.

Đôi mắt bà Waghorn vẫn chăm chăm dán vào cô, cứ như thể bà đang nhìn một bóng ma.

“Vào đi”, bà già tiếp tục mở miệng sau một hồi lâu im lặng. “Tôi sẽ bảo Hari xuống đón cô”.

Vài giây sau, Hari, một cậu bé với nụ cười dễ thương với chiếc áo choàng thắt ngang lưng kiểu Ca-sơ-mia khẽ kéo tấm cửa cọt kẹt sang một bên, vẫy tay ra hiệu cho cô vào trong nhà. Cậu bé xách va-li của Viva lên rồi dẫn cô đi dọc hành lang chật chội chưa lờm mùi phân mèo.

“Làm ơn bước theo cháu”, cậu bé thì thầm với cô bằng giọng điệu của chủ nhà, những âm thanh vừa phát ra từ miệng Hari lập tức vang vọng khắp hành lang chật chội. “Bà Waghorn đang ở trên gác nghiên cứu”.

Cầu thang dẫn lên tầng trên được thắp sáng bởi những ngọn nến đang leo lét cháy trên những chân đèn treo dọc vách tường, hết như lối vào một nhà ngục thời Trung cổ, Viva nhủ thầm. Khi bàn chân vừa chạm vào bậc thang trên cùng, cô nghe thấy tiếng sủa ăng ăng của một chú chó con, xen lẫn giữa những tiếng sột soạt của một cây gậy đang di di trên sàn nhà.

“Hari?”. Có tiếng gọi vang lên phía sau cánh cửa. “Phải cô ấy không? Ta ở trong này”.

Hari trao cho cô một cái nhìn bí ẩn, láu lỉnh như muốn nói, “cô đang chuẩn bị được thiết đãi”. “Vào đi”, cậu bé nói. “Bà ấy đang chờ cô ở trong”.

Vừa bước chân vào, cảm giác đầu tiên trong cô là căn phòng hơi tối, Viva nhằm chòng quẩn áo trên chiếc ghế trong góc là bà Waghorn. Sau một lúc điều chỉnh, khi đôi mắt cô đã quen dần với bóng tối, Viva mới nhìn thấy bà già đang ngồi lù lù trước chiếc lò sưởi chạy bằng dầu hỏa. Phủ phục trong lòng bà già là một chú chó bé tí, nhăn nhoe như một con dơi với đôi mắt ướt nhoẹt đang thăm thiết nhìn cô.

“Mời vào”, bà già ra hiệu cho Viva. “Và ngồi xuống chỗ nào tôi có thể nhìn thấy cô ấy”.

Bà chỉ tay vào chiếc tràng kỷ cũ mềm đã võng xuống, một chồng giấy tờ sổ sách chất ở một đầu ghế. Giọng nói của bà già, dẫu đã hỗn hển, nhưng vẫn đầy quyền uy.

Hai người đàn bà đưa mắt nhìn nhau, im lặng.

Viva dần lòng cố giữ bình tĩnh, tránh không kích động. “Cháu là con gái của Alexander và Felicity Holloway. Bác còn nhớ cháu nữa không? Bác thật tốt bụng khi nhiều năm trước đã viết thư thông báo cho cháu biết về chiếc rương mà bố mẹ đã để lại. Cháu xin lỗi vì đã lâu lắm rồi mới đến đây nhận nó”.

Ánh mắt bà già nhìn cô, thoáng sợ hãi, hết như cái nhìn đầu tiên khi bà trông thấy cô từ trên ban công. Bàn tay bà khẽ vỗ nhẹ lên vòng cổ chú chó tí hon đang gằm gừ trong lòng như thể tìm kiếm sự chở che từ nó.

Viva nhìn chăm chăm vào đôi mắt ầng àng những nước của bà già, trong cô chợt trào lên cảm giác hào hứng muốn khơi gợi để bà già trước mặt kể cho cô nghe về công việc giáo viên của bà ta nơi đây, sau đấy cô cũng sẽ kể lại cho bà nghe về mái ấm tình thương của mình ở Bombay, nhưng ý nghĩ vừa chớm dậy lên trong đầu lập tức vụt biến mất.

“Cô có lạnh không?”, ánh mắt đầy khiêu khích của bà Waghorn từ lúc Viva đặt chân vào đây đến giờ đã bốt dữ dần hơn một chút. “Nếu thấy lạnh, cô có thể vặn lớn sợi bắc trên chiếc bếp dầu, hoặc vỗ vỗ vào nó vài cái. Thực ra, cô có thể tỏ rõ thiện ý của mình. Sợi bắc cần được xén tỉa lại cho gọn gàng, gần chỗ bếp dầu có mấy cây kéo đấy”.

Viva quỳ gối trên sàn nhà, cô cảm nhận được những hạt sạn vương vãi trên sàn nhà qua lớp tất xỏ dưới chân. Chiếc bếp dầu đầy cạn và liên tục nổ lép bép, bắn ra ngoài những cuộn khói đen kịt cay xè.

“Cháu cũng có một chiếc như thế này ở London”. Cô nhắc chiếc chụp đèn thủy tinh ra ngoài và thò kéo cắt đứt phần bắc đèn đen xỉn cũ kỹ, sau đấy vặn nút cho lửa nhỏ lại. “Việc này đòi hỏi phải khéo léo một chút. Của bác xong rồi đây”. Sau đấy cô vặn bắc cho sáng như cũ, một vòng lửa vàng rộm vụt trỗi dậy, rạng rỡ và ấm cúng. “Nên làm như thế”.

“Ôi, cảm ơn rất nhiều, cô gái”. Đôi mắt của bà Waghorn lại rung rung, rớm nước. “Cái loại khói dầu khủng khiếp. Cô gái mới tốt bụng làm sao. Tôi xin lỗi vì đã khiếm nhã với cô từ đầu. Cô biết đấy, người ta liên tục cử cánh đàn bà con gái ở câu lạc bộ đến đây thuyết phục tôi”.

Viva quay người lại đối diện với bà già.

“Bác có chắc là không còn nhớ cháu nữa không?”, cô hỏi. “Cháu là con gái của Felicity. Bố cháu là ông Alexander Holloway, một kỹ sư hỏa xa. Lần đầu tiên bác cháu mình gặp nhau là năm cháu lên tám hay chín tuổi gì đấy. Cháu nhớ - dạo ấy cháu hơi sợ bác bởi bác là hiệu trưởng”.

“Chính xác. Cô gái nói đúng. Tôi từng là hiệu trưởng ở đây bao nhiêu năm qua”. Nhắc đến trường học, đôi mắt bà già vụt sáng long lanh, thần thái của Waghorn trở nên hoạt bát hơn hẳn. “Chồng tôi, ông Arthur ấy, hai chúng tôi đã thay nhau quản lý tất cả: bốn mươi học sinh nội trú, ba mươi học sinh ngoại trú, bao gồm cả trẻ Anh lẫn Ấn. Ngôi trường có tên là Wildhern. Một nơi tuyệt vời. Đây cũng là nơi tôi gặp Hari.”. Đột nhiên bà im lặng, đưa tay chống cằm ra chiều suy tư, đôi mắt bà già vẫn dán chặt vào cô, dăm dăm. Một lúc sau, bà nhắm nghiền cặp mắt, mơ màng. “Cô biết không, tôi không nghĩ mình còn nhớ cô. Tôi xin lỗi. Có quá nhiều học trò”.

“Không sao đâu ạ”, Viva nói. “Là lỗi của cháu. Tất cả là lỗi của cháu”.

Khuôn mặt của bà già tội nghiệp bỗng chốc trở nên đau khổ, Viva hiểu nếu cô không giúp Waghorn kiểm chế bản thân, bà già sẽ òa khóc nức nở, lúc bấy giờ không khí trong căn phòng bé nhỏ này chắc chắn sẽ không thể chịu đựng nổi.

“Bác đã cố gắng hết sức, bác đã viết thư cho cháu. Lẽ ra cháu phải đến đây sớm hơn”.

“Ôi trí nhớ tồi tệ của tôi”, bà già rên rỉ, “nhưng Felicity thì tôi nhớ. Một phụ nữ đáng yêu. Tôi sẽ kể cho cô nghe về cô ấy khi tôi hết mệt, được không?”.

Con chó của bà già bắt đầu sục sạo tìm kiếm dưới chõng nệm ngồi. Sau một hồi chúm mũi, nó lôi ra một chiếc áo nịt ngực màu hồng nhàu nhĩ, một cái chuôi dao bám đầy bụi và một miếng mút độn ngực. Viva nhét những món đồ xuống lại dưới tấm nệm, hoan hỉ vì bà già có vẻ không nhìn thấy hành động vừa rồi của cô.

“Cháu e mình đã khiến bác mệt mỏi”, cô nói. “Có lẽ cháu sẽ quay lại vào ngày mai”.

Bà già liếc cô rồi đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ đeo tay được bà cài trên túi áo. “Không”, bà xua tay. “Ở lại đây dùng với tôi tách trà, tí nữa Hari sẽ quay vào, nó đi đâu rồi nhỉ?”.

Waghorn bắt đầu ho rũ rượi, những âm thanh đau đớn. Viva nhìn quanh chỗ bà già ngồi, một chõng sách báo cũ, những chiếc đĩa nhạc bám đầy bụi bặm, một chiếc gạt tàn xỉn màu. Chiếc bếp dầu đã thôi không nhả khói mù mịt như trước.

“Xin lỗi cô gái”. Bà già đã dứt cơn ho, lắp bắp. Run rẩy lau miệng bằng một chiếc khăn tay khá rộng, lốm đốm những vết bẩn bám trên mình, đoạn nở với cô một nụ cười đôn hậu. “Chuyện này giống như một trò đùa thú vị của số phận, một cô gái xinh đẹp xuất hiện trước ngưỡng cửa trong một buổi chiều u ám. Thú thật với tôi đi nhé, có phải cô đang rất kẹt tiền?”. Dứt lời, bà già xoáy mắt vào cô như thể đang chăm chú đếm từng lỗ chân lông trên khuôn mặt của Viva. “Giờ tôi mới nhìn kỹ lại cô”, sau một hồi im lặng, bà già tiếp tục, “trông cô chẳng giống Felicity như tôi vẫn nghĩ, cô giống bố nhiều hơn”.

Viva gần như nín thở, đúng lúc ấy cánh cửa bật mở, Hari xuất hiện với một khay trà trĩu nặng trên tay, bà Waghorn lập tức bị sao nhãng, đánh mất dòng suy nghĩ vừa chớm nhen lên trong đầu. “Scrummy!”, giọng bà già hơi cáu. “Đặt nó ở kia”. Bà chỉ về phía chiếc ghế đẩu có thành ghế hình bướm lạc đà.

“Ta vừa nói chuyện với cô gái trẻ này”, bà già quay sang giải thích với cậu bé, “rằng ta đã dạy cậu ở Wildhern. Giờ thì ta không thể sống mà không có cậu bé”, bà nói với Viva. “Nó là một quý ngài thuộc về tự nhiên”.

Hari bắt hai tay vào nhau, khẽ cong đầu hướng về phía bà Waghorn.

“Bà ấy là cô giáo của cháu”, cậu bé nói với Viva. “Cô giáo trọn cả cuộc đời”.

“Ôi, trà cậu bé mang cho chúng ta nom mới tuyệt vời làm sao”. Bà Waghorn có vẻ khá xúc động trước những chiếc bánh kẹp mút, hai miếng bánh ngọt trái cây, một bình trà lớn bằng bạc đã xỉn màu cùng hai chiếc tách bằng sứ màu ngà. “Và nhắc cậu nhớ”, bà già nghiêm nghị, “bỏ vào khay con dao cắt bánh nữa”.

“Xin lỗi vì thiếu sót”. Bà già run rẩy rót trà vào tách rồi chuyển cho Viva. Lốp sữa lập tức tan

rã thành những giọt béo ngậy. “Tôi ghét cay ghét đắng sữa trâu”, bà già nói. “Một niềm khao khát đơn giản dành cho một tách trà tao nhã. Giờ thì nói cho tôi biết vấn đề của cô đi”, bà già lên tiếng sau khi Hari rời khỏi căn phòng, chỉ còn lại hai người. “Cô đứng về phía nào trong vấn đề Ấn Độ? Nhưng trước hết tôi phải nói với cô điều này”. Bà già đặt tách trà của mình xuống, đưa ngón trỏ lên ngang mặt làm ra vẻ những gì sắp được bà nói ra sau đây hết sức quan trọng. “Cô đã thấy Hari. Cô thấy nó là một thằng bé trong sáng, một gia đình tốt đẹp... Nó từng là một học sinh xuất sắc, một trong những đứa xuất sắc nhất mà chúng tôi từng đào tạo, thế nhưng công việc thích hợp mà nó nhận được kể từ khi rời khỏi trường học chỉ là nghề xà ích hoặc làm một kẻ tôi tớ - cô biết đấy, gia đình nó không có tiền”. Đôi mắt của bà Waghorn lại rớm nước. “Nó trấn an tôi là nó không lấy làm phiền lòng, nhưng trong thâm tâm, tôi thấy mình bị xúc phạm bởi điều đấy, cô có thấy thế không?”.

“Tất nhiên là cháu cũng thế”, Viva trả lời. “Đấy là sai lầm”.

“Ừm, tốt. Đồng ý với tôi trong chuyện này. Cô có thể ở lại dùng bữa tối với chúng tôi nếu thích. Tôi đã đề cập chuyện này với những bà già ở câu lạc bộ từ nhiều năm trước. Những bà già khủng khiếp. Bọn họ nghĩ tôi mới từ trong rừng ra, giờ thì bọn họ bắt đầu cho người từ bệnh viện đến thuyết phục tôi cơ đấy”.

Có vẻ như bà Waghorn bắt đầu bị xúc động trở lại.

“Cháu không liên quan gì đến bọn họ cả”, Viva dịu dàng nói. “Cháu hứa với bác, và cảm ơn nhiều về lời mời ở lại dùng bữa tối, nhưng hôm nay thì không được. Cháu phải quay về khách sạn để tắm rửa, trời đã sắp tối rồi”.

Cô nhìn qua ô cửa sổ trên đầu Mabel Waghorn, bầu trời đã chuyển sang màu tím sẫm, tuyết bắt đầu rơi dày, trắng xóa bên ngoài.

Cô rướn người về phía trước, khẽ nắm lấy bàn tay của bà già. Bàn tay nhăn nheo nhẹ bằng như một chiếc lá, đượm mùi khói thuốc.

“Nếu có thể, sáng mai cháu sẽ quay lại”.

Bà già nhìn cô.

“Đừng đến sớm quá”, bà nhắc. “Tôi và Hari còn phải đọc sách vào buổi sáng”.

“Cháu không hề muốn gây xáo trộn thói quen hằng ngày của bác”. Khi Viva đứng dậy và thọc tay vào túi áo khoác, cô chạm phải chùm chìa khóa lạnh ngắt rón rảng kêu trong đấy. “Nhưng cháu không ở Simla lâu, nên cháu rất muốn được nhận lại chiếc rương của bố mẹ mình. Đây là lý do vì sao cháu đến đây”. Cô nhìn thấy vẻ bối rối xen lẫn ngượng ngập cuộn lên trong đôi mắt mờ đục của bà già”.

“Ôi Chúa ôi, tất nhiên, tất nhiên rồi. Chúa ơi! Để tôi nghĩ xem”.

Bà già đặt tách trà xuống, rồi đưa ngón tay khẳng khiu lên thái dương của mình ra chiều suy nghĩ, Viva tự hỏi không biết liệu cái bản tính hay quên vừa được Waghorn thể hiện có phải là chiến thuật của bà già hay không. “Tôi hy vọng mình có thể tìm thấy cái vật chết tiệt ấy”, cuối cùng bà già nói. “Tôi đã nói với cô về dịch kiến lửa kinh hoàng xảy ra hồi năm ngoái chưa nhỉ?”.

Có thể lũ kiến lửa đã gặm nhấm toàn bộ chiếc rương, nơi lưu giữ hàng chục năm trời kỷ niệm, nơi cất giấu cả cuộc đời bố mẹ cô.

“Tối nay cháu ở tại khách sạn Cecil”. Viva cố giữ bình tĩnh, chùng mực. “Mười một giờ sáng mai cháu quay lại có được không?”.

Không có câu trả lời. Mái đầu của bà già nghiêng ngả dúi vào cửa tủ, đôi mắt nhắm nghiền. Khi Viva đứng dậy, Hari đã chờ sẵn trước cửa phòng để dẫn cô ra ngoài.

Chương 55

“Cô có thể giết một người nhưng cô không thể giết chết một cuộc đời”, bà Waghorn đã nói với cô như vậy vào lúc mười một giờ mười trong buổi sáng hôm sau, không lâu sau khi Viva xuất hiện trở lại trong căn phòng chật chội của bà. “Tôi và Hari”, bà già nói với cô, “vừa mới đọc xong vài chương trong cuốn sử thi Mahabharata, cuốn sách hai người vẫn cùng nhau đọc vào mỗi buổi sáng”.

“Cô có biết cuốn sách đấy không?”, bà già hỏi Viva. “Đầy ắp những tư tưởng quý giá nhất trên cõi đời này. Không phải là chân lý của cuộc sống”, bà Waghorn nói tiếp, “nhưng nhất định là một trong những chân lý”.

Rõ ràng cuốn sách có vẻ đang gây phấn khích cho bà. Trong buổi sáng mùa đông xám xịt như hôm nay, bà già khoác lên người một chiếc áo xuềnh xoàng loại vẫn thường mặc ở nhà màu da cam sặc sỡ, không quên thoa lên người vài giọt hổ phách thoảng hương xưa cũ. Thậm chí, bà già còn đánh nhẹ một lớp phấn hồng lên đôi má nhão nhoẹt của mình.

“Hôm nay tôi phải nhanh nhẹn lên mới được”, bà già nói với Viva khi tất tả tiến ra ngoài phòng khách được trang trí giản dị với một nhánh hoa giấy đậu trên chiếc ghế tựa có lưng hình bướm lạc đà. “Hôm qua tôi đã huyền thuyên quá nhiều về bản thân mình. Hôm nay tôi muốn được nghe chuyện của cô”.

Bà già vòng hai tay trước ngực, Viva đọc được những cảm xúc bình tĩnh pha lẫn bối rối đang cuộn lên trong ánh mắt của bà Waghorn.

“Hắn hôm qua bác đã rất choáng váng”, Viva nói với bà Waghorn. “Chuyện đã xảy ra cũng là bởi sự thôi thúc của tình thế”.

Bởi sự thôi thúc của tình thế. Phải chăng đấy là lối diễn đạt tuyệt vời nhất trong hoàn cảnh này? Có phải đấy là lời của Shakespeare? Bà già khẽ hếch một bên đầu lên hết như một chú chim đang chăm chú quan sát. “Xát muối vào vết thương, bóp nghẹn trái tim người khác, khiến mọi chuyện trở nên quá xa. Liệu hôm nay cô còn muốn nó nữa không?”. Đôi mắt bà già vụt trở nên mơ màng, lơ dờ một màu khói. “Chính là điều xấu xa bản thủ nhất nơi đấy”.

“Muốn gì kia ạ?”.

“Ôi Chúa ơi, tôi quên không nói với cô à?”, giọng bà Waghorn ngập ngừng. “Chúng tôi đã tìm thấy nó. Chiếc rương ấy. Hay ít nhất thì Hari cũng cho rằng nó chính là chiếc rương cô cần tìm. Tên của mẹ cô khắc trên thân rương”.

Tim Viva đập rộn ràng. “Bác có chắc đấy chính là nó không? Bác đã mở nó chưa?”.

“Không. Tất nhiên là chúng tôi không mở. Đấy không phải là trách nhiệm của chúng tôi”.

“Thế bây giờ nó ở đâu?”.

“Trong phòng chứa rương hòm thùng thiếc dưới kho. Cả ngày hôm qua tôi đã rất lo lắng, Hari đã phải mất hàng tiếng đồng hồ - tất cả mọi người trong ngôi nhà này đều quẳng rác rưởi của bọn họ vào đấy. Nhưng Hari đúng là một cậu bé tuyệt vời, nó không hề hé miệng phản nản. Chiếc rương hơi dơ dáy một chút, tôi e là vậy”.

“Không sao đâu”, Viva nói. Lúc này cô còn chẳng biết mình nên vui hay nên buồn.

“Cứ đến thời điểm gió mùa về là phòng chứa đồ lại bị ngập, tôi đã không xuống đấy từ nhiều năm nay”. Bà già thở hắt.

“Làm ơn”, Viva mềm mỏng, “cháu không trách cứ gì bác - bác đã rất tốt bụng khi vẫn còn giữ chiếc rương đến tận bây giờ”.

Bà già ngồi xuống ghế, khẽ di di đôi dép xỏ dưới chân trên sàn nhà, tiếp tục chìm sâu vào cõi mộng của riêng bà.

“Nếu cô không phiền”, sau một hồi lâu im lặng, bà già tiếp tục lên tiếng, “tôi sẽ không xuống đây cùng cô. Hari sẽ dẫn cô đi, sau đây nếu thích cô có thể ở lại dùng bữa trưa với hai chúng tôi”.

Nghe bà già nói, Viva bỗng thấy cồn cào trong bụng. “Để cháu xem chuyện này sẽ mất bao lâu đã”, cô nói. Cô nghe thấy tiếng những que diêm sột soạt trong chiếc hộp, đôi mắt mờ đục của bà Waghorn chợt long lên rồi từ từ chìm vào cõi xa vắng.

“Tất nhiên”, bà già lẩm bẩm. “Chúc may mắn”.

Viva theo chân Hari bước ra khỏi ngôi nhà, cô ngẩng đầu nhìn lên bầu trời bằng bạc một màu ngọc trai hoang lạnh, bóng những con quạ đen kịt vụt chao qua trong tầm mắt. “Hôm nay có vẻ trời lại tiếp tục lạnh lẽo”, cô hờ hững nói. Cô đang run rẩy, và Viva không muốn cậu bé nhìn thấy điều đấy.

Hari nhẹ nhàng giải thích cho cô hiểu về căn phòng chứa đồ. “Rất nguy hiểm khi bước chân vào đây”, cậu bé nói, nhanh nhẹn bước qua một chiếc xe đạp. Thực ra trong khuôn viên ngôi nhà cũng có một căn phòng với chức năng tương tự. Hari dẫn cô tiến đến trước một lối mòn nham nhở ở gà vòng quanh ngôi nhà.

Một gian nhà kho xiêu vẹo, mỏng manh xuất hiện trước mắt Viva, những tấm bản lề to bản bằng sắt chắc chắn đính trên cánh cửa, một tấm đã rơi định, treo lủng lẳng. Hari nâng sợi dây quần quanh thắt lưng lên, lần tìm đến chiếc chìa khóa buộc chặt trên đấy và mở khóa cửa. Không gian u ám mờ tối bên trong gian nhà kho chật chội thum thum như mùi bùn tận cùng dưới đáy ao.

“Xin lỗi, làm ơn chờ một chút”, Hari nói với cô rồi quay ra đóng chặt cánh cửa sau lưng hai người. Xong xuôi, cậu bé quẹt diêm châm ngọn đèn dầu mang theo trong tay. “Trong này khá tối, và nhan nhản những người bạn lông thú ẩn náu”.

“Cái gì kia?”, Viva ngớ ngẩn hỏi lại.

“Chuột”, Hari gọn lỏn.

Từ khi đặt chân vào nhà kho, Viva đã hắt hơi mấy lần. Khi cậu bé giơ cao ngọn đèn trong tay, cô nhìn thấy những cuộn rơm khô nhờ nhờ màu vàng nhạt nằm lẫn lóc giữa sàn, những cuộn rơm đổ ngổn ngang vẫn còn nối với nhau bởi một sợi dây thừng đã mục. Một luồng ánh sáng yếu ớt từ bên ngoài lọt vào qua lỗ hổng trên trần nhà, khi đôi mắt đã quen dần với bóng tối trong nhà kho, Viva nhìn thấy một cái thang gậy chân được chất trên đồng cỏ khô phía trong góc nhà, cả những gói đen đen trông giống như những bọc quần áo.

“Làm ơn bước theo cháu”. Ngọn đèn dầu trong tay Hari đã khuất sau đồng cỏ khô, tiến gần tới nửa sau của gian nhà, Viva bắt đầu có cảm giác nhầy nhụa ướt át không rõ ràng ở dưới chân, cuối cùng cô nhìn thấy những vật hình khối màu trắng hiện ra trong bóng tối, có lẽ là những món đồ nội thất cũ kỹ, bên trên đồng đồ là mấy chiếc va-li nằm chống chơ.

“Phải những chiếc kia không?”, cô buột miệng. “Tôi được thông báo chỉ là một chiếc rương thôi mà”.

“Làm ơn”. Hari chỉ tay lên phía những chiếc va-li. “Cháu phải bỏ chúng xuống”.

Cậu bé đứng im chờ cho cô bước qua một bó cần câu, vài chiếc vợt tennis cũ kỹ nằm lẫn lóc bên cạnh. Phải mất vài phút để mắt Viva điều chỉnh cho thích hợp với ánh sáng tù mù trong góc phòng. Khi đã nhìn rõ mọi vật, Viva đột nhiên thấy khó thở, cô hỗn hển. Chiếc rương lớn xộc xệch trước mặt cô như một cỗ quan tài vừa được moi lên từ lòng đất, nằm im lìm trên chiếc bàn chân thấp đóng bằng gỗ thông hay gỗ tùng gì đấy, bụi bặm lẫn rêu mốc bám dày bên ngoài chiếc rương, trên nắp, ai đấy - hẳn là Hari tốt bụng, để tạo ra đôi chút cảm giác giống như một nghi thức - đã đặt một bông cúc vạn thọ còn tươi nguyên màu nắng.

Khi Hari đặt cây đèn lên nắp rương, cô nhìn thấy lớp rêu bám bên ngoài mặt rương lấm tấm ướt, nom giống hệt như một vật thể sống.

Hari lùi xuống đứng bên cạnh cô, lịch sự, bình thản. Viva hít một hơi thật sâu.

“Cuối cùng thì cũng tìm thấy”, cô nói với cậu bé. “Phải mất một thời gian rất lâu tôi mới chạm chân vào khoảnh khắc này”.

Ôi mẹ! Cả Josie yêu quý nữa - con đã để mọi người lại nơi này quá lâu.

Cô ghen ngào, nhịp thở cuống quýt rối loạn như có gió lùa qua những kẽ hở giữa các tế bào phổi. Cô không hề muốn cảm giác mình giống như một kẻ trộm mộ trào lên trong lòng mình.

Viva lôi chùm chìa khóa ra khỏi túi áo. Vật gì nom giống như một mẩu que hay phân chim đã đóng khô dính trên ổ khóa, khi cô vừa dứt chiếc chìa vào ổ, ngay lập tức nó mắc kẹt trong đấy. Cô nhấn tay đẩy mạnh chiếc chìa vào sâu trong ổ, có vẻ ổ khóa chứa đầy gỉ sắt và mạt giữa.

“Tôi cần cậu giúp, Hari”, cô nói. “Ổ khóa bị kẹt”.

Có tiếng kim loại xào xạc mỏng manh vang lên trong bóng tối khi cậu bé tiến lên phía trước.

“Chuột đúng là một lũ động vật chỉ mang lại phiền hà”, Hari mềm mỏng nói với cô. “Làm ơn, thưa quý cô, cầm giúp ngọn đèn, tôi sẽ mở nó hộ cho cô”.

Cậu bé hết lắc chiếc chìa khóa sang phải rồi lại sang trái, rồi bất ngờ nhấn mạnh tay.

“Lùi lại, thưa cô chủ, làm ơn lùi lại”, cuối cùng cậu bé nói. Hari rút con dao nhọn đang giắt trong vỏ da áp chặt bên túi áo ra ngoài rồi thọc vào dưới nắp rương. Một chân cậu bé duỗi ra sau dẫn vào vách tường, Hari rướn người hướng về phía chiếc rương. Cả hai đồng thanh kêu lên khi nắp rương bật mạnh bay khỏi chiếc bàn.

Đưa mắt nhìn vào lớp áo quần cũ kỹ trong chiếc rương, Viva cố giữ lòng mình thật nhẹ nhàng và thanh thản. Cuối cùng cô cũng tìm thấy nó, sau bao nhiêu lặn lội xa xôi: chiếc rương thừa kế cũ kỹ của gia đình. Cánh chim hải âu khổng lồ của riêng cô.

“Tôi chắc là chẳng có gì ở trong này”, cô cáu kỉnh nói với Hari. “Tôi sẽ tìm xem ở dưới có gì rồi đóng lại, nhanh thôi”.

Viva muốn cậu bé để cô lại một mình trong này, nhưng Hari vẫn im lặng đứng ngay bên cạnh. Tim Viva đập rộn rã khi những ngón tay cô chạm phải vật gì ươn ướt bên trong chiếc rương. Một chiếc áo len dài tay nhóp nhép, mấy chiếc tã đôi, một cặp quần chơi cric-kê rách tả tơi, một chiếc chăn lông vịt với những họa tiết hình cánh hoa vương vãi phân chuột trên mình. Cô thọc tay sâu hơn xuống dưới, mùi ẩm mốc lẫn với mùi long não xộc lên tận mũi, tiếp theo là mùi xú uế - mùi chuột chết? - bốc lên nồng nặc. Tay cô chạm phải vật gì cứng cứng và lạnh. Là một cái túi đeo sau yên xe đạp - của bố cô, Viva thầm đoán, ngay cả khi trước đây chưa bao giờ cô nhìn thấy nó. Bên trong chiếc túi chứa một cái cốc chim tí hon đã hoen rỉ, loại vẫn thường được dùng để cạy đất đá mắc kẹt giữa móng ngựa, một chuỗi hạt và một ít đồng xu đã xỉn mờ màu bạc. Bên dưới cái túi là một tấm bảng Parcheesi, ẩm ướt và mòn vẹt quanh bốn góc. Khi Viva đưa tay lên, lập tức tấm bảng vỡ vụn thành từng mẩu trong tay cô.

Ôi gia đình thân yêu, con vẫn cố hết sức để không phải phiền lòng hay khắc khoải mỗi khi nghĩ về người. Đã quá muộn! Quá muộn mất rồi.

Hari nhìn cô, ánh mắt đầy lo âu.

“Cậu có thể ra ngoài để mặc tôi ở lại một mình được không?”, cô hỏi.

“Tất nhiên”, Hari trả lời. Cậu bé đã cảm thấy bớt căng thẳng. Hẳn nó phải biết, hay ít nhất cũng cảm nhận được, điều gì đang xảy ra trước mắt mình. “Cháu sẽ để đèn lại cho cô, sau đấy ra ngoài và khóa cửa lại, cô có thể an toàn ở trong này. Khi nào thì cháu có thể vào lại?”.

“Khoảng nửa giờ thôi, cảm ơn cậu, Hari”, cô trả lời. Có gì đấy trong cô như thôi thúc, như giục giã Viva thốt lên những lời: để cảm ơn Hari vì thái độ lịch thiệp của cậu, vì bản tính thâm trầm ít nói của cậu, vì đôi mắt đầy ắp âu lo mà cậu bé đã dành cho cô... nhưng cánh cửa đã nhanh chóng khép chặt sau lưng Hari, tiếng đế giày của cậu bé mỗi lúc một nhẹ dần trên những bậc

thang hướng lên trên.

Còn lại một mình trong bóng tối, cô tiếp tục đấu tranh với nỗi sợ hãi đang bóp nghẹt trong lòng. Cô đã rời xa đủ lâu để không còn thấy hoảng loạn, nhưng mùi chua nồng đang dậy lên quanh mình, những lớp quần áo ẩm ướt từng khoác trên mình những người thân yêu giờ đang chảy dài trong tay cô khiến Viva cảm thấy kinh hoàng. Những chiếc quần cưỡi ngựa với những hàng cúc sút chỉ, chiếc mũ bắc đi nắng ngả màu, chiếc áo khoác thêu chỉ kim tuyến màu xanh tuyệt đẹp với một vết ố vàng dính trên cổ áo; chiếc váy ngủ của Josie, chiếc váy ngủ may từ loại vải sa tanh đã biến chất cứng đờ trong tay cô, một hộp thiếc nhỏ nhỏ vẫn còn một mẩu nùi bông thoa phấn nằm im lìm bên trong, một gói giấy chứa những bức thư, nét mực đã ngả màu nhòe nhoẹt bởi hơi ẩm.

“Chỉ là một mớ hổ lốn”, cô gần như gào lên với chính mình.

Những ngón tay cô lướt quanh vật gì tròn tròn, mềm mại hết như một xác ướp, có lẽ là một cái khăn lau khô bát đĩa. Cảm giác mềm mại trong tay gợi cho cô nhớ lại cái lần đầu tiên Viva mở lớp quần áo mặc bên ngoài Susie, con búp bê yêu thích của Josie. Josie đã yêu đến nhường nào món đồ chơi nhếch nhác với đôi chân bó chặt thò ra dưới vạt váy dài may bằng loại vải bông kẻ sọc ấy, Viva nhớ lại. Cô đã từng có lần ghen tị với nó: Josie chỉ suốt ngày huyền thuyên chuyện trò với con búp bê yêu của mình, thậm chí còn cãi vã và đánh mạnh vào đầu nó, rồi lại đổ dành đặt nó lên toa xe đồ chơi bé tí tèo, âu yếm đặt nó lên giường khi màn đêm buông xuống, trước khi lui gót còn kịp buông chiếc màn bé xíu che muỗi cho Susie, cứ như thể con búp bê nhàu nhĩ ấy là em gái của mình chứ không phải là cô.

Một lần Josie đã bỏ quên Susie trên xe lửa, cả gia đình cô phải chờ trên sân ga hầm hập nóng hàng tiếng đồng hồ trong khi một người hầu quay trở lại toa xe để tìm con búp bê cho chị cô. Hôm ấy, một cuộc khẩu chiến đã nổ ra giữa bố mẹ cô cũng chỉ vì Susie của Josie.

Viva tần ngần cầm con búp bê bé nhỏ trong tay, có những vết rách lơ xơ trên cổ tay của Susie, có lẽ là vết răng chuột cắn xé. Gần như toàn bộ lớp bông gao lót bên trong đã chảy dorr xuống dưới hai đầu gối của Susie. Khi cô bóp chặt tay, có tiếng lép bép nổ ra kéo theo một mùi hôi thối xộc lên mũi. Thật kinh khủng. Nước bọt túa ra trong khoang miệng cô. Vào cái đêm Josie về trời, Susie vẫn nằm gọn trong cánh tay chị cô. đến giờ này cô vẫn còn ám ảnh bởi tiếng thét phát ra từ trên giường của Josie, tiếng thét lạnh lạnh tưởng chừng kéo dài đến bất tận, xoáy vào tai người nghe, khiến ta cảm thấy buồn nôn, tiếng thét như muốn nói “Làm gì đi, mẹ! Cứu con”. Suốt cả buổi tối hôm ấy, những bước chân rầm rập tất tả lên xuống những bậc cầu thang, đến tờ mờ sáng hôm sau, tất cả đều bơ phờ đến rũ rượi. Người vú em đã đánh vật cả đêm để ngăn không cho những âm thanh giằng xé ruột gan thoát ra từ phòng Josie lọt vào tai Viva bằng cách đưa tay bịt chặt hai tai cô, nhưng rồi Viva sau một hồi giãy giụa phản đối cuối cùng đã chui tọt vào trốn trong chiếc tủ quần áo kê sát vách tường kế bên phòng ngủ của Josie. Sau này, có nhiều lúc giữa đêm khuya, cô lại văng vẳng nghe thấy những tiếng thét yếu ớt nhạt nhòa vọng đến, tiếp theo là những tiếng chút chút nghe giống như tiếng thở xoáy vào tai, rồi không gian lại im ắng đến nao lòng. Vì Chúa, ai đấy hãy làm gì đi! Tiếng thét gào của mẹ cô xé tan màn đêm sâu thẳm, hết như những tiếng gào thét đau đớn của loài vật hoang vẫn đêm đêm vọng ra từ trong rừng già, những âm thanh hãi hùng, đáng sợ đến quặn lòng. Cuối cùng chỉ còn lại tiếng đóng sầm đánh gọn của cánh cửa gỗ khép chặt sau lưng.

Josie, ôi Josie yêu dấu. Con búp bê thông thạo chảy dài trên tay cô, cọ nhẹ vào vạt áo để lại một vết bụi mờ bên ngoài chiếc áo choàng của Viva. Ôi chị tôi, chị Josie thương yêu của em.

Cô gạt con búp bê sang một bên. Hẳn phải có thứ cô đang mong chờ ở trong này. Tiếp tục thọc tay vào đào bới sâu hơn xuống dưới, cô tìm thấy một chồng thư giấy đã ngả màu, một xấp hóa đơn, và một cuốn sổ ghi chi tiêu trong gia đình. Viva căng mắt cố đọc những nét chữ viết bằng bút chì hết sức gọn gàng của mẹ cô: Kem lạnh hiệu Daggett và Ramsdell 2/6. Kem cạo râu 3/6, hai đôi tất dài bằng len 6/6. Trong một chiếc hộp thiếc đựng một bức ảnh chụp nữ hoàng Victoria, cô lật tấm ảnh lên, phía dưới đáy hộp là một mảnh cầu kính màu hồng với hai chiếc răng giả trên đấy. Của bố cô. Viva nhặt lấy nhét vào túi áo của mình. Liều thuốc gây mê đã hết

tác dụng, cô bắt đầu cảm nhận được những cơn đau đang cắn xé trong lòng. Những chiếc răng của bố cô. Phải chúng không?

Một cây nấm màu đỏ khá lớn mọc từ dưới đất đâm qua lỗ thủng dưới đáy rương. Lốp quần áo cuối cùng - một chiếc áo khoác tuyệt đẹp, một chiếc váy may từ loại vải sa tanh bóng mượt, ẩm ướt và dậy mùi mốc, hoàn toàn vô giá trị, không thể mặc được nữa. Hân Hari sẽ nhóm được một đồng lửa rất to đây.

Tất cả chỉ có thế. Một sự sỉ nhục, chuyện khôi hài, một sự lãng phí thời gian kinh khủng và khốn nạn. Cô đóng sập nắp rương, đưa tay vịn vào thành rương, dựa đầu vào một góc rương, lắng nghe những lời khuyên vô ích vò vè ong ong trong đầu cô. Không có gì xảy ra cả, là câu đầu tiên cô an ủi bản thân mình. Không có gì xảy ra cả. Giả dụ như có điều gì xảy ra, thì đấy chỉ là những vết thương tinh thần đang bùng sống dậy nỉ non dầy vò trong lòng Viva. Cô đã mong đợi điều gì sau bao tháng ngày đằng đẵng qua? Một khoảnh khắc mới mẻ rạng rỡ vụt lóe sáng trong cuộc đời mình? Chỉ là những bọc quần áo cũ kỹ ẩm mốc thay vì dầm ba chỉ dẫn tài khoản cất gửi tại ngân hàng quý báu? Những bức thư của bố mẹ giờ đây đã trở thành những người thiên cổ gửi lại cho cô đầy rẫy những lời khuyên chân tình tràn trề niềm xúc động, những lời khuyên mách bảo cho cô làm thế nào để tiếp tục sống nốt những ngày còn lại của cuộc đời. Cô đã lãng phí quá nhiều năng lượng cho một đồng quần áo mục nát cũ kỹ - một câu chuyện hài hước của thời đại nếu ai đấy thực sự nghĩ về nó.

Một đôi giày da rần của mẹ cô rơi ra ngoài nằm lăn lóc bên cạnh chiếc rương. Cô cúi xuống nhặt lên một chiếc, giơ lên ngang tầm mắt. Một đầu tàu hỏa mô hình của bố cô mắc kẹt đầu mũi giày. Đầu tàu bằng gỗ với dòng chữ “Nữ hoàng Himalaya” được viết bằng sơn màu một cách cẩn thận dọc bên mình. Cô nhét đoàn tàu mô hình bé xíu vào túi áo khoác, đề lên những chiếc răng giả của bố cô.

“Viva? Cô Holloway”. Cô giật bắn cả mình bởi tiếng gọi bất ngờ vang lên từ ngoài cửa. “Cô ở trong đấy không?”, bà Waghorn đang đứng trước ngưỡng cửa với một chiếc đèn bão trong tay, bóng bà già xiêu vẹo đổ lên bức vách hết như một mụ phù thủy già nua trong những câu chuyện cổ tích. “Cổ không sao chứ?”.

Viva nghe thấy tiếng hắt hơi phát ra khi bà già lê chân bước qua đồng cỏ khô.

“Không sao, cảm ơn”. Giọng cô lạnh lùng. Cô ghét bị ai đấy nhìn thấy trong những hoàn cảnh như thế này. Hai người đứng đối diện đưa mắt nhìn nhau.

“Làm ơn, đừng khóc”. Cô cảm nhận được bàn tay mỏng manh yếu ớt của bà già đang chạm vào mình. “Là lỗi của tôi, tôi đã tìm thấy món đồ nhẽ ra phải đưa cho cô trước đây”.

Bà già chìa tay đưa vật gì đấy về phía Viva.

“Cháu không nhìn rõ”, giọng Viva lạnh lạnh. “Trong này tối quá. Sàn nhà ẩm thấp và trơn tuột, cẩn thận kéo bác có thể ngã đấy”.

“Ừm, chúng ta xem nó sau vậy”. Giọng nói phát ra từ hình hài u ám mờ tối trước mặt cô không hề tỏ ra phật ý. “Lên phòng và uống với tôi chút gì đi. Tôi nghĩ sáng nay cô đã làm việc quá nhiều rồi”.

“Tôi không biết nhiều chuyện để có thể kể cho cô nghe”, Waghorn lên tiếng sau khi cả hai quay trở lại căn phòng lộn xộn của bà già. Bà W. ngồi xoay lưng về phía cửa sổ, Viva ngồi trên chiếc ghế đối diện với bà già. Hari nhẹ nhàng đặt vào tay mỗi người một ly rượu mạnh.

“Bố cháu đã chết như thế nào?”, Viva hỏi, “kể cho cháu nghe những gì bác biết đi”.

Đôi mắt bà Waghorn lộ vẻ kinh ngạc.

“Chắc chắn cô phải biết rồi chứ”.

“Không. Không chắc lắm, thông tin rất lộn xộn”.

“Ông ấy chết vì làm việc quá sức”, giọng bà già bình thản. “Ông ấy xoay như chong chóng

quanh đất nước này để xây dựng những nhà ga, những hệ thống đường ray xe lửa, một buổi sáng người ta tìm thấy ông ấy tại một cầu lạc bộ ở Quetta. Ông ấy đã chết”.

“Bác chắc chứ?”, Viva có cảm giác như cô đang trò chuyện với bà già từ dưới nấm mồ. “Cháu nghe người khác kể lại rằng ông ấy bị bọn cướp đường giết chết, cổ họng ông bị chúng cắt đứt”.

“Ai nói với cô điều đấy?”, khuôn mặt bà già vụt đanh lại. “Rác rưởi, bịa đặt, hoàn toàn bịa đặt. Ông ấy chết trong lúc đang đi giày vào chân, rất nhanh”.

“Cháu không nhớ ai đã nói với mình như thế”, Viva trả lời. “Lúc ấy cháu đang ở trường học... giờ cháu không thể nhớ được nữa, nhưng đúng là có ai đấy đã nói với cháu như thế”.

“Không cần thiết. Nhiều khi người lớn bịa chuyện ngay cả với những sự thật đơn giản nhất trong cuộc sống khi phải trả lời bọn trẻ. Nhẽ ra bọn họ nên nói với cháu rằng ông ấy đã ngồi trên một đám mây với một thiên thần hay đại loại gì như thế. Hoặc giả bọn họ có thể nói Chúa đã thả yên cương của Người xuống rồi đặt ông ấy lên trên và kéo lên thiên đường”.

“Làm ơn”, Viva hối bà già, “kể cho cháu nghe tất cả đi. Mọi chuyện đang trôi qua, cháu không thể chịu đựng được thêm nữa. Cháu cần phải biết sự thật và mình đã bị lừa dối như thế nào”.

“Chắc chắn những người bà con họ hàng của cô ở Anh hẳn đã phải kể cho cô nghe điều gì đấy”. Bà già vẫn tỏ vẻ khá thận trọng.

“Không, hay ít nhất cháu cũng chẳng nhớ nữa. Bố mẹ cháu hầu như không bao giờ quan hệ với bọn họ”.

Im lặng. Thời gian vẫn chậm chậm trôi qua trong căn phòng chật chội.

“Nghe này. Tôi không biết nhiều về bố mẹ cô”, giọng bà W. trở nên thận trọng. “Nhưng chúng tôi rất thân thiết với nhau”. Những ngón tay của bà già khẽ vạch những đường vô định lên lòng bàn tay bên kia, rõ ràng bà W. đang hết sức xúc động. “Tôi không biết phải nói thế nào về họ, tôi không bao giờ làm tốt chuyện này”.

“Làm ơn”. Viva nắm lấy cánh tay run rẩy của bà già, siết nhẹ. “Đừng sợ. Điều tồi tệ nhất đối với cháu lúc này chính là cảm giác hụt hẫng nếu bác đột ngột kết thúc câu chuyện”.

“Ừm”. Bà W. nghịch vớ vẩn với mấy điều thuốc trong tay rồi đưa lên môi một miếng, châm lửa. “Tôi đã nghĩ về chuyện này rất nhiều lần, bây giờ tôi sẽ kể về mẹ cô. Tất nhiên, ban đầu cô sẽ cảm thấy hoang mang, tâm trí cô sẽ không ngớt tìm kiếm những lý do”.

“Tôi sẽ bắt đầu từ đây. Mẹ cô là một phụ nữ xinh đẹp, như cô đã thấy trong các bức ảnh rồi đấy. Bố cô xem bà ấy là tài sản quý giá nhất của đời ông, nhưng tôi thì luôn nhớ về bà với hình ảnh của một đứa trẻ của ngày thứ Bảy, hoặc giả bà ấy nên như vậy. Cô biết đấy, ai cũng phải làm việc cật lực để kiếm sống, nhưng việc mưu sinh càng trở nên nặng nề hơn khi bố cô cứ phiêu du quanh năm suốt tháng như thế. Và ông ấy tất nhiên”, bà W. nuốt ực một cái rồi nhìn xoáy vào cô, “và tất nhiên ông ấy là một con người phi thường. Tất cả chúng tôi đều phải lòng bố cô như điên đảo”.

Đôi mắt đục mờ của bà W. mơ màng nhìn Viva. Bà yêu ông ấy, cả bà cũng yêu ông ấy.

“Tất nhiên với ông ấy chỉ có công việc là trên hết, đấy là điều hết sức bình thường trong những năm tháng ấy trên mảnh đất này. Nhưng mẹ cô vẫn có những niềm vui của riêng bà. Bà rất có khiếu thẩm mỹ, và tất nhiên, có thể như cô đã biết, bà đã sáng tác ra một số tác phẩm rất thú vị. Cô đã bao giờ nhìn thấy chúng chưa?”.

Bà già rướn thẳng người về phía trước, dúm một vật nho nhỏ, khá cứng vào lòng bàn tay của Viva. Thoạt nhìn cô những tưởng món đồ đang nằm im trong lòng bàn tay mình chỉ là một chiếc cúc áo màu xanh hải quân ngoại cỡ: một chiếc cúc áo hình then cài được thiết kế hết sức tinh xảo. Nhìn kỹ hơn, Viva mới nhận ra hình dáng một cô gái được quấn trong một bọc vải liệm hay một tấm khăn choàng và được chạm trên một hòn đá cẩm thạch màu xanh thẫm.

Cô nghi ngại nhìn món đồ nhỏ nhắn trong tay, tự hỏi không biết đấy có phải là một giải

thường an ủi được bà già dành cho cô sau những vật lộn tìm kiếm giữa một đồng áo quần ẩm ướt và mốc thối. Món đồ lưu niệm phẳng phất bóng dáng một con người bé nhỏ ấy nằm gọn trong lòng bàn tay, không lớn hơn ngón tay cái của cô là bao, có vẻ đã từng trải qua những tháng ngày huy hoàng của cuộc đời. Viva cảm nhận được sự quan trọng của món đồ trong tay.

“Cháu nhớ mang máng ngày xưa mẹ thường tạo ra những món đồ thủ công hết sức tinh xảo”, cuối cùng cô cũng lên tiếng. Ký ức mơ hồ gần như biến mất trong tâm trí cô lại là điều hết sức quan trọng để giữ cho bà Waghorn tiếp tục câu chuyện với bất kỳ thông tin nào mà bà già có thể hãy còn nhớ, Viva lật món đồ trong tay. “Nhưng cháu không thể tìm thấy bất kỳ một tác phẩm nào của bà để lại. Nhưng bác có chắc vật này là do một tay mẹ cháu làm không? Trông nó giống như một món đồ vẫn thường thấy trong viện bảo tàng”.

“Khi bà ấy tặng cho tôi...”, bà già lấy lại món đồ trên tay Viva, âu yếm vuốt ve như thể đấy là đồ vật hết sức quan trọng đối với mình. “... bà ấy không để tôi được cảm ơn. Bà ấy nói, “đấy là một tặng vật từ thần lửa”. Cô biết không, một hôm, tôi bất ngờ bước chân vào xưởng điêu khắc của bà ấy mà không hề thông báo trước. Ừm, đấy hoàn toàn là một xưởng điêu khắc thực thụ, một túp lều dựng trên sân trường. Lúc bấy giờ bà ấy đang quỳ gối trên mặt đất, mắt nhòe nước trước lò nung của mình. Nhiệt độ trong lều rất cao, hàng tiếng, hàng tiếng đồng hồ miệt mài làm việc với kết cục là một sản phẩm trông giống như một loạt những chiếc bánh nướng cháy xém. Hai chúng tôi ngồi nhâm nhi một ít trà, và tôi đã nói với bà ấy - tôi không còn nhớ chính xác mình đã nói những gì, nhưng kết quả thành ra thế này, “như thế chẳng phải rất vui vẻ, tại sao lại phải bức mình?””.

“Ngay sau đấy mẹ cô đã say sưa giải thích cho tôi nghe với tất cả niềm đam mê của bà ấy những điều tôi đã nghe bà nói không biết bao nhiêu lần trước đấy, rằng thỉnh thoảng khi bạn mở nắp lò nung, bạn sẽ nhìn thấy trong đấy những điều kỳ diệu, một chiếc bình, một món đồ thủ công mỹ nghệ, chúng xinh đẹp hơn nhiều so với những đồ vật mà bạn đã háo hức tưởng tượng sau bao chờ đợi”.

“Háo hức!”, Bà Waghorn cười phá lên, đầy phấn khích. “Bà ấy bảo với tôi rằng những người thợ làm gốm gọi những tạo vật ấy - những sai lầm linh thiêng ấy - là tặng vật của thần lửa. Lý lẽ biến hộ cho lỗi lầm ngớ ngẩn đầy xấu hổ của bà ấy, phải không?”.

“Cháu không biết”. Cảm giác trống rỗng trào lên trong lòng Viva, cả cảm giác bị lừa dối về những điều cô chưa bao giờ biết đến. “Thực ra cháu không chú ý nhiều đến chuyện ấy. Nhưng sao mẹ cháu lại dừng lại? Có phải sau khi bố qua đời không? Hay sau sự ra đi của chị Josie?”.

“Tôi không nhớ, tôi thực sự không nhớ, nhưng điều gì khiến một người ngừng công việc yêu thích của họ lại? Chồng, con, lang thang hết nơi này đến nơi khác. Những gì tôi có thể nói với cô chính là bà ấy đã nhận ra giá trị của nhiều điều, và mẹ cô đã làm việc hết mình cho những điều ấy”.

Viva vẫn còn đôi chút nghi ngờ: Bà Waghorn đột nhiên tỏ ra trôi chảy một cách bất ngờ, và những gì cô vừa được nghe có vẻ như đã được chuẩn bị sẵn từ trước, một câu chuyện bịa đặt, một điều ngọt ngào để chịu trước khi dội những thác nguồn chua chát lên đầu cô còn gái của người quá cố.

“Trong ký ức của cháu, mẹ không như bác kể”, cô nói, “những khi cháu còn là một cô công chúa bé xíu của bố. Cháu chỉ nhớ mẹ, cô biết không, mẹ là người giải quyết những điều vật vãnh trong cuộc sống của mình: nấu ăn, lên lịch, chuẩn bị đồ đạc trước mỗi cuộc hành trình”.

Rất ngắn gọn. Thật bất ngờ khi cô nhớ ra những điều ấy. Cả những cây bút chì mới tinh và những cuốn sách thú vị luôn xuất hiện bên cạnh những món đồ thiết yếu trong những lần dã ngoại, xin thề thật lòng, những kỷ niệm ngày ấy đã khiến cô mê mẩn đến quên cả thời gian đang trôi trên đầu mình.

“Bà ấy đã dốc hết sức lực của mình vào công việc - những món đồ gốm thủ công mỹ nghệ, những bức tượng điêu khắc nhỏ nhắn, cả công việc trang trí họa tiết nữa - và rồi mẹ cô lại thấy hối hận với cái công việc mà bà ấy đang làm”, Bà W. tiếp tục câu chuyện, “Mẹ cô bắt đầu cố

gắng chạy trốn khỏi nó. Lúc bấy giờ không phải là không có việc để làm. Vẫn còn nhiều việc dành cho bà, nhưng tình hình mỗi lúc một tồi tệ. Với cánh đàn bà con gái chúng ta thì như vậy, còn đám đàn ông thì khác, bọn họ không bao giờ chùn bước”.

“Rồi bà ấy không thích nghi được với hoàn cảnh mới. Cả tôi cũng thế, tôi cũng không dễ dàng gì để thích nghi với công việc ở trường học, có lẽ vì vậy mà hai chúng tôi trở nên thân thiết với nhau”. Bà già đột nhiên cười nắc nẻ, hết như một cô gái ranh mãnh. “Bà ấy nhìn nhận và giải quyết mọi vấn đề với con mắt hài hước đến thú vị. Một người có tài bắt chước đến kinh ngạc. Một trong những điều tuyệt vời nhất ở mẹ cô chính là không bao giờ bà để bản thân mình rơi vào những ý nghĩ nghiêm trọng, lúc nào cũng xem nhẹ mọi chuyện. Nhưng chỉ đến khi bà ấy hoàn toàn suy sụp, giá mà cô có thể hiểu được những gì tôi vừa nói”.

Không, Viva đang cố không tỏ ra ngạc nhiên khi nghe câu chuyện bà W. kể. Cuộc trò chuyện đã diễn ra trong năm phút, và cả hai đang đề cập đến một con người hoàn toàn xa lạ.

Chút ký ức ít ỏi trong cô về mẹ chỉ vồn vện gói gọn trong hai hình ảnh - là tiếng sột soạt của vải lụa bóng hay của tấm váy may bằng lụa nồn, hương thơm dịu nhẹ tỏa ra từ bà, và vệt sáng lấp lánh của đôi hoa tai phản chiếu trên gương mặt của mẹ mỗi khi bà ra ngoài vào buổi tối, đến giao lưu tại một câu lạc bộ nào đấy dành cho người lớn hay trong những buổi sáng sớm, lúc nào cũng tất tả đến quýnh quáng, thường xuyên mệt mỏi và luôn núp sau chiếc bóng của bố cô.

“Tôi có đang nói linh tinh không nhỉ?”, bà W. bắt chợt hỏi cô. “Cứ nói nếu cô muốn tôi dừng lại”.

Không, không, không, không.

“Làm ơn, xin bác đừng dừng lại”.

“Ừm”. Chú chó tí hon nhảy phốc lên lòng bà già, cuộn mình giữa hai đầu gối. Bà W. âu yếm vỗ nhẹ lên mình nó, hình ảnh về một bà già lẩm cẩm đến ngớ ngẩn lại hiện lên trong mắt Viva, thờ ơ, miệng làu bàu những điều chỉ mình bà già hiểu, cặp mắt mờ khói vẫn lơ dờ dán vào cô.

“Cô gái, tôi muốn hỏi cô điều này”, bà Waghorn hỏi, đôi mắt nhòe nước vẫn không rời khỏi khuôn mặt cô. “Thực ra cô đang làm gì?”.

Suýt nữa thì Viva gào lên vì sốt ruột. Cô kể ngắn gọn cho bà già nghe về công việc ở mái ấm tình thương, về bọn trẻ, cả những cố gắng trong suốt một năm qua của cô để viết một cuốn sách về chúng.

“Quả là một ý tưởng cực kỳ thú vị”, đôi mắt bà Waghorn vut sáng long lanh. Nhưng rất nhanh chóng, bà già lại quay về với thái độ cảnh giác như ban đầu. “Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc sẽ có ai đẩy để những đứa trẻ Ấn Độ được nói lên tiếng nói của chúng ngay từ đầu. Quả là một ý tưởng rất hay. Bao giờ thì chúng tôi có thể đọc được cuốn sách ấy của cô?”.

“Cháu đã thôi không viết nữa”.

“Không viết nữa”. Mấy từ cuối cùng được bà già lặp lại như một cú vỗ vào mặt cô. “Vì cái gì vậy?”.

“Ôi, nhiều lý do lắm”.

“Cô không nên dừng lại, đây là một ý tưởng rất đặc biệt. Tôi sẽ chắc chắn gần như mất trí nếu tôi không tiếp tục nghề dạy học kể từ sau sự ra đi của Arthur”.

Viva không còn đủ sức lực để giải thích cho bà già hiểu về những chuyện phiền toái đã xảy ra với cô và trung tâm tình thương, cả những chuyện liên quan đến Azim và Guy.

“Đây là cả một câu chuyện rất dài”, cô nãy nê. “Kể cho cháu nghe về ngôi trường đi. Bác còn nhớ nữa không?”.

“Thật kinh khủng”, bà già nói. “Tìm được một công việc mình yêu thích cũng giống như việc

chúng ta đào được một kho báu ấy, phải không? Nhưng liệu có cơ hội nào để cô bắt tay trở lại viết tiếp cuốn sách của mình không? Hẳn bọn trẻ sẽ thích thú biết bao nếu được đọc những con chữ chứa đựng những ý nghĩ của chúng”.

“Có thể cháu sẽ viết tiếp. Một số bản thảo đã bị hỏng”.

“Ừm, chắc chắn cô sẽ viết tiếp chứ?”, Bà già nhìn xoáy vào cô. “Khi cô cười, trông cô rất giống bà ấy”, bà già nói. “Tôi hy vọng mọi người đều nói với cô như thế”.

“Không, không ai nói với cháu điều đấy cả”, Viva trả lời. “Không một ai mà cháu từng quen biết còn nhớ đến họ”.

“Ôi”, giọng bà Waghorn náo nức, “thật kinh khủng”. Bà già châm một điếu thuốc, khuôn mặt của bà nhanh chóng tan biến trong làn khói trắng xóa. “Khi già đi, cô sẽ thấy cuộc sống trở nên nặng nề hơn”, giọng bà già nhẹ tênh, mơ màng. “Cô sẽ sống nhiều hơn với quá khứ, giữa những kỷ ức”.

“Và điều khiến tôi đặt hết tâm trí của mình vào lúc này: quá khứ lúc nào cũng ủa về và tôi luôn phải cố gắng để quên chúng”.

“Tôi đã tích lũy được một kinh nghiệm quý giá từ chính mẹ mình”, giọng bà Waghorn vụt trở nên sôi nổi, “không bao giờ tôi quên được cả. Khi bố tôi chuyển đến đóng quân ở Calcutta, cứ hai năm một lần, tôi mới được gặp lại bố mẹ mình. Bà trở về nhà khi tôi cứ đinh ninh là mình đã trưởng thành, tôi cắt tóc ngắn, ra ga Thánh Pancras đứng chờ trước cửa phòng vé, mang theo một chiếc túi xách trong tay. Rồi mẹ tôi bất ngờ xuất hiện trước mặt, bước vội vã như chạy về phía tôi. Tôi vui sướng đến nghẹn ngào. Bà vẫn bước dọc theo đường ray tiến về phía tôi, đôi mắt bà hờ hững lướt qua khuôn mặt tôi rồi nhanh chóng bước qua chỗ tôi đang đứng. Tôi đã không bao giờ tha thứ cho bà về điều đấy, tôi không hiểu vì sao lại như vậy. Thật không công bằng với tôi khi cô nghĩ như thế, nhưng có cái gì đấy đã vỡ òa chết nghẹn trong tôi kể từ ngày ấy”.

Bà già vỗ nhẹ vào mình chú chó trong lòng rồi ngẩng đầu lên nhìn cô. Im lặng. Viva bỗng thấy lúng túng - bà già vẫn tiếp tục quan sát và đánh giá con người cô, chờ đợi thời cơ để chui tọt vào cái vỏ bọc mà bà không biết chắc là mình có muốn ở trong đấy hay không. Và rồi thời điểm ấy cũng đã đến.

“Tôi muốn uống thêm một ly rượu nữa”, bà W. lên tiếng sau một hồi lâu im lặng. “Cô cũng nên làm thêm một ly nữa. Giờ thì, cô có phải là người thích nghe sự thật?”.

“Vâng”, Viva trả lời, “cháu muốn được nghe sự thật”. Tim cô đập loạn xạ.

“Cô chắc chứ?”.

“Vâng”.

“Cô biết đấy, hôm qua tôi đã choáng váng. Tôi đã kinh ngạc đến nhường nào khi nhìn thấy cô, đến nỗi tôi đã không biết phải làm gì cả”.

“Cháu hiểu”.

“Ôi cô gái”. Bàn tay của bà Waghorn âu yếm vuốt nhẹ lên khuôn mặt cô. “Cô gái yêu quý, làm ơn đừng khóc. Không phải lỗi của cô”.

“Là lỗi của cháu”. Hai hàng nước mắt vẫn lăn dài trên đôi gò má của Viva. “Lẽ ra cháu nên tới đây sớm hơn”.

“Cô gái không cần phải cảm thấy hối lỗi như thế”. Cuối cùng bà W. cũng khó nhọc thốt lên mấy lời an ủi với Viva.

“Cô có hiểu không? Tội lỗi chính là niềm vui của gã tá điền và đấy hoàn toàn không phải lỗi của cô. Bố mẹ cô gửi cô trở về nước Anh là bởi họ không muốn cô biết”.

“Biết chuyện gì?”, Viva có cảm giác cơ thể cô đang dần hóa đá.

Bà Waghorn lại rơi vào trạng thái lẫn lộn, lằm bằm trong miệng những điều chỉ mình bà hiểu.

Viva rót thêm rượu vào ly của mình.

“Nói cho cháu biết”, cô đưa tay lau mắt, căng người cố gắng tỏ ra thật bình tĩnh. Bà Waghorn vẫn không ngừng lằm bằm trò chuyện với chính mình.

Đột nhiên bà già đưa ly rượu lên miệng nhấp một ngụm thật lớn rồi đặt xuống bàn.

“Mẹ cô đã tự tử”, bà già nói nhanh. “Tôi tưởng cô đã biết chuyện này”.

Tim Viva nhói đau. “Không”, cô rên rỉ. “Không”.

“Đúng thế”. Đôi mắt bà già nhòe lệ. “Nhưng tôi phải nói với cô điều này: bà ấy là người cuối cùng trên thế gian này làm điều ấy. Mẹ cô đã đứng dậy sau những thất bại, tất nhiên là bà đã làm được điều ấy, bà đã từng là một người phụ nữ nhiệt tình với cuộc sống, và quan trọng hơn cả, bà ấy rất yêu cô, nhưng vẫn có những sai lầm. Những điều tôi nói ra ấy không phải để an ủi cô, nhưng nó đã xảy ra với rất nhiều người nơi đây. Mọi người đều cảm thấy mất mát lớn lao sau cái chết của bà ấy”.

“Ôi Chúa ơi”. Viva gục đầu vào hai tay, mơ hồ thấy hồn mình trôi dạt quanh căn phòng chật chội.

“Bà chắc chắn về những gì mình vừa kể chứ?”.

“Chắc chắn”, bà Waghorn quả quyết. “Tôi là người duy nhất tìm thấy mẹ cô”.

“Tôi sẽ kết thúc câu chuyện ở đây”, sau vài giây im lặng, bà W. lên tiếng. Đôi mắt bà già chuyển sang màu xanh nhợt nhạt, có lẽ bà đã bắt đầu ngấm rượu. “Nhưng tự trong thâm tâm, tôi nghĩ một cuộc hôn nhân mãi mãi không chỉ giống như một đóa hoa mà cần phải có cả người làm vườn để chăm sóc nó, giữ cho nó... từ gì nhỉ?... từ đấy là gì nhỉ?... luôn nở bung rạn rỡ. Tôi sẽ không bao giờ có thể điều hành được ngôi trường của mình nếu không có Arthur bên cạnh - thực tế đúng là như vậy; không đủ niềm tin trao cho những người khác. Cô phải gánh vác chia sẻ những công việc nặng nề với mọi người”.

Nói đến đây, hai mí mắt của bà già sụp xuống. “Một nhiệm vụ hết sức mệt mỏi”, đột nhiên bà già bừng tỉnh. “Ngày mai cô có thể tiếp tục đến đây với tôi không? Chúng ta sẽ lại nói về những ký ức đã thành tàn tro, cả những chuyện khác nữa”.

Bà già gần như đã kiệt sức: một cái túi giấy nhàu nhĩ, trống rỗng, nhỏ thó đến ảm đạm, một tay vẫn nắm chặt ly rượu.

Viva kéo chân đắp lên người bà già, nhẹ nhàng gỡ ly rượu ra khỏi bàn tay của bà Waghorn. Khi cô nhón chân đi vòng quanh chỗ bà già đang nằm, tâm trạng hẫng còn choáng váng gần như mê sảng, trong cô chợt trào lên những thôi thúc mạnh mẽ muốn được cúi xuống hôn nhẹ lên trán của bà già, nhưng những thói quen xưa cũ đã ngoan cố phản đối đến cùng trong lòng cô, chúng khiến cô gần như mệt lả đến không thể lê nổi bước chân mình. Cô vịn nhỏ ngọn đèn dầu rồi bước ra ngoài, khép hờ cánh cửa sau lưng, nói với Hari, rằng đã đến giờ bà chủ của cậu bé đi ngủ.

Chương 56

Quay trở về khách sạn, cô đổ sập thân mình xuống giường, đau đớn, mệt mỏi và choáng váng. Khi nỗi đau đã lắng dịu, cô bắt đầu nức nở từng đợt không ngớt. Bao lâu nay cô đã mang trong mình nỗi uất hận nghẹn ngào về mẹ mình mà không một lần ngồi lại và nghĩ về bà với vai trò là một người vợ, người mẹ riêng biệt có đời sống hết sức phức tạp của riêng bà. Bỗng chốc cô thấy xót xa, cả cảm giác hổ thẹn xen lẫn ghê tởm cho sự ngu dại suốt bao nhiêu năm qua của mình. Sao cô có thể vấp phải sai lầm ấy lâu đến thế - mơ mộng vẽ cho mình một viễn cảnh đầy kịch tính về cái chết của bố cô, chôn vùi mẹ cô xuống sâu dưới những hận thù xưa cũ chất ngất được nuôi dưỡng hết sức cẩn thận trong cô?

Khi cô bình tâm trở lại, kiệt sức, hai mắt đỏ hoe, bóng tối đã bao trùm lên khắp không gian, những ngôi sao bàng bạc đã lập lờ trên cao bên ngoài ô cửa sổ đầu giường ngủ trong căn phòng khách sạn nơi cô ở. Đã gần mười giờ tối.

Cô lê bước vào phòng tắm, vặn vòi nước. Cả cơ thể cô cứng đờ như thể cô vừa hứng trọn những trận đòn nặng nề buổi chiều nay, mùi ẩm mốc hòa cùng mùi long não phảng phất xen lẫn với mùi vải vóc đã đến kỳ phân hủy từ trong chiếc rương vẫn còn ám trên hai cánh tay cô.

Viva tròng mắt nhìn những bụi bặm bám trên cơ thể mình trôi tuột theo dòng nước xuống sàn nhà tắm, cảm giác như cô đang bị chôn sống. Cô nghiêng rãnh kỳ sạch cổ, xuống đôi bầu vú, đến cánh tay và hai chân, gội xong đầu, cô nằm dưới vòi nước cho đến khi run lên vì lạnh, đầu óc cô miên man về mẹ.

Đôi khi Viva có cảm giác cô vừa được giải thoát khỏi bóng tối dày đặc quanh mình. Một cảm giác dịu êm len lén xua tan những cơn đau thắt trong lòng - trống rỗng và nhẹ bẫng.

Cuối cùng cô cũng đã chạm tay vào sự thật. Trước đây, cô luôn đổ lỗi cho mẹ, thậm chí nhiều khi trong cô còn trào lên cảm giác căm thù sâu sắc: bởi bà đã không giữ bố yêu quý lại cho cô, bởi bà không hề muốn giữ cô lại bên cạnh, bởi đã tống cô khỏi Ấn Độ với bao kỷ niệm thời ấu thơ, và sự thật là sợi dây liên hệ giữa bà và hai điều quan trọng nhất của đời mình đã bị cắt đứt - là công việc và đứa con của bà.

Viva tắt vòi nước, với tay nhặt lấy chiếc khăn lau. Qua tấm gương nhòe hơi nước, khuôn mặt cô trở nên mờ ảo và nhạt nhòa. Có thể bao nhiêu năm qua cô chỉ là một hồn ma bóng quế vất vưởng trên cõi nhân gian mà không hề ý thức được thân phận của mình. Câu thơ cô đọc được từ những ngày còn mài đống quần trên ghế nhà trường bất chợt trở về lớn vồn trong cô, câu thơ về “một nửa tình yêu ta thanh thản đi vào cõi chết”.

Một nửa tình yêu ta thanh thản đi vào cõi chết, nửa còn lại hẳn đang phiêu dạt đâu đó không có trong con người cô, lang thang trong bóng tối trôi dạt như một cánh buồm dập dềnh trên sóng nước, tìm về nơi có Josie và bố mẹ cô đang mòn mỏi ngóng chờ.

Cô trèo lên giường, đặt món đồ mỹ nghệ trong hình hài người đàn bà màu xanh mà mẹ cô đã tạo nên trên chiếc bàn con kê đầu giường ngủ. Trước khi chìm vào giấc mộng mị trên chiếc ghế bành cũ kỹ, bà Waghorn đã kẹp dúm kỷ vật ấy vào tay cô.

“Giữ nó”. Bà già cẩn thận ép chặt những ngón tay của Viva vào món đồ. “Nó là của cô. Tôi muốn đây sẽ là vật đầu tiên cô nhìn thấy khi tỉnh giấc vào sáng ngày mai”.

Cô bồn thần quan sát thật kỹ món đồ của mẹ: chiếc khăn trùm đầu được chạm trổ hết sức khéo léo, đôi mắt thông thái pha chút giễu cợt như thể bà vừa pha trò với ai đấy. Càng nhìn, nỗi đau mỗi lúc một quấn lên trong cô, khiến cô rùng mình - sao món đồ bé nhỏ này lại có thể chứa đựng bao thăng trầm chìm nổi của cả một đời người?

Cô tắt đèn, nằm trong bóng tối suy nghĩ về những lời cuối cùng cô đã nói với bà Waghorn.

“Lần cuối cùng bên nhau, giữa cháu và mẹ đã nổ ra một cuộc cãi vã hết sức căng thẳng”, Viva thú nhận sau tuần trà. “Đến bây giờ cháu vẫn không thể nào nhớ nổi tại sao lúc ấy mình lại như

thể, tại sao cháu lại nổi giận. Có lẽ lúc ấy cháu đã hét lên với mẹ, rằng cháu ghét bà ấy. Con không thể chờ đến ngày quay trở lại trường học được. Cháu muốn mẹ phải cảm thấy đau đớn như bà đã làm với cháu. Đây là lần cuối cùng cháu còn nhìn thấy bà”.

“Lúc ấy cô mới mười tuổi. Những đứa trẻ ở tuổi cô đôi khi vẫn phạm phải những lỗi lầm đáng ghét như vậy đấy”, bà Waghorn nói. “Đặc biệt khi chúng buộc phải rời khỏi gia đình. Chắc mẹ cô hiểu điều ấy”.

“Bác không biết được đâu”.

“Có đấy”.

“Thôi nào, bác không cần phải nói như thế để khiến cháu cảm thấy nhẹ lòng hơn”.

“Tôi chỉ nói sự thật”.

Bà già trao cho cô một cái nhìn sắc như dao, tưởng chừng thấu tận tâm can khi thốt ra những lời vừa rồi với cô. Bà đưa tay che miệng như thể đang được chứng kiến một tai nạn thảm khốc diễn ra trước mắt mình.

“Bà ấy đã rất đau khổ”.

“Không - đừng nói thế, bác không cần phải nói với cháu điều ấy”.

“Tôi vẫn phải nói. Sau khi chia tay cô, bà ấy quay trở về trường học và lôi rườ ra uống cùng tôi. Lúc bấy giờ mẹ cô đang bối rối đến cùng cực. Bà ấy biết mình đã có có hành động không phải với cô, rằng bà đã để tuột tay phanh. Tôi nhớ rất rõ điều ấy bởi mẹ cô đã nói với tôi, “thậm chí tôi còn không thể hôn tạm biệt con bé được”, và rồi bà như chết lặng, gần như hóa đá - khuôn mặt bà ấy buồn bã đến thê lương. Quá sức chịu đựng của một con người; nhưng tại sao cô lại đổ lỗi vì những chuyện như thế?”.

Lúc bấy giờ rõ ràng bà Waghorn đang rất xúc động. Hai bàn tay bà già siết chặt vào nhau, mấy lần cố gắng nuốt cơn ghen ngào đang chực tuôn trào. “Cô biết không, ông ấy đã dạy tôi rất nhiều điều”, bà già bắt đầu huyền thuyên, “và ông ấy muốn mẹ cô làm việc, nhưng bà ấy đã lẩn trốn quá nhiều và làm việc đến kiệt sức, và rồi khi ông ấy qua đời - ôi chuyện này thật ngớ ngẩn”, bà già ghen lời, đưa tay dấm nhẹ lên ngực trái.

Viva gần như đông cứng cả cơ thể, bất động ngồi nhìn hai hàng nước mắt đang từ từ lặn trên đôi gò má nhăn nheo của bà Waghorn rồi thấm dần vào cổ áo. Cô có cảm giác những tình cảm đớn đau xa xót riêng tư che giấu bao lâu nay đang bị xâm phạm, chút tình cảm mà cô đã dành cho những bí mật đang được chôn chặt trong lòng tưởng chừng không bao giờ tìm được lối thoát, tìm được lời giải thích.

Khi cô đã bình tĩnh trở lại, bà W. lê chân đến bên cạnh một chiếc tủ gỗ khóa kín, lấy ra cho Viva thấy những món đồ gốm thủ công do chính tay mẹ cô tạo nên. Một chiếc ấm trà men xanh màu ngọc bích, một chiếc đĩa, một cái bát. Những món đồ cực kỳ xinh xắn và tinh xảo.

Viva say mê nhìn ngắm những món đồ kỷ niệm của mẹ để lại, những cơn xúc động không ngớt cuộn lên trong lòng cô.

“Sao bà ấy lại để những món đồ này lại cho bác?”, cô hỏi.

“Chúng là cả gia tài của mẹ cô, và bà ấy đã thất lạc khá nhiều món đồ sau những lần di chuyển - thế nên bà ấy muốn tôi giữ chúng”.

Không khí nặng nề trong căn phòng vụt biến mất khi bà W. liên tục rung bần bật hai cánh tay trong khi cố cầm tách trà, tiếng ly tách lách cách chạm nhau nghe rõ vui tai. Dồn tất cả sức lực trong mình, bà cố gắng giơ tách trà và chiếc đĩa lót nhỏ bé lên ngang tầm mắt, hứng chút ánh sáng phập phồng tỏa ra từ ngọn đèn đặt trên chiếc bàn kê cạnh cửa sổ. Cảm giác buồn cười tắt lịm trong lòng Viva. “Tại sao lại là những chiếc bình mà không phải là cháu?”. Cô muốn cho bà già biết cảm giác hoang mang cùng cực đang gợn lên trong mình, nhưng rồi Viva vẫn không thể thốt nổi thành lời. Có vẻ câu hỏi suýt chút nữa thì bật ra từ miệng cô đầy ắp nỗi xót xa thương

cảm đến trần trụi cho chính số phận của mình.

“Cháu vẫn không hiểu tại sao mẹ lại gửi mình về lại nước Anh?”, cô bật ra một câu hỏi khác. “Cháu đã làm điều gì sai phải không?”.

“Không, không, không, không phải thế”, bà Waghorn chột ử rữ, khẽ cúi đầu, suy ngẫm. Sau một hồi im lặng, bà già ngẩng đầu lên nhìn cô. “Tôi sẽ nói cho cô biết lý do vì sao. Đây hoàn toàn là lỗi của tôi, tôi sợ. Tôi đã nói, “hãy gửi con bé về lại nước Anh”. Có lẽ lúc đấy tôi đã dùng những lý lẽ như không khí trong lành, bạn bè, không phát âm đúng giọng quê hương xứ sở để thuyết phục bà ấy. Những điều tôi vẫn thường sử dụng để tác động lên những ông bố bà mẹ đang rơi vào tâm trạng lo âu, băn khoăn về tương lai của những đứa con. Sai lầm khủng khiếp nhất của đời tôi. Tất nhiên là tôi có nghĩ đến một lúc nào đấy, rồi hai mẹ con cô sẽ lại hội ngộ nhau. Tôi đã không hề biết bà ấy đã tuyệt vọng đến thế. Tôi xin lỗi”, giọng bà già trở nên lí nhí.

Viva đưa mắt nhìn ra sau mái đầu đang rũ xuống của bà già, những lọn tóc trắng xóa lưa thưa còn lại trên làn da đầu màu hồng nhạt. Cô siết chặt bàn tay của Waghorn, nhẹ nhàng nói với bà già, rằng đấy không phải là lỗi của bà, rằng bà chỉ đã tuân thủ những nguyên tắc của cuộc sống... Cô cũng không quên tỏ thái độ sẵn lòng tha thứ, nhưng tự sâu thẳm trong con người mình, Viva biết trái tim cô đang tan nát.

Tâm trí cô quay về với cái ngày nổ ra cuộc cãi vã kịch liệt giữa hai mẹ con, cái ngày mà cô và mẹ bỗng chốc tan đàn xẻ nghé: những vòng tay ôm nhẹ hồ hững, những câu nói chọc cười nhàn nhạt, cả những tiếng gào thét ghen ngào trong đau đớn của cô ngay sau đấy khi Viva trốn trong căn buồng vệ sinh chật chội tại một nhà ga xe lửa mà cô đã quên tên trên đường trở về trường học. Phải chỉ ngày ấy mẹ con cô không bao giờ cách xa nhau nghìn trùng đến thế. Tất cả đều là thực, rất đơn giản mà thật kinh hoàng.

Cuối cùng thì tất cả cũng sẽ trở về với cát bụi, không phải cùng lúc, mà từ từ từng người một, bằng cách làm tổn thương chút ít đến chính bản thân mình. Trong nỗi kinh hoàng đến cùng cực, giữa kiệt cùng tình yêu.

Bên ngoài tấm màn khẽ lay nhẹ bên ô cửa sổ, những ngôi sao đang trở mình nhấp nháy, mảnh trăng lưỡi liềm bàng bạc xanh như đứng lặng giữa trời đêm sâu thẳm. Có tiếng nhạc mơ hồ từ tầng dưới vọng lên, mang theo cả tiếng cười nói láo lơi của đám thực khách. Hẳn bố mẹ cô từng có lần đến nơi này dự tiệc. “Mẹ cô rất thích khiêu vũ”, bà Waghorn đã tiết lộ với cô.

Cô mơ màng nghe thấy tiếng cười của mẹ văng vẳng vọng đến, cả hình dáng mơ hồ của bà hiện lên trong chiếc váy lụa màu xanh đầy quyến rũ, đôi giày da rắn tinh tế vừa khít đôi chân, mái tóc dài đen óng của bà mơ màng ôm gọn khuôn mặt, cô nhìn rõ cả chiếc áo váy hẹp thân thẳng nuốt bó quanh người bà. Giờ đây cô đã hiểu nhiều điều, và có những điều cô không bao giờ được phép quên lãng. Ấy chính là khoản tiền trong nhà băng.

Dẫu cuộc đời mẹ cô kết thúc giữa mệnh mông buồn tủi, nhưng tự trong sâu thẳm tâm hồn, hẳn bà đã rất hài lòng và thanh thản: một người chồng mà bà hết mực yêu thương và kính trọng, công việc yêu thích mà bà dành hết tâm huyết vào đấy, những đứa con xinh xắn. Bà Waghorn cười vang, đầy sáng khoái như một thiếu nữ khi nhớ lại quãng thời gian vui vẻ bên mẹ cô. Khi bà già kể với Viva về công việc của mẹ, trước mặt cô không còn là một Waghorn già nua héo rũ, bà già vụt trở nên tràn trề sức sống, và hình ảnh về mẹ hiện lên đầy sống động, trẻ trung - như một người phụ nữ không có tuổi, đầy ắp sinh lực với đôi bàn tay khéo léo cùng tài năng hiếm có đã tạo nên những tác phẩm tuyệt đẹp mà bà đã để lại trên cõi đời này. Tất cả những điều ấy là thực.

Khi cô tiến đến bên cạnh tấm màn cửa, Viva nhìn thấy một đám mây mỏng tang đang lững lờ kéo đến che ngang mảnh trăng, bầu trời vụt trở nên lung linh như những viên đá cẩm thạch. Một cơn gió hiu hiu thổi đến, những tấm màn trong căn phòng khẽ lay động, cô dùng tay giữ chặt tấm màn, rồi nhanh chóng đóng kín cửa sổ.

Những dự định vụt đến trong cô, rõ ràng và dứt khoát. Cô phải kể với Frank về tất cả những gì đã xảy ra trong ngày hôm nay. Nếu cô không nhanh chóng tâm sự với anh, cô sẽ tìm cách che

đây chúng và rồi sự thật sẽ nhanh chóng phai nhạt và mịt mờ như những dấu chân trần lưu trên cát mịn, và rồi cô và anh sẽ lại tiếp tục đi trên cuộc đời mà không cần sẻ chia tâm sự về những bí mật thầm kín trong trái tim mỗi người. Sẽ rất nguy hiểm. Thậm chí có thể dẫn đến một thảm họa. “Một chi tiết yếu ớt”, hẳn bố cô sẽ nói như vậy nếu ông còn sống.

Cô hối hả mặc quần áo, lồng nhanh đôi tất vào hai chân, chải lia lia chiếc lược lên đầu tóc. Những gì cần làm sẽ phải làm ngay bây giờ, khi mà nỗi đau trong cô đang rất thật hơn bao giờ hết - nếu chần chừ, có thể cô sẽ đánh mất tinh thần.

Viva nhìn đồng hồ đeo tay. Mười một giờ kém hai mươi. Hẳn giờ này lễ tân khách sạn đã đi nghỉ, cả người gác cổng dưới tiền sảnh cũng đã hết nhiệm vụ từ lâu. Cô lao ra khỏi phòng mình, hối hả chạy dọc hành lang vắng lặng, quăng mình vào trong thang máy. Tim cô đập rộn ràng khi cánh cửa bằng đồng thau nhanh chóng đóng chặt sau lưng.

Chiếc thang máy lơ lửng trôi xuống dưới, phải mất khá lâu cô mới xuống được mặt đất. Khi chiếc thang máy khựng lại, cô có cảm giác mình sắp gào lên. Khi cánh cửa chưa kịp mở hết, cô lách mình ra ngoài hấp tấp chạy dọc sân nhà ốp gỗ tuyết tùng bóng loáng nước sơn hướng về phía người đàn ông chít khăn đang ngồi sau bàn lễ tân.

“Tôi muốn gửi điện tín”, cô nói với ông ta, chụp lấy chiếc bút chì trên tay người đàn ông. “Đến Lahore, ngay trong tối nay”.

Người đàn ông đưa cho cô một mẫu khai.

“Mọi chuyện đã kết thúc”, cô viết. “Hết. Đã xong. Hết”. Tim cô đập rộn rã trong lồng ngực như một chú cá còn sống giẫy trên thớt. “Làm ơn đến trong dịp Giáng Sinh”.

Chương 57

Bởi Tor là cô gái không bao giờ giữ được bí mật quá vài phút nên cô đã bị Rose và Toby cấm không cho ra ga đón Viva. Cuối cùng, hai người cũng phải cúi lòng nhượng bộ - xét cho cùng thì toàn bộ những chuyện này (Tor không ngần ngại nói thẳng) cũng đều là ý tưởng của cô và sẽ là không công bằng khi loại trừ cô ra khỏi những chuyện ồn ào đầy kích động.

“Đã có chuyện gì xảy ra với chị?”, cô lập tức vồn vã ngay khi nhìn thấy Viva bước đi như chạy dọc theo đường ray xe lửa. “Trông chị rất khác”.

“Chị có cảm giác mình đang thay đổi”, lần đầu tiên Viva không hề tỏ vẻ lưỡng lự khi quàng tay qua vai Tor.

“Chị kể đi”. Tor phớt lờ cái nháy mắt của Rose nhắm vào cô. “Chiếc rương lên chặt những báu vật? Chị có gặp người quen nào ở đây không?”.

Viva cố nhoẻn miệng mỉm cười, rồi giả vờ nhăn mặt than mệt mỏi và đói bụng đến không thể thốt nổi thành lời lúc này, cả bọn lục tục kéo nhau đi ra bãi đậu xe. được vài bước chân, cô buột miệng làm ra vẻ tình cờ hỏi: “Ồi, quên mất, có ai để lại lời nhắn gì cho chị không nhỉ?”.

“Không”, cả ba cùng đồng thanh trả lời.

“Chị không nghĩ họ lại im lặng như thế”, Viva lẩm bẩm, rồi cô cao giọng, “không thể tin được chỉ còn hai ngày nữa là đến Giáng Sinh”, cứ như thể đây mới là chủ đề mà mọi người sẽ nói tới.

“Xin lỗi”. Tor không muốn phải chứng kiến vẻ mệt mỏi và bối rối trên khuôn mặt Viva, trong khi cô vẫn tiếp tục bước dọc đường ray, nhỏ bé và mong manh đến ngỡ ngàng.

Mái tóc của cô bám đầy bụi bặm, một lỗ thủng xuất hiện trên chiếc tất dưới chân.

Tor liếc mắt sang Rose. “Nhưng bọn em có một bất ngờ dành cho chị đấy. Một món quà Giáng sinh đến sớm”.

“Thành thật mà nói, Tor à”. Rose lắc đầu. “Nhiều khi tớ nghĩ chắc mình sẽ hạnh phúc đến nhường nào nếu được dán băng keo vào miệng cậu đấy”.

“Vì sao?”, Tor phản ứng. “Tớ đã nói gì sai à?”.

Không một ai đề cập đến điều bất ngờ thêm một lần nào nữa cho đến khi trở về nhà, và Viva đã tắm gội sạch sẽ, cả ba kéo nhau ra ngồi quây quần trước hiên nhà, bên những tách trà bốc khói. Khi mọi người đang im lặng nhâm nhi, đôi mắt Tor đột nhiên đảo quanh đầy khả nghi nom rõ ngó ngán, rồi cô nhanh chóng đề nghị cả bọn nên kéo nhau ra chuồng ngựa xem người ta cho chúng ăn. Tor còn hào hứng bảo đấy là một trong những điều thú vị nhất mà cô muốn được chứng kiến vào thời điểm này.

Viva, hãy còn nhợt nhạt, miễn cưỡng than phiền rằng hai chân cô vẫn còn tê dại sau những tiếng đồng hồ ngồi bất động trên tàu, có lẽ ra ngoài tản bộ trong không khí thoáng đãng và mát mẻ sẽ tốt hơn. Từ lúc trở về đến giờ, cô vẫn chưa kể với mọi người một từ nào về chuyến đi đến Simla của mình, cả Tor và Rose thừa hiểu bản tính kín đáo của Viva trong những chuyện như thế này nên không ai muốn hỏi han gì nhiều gây áp lực lên cô.

Sau khi đã bàn giao Freddie lại cho người vú em, cả ba bảo với Toby sẽ ra ngoài đi dạo một chút. Trời cuối chiều đã chuyển dần sang màu tím thẫm, những vết son màu vàng, da cam, đào phía cuối chân mây quện vào nhau choáng ngợp. Ba chị em tay trong tay dắt nhau bước dọc con đường nhỏ, cả ba say mê hướng mắt đón những tia sáng yếu ớt cuối cùng của ngày, bất giác cả ba cùng cười lớn khi nhìn thấy mái tóc vàng hươm của Rose vụt biến thành màu tím mờ dưới ánh sáng ma mị của trời chiều.

Phía cuối con đường bụi đỏ, cả ba dắt nhau bước sang phải hướng về phía lối mòn ken dày những hàng dương hai bên đường dẫn tới sân polo. Xa xa sau sân bóng là ngôi trường, những

cánh rừng mờ mờ màu khói, một đàn vẹt ồn ào kéo nhau về tổ, những cánh chim đủ màu sắc vùn vụt cuối bóng hoàng hôn hết như những vệt cầu vồng tí hon.

Thơ thần đến cuối sân polo, cả ba dừng lại im lặng dõi theo những cánh chim dạt dờ lên trên nền trời đỏ thẫm. Mấy người đàn ông chơi polo bắt đầu giảng hàng cho ngựa chạy nước kiệu dọc đường biên.

Rose nhoẻn miệng mỉm cười.

“Ấn Độ quả là mảnh đất của những điều kỳ lạ nhất trên trái đất này, phải không?”, cô buột miệng hỏi khi cả ba kéo nhau vào sân trong cửa dãy chuồng ngựa.

“Ý em là, trung thực nhé, đã bao giờ chị để lỡ bất kỳ điều gì ở đất nước này chưa, Viva? Thậm chí là điều tệ hại cũng được. Chị có thấy thế không?”.

“Không. Ý chị là có”. Viva gần như không thể hiểu mình đang nói điều gì. “Chị không biết”. Tim cô bắt đầu loạn nhịp, rộn rã. Hai con bé đang bày ra chuyện gì mà chúng cứ quả quyết là một sự ngạc nhiên dành cho cô thế này?

Cả ba tiến vào khu chuồng ngựa. Mọi thứ ở đây đều cực kỳ ngăn nắp: những bức tường quét vôi trắng tinh sạch sẽ, những vòng dây thòng lọng vắt gọn trên những chiếc móc đồng đóng bên ngoài những ô chuồng ngựa. Cảnh vật thanh bình quá đổi, tiếng lũ ngựa nhóp nhép cỏ khô hòa cùng tiếng áo quần sột soạt của người giữ ngựa đang lẫn khuất đâu đó trong góc chuồng vắng vắng quanh không gian im vắng.

Bóng hoàng hôn mỗi lúc một đậm dần, hơn một chục chú ngựa màu hồng đang đứng trong chuồng bất giác ngẩng đầu nhìn ba cô gái bằng những ánh mắt tò mò đầy hiếu kỳ; mấy cánh chim bồ câu lượn lơ trên đầu của những chú ngựa. “Một buổi chiều kỳ diệu làm sao!”, Rose thốt lên khi cả ba cùng nhau tiến gần hơn đến trước lũ ngựa. “Ngày mai trước bữa sáng em phải ra đây chọn một chú cưỡi một vòng mới được”.

Đôi mắt Tor vụt sáng long lanh. “Tớ cũng đang hào hứng chờ đến sáng mai đây”, giọng Tor đầy phấn khích.

Rose cười vang. Hai cô gái bắt đầu đọc lớn tên của từng chú ngựa được in trên tấm thẻ bài bằng đồng đóng trên cửa chuồng: Jezri, Treasure, Ruth, Sanya... Ở ô cuối cùng của dãy chuồng, một chú ngựa đực giống Ả-rập tuyệt đẹp, hãy còn những nét hoang dã vương vấn trong từng ánh nhìn, trên mỗi cái gõ móng đứng sau một hàng rào sắt, đôi mắt trắng dã nhìn chăm chăm vào các cô gái. Những móng chân phía trước liên tục gõ碌碌 lên nền nhà bằng xi măng rắn chắc. Có vẻ chú ngựa không thích bị quấy rối trong những lúc như thế này.

Tor vẫn thản nhiên thơ thần hết góc này đến góc khác trong dãy chuồng ngựa, đôi lúc cao hứng cô còn dừng lại thì thầm điều gì đấy với vài chú ngựa sau chuồng, không quên nhét vào miệng chúng mấy viên đường.

Đột nhiên Tor đứng lại, quay người đối mặt với Viva.

“Đã đến lúc rồi, Viva”, cô nói. “Hãy quan sát và lắng nghe cẩn thận nhé”.

Có tiếng chuông mơ hồ thoảng qua tai Viva rồi biến mất, nhanh như khi xuất hiện, chỉ còn lại tiếng nhóp nhép nhai cỏ khô của lũ ngựa hòa cùng tiếng chổi tre quét dọn của người giữ ngựa sột soạt vọng vào tai cô.

“Lâu quá”, Rose xen ngang.

“Đủ lâu để cậu đánh được một giấc”.

“Vẫn chưa đến, bởi vì...”, Tor đột nhiên đưa tay bịt kín hai mắt của Viva, “... và đây là điều ngạc nhiên dành cho chị”. Tor đẩy cô đến trước một ngăn chuồng ngựa “nhìn xem”, Tor thì thầm vào tai cô. “Cuối cùng thì cũng đã xuất hiện”.

Tim Viva như muốn nhảy khỏi lồng ngực, những âm thanh rít rói đến nhức óc xoáy vào tai

cô, nhưng khi cô mở mắt và nhìn thấy điều ngạc nhiên dành cho mình hiện ra trước mặt, nỗi thất vọng tràn trề bỗng chốc trào lên tràn ngập trong lòng Viva.

Chỉ là một chú ngựa con. Không có gì hết ngoài một chú ngựa con mới chào đời - hãy còn ướt nhẹp sau những tháng ngày nằm trong bụng mẹ, run rẩy giữa đồng rơm nhuốm đầy máu tươi. Phía trên đầu nó là một con ngựa cái gần như đã kiệt sức, đứng bất động, mình mẩy ướt đầm mồ hôi.

Những tưởng sau phút giây thơ thẩn rong ruổi dưới bóng hoàng hôn, với tâm trạng hồi hộp và đầy phấn kích, cô đã tưởng tượng đến điều ấy - ôi, không có gì nghiêm trọng nếu đây chỉ là điều cô tưởng tượng trong đầu - rằng anh sẽ xuất hiện ở nơi đây, đứng vào những phút giây cuối cùng, và rồi cô sẽ tâm sự với anh, sẽ trải lòng với anh về những chuyện đã xảy ra ở Simla, cô sẽ không quên nói với anh về những điều mà mình đã học được sau vài ngày gần gũi tìm về mảnh đất với những kỷ niệm ghen ngào xưa cũ ấy. Nỗi khát khao được chia sẻ với anh những thông tin mới mẻ về cuộc đời mình mà cô vừa tìm hiểu được đang tràn ngập trong lòng Viva. Cô đã tưởng tượng ra hình ảnh anh im lặng lắng nghe từng lời cô kể, rồi anh sẽ thấu hiểu và tha thứ cho cô, và rồi hai người sẽ có một mùa Giáng sinh ấm áp và vui vẻ bên nhau. Ngồi gần, khờ khạo, và ngu ngốc làm sao.

Có cuộc đời như nó vẫn thế và cả cuộc đời như chính chúng ta đang sống, mà cô thì lúc nào cũng ngờ ngác trước cả hai.

Chú ngựa con có bộ lông ướt mượt màu kem với đôi mắt to tròn, đen nhánh. Chiếc đuôi lông xù trông như một cái nui bông thoa phấn nom rõ buồn cười. Cô cố nhoẻn miệng mỉm cười, một nụ cười đầy gượng ép, dành cho Tor và Rose - trông họ mới trẻ trung làm sao - khi cả hai cùng túm chặt lấy tay cô nhảy tung tung quanh mẹ con nhà ngựa trên đồng rơm khô trong góc chuồng.

Chú ngựa con lúc bấy giờ mới run rẩy đứng dậy, lão đảo thân mình trên bốn chân yếu ớt, hếch mũi hít hà những bàn tay của các cô gái. Tor vuốt ve cánh mũi tí hon với những nếp nhăn thừa hưởng từ bố mẹ của chú ngựa con, rồi hào hứng bảo với Viva và Rose, rằng cảm giác mượt như nhung ấy.

“Ngựa mẹ đã không còn đủ sức để cho ra đời đứa con cuối cùng của nó, thế nên chú ngựa ấy giờ đã ở trên thiên đường”, Tor thì thầm. “Ngựa mẹ cũng đã vượt cạn hết sức ngoạn mục - Toby nói dòng giống của ngựa đực chỉ xuất hiện trở lại sau rất nhiều thế kỷ”.

Viva căng mình cố gắng kiềm chế cơn bão lòng. Nếu khóc lúc này, chắc chắn cô sẽ không bao giờ dừng lại và rồi mọi chuyện với cô sẽ chỉ còn lại bề bồng trong xa xót.

Những cổ chân khẳng khiu như những cái que thông điệu của chú ngựa con sụm xuống. Ngựa mẹ âu yếm dùng đầu mũi của nó nâng ngựa con dậy, miệng rít lên những tiếng rên rỉ nhẹ nhẹ. Chú ngựa con nép mình dưới bụng mẹ, cái đầu cong cong hướng về phía những cô gái trao cho cả ba một cái nhìn đầy mê hoặc, rồi thản nhiên dụi mõm vào bầu vú mẹ nó mút lấy mút để. Ngựa mẹ nhìn các cô gái bằng ánh mắt xa lạ, đầy cảnh giác xen lẫn đôi chút kiêu hãnh. “Của tôi”, đôi mắt như muốn nói. “Của tôi, của tôi, của tôi đây. Các cô cứ ngắm nghía thỏa thuê nhưng cấm được đến gần hơn nữa”.

“Nó chào đời tối hôm qua”, Tor nói, “nhưng đúng là bọn em đã bắt cần khi buổi sáng còn để cho Tourmaline, là tên của ngựa mẹ ấy, rong ruổi vài vòng quanh trường. Không ai nhận ra biểu hiện sắp lâm bồn của ngựa mẹ, kể cả những người giữ ngựa cũng thế - bởi ngựa mẹ có vẻ không muốn để cho con người biết. Đến khuya muộn hôm qua, khi em ra chuồng để đưa cho nó mấy quả táo, em đã nhìn thấy bọc nhau thai đang gần được giải phóng hoàn toàn ra khỏi bụng ngựa mẹ từ phía sau hông - ừm, chính xác thì không phải từ trên hông, hai người hiểu ý em chứ”.

“Nó không sợ hãi gì hết sao?”, Viva rùng mình. Cô có cảm giác đôi chân mình đang run rẩy hệt như chú ngựa con. Ngó ngán, ngó ngán, thật ngó ngán. Cô phải chấm dứt chuyện này lại, không để đầu óc phải bận tâm đến nó nữa.

“Không, bọn em chẳng sợ hãi chút nào cả”. Ánh mắt Tor nhìn cô đầy xa lạ.

“Bọn em thật may mắn khi có một chuyên gia xuất hiện đúng vào thời điểm ấy”. Những đầu móng tay của Rose bấm nhẹ vào lòng bàn tay Viva. Khi cô quay đầu lại, Frank đã đứng sau lưng tự bao giờ.

Trong chớp mắt, Viva đã làm cái việc không hề giống với cô chút nào, cái việc mà Tor và Rose đã không ngớt trêu chọc cô suốt cả mấy tháng trời sau đấy. “Anh”, cô gần như hét toáng lên. Cô vòng tay ôm chầm lấy anh, siết chặt. Hai hàng nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt nhợt nhạt của Viva. Hình bóng anh cao lớn, bất động trong ánh sáng diệu kỳ chợt bùng lên lúc cuối ngày, hình ảnh tuyệt đẹp đến ngỡ ngàng mà cô chưa bao giờ được chứng kiến ấy mãi mãi không bao giờ có thể phai nhạt trong tâm trí Viva. Đôi khi bạn chợt nhận ra, rất nhanh chóng, rằng những khoảnh khắc như thế có thể khiến bạn hoảng sợ. Tâm trí bạn quay cuồng giữa một mớ lộn xộn, cố gắng để có thể xác định được tình cảm của mình dành cho chúng.

Vẫn chiếc áo khoác may bằng vải lạnh sờn cũ khoác trên mình, anh mỉm cười với cô, lắc đầu như thể anh không tin vào những gì đang xảy ra trước mắt mình.

Tạ ơn Người, cô nhủ thầm khi ngả đầu và ngực anh. Ngàn lần tạ ơn Người. Cảm nhận vòng tay anh đang siết chặt quanh lưng cô, nước mắt Viva lại lăn chầm tuôn rơi.

Bất giác cả bốn người cùng bật cười khi nhìn thấy cảnh tượng Tourmaline đang dẫm mạnh chân trước của nó xuống nền bê tông, nghiêng người che chở cho chú ngựa con đang run rẩy chui sâu vào lòng.

“Anh nghĩ chúng ta đang khiến lũ ngựa hoảng sợ”, anh nói. Trái tim cô muốn nhảy ra khỏi lồng ngực khi anh nhoẻn miệng trao cho cô một nụ cười tưởng chừng có thể khiến Viva tan chảy trong tay anh.

Cảm giác ngượng ngịu chợt ủa về, bởi Viva biết Tor và Rose đang im lặng nhìn cô và anh, cả những người giữ ngựa cũng đã dừng chổi thôi không quét dọn, ngẩng đầu nhìn hai người. Ngượng ngịu, e thẹn và lú lút hết cả lưỡi.

“Anh nhận được điện của em”, anh nói. Lúc này cô mới nhận thấy vạt áo của anh đã xổ tung ra ngoài quần từ bao giờ. Một vết xước mỏng manh hằn còn lưu lại phía dưới cằm của anh do bất cẩn trong khi cạo râu. Hẳn anh đã phải cuống cuống quơ tạm xống áo rồi phi nhanh đến đây ngay sau khi nhận được bức điện của cô.

“Anh đã định đi Simla, nhưng rồi lại nghĩ có thể em đã rời khỏi đấy, thế nên cuối cùng anh quyết định đến đây”.

“Anh ấy lái xe như điên để đến đây đấy”, Tor nước mắt lưng tròng mỉm cười hùa vào.

“Chỉ có thể là mình đã không phỏng đoán gì không nhỉ?”, Rose rạng rỡ. “Em nghĩ quý cô Tor của chúng ta cũng khá tinh tế khi nghĩ ra chuyện này đấy chứ”.

“Chỉ không hề phỏng đoán gì hết. Không”. Viva nghẹn lời - ngần ấy thôi cũng đã quá đủ với cô.

Tor nhìn đồng hồ đeo tay. “Em có ý tưởng thế này”, cô nhanh nhẩu. “Chừng hai tiếng nữa mới đến bữa tối. Sao hai người không đi dạo bên ngoài một chút nhỉ? Nếu muốn hai người có thể đi xa đến chừng nào cũng được”, cô thốt lên đầy ngây thơ. “Bữa tối sẽ lại muộn như thường lệ”.

Khi chỉ còn lại hai người, anh và cô nhìn nhau rồi bất giác cười vang, bởi cả hai vừa nghe thấy giọng Tor tự hào nói với Rose khi cả hai kéo nhau rời khỏi khu vực chuồng ngựa: “đấy cậu thấy chưa, tớ cũng biết cách cư xử sao cho khéo léo và lịch thiệp ấy chứ”.

Frank dịu dàng nắm lấy cánh tay cô.

“Chúng ta sẽ đi dạo”, anh thì thầm với cô rồi quay sang nói với hai người giữ ngựa lúc bấy giờ đang chống tay vào cán chổi, trở mắt nhìn chằm chằm vào họ. “Chee apbu lamkea? Làm ơn cho chúng tôi mượn một cây đèn được không?”

Đón cây đèn dầu từ tay người giữ ngựa, Frank quay sang cô thì thầm: “Có một ngôi nhà mùa hè bên cạnh dòng sông - chúng ta có thể đi bộ đến đấy. Em có theo anh không?”.

“Có”, cô bẽn lễn trả lời anh. “Đấy là điều em muốn”.

Cô theo anh bước dọc lối mòn hướng ra bờ sông. Đến trước một cầu tàu nho nhỏ nơi những con thuyền đang neo đậu dập dềnh theo sóng nước, những tia sáng yếu ớt cuối cùng trong ngày đang dát vàng giữa dòng sông. Cô nép mình vào vai anh, cả hai im lặng ngắm nhìn đám cỏ hương bồ đang nhạt màu dưới ánh sáng vàng vọt, một đàn vịt trời bóng loáng thả mình trôi lững thững theo con nước, âu yếm ríu rít bên nhau. Chỉ trong chốc lát nữa thôi, những cảnh tượng như mơ trước mắt cô sẽ biến mất, bóng tối sẽ xóa nhòa tất cả.

“Em có lạnh không?”, anh hỏi, bởi cô đang run rẩy trong vòng tay anh.

“Em không lạnh”, cô thì thầm, khép hờ hàng mi. “Em đang hạnh phúc...”.

Cô nghĩ mình phải nói điều gì đấy thật mơ hồ, một điều gì đấy thật hợp lý để giúp cô có thời gian bình tâm trở lại.

“Hạnh phúc bởi tất cả chúng ta lại có thể đón Giáng sinh bên nhau...”, nhưng vòng tay anh đã siết chặt quanh lưng cô, nhắc bóng cô lên khỏi mặt đất và xoay tròn trên không.

“Không”, anh nói. “Không giống như em nghĩ đâu. Suốt bao ngày qua, anh đã luôn nghĩ về em, lúc nào anh cũng mơ tưởng đến hình ảnh, ở một nơi nào đấy em đang cô đơn đến cùng cực, cứ nghĩ đến điều đấy là anh lại thấy quặn lòng, không thể chịu đựng nổi”.

“Đừng nói như thế, anh”. Cô đưa tay bịt kín miệng anh, cảm nhận được vành môi mềm mại của anh đang chạm vào thịt da cô, ngọt lịm. “Chờ đến khi chúng ta vào trong lều”, cô nói, “em sẽ cho anh biết mình đã trải qua những gì”.

Cả hai vội vã chạy về phía cây cầu gỗ được ghép từ những thanh gỗ mỏng manh, anh nắm lấy tay Viva dìu cô bước qua cây cầu. Phía bên kia cây cầu, một điện thờ nho nhỏ lập lờ ánh nến nằm im lìm dưới một gốc sồi già với những cành cây xoắn xuýt vào nhau. Một đĩa đồ cúng đựng mấy quả cam và một ít trái cây khác đặt trước điện thờ, vài lát trái cây vương vãi dưới mặt đất, có lẽ lũ sóc đã ăn chúng. Phía sau điện thờ là một bãi cỏ mơn mớn, bên kia bãi cỏ là ngôi nhà nghỉ mùa hè được làm từ những tấm ván gỗ sơn trắng.

“Nhanh lên”. Anh kéo cô vào trong ngôi nhà rồi đóng chặt cánh cửa sau lưng, cô có cảm giác máu nóng đang dồn lên mặt.

Ngôi nhà nhỉnh hơn túp lều một chút, thoang thoảng mùi thơm đặc trưng của gỗ tuyết tùng và mùi hương trầm dịu nhẹ. Một chiếc bàn đặt chính giữa căn phòng, một xấp giấy và vài chiếc bút chì nằm im lìm trên mặt bàn, một cái chõng cũ kỹ kê sát vách tường, một chõng đệm đã sờn màu vải xếp chõng trên chõng, một bó cán gậy cric-kê dựng ngay ngắn trong góc nhà.

“Mấy thứ này thuộc về một người chủ nào đấy”, Frank nói. “Ông ấy đã đi nghỉ xa. Tor bảo với anh nơi này rất an toàn”.

Khi anh châm ngọn đèn, vọn thấp sợi bắc, lúc bấy giờ cô mới nhìn rõ những ngón tay rám nắng xương xương của anh, mái tóc màu đồng hun khẽ lay động. Chưa bao giờ cô có cảm giác mất bình tĩnh đến thế.

“Ngồi xuống đi em”, anh dịu dàng nói với cô. “Ở đây, ngay bên cạnh anh”. Anh âu yếm kéo tay cô đến ngồi trên chiếc chõng kê bên cạnh cửa sổ.

“Anh đã lo cho em đến nhường nào”, anh thì thầm. “Gần như phát điên lên được, anh đã có cảm giác mình sẽ chết. Anh...”.

Những ngón tay của anh lùa vào mái tóc mượt mà của cô, rồi anh hôn nhẹ lên môi cô, ban đầu hãy còn rụt rè rồi bỗng chốc vụt trở nên cuồng nhiệt hơn bao giờ hết - một nụ hôn dài và

sâu hút hút, đầy ắp niềm khao khát. Cô thở dốc, đôi giày tuột khỏi chân cô, cơ thể cô căng cứng, từng tế bào trong con người cô như đang nhảy múa, như đang reo vui. Một cảm giác mê mê đến tê dại.

Anh ngả đầu nằm xuống bên cô, khoảnh khắc của sự khuất phục trước những điều từng sợ hãi, từng mong muốn nhất.

“Khoan”, đột nhiên anh dừng lại. “Hãy kể với anh. Chuyện gì đã xảy ra ở Simla?”.

Cô hít một hơi thật sâu, chậm rãi kể cho anh nghe về chiếc rương - cố gắng kể câu chuyện liên quan đến nó trước tiên.

“Ý em là, chỉ là chuyện khôi hài - chỉ một ít đồ đạc ẩm ướt cũ kỹ và một chiếc răng sâu của bố em trong đấy. Và rồi em nhớ lại quãng thời gian dài dằng dặc mà mình đã trì hoãn không đến nhận lại nó”.

Cô kể với anh về ngôi nhà xưa cũ nơi gia đình cô từng chung sống năm nào - Hari dẫn cô đến đây trên đường ra ga tàu lửa quay trở về nhà Tor. Chỉ còn lại một mái nhà nhỏ bé ẩn mình trong sương sớm, mọi thứ đều nhuộm màu xưa cũ, đìu hiu và hoang vắng đến chạnh lòng, những rừng cây cao vút bao bọc quanh ngôi nhà, hàng hiên xập xệ, trơ mòn khung gỗ. Cô đã không kể cho anh nghe về cây đu vẫn còn vắt vẻo thòng lọng từ trên một chạc cây xuống gần mặt đất ngoài sân nhà, một gia đình nhà chim đã đóng tổ trên đây từ bao giờ, cây đu nơi cô và Josie đã đứng đưa bên nhau hàng tiếng đồng hồ mỗi ngày; cả căn phòng ngủ dùng chung của hai chị em với những lớp giấy dán tường lỗi mốt, về lũ chim, vườn cây ăn trái... tất cả đã tan tác, xơ xác đến tội nghiệp, nhưng vẫn còn phảng phất lưu dấu trong khu vườn bạc màu. Trên lối mòn phủ đầy cỏ dại giữa vườn, hai thân cây đổ gục chắn ngang lối đi; bên ngoài mái nhà, hệ thống máng xối chỗ thì gãy vụn, chỗ thì tắc nghẽn lèn chặt lá khô mục rữa.

Tất cả chỉ có thế. Không còn bất kỳ một người quản gia từ những tháng năm xưa cũ ấy xuất hiện để kể cho cô nghe những câu chuyện về gia đình cô trong quá khứ, không cả những người láng giềng vẫn sớm tối có nhau nhớ đến gia đình cô, không một chút manh mối, chỉ còn lại cánh rừng mịt mù dày đặc vây quanh ngôi nhà cũ nát, như thế đây là kết cục tất yếu dành cho nó.

Cô kể về cái ngày cuối cùng trước khi cô rời khỏi Simla, bà Waghorn đã dẫn cô ra nghĩa trang Sanjauli, ở đây lần đầu tiên cô được tận mắt nhìn thấy ba năm mộ của bố, mẹ và chị Josie nằm sát bên nhau. Cảnh vật yên bình đến nao lòng. Hàng thông vi vút vẫy gọi mỗi khi có cơn gió lùa qua, bầu trời trắng mờ màu ngọc trai. Cô nhớ cỏ dại mọc đầy trên ba năm mộ, cắm hoa vào một chiếc bình được cô chuẩn bị từ trước, rồi múc nước từ một dòng suối nhỏ nhỏ chảy ngang qua nghĩa trang tưới lên những ngôi mộ.

Người khắc chữ đã khắc nhầm tên mẹ cô trên mộ chí, gọi bà là Josie Josephine, cái tên mà kể từ đây đến nay chưa bao giờ cô gặp lại một ai như thế.

Anh chăm chú lắng nghe như nuốt từng lời của cô, đôi mắt xanh biếc của anh dán chặt vào cô. Khi vòng tay anh ôm chặt cô vào lòng, tim cô đập rộn ràng, và Viva đã thôi không còn cảm giác xấu hổ ngượng ngùng như trước đây nữa.

“Vây”, anh lên tiếng sau khi cô kết thúc câu chuyện, “có thể cuối cùng đây là điều tốt đẹp dành cho em. Có thể nó sẽ giúp tâm trí em bình lặng trở lại, em sẽ được nghỉ ngơi - một chút thôi”, anh ngập ngừng.

Nói đến đây khuôn mặt anh thoáng chút lo âu, cô biết đã đến thời điểm quyết định. Một phần trong con người cô như muốn nói, làm ơn hãy giữ kín chuyện ấy cho riêng mình, đừng bao giờ tiết lộ với bất kỳ ai, nhưng nửa kia chợt nhận ra, rằng nếu lần này cô tiếp tục lảng tránh sự thật, cửa lòng cô sẽ khép chặt, mãi mãi.

Cô nhìn thẳng vào mắt anh. “Mẹ em đã tự tử”.

Trước khi chia tay, bà Waghorn còn tiết lộ thêm với cô nhiều chi tiết về cái chết của mẹ. Giờ

đây, cô thấy lòng mình thanh thản khi kể lại với anh toàn bộ câu chuyện. “Năm em lên chín hay mười tuổi gì đấy, mẹ mắc bệnh sốt rét. Bà đã được cứu sống, nhưng sau cơn thập tử nhất sinh, tinh thần bà trở nên bệ rạc đến thâm thúy, đầu óc lúc nào cũng miên man nhớ nhung quê nhà. Giờ đây nghĩ lại những ngày ấy, em chợt nhận ra hẳn mẹ đã gục ngã sau cái chết của Josie, nỗi đau chưa nguôi ngoai thì nỗi đau lại dâng lên thêm trong lòng mẹ khi phải chứng kiến sự ra đi của người chồng yêu quý. Trước đây em chưa bao giờ nghĩ đến điều này.

Bà đã một mình một ngựa trèo lên đỉnh núi, ở đấy người ta dựng sẵn một túp lều tam, ngọn núi ấy cách Wildflower chừng nửa dặm về phía Bắc - một nơi tuyệt đẹp, từ đây có thể nhìn thấy dãy Himalaya ẩn hiện trong màn mây, dưới chân là hai dòng sông mềm mại như hai dải lụa. Bà vẫn thường đến đấy để vẽ. Đã vài lần em được mẹ dắt lên đấy. Vào mùa xuân, anh sẽ được chứng kiến đủ loại kỳ hoa di thảo: từ cúc vạn thọ tháng Ba, anh thảo dại, dâu tây dại... chen nhau nở kín triền núi. Tại đây bà để lại một bức thư trần trụi, rằng bà rất yêu bọn em, nhưng cuộc sống hiện tại dường như quá sức chịu đựng của bà. Thực ra, “có thể chịu đựng được” có lẽ là cụm từ mà bà định sử dụng. Hẳn mẹ đã ở lại trên đỉnh núi cho đến khi cơ thể bà đông cứng lại và chìm dần vào cõi chết. Bà còn cẩn thận mang theo mấy bó cỏ khô cho chú ngựa, để nó có cái lót bụng chờ đến khi có người tìm đến đấy”. Ai đấy sẽ tìm thấy bà, về sau khi đã bình tĩnh trở lại, Viva nghĩ hẳn đấy sẽ là một con hổ hoặc một con kền kền thay vì một con người. Sau rốt thì chúng chỉ là những con vật vẫn thấy nhan nhản ở Ấn Độ.

Frank vòng một tay qua người Viva, tay kia khẽ vuốt ve mái tóc cô.

“Em không biết”, cô tiếp tục câu chuyện, đôi mắt cô trở nên hoang dại. “Em đã hận bà ấy suốt bao nhiêu năm qua. Mọi chuyện không may xảy ra em đều đổ hết lỗi cho mẹ, và hầu như những gì em đã kể về bà trước đây hoàn toàn chỉ là bịa đặt. Anh đã đúng khi khuyên em nên trở về nơi ấy”.

“Thế em không nghĩ hầu hết mọi người đều kính trọng bố mẹ hay sao?”, anh hỏi. “Khi còn là một đứa trẻ, em đã chẳng thích thú gì khi ở bên họ, rồi sau đấy, khi đã trưởng thành nếu có đôi lần kể về họ, thì đấy cũng chỉ là những điều tồi tệ mang đậm dấu ấn sai lầm. Ôi tình yêu của tôi”.

Anh nhướm người dậy âu yếm gạt dòng nước mắt đang lăn tăn rơi trên đôi gò má của cô.

“Em không cần phải kể cho anh nghe tất cả trong buổi tối hôm nay nếu chuyện ấy khiến em đau đớn đến thế”, anh dịu dàng nói với cô. “Hãy cứ chia sẻ từng chút một”.

Cô đồng ý với anh. Sẽ còn thời gian để cô sẽ chia tâm sự, cuối cùng thì, cô có thể nói ra sự thật. Về sau, khi chỉ còn lại một mình trong phòng, đầu vầng vất trong khi hai mắt vẫn mở to thao láo, cô miên man suy nghĩ: nếu bạn may mắn, phải thật là may mắn, có được một vài người đi bên cạnh cuộc đời mình đủ tin cậy đến mức bạn có thể thổ lộ cho họ tất cả những bí mật, những sự thật về cuộc đời mình - tất tần tật. Những người như Frank, như Rose và Tor, chính họ sẽ giúp Viva giữ kín những bí mật của cuộc đời cô, như bà Waghorn đã đào sâu chôn chặt sự thật về mẹ cô trong lòng bao nhiêu năm qua. Điều cuối cùng cô cần phải làm là kể với Tor và Rose toàn bộ sự thật khi màn đêm buông xuống, hoặc cô sẽ kể khi bữa tối kết thúc.

“Quay qua đây với anh nào”, anh thì thầm khi cô kết thúc câu chuyện. Anh siết chặt lấy cô, khẽ khàng lắc lư.

“Nhưng vấn đề nằm ở chỗ”, cô đột nhiên trở nên sôi nổi, “không một ai thực sự hiểu được tại sao mẹ em lại xử sự như thế. Em chỉ muốn được nghe một lời giải thích, dẫu chỉ là một lời giải thích đơn giản cũng được. Điều gì sẽ xảy ra nếu không có ai biết được bí mật ấy để nói cho em biết? Điều gì sẽ xảy ra nếu tất cả mọi người đều nói với em, rằng trong cuộc đời này, đôi khi người tốt vẫn gặp phải những điều tồi tệ? Em nghĩ cứ buông tay sẽ tốt hơn là nỗ lực hết mình để thanh toán tất cả nợ đời”.

“Em có muốn anh kể chuyện mình với Rose và Tor không?”, anh hỏi. “Hai người đã rất lo lắng cho chuyến đi đến Simla của em, bọn họ đều có cảm giác em sẽ gặp những chuyện khó khăn như thế ở đấy”.

“Làm thế nào họ biết được điều đấy?”, cô thốt lên đầy kinh ngạc.

“Anh không biết”, Frank trả lời. “Bạn bè luôn là những điều bí ẩn”.

“Không hẳn thế”, cô nói, nỗi xúc động trào dâng trong lòng khiến cô cảm thấy chóng mặt, lảo đảo. “Em muốn cho anh thấy vật này trước. Nhìn xem”.

Cô nhẹ nhàng đặt bức tượng tí hon tạc hình người phụ nữ vào lòng bàn tay anh, trên khoảng trống giữa đường chỉ tay số mệnh và ngón tay cái.

“Còn những bí mật về mẹ mà em chưa bao giờ biết đến - bà còn là một nhà điêu khắc. Chính tay mẹ đã tạc ra nó đấy”.

Và rồi, cô chợt nhận ra khoảnh khắc tạo thành bước ngoặt trong cuộc đời mình, ấy là khi anh giờ cao bức tượng bé nhỏ trước tầm mắt, nói với cô mấy câu lịch thiệp trong vô thức, cô không thể chịu được ý nghĩ chấp nhận đây là những cảm giác kiêu hãnh, những cảm xúc mạnh mẽ giúp cô có thể ngẩng cao đầu trong cuộc sống.

Anh vẫn giữ bức tượng tí hon trong tay, mái tóc màu đồng hun của anh ánh lên như một tấm màn che giữa cô và bức tượng người đàn bà màu xanh bí ẩn.

Nhìn cái cách anh chăm chú quan sát bức tượng, cô biết anh đã hiểu, và rằng chừng nào còn có người thực sự bình yên trên cõi đời này, người ấy hẳn phải là cô đang bình yên trong vòng tay anh.

Chương 58

Cô và Frank quay về khi bóng tối đã tràn ngập không gian. Ánh sáng tỏa ra từ cây đèn dầu trong tay anh lướt qua những hàng dương loang loáng, bập bùng trên đỉnh điện thờ, cả một khúc sông bùng lên như dát bạc. Tay trong tay, cả hai dắt nhau trên con đường đất đỏ trở lại nhà Tor nơi mọi người đang chờ họ cùng chung vui trong bữa tối. Đến gần cây cầu gỗ, anh dừng lại kéo cô vào sau một bụi hoa nhài, đặt lên môi cô một nụ hôn ngọt ngào kéo dài tưởng chừng đến bất tận, ngay cả giờ đây mỗi lần nhớ lại khoảnh khắc ấy, cô vẫn còn nguyên vẹn cảm giác run rẩy nơi đầu gối, gần như quy ngã trong vòng tay anh.

Khi cả hai dắt nhau về đến nhà, ngôi nhà lúc này đang bùng sáng bởi hàng trăm ngọn đèn Giáng sinh được thắp lên trên mọi góc ngách. Có tiếng nhạc xung quanh ngôi nhà, trong ánh sáng lung linh đêm Giáng sinh và dưới tiếng nhạc dịu dặt, ngôi nhà trông giống như một con tàu thường được dùng để du ngoạn đó đây đang chuẩn bị xuyên qua màn đêm đặc quánh với những rừng cây mơ bóng lạng im phăng phắc vây quanh.

Mọi người dùng bữa tối trong phòng ăn nho nhỏ, Tor và Rose đã khéo léo trang trí bằng những cây nến cùng một giỏ hoa tươi trên bàn ăn. Với những người bạn vây quanh, ly sâm banh sủi tăm trong tay và Frank rạng ngời dưới ánh nến ngồi sát bên cạnh, niềm hạnh phúc trào dâng trong lòng cô.

Thật kỳ lạ, trong chính phút giây ấy, cô chợt nhận ra một điều, rằng có thể nguồn năng lượng đang tuôn trào trong thời khắc ấy chính là một phần của cô để dành cho cả quãng đời còn lại. Nó sẽ ở đây vì cô, tất nhiên không phải lúc nào cũng sẵn sàng, nhưng đây chính là điều mà cô có thể quay đầu nhìn lại và vững tin ở nó. Những điều mà cô hoàn toàn hiểu được trong con người mình - cô cảm nhận được sức mạnh mãnh liệt của yêu thương đang trào dâng trong lòng mình.

Ba tuần sau, cô cùng Frank chuyển đến một căn hộ ở Colaba. Một căn hộ ba phòng nhỏ với giá thuê một trăm ru pi, khoảng mười bảng một tháng. Có một ban công lắp kính ở phía trước, đứng ở đây nếu nhón chân nhìn sang bên phải cô có thể nhìn thấy biển, với những cánh buồm và cả hòn đảo có hình thù của một con voi mờ mờ ẩn hiện trong màn sương phảng phất.

Đây là hòn đảo nơi có những hang động hầy còn lưu giữ gần như nguyên vẹn những bức tượng thần Shiva và Parvati được chạm khắc trên vách đá có từ thế kỷ thứ VI mà Tor đã có lần gọi bằng hai tiếng “cực sốc” khi kể cho cô nghe. Khổng lồ, tráng lệ, những bức chạm trổ các vị thần đang ở các tư thế giao hoan, chơi trò xúc xắc, đang cãi vã và đang ngửa đầu cười lớn. Ngay chính giữa hang là một bức tượng dương vật bằng đá khổng lồ và đầy áp sinh khí, đã được xác nhận, không một chút ngưng ngừng xấu hổ: rằng đây chính là sự sống, là nơi chúng ta xuất hiện trên cõi đời này. Tại đây những người hướng dẫn đã cho đặt một cái giường khá rộng, rất nhiều người biết ý nghĩa của nó, ngay cả cánh đàn bà con gái đến từ nước Anh vốn dĩ rất tế nhị trong những vấn đề nhạy cảm.

Đến với hệ thống hang động trên hòn đảo, du khách sẽ được trải nghiệm một số hành trình: leo núi, vượt thác và thám hiểm hang động. Không dễ dàng chút nào, nhưng cô và anh đã hai lần đến đây, một bữa trưa ngoài trời, ngay trên đảo. Trong men say tình yêu ửng hồng đôi gò má, cô âu yếm chuẩn bị đồ ăn cho anh, cô là ủi quần áo cho anh, hôn nhẹ lên những chiếc cổ áo, nom cô rõ buồn cười trong men say tình yêu.

Những ngày trời nóng, Viva ngồi trên ban công, dưới bóng mát của một khóm tre, dõi mắt ra xa qua biển nước lấp lánh ánh nắng như dát vàng nhìn về phía hòn đảo. Vừa gõ bàn phím máy chữ vừa quan sát, đôi mắt cô lướt qua hòn đảo, qua bến cảng, những con tàu tấp nập vào ra.

Hoàn thành cuốn sách gần như là điều kiện của cuộc hôn nhân của cô. Cô đã bắt tay viết lại từ đầu kể từ khi ở Amritstar trở về bởi hầu hết bản thảo của cuốn sách đã bị xé nát. Anh động viên cô thử viết thêm một lần nữa.

Vài ngày sau, khi quay trở lại với công việc đang dở ở mái ấm tình thương, cô tìm thấy xấp

bản thảo với những trang giấy rách nát và nhàu nhĩ nằm trong ngăn kéo của chiếc bàn kê trong phòng ngủ của cô, Daisy đã cẩn thận lựa những trang bản thảo đã bị xé nát và những trang bị gạch xóa nhòe nét chữ đặt vào trong một chiếc phong bì để cô có thể dễ dàng tìm thấy chúng.

Khi bọn trẻ được thông báo những câu chuyện cuộc đời của chúng sẽ tiếp tục được viết thành sách, niềm háo hức phấn khích lập tức sống lại trong chúng, bọn trẻ lại bắt tay vào vẽ những bức tranh minh họa cho cuốn sách và miệt mài làm thơ ca ngợi. Chúng giúp cô dán lành những trang bản thảo đã rách, điền vào những chỗ trống bị khuyết chữ. Có tay bọn trẻ giúp đỡ, công việc trở nên nhẹ nhàng hơn bao giờ hết.

Đến ngày 12 tháng Tư năm 1930, cô đã đánh xong những chữ cuối cùng trong cuốn sách. Chuyện kể ở phố Hàng me: Mười đứa trẻ mồ côi ở Bombay kể chuyện đời mình.

Frank, thời điểm này đã quay lại làm việc theo ca ở bệnh viện Gokuldas Tejpal chờ dự án nghiên cứu mới của anh bắt đầu khởi động, đang nằm ngủ trong nhà khi cô đánh xong những chữ cuối cùng của cuốn sách. Cô đứng dậy vận vẹo cơ thể cho giãn xương cốt sau quãng thời gian ngồi làm việc dài đằng dặc. Ôm gọn xấp bản thảo mới trong lòng, cô bước vào nhà, đặt cuốn sách lên bàn và leo lên giường nằm xuống cạnh anh.

“Đã xong”, cô nói. “Em đã hoàn thành cuốn sách”.

“Tuyệt”, anh khen ngợi. Frank ôm gọn lấy cô trong vòng tay rắn chắc của anh. “Tuyệt”, anh tiếp tục thì thầm với cô.

Đôi mắt anh ươn ướt, mắt cô lại dâng lên những lệ. Anh hiểu sau bao thăng trầm, cuốn sách hoàn thành có ý nghĩa với cô đến nhường nào.

Nằm gọn trong vòng tay chở che của anh, cô nghe lòng mình nhẹ bẫng. Thực sự, đấy quả là một điều kỳ diệu. Cứ như thế lồng ngực cô vừa được giải thoát khỏi sức đè trĩu nặng của một tảng đá. Có quá nhiều thay đổi đã đến trong cuộc đời cô.

Sáng hôm sau, Frank phải vào ca ở bệnh viện. Cô thức giấc cùng anh lúc năm rưỡi sáng, xuống bếp chuẩn bị bữa sáng gồm mấy quả trứng bác cho anh. Sau bữa sáng, cả hai kéo nhau ra ban công ngồi nhâm nhi những tách cà phê ngút khói, im lặng ngắm những đoàn thuyền đánh cá đang lạch lè trở về neo đậu trên bến cảng sau một đêm miệt mài đánh bắt. Phía sau đoàn thuyền đánh cá, ngay trước đường chân trời, bóng dáng con tàu chở khách khổng lồ của hãng vận tải P&O đang rẽ sóng lướt những hải lý cuối cùng trong hành trình đến Ấn Độ của nó. Cứ hai tháng một lần, con tàu lại xuất hiện mang theo những hành khách mới. Bóng dáng con tàu mỗi lúc một rõ dần, cô nhớ lại cái ngày đã đứng trên boong tàu cùng với những người bạn đồng hành: Tor và Rose, Frank và Guy, cả Nigel khờ khạo nữa, chàng công chức trẻ tuổi đã đọc cho mọi người nghe những vần thơ hùng hực sức sống trong bài “Ithaka”, giờ này đang phiêu dạt đâu đó rất xa - Nigel đã tự tử vào một ngày buồn thảm trong mùa mưa hiu hắt đến tê tái ở Chittagong, một kết cục đúng như chàng trai đã có lần dự đoán về số mệnh của mình. “Ôi xấu hổ quá, ôi thật ngượng ngùng”, hôm ấy trên boong tàu, mọi người đều đồng thanh gào toáng lên để trêu chọc Nigel.

Cô nhớ bài thánh ca mơ hồ mà cô đã hát, những âm thanh ghen ngào của cây đàn đập hơi, khuôn mặt xanh xao hầy còn đậm nét thơ ngây của Rose, cô nhớ cả Guy đáng thương - thật khó có thể tưởng tượng được giờ này nó đang trải qua những tháng ngày luyện tập trên thao trường ở nước Anh xa xôi.

“Anh đã chọn ra một số trang bản thảo tốt nhất để riêng trên bàn mình”, Frank nói với cô. Hai người đã trao đổi với nhau để tìm ra cách an toàn nhất gửi cuốn sách của cô về London. “Anh sẽ giúp em gói ghém cẩn thận và nếu em đồng ý, chúng ta có thể gửi qua Thomas Cook”.

“Vâng”, cô trả lời anh. Niềm hân hoan tràn ngập lòng cô, cảm giác hoan hỉ khuây khỏa bởi vừa hoàn thành xong cuốn sách. Anh nhìn thấy những gì cô cần, những điều mà cô không hề lường tượng ra được.

Ba tuần sau, cả hai đi đăng ký kết hôn ở Văn phòng đăng ký Bombay. Tất cả các nhà thờ đều

đã được đặt chỗ trước vào cuối tuần, điều ấy cũng không ảnh hưởng đến hai người bởi dẫu sao thì cả anh lẫn cô đều không phải là những người theo đạo một cách chính thức. Cả hai quyết định sẽ đón tiếp khách mời tại mái ấm tình thương Tamarind, nơi vẫn tiếp tục hoạt động, bởi một phép lạ nào đấy, trước những lời đe dọa đóng cửa được đưa ra từ tháng Sáu năm ngoái của các thế lực đen tối.

Buổi sáng trước lễ thành hôn, đầu óc nửa tỉnh nửa mơ, nỗi đau đón quần thắt quen thuộc ngày nào chợt trào lên trong cô: nhẽ ra trong ngày vui của cô, Josie và bố mẹ cô phải có mặt để chứng kiến, nhưng những khoảnh khắc đáng nhớ nhất của đời người đang trôi qua trong tĩnh lặng. Những gì đã khiến cô phải đến tận đây để tìm hiểu, những gì mà Ấn Độ kỳ diệu đã giúp cô tìm thấy, ấy chính là niềm thương xót tiếc nhớ không bao giờ được xem là một tội ác. Đây không phải là cảm giác đang nặng xiết tiếc nuối cho chính mình trong con người cô lúc này, hay trở thành một kẻ chỉ biết quan tâm đến bản thân mình một cách thái quá, đây chính là những điều mà bạn phải làm để tiếp tục trên cõi đời này.

Và cô hiểu hơn bao giờ hết, trong suốt quãng đời còn lại của mình sẽ có những khoảnh khắc - như ngày hôm nay chẳng hạn, hoặc khi những đứa con của hai người chào đời, hoặc những khi mẹ con cô quây quần bên nhau và cô kể cho những đứa con thân yêu của mình nghe về những câu chuyện vụn vặt đã xảy ra trong cuộc đời mẹ chúng - ấy là khi yêu thương trong cô đang trào dâng đến bất tận, cô sẽ yêu những đứa trẻ của mình bằng tất cả máu thịt trong con người cô.

Ngoài cô và anh, còn có thêm ba người nữa đi cùng đến Văn phòng đăng ký kết hôn: Daisy, đôi một cái mũ màu tía và đôi giày lười mốt, vợ chồng Tor và Toby đã bắt xe lửa từ Amritstar đến bởi chiếc Talbot già nua cuối cùng cũng đã biến thành một khối sắt gỉ vô dụng, vả lại bọn họ cũng chẳng đủ tiền để lấy một chiếc xe khác khá khẩm hơn. Tor là người đầu tiên bước xuống xe ngựa, lập tức nhảy căng lên khi nhìn thấy Viva từ xa. Khi trao cho cô một vòng tay ôm siết chặt đầy chân tình, Tor thì thầm vào tai cô tin vui, rằng hai vợ chồng đã có em bé từ dạo tháng Mười.

Rose không thể có mặt. Trong thư phúc đáp lời mời dự lễ thành hôn của Viva, Rose cho biết cô phải lên tàu trở về nước Anh, bố cô đã lìa trần trước lễ Giáng sinh vài ngày. Khi Rose nhận được tin từ quê nhà thì người bố thân yêu của cô đã ra đi được sáu tuần. Sáu tuần! Hẳn Rose phải đau đớn đến nhường nào khi nghĩ đến cảnh mẹ cô một mình gánh chịu nỗi buồn thương suốt ngần ấy ngày.

“Em ở lại vài tháng để giúp mẹ gói ghém dọn dẹp cửa nhà”, trong thư Rose viết, “và để bà làm quen với Freddie”.

Jack, thư Rose viết, sẽ ở lại Ấn Độ. Rose cũng cho biết có thể anh sẽ thu xếp để đến chung vui cùng cô và Frank.

“Chắc cậu ấy sẽ không đến được”, Viva nói với Frank. “Bannu cách đây cả ngàn dặm, vả lại cậu ấy lúc nào cũng bận rộn với nhiệm vụ”.

“Em không bao giờ hiểu được đâu”, Frank nói với cô. “Cậu ấy đang rất cô đơn khi không có chúng ta bên cạnh”. Thực lòng, Viva không dám chắc về điều Frank vừa nói với cô.

Nhưng khi cô và anh dắt nhau đến buổi tiệc tiếp đón khách khứa tại mái ấm tình thương trên phố Hàng Me, Jack đã có mặt ở đấy từ bao giờ. Gầy gò và trông già dặn hơn trước, Jack đứng tách biệt khỏi bọn trẻ và hai vợ chồng nhà Toby và Tor, lúc bấy giờ đang xằng xái tung liêng những cánh hoa giấy lá lướn lên đầu đôi tân nương tân lang. Khi cô đưa tay khẽ vẫy chào Jack, anh bèn lên đưa tay chạm nhẹ vào vành mũ chào lại, niềm vui trong lòng Viva như được nhân đôi khi cô nhìn thấy Jack tại lễ thành hôn của mình.

Không còn thời gian để trò chuyện, Talika, Suday và bọn trẻ ríu rít nói cười kéo tay cô đi về căn phòng cũ cô đã ở trong những tháng ngày khó khăn nhất kể từ khi trở về Ấn Độ, nơi có ô cửa sổ nhìn ra tán me xanh mướt phía ngoài sân. Đám bé gái diện cho cô chiếc váy màu xanh lá non, râm râm dành nhau giải thích với Viva, rằng màu xanh luôn là màu hy vọng của các cô gái

đến từ xứ sở Maharashtra trong ngày trọng đại của đời mình. Chúng đeo lên cổ tay cô những xâu vòng được kết từ những hạt thủy tinh màu xanh như ngọc, nhẹ nhàng cởi đôi giày kiểu phương Tây đang đi dưới chân cô, giúp cô kỳ cọ từng hạt bụi còn bám trên bàn chân rồi thận trọng đeo lên ngón chân cái của cô một chiếc nhẫn bạc xinh xắn. Sau đấy chúng cẩn thận chải mái tóc vàng mượt của cô, náo nhiệt đuổi bắt nhau chạy quanh chỗ cô đang ngồi. Viva cảm thấy nhẹ lòng trở lại, như thể cô và bọn trẻ được nhắc bổng khỏi mặt đất là đà trên những tàng cây chót vót phía ngoài xa, chao liệng như những cánh diều, tự do như những cánh chim, nghe lòng phơi phới niềm vui.

Ngoài sân tiếng trống bắt đầu nổi lên, xen lẫn là những âm thanh réo rắt trầm bổng của tiếng sáo. Một đồng lửa được nhóm trong lò than mang ra đặt giữa những hàng đá lát.

Talika chạy ra phía cửa sổ nhìn ra ngoài. “Mọi người đang chờ chúng ta đấy”, con bé hồi hả giục.

Viva nhìn con bé, nhớ lại một Talika bé tẹo gầy yếu đến thê thảm khi cô tắm cho nó trong ngày thứ hai con bé ở nhà tình thương. Con bé đáng thương, vào cái ngày mà tấn thảm kịch đổ xuống, nó đã phải gồng mình đến thế nào để gánh vác nỗi bất hạnh to lớn gấp đôi cơ thể nhỏ bé đang đè nặng lên đôi vai mảnh mai của nó, cũng chính từ khoảnh khắc ấy, cô đã xác định mình phải làm điều gì đấy giúp chúng.

Đôi mắt Talik vụt rạng rỡ khi con bé nhẹ nhàng nâng cao vạt sari của cô. Trên đường dẫn cô dẫu ra ngoài, con bé phải nói nhanh cho cô biết thông tin mới. Talika tiết lộ với Viva, rằng nó đã bí mật tiến hành một buổi cầu nguyện thần Shiva và mong cho Viva có thể tìm được một người chồng tốt bụng, sẽ yêu thương cô suốt đời, cả chuyện nó đã vẽ một bức tranh dành tặng cô và hy vọng bức tranh sẽ được cô đưa vào trong cuốn sách. Nhìn sâu vào đôi mắt đầy ấp niềm háo hức mong đợi ấy, trong phút giây thoáng qua, Viva chợt nhận ra, cô nợ bọn trẻ nơi đây nhiều đến nhường nào, dưới mái ấm đơn sơ này, cô đã học được những bài học cuộc đời quý giá từ chúng.

Thêm một ngạc nhiên nữa dành cho Viva khi cô bước chân ra ngoài sân: Ông Jamshed, trông hồng hào hơn trước, xúng xính trong chiếc áo khoác dài khuyết tay thêu thùa hoa văn sặc sỡ từ trong đám đông khách khứa bước ra tiến về phía trước, trao tặng cô một bó hoa cùng một hộp quà gói theo phong cách Thổ Nhĩ Kỳ nom rõ vui mắt. Đứng bên cạnh ông là bà Jamshed đang kính cẩn bệ trên tay một đĩa đồ ăn trông giống như một đĩa cơm thập cẩm được chuẩn bị hết sức cầu kỳ, nắp sau lưng bà là hai cô con gái Dolly và Kaniz, mái tóc mới tỉa đầy sức sống, xinh đẹp như những người mẫu vừa bước chân từ trên trang bìa của tạp chí Vogue xuống trong những chiếc váy lụa và những đôi giày khuy bấm tao nhã. Hai cô gái rướn đầu về phía trước, miệng cười toe toét.

Không hiểu vì lý do nào đấy, gia đình ông bà Jamshed đã tha thứ cho cô. Hơn cả sự tha thứ. Daisy tiết lộ với Viva, sáng hôm nay bà Jamshed đã có mặt ở mái ấm từ rất sớm để giúp cô giám sát công việc bếp núc: món cá tẩm bột cà ri dọn trên những khoanh lá chuối tươi xanh như ngọc, đầy đủ các loại bánh pakwan, các món ngọt, modak và bánh bao cùng cơm dừa, tất cả được bày biện trên một dãy bàn kéo dài đến tận cuối sân.

Bữa tiệc kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ, kết thúc bữa tiệc, phía sau tấm màn trúc mỏng manh che hồ trước hiên chợt vang lên tiếng cười nói khúc khích xen lẫn với tiếng cãi cọ xôn xao, rồi Talika nhanh chóng xuất hiện trước đông đủ khách mời, rạng rỡ trong bộ sari màu vỏ quýt.

Con bé khẽ hắng giọng.

“Thưa cô Wiwa, sau đây là món quà bọn cháu dành tặng riêng cô, một điệu múa tập thể đã được bọn cháu bí mật luyện tập suốt mấy ngày qua”. Talika nghiêm sắc mặt khẽ liếc mắt vào trong cánh gà, nơi nhóm múa gồm những cô bé trạc tuổi nó đang sẵn sàng bước ra sân khấu biểu diễn. Các cô bé xúng xính trong những bộ sari màu đỏ tươi, màu hổ phách hay màu da cam. Hàng chục chiếc chuông nhỏ xíu đeo quanh cổ chân chúng đồng thanh ngân lên tạo thành

những tràng âm thanh lạnh lót đến lạnh sống lưng khi bọn trẻ dàn hàng rồi quay tròn quanh khoảng trống dưới một gốc me. Các cậu bé đi phía trước mở đường cho đội múa. Âm nhạc chợt nổi lên: Suday mồm mĩm chơi trống cơm, một nhạc công chơi kèn trum-pét được mời từ Byculla đến. Rất nhanh chóng, tiếng nhạc và những bước chân rộn rã như muốn nổ tung cả khoảng sân chật chội, các cô gái bắt đầu nhún nhảy và xoay tròn theo điệu nhạc, những bàn tay búp măng thon dài cong cong khẽ vờn trong gió. Khi tiếng nhạc nhỏ dần, tiếng hát non nớt của Talika ngân lên mang theo bao kỷ niệm ủa về trong lòng Viva:

Aaja Sajjan, ơi Aaja.

Aaja Sajjan, ơi Aaja.

Hãy đến bên anh, người yêu dấu hỡi

Hãy đến bên anh, người yêu dấu hỡi

Hãy đến bên anh...

Bàn tay Frank tìm đến nắm chặt bàn tay cô, Viva biết anh đang muốn trao cho cô một nụ hôn chan chứa yêu thương, nhưng cả hai đành dằn lòng kiềm chế, bởi không muốn bọn trẻ nhìn thấy những hình ảnh thuộc về người lớn và rồi chúng có thể choáng váng. Chân trần, cả hai sánh bước bên nhau quanh đồng lửa linh thiêng bốn lần, thầm nguyện cầu cho nhau về một cuộc đời bình an, vững bền, thanh bình và đầy ắp yêu thương.

Sau nghi lễ, Viva định bụng sẽ đến bên Jack, lúc bấy giờ đang ngồi tách biệt khỏi đám đông, vẻ mặt đầy thận trọng, để hỏi thăm anh chàng vài câu. Nhưng khi cô vừa ngồi xuống bên cạnh Jack, cô chợt nhận ra chàng quân nhân người Anh trước mặt mình thực sự đang gồng mình cố gắng kiềm soát những cảm xúc mạnh mẽ chực bùng lên trong lòng. Không ngớt nuốt nước bọt và hắng giọng liên tục, hai cánh tay rắn rỏi của Jack vịn chặt vào nhau, mồ hôi túa ra ướt đầm cả vạt lưng áo rộng lớn.

“Rất tốt”, Jack nghiêng răng nói với cô. “Hạng nhất đấy nhé”.

“Tôi ước gì hôm nay Rose có thể có mặt ở đây”, cô phớt lờ mấy lời vừa thốt ra từ miệng Jack. “Tôi không nghĩ mình lại có thể có ngày hôm nay mà không có mặt Rose chung vui”.

“À, tốt”. Jack liếc nhanh sang cô. “Cô có nhận được thông tin gì về cô ấy không?”, Jack hỏi. Miếng bánh mì nướng vỡ vụn trong lòng bàn tay anh.

“Không nhiều nhận gì”, cô trả lời. “Chỉ vài dòng ngắn ngủi đến từ tuần trước”. Với những nét chữ nguệch ngoạc, hấp tấp, lấm lem màu mực.

Viva yêu quý. Em thấy mừng và hạnh phúc cho chị. Em nhớ tất cả mọi người. Yêu nhiều. Rose. Một bức thư theo kiểu cho tròn trách nhiệm, không tin tức, khiến Viva có cảm giác Rose vẫn bình thường và đã thực sự trở lại với vỏ bọc ngày nào của cô.

“Cô ấy không kể gì nhiều”.

“Không”. Jack dán mắt vào chấm đen trên đầu cô. “Giai đoạn khó khăn. Tôi nghĩ thời điểm này mẹ của Rose đang rất cần cô ấy ở bên cạnh, mà nhiệm vụ ở trung đoàn mỗi ngày một nặng nề, thế nên tôi gần như không thể thu xếp để quay về nước Anh một thời gian. Thế...”, Jack nhìn thẳng vào mắt cô. “Còn cô thì sao? Vợ chồng cô định sẽ sống ở đâu?”.

Cô kể với Jack về dự định chuyển đến sống tại Lahore - ngay sau khi tiền bản quyền cuốn sách của cô được gửi sang, dự án nghiên cứu căn bệnh sốt rét của Frank sẽ tiếp tục được tiến hành trở lại trong mùa hè này. “Tôi đã”, Viva quả quyết, “xác định sẽ theo Frank đến đây” - giờ thì cô có thể làm việc ở bất cứ nơi đâu.

“Ừ, hãy cứ đi”, Jack lăm lăm, đôi mắt anh nhìn cô đầy ngạc nhiên. “Sẽ là vô nghĩa khi mỗi người một nơi. Hai người phải sống bên nhau. Tôi đã không làm được điều ấy. Tôi...”, mấy lời cuối cùng Jack lung búng trong miệng nên Viva không thể nghe rõ. Tiếng trống đột ngột dậy lên khiến cả hai sao nhãng. Giữa sân Suday bắt đầu quay cuồng với chiếc trống cơm trong tay; bọn

trẻ đồng thanh phùng mang trợn mắt ghé miệng thổi mạnh vào những ống tiêu trong tay để phụ họa cho thằng bé, mấy đứa còn lại túm tụm quanh chú ngựa hình nộm làm bằng giấy bồi bình phẩm, thậm chí có đứa còn lôi một chiếc lược ra chải bờm cho chú ngựa giấy. Frank tiến về phía cô, anh cười lớn, đặt một tay quanh eo cô, tim Viva lại bùng dậy đập rộn ràng trong lồng ngực, cô cảm nhận được nguồn sống mạnh mẽ đang trào dâng trong lòng mình.

Ánh nắng phản chiếu lấp lóa trên cặp mắt kính của Daisy, cô đang đứng trên một chiếc hộp gỗ được trang trí bởi những hoa văn bằng giấy kẻ đủ màu sắc sặc sỡ. Khuôn mặt Daisy bùng lên rạng rỡ, cô gõ nhẹ chiếc thìa khuấy trà trong tay lên chiếc ly thủy tinh theo nhịp trống của Suday. Tor đứng bên cạnh Daisy khẽ nháy mắt với Viva.

“Xin lỗi mọi người, cho phép tôi được làm phiền một chút”. Daisy, đầu ngẩng cao, kêu văng lên rồi im lặng chờ cho đám đông khách khứa ổn định trở lại. “Hôm nay là một ngày tràn ngập những tin tốt”, Daisy tiếp tục nói lớn. “Bác sĩ Frank và cô Viva chính thức trở thành vợ chồng, mặt trời rạng rỡ hơn bao giờ hết, chúng ta đang được thưởng thức bữa tiệc của cuộc đời. Thời điểm khó khăn rồi sẽ đến”. Dứt lời, Daisy nhắm nghiền hai mắt, mọi người đều hiểu cô đang dành hết tâm trí của mình cho số phận của mái ấm. “Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ đơn độc trong cuộc đời”.

“Yên nghe! Nghe nào!”, Toby la lớn.

“Chúng ta mắc nợ nhau nhiều lắm”, giọng Daisy đột nhiên chùng xuống. “Chúng ta nợ các cháu rất nhiều”, cô hướng về phía bọn trẻ.

Và Talika, sau khi nhận được vài cú thúc khích lệ từ sau lưng của bà Bowman, rụt rè đứng dậy bước chân lên chiếc hộp gỗ lúc bấy giờ đã được Daisy nhường chỗ.

“Tiếp theo cháu xin đọc một bài thơ bằng tiếng Phạn”, con bé nói, rồi rướn cổ hít một hơi thật sâu.

Hãy nhớ ngày hôm nay, giọng Talika lạnh lót vang lên.

Vì tình yêu cuộc sống.

Giữa những lời dối trá

Về sự thật cuộc đời.

Vì hôm qua chỉ còn là kỷ niệm

Vì ngày mai, những viễn cảnh của tương lai.

Một cơn gió bất ngờ thổi từ trên những tán me xanh um xuống cuốn bài thơ của Talika đi xa, chỉ còn lại tiếng hàng me xạc xào trong nắng, vài giây sau chợt dậy lên những tiếng rống inh tai của một chú lừa từ ngoài phố vọng vào, bất giác bọn trẻ cùng cười vang.

“Hãy nhớ ngày hôm nay”. Talika cố rướn cổ ngân dài câu thơ cuối cùng với hy vọng mọi người có thể nghe rõ những gì nó nói, không gian trong sân chợt chùng xuống, im ắng đến nao lòng.

Tất cả chợt vỡ òa, mọi người đồng thanh dành tặng Talika những tràng pháo tay vang dội. Con bé nhảy khỏi chiếc hộp, nhét đôi cánh tay khăng khiu vào trong vạt sari, đôi má vụt ửng hồng, mái đầu con gái khẽ lắc lư then thùng.

Viva đưa mắt nhìn Tor lúc bấy giờ đang liếc về phía cô, miệng nhoẻn cười hạnh phúc. Hình ảnh những con sóng duềnh dàng cuộn lên giữa biển nước mênh mang, bầu trời trong xanh lồng lộng trên cao chợt ủa về trong cô. Những tháng ngày kỷ niệm đã trôi qua không bao giờ trở lại, bất chợt Talika từ phía sau chạy đến rụt rè nắm lấy những ngón tay cô giật nhẹ. Mọi người tiếp tục ào ra sân nhảy múa, cuộc vui chỉ mới bắt đầu.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>